MỤC LỤC AC

1. Theme Đăng nhập 1
1.1. Epics Đăng nhập 1
2. Theme Quản lý sản phẩm 14
2.1. Epics Quản lý danh sách sản phẩm 14
2.1.1. US Xem danh sách sản phẩm 14
2.1.2. US Thêm mới sản phẩm 24
2.1.3. US Chỉnh sửa thông tin sản phẩm 34
2.1.4. US Khóa sản phẩm 58
2.2. Epics Quản lý tồn kho 85
2.2.1. US Cập nhật tồn kho trong mục tất cả sản phẩm 85
2.2.2. US Cập nhật tồn kho trong mục Tồn kho 98
3. Theme Quản lý khách hàng 110
3.1. Epics thông tin khách hàng 110
3.1.1. US Xem thông tin khách hàng 110
3.1.2. US Tìm kiếm và lọc khách hàng 125
3.1.3. US Sửa thông tin khách hàng 153
3.1.4. US Xóa khách hàng 164
3.2. Epics nhóm khách hàng 175
3.2.1. Tạo nhóm khách hàng 175
3.2.2. Chỉnh sửa nhóm khách hàng 191
3.2.3. Xóa nhóm khách hàng 199
3.2.4. Xem nhóm khách hàng 210
4. Theme Quản lý khuyến mãi 219
4.1. Epics Danh sách khuyến mãi 219
4.1.1. US Xem danh sách khuyến mãi 219
4.1.2. US Xem chi tiết khuyến mãi 231
4.2. Epics Khuyến mãi sản phẩm 249

4.2.1. US Tạo mới khuyến mãi sản phẩm 249
4.2.2. US Chọn sản phẩm khuyến mãi 267
4.3. Epics Khuyến mãi đơn hàng.....275
4.3.1. US Tạo mới khuyến mãi đơn hàng.....275
5. Theme Quản lý vận chuyển.....289
5.1. Epics Quản lý vận đơn 289
5.1.1. US Xem trạng thái giao hàng của vận đơn.....289
5.1.2. US Cập nhật trạng thái vận chuyển khi chọn nhà vận chuyển khác 297
5.1.3. US Cập nhật trạng thái thu hộ (COD) từng đơn.....306
5.2. Epics Quản lý thu hộ 310
5.2.1. US Cập nhật trạng thái thu hộ (COD) hàng loạt 310
6. Theme Quản lý đơn hàng 322
6.1. Epics: Quản lý đơn hàng 322
6.1.1. US Thêm mới đơn hàng 322
6.1.2. US Xem thông tin đơn hàng, danh sách đơn hàng và lịch sử tạo đơn hàng.....333
6.1.3 US cập nhật đơn hàng.....339
6.1.4 US xóa đơn hàng 346
6.1.5 US Bàn giao đơn hàng cho đơn vị vận chuyển 354
6.1.6 US lọc đơn hàng 360
6.1.7 US tìm kiếm đơn hàng.....365
6.2. Epics Quản lý đơn trả hàng 369
6.2.1. US Tạo đơn trả hàng 369
6.2.2. US Cập nhật trạng thái đơn trả hàng 378
6.2.3. US Xem đơn trả hàng.....392
6.2.4. US Tìm kiếm và lọc đơn trả hàng 404
7. Theme Báo cáo 416
7.1. Epics Báo cáo doanh thu 416
7.1.1. US Xem báo cáo doanh thu.....416
7.2. Epics Báo cáo sản phẩm.....422

7.2.1. US Xem báo cáo sản phẩm.....422
7.3. Epics Báo cáo khuyến mãi 427
7.3.1. US Xem báo cáo khuyến mãi 427

DANH MỤC QUY TRÌNH

Quy trình 1: Quy trình đăng nhập 1
Quy trình 2: Quy trình xem danh sách sản phẩm 14
Quy trình 3: Quy trình thêm mới sản phẩm 24
Quy trình 4: Quy trình chỉnh sửa thông tin của một sản phẩm 34
Quy trình 5: Quy trình chỉnh sửa thông tin của biến thể sản phẩm 44
Quy trình 6: Quy trình Khóa toàn bộ sản phẩm 59
Quy trình 7: Quy trình Khóa biến thể của sản phẩm 72
Quy trình 8: Cập nhật tồn kho trong mục tất cả sản phẩm 86
Quy trình 9: Cập nhật tồn kho trong mục Tồn kho 99
Quy trình 10: Quy trình Xem thông tin khách hàng 110
Quy trình 11: Quy trình Tìm kiếm và lọc khách hàng 126
Quy trình 12: Quy trình Sửa thông tin khách hàng 154
Quy trình 13: Quy trình Xóa khách hàng 165
Quy trình 14: Quy trình tạo nhóm khách hàng 176
Quy trình 15: Quy trình Chỉnh sửa nhóm khách hàng 191
Quy trình 16: Quy trình Xóa nhóm khách hàng 200
Quy trình 17: Quy trình Xem nhóm khách hàng 210
Quy trình 18: Xem danh sách khuyến mãi 219
Quy trình 19: Quy trình Xem chi tiết khuyến mãi 232
Quy trình 20: Quy trình Tạo mới khuyến mãi sản phẩm 249
Quy trình 21: Quy trình Chọn sản phẩm khuyến mãi 267
Quy trình 22: Quy trình Tạo mới khuyến mãi đơn hàng 275
Quy trình 23: Quy trình Xem trạng thái giao hàng của vận đơn 289
Quy trình 24: Quy trình Cập nhật trạng thái vận chuyển khi chọn nhà vận chuyển khác 298
Quy trình 25: Quy trình Cập nhật trạng thái thu hộ (COD) từng đơn 306
Quy trình 26: Quy trình Cập nhật trạng thái thu hộ (COD) hàng loạt 310
Quy trình 27: Quy trình Thêm mới đơn hàng 322

Quy trình 28: Quy trình Xem thông tin đơn hàng, danh sách đơn hàng và lịch sử tạo đơn hàng 334
Quy trình 29: Quy trình cập nhật thông tin đơn hàng 339
Quy trình 30: Quy trình Xóa đơn hàng 346
Quy trình 31: Quy trình lọc đơn hàng 361
Quy trình 32: Quy trình tìm kiếm đơn hàng 365
Quy trình 33: Màn hình hiển thị Quy trình Tạo đơn trả hàng 369
Quy trình 34: Quy trình Cập nhật trạng thái đơn trả hàng 378
Quy trình 35: Quy trình Xem đơn trả hàng 392
Quy trình 36: Quy trình Tìm kiếm và lọc đơn trả hàng 405
Quy trình 37: Quy trình Xem báo cáo doanh thu 416
Quy trình 38: Quy trình Xem báo cáo sản phẩm 422
Quy trình 39: Xem báo cáo khuyến mãi 428

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Màn hình xem Tất cả sản phẩm khi đăng nhập tài khoản quản lý cửa hàng 17
Hình 2: Màn hình tìm kiếm sản phẩm trong mục Tất cả sản phẩm 18
Hình 3: Màn hình tìm kiếm trong mục Tất cả sản phẩm khi không tìm thấy sản phẩm....19
Hình 4: Màn hình khi ấn vào button Thêm điều kiện lọc 20
Hình 5: Màn hình khi thực hiện lọc sản phẩm 21
Hình 6: Màn hình Tất cả sản phẩn khi đăng nhập tài khoản của nhân viên bán hàng.....22
Hình 7: Màn hình khi ấn vào button Tạo sản phẩm 28
Hình 8: Màn hình trang Tạo sản phẩm.....29
Hình 9: Màn hình khi nhập thông tin vào trang Tạo sản phẩm.....30
Hình 10: Màn hình thông báo lỗi khi thêm sản phẩm.....31
Hình 11: Màn hình khi ấn vào tên sản phẩm ở mục Tất cả sản phẩm.....38
Hình 12: Màn hình ấn vào button Sửa ở trang Chi tiết sản phẩm.....39
Hình 13: Màn hình trang Chi tiết sản phẩm 40
Hình 14: Màn hình khi ấn vào button Chỉnh sửa biến thể 49
Hình 15: Màn hình chỉnh giá bán của các biến thể sản phẩm.....50
Hình 16: Màn hình khi ấn vào tên của một biến thể sản phẩm.....51
Hình 17: Màn hình trang Chi tiết biến thể 52
Hình 18: Màn hình trang Chi tiết sản phẩm khi ấn vào button Khóa 63
Hình 19: Màn hình hiển thị thông báo xác nhận khóa sản phẩm.....64
Hình 20: Màn hình khi đồng ý Khóa sản phẩm 65
Hình 21: Màn hình thông báo Khóa sản phẩm thành công.....66
Hình 22: Màn hình khi ấn Hủy khóa sản phẩm.....67
Hình 23: Màn hình thông báo Khóa sản phẩm không thành công.....68
Hình 24: Màn hình trang Chi tiết sản phẩm với tài khoản của nhân viên bán hàng 77
Hình 25: Màn hình thực hiện ấn vào tên biến thể sản phẩm.....78
Hình 26: Màn hình khi ấn vào button Khóa biến thể.....79
Hình 27: Màn hình hiển thị thông báo xác nhận Khóa biến thể sản phẩm 79
Hình 28: Màn hình khi ấn vào button Đồng ý khóa biến thể.....80

Hình 29: Màn hình thông báo khóa biến thể thành công 80
Hình 30: Màn hình khi ấn vào button Hủy khóa biến thể 81
Hình 31: Màn hình thông báo khóa biến thể không thành công 81
Hình 32: Màn hình khi ấn vào số lượng tồn kho 90
Hình 33: Màn hình khi ấn vào tab Thêm bớt 91
Hình 34: Màn hình Thực hiện Thêm bớt số lượng 91
Hình 35: Màn hình khi ấn vào tab Đặt lại 92
Hình 36: Màn hình thực hiện đặt lại số lượng 92
Hình 37: Màn hình thông báo lỗi khi nhập các ký tự đặc biệt vào tab Thêm bớt 93
Hình 38: Màn hình khi sản phẩm không quản lý tồn kho 94
Hình 39: Màn hình trang Tồn kho 104
Hình 40: Màn hình khi thực hiện Thêm bớt sản phẩm trong mục Tồn kho 105
Hình 41: Màn hình khi ấn vào button Đặt lại trong mục Tồn kho 106
Hình 42: Màn hình khi đặt lại số lượng tồn kho 107
Hình 43: Màn hình thông báo lỗi nếu nhập các kỹ tự đặc biệt khi Thêm bớt hoặc Đặt lại số lượng tồn kho 108
Hình 44: Màn hỉnh hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng chọn danh mục hiển thị 116
Hình 45: Màn hỉnh hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng chọn điều kiện sắp xếp 117
Hình 46: Màn hỉnh hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng click dòng chứa thông tin khách hàng 118
Hình 47: Màn hỉnh hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng xem thông tin chi tiết của khách hàng và chưa nhập ghi chú 119
Hình 48: Màn hỉnh hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng xem thông tin chi tiết của khách hàng và đã nhập ghi chú 120
Hình 49: Màn hỉnh hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Nhân viên kho vào xem 121
Hình 50: Màn hỉnh hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Nhân viên kho vào xem thông tin chi tiết của khách hàng 122
Hình 51: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm khách hàng 130
Hình 52: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm khách hàng tên Thảo 131

Hình 53: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm bằng bộ lọc 132
Hình 54: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Đơn chưa hoàn tất" . 133
Hình 55: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Đơn chưa hoàn tất" với điều kiện lọc trong 7 ngày 134
Hình 56: Màn hình hiển thị kết quả tìm kiếm với bộ lọc "Đơn chưa hoàn tất trong 7 ngày" 135
Hình 57: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Số lượng đơn hàng" 136
Hình 58: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Số lượng đơn hàng" với điều kiện lọc chọn "Bằng" 137
Hình 59: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Số lượng đơn hàng" với điều kiện lọc là "Bằng 3" 138
Hình 60: Màn hình hiển thị giao diện kết quả tìm kiếm với điều kiện lọc "Số lượng đơn hàng" với điều kiện lọc là "Bằng 3" 139
Hình 61: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu" 140
Hình 62: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu" với điều kiện lọc "Trong khoảng" 141
Hình 63: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu" với điều kiện lọc "Trong khoảng 50000 - 100000" 142
Hình 64: Màn hình hiển thị giao diện kết quả tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu" với điều kiện lọc "Trong khoảng 50000 - 100000" 143
Hình 65: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu" với điều kiện lọc "Trong khoảng 100000-50000" 144
Hình 66: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu" với điều kiện lọc "Trong khoảng" không phù hợp 145
Hình 67: Màn hình hiển thị giao diện Lưu lọc 146
Hình 68: Màn hình hiển thị giao diện Đặt tên bộ lọc 147
Hình 69: Màn hình hiển thị giao diện Đặt tên bộ lọc là "Khách hàng mua 3 đơn hàng" 148
Hình 70: Màn hình hiển thị giao diện kết quả sau khi Lưu lọc 149
Hình 71: Màn hình hiển thị giao diện bộ lọc khách hàng mới được lưu 150
Hình 72: Màn hình hiển thị giao diện không tìm kiếm được khách hàng phù hợp 151
Hình 73: Màn hình hiển thị giao diện trước khi thực hiện chỉnh sửa thông tin khách hàng 157

Hình 74: Màn hình hiển thị giao diện Cập nhật thông tin liên hệ 158
Hình 75: Màn hình hiển thị giao diện Cập nhật thông tin liên hệ khi đã thay đổi thông tin họ và tên khách hàng 159
Hình 76: Màn hình hiển thị giao diện thông báo Cập nhật thông tin liên hệ thành công 160
Hình 77: Màn hình hiển thị giao diện Hủy chỉnh sửa thông tin liên hệ 161
Hình 78: Màn hình hiển thị giao diện thông báo xác nhận hủy cập nhật thông tin khách hàng 162
Hình 79: Màn hình hiển thị giao diện Xóa khách hàng ở giao diện danh sách khách hàng 168
Hình 80: Màn hình hiển thị thông báo xác nhận xóa khách hàng 169
Hình 81: Màn hình hiển thị thông báo xóa khách hàng thành công 170
Hình 82: Màn hình hiển thị giao diện Xóa khách hàng ở trang thông tin khách hàng chi tiết 171
Hình 83: Màn hình hiển thị thông báo xác nhận xóa khách hàng ở trang thông tin khách hàng chi tiết 172
Hình 84: Màn hình hiển thị thông báo lỗi khi xóa khách hàng 173
Hình 85: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng 181
Hình 86: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng khi mới click vào button "Tạo nhóm khách hàng" 182
Hình 87: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng khi click chọn điều kiện lọc 183
Hình 88: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng khi click chọn điều kiện lọc 1 184
Hình 89: Màn hình hiển thị giao diện hiển thị kết quả khách hàng trong nhóm khách hàng mới tạo 185
Hình 90: Màn hình hiển thị giao diện thông báo lỗi khi chưa nhập tên nhóm khách hàng 186
Hình 91: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng thành công 187
Hình 92: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng với điều kiện lọc là lần mua hàng gần nhất 188
Hình 93: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng sau khi vừa chọn xong điều kiện lọc là "Lần mua hàng gần nhất" 189

Hình 94: Màn hình hiển thị giao diện khi thông tin nhóm khách hàng chi tiết 195
Hình 95: Màn hình hiển thị giao diện khi chưa chỉnh sửa nhóm khách hàng.....196
Hình 96: Màn hình hiển thị giao diện sau khi đã cập nhật nhóm khách hàng 197
Hình 97: Màn hình hiển thị giao diện trước khi xóa nhóm khách hàng 202
Hình 98: Màn hình hiển thị giao diện thông báo khi click vào button "Xóa" nhóm khách hàng 203
Hình 99: Màn hình hiển thị giao diện trang Nhóm khách hàng.....204
Hình 100: Màn hình hiển thị thực hiện xóa nhóm khách hàng ở trang Nhóm khách hàng 205
Hình 101: Màn hình hiển thị thông báo xác nhận xóa nhóm khách hàng.....206
Hình 102: Màn hình hiển thị thông báo khi xóa nhóm khách hàng thành công 207
Hình 103: Màn hình hiển thị giao diện Thông tin nhóm khách hàng chi tiết khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng xem 213
Hình 104: Màn hình hiển thị giao diện chọn điều kiện sắp xếp nhóm khách hàng 214
Hình 105: Màn hình hiển thị giao diện Nhóm khách hàng khi Nhân viên kho xem 217
Hình 106: Màn hình danh sách khuyến mãi.....222
Hình 107: Màn hình lọc khuyến mãi theo trạng thái đơn hàng.....223
Hình 108: Màn hình danh sách khuyến mãi trống 224
Hình 109: Màn hình tìm kiếm theo tên khuyến mãi 226
Hình 110: Màn hình tìm kiếm khuyến mãi theo thời gian 227
Hình 111: Màn hình tìm kiếm khuyến mãi theo loại khuyến mãi.....228
Hình 112: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi sản phẩm – Khuyến mãi sắp diễn ra 236
Hình 113: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi sản phẩm – Khuyến mãi đang diễn ra.....237
Hình 114: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi sản phẩm – Khuyến mãi đã kết thúc 238
Hình 115: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi đơn hàng – Khuyến mãi đã kết thúc.....239
Hình 116: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi đơn hàng – Khuyến mãi đang diễn ra 240
Hình 117: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi đơn hàng – Khuyến mãi sắp diễn ra.....241
Hình 118: Màn hình sao chép khuyến mãi sản phẩm.....242
Hình 119: Màn hình chỉnh sửa khuyến mãi sản phẩm 246

Hình 120: Màn hình thông báo xóa khuyến mãi sản phẩm.....247
Hình 121: Màn hình thông báo dừng kích hoạt khuyến mãi sản phẩm 248
Hình 122: Màn hình Chọn tạo khuyến mãi 255
Hình 123: Màn hình lựa chọn loại khuyến mãi cần tạo 256
Hình 124: Màn hình tạo khuyến mãi sản phẩm 257
Hình 125: Màn hình nhập thông tin thời gian khuyến mãi 258
Hình 126: Màn hình chọn sản phẩm khuyến mãi.....259
Hình 127: Màn hình hiển thị danh sách sản phẩm khuyến mãi đã chọn.....260
Hình 128: Màn hình thông báo lỗi khi tạo khuyến mãi sản phẩm 261
Hình 129: Màn hình thông báo lưu khuyến mãi thành công.....262
Hình 130: Màn hình thông báo hủy tạo khuyến mãi.....263
Hình 131: Màn hình chọn button Thêm sản phẩm.....270
Hình 132: Màn hình danh sách sản phẩm 271
Hình 133: Màn hình danh sách sản phẩm sắp xếp theo giá bán giảm dần.....272
Hình 134: Màn hình danh sách sản phẩm khuyến mãi đã chọn xong.....273
Hình 135: Màn hình chọn loại khuyến mãi đơn hàng.....280
Hình 136: Màn hình tạo khuyến mãi đơn hàng – loại giảm giá theo số tiền 281
Hình 137: Màn hình thông báo lỗi khi tạo khuyến mãi đơn hàng – loại khuyến mãi theo số tiền 282
Hình 138: Màn hình tạo khuyến mãi đơn hàng – loại khuyến mãi theo phần trăm.....283
Hình 139: Màn hình thông báo lỗi khi tạo khuyến mãi đơn hàng – loại khuyến mãi theo phần trăm 284
Hình 140: Màn hình hủy tạo khuyến mãi đơn hàng.....285
Hình 141: Màn hình lưu tạo khuyến mãi đơn hàng 287
Hình 142: Màn hình xem trạng thái giao hàng của vận đơn 293
Hình 143: Màn hình chọn nhà vận chuyển 301
Hình 144: Màn hình Cập nhật trạng thái vận chuyển 302
Hình 145: Màn hình cập nhật thu hộ từng đơn 309
Hình 146: Màn hình thông báo xác nhận đã nhận tiền thu hộ 310

Hình 147: Màn hình quản lý thu hộ 315
Hình 148: Màn hình nhập danh sách nhận tiền.....316
Hình 149: Màn khi khi tải file .xls lên 317
Hình 150: Màn hình thông báo lỗi khi tải file lên.....318
Hình 151: Màn hình hiển thị các sản phẩm đã nhập trong file tải lên 319
Hình 152: Màn hình kết quả khi nhập danh sách nhận tiền thành công 320
Hình 153: Giao diện Danh sách đơn hàng 327
Hình 154: Giao diện nhập thông tin đơn hàng 329
Hình 155: Giao diện hiển thị cảnh báo lỗi 330
Hình 156: Giao diện Tạo đơn hàng thành công 331
Hình 157: Giao diện xem thông tin đơn hàng 337
Hình 158: Giao diện cập nhật thông tin đơn hàng 344
Hình 159: Giao diện xóa đơn hàng.....353
Hình 160: Giao diện Bàn giao cho đơn vị vận chuyển 359
Hình 161: Giao diện lọc đơn hàng 364
Hình 162: Giao diện tìm kiếm đơn hàng.....368
Hình 163: Màn hình hiển thị Button Hoàn trả hàng được hiển thị khi đơn hàng đã được giao hàng thành công.....372
Hình 164: Màn hình hiển thị giao diện tạo đơn trả hàng 373
Hình 165: Màn hình hiển thị giao diện tạo đơn trả hàng 1 374
Hình 166: Màn hình hiển thị giao diện sau khi tạo đơn trả hàng thành công đối với đơn hàng chưa thanh toán trước 375
Hình 167: Màn hình hiển thị giao diện sau khi tạo đơn trả hàng thành công với đơn hàng đã được thanh toán trước.....376
Hình 168: Màn hình hiển thị giao diện chỉnh sửa đơn trả hàng của đơn hàng đã được thanh toán trước.....383
Hình 169: Màn hình hiển thị giao diện hoàn tiền.....384
Hình 170: Màn hình hiển thị giao diện sau khi hoàn tiền 385
Hình 171: Màn hình hiển thị giao diện nhận hàng sau khi đã hoàn tiền.....386

Hình 172: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng sau khi đã hoàn tiền và nhận hàng thành công 387
Hình 173: Màn hình hiển thị giao diện chỉnh sửa đơn trả hàng với những đơn hàng chưa thanh toán 388
Hình 174: Màn hình hiển thị giao diện nhận hàng và hoàn kho 389
Hình 175: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng sau khi đã nhận hàng và hoàn kho 390
Hình 176: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng truy cập 394
Hình 177: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng truy cập đối với những đơn trong trạng thái chưa trả hàng 395
Hình 178: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng truy cập đối với những đơn đã hoàn tất trả hàng 396
Hình 179: Màn hình hiển thị giao diện hủy đơn trả hàng 397
Hình 180: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng sau khi đã hủy thành công 398
Hình 181: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Nhân viên kho truy cập..... 399
Hình 182: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Nhân viên kho truy cập đơn trả hàng trong trạng thái chưa trả..... 400
Hình 183: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Nhân viên kho truy cập đơn trả hàng trong trạng thái đã hoàn tất trả hàng 401
Hình 184: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Nhân viên kho truy cập đơn trả hàng trong trạng thái đơn trả hàng đã bị hủy 402
Hình 185: Màn hình hiển thị giao diện thanh tìm kiếm đơn trả hàng 408
Hình 186: Màn hình hiển thị bộ lọc tìm kiếm 409
Hình 187: Màn hình hiển thị bộ lọc tìm kiếm 1 410
Hình 188: Màn hình hiển thị kết quả tìm kiếm đơn trả hàng với bộ lọc đã chọn 411
Hình 189: Màn hình hiển thị giao diện nếu không có kết quả tìm kiếm phù hợp..... 412
Hình 190: Màn hình hiển thị giao diện sắp xếp đơn trả hàng 413
Hình 191: Màn hình hiển thị kết quả sau khi sắp xếp đơn trả hàng..... 414
Hình 192: Màn hình lọc báo cáo theo thời gian 418
Hình 193: Màn hình báo cáo doanh thu 419
Hình 194: Màn hình xuất báo cáo doanh thu 420

Hình 195: Màn hình báo cáo sản phẩm.....424
Hình 196: Màn hình xuất báo cáo sản phẩm.....425
Hình 197: Màn hình báo cáo khuyến mãi 430
Hình 198: Màn hình xuất báo cáo khuyến mãi 431

1. Theme Đăng nhập

1.1. Epics Đăng nhập

Là người dùng (Nhân viên kho, nhân viên bán hàng, quản lý cửa hàng) tôi muốn đăng nhập hệ thống của cửa hàng để có thể thực hiện các quyền đã được cấp

a. BPMN (optional)

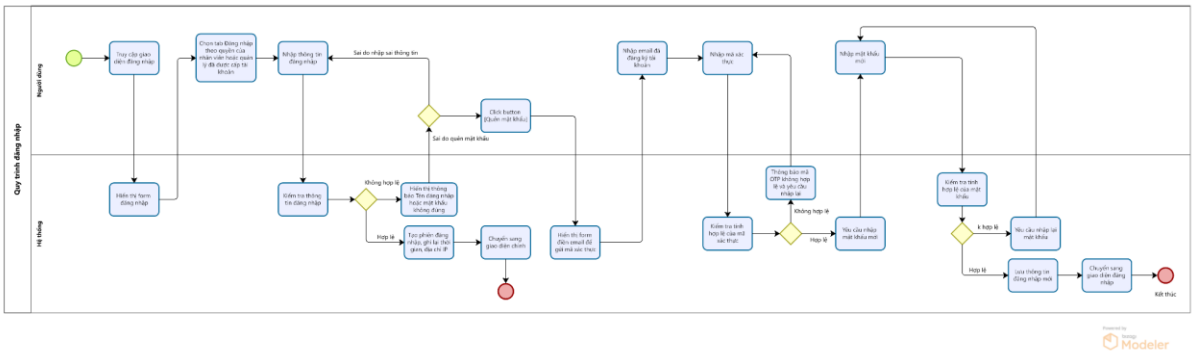

Quy trình 1: Quy trình đăng nhập

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Người dùng truy cập giao diện đăng nhập	Người dùng	Người dùng bao gồm: Tất cả nhân viên của cửa hàng
	2	Hiển thị form Đăng nhập	Hệ thống	
	3	Chọn quyền đăng nhập theo quản lý/nhân viên	Người dùng	
	4	Người dùng nhập thông tin đăng nhập (tên đăng nhập, mật khẩu)	Người dùng	
	5	Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập.	Hệ thống	Người dùng có thể nhập lại thông tin đăng nhập nếu hệ

				thống thông báo “Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng” hoặc nhấn quên mật khẩu và chuyển sang bước 4
	5.1	Nếu đăng nhập thành công chuyển sang bước 11		
	5.2	Nếu không thành công chuyển sang bước 6		
	6	Click button Quên mật khẩu	Người dùng	Nếu người dùng nhập sai thông tin có thể nhập lại thông tin đăng nhập
	7	Hiển thị form điền email muốn lấy lại mật khẩu	Người dùng	
	8	Hệ thống gửi mã OTP đến email của người dùng để đặt lại mật khẩu	Hệ thống	
	9	Người dùng nhập mã OTP đã được gửi	Người dùng	
	10	Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của mã OTP	Hệ thống	
	11	Kiểm tra tính hợp lệ của mật khẩu mới	Hệ thống	

	11.1	Mật khẩu mới hợp lệ thì chuyển sang bước 10		
	11.2	Mật khẩu mới không hợp lệ thì làm lại bước 9		
	11	Hệ thống lưu lại mật khẩu mới	Hệ thống	
	12	Hệ thống tạo phiên đăng nhập, ghi lại thời gian, địa chỉ IP và các thông tin liên quan	Hệ thống	
	13	Chuyển sang giao diện chính	Hệ thống	
	14	Kết thúc quy trình		

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
	Xác thực người dùng	Đăng nhập cần có hệ thống tài khoản để quản lý thông tin người dùng, bao gồm thông tin cá nhân, thông tin đăng nhập và quyền truy cập	- Quản lý cửa hàng sẽ cấp tài khoản cho các nhân viên để phân quyền truy cập vào trang web - Tên đăng nhập phải là email chính thức của nhân viên đã được cung cấp cho
		Chức năng đăng nhập cần xác thực	- Người dùng phải sử dụng email cá nhân đã

		người dùng để đảm bảo tính bảo mật và an toàn của tài khoản. Điều này có thể đạt được thông qua các phương thức xác thực như mật khẩu, mã OTP	cung cấp - Mã OTP xác nhận phải khớp với mã được gửi qua email
	Quên mật khẩu	Tính năng cho phép người dùng khôi phục mật khẩu trong trường hợp quên mật khẩu thông qua việc gửi email đặt lại mật khẩu Bước 1: Người dùng ấn button Quên mật khẩu Bước 2: Người dùng nhận mã OTP qua email và xác thực mã OTP Bước 3: Người dùng đặt mật khẩu mới	- Người dùng phải sử dụng đúng email cá nhân đã cung cấp. - Mã OTP xác nhận phải đúng với mã hệ thống đã gửi về qua tài khoản email - Mật khẩu phải đáp ứng yêu cầu bảo mật đặt ra: sử dụng tối thiểu 8 ký tự bao gồm chữ thường, chữ in hoa, số và ký tự đặc biệt
	Quản lý phiên đăng nhập	Chức năng đăng nhập cần quản lý phiên đăng nhập của người dùng, bao gồm thông tin về thời gian đăng nhập, địa chỉ IP và hoạt động đăng	- Người dùng chỉ có thể đăng nhập bằng tên người dùng và mật khẩu hợp lệ. - Hệ thống sẽ hiển thị thông tin cá nhân sau khi đăng nhập thành công - Khi người dùng đăng nhập, hệ thống sẽ tạo và lưu thông tin phiên đăng nhập (thời gian bắt đầu, hết hạn, mã phiên đăng nhập

		nhập gần đây, để phát hiện và ngăn chặn các hoạt động đăng nhập đáng ngờ hoặc truy cập trải phép. Bước 1: Người dùng đăng nhập vào hệ thống Bước 2: Hệ thống lưu lại lịch sử đăng nhập	
	Xử lý lỗi	Tính năng đăng nhập cần quản lý và xử lý các lỗi liên quan đến đăng nhập, bao gồm sai mật khẩu, tài khoản không tồn tại	- Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào trước khi xử lý. - Đảm bảo tính bảo mật và nhất quán của dữ liệu sau khi xử lý lỗi.
	Đăng nhập	Chức năng cho phép người dùng truy cập hệ thống bằng cách nhập tên đăng nhập và mật khẩu. Bước 1: Truy cập hệ thống giao diện đăng nhập Bước 2: Nhập thông tin: Tên đăng nhập Mật khẩu Bước 3: Click	- Người dùng có thể nhập đúng tên đăng nhập và mật khẩu - Hệ thống xác nhận tính hợp lệ của thông tin đăng nhập + TH1: Nếu thông tin đăng nhập không chính xác, hệ thống hiển thị thông **"Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không chính xác**"và không cho phép người dùng đăng nhập TH1.1: Nếu người dùng quên mật khẩu, hệ thống yêu cầu nhân viên nhập email đã được cấp để đăng ký sau đó nhân viên sẽ lấy mã OTP để xác nhận và nhập mật khẩu mới TH1.2: Nếu người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại mật khẩu

		button Đăng nhập	+ TH2: Nếu thông tin đăng nhập chính xác, hệ thống chuyển hướng người dùng đến trang hoặc màn hình được ủy quyền để tiếp tục trang web. - Hệ thống ghi lại các lỗi đăng nhập không thành công, bao gồm lưu lại ngày giờ, địa chỉ IP và thông tin liên quan khác để giúp phát hiện và ngăn chặn hoạt đăng nhập bất thường hoặc đánh cắp tài khoản

c. Wireframe

We are fashion vanguards.
We are the protagonist of fashion.
Do not say we are innocent.
Đăng nhập
quản lý cửa hàng
Nhân viên kho
Nhân viên bán hàng
ân viên của cửa hàng
EDEN

Đăng nhập

Tên đăng nhập (*)

Mật khẩu (*)

Đăng nhập

Hủy

Quên mật khẩu

We are fashion vanguards.
We are the protagonist of fashion.
Do not say we are innocent.
EDEN

Đăng nhập
Tên đăng nhập (*)
maianh1707
Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng
Mật khẩu (*)
****
Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng
Đăng nhập
Hủy
Quên mật khẩu

Xác thực đăng nhập

Mã xác thực đã được gửi đến email đã đăng ký. Vui lòng kiểm tra email và nhập mã OTP để đăng nhập

Mã xác thực (*)

Đăng nhập

Gửi lại

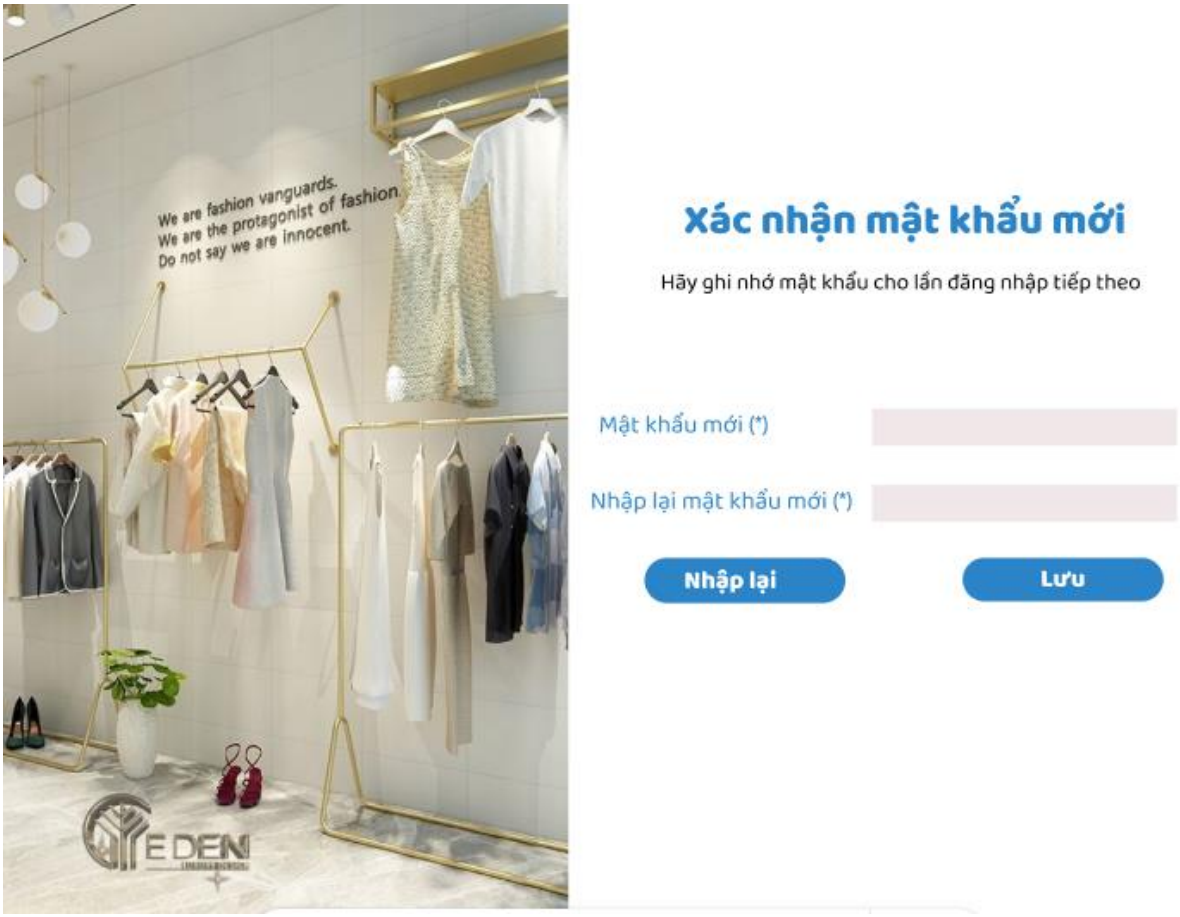

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Giao diện chọn tài khoản	Đăng nhập		No		Tên giao diện
1.1	Bạn là quản lý cửa hàng	Button		No	Not null	Ấn nút này nếu bạn là quản lý của cửa hàng,và sẽ cấp tất cả các quyền
1.2	Bạn là nhân viên của cửa	Button		No	Not null	Tên form

	hàng					
1.2.1	Nhân viên kho	Button		No		Ấn vào button này nếu bạn là nhân viên kho
1.2.2	Nhân viên bán hàng	Button		No		Ấn button này nếu bạn là nhân viên bán hàng
2	Giao diện đăng nhập	Button		No		Ấn button này nếu muốn hủy lọc
2.1	Tên đăng nhập	Textbox		Yes	Not null	Nhập tên đăng nhập
2.2	Mật khẩu	Textbox		Yes	Not null	Nhập mật khẩu
	Đăng nhập	Button		No		Ấn button nếu muốn đăng nhập
	Hủy	Button		No		Ấn button nếu muốn hủy phiên đăng nhập
	Quên mật khẩu	Button		No		Ấn button nếu quên mật khẩu và muốn thay đổi mật khẩu mới
3	Quên mật khẩu					
	Xác thực	Label				Tên giao diện

	đăng nhập					
	Mã xác thực	Number		Yes	Not null	Nhập mã xác thực được gửi từ email
	Đăng nhập	Button		No		Ấn button nếu muốn xác thực đăng nhập
	Gửi lại	Button		No		Ấn button nếu muốn gửi lại mã xác thực
4	Thay đổi mật khẩu mới					
	Xác thực thay đổi mật khẩu	Label		No		Tên giao diện
	Mật khẩu mới	Textbox		Yes	Not null	Nhập mật khẩu mới
	Nhập lại mạt khẩu mơí	Textbox		Yes	Not null	Nhập lại mật khẩu mới để xác thực
	Lưu	Button		No		Lưu mật khẩu mới và từ lần đăng nhập tiếp theo hệ thống sẽ lưu dữ liệu của mật khẩu mới này

	Nhập lại	Button		No		Nhập lại mật khẩu để xác nhận lại mật khẩu vừa nhập

2. Theme Quản lý sản phẩm

2.1. Epics Quản lý danh sách sản phẩm

2.1.1. US Xem danh sách sản phẩm

Là quản lý, nhân viên bán hàng hoặc nhân viên kho, tôi mong muốn có thể xem danh sách sản phẩm để kiểm tra và theo dõi thông tin sản phẩm hiện có trong cửa hàng.

a. BPMN (optional)

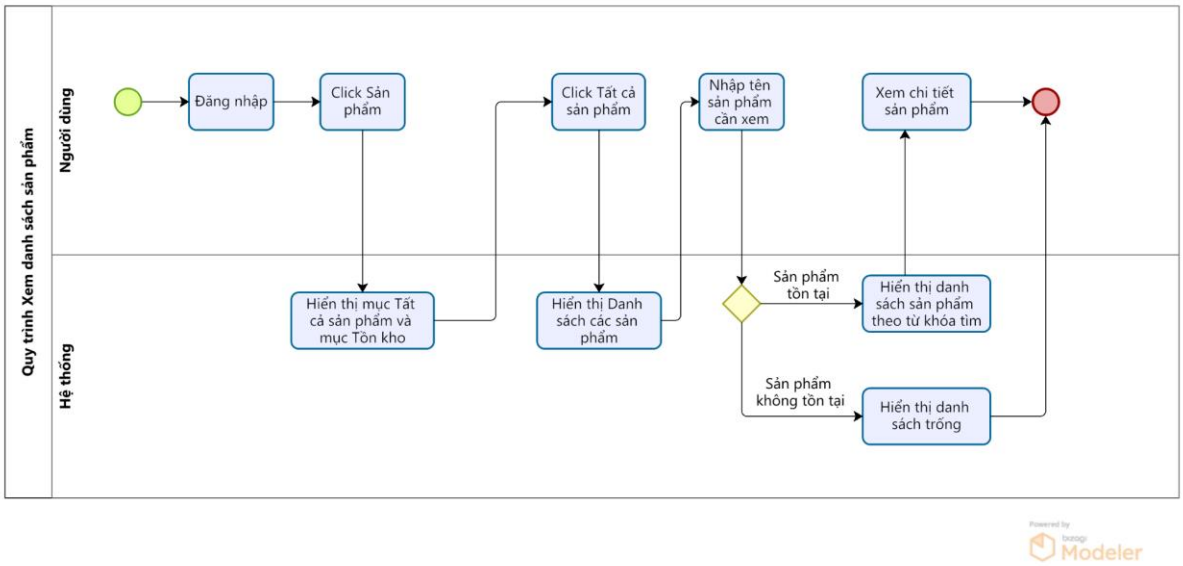

Quy trình 2: Quy trình xem danh sách sản phẩm

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng	Người dùng bao gồm: Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân

				viên kho
	2	Click mục Sản phẩm	Người dùng	
	3	Hiển thị mục Tất cả sản phẩm và mục Tồn kho	Hệ thống	
	4	Click mục Tất cả các sản phẩm	Người dùng	
	5	Hiện danh sách các sản phẩm	Hệ thống	
	6	Nhập từ khóa tìm kiếm hoặc chọn Lọc	Người dùng	
	7	Hiển thị danh sách sản phẩm theo kết quả đã tìm kiếm hoặc đã lọc	Hệ thống	Nếu không có kết quả phù hợp thì hiển thị danh sách trống
	8	Xem	Người dùng	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng (Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên kho) đăng nhập và truy cập vào mục Tất cả sản phẩm	
2	Xem danh sách sản phẩm	**Bước 1**: Đăng nhập **Bước 2**: Click mục Sản phẩm	1. Tất cả sản phẩm: label 2. Tạo sản phẩm: button 3. Thêm điều kiện lọc: combobox	- Quản lý cửa hàng, nhân viên bán hàng, nhân viên kho đều cần xem danh mục

		Bước 3: Click Tất cả sản phẩm	4. Tìm kiếm: textbox **5. Thông tin sản phẩm** 5. 1. Tên sản phẩm: disable, text, image 5.2. Tồn kho: disable, text 5.3. Loại: disable, text 5.4. Nhà cung cấp: disable, text	các sản phẩm nên giao giao diện "Tất cả sản phẩm" sẽ được mở ra khi người dùng click vào - Quản lý cửa hàng và nhân viên kho mới có quyền Tạo sản phẩm nên button này chỉ hiển thị ở tài khoản của hai người dùng này, còn tài khoản của nhân viên bán hàng button này sẽ bị ẩn - Cột "Tên sản phẩm", khi người dùng ấn vào tên của một sản phẩm cụ thể sẽ chuyển đến trang Chi tiết sản phẩm
		Yêu cầu bắt buộc	Đã đăng nhập và chọn mục Tất cả sản phẩm, sau đó nhập từ khóa tìm kiếm	
3	Tìm kiếm theo tên sản phẩm	Tính năng cho phép người dùng tìm kiếm sản phẩm theo tên. Người dùng có thể nhập tên đúng hoặc gần đúng của sản phẩm	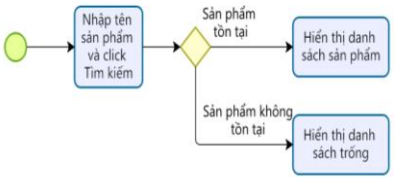	
4	Thêm điều kiện lọc	Tính năng này cho phép người dùng lọc sản phâm theo màu sắc, kích thước, số lượng	Khi người dùng thực hiện lọc đồng thời nhiều điều kiện: + Nếu có kết quả: sẽ hiện thị danh sách kết quả sản phẩm cần lọc ra màn hình + Nếu không có kết quả, hệ thống sẽ thông báo sản phẩm không tồn tại	

c. Wireframe

Tài khoản của Quản lý/Nhân viên kho

Khi người dùng click vào mục “Tất cả sản phẩm “ sẽ hiển thị ra trang Danh sách sản phẩm

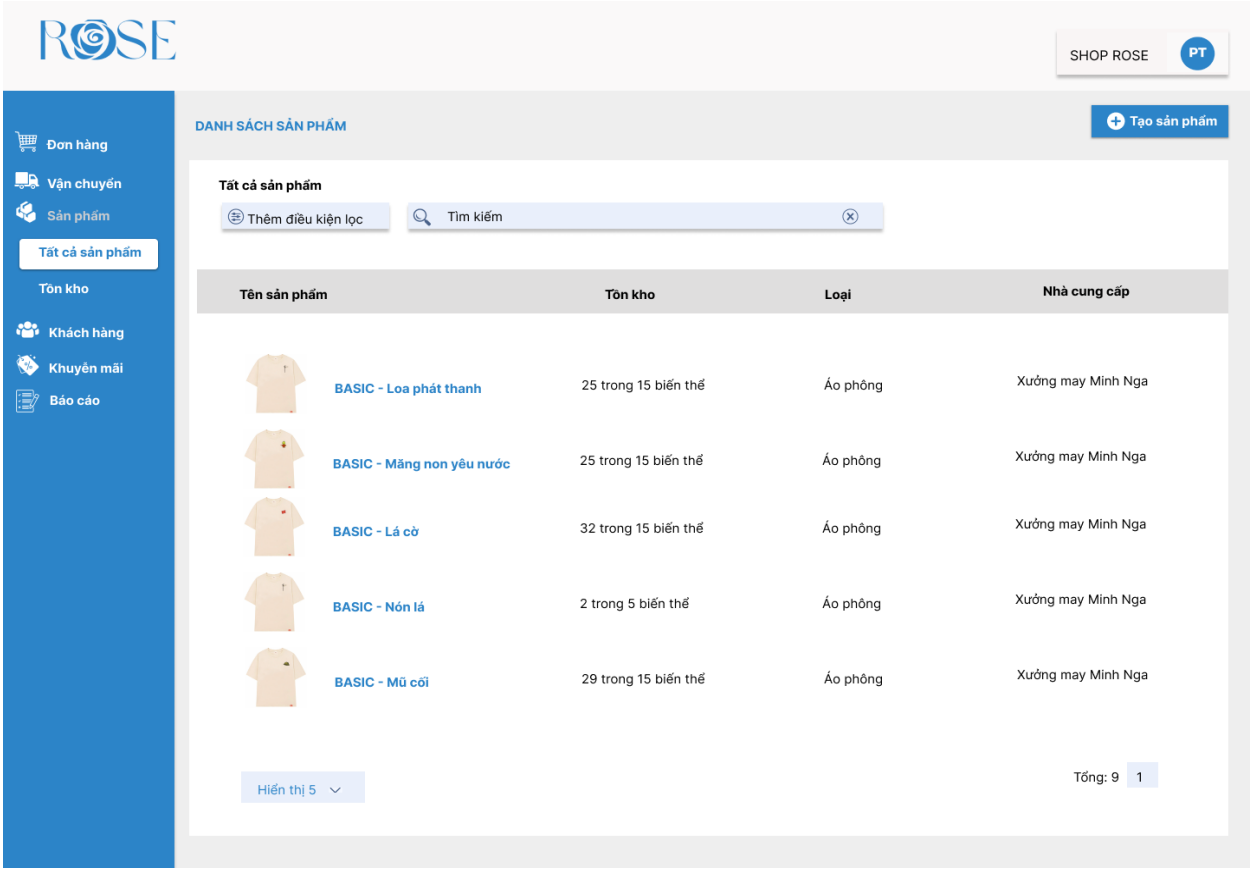

Hình 1: Màn hình xem Tất cả sản phẩm khi đăng nhập tài khoản quản lý cửa hàng

Khi người dùng muốn xem thông tin của một sản phẩm bất kỳ, người dùng sẽ nhập tên của sản phẩm đó lên ô tìm kiếm. Người dùng có thể nhập tên gần đúng của sản phẩm. Nếu có sản phẩm đó, hệ thống sẽ hiển thị ra kết quả

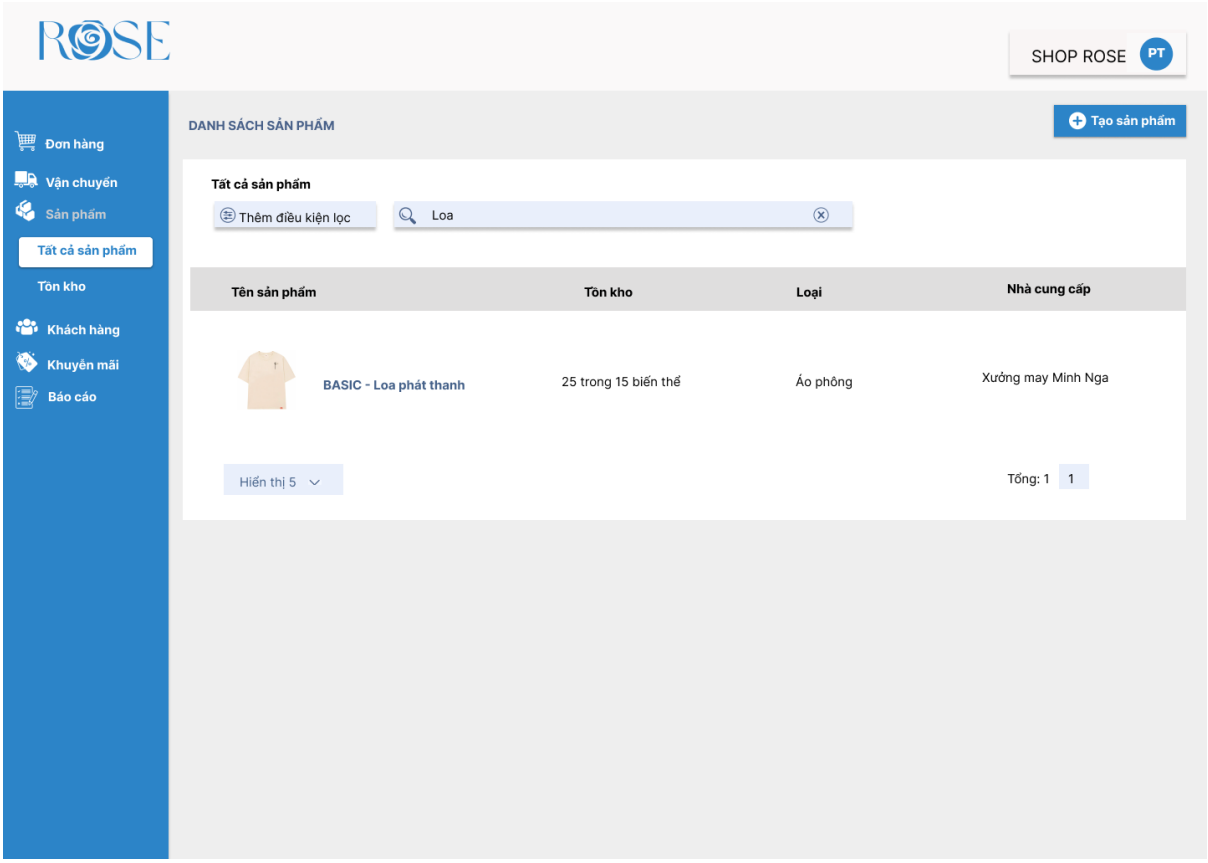

Hình 2: Màn hình tìm kiếm sản phẩm trong mục Tất cả sản phẩm

Khi người dùng tìm kiếm một sản phẩm nhưng không có tên sản phẩm đó, hệ thống sẽ báo “Không tìm thấy sản phẩm”.

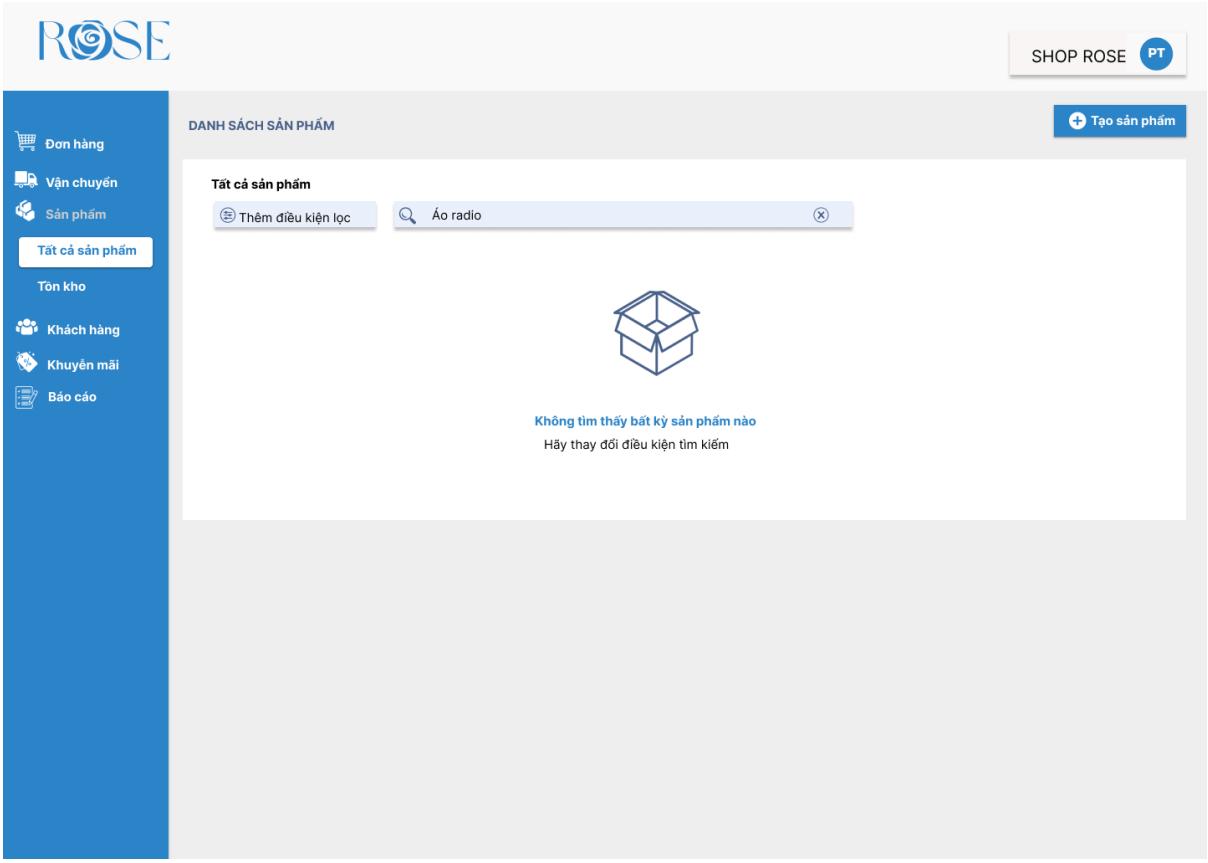

Hình 3: Màn hình tìm kiếm trong mục Tất cả sản phẩm khi không tìm thấy sản phẩm

Tài khoản của Nhân viên bán hàng

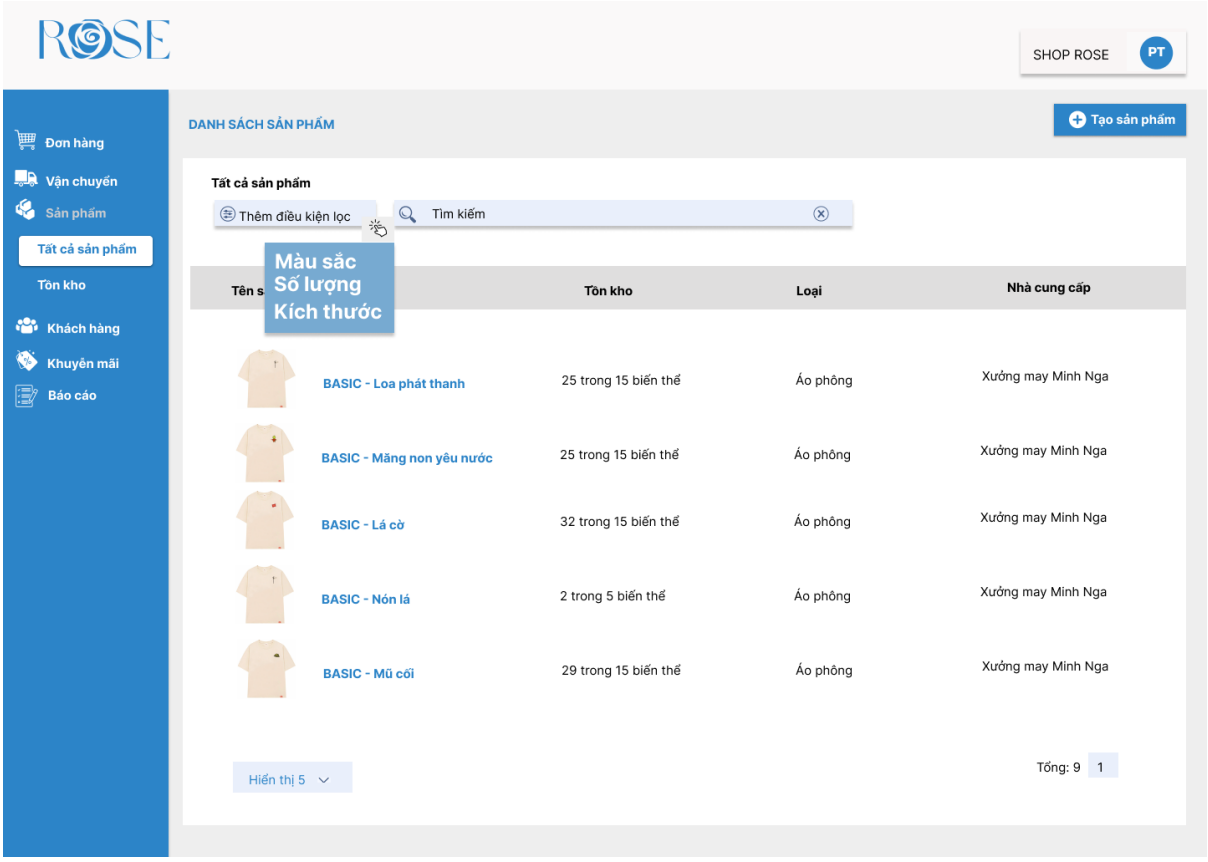

Hình 4: Màn hình khi ấn vào button Thêm điều kiện lọc

Khi người dùng thực hiện lọc sản đồng thời sản phẩm theo màu sắc và số lượng, nếu có kết quả, hệ thống sẽ hiển thị danh sách kết quả ra màn hình

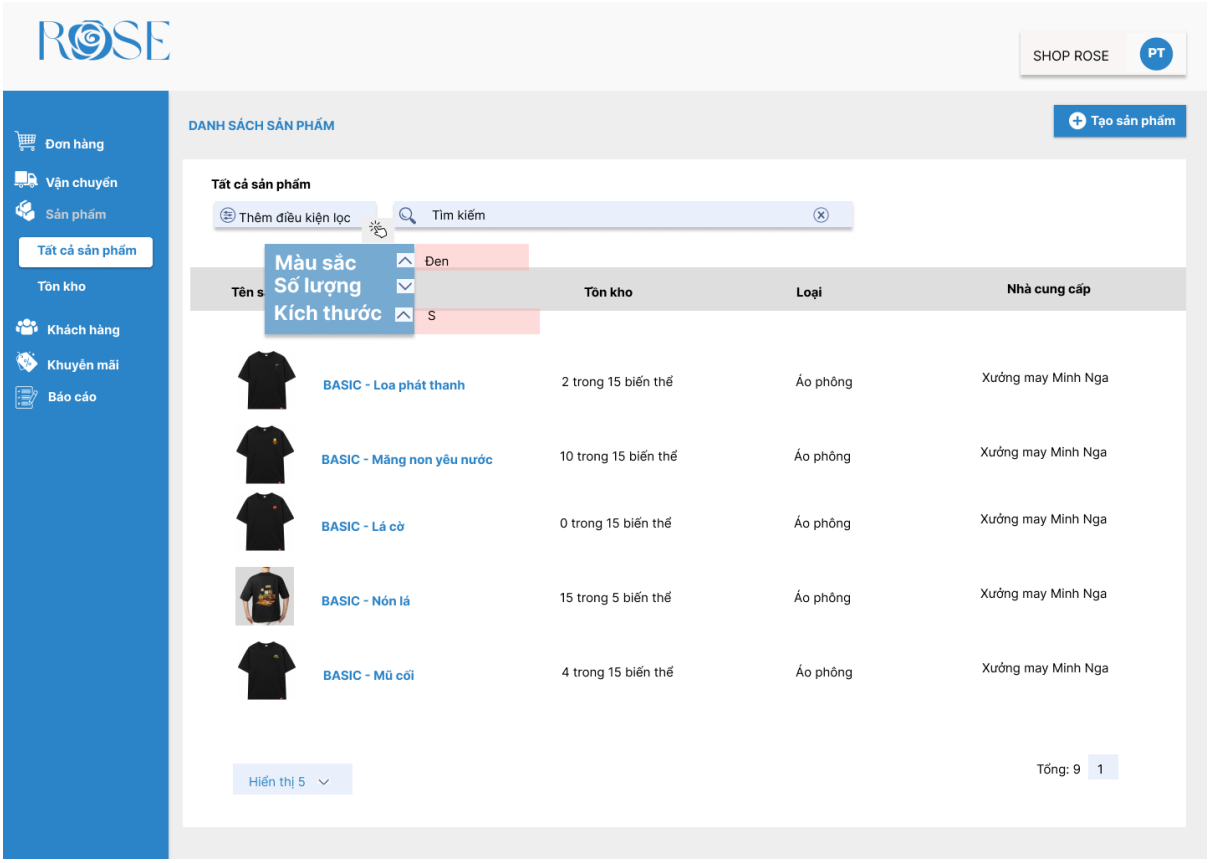

Hình 5: Màn hình khi thực hiện lọc sản phẩm

Khi đăng nhập với tài khoản của nhân viên bán hàng, button “Tạo sản phẩm” sẽ bị ẩn

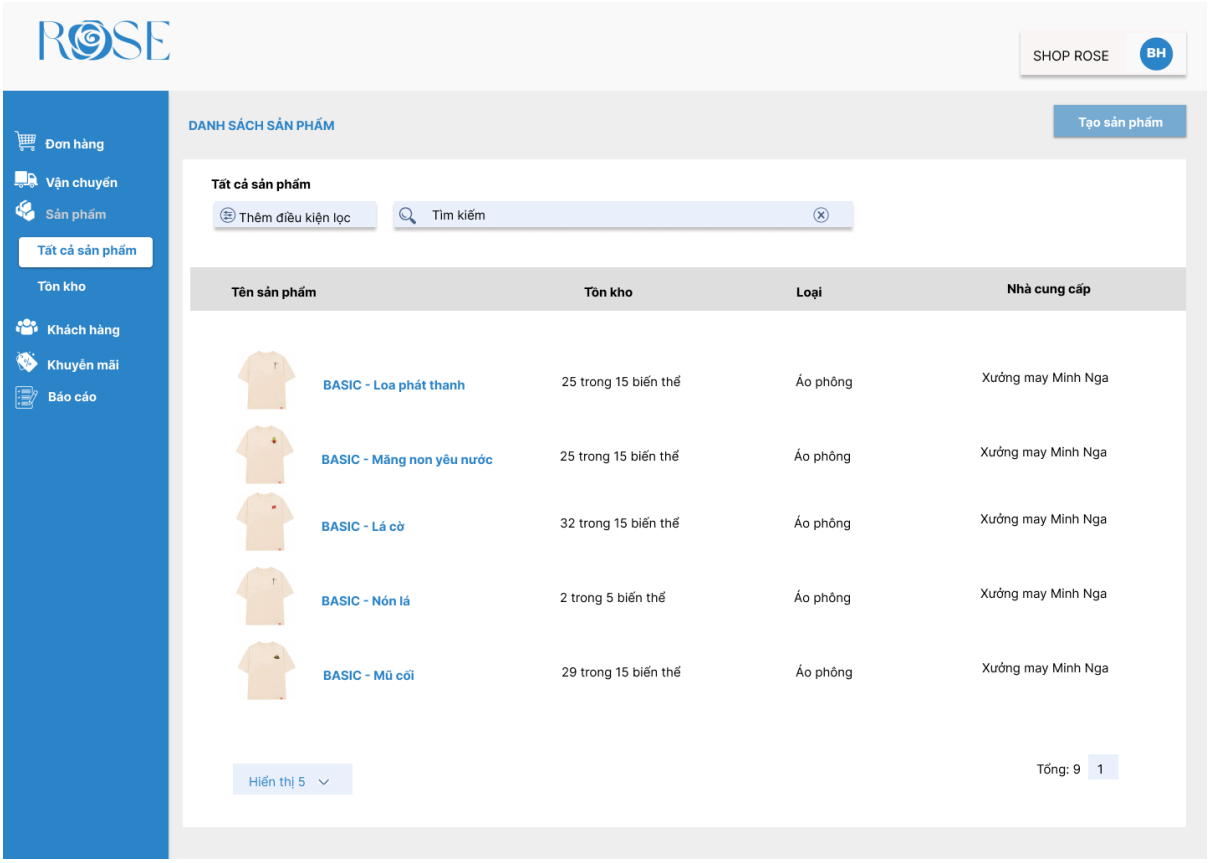

Hình 6: Màn hình Tất cả sản phẩn khi đăng nhập tài khoản của nhân viên bán hàng

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Tất cả sản phẩm	button		No		Click vào đây để xem Danh sách sản phẩm
2	Tạo sản phẩm	button		No		Click vào đây nếu người dùng (là Quản lý hoặc Nhân viên kho) muốn thêm mới sản phẩm

3	Tất cả sản phẩm	label		No		Trang Danh sách sản phẩm
3.1	Thêm điều kiện lọc	combobox		Yes		Click vào đây để lọc sản phẩm theo màu sắc, kích cỡ, số lượng
3.2	Tìm kiếm	button		Yes		Nút này giúp người dùng tìm kiếm đến sản phẩm đang cần xem
3.3.	Tên sản phẩm	text		No		Hiển thị tên sản phẩm Khi người dùng click vào tên sản phẩm cụ thể sẽ chuyển sang trang Chi tiết của sản phẩm đó
3.4.	Tồn kho	text		No		Hiển thị tổng số lượng tồn kho của từng sản phẩm (Sẽ hiện tổng số lượng tồn kho của tổng các biến thể của sản phẩm)
3.5	Loại	text		No		Hiển thị tên loại của sản phẩm

3.6	Nhà cung cấp	text		No		Hiển thị tên nhà cung cấp

2.1.2. US Thêm mới sản phẩm

Là quản lý hoặc nhân viên kho, tôi mong muốn có thể thêm mới sản phẩm vào danh sách để cập nhật sản phẩm mới nhanh chóng và đầy đủ.

a. BPMN (optional)

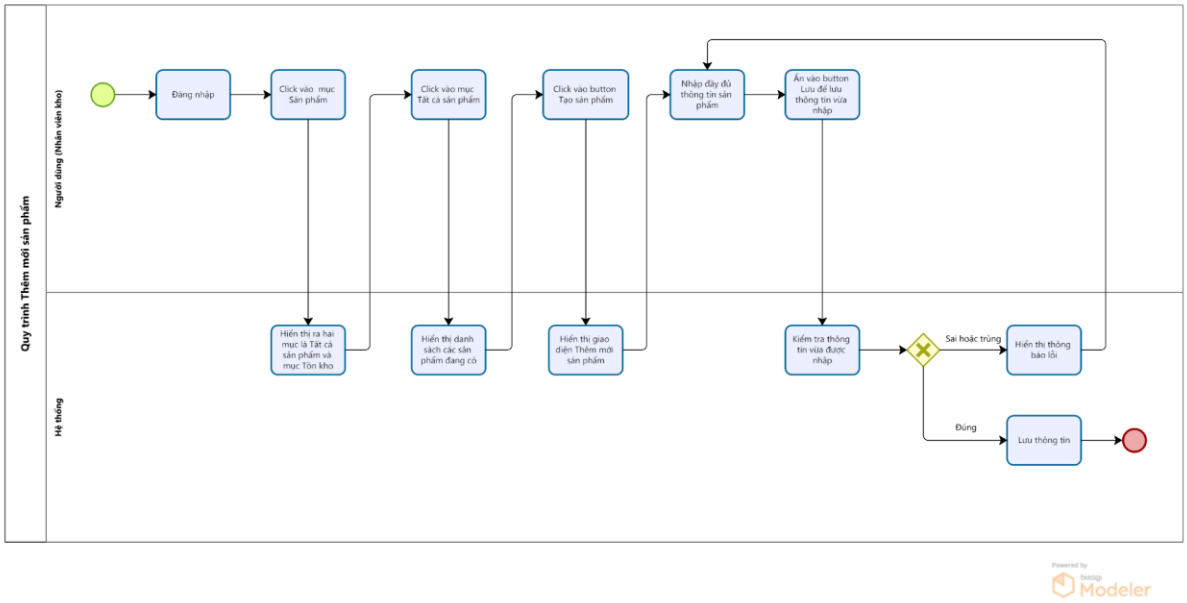

Quy trình 3: Quy trình thêm mới sản phẩm

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng (Nhân viên kho)	
	2	Click vào mục Sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	

	3	Hiển thị mục Tất cả sản phẩm và mục Tồn kho	Hệ thống	
	4	Click vào mục Tất cả sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	5	Click vào button Tạo sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	6	Nhập thông tin sản phẩm: Tên sản phẩm, nhà cung cấp, loại, mô tả sản phẩm, hình ảnh sản phẩm, giá (giá bán, giá so sánh), số lượng, khối lượng, đơn vị tính, biến thể	Người dùng (Nhân viên kho)	
	7	Ấn vào button Lưu	Người dùng (Nhân viên kho)	
	8	Kiểm tra các trường thông tin vừa nhập	Hệ thống	- Nếu thông tin đúng, đầy đủ thì chuyển sang bước 9 - Nếu thông tin sai/trùng thì chuyển sang bước 10
	9	Thông báo tạo sản phẩm thành công	Hệ thống	
	10	Thông báo lỗi và làm nổi bật	Hệ thống	

		các trường lỗi		

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
1	Điều kiện thực hiện		Nhân viên kho vào mục Tất cả sản phẩm và click vào Tạo sản phẩm	
2	Thêm mới sản phẩm	**Bước 1**: Click vào mục Sản phẩm **Bước 2**: Click vào mục Tất cả sản phẩm **Bước 3**: Click vào button Tạo sản phẩm **Bước 4**: Người dùng nhập đầy đủ thông tin vào các trường bắt buộc **Bước 5**: Chọn Lưu	**Thông tin sản phẩm** 1. Tên sản phẩm(*): enable, text 2. Nhà cung cấp(*): enable,combobox, text 3. Loại sản phẩm(*): enable, combobox, text 4. Mô tả sản phẩm: enable, text 5. Hình ảnh sản phẩm(*): enable, image 6. Giá sản phẩm(*) 6.1. Gía bán(*): enable, number 6.2. Giá so sánh: enable, number 7. Số lượng(*): enable, number 8. Khối lượng(*): enable, number 9. Đơn vị tính: enable, text 10. Biến thể: enable,	- Quản lý và Nhân viên kho mới có quyền tạo sản phẩm nên khi đăng nhập với tài khoản của hai người dùng này button “Tạo sản phẩm” sẽ không bị ẩn - Khi người dùng click vào button “Tạo sản phẩm” sẽ chuyển sang trang “Tạo sản phẩm”. Tại đây người dùng phải nhập đầy đủ thông tin vào các trường đánh dấu (*). Các trường thông tin không cho phép người

			combobox, text	dùng nhập các ký tự đặc biệt như: *, #, @, $ nên nếu có các ký tự này sẽ báo lỗi, yêu cầu nhập lại - Tại trường Nhà cung cấp và Loại, người dùng có thể chọn trong combobox hoặc có thể nhập text - Với các sản phẩm có tích vào ô "Có quản lý tồn kho" thì trang Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị số lượng cụ thể. Nếu người dùng không tích vào ô này, số lượng ở trang Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị Tồn kho của sản phẩm đó là ∞ - Với các sản phẩm có nhiều biến thể kích thước hay màu sắc thì người dùng cũng cần

				tích vào ô này để các biến thể sẽ được hiển thị vào đúng mục của sản phẩm đó
		Yêu cầu bắt buộc	Quản lý kho/Quản lý cửa hàng vào mục Tất cả sản phẩm và chọn Tạo sản phẩm	

c. Wireframe

Người dùng (Quản lý hoặc Nhân viên kho) thực hiện click vào button "Tạo sản phẩm"

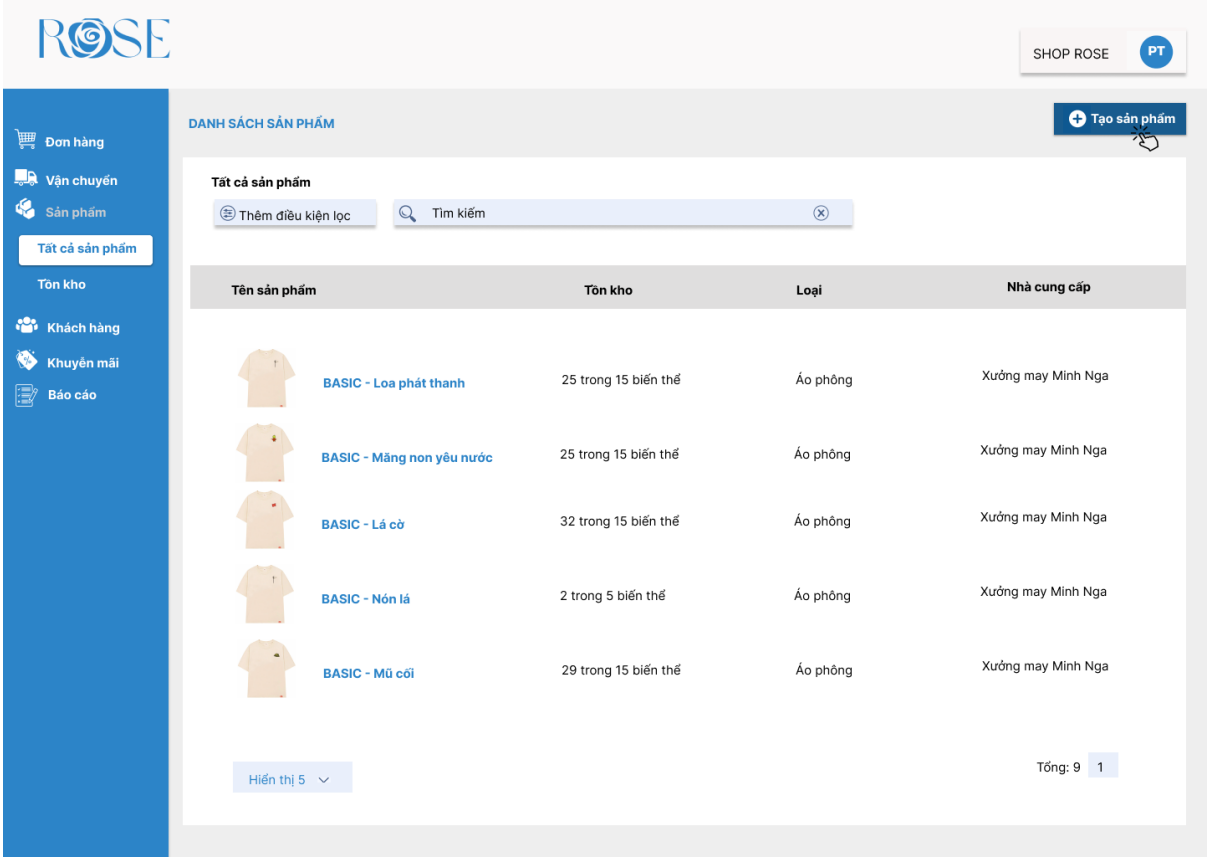

Hình 7: Màn hình khi ấn vào button Tạo sản phẩm

Trang Tạo sản phẩm được mở ra với các trường thông tin như sau:

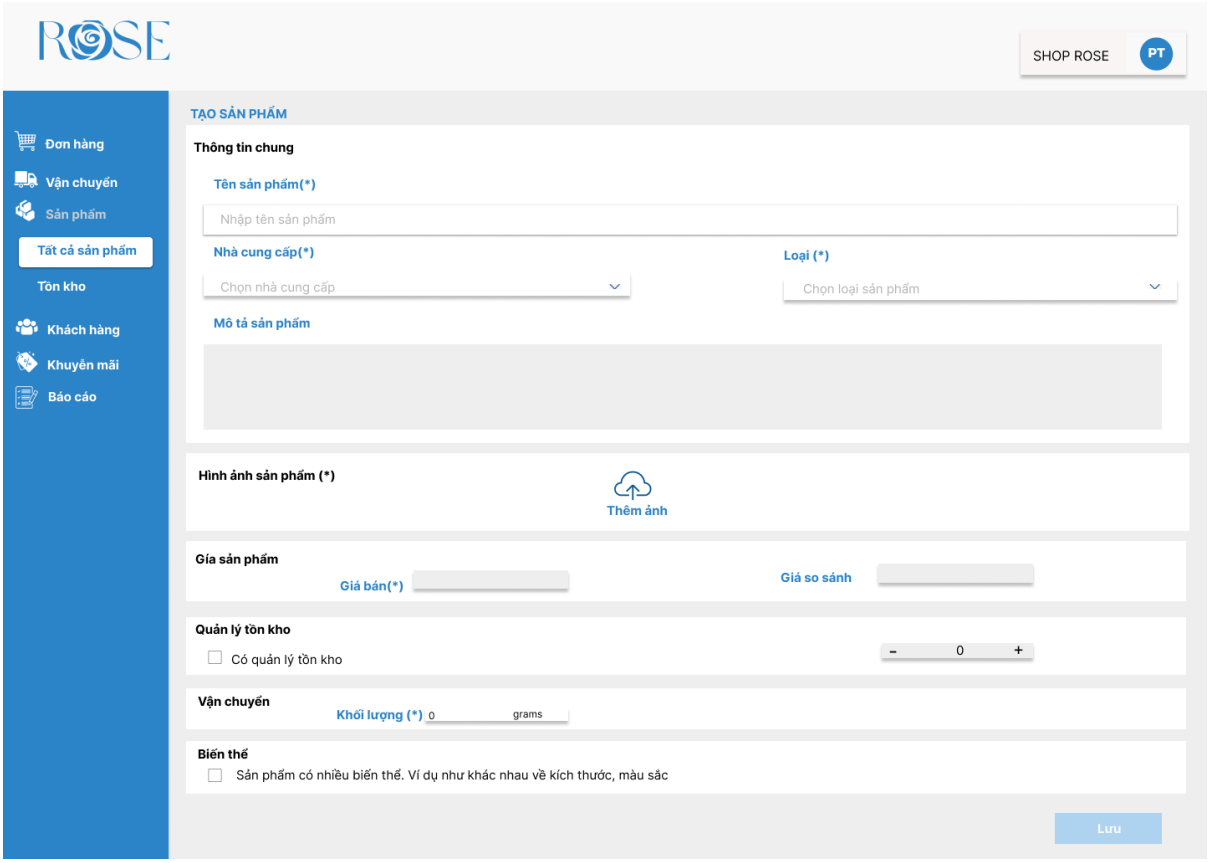

Hình 8: Màn hình trang Tạo sản phẩm

Người dùng (Quản lý hoặc Nhân viên kho) tiến hành nhập các thông tin và ấn vào button “Lưu” để lưu các thông tin vừa nhập

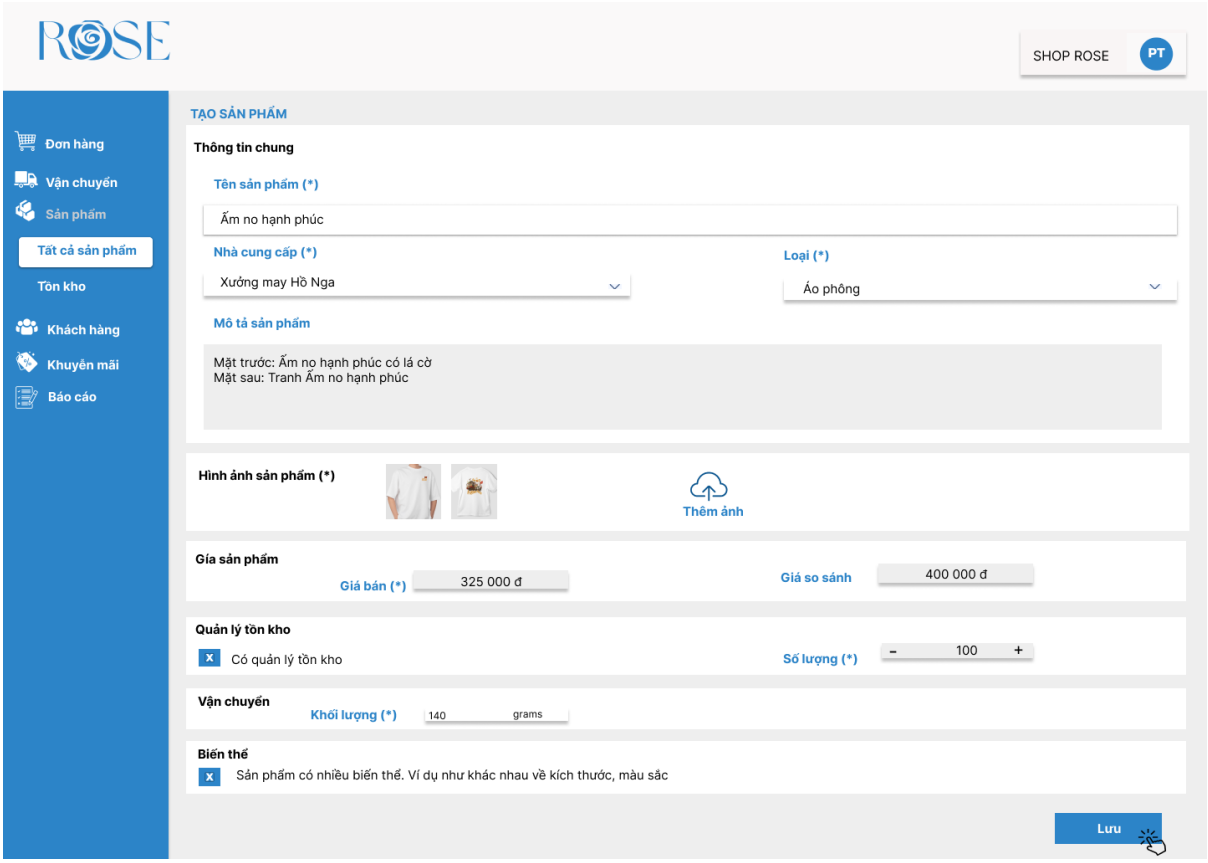

Hình 9: Màn hình khi nhập thông tin vào trang Tạo sản phẩm

Nếu người dùng nhập thiếu các thông tin trong các trường bắt buộc nhập, khi ấn Lưu hệ thống sẽ báo lỗi đỏ vào trường đang thiếu, yêu cầu nhập đủ thông tin

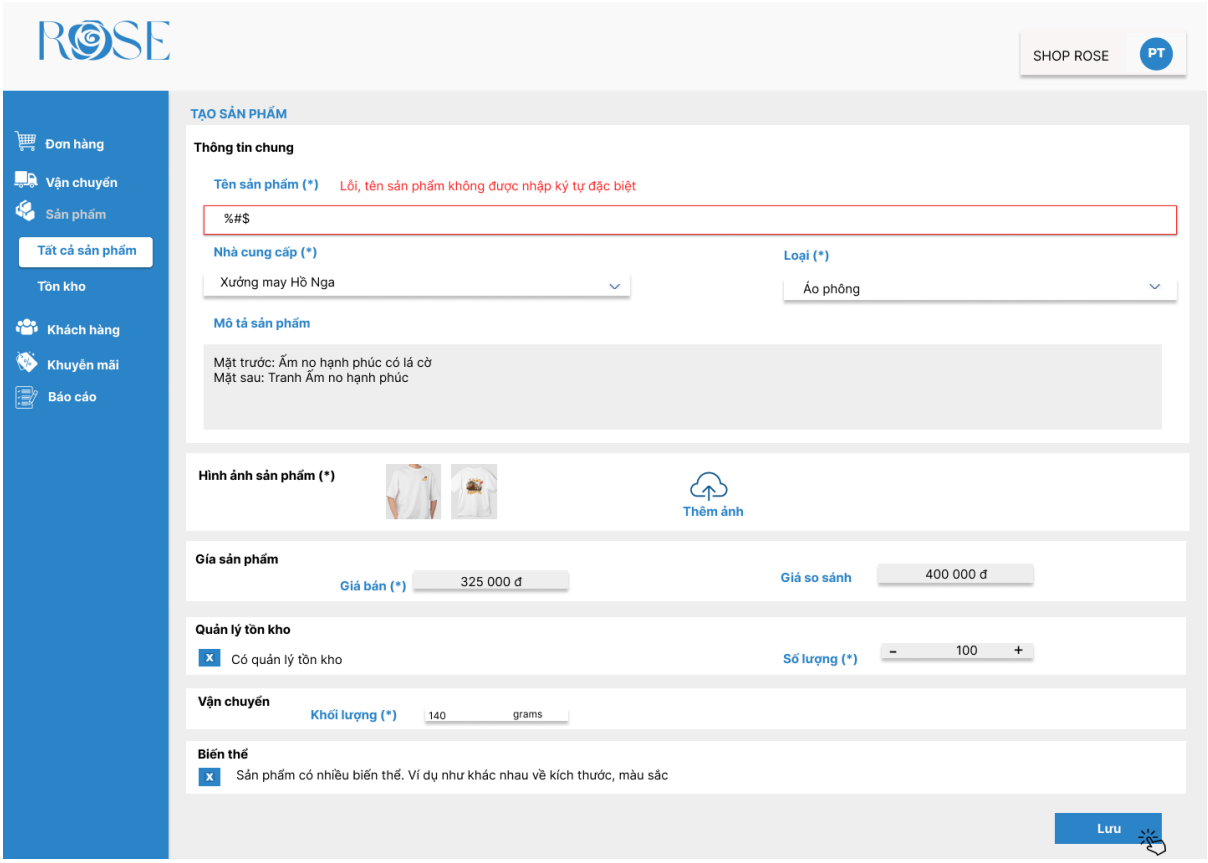

Hình 10: Màn hình thông báo lỗi khi thêm sản phẩm

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Tạo sản phẩm	label		No		Trang tạo sản phẩm
2	Thông tin chung	label		No		Hiển thị toàn bộ thông tin sản phẩm
2.1	Tên sản phẩm	text		Yes	Not Null	Hiển thị tên sản phẩm
2.2	Nhà cung	text và		Yes	Not Null	Hiển thị tên

	cấp	combobox				nhà cung cấp
2.3.	Loại	text và combobox		Yes	Not Null	Hiển thị loại sản phẩm
2.4.	Mô tả sản phẩm	text		Yes		Hiển thị thông tin mô tả của sản phẩm
3	Hình ảnh sản phẩm	label		No		Các ảnh của sản phẩm sẽ được hiển thị trong mục này
3.1	Hình ảnh	image		Yes	Not null	Hiển thị ảnh của các sản phẩm
3.2.	Thêm ảnh	button				Tải các ảnh từ thư viện lên
4	Gía sản phẩm	label		No		Hiển thị giá của sản phẩm
4.1	Gía bán	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị giá bán của sản phẩm
4.2	Gía so sánh	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị giá so sánh của sản phẩm

5	Quản lý tồn kho	label		No		Hiển thị các thông tin về số lượng tồn kho của sản phẩm
5.1	Có quản lý tồn kho	checkbox		Yes		Với các sản phẩm có tích vào ô "Có quản lý tồn kho" thì trang Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị số lượng cụ thể. Nếu người dùng không tích vào ô này, số lượng ở trang Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị Tồn kho của sản phẩm đó là ∞
5.2	Số lượng	text		Yes	Not null	Hiển thị số lượng của sản phẩm
6	Khối lượng	text		Yes	Not null	Hiển thị khối lượng của sản phẩm
7	Biến thể	checkbox		Yes		- Với các sản phẩm có

						nhiều biến thể kích thước hay màu sắc thì người dùng cũng cần tích vào ô này để các biến thể sẽ được hiển thị vào đúng mục của sản phẩm đó
8	Lưu	button				Click vào để lưu thông tin

2.1.3. US Chỉnh sửa thông tin sản phẩm

2.1.3.1. US Chỉnh sửa thông tin của một sản phẩm

Là quản lý hoặc nhân viên kho, tôi mong muốn có thể chỉnh sửa thông tin của một sản phẩm để đảm bảo thông tin chính xác và cập nhật.

a. BPMN (optional)

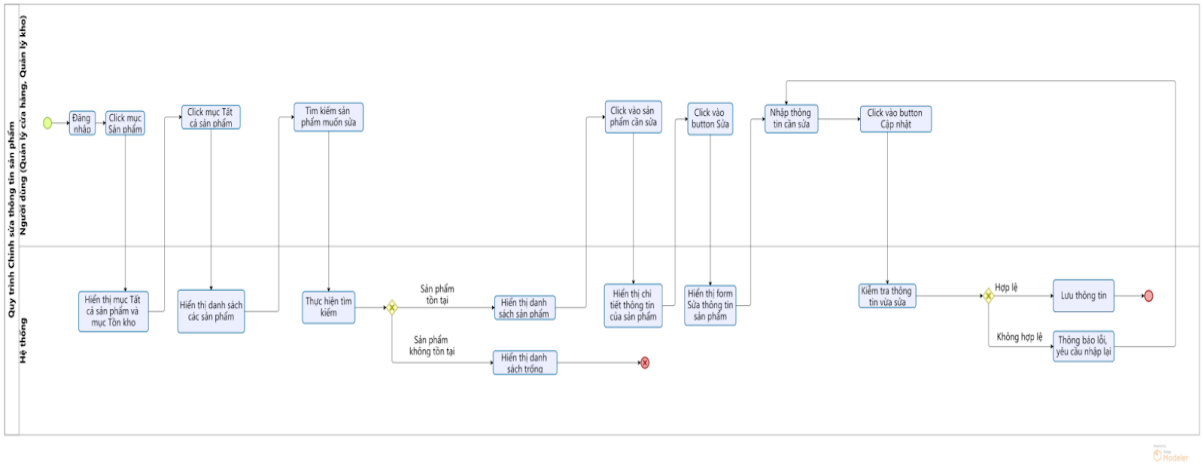

Quy trình 4: Quy trình chỉnh sửa thông tin của một sản phẩm

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng (Nhân viên kho)	
	2	Click mục Sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	3	Hiển thị mục Tất cả sản phẩm và mục Tồn kho	Hệ thống	
	4	Click vào mục Tất cả sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	5	Hiển thị danh sách các sản phẩm	Hệ thống	
	6	Tìm kiếm sản phẩm muốn sửa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	7	Thực hiện tìm kiếm theo từ khóa vừa nhập	Hệ thống	
	8	Hiển thị danh sách sản phẩm theo từ khóa tìm kiếm	Hệ thống	Nếu có kết quả phù hợp chuyển sang bước 10 Nếu không có kết quả phù hợp sẽ chuyển sang bước 9
	9	Hiển thị ra màn hình danh sách trống	Hệ thống	

	10	Click vào sản phẩm cần sửa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	11	Hiển thị chi tiết thông tin của sản phẩm	Hệ thống	
	12	Click vào button Sửa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	13	Hiển thị form Sửa thông tin sản phẩm	Hệ thống	
	14	Nhập thông tin cần sửa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	15	Click vào button Cập nhật	Người dùng (Nhân viên kho)	
	16	Kiểm tra thông tin vừa sửa	Hệ thống	
	17	Lưu thông tin	Hệ thống	Nếu thông tin vừa sửa không hợp lệ chuyển sang bước 17
	18	Hiển thị thông báo thông tin lỗi, yêu cầu nhập lại	Hệ thống	Quay lại bước 13 để nhập lại thông tin

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng (Quản lý cửa hàng/Nhân viên kho) đã có tài khoản và muốn truy cập vào hệ thống để sửa thông tin sản phẩm	
2	Sửa thông tin sản phẩm	**Bước 1**: Click vào mục Sản phẩm **Bước 2**: Click vào mục Tất cả sản phẩm **Bước 3**: Click vào sản phẩm cần sửa **Bước 4**: Click vào button Sửa **Bước 5**: Nhập các thông tin cần sửa **Bước 6**: Ấn lưu	**Thông tin sản phẩm** 1. Tên sản phẩm(*): enable, text 2. Nhà cung cấp(*): enable, text 3. Loại(*): enable, combobox, text 4. Mô tả sản phẩm: enable, text 5. Hình ảnh sản phẩm(*): enable, image 6. Biến thể 6.1. Kích cỡ(*): enable,combobox, text 6.2. Màu sắc(*): enable, combobox, text 6.3. Khối lượng(*): enable, text 6.4. Thông tin biến thể: 6.4.1. Tên biến thể: disable, text 6.4.2. Gía bán:	- Quản lý cửa hàng và Nhân viên kho có quyền chỉnh sửa thông tin sản phẩm nên khi hai người dùng này click vào tên sản phẩm sẽ hiển thị ra trang Chi tiết sản phẩm với button Sửa. Nếu người dùng là Nhân viên bán hàng thì sẽ không hiển thị button Sửa ở trang Chi tiết sản phẩm - Các trường có đánh dấu (*) là các trường không được phép để trống

			disable, number 6.4.3. Tồn kho: disable, text 7. Button Thêm mới biến thể 8. Button Chỉnh sửa biến thể 9. Button Cập nhật	
		Yêu cầu bắt buộc	Đã có tài khoản, bấm vào sản phẩm để xem chi tiết và ấn nút cập nhật	

c. Wireframe

Người dùng nhấn vào tên của sản phẩm cần chỉnh sửa thông tin

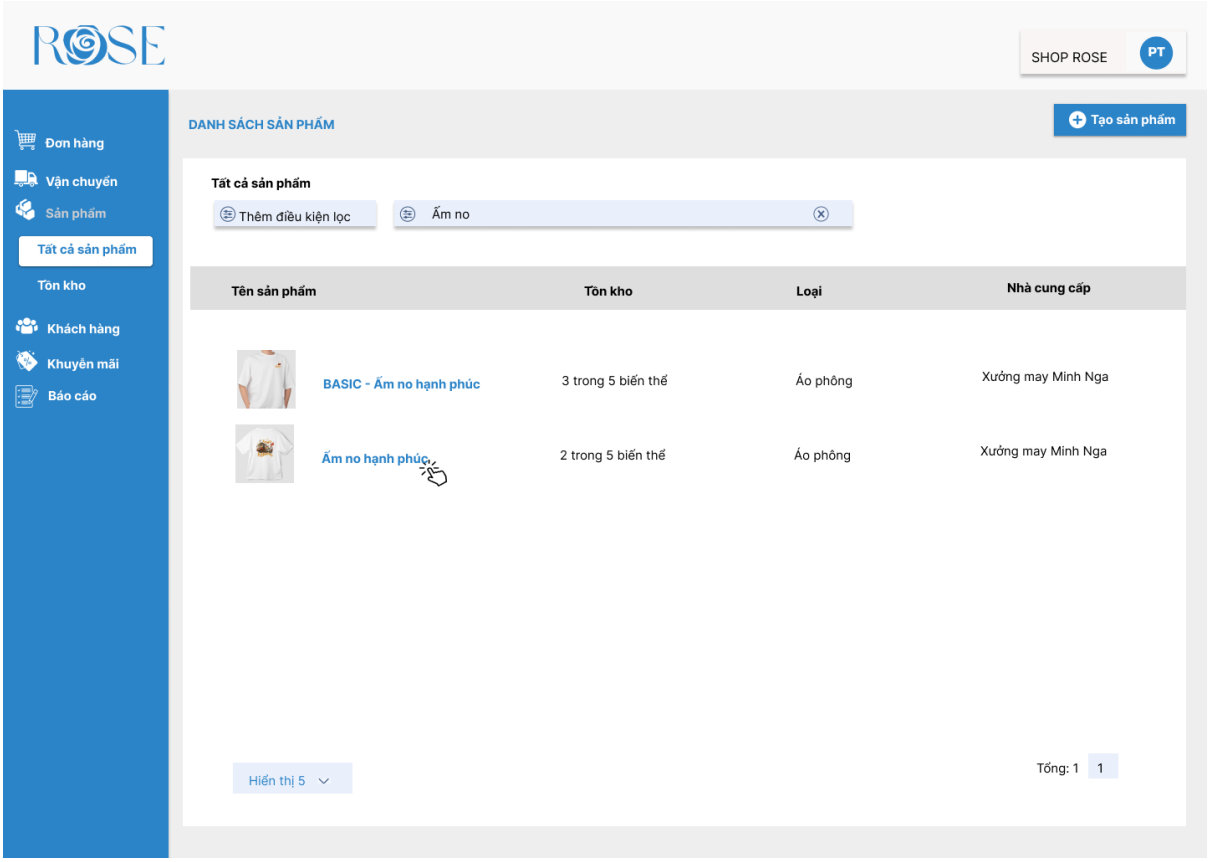

Hình 11: Màn hình khi ấn vào tên sản phẩm ở mục Tất cả sản phẩm

Nếu đăng nhập với quyền của người dùng là Quản lý hoặc Nhân viên kho sẽ hiển thị trang Chi tiết sản phẩm với button “Sửa”

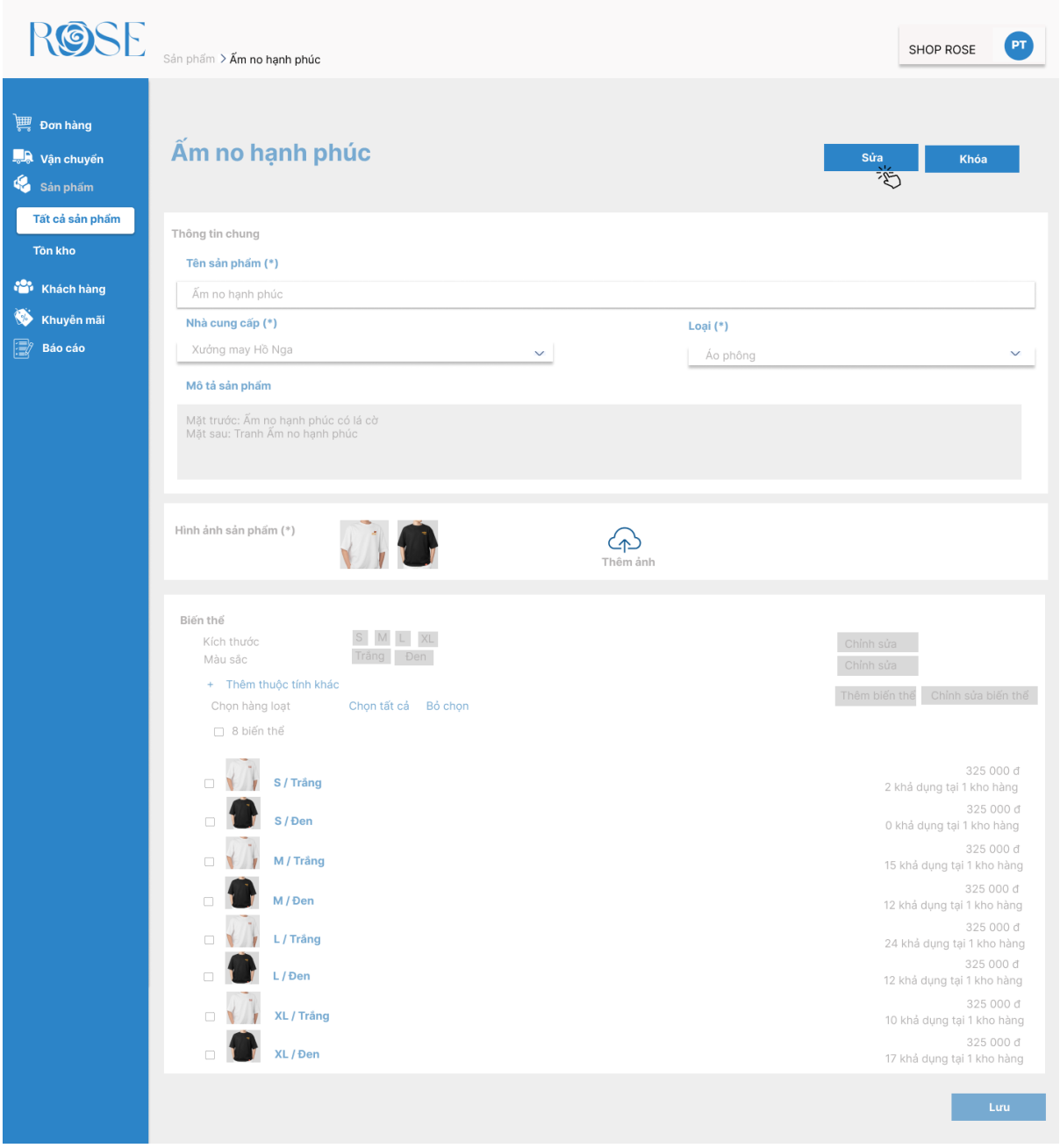

Hình 12: Màn hình ấn vào button Sửa ở trang Chi tiết sản phẩm

Trang Chi tiết sản phẩm được mở ra cho người dùng chỉnh sửa thông tin

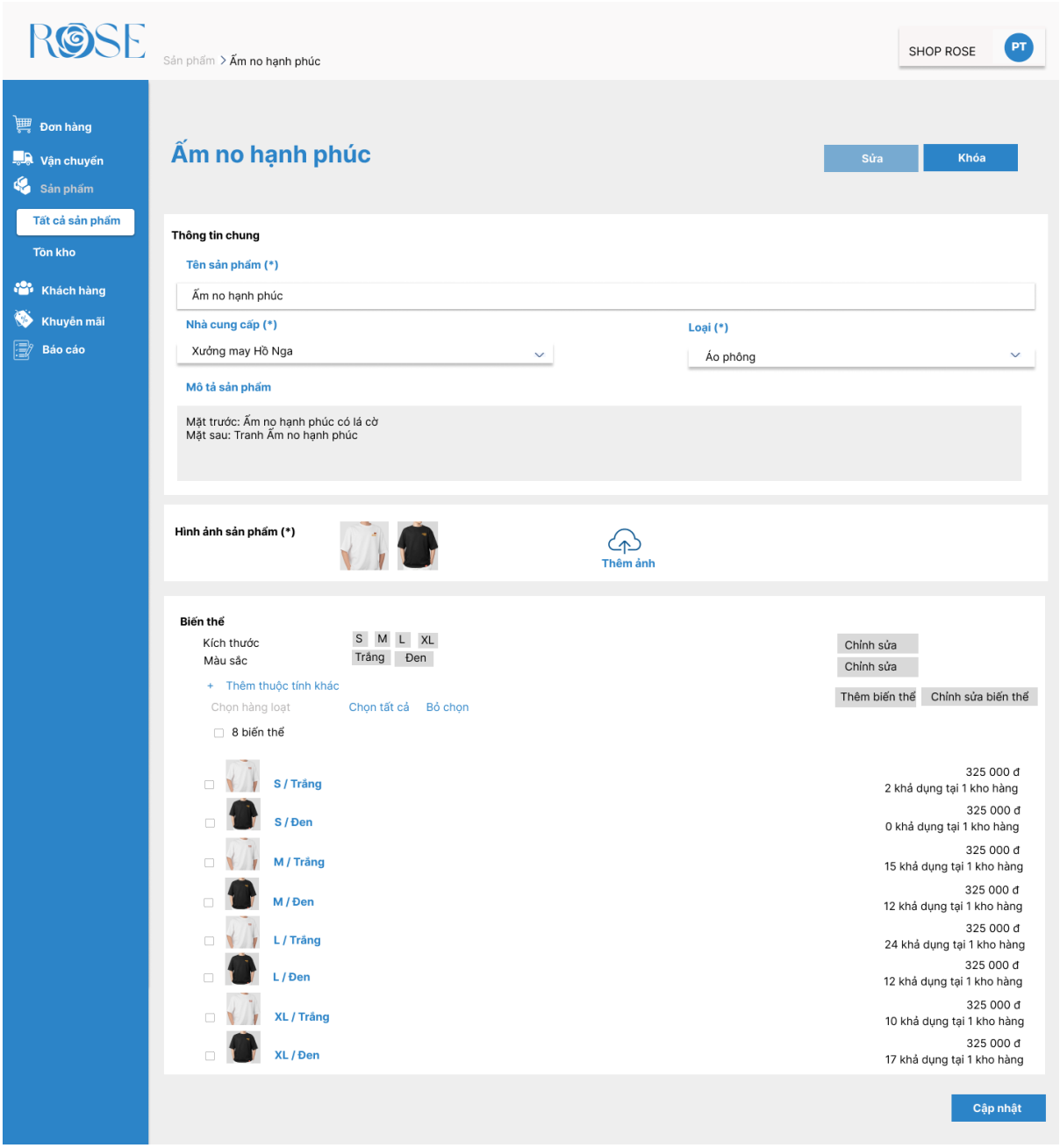

Hình 13: Màn hình trang Chi tiết sản phẩm

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Ấm no hạnh phúc	label				Tên của sản phẩm

2	Sửa	button				Click vào để sửa thông tin sản phẩm
3	Khóa	button				Click vào để Khóa sản phẩm
4	Thông tin chung	label				Hiển thị toàn bộ thong tin của sản phẩm
4.1	Tên sản phẩm	text		Yes	Not Null	Hiển thị tên sản phẩm
4.2	Nhà cung cấp	text và combobox		Yes	Not Null	Hiển thị tên nhà cung cấp
4.3	Loại	text và combobox		Yes	Not Null	Hiển thị loại sản phẩm
4.4	Mô tả sản phẩm	text		Yes		Hiển thị thông tin mô tả của sản phẩm
5	Hình ảnh sản phẩm	label		No		Các ảnh của sản phẩm sẽ được hiển thị trong mục này
5.1	Hình ảnh	image		Yes	Not null	Hiển thị ảnh của các sản

						phẩm
5.2	Thêm ảnh	button				Tải các ảnh từ thư viện lên
6	Biến thể	label				Hiển thị thông tin các biến thể của sản phẩm
6.1	Kích thước	text		Yes		Hiển thị các size của sản phẩm
6.2	Màu sắc			Yes		Hiển thị các màu của sản phẩm
6.3	Chỉnh sửa	button				Click vào để chỉnh sửa kích thước hoặc màu sắc của các biến thể sản phẩm
6.4	Thêm thuộc tính khác	button				Click để thêm các thuộc tính cho sản phẩm như chất liệu…
6.5	Thêm biến thể	button				Click vào để thêm biến thể

						mới của sản phẩm
6.6	Chỉnh sửa biến thể	button				Click vào để chỉnh giá hoặc giá so sánh của tất cả các biến thể của sản phẩm
6.7	Tên biến thể	text		No		Hiển thị tên của các biến thể. Khi click vào tên biến thể sẽ chuyển đến trang Chi tiết biến thể
6.8	Gía bán	text		No		Hiển thị giá bán của biến thể
6.9	Số lượng	text		No		Hiển thị số lượng hàng của biến thể

2.1.3.2. US Chỉnh sửa thông tin của biến thể sản phẩm

Là quản lý hoặc nhân viên kho, tôi mong muốn có thể chỉnh sửa thông tin của biến thể sản phẩm để đáp ứng các nhu cầu thay đổi trong quản lý sản phẩm.

a. BPMN (optional)

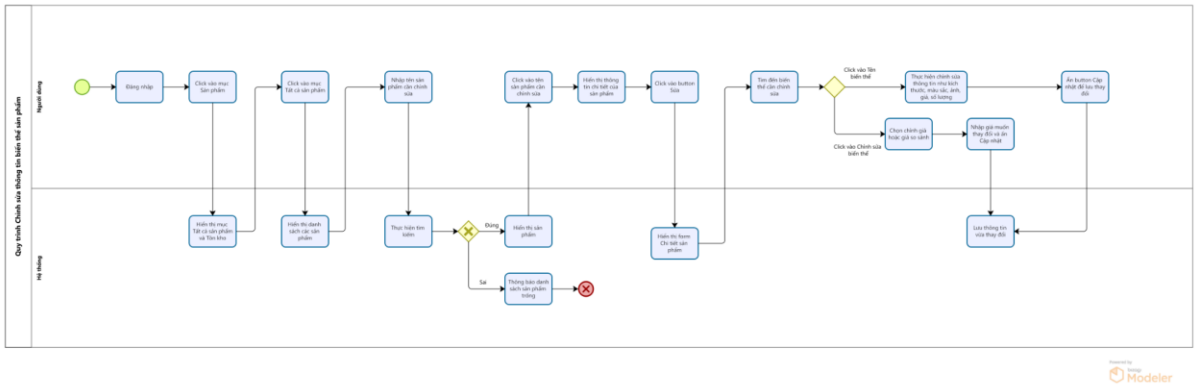

Quy trình 5: Quy trình chỉnh sửa thông tin của biến thể sản phẩm

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng (Nhân viên kho)	
	2	Click mục Sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	3	Hiển thị mục Tất cả sản phẩm và mục Tồn kho	Hệ thống	
	4	Click vào mục Tất cả sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	5	Hiển thị danh sách các sản phẩm	Hệ thống	
	6	Tìm kiếm sản phẩm muốn sửa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	7	Thực hiện tìm kiếm theo từ khóa	Hệ thống	

		vừa nhập		
	8	Hiển thị danh sách sản phẩm theo từ khóa tìm kiếm	Hệ thống	Nếu có kết quả phù hợp chuyển sang bước 10 Nếu không có kết quả phù hợp sẽ chuyển sang bước 9
	9	Hiển thị ra màn hình danh sách trống	Hệ thống	
	10	Click vào sản phẩm cần sửa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	11	Hiển thị chi tiết thông tin của sản phẩm	Hệ thống	
	12	Click vào button Sửa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	13	Hiển thị form Chi tiết sản phẩm	Hệ thống	
	14	Tìm đến biến thể cần chỉnh sửa thông tin	Người dùng (Nhân viên kho)	
	15	Click vào button Chỉnh sửa biến thể hoặc Click vào tên của biến thể muốn sửa thông tin	Người dùng (Nhân viên kho)	Nếu Click vào button Chỉnh sửa biến thể chuyển sang bước 16 Nếu Click vào Tên của biến

				thể sản phẩm thì sang bước 19
	16	Chọn chỉnh giá hoặc giá so sánh của tất cả các biến thể của sản phẩm đó	Người dùng (Nhân viên kho)	
	17	Nhập giá muốn thay đổi và ấn Cập nhật	Người dùng (Nhân viên kho)	Nếu ấn Hủy thì giá sẽ về trạng thái như ban đầu
	18	Lưu thông tin giá vừa được thay đổi	Hệ thống	
	19	Hiển thị form Chi tiết biến thể sản phẩm	Hệ thống	
	20	Thực hiện chỉnh sửa thông tin cần mong muốn như kích thước, màu sắc, hình ảnh, giá bán, giá so sánh, số lượng	Người dùng (Nhân viên kho)	
	21	Ấn vào button Cập nhật để lưu thông tin vừa thay đổi	Người dùng (Nhân viên kho)	
	22	Lưu thông tin vừa được thay đổi	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng (Quan lýcửa hàng/Nhân viên kho) đã có tài khoản và muốn truy cập vào hệ thống

			để sửa thông tin sản phẩm	
2	Sửa thông tin sản phẩm	**Chỉnh sửa tất cả các biến thể:** **Bước 1**: Click vào mục Sản phẩm **Bước 2**: Click vào mục Tất cả sản phẩm **Bước 3**: Click vào sản phẩm cần sửa **Bước 4**: Click vào button Sửa **Bước 5**:Click vào button Chỉnh sửa biến thể **Bước 6**: Thực hiện chỉnh sửa **Bước 7**: Ấn Cập nhật	**Thông tin sản phẩm** 1. Tên sản phẩm(*): enable, text 2. Nhà cung cấp(*): enable, text 3. Loại(*): enable, combobox, text 4. Mô tả sản phẩm: enable, text 5. Hình ảnh sản phẩm(*): enable, image 6. Biến thể 6.1. Kích cỡ(*): enable,combobox, text 6.2. Màu sắc(*): enable, combobox, text 6.3. Khối lượng(*): enable, text 6.4. Thông tin biến thể: 6.4.1. Tên biến thể: disable, text 6.4.2. Gía bán: disable, number 6.4.3. Tồn kho: disable, text 7. Button Thêm mới	- Quản lý cửa hàng và Nhân viên kho có quyền Chỉnh sửa thông tin của biến thể sản phẩm nên ở trang Chi tiết sản phẩm sẽ hiển thị button Sửa. Và khi ấn vào button Sửa trang sẽ được mở ra - Khi người dùng muốn chỉnh sửa giá của toàn bộ các biến thể thì ấn vào button Chỉnh sửa biến thể. Khi click vào button này sẽ có hai menu cho người dùng chọn để chỉnh sửa là Chính giá bán và chỉnh sửa giá so sánh - Khi người dùng muốn chỉnh sửa thông tin của một biến thể thì người dùng phải click vào tên của biến thể đó, trang Chi tiết biến thể sẽ được mở ra cho người dùng chỉnh sửa các thông tin như: kích thước, màu sắc. ảnh, giá, số lượng. - Khi người dùng muốn quản lý tồn kho

			biến thể 8. Button Chỉnh sửa biến thể 8.1. Chỉnh giá: enable, button 8.2. Chỉnh giá so sánh: enable, button 9. Button Cập nhật	thì phải tích vào ô "Có quản lý tồn kho" thì trang Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị số lượng cụ thể. Nếu người dùng không tích vào ô này, số lượng ở trang Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị Tồn kho của sản phẩm đó là ∞ - Khi người dùng muốn tạo đơn cho những sản phẩm đã hết thì cần phải tích vào ô Đồng ý đặt hàng khi hết hàng
		Chỉnh sửa từng biến thể: **Bước 1**: Click vào mục Sản phẩm **Bước 2**: Click vào mục Tất cả sản phẩm **Bước 3**: Click vào sản phẩm cần sửa **Bước 4**: Click vào button Sửa **Bước 5**:Click vào biến thể sản phẩm cần chỉnh sửa **Bước 6**: Thực hiện chỉnh sửa **Bước 6**: Ấn Cập nhật	**Thông tin biến thể:** 1. Danh sách biến thể: disable, combobox 2. Kích thước: enable, text 3. Màu sắc: enable, text 4. Chi tiết biến thể 4.1. Gía bán: enable, number 4.1. Gía so sánh: enable, number 5. Quản lý tồn kho 5.1. Có quản lý tồn kho: enable, checkbox 5.2. Số lượng: enable, number 6. Biến thể: checkbox 7. Cập nhật: button 8. Khóa biến thể: button	

		Yêu cầu bắt buộc	Đã có tài khoản, bấm vào sản phẩm để xem chi tiết và ấn nút cập nhật

c. Wireframe

Wireframe chỉnh sửa giá của tất cả biến thể sản phẩm. Người dùng có thể chỉnh các biến thể về cùng một giá hoặc có thể chỉnh giá cho từng biến thể một

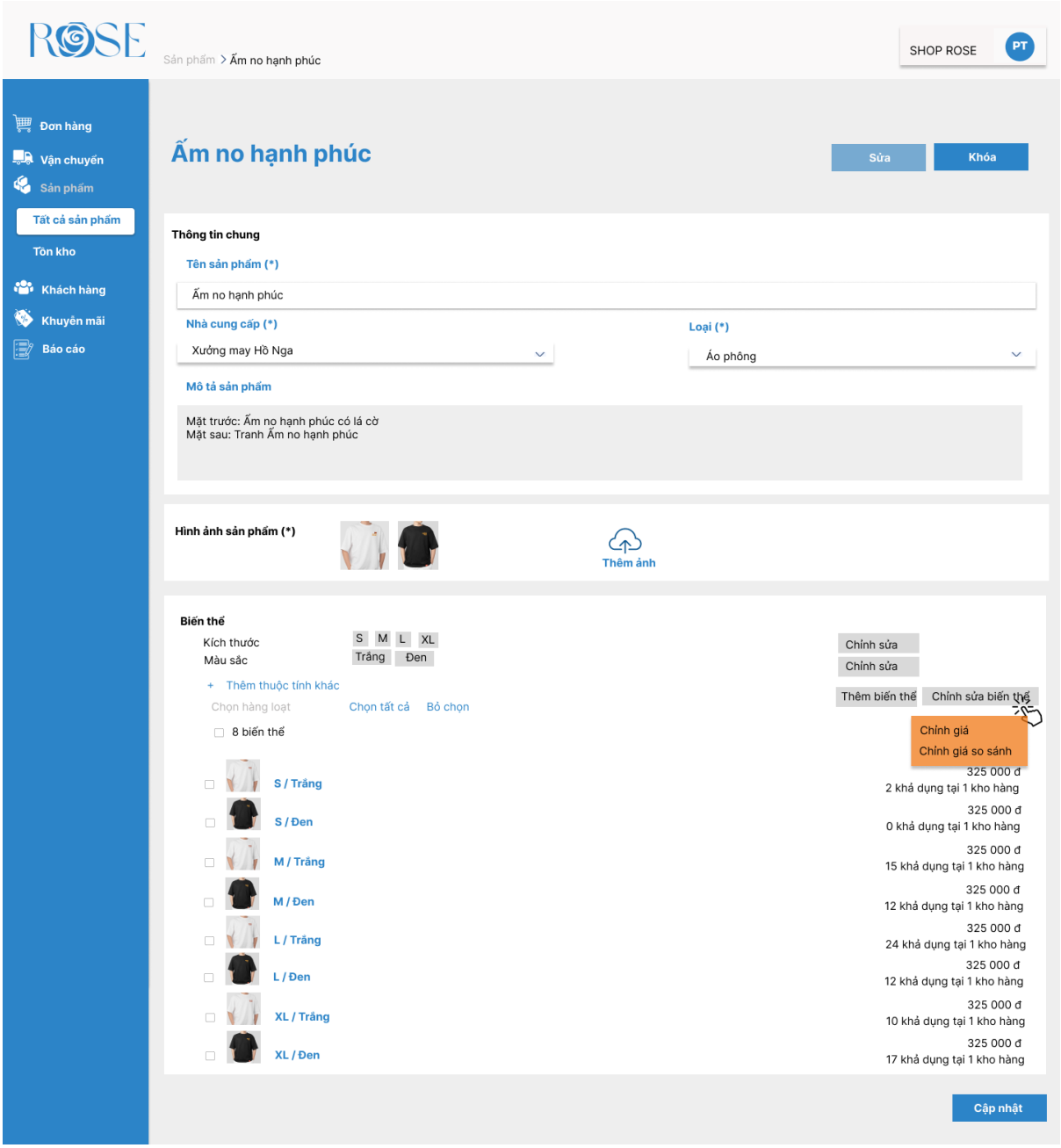

Hình 14: Màn hình khi ấn vào button Chỉnh sửa biến thể

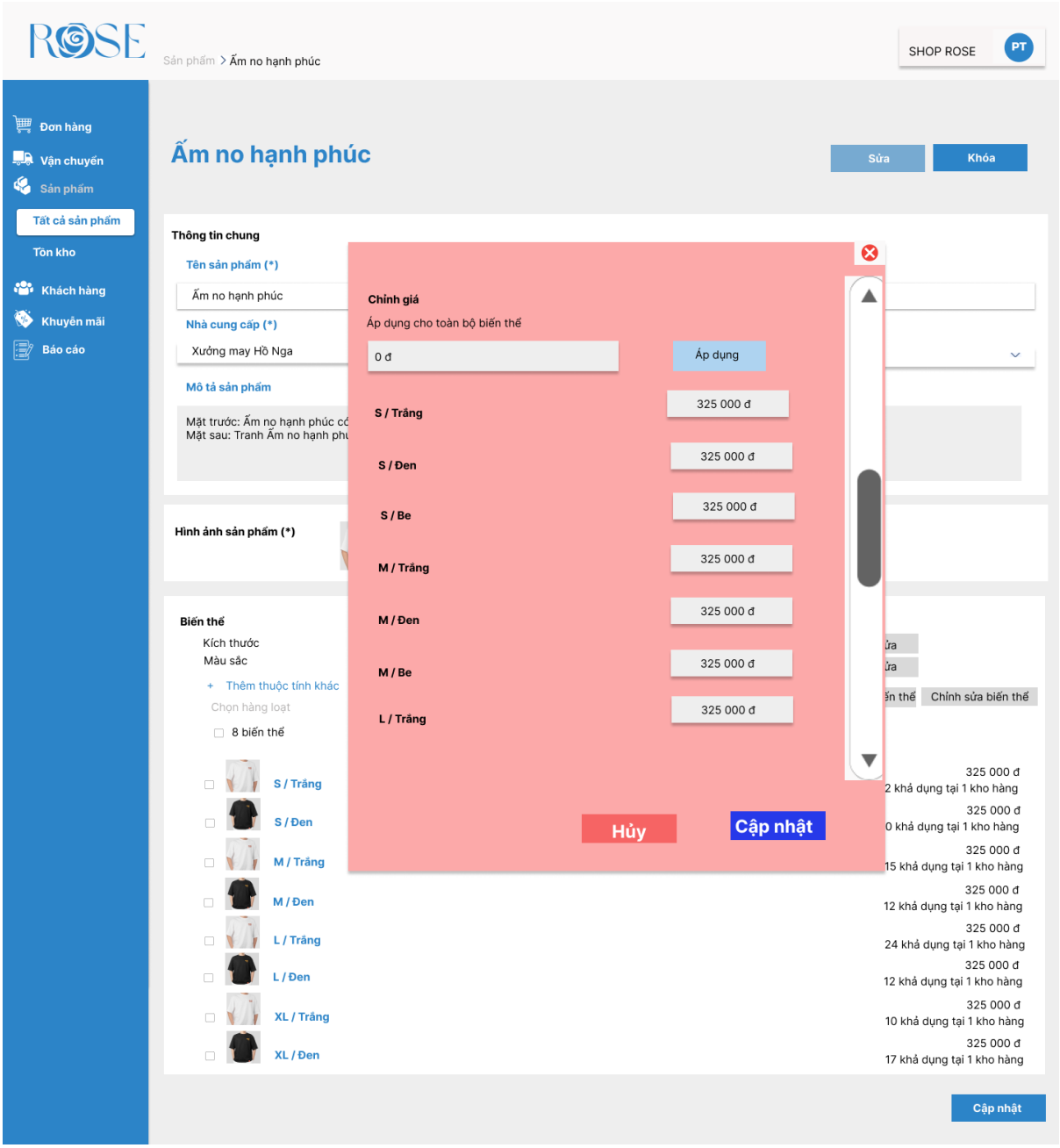

Hình 15: Màn hình chỉnh giá bán của các biến thể sản phẩm

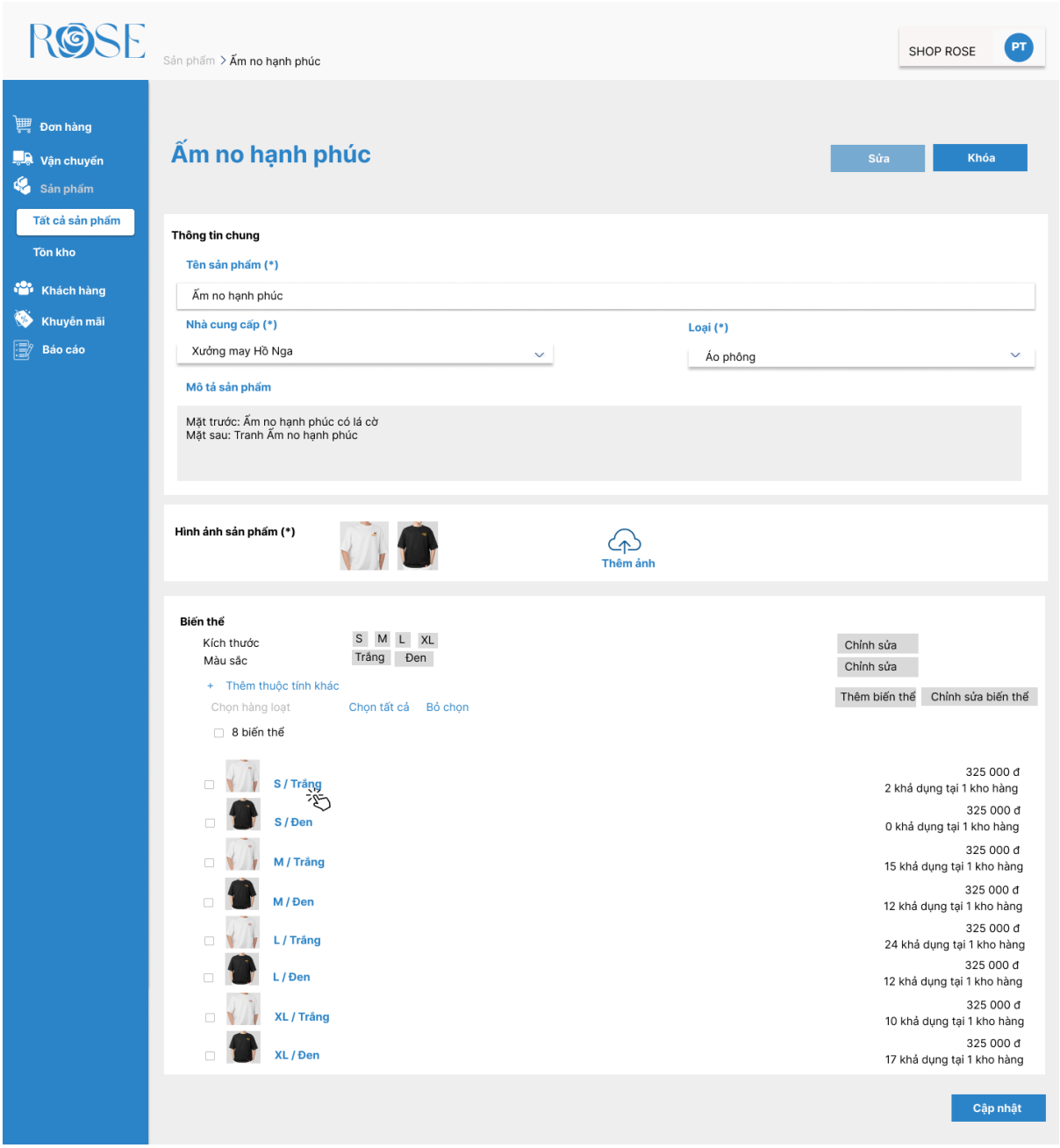

Hình 16: Màn hình khi ấn vào tên của một biến thể sản phẩm

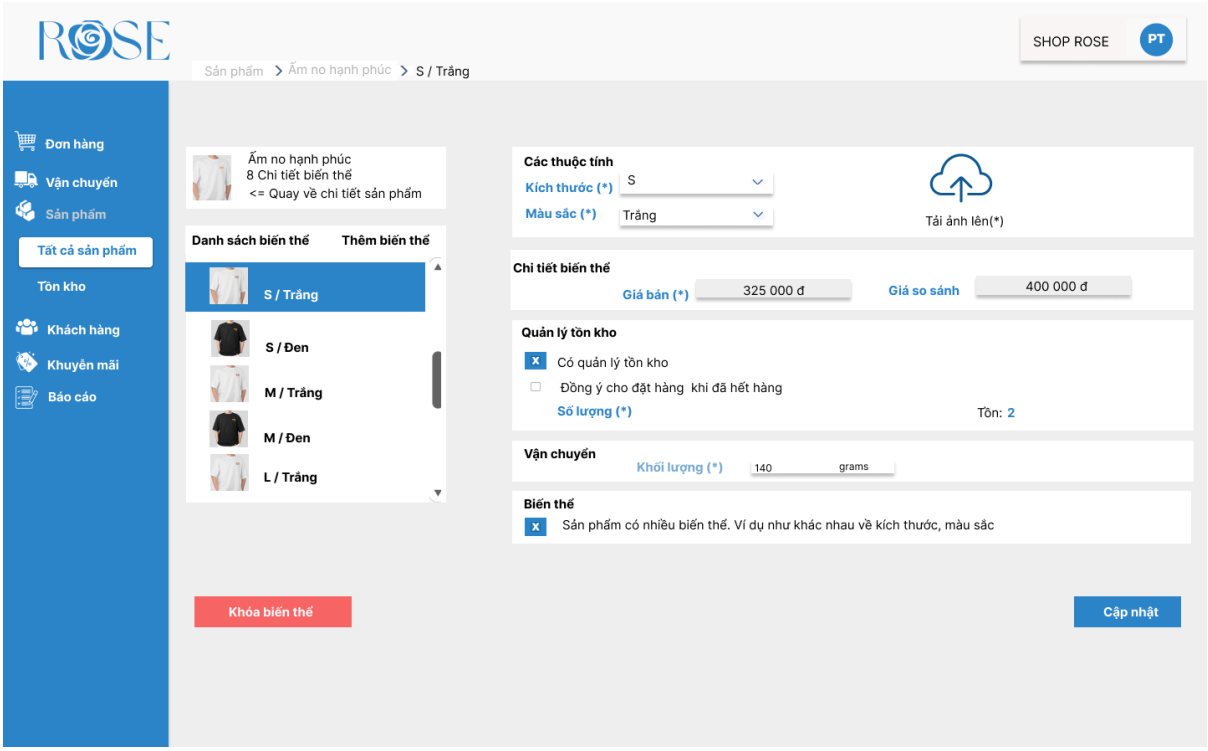

Hình 17: Màn hình trang Chi tiết biến thể

Mô tả thiết kế

Chỉnh sửa giá của tất cả biến thể sản phẩm

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Ấm no hạnh phúc	label				Tên của sản phẩm
2	Sửa	button				Click vào để sửa thông tin sản phẩm
3	Khóa	button				Click vào để Khóa sản phẩm
4	Thông tin	label				Hiển thị toàn

	chung					bộ thong tin của sản phẩm
4.1	Tên sản phẩm	text		Yes	Not Null	Hiển thị tên sản phẩm
4.2	Nhà cung cấp	text và combobox		Yes	Not Null	Hiển thị tên nhà cung cấp
4.3	Loại	text và combobox		Yes	Not Null	Hiển thị loại sản phẩm
4.4	Mô tả sản phẩm	text		Yes		Hiển thị thông tin mô tả của sản phẩm
5	Hình ảnh sản phẩm	label		No		Các ảnh của sản phẩm sẽ được hiển thị trong mục này
5.1	Hình ảnh	image		Yes	Not null	Hiển thị ảnh của các sản phẩm
5.2	Thêm ảnh	button				Tải các ảnh từ thư viện lên
6	Biến thể	label				Hiển thị thông tin các biến thể của sản phẩm

6.1	Kích thước	text		Yes		Hiển thị các size của sản phẩm
6.2	Màu sắc			Yes		Hiển thị các màu của sản phẩm
6.3	Chỉnh sửa	button				Click vào để chỉnh sửa kích thước hoặc màu sắc của các biến thể sản phẩm
6.4	Thêm thuộc tính khác	button				Click để thêm các thuộc tính cho sản phẩm như chất liệu…
6.5	Thêm biến thể	button				Click vào để thêm biến thể mới của sản phẩm
6.6	Chỉnh sửa biến thể	button				Click vào để chỉnh giá hoặc giá so sánh của tất cả các biến thể của sản phẩm

6.7	Tên biến thể	text		No		Hiển thị tên của các biến thể. Khi click vào tên biến thể sẽ chuyển đến trang Chi tiết biến thể
6.8	Gía bán	text		No		Hiển thị giá bán của biến thể
6.9	Số lượng	text		No		Hiển thị số lượng hàng của biến thể
7	Lưu	button				Click vào để lưu thông tin sản phẩm

Chỉnh sửa giá của một biến thể sản phẩm

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Thông tin biến thể	label		No		Hiển thị tên và số lượng của biến thể
2	Danh sách biến thể	label		No		Hiển thị các biến thể của sản phẩm
2.1	Tên biến thể	text, image		No		Hiển thị tên biến thể. Khi click vào sẽ

						đến trang Chi tiết của biến thể đó
2.2	Thêm biến thể	button		No		Khi click vào sẽ mở ra trang Thêm mới biến thể
3	Các thuộc tính	label				Hiển thị các thuộc tính của biến thể
3.1	Kích thước	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị size của biến thể
3.2	Màu sắc	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị màu sắc của biến thể
3.3	Tải ảnh lên	button		Yes	Not Null	Hiển thị ảnh biến thể
4	Chi tiết biến thể	label		No		Hiển thị giá bán và giá so sánh của biến thể
4.1	Gía bán	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị giá bán của biến thể
4.2	Gía so sánh	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị giá so sánh của biến thể

5	Quản lý tồn kho	label				Hiển thị thông tin về quản lý kho, vận chuyển
5.1	Có quản lý kho	checkbox				Khi người dùng muốn quản lý tồn kho thì phải tích vào ô "Có quản lý tồn kho" thì trang Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị số lượng cụ thể. Nếu người dùng không tích vào ô này, số lượng ở trang Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị Tồn kho của sản phẩm đó là ∞
5.2	Đồng ý cho đặt hàng khi hết hàng	checkbox		Yes		Khi người dùng muốn tạo đơn cho những sản phẩm đã hết thì cần phải tích vào ô Đồng ý đặt

						hàng khi hết hàng
6	Khối lượng	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị khối lượng của biến thể
7	Biến thể	checkbox				Với những sản phẩm có nhiều biến thể, người dùng cần click vào để các biến thể đó về cùng một tên sản phẩm chung
8	Cập nhập	button				Click để lưu thông tin của biến thể
9	Khóa biến thể	button				Click để khóa biến thể

2.1.4. US Khóa sản phẩm

2.1.4.1. US Khóa toàn bộ sản phẩm

Là quản lý hoặc nhân viên kho, tôi mong muốn có thể khóa toàn bộ sản phẩm để ngừng hiển thị các sản phẩm không còn kinh doanh.

a. BPMN (optional)

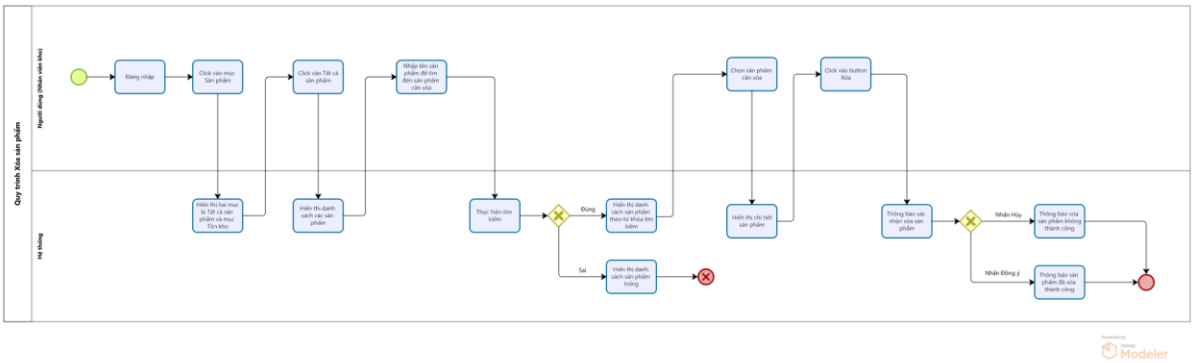

Quy trình 6: Quy trình Khóa toàn bộ sản phẩm

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng (Nhân viên kho)	
	2	Click vào Sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	3	Hiển thị hai mục là mục Tất cả sản phẩm và mục Tồn kho	Hệ thống	
	4	Click vào mục Tất cả sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	5	Hiển thị danh sách sản phẩm	Hệ thống	
	6	Tìm kiếm sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	7	Thực hiện tìm kiếm theo	Hệ thống	- Nếu sản phẩm

		từ khóa vừa nhập		không tồn tại, chuyển sang bước 8 - Nếu sản phẩm tồn tại chuyển sang bước 9
	8	Hiển thị danh sách sản phẩm trống	Hệ thống	
	9	Hiển thị danh sách sản phẩm theo từ khóa vừa tìm kiếm	Hệ thống	
	10	Chọn sản phẩm cần khóa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	11	Hiển thị chi tiết sản phẩm	Hệ thống	
	12	Click vào button Khóa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	13	Thông báo xác nhận khóa sản phẩm	Hệ thống	- Nếu nhấn Hủy, chuyển sang bước 14 - Nếu nhấn Đồng ý chuyển sang bước 15
	14	Thông báo khóa sản phẩm không thành công	Hệ thống	
	15	Thông báo khóa sản	Hệ thống	

		phẩm thành công		

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance	Ghi chú
1	Điều kiện thực hiện		Có ít nhất 1 sản phẩm đã được tạo	- Quản lý cửa hàng và Nhân viên kho sẽ có quyền khóa của sản phẩm nên ở trang Chi tiết sản phẩm sẽ hiển thị button Khóa. Nhân viên bán hàng không có quyền nên khi đăng nhập với quyền của nhân viên bán hàng thì ở trang Chi tiết sản phẩm sẽ bị ẩn button Khóa
2	Khóa sản phẩm	**Bước 1**: Đăng nhập **Bước 2**: Click xem Tất cả sản phẩm **Bước 3**: Nhập từ khóa để tìm kiếm sản phẩm cần khóa **Bước 4**: Chọn sản phẩm cần khóa **Bước 5**: Click Khóa **Bước 6**: Ấn Đồng ý	Button "Khóa" Button "Sửa" Button "Đồng ý" Button "Hủy" **Thông tin sản phẩm** 1. Tên sản phẩm(*): disable, text 2. Nhà cung cấp(*): disable, text 3. Loại(*): disable, combobox, text 4. Mô tả sản phẩm: disable, text 5. Hình ảnh sản phẩm(*): disable, image 6. Biến thể(*) 6.1. Kích cỡ: disable,combobox, text 6.2. Màu sắc: disable, combobox, text 6.3. Khối lượng: disable, text 6.4. Thêm biến thể:	

			disable, text 6.4.1. Kích thước biến thể: disable, text 6.4.2. Màu sắc: disable, combobox, text 6.4.3. Gía bán: disable, number 6.4.3. Gía so sánh: disable, number 6.5. Thông tin đầy đủ các biến thể của một sản phẩm: disable, text, image	
		Yêu cầu bắt buộc	Đăng nhập và Click vào Sản phẩm để xem chi tiết sản phẩm	

c. Wireframe

Người dùng đăng nhập với tài khoản của Quản lý cửa hàng hoặc Nhân viên kho, trang Chi tiết sản phẩm sẽ hiển thị button Khóa

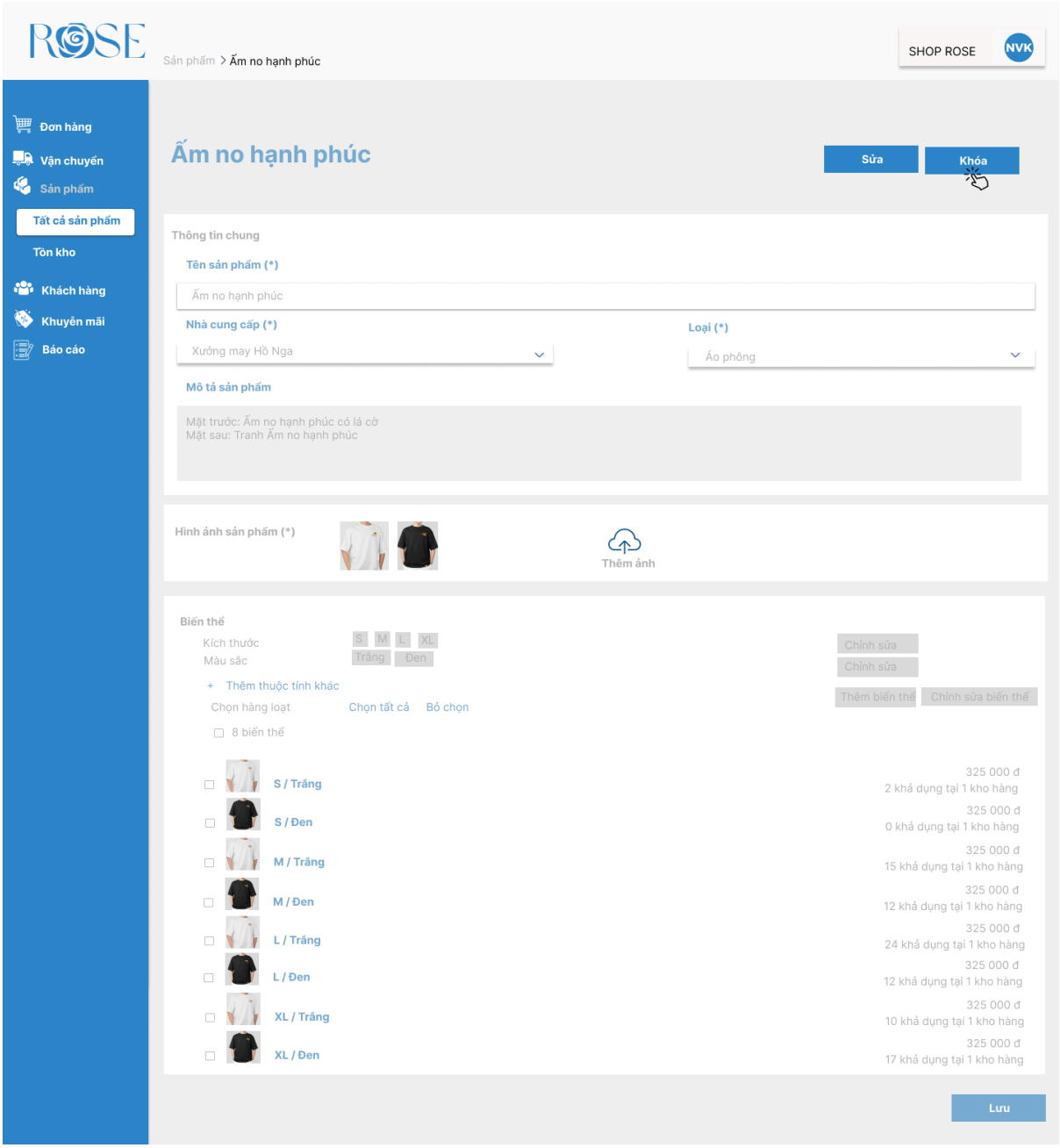

Hình 18: Màn hình trang Chi tiết sản phẩm khi ấn vào button Khóa

Khi người dùng nhấn vào button Khóa sẽ có thông báo hiện ra

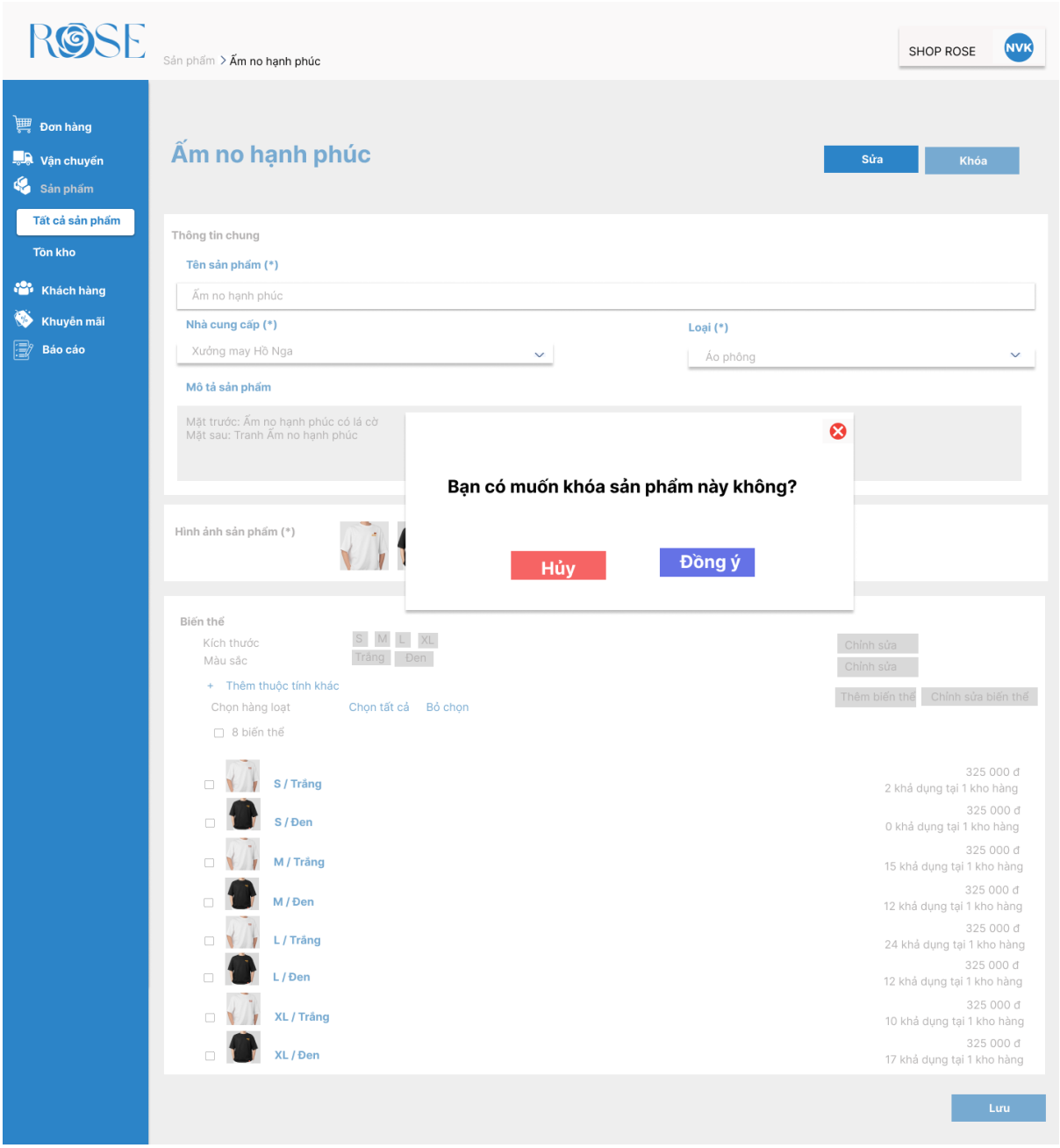

Hình 19: Màn hình hiển thị thông báo xác nhận khóa sản phẩm

Khi người dùng nhấn vào button “Đồng ý”, hệ thống sẽ hiển ra thông báo “Khóa sản phẩm thành công”

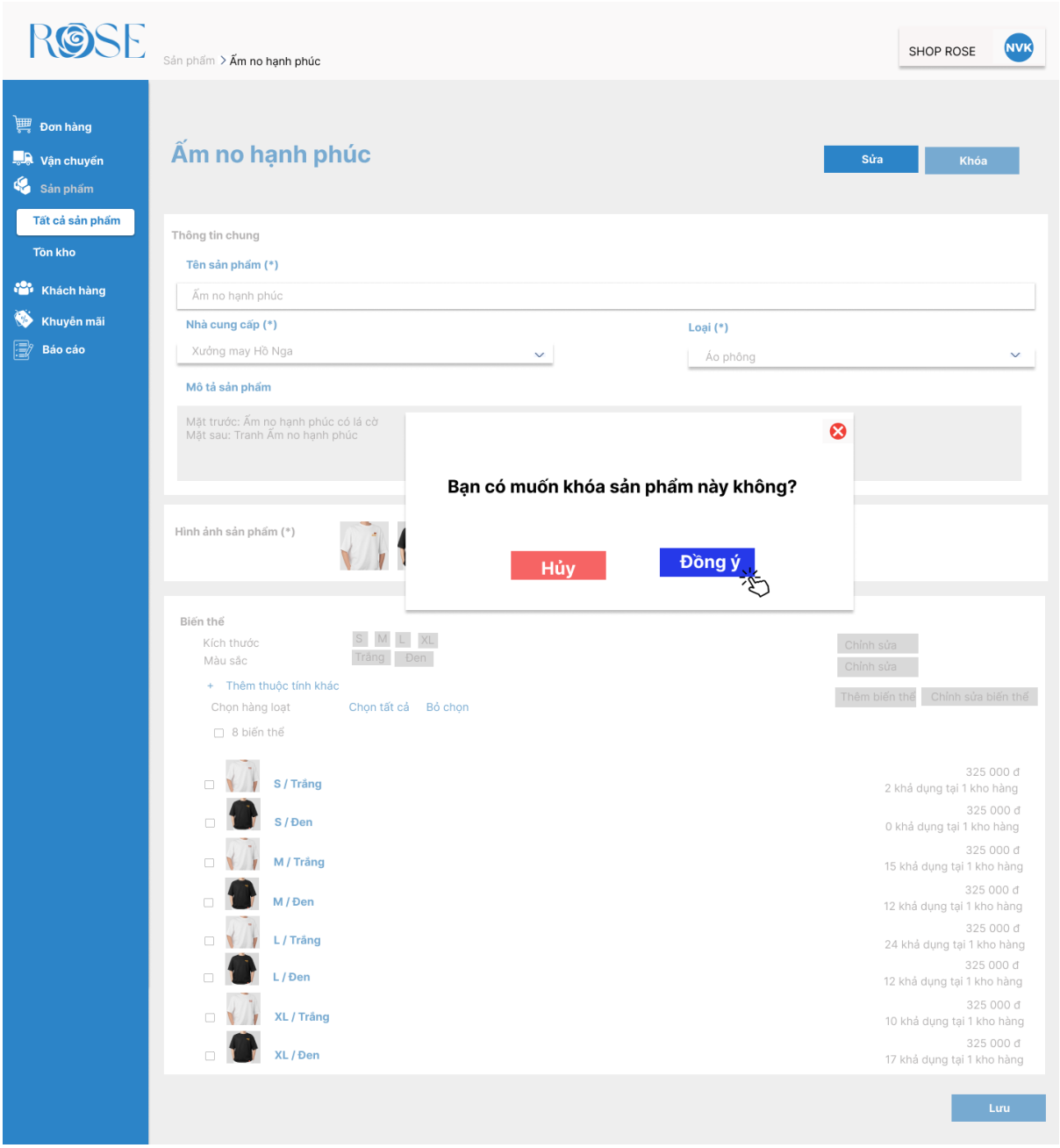

Hình 20: Màn hình khi đồng ý Khóa sản phẩm

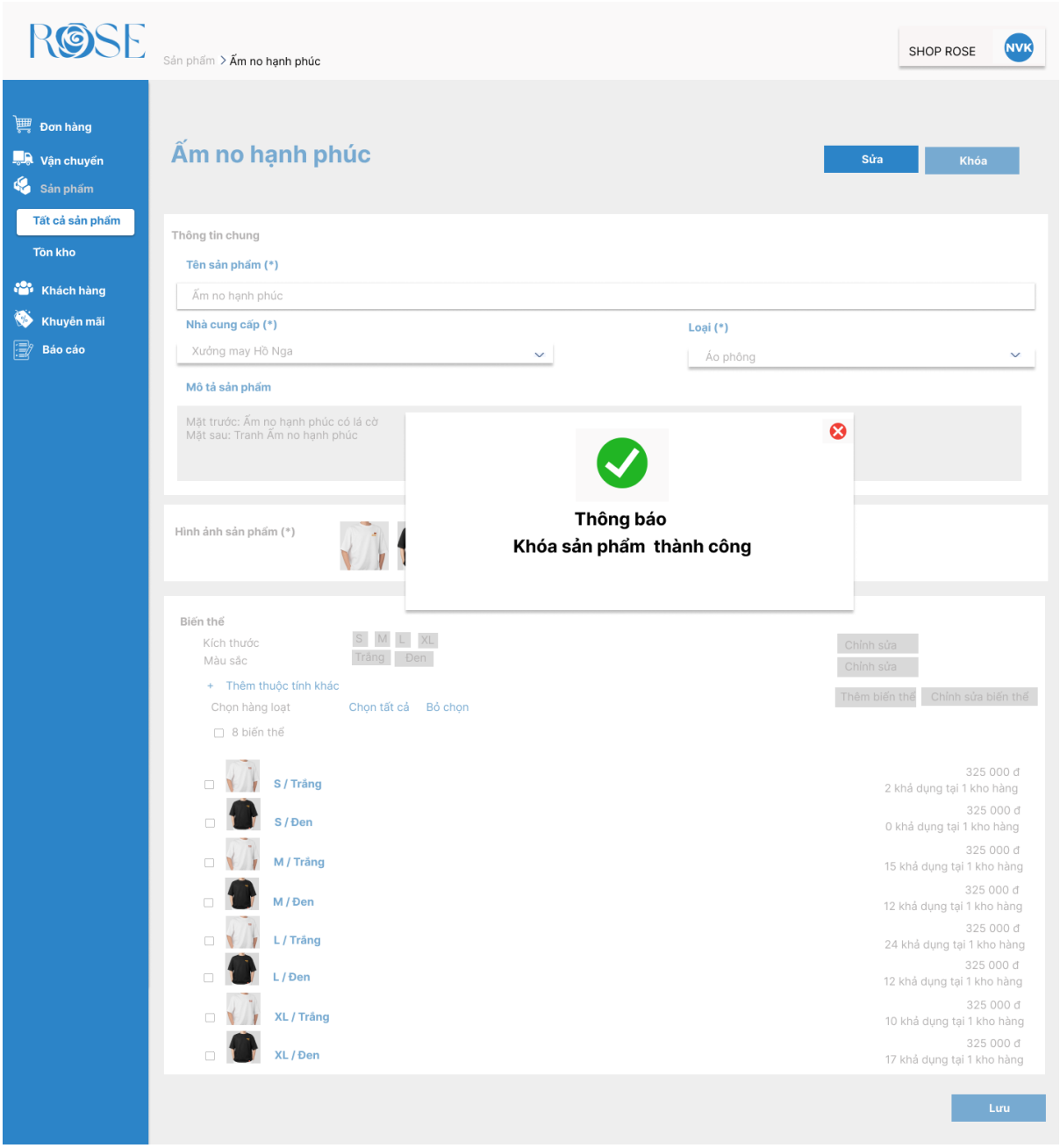

Hình 21: Màn hình thông báo Khóa sản phẩm thành công

Khi người dùng nhấn vào button “Hủy”, hệ thống sẽ hiện ra thông báo “Xóa sản phẩm không thành công”

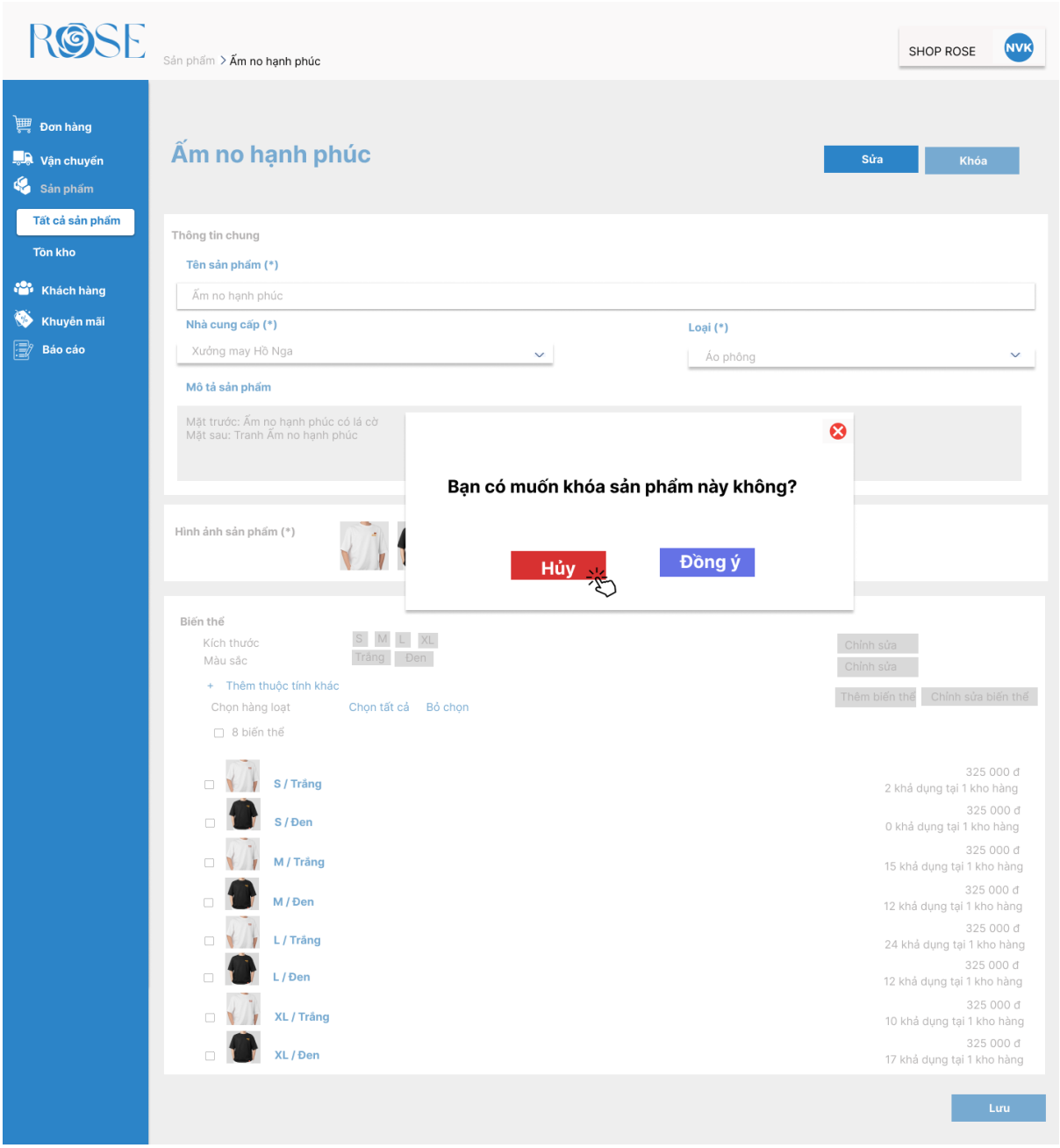

Hình 22: Màn hình khi ấn Hủy khóa sản phẩm

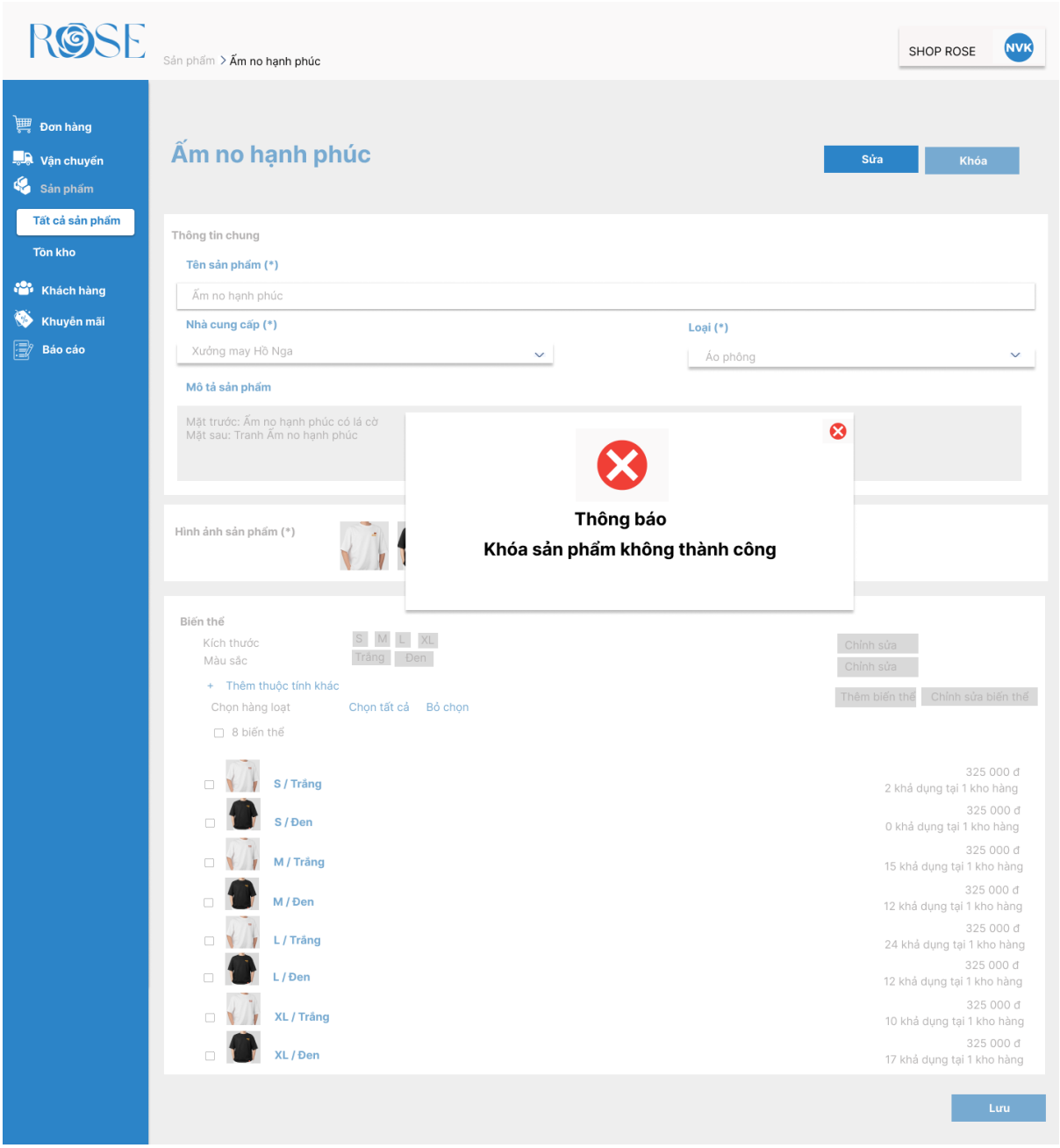

Hình 23: Màn hình thông báo Khóa sản phẩm không thành công

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Ấm no hạnh phúc	label				Tên của sản phẩm

2	Sửa	button				Click vào để sửa thông tin sản phẩm
3	Khóa	button				Click vào để Khóa sản phẩm
4	Thông tin chung	label				Hiển thị toàn bộ thong tin của sản phẩm
4.1	Tên sản phẩm	text		Yes	Not Null	Hiển thị tên sản phẩm
4.2	Nhà cung cấp	text và combobox		Yes	Not Null	Hiển thị tên nhà cung cấp
4.3	Loại	text và combobox		Yes	Not Null	Hiển thị loại sản phẩm
4.4	Mô tả sản phẩm	text		Yes		Hiển thị thông tin mô tả của sản phẩm
5	Hình ảnh sản phẩm	label		No		Các ảnh của sản phẩm sẽ được hiển thị trong mục này
5.1	Hình ảnh	image		Yes	Not null	Hiển thị ảnh của các sản

						phẩm
5.2	Thêm ảnh	button				Tải các ảnh từ thư viện lên
6	Biến thể	label				Hiển thị thông tin các biến thể của sản phẩm
6.1	Kích thước	text		Yes		Hiển thị các size của sản phẩm
6.2	Màu sắc			Yes		Hiển thị các màu của sản phẩm
6.3	Chỉnh sửa	button				Click vào để chỉnh sửa kích thước hoặc màu sắc của các biến thể sản phẩm
6.4	Thêm thuộc tính khác	button				Click để thêm các thuộc tính cho sản phẩm như chất liệu…
6.5	Thêm biến thể	button				Click vào để thêm biến thể

						mới của sản phẩm
6.6	Chỉnh sửa biến thể	button				Click vào để chỉnh giá hoặc giá so sánh của tất cả các biến thể của sản phẩm
6.7	Tên biến thể	text		No		Hiển thị tên của các biến thể. Khi click vào tên biến thể sẽ chuyển đến trang Chi tiết biến thể
6.8	Gía bán	text		No		Hiển thị giá bán của biến thể
6.9	Số lượng	text		No		Hiển thị số lượng hàng của biến thể
7	Lưu	button				Click vào để lưu thông tin sản phẩm
8	Đồng ý	button				Ấn nút này để khóa sản phẩm

9	Hủy	button				Ấn nút này để hủy, không khóa sản phẩm nữa

2.1.4.2. US Khóa biến thể của sản phẩm

Là quản lý hoặc nhân viên kho, tôi mong muốn có thể khóa biến thể của sản phẩm để ngừng kinh doanh một số tùy chọn sản phẩm cụ thể.

a. BPMN (optional)

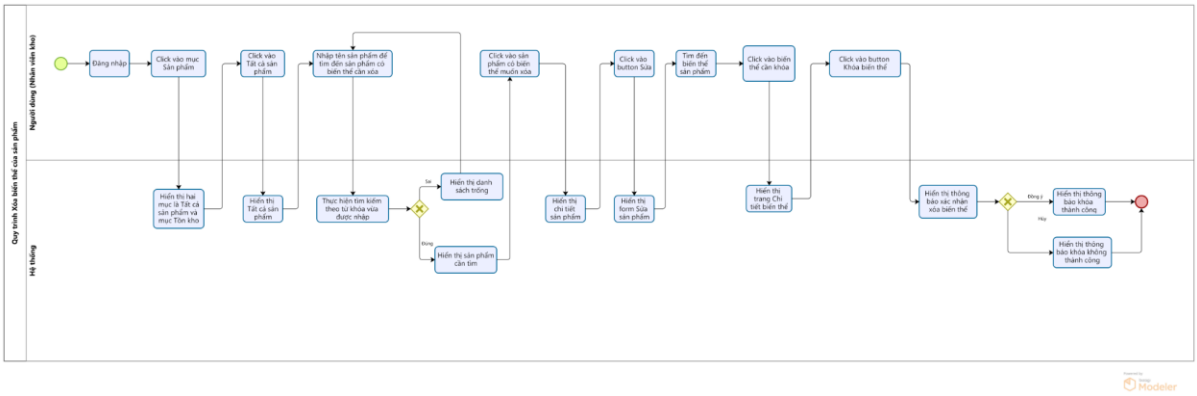

Quy trình 7: Quy trình Khóa biến thể của sản phẩm

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng (Nhân viên kho)	Người dùng có quyền bao gồm Nhân viên kho, Quản lý cửa hàng
	2	Click vào Sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	

	3	Hiển thị hai mục là mục Tất cả sản phẩm và mục Tồn kho	Hệ thống	
	4	Click vào mục Tất cả sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	5	Hiển thị danh sách sản phẩm	Hệ thống	
	6	Tìm kiếm sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	7	Thực hiện tìm kiếm theo từ khóa vừa nhập	Hệ thống	- Nếu sản phẩm không tồn tại, chuyển sang bước 8 - Nếu sản phẩm tồn tại chuyển sang bước 9
	8	Hiển thị danh sách sản phẩm trống	Hệ thống	Quay lại bước 6 để tìm sản phẩm
	9	Hiển thị danh sách sản phẩm theo từ khóa vừa tìm kiếm	Hệ thống	Chuyển sang bước 10
	10	Chọn sản phẩm có biến thể cần khóa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	11	Hiển thị chi tiết sản	Hệ thống	

		phẩm		
	12	Click vào button Sửa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	13	Hiển thị form Sửa sản phẩm	Hệ thống	
	14	Tìm đến biến thể sản phẩm cần khóa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	15	Click vào biến thể cần khóa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	16	Hiển thị trang Chi tiết biến thể sản phẩm	Hệ thống	
	17	Click vào button Khóa biến thể	Người dùng (Nhân viên kho)	
	18	Hiển thị thông báo "Bạn có muốn khóa biến thể không?"	Hệ thống	- Nếu ấn vào button "Đồng ý" chuyển sang bước 19 - Nếu ấn vào button "Hủy" Chuyển sang bước 20
	19	Hiển thị thông báo "Khóa biến thể thành công"	Hệ thống	

	20	Hiển thị thông báo "Khóa biến thể không thành công"	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance	Ghi chú
1	Điều kiện thực hiện		Có ít nhất 1 sản phẩm đã được tạo	Quản lý cửa hàng và Nhân viên kho có quyền Khóa biến thể sản phẩm. Nhân viên bán hàng không có quyền khóa biến thể sản phẩm nên ở trang Chi tiết sản phẩm, người dùng này sẽ không thể click vào tên của biến thể được nên sẽ không thể chuyển đến trang Chi tiết biến thể
2	Khóa biến thể sản phẩm	Bước 1: Đăng nhập Bước 2: Click xem Tất cả sản phẩm Bước 3: Nhập từ khóa tìm kiếm Bước 4: Chọn sản phẩm cần khóa Bước 5: Click vào button Sửa Bước 5: Click vào tên biến thể cần khóa Bước 6: Click vào button Khóa	**Thông tin biến thể:** 1. Danh sách biến thể: disable, combobox 2. Kích thước(*): enable, text 3. Màu sắc(*): enable, text 4. Chi tiết biến thể 4.1. Gía bán(*): enable, number 4.1. Gía so sánh(*): enable, number 5. Quản lý tồn kho 5.1. Có quản lý tồn kho: enable, checkbox 5.2. Số lượng(*): enable, number 6. Biến thể: checkbox 7. Button Cập nhật 8. Button Khóa biến thể 9. Button Đồng ý	

		Bước 7: Ấn Đồng ý	10. Button Hủy	
		Yêu cầu bắt buộc	Đăng nhập và Click vào Sản phẩm để xem chi tiết sản phẩm	

c. Wireframe

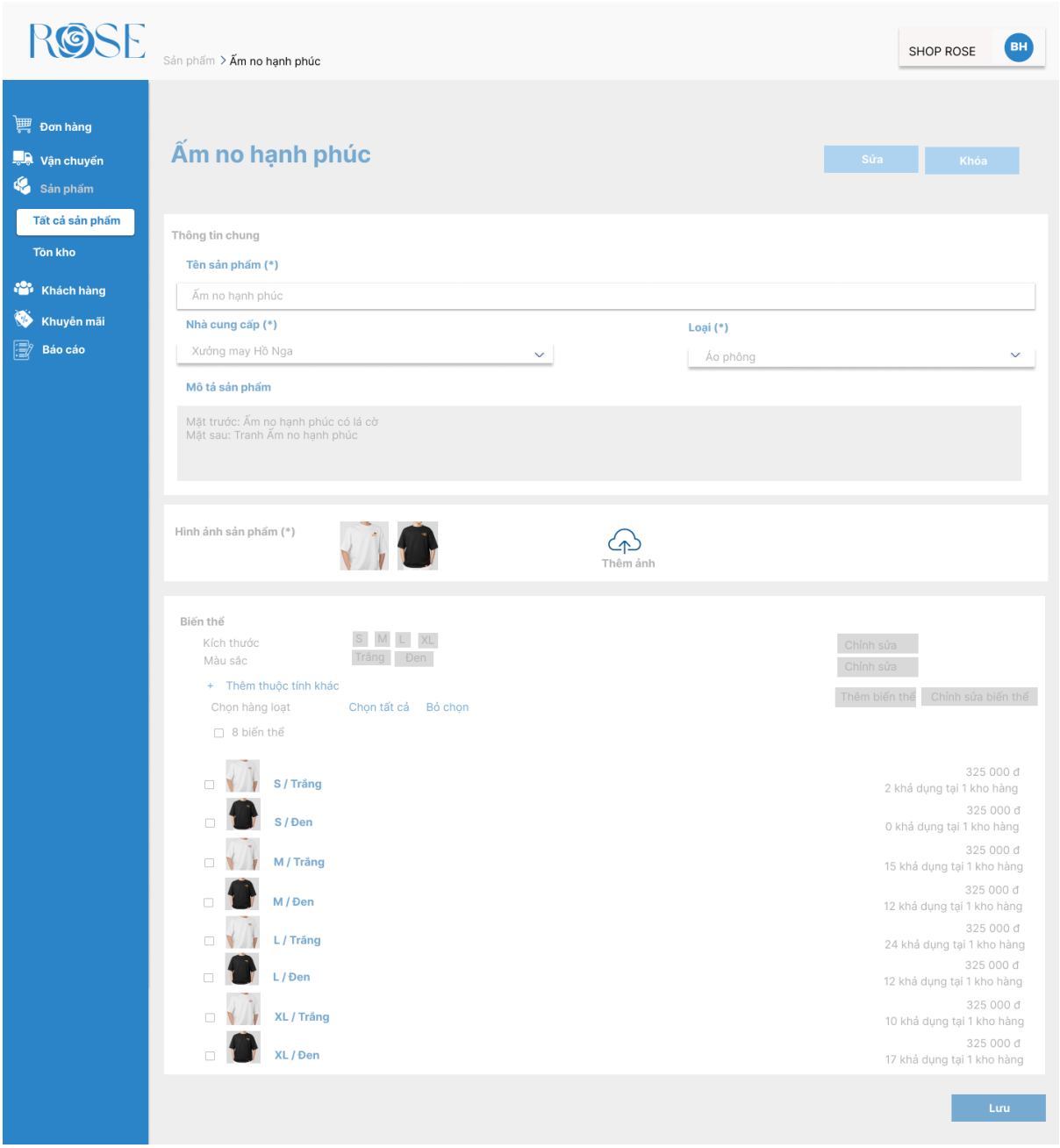

Hình 24: Màn hình trang Chi tiết sản phẩm với tài khoản của nhân viên bán hàng

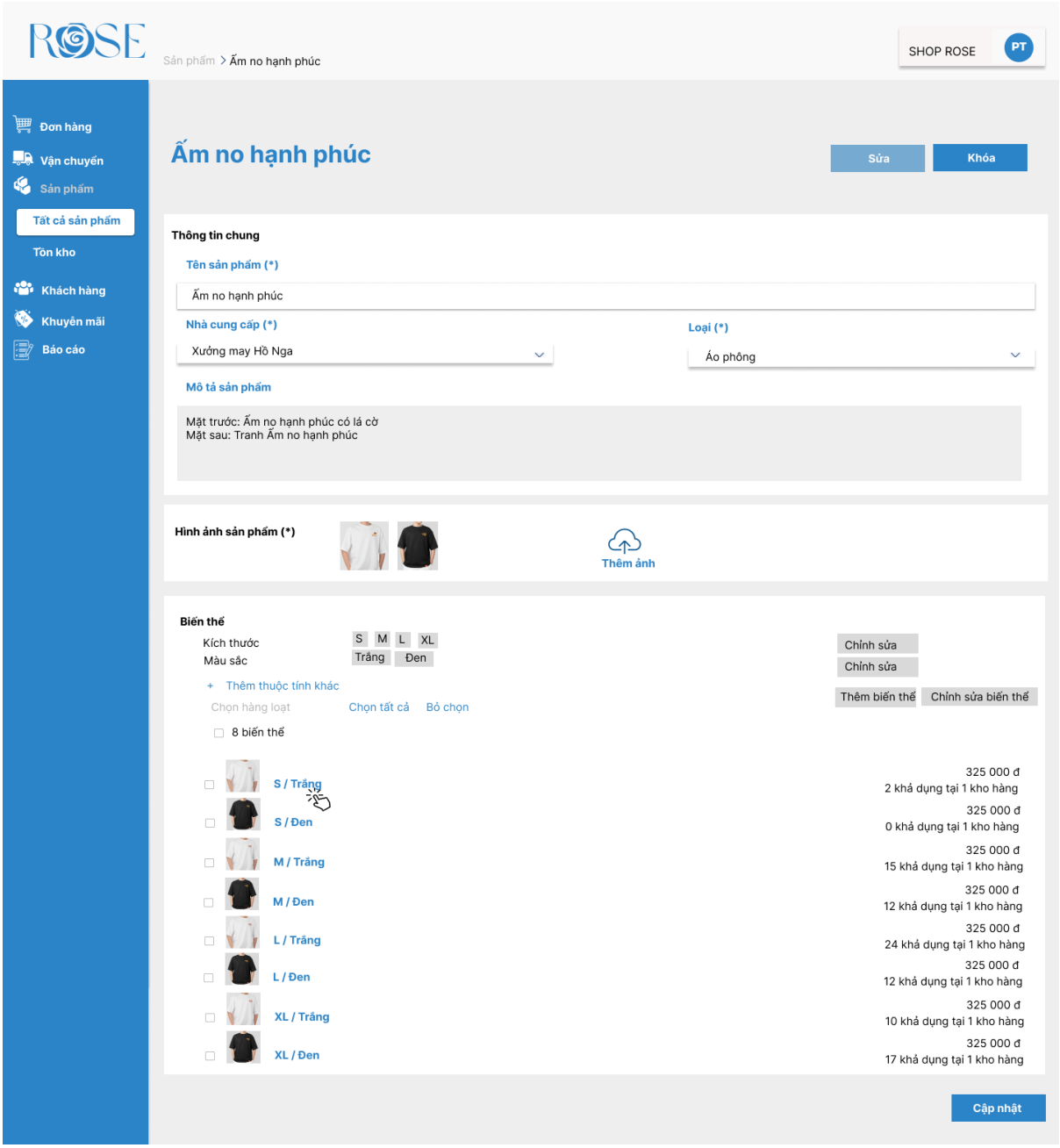

Hình 25: Màn hình thực hiện ấn vào tên biến thể sản phẩm

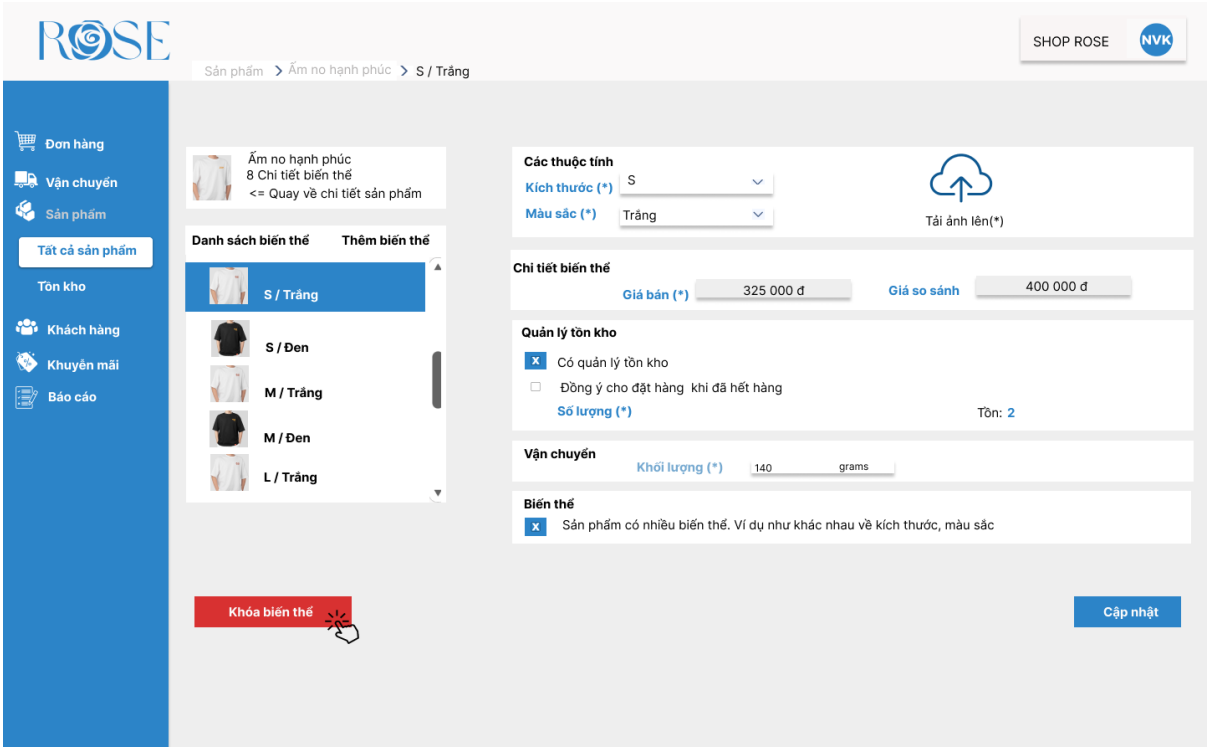

Hình 26: Màn hình khi ấn vào button Khóa biến thể

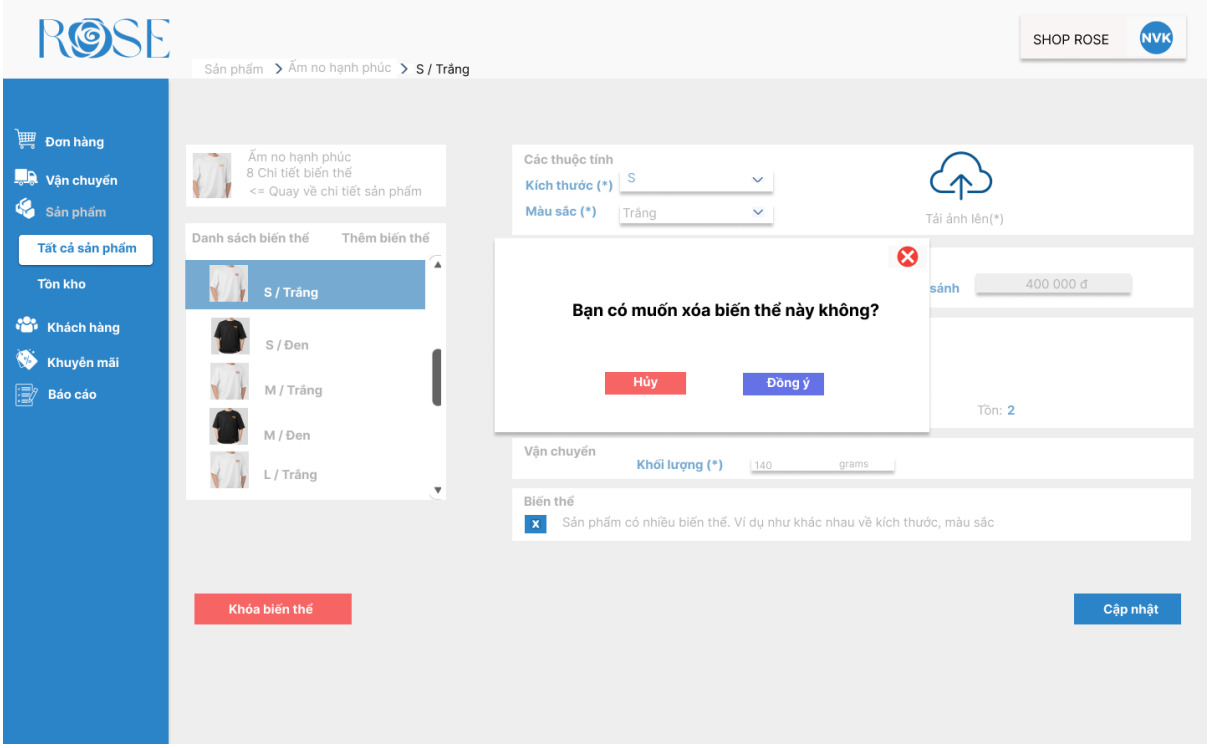

Hình 27: Màn hình hiển thị thông báo xác nhận Khóa biến thể sản phẩm

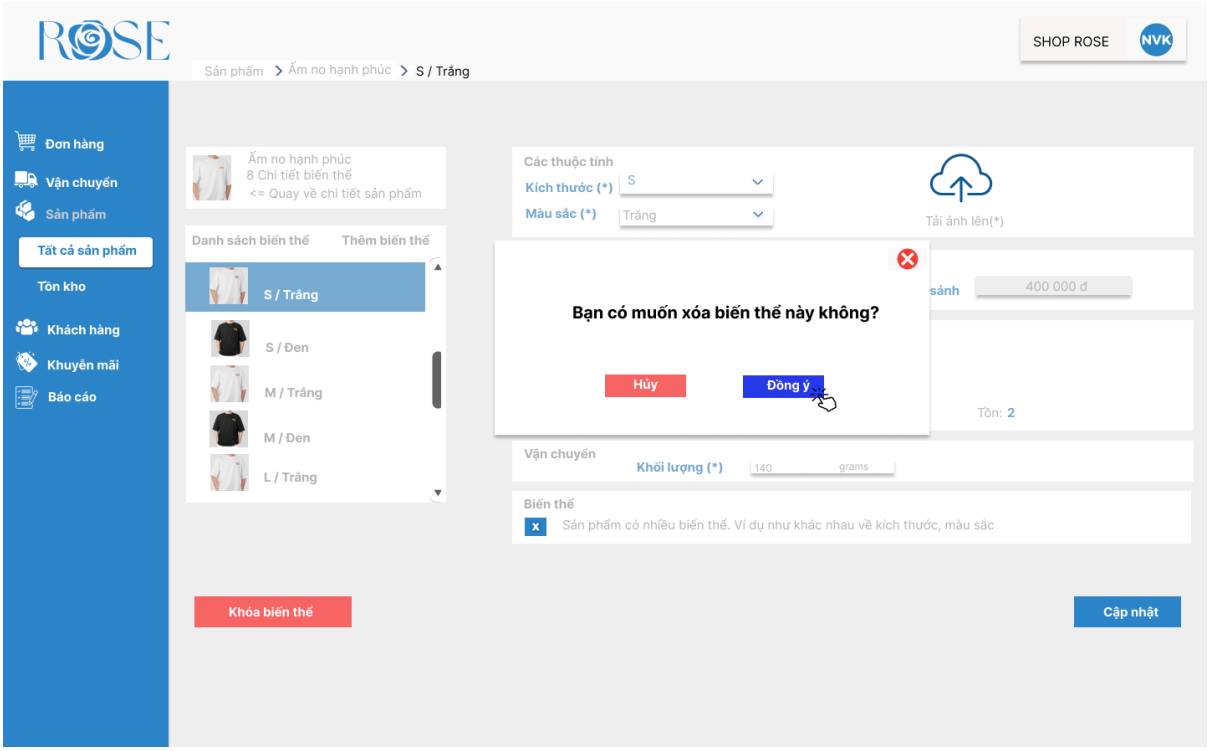

Hình 28: Màn hình khi ấn vào button Đồng ý khóa biến thể

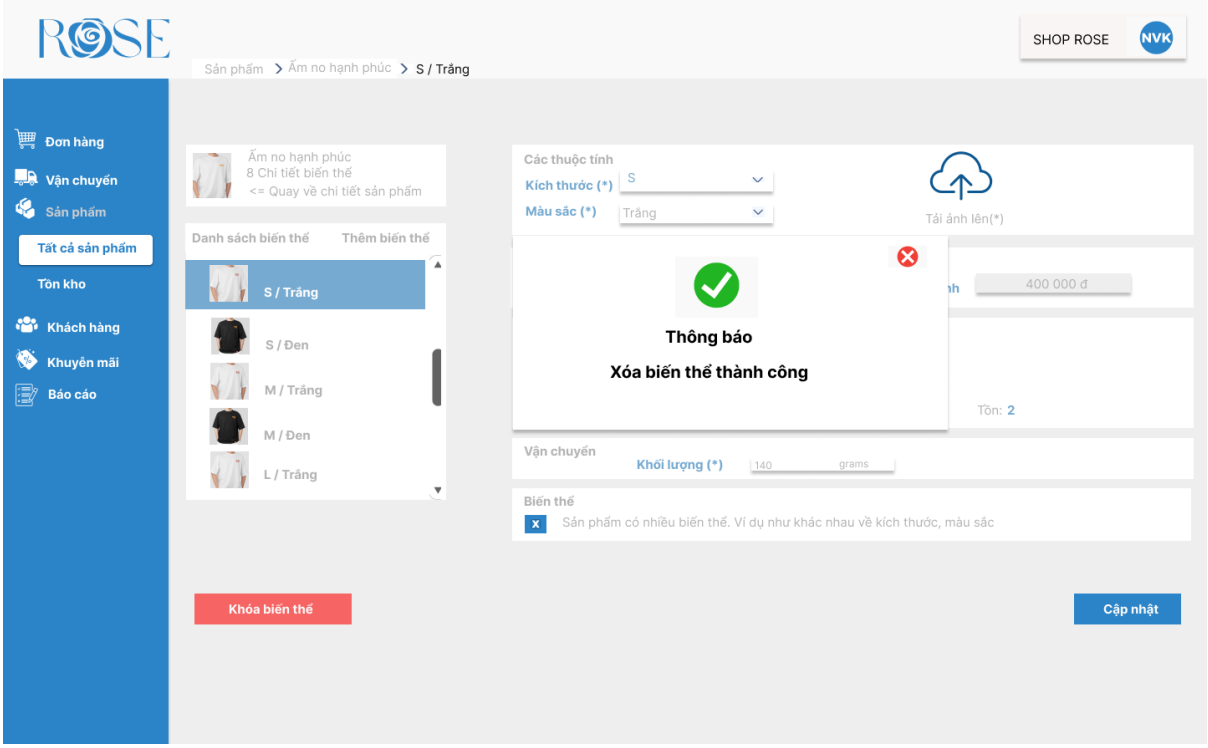

Hình 29: Màn hình thông báo khóa biến thể thành công

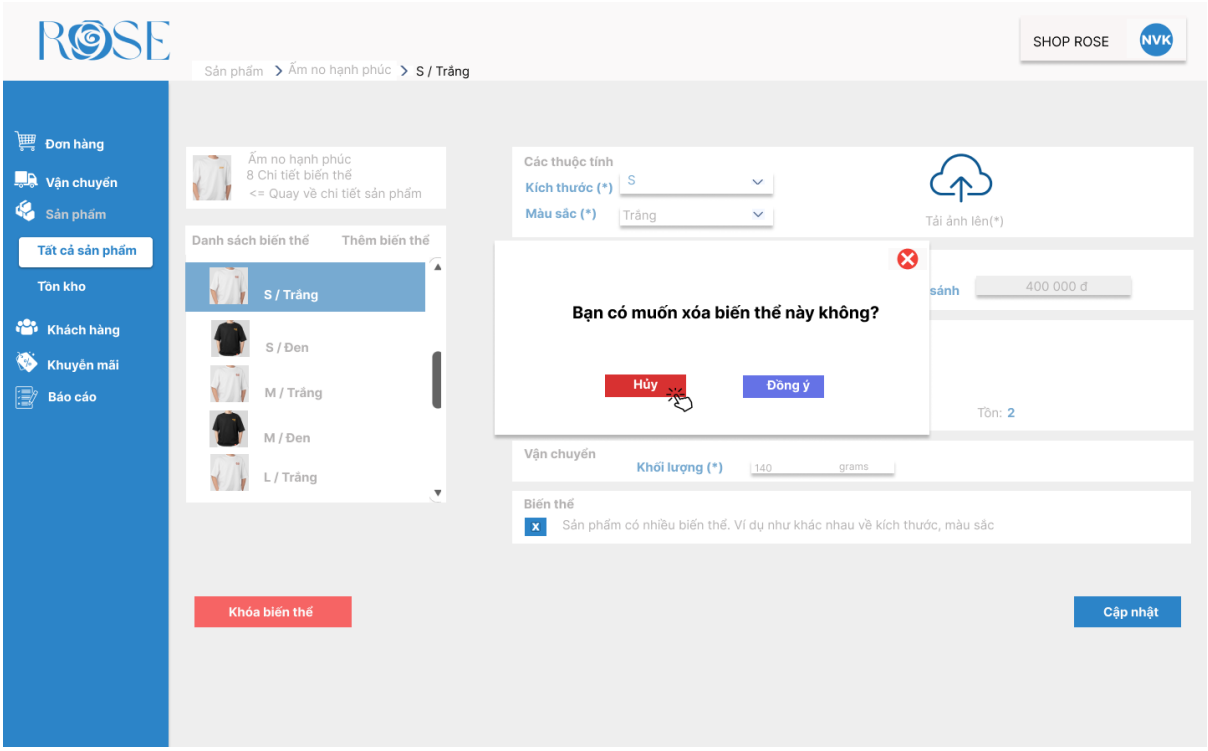

Hình 30: Màn hình khi ấn vào button Hủy khóa biến thể

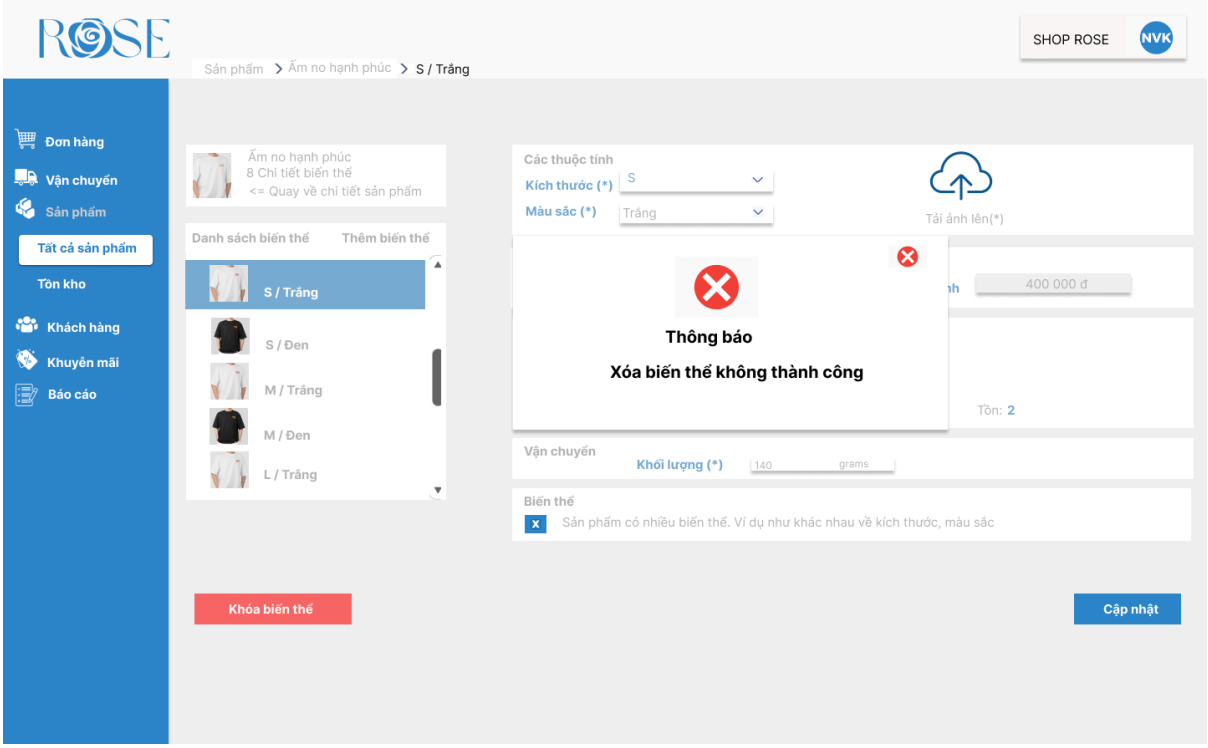

Hình 31: Màn hình thông báo khóa biến thể không thành công

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Thông tin biến thể	label		No		Hiển thị tên và số lượng của biến thể
2	Danh sách biến thể	label		No		Hiển thị các biến thể của sản phẩm
2.1	Tên biến thể	text, image		No		Hiển thị tên biến thể. Khi click vào sẽ đến trang Chi tiết của biến thể đó
2.2	Thêm biến thể	button		No		Khi click vào sẽ mở ra trang Thêm mới biến thể
3	Các thuộc tính	label				Hiển thị các thuộc tính của biến thể
3.1	Kích thước	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị size của biến thể
3.2	Màu sắc	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị màu sắc của biến thể
3.3	Tải ảnh lên	button		Yes	Not Null	Hiển thị ảnh

						biến thể
4	Chi tiết biến thể	label		No		Hiển thị giá bán và giá so sánh của biến thể
4.1	Gía bán	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị giá bán của biến thể
4.2	Gía so sánh	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị giá so sánh của biến thể
5	Quản lý tồn kho	label				Hiển thị thông tin về quản lý kho, vận chuyển
5.1	Có quản lý kho	checkbox				Khi người dùng muốn quản lý tồn kho thì phải tích vào ô "Có quản lý tồn kho" thì trang Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị số lượng cụ thể. Nếu người dùng không tích vào ô này, số lượng ở trang

						Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị Tồn kho của sản phẩm đó là ∞
5.2	Đồng ý cho đặt hàng khi hết hàng	checkbox		Yes		Khi người dùng muốn tạo đơn cho những sản phẩm đã hết thì cần phải tích vào ô Đồng ý đặt hàng khi hết hàng
5.3	Số lượng	text		Yes	Not Null	Hiển thị số lượng sản phẩm
6	Khối lượng	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị khối lượng của biến thể
7	Biến thể	checkbox				Với những sản phẩm có nhiều biến thể, người dùng cần click vào để các biến thể đó về cùng một tên sản

						phẩm chung
8	Cập nhập	button				Click để lưu thông tin của biến thể
9	Khóa biến thể	button				Click để khóa biến thể
10	Đồng ý	button				Click để đồng ý khóa biến thể sản phẩm
11	Hủy	button				Click để hủy không xóa biến thể sản phẩm nữa

2.2. Epics Quản lý tồn kho

Quản lý kho có thể Cập nhật tồn kho theo một trong hai cách sau

2.2.1. US Cập nhật tồn kho trong mục tất cả sản phẩm

Là quản lý hoặc nhân viên kho, tôi mong muốn có thể cập nhật tồn kho trong mục "Tất cả sản phẩm" để đảm bảo dữ liệu kho luôn chính xác.

a. BPMN (optional)

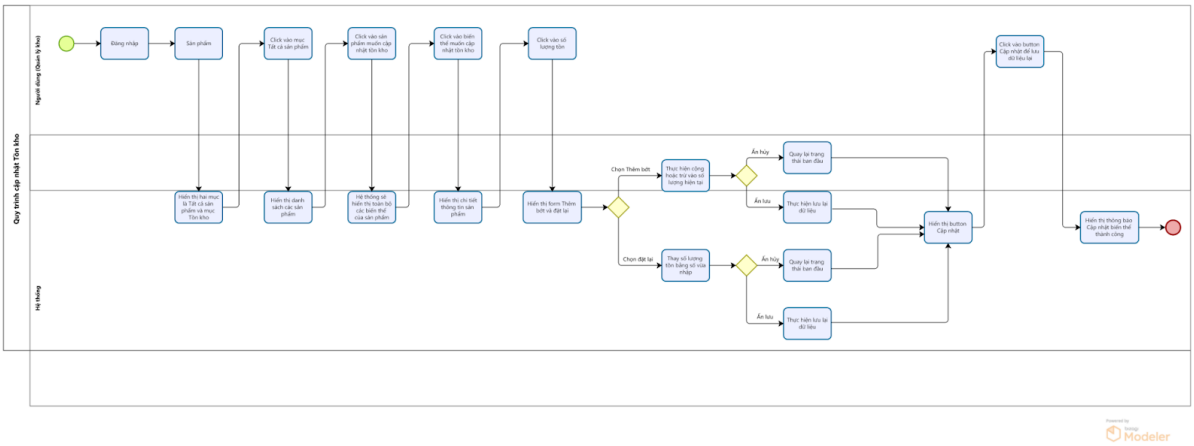

Quy trình 8: Cập nhật tồn kho trong mục tất cả sản phẩm

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng (Nhân viên kho)	Người dùng có quyền bao gồm: Nhân viên kho, Quản lý cửa hàng
	2	Click vào mục Sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	3	Hiển thị hai mục Tất cả sản phẩm và mục Tồn kho	Hệ thống	
	4	Click vào mục Tất cả sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	

	5	Hiển thị danh sách các sản phẩm với các thông tin là: tên sản phẩm, tồn kho, loại, nhà cung cấp	Hệ thống	Sản phẩm nào trong form chi tiết biến thể sản phẩm không tích vào checkbox "Quản lý tồn kho" thì ở cột tồn kho sẽ có số lượng là " ∞"
	6	Click vào sản phẩm muốn cập nhật Tồn kho	Người dùng (Nhân viên kho)	
	7	Hiển thị toàn bộ biến thể của sản phẩm	Hệ thống	
	8	Click vào button Sửa	Người dùng (Nhân viên kho)	
	9	Hiển thị form sửa sản phẩm	Hệ thống	
	10	Click vào biến thể muốn cập nhật tồn kho	Người dùng (Nhân viên kho)	
	11	Hiển thị chi tiết thông tin của biến thể	Hệ thống	
	12	Click vào số lượng tồn trong mục Số lượng	Người dùng (Nhân viên kho))	
	13	Hiển thị form Thêm bớt và đặt lại	Hệ thống	Nếu người dùng chọn Thêm bớt thì

				chuyển sang bước 14 Nếu người dùng chọn đặt lại, chuyển sang bước 18
	14	Nhập số lượng muốn thêm bớt	Người dùng (Nhân viên kho)	Sau khi thực hiện xong thì chuyển sang bước 15
	15	Hệ thống thực hiện cộng số lượng vừa nhập với số lượng thực tế đang tồn và hiển thị kết quả ra màn hình	Hệ thống	
	16	Hệ thống tạm tổng số lượng	Hệ thống	
	17	Ấn Lưu để lưu lại thông tin tổng số lượng	Người dùng (Nhân viên kho)	Nếu người dùng ấn Hủy thì thông tin sẽ hiển thị số lượng như lúc ban đầu
	18	Nhập số lượng muốn đặt lại	Người dùng (Nhân viên kho)	Sau khi thực hiện xong thì chuyển sang bước 16
	19	Hệ thống thực hiện đặt lại số lượng theo số thực tế vừa nhập	Hệ thống	Sau khi thực hiện xong thì chuyển sang bước 18
	20	Ấn Lưu để lưu lại thông tin vừa thay đổi	Người dùng (Quản lý kho)	Nếu người dùng ấn Hủy thì thông tin sẽ hiển thị số lượng như lúc ban đầu

	21	Click vào button Cập nhật để lưu thông tin	Người dùng (Nhân viên kho)	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng là Quản lý hoặc Nhân viên kho đã có tài khoản và muốn truy cập vào để cập nhật số lượng tồn kho của sản phẩm	
2	Cập nhật thông tin tồn kho	**Bước 1**: Click vào mục Sản phẩm **Bước 2**: Click vào mục Tất cả sản phẩm **Bước 3**: Chọn sản phẩm cần cập nhật tồn kho **Bước 4**: Click vào button Sửa **Bước 5**: Chọn biến thể cần cập nhật tồn kho **Bước 6**: Nhập số lượng Thêm bớt hoặc Đặt lại **Bước 7**: Ấn Cập nhật	**Thông tin biến thể sản phẩm** 1. Danh sách biến thể: disable, combobox 2. Kích thước: enable, text 3. Màu sắc: enable, text 4. Chi tiết biến thể 4.1. Gía bán: enable, number 4.1. Gía so sánh: enable, number 5. Quản lý tồn kho 5.1. Có quản lý tồn kho: enable, checkbox 5.2. Số lượng: enable, number 6. Biến thể: checkbox	- Quản lý và Nhân viên kho có quyền cập nhật tồn kho nên khi đăng nhập tài khoản của hai người dùng này sẽ hiển thị button Sửa ở trang Chi tiết sản phẩm. Từ đây người dùng mới có thể click vào tên biến thể để trang Chi tiết biến thể được mở ra để có thể chỉnh sửa được số lượng sản phẩm - Nhân viên bán hàng không có quyền cập nhật tồn kho nên ở trang Chi tiết sản phẩm sẽ không hiện button Sửa - Khi người dùng click vào mục số lượng để cập nhật thêm bớt hoặc đặt lại để nhập số lượng mới thì textbox để nhập số lượng

				vào chỉ cho nhập ở định dạng số. Nếu nhập chữ hoặc có các ký tự đặc biệt thì sẽ báo lỗi
		Yêu cầu bắt buộc	Đã có tài khoản, truy cập vào chi tiết biến thể	

c. Wireframe

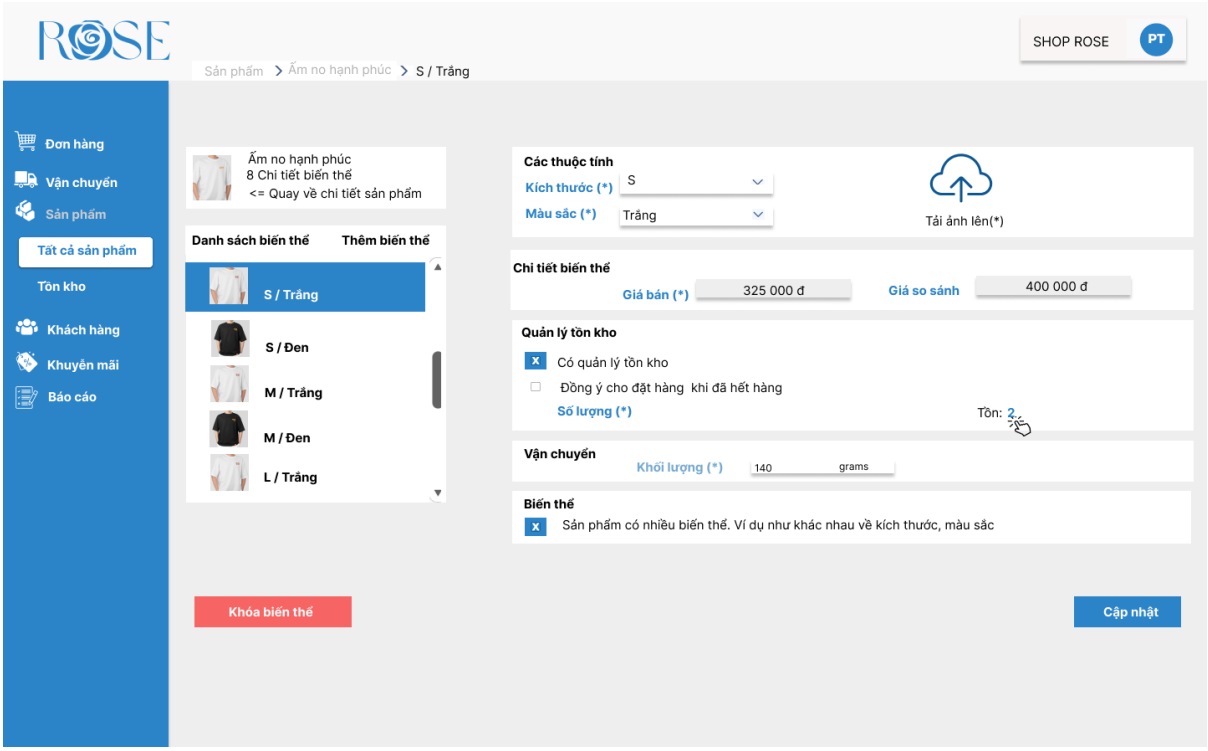

Hình 32: Màn hình khi ấn vào số lượng tồn kho

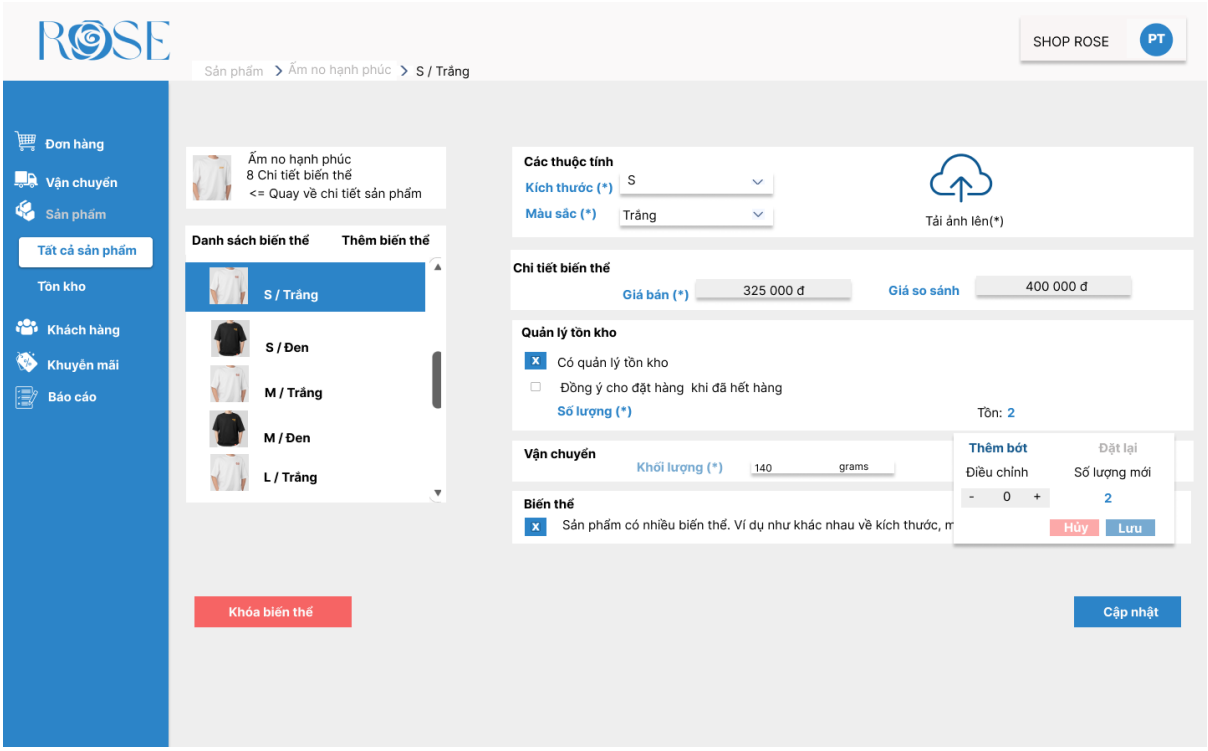

Hình 33: Màn hình khi ấn vào tab Thêm bớt

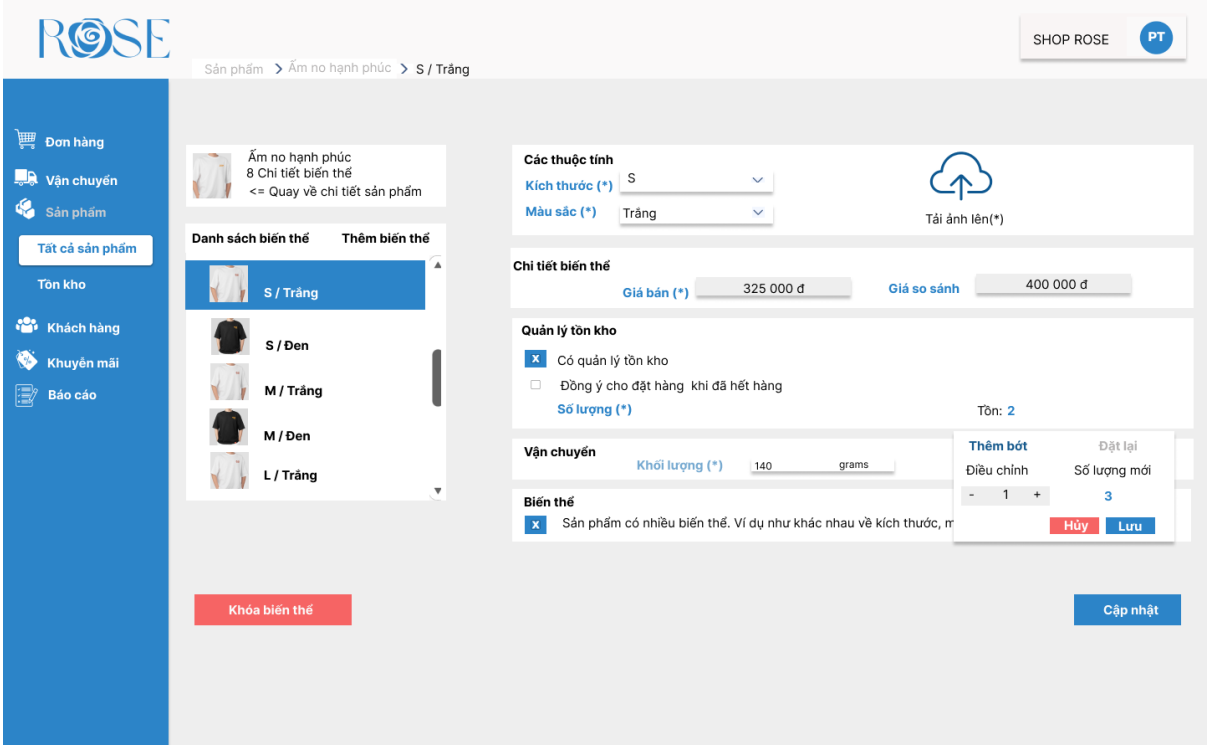

Hình 34: Màn hình Thực hiện Thêm bớt số lượng

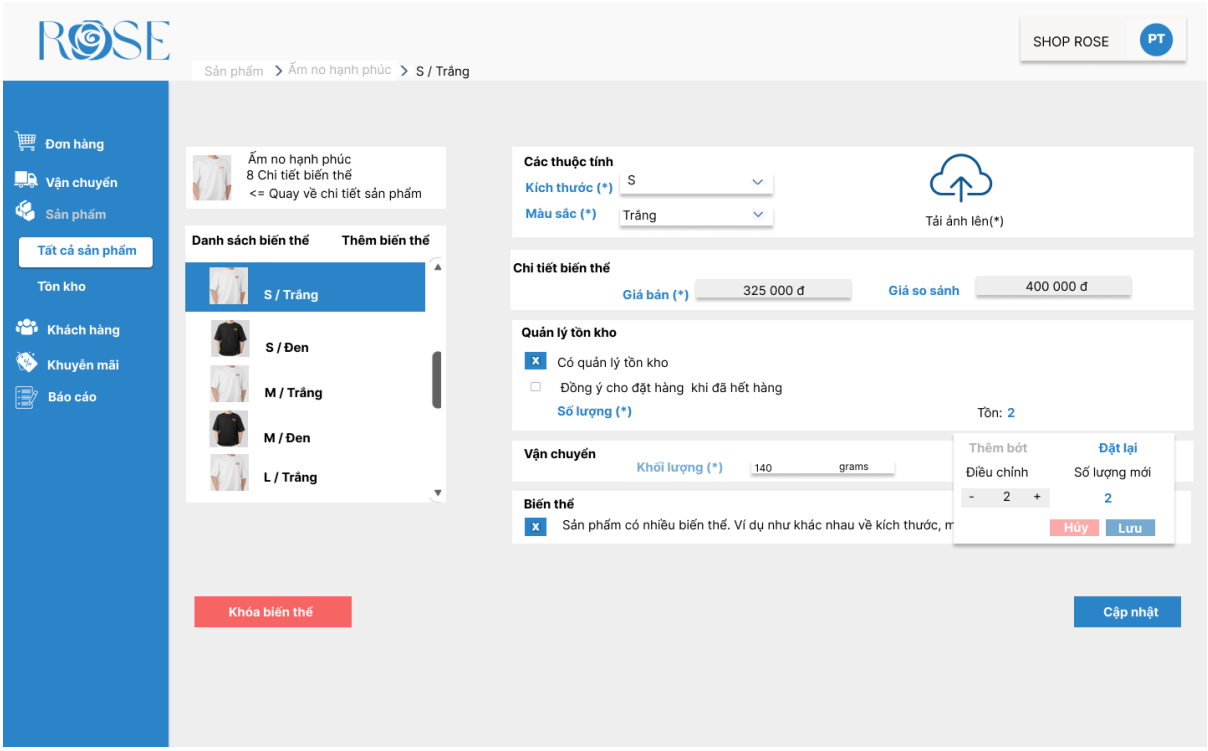

Hình 35: Màn hình khi ấn vào tab Đặt lại

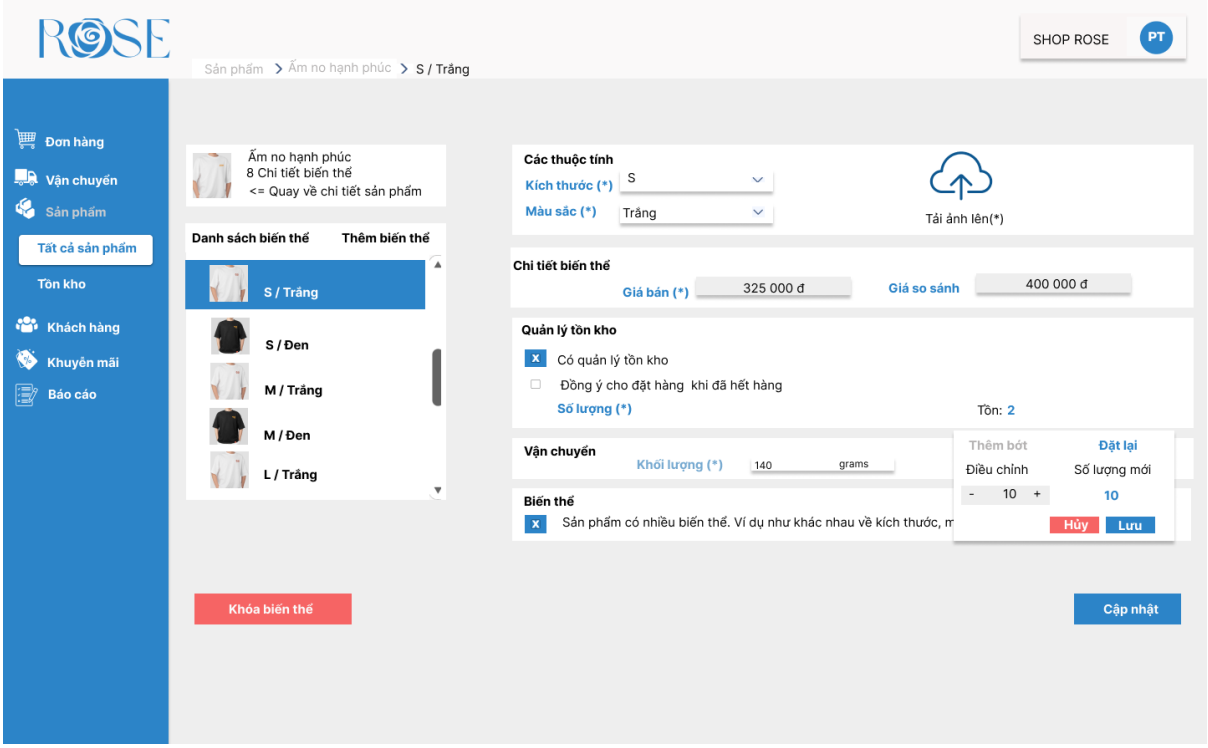

Hình 36: Màn hình thực hiện đặt lại số lượng

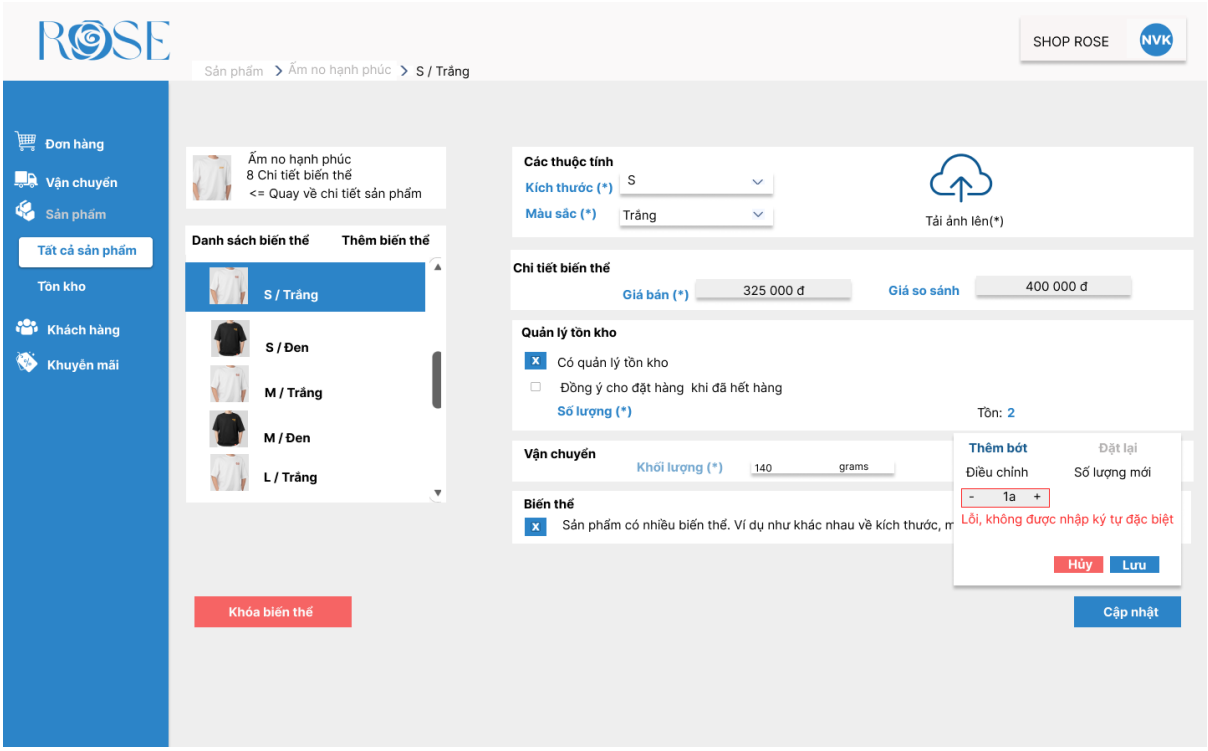

Hình 37: Màn hình thông báo lỗi khi nhập các ký tự đặc biệt vào tab Thêm bớt

Khi sản phẩm không click vào checkbox Có quản lý tồn kho, mục Tồn kho trong Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị là vô cùng

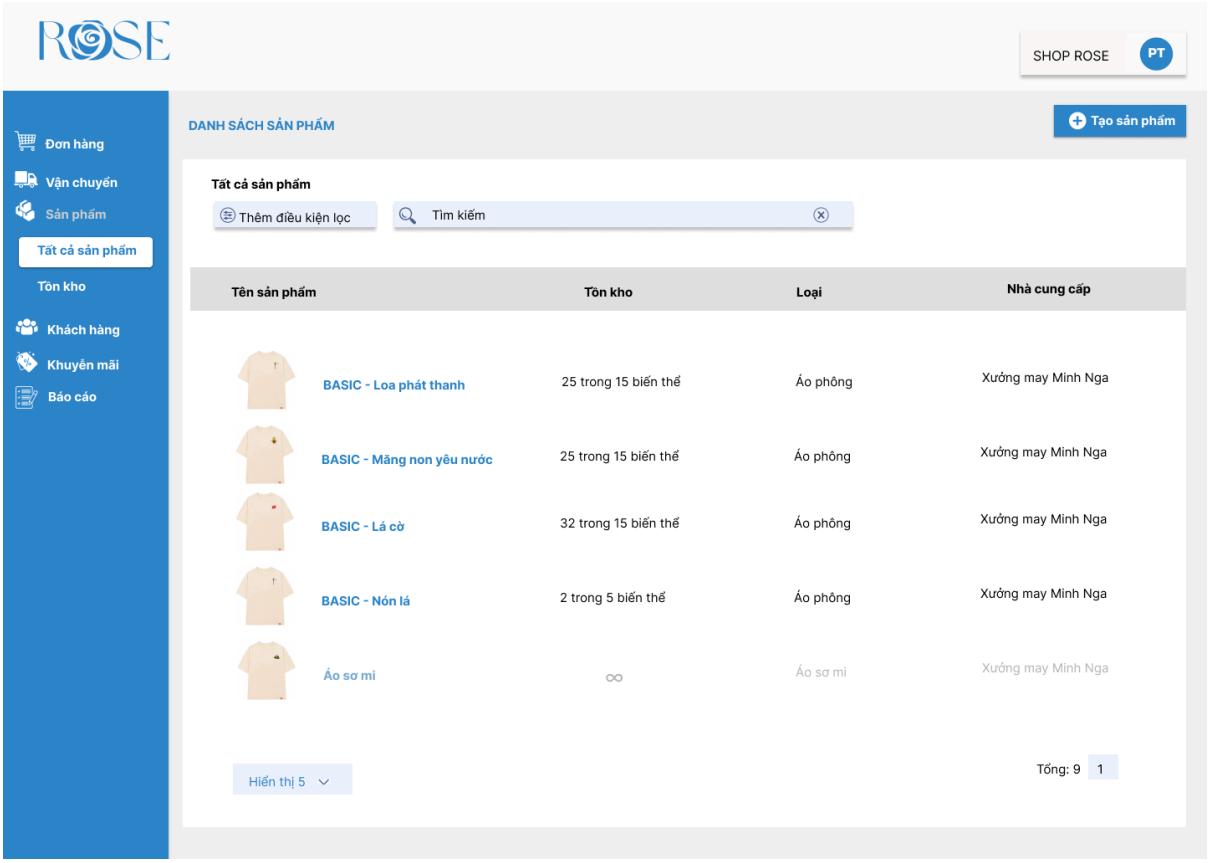

Hình 38: Màn hình khi sản phẩm không quản lý tồn kho

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Thông tin biến thể	label		No		Hiển thị tên và số lượng của biến thể
2	Danh sách biến thể	label		No		Hiển thị các biến thể của sản phẩm
2.1	Tên biến thể	text, image		No		Hiển thị tên biến thể. Khi click vào sẽ

						đến trang Chi tiết của biến thể đó
2.2	Thêm biến thể	button		No		Khi click vào sẽ mở ra trang Thêm mới biến thể
3	Các thuộc tính	label				Hiển thị các thuộc tính của biến thể
3.1	Kích thước	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị size của biến thể
3.2	Màu sắc	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị màu sắc của biến thể
3.3	Tải ảnh lên	button		Yes	Not Null	Hiển thị ảnh biến thể
4	Chi tiết biến thể	label		No		Hiển thị giá bán và giá so sánh của biến thể
4.1	Gía bán	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị giá bán của biến thể
4.2	Gía so sánh	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị giá so sánh của biến thể

5	Quản lý tồn kho	label				Hiển thị thông tin về quản lý kho, vận chuyển
5.1	Có quản lý kho	checkbox				Khi người dùng muốn quản lý tồn kho thì phải tích vào ô "Có quản lý tồn kho" thì trang Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị số lượng cụ thể. Nếu người dùng không tích vào ô này, số lượng ở trang Danh sách sản phẩm sẽ hiển thị Tồn kho của sản phẩm đó là ∞
5.2	Đồng ý cho đặt hàng khi hết hàng	checkbox		Yes		Khi người dùng muốn tạo đơn cho những sản phẩm đã hết thì cần phải tích vào ô Đồng ý đặt

						hàng khi hết hàng
5.3	Số lượng	text		Yes	Not Null	Hiển thị số lượng sản phẩm
5.4	Thêm bớt	button				Click vào nếu muốn thêm bớt sản phẩm
5.5	Đặt lại	button				Click vào nếu muốn đặt lại sản phẩm
5.6	Điều chỉnh	textbox		Yes		Hiển thị số lượng muốn điều chỉnh
5.7	Số lượng mới	text		No		Hiển thị số lượng sau khi thay đổi
5.8	Đồng ý	button				Click vào để lưu thông tin vừa thay đổi
5.9	Hủy	button				Click vào để hủy thông tin vừa thay đổi
6	Khối lượng	textbox		Yes	Not Null	Hiển thị khối lượng của

						biến thể
7	Biến thể	checkbox				Với những sản phẩm có nhiều biến thể, người dùng cần click vào để các biến thể đó về cùng một tên sản phẩm chung
8	Cập nhập	button				Click để lưu thông tin của biến thể
9	Khóa biến thể	button				Click để khóa biến thể

2.2.2. US Cập nhật tồn kho trong mục Tồn kho

Là quản lý hoặc nhân viên kho, tôi mong muốn có thể cập nhật tồn kho trong mục "Tồn kho" để quản lý số lượng hàng hóa một cách chi tiết hơn.

a. BPMN (optional) (Vẽ lại từ bước 9)

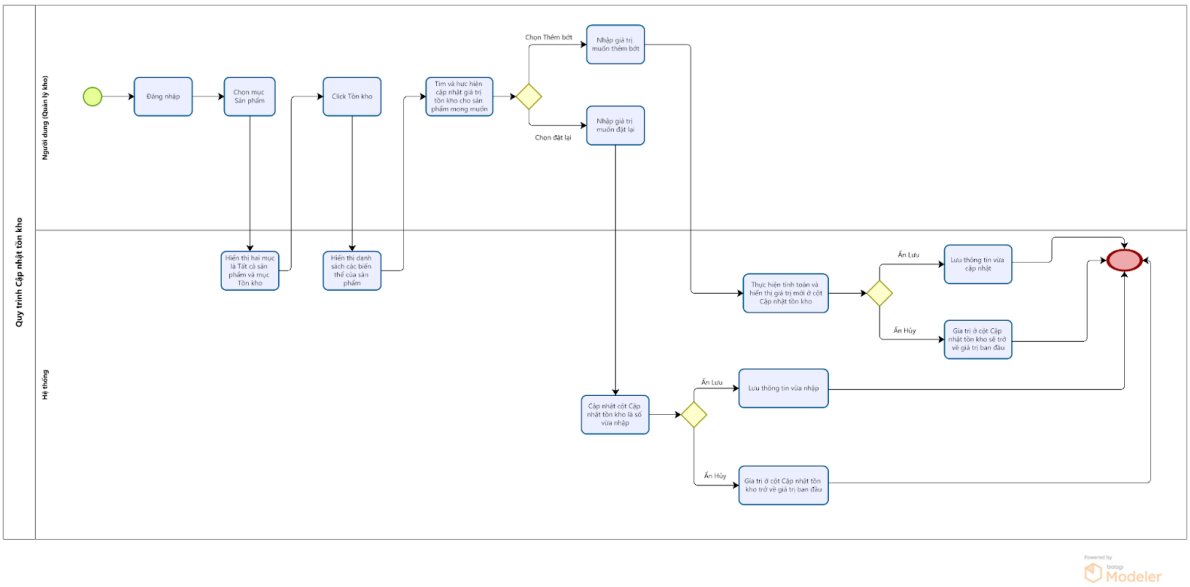

Quy trình 9: Cập nhật tồn kho trong mục Tồn kho

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng (Nhân viên kho)	Đối tượng người dùng bao gồm: Quản lý cửa hàng, Nhân viên kho
	2	Click vào mục Sản phẩm	Người dùng (Nhân viên kho)	
	3	Hiển thị hai mục là Tất cả sản phẩm và mục Tồn kho	Hệ thống	
	4	Click vào mục Tồn kho	Người dùng (Nhân viên kho)	

	5	Hiển thị đầy đủ các thông tin: tên của sản phẩm/biến thể, số lượng tồn kho, button Thêm bớt và button Đặt lại	Hệ thống	
	6	Tìm đến sản phẩm muốn cập nhật tồn kho	Người dùng (Nhân viên kho)	- Nếu chọn "Thêm bớt" thì chuyển sang bước 7 - Nếu chọn "Đặt lại" thì chuyển sang bước 15
	7	Nhập số lượng muốn thêm bớt	Người dùng (Nhân viên kho)	Chỉ được nhập số nguyên vào ô này, không được nhập chữ và các ký tự đặc biệt
	8	Thực hiện phép tính cộng để số lượng nhập thêm sẽ được cộng vào số lượng tồn đang có và hiển thị giá trị mới ở cột Cập nhật tồn kho	Hệ thống	
	9	Hiển thị hai button Lưu và Hủy		- Nếu ấn Lưu, chuyển sang bước 10 - Nếu ấn Hủy chuyển sang bước 14
	10	Ấn Lưu	Người dùng (Nhân	

			viên kho)	
	11	Thực hiện kiểm tra số lượng người dùng vừa nhập	Hệ thống	- Nếu nhập đúng yêu cầu thì chuyển sang bước 11 - Nếu nhập sai yêu cầu sang bước 12
	12	Thực hiện lưu lại số lượng vừa thay đổi	Hệ thống	
	13	Thông báo lỗi, yêu cầu nhập lại	Hệ thống	
	14	Ấn Hủy	Người dùng (Nhân viên kho)	Những thay đổi sẽ không được cập nhật, mà hiển thị trạng thái ban đầu
	15	Nhập số lượng muốn đặt lại	Người dùng (Nhân viên kho)	Chỉ được nhập số nguyên vào ô này, không được nhập chữ và các ký tự đặc biệt
	16	Thay đổi giá trị cột Cập nhật tồn kho bằng giá trị vừa nhập	Hệ thống	
	17	Hiển thị hai button Lưu và Hủy		- Nếu ấn Lưu, chuyển sang

				bước 18 - Nếu ấn Hủy chuyển sang bước 22
	18	Ấn Lưu	Người dùng (Nhân viên kho)	
	19	Thực hiện kiểm tra số lượng người dùng vừa nhập	Hệ thống	- Nếu nhập đúng yêu cầu thì chuyển sang bước 20 - Nếu nhập sai yêu cầu sang bước 21
	20	Thực hiện lưu lại số lượng vừa thay đổi	Hệ thống	
	21	Thông báo lỗi, yêu cầu nhập lại	Hệ thống	
	22	Ấn Hủy	Người dùng (Nhân viên kho)	Những thay đổi sẽ không được cập nhật, mà hiển thị trạng thái ban đầu

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện		Người dùng (Quản lý cửa hàng, Nhân viên kho) đã có tài khoản và muốn truy cập vào để cập nhật số

	thực hiện		lượng tồn kho của sản phẩm	
2	Cập nhật thông tin tồn kho	**Bước** 1: Click vào mục Sản phẩm **Bước 2**: Click vào mục Tồn kho **Bước 3**: Chọn Thêm bớt hoặc Đặt lại để thay đổi số lượng tồn kho của sản phẩm/biến thể mong muốn Bước 4: Ấn Lưu để lưu lại thông tin vừa cập nhật	**Tồn kho** 1. Tên sản phẩm/biến thể: enable, text 2. Cập nhật tồn kho: disanable, number 3. Button "Thêm bớt", "Đặt lại" 5. "Lưu", "Hủy" 6. Ô nhập giá trị: enable, number 7. Button "Xuất file"	- Quản lý cửa hàng, Nhân viên kho có quyền cập nhật tồn kho nên khi đăng nhập với tài khoản của hai người dùng này, rồi chọn vào mục Tồn kho thì trang Tồn kho sẽ được mở ra và có quyền chỉnh sửa ở trang này. Còn nếu đăng nhập với tài khoản của người dùng là nhân viên bán hàng, người dùng này không có quyền cập nhật tồn kho nên khi vào trang Tồn kho sẽ bị ẩn mờ và không cho phép điền để thêm bớt hoặc đặt lại số lượng tồn kho - Khi người dùng muốn cập nhật Tồn kho thì sẽ ấn vào một trong hai button Thêm bớt hoặc Đặt lại, rồi nhập số vào ô textbox. Khi người dùng nhập số vào ô textboxt thì hai button Lưu và Hủy mới được bật lên - Người dùng nhập số lượng cần cập nhật vào ô textbox và ấn lưu, hệ thống sẽ chỉ chấp nhận các giá trị số nguyên. Nếu có các chữ cái hoặc các ký tự đặc biệt hoặc các số không phải số nguyên thì sẽ

				thông báo lỗi đỏ - Khi người dùng muốn xuất file tồn kho chỉ cần ấn vào button Xuất file, hệ thống sẽ xuấ ra file .xls bao gồm các trường là ngày xuất, Tên file, tên sản phẩm/biến thể, số lượng tồn kho
		Yêu cầu bắt buộc	Đã có tài khoản, truy cập vào mục Tồn kho	

c. Wireframe

Khi người dùng chọn vào mục Tồn kho, giao diện sẽ hiển thị như sau

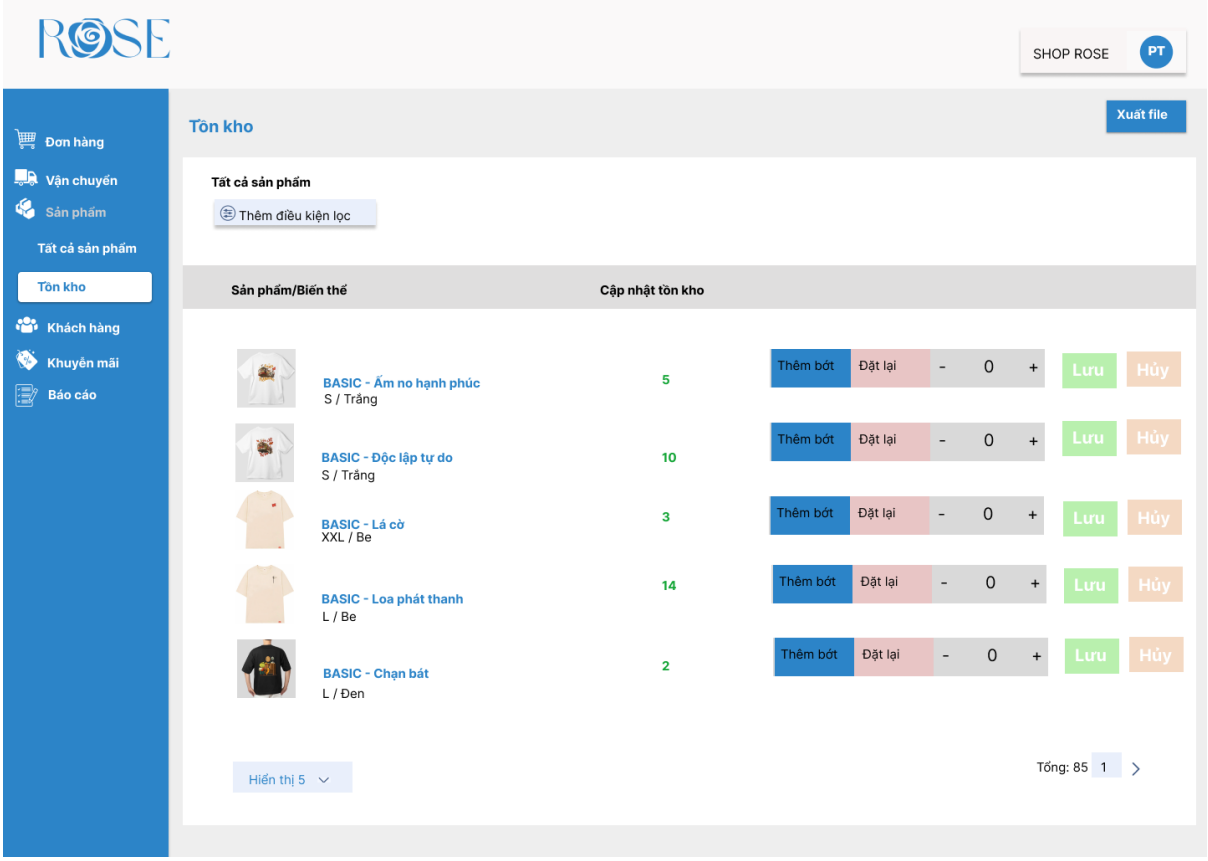

Hình 39: Màn hình trang Tồn kho

Người dùng thực hiện Thêm bớt số lượng sản phẩm Basix - Ấm no hạnh phúc

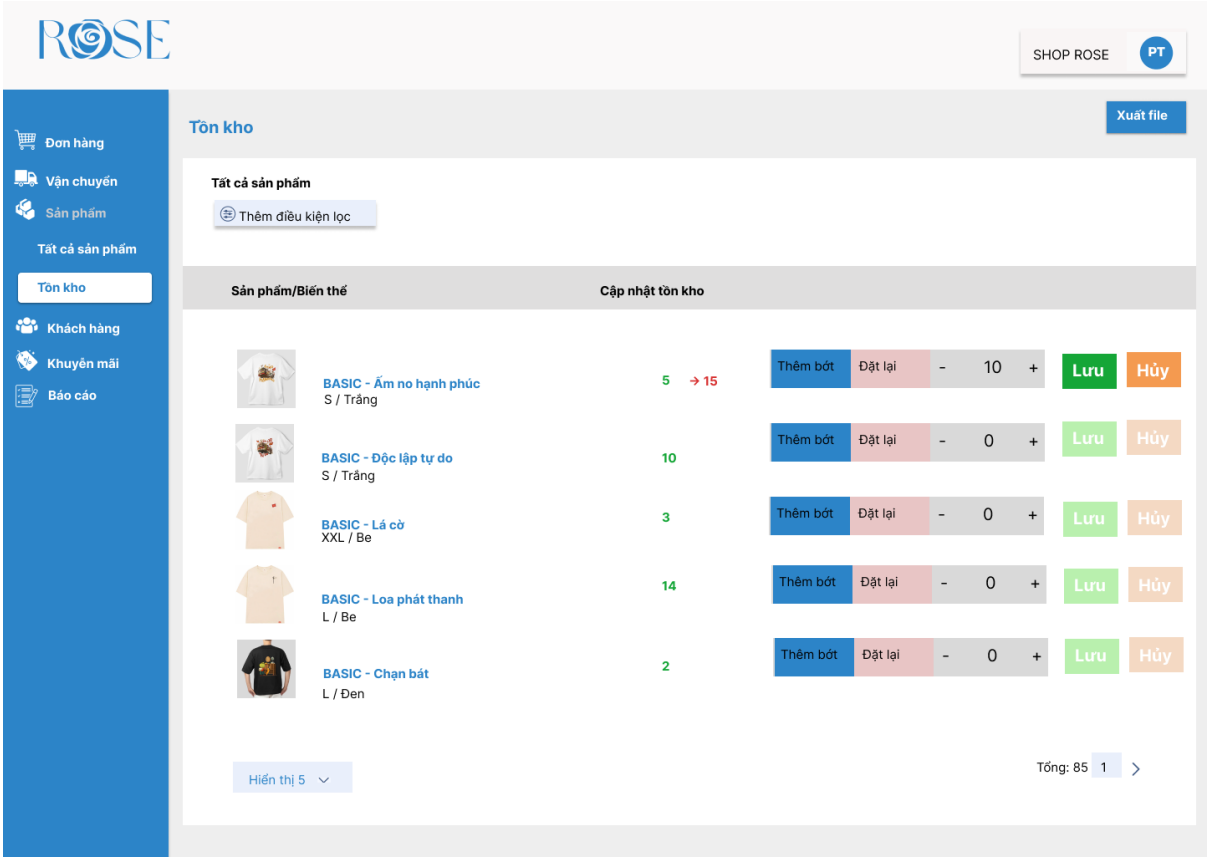

Hình 40: Màn hình khi thực hiện Thêm bớt sản phẩm trong mục Tồn kho

Khi người dùng click vào button Đặt lại của sản phẩm Basic - Độc lập tự do

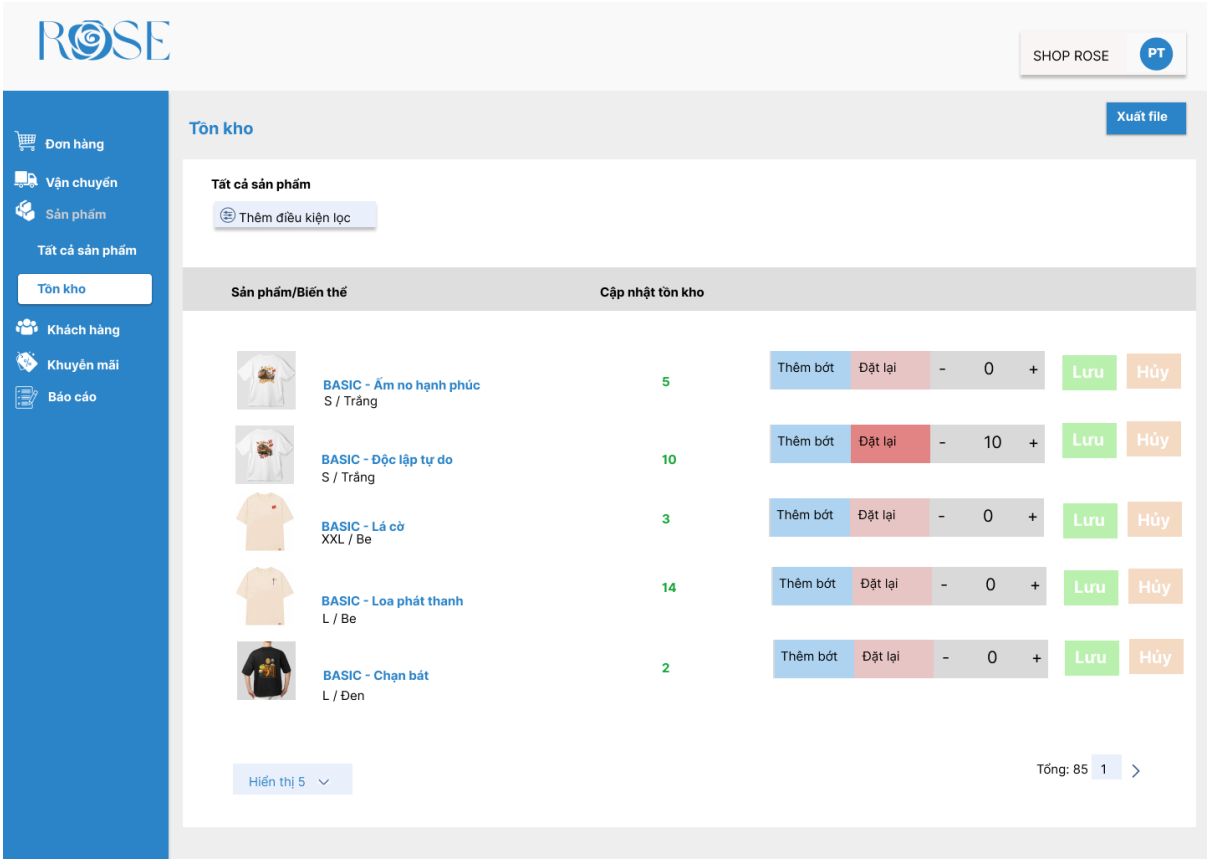

Hình 41: Màn hình khi ấn vào button Đặt lại trong mục Tồn kho

Người dùng thực hiện Đặt lại số lượng sản phẩm Basic - Độc lập tự do

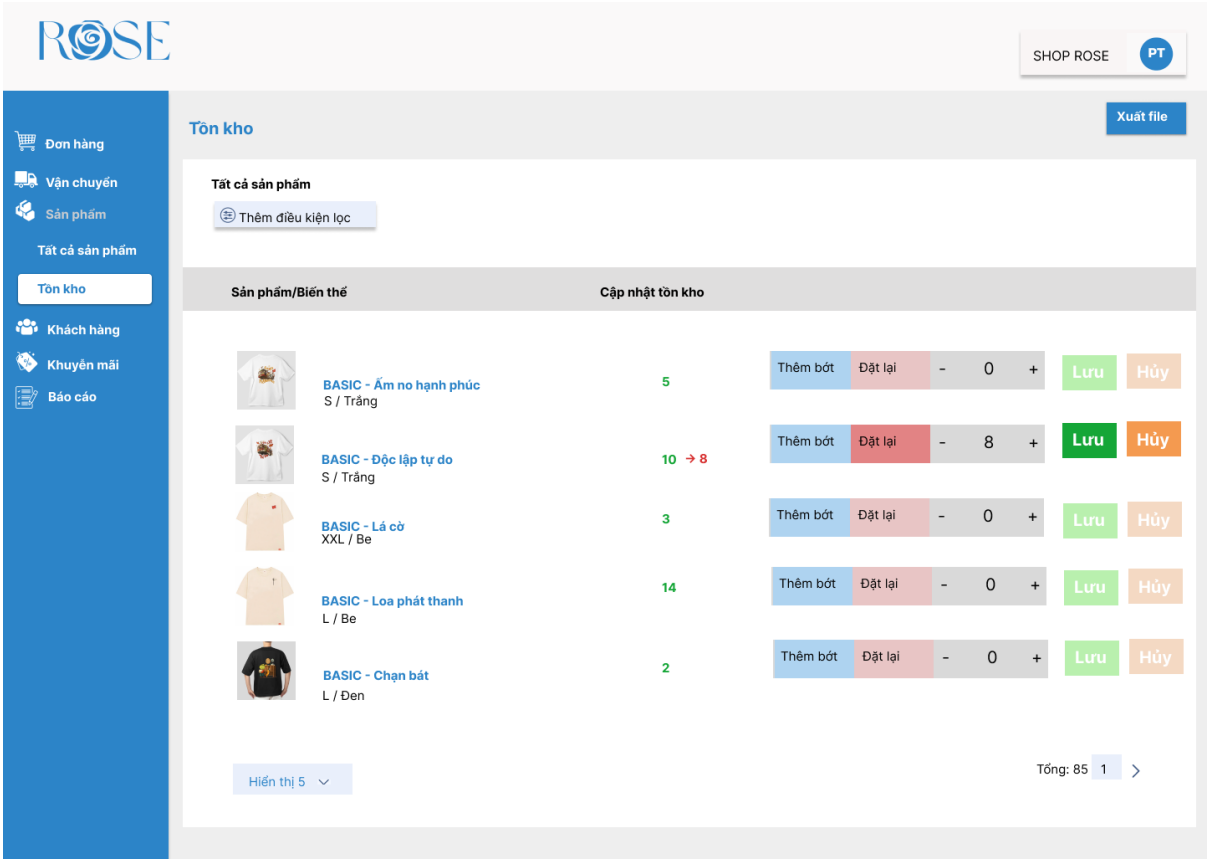

Hình 42: Màn hình khi đặt lại số lượng tồn kho

Khi thực hiện Thêm bớt hoặc Đặt lại, người dùng nhập khác ngoài trường số nguyên, hệ thống sẽ báo lỗi đỏ

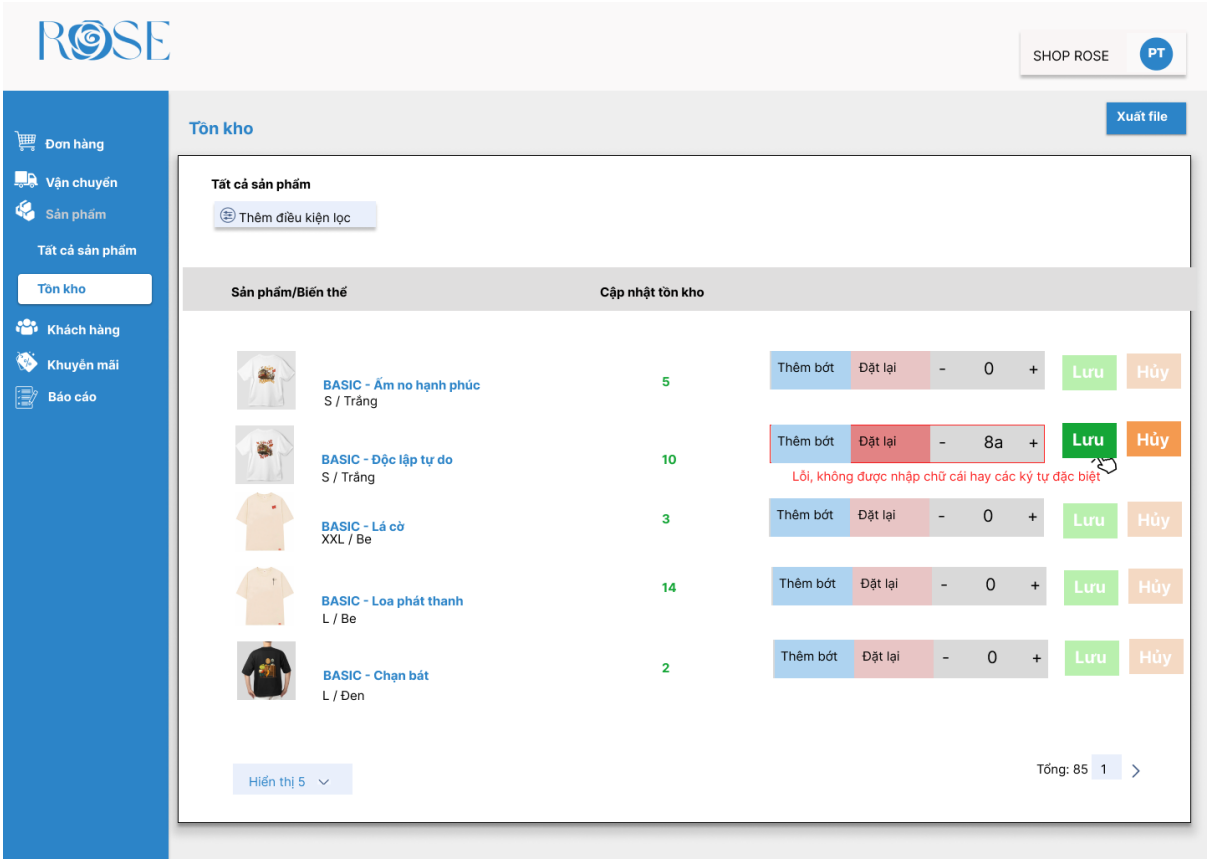

Hình 43: Màn hình thông báo lỗi nếu nhập các kỹ tự đặc biệt khi Thêm bớt hoặc Đặt lại số lượng tồn kho

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Tồn kho	label				Hiển thị toàn bộ thông tin trang Tông kho
2	Thêm điều kiện lọc	button		Yes		Click vào để lọc theo màu sắc, kích thước, số lượng sản

						phẩm
3	Xuất file	button		No		Click vào để xuất dữ liệu ra file .xls
4	Tên sản phẩm/Biến thể	text		No		Hiển thị tên sản phẩm/biến thể. Khi ấn vào đây sẽ chuyenr sang trang Chi tiết biến thể
5	Cập nhật tồn kho	text		No		Hiển thị số lượng tồn kho
6	Thêm bớt	button				Click vào để thêm hoặc bớt số lượng sản phẩm
7	Đặt lại	button				Click vào để đặt lại số lượng sản phẩm
8	Ô nhập giá trị số lượng	textbox		Yes		Chỉ chấp nhận nhập các số nguyên. Nếu nhập các giá trị khác khi ấn Lưu sẽ

						báo lỗi
9	Lưu	button				Thực hiện lưu lại thay đổi
10	Hủy	button				Thực hiện hủy bỏ những thay đổi

3. Theme Quản lý khách hàng

3.1. Epics thông tin khách hàng

3.1.1. US Xem thông tin khách hàng

Là quản lý, nhân viên bán hàng hoặc nhân viên kho, tôi mong muốn có thể xem danh sách khách hàng để kiểm tra và theo dõi thông tin của khách hàng.

a. BPMN

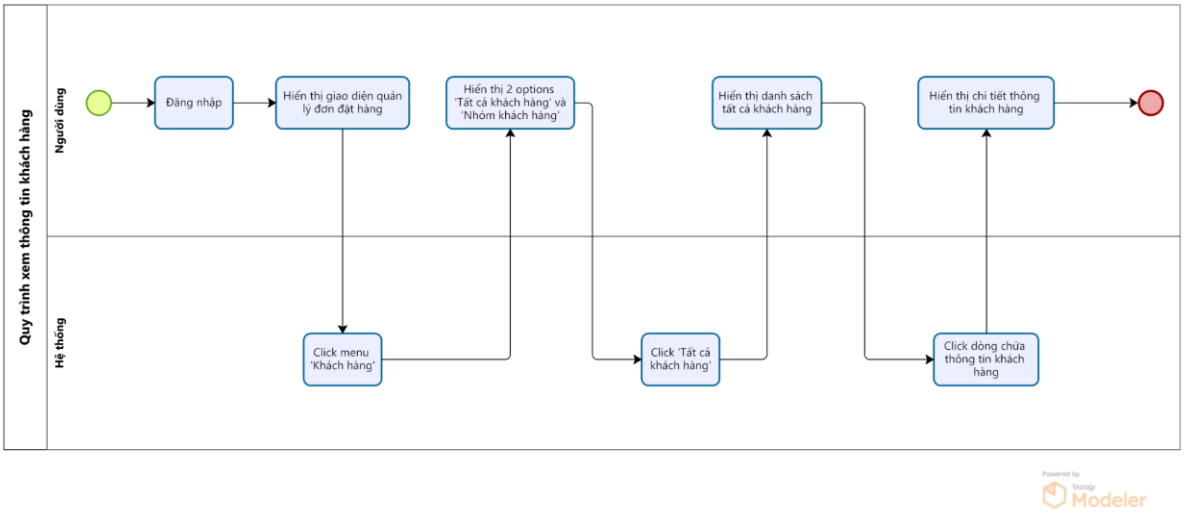

Quy trình 10: Quy trình Xem thông tin khách hàng

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú

	1	Đăng nhập	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên kho	
	2	Hiển thị giao diện quản lý đơn đặt hàng	Hệ thống	
	3	Click menu 'Khách hàng'	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên kho	
	4	Hiển thị 2 menu con là "Tất cả khách hàng" và "Nhóm khách hàng"	Hệ thống	
	5	Chọn menu "Tất cả khách hàng"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên kho	
	6	Hiển thị danh sách tất cả khách hàng	Hệ thống	
	7	Click vào dòng chứa thông tin của khách hàng	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên kho	
	8	Hiển thị chi tiết thông tin của khách hàng	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện		- Người dùng đã có tài khoản của cửa hàng và được

	thực hiện		cấp quyền với tính năng này - Người dùng : Quản lý cửa hàng, nhân viên bán hàng và nhân viên kho đều có thể xem thông tin khách hàng	
2	Xem thông tin khách hàng	- Bước 1:Chọn menu "Tất cả khách hàng" - Bước 2: Click vào dòng chứa thông tin của khách hàng	Hệ thống hiển thị danh sách tất cả khách hàng đã mua hàng tại cửa hàng, bao gồm: - Họ tên: text, disable - Số điện thoại: number, disable, 10 số - Địa chỉ: text, disable - Số lượng đơn hàng của khách hàng: number, disable - Nợ phải thu: float, disable - Tổng chi tiêu: float, disable Sau khi người dùng click vào dòng chứa thông tin khách hàng, dải màu của dòng đó sẽ chuyển sang màu xanh dương nhạt, menu cạnh logo shop cũng phải đổi sang tên của khách hàng, đồng thời hệ thống hiển thị giao diện tổng hợp thông tin về khách hàng, bao gồm: - Thông tin chung: + Thời gian gắn bó với cửa hàng: text, disable + Tổng số đơn hàng đã mua: number, disable + Tổng chi tiêu: float, disable + Nhóm khách hàng: text, disable (Người dùng sẽ không được chỉnh	

			sửa những thông tin này) - Thông tin liên hệ: + Số điện thoại: number, enable + Địa chỉ mặc định: text, enable - Khi người dùng click “Đơn hàng”: sẽ có button “Xem tất cả”. Khi người dùng ấn vào button này, hệ thống sẽ hiển thị giao diện gồm tất cả đơn hàng của khách hàng đã từng mua. Khi người dùng click “Nợ phải thu”: button “Xem tất cả” sẽ không xuất hiện. Logo tên của khách hàng sẽ được lấy hai chữ cái đầu của hai từ cuối. Ví dụ, khách tên “Trần Mai Anh”, thì logo sẽ lấy hai chữ “MA”.	
		Yêu cầu	- Khi quản lý cửa hàng, nhân viên bán hàng click vào dòng chứa thông tin khách hàng, hệ thống hiển thị giao diện chi tiết thông tin về khách hàng thì button “Sửa” ,”Xóa” phải được hiển thị. - Ở mục đơn hàng của khách hàng, nếu đơn hàng nào đã bị hủy thì phải đổi text sang màu đỏ, không thì để màu xanh dương. Ví dụ: 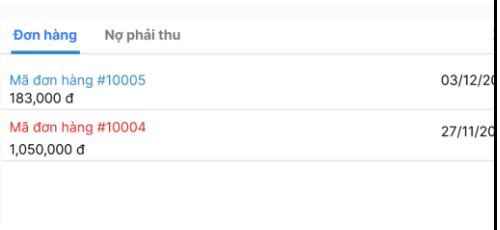 Ví dụ đơn hàng mã #1000 đã bị hủy, thì text sẽ để màu đỏ.	Nhân viên kho khi click vào dòng chứa thông tin khách hàng, button “Xóa” và “Sửa” sẽ bị mờ, họ không có quyền với 2 button này. Khi nhân viên kho vào menu “Tất cả khách hàng”, check box cạnh khách

			- Nếu khách hàng có nhiều hơn 4 đơn hàng, thì sẽ có button “<” và “>” để hiển thị các đơn hàng sang trang khác. Nếu ở trang đầu tiên thì button “<” sẽ màu xám và người dùng không thể click vào.Ví dụ: 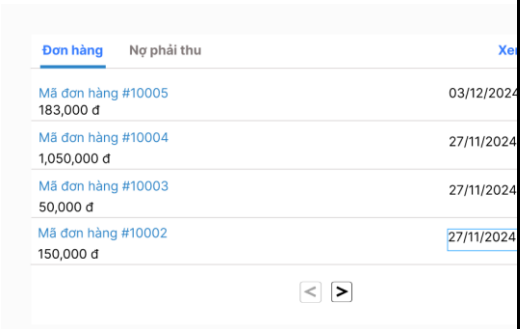 	hàng cũng sẽ bị ẩn
3	Business Rules		- Thời gian gắn bó với cửa hàng = Thời gian tính từ khi tạo thông tin khách hàng trên hệ thống - Số lượng đơn hàng = Tổng đơn hàng - Số lượng hàng hủy - Nợ phải thu = Tổng tiền các đơn hàng mà khách hàng chưa thanh toán - Tổng chi tiêu = Tổng tiền tất cả đơn hàng của khách hàng - Nhóm khách hàng sẽ lấy dữ liệu của khách hàng từ menu “Nhóm khách hàng” nằm trong menu lớn “Khách hàng” - Tất cả thông tin của khách hàng: họ tên, số điện thoại, địa chỉ sẽ được link từ thông tin đơn hàng được tạo trên facebook - Thông tin về các đơn hàng của khách hàng sẽ được lấy từ menu “Tất cả đơn hàng” trong menu lớn	

			"Đơn hàng". - Khi người dùng click vào đơn hàng nào, hệ thống sẽ chuyển đến giao diện đơn hàng đó của khách hàng ở mục "Danh sách đơn hàng" trong menu lớn "Đơn hàng"	
4	Sắp xếp khách hàng	- Bước 1: Click vào button sắp xếp cạnh thanh tìm kiếm - Bước 2: Chọn điều kiện sắp xếp	- Người dùng có thể sắp xếp theo số lượng đơn hàng, nợ phải thu hoặc tổng chi tiêu, cập nhật lần cuối - Các tiêu chí sắp xếp được đặt theo kiểu select, người dùng click vào tiêu chí nào thì nút select sẽ hiển thị màu xanh dương đậm hơn - Với tùy chọn "Sắp xếp từ thấp -> cao" và "Sắp xếp từ cao -> thấp" thì người dùng click vào dòng nào dòng đó sẽ đổi màu xanh dương.	Nếu người dùng không chọn điều kiện sắp xếp thì hệ thống mặc định sắp xếp khách hàng theo thời gian đặt hàng mới nhất.
5	Chọn điều kiện hiển thị trên màn hình	- Bước 1: Người dùng click vào button - Bước 2: Chọn danh mục mà người dùng muốn sẽ hiển thị trên màn hình	- Các danh mục để chọn hiển thị ở dạng checkbox, người dùng có thể chọn nhiều danh mục cùng một lúc - Checkbox "Khách hàng" là bắt buộc nên người dùng sẽ không thể click vào checkbox này mà hệ thống sẽ tự động hiển thị và đánh dấu checkbox đó màu xanh và nhạt màu (biểu thị không thể click). 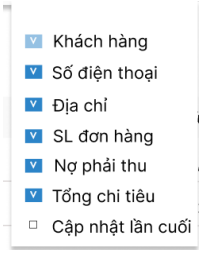	

c. Wireframe

- Khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng vào xem:

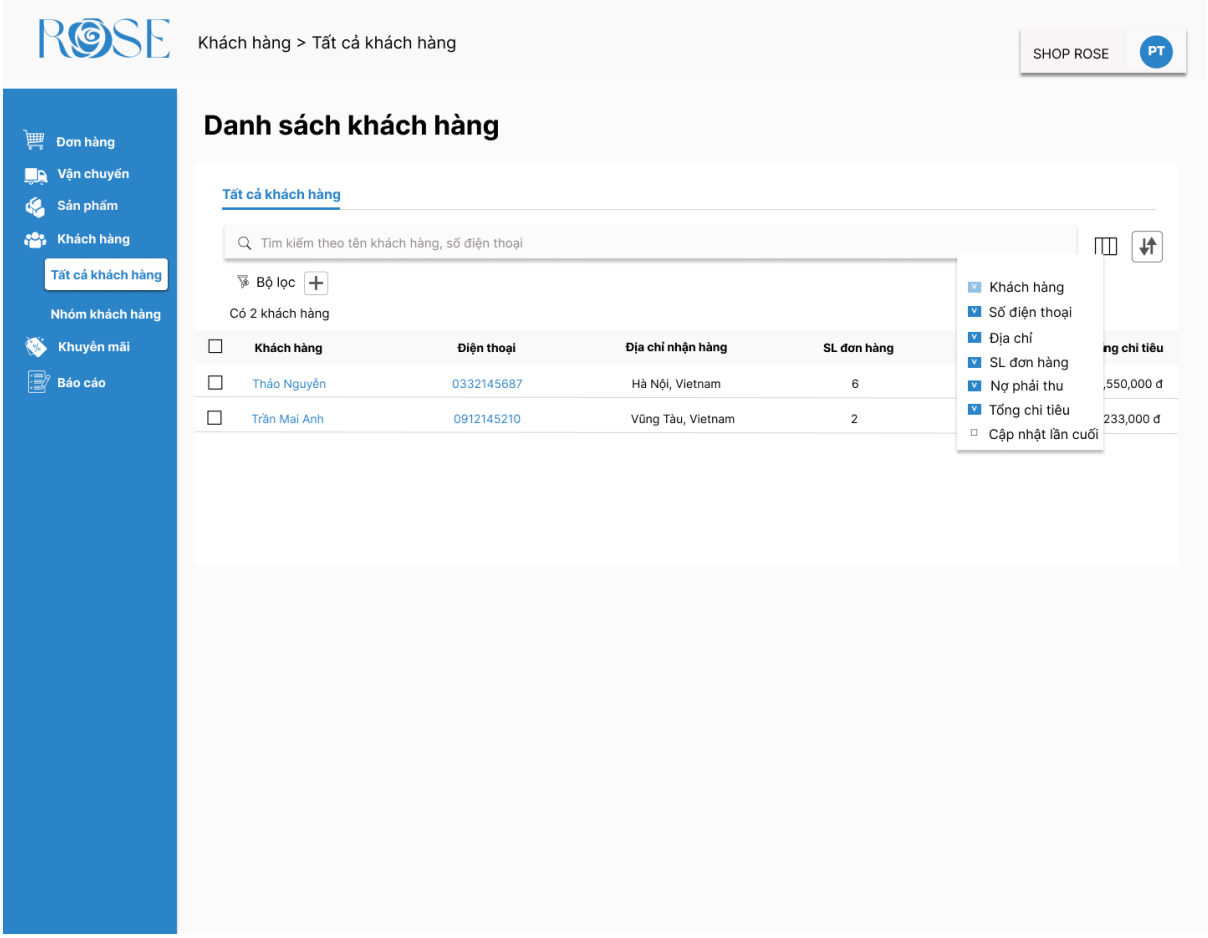

Hình 44: Màn hình hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng chọn danh mục hiển thị

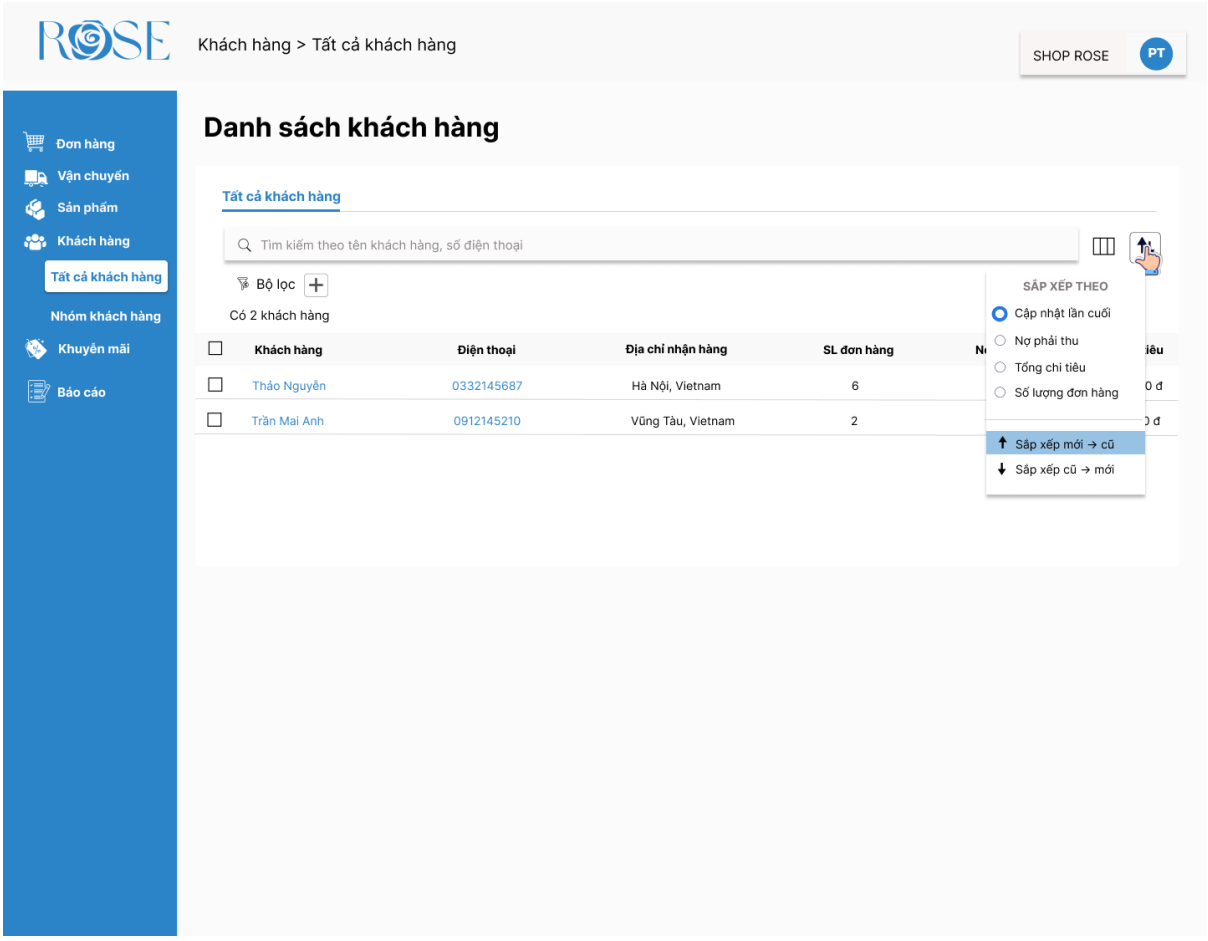

Hình 45: Màn hình hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng chọn điều kiện sắp xếp

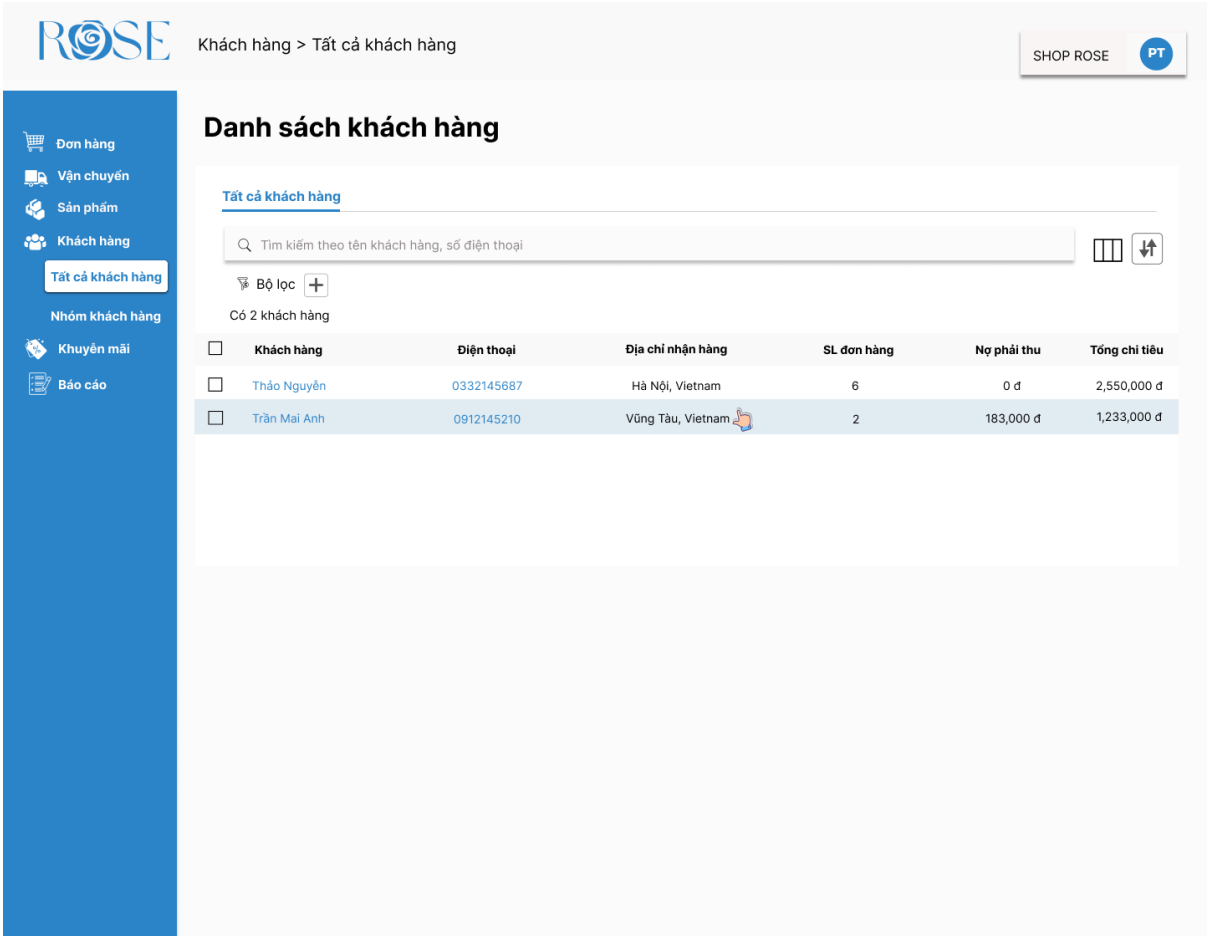

Hình 46: Màn hình hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng click dòng chứa thông tin khách hàng

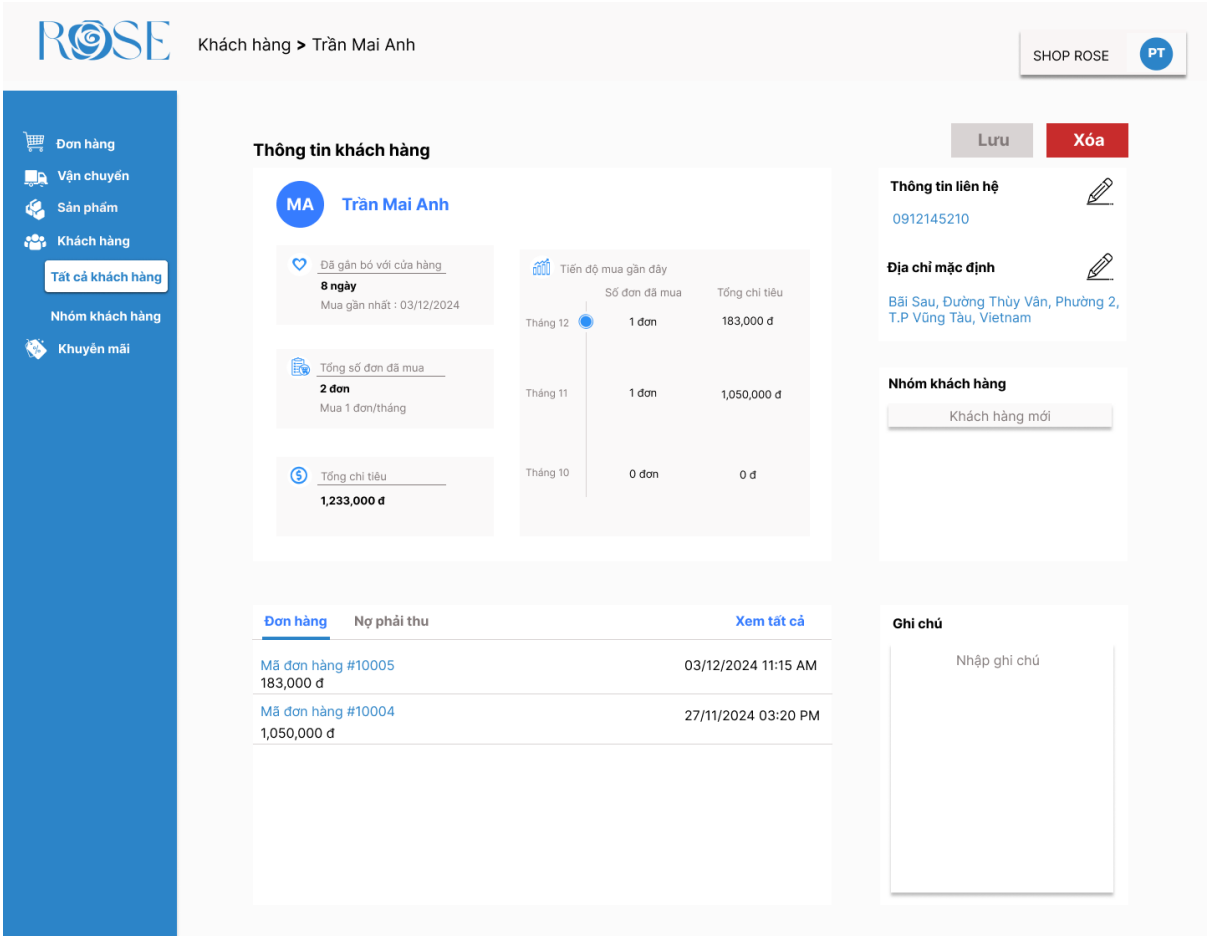

Hình 47: Màn hình hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng xem thông tin chi tiết của khách hàng và chưa nhập ghi chú

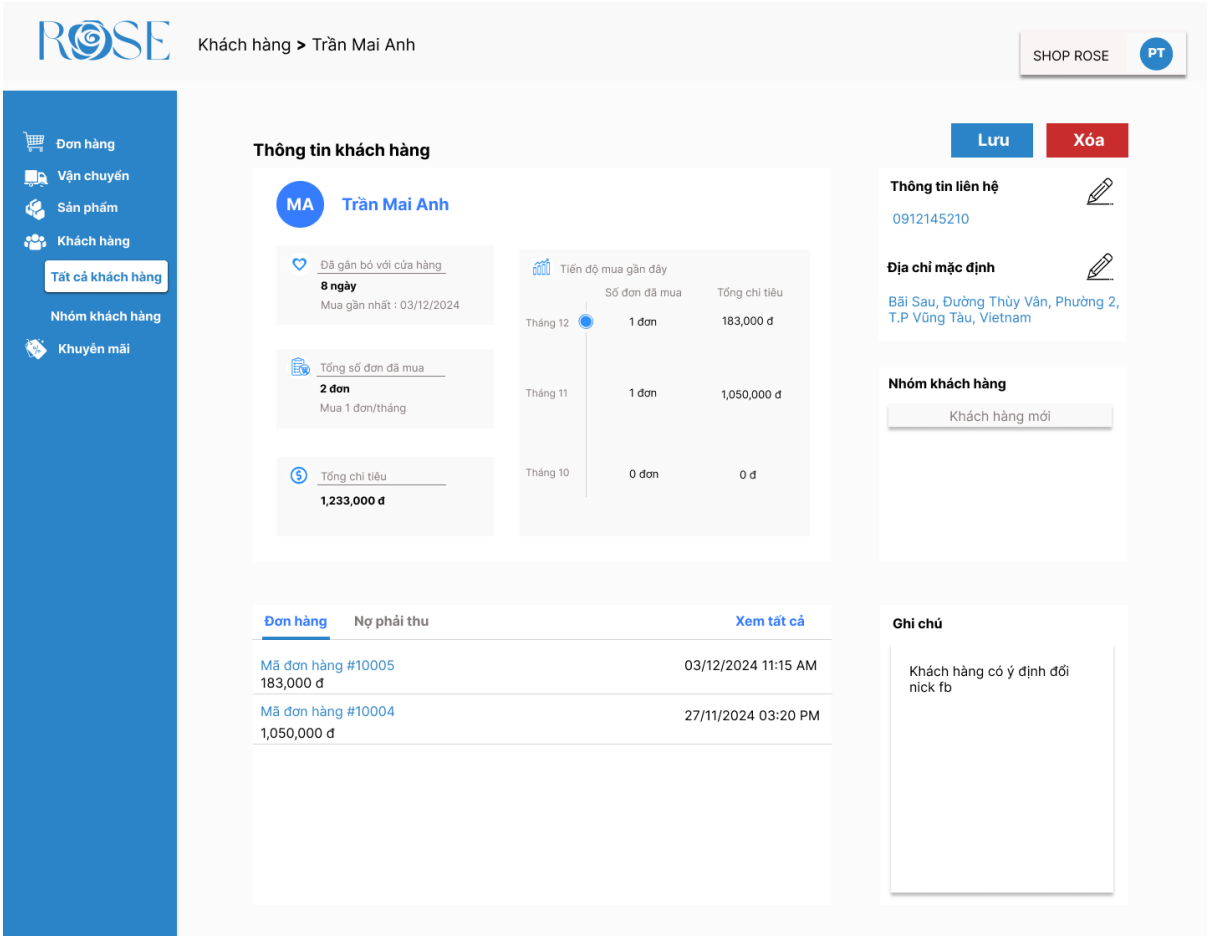

Hình 48: Màn hình hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng xem thông tin chi tiết của khách hàng và đã nhập ghi chú

- Khi Nhân viên kho vào xem:

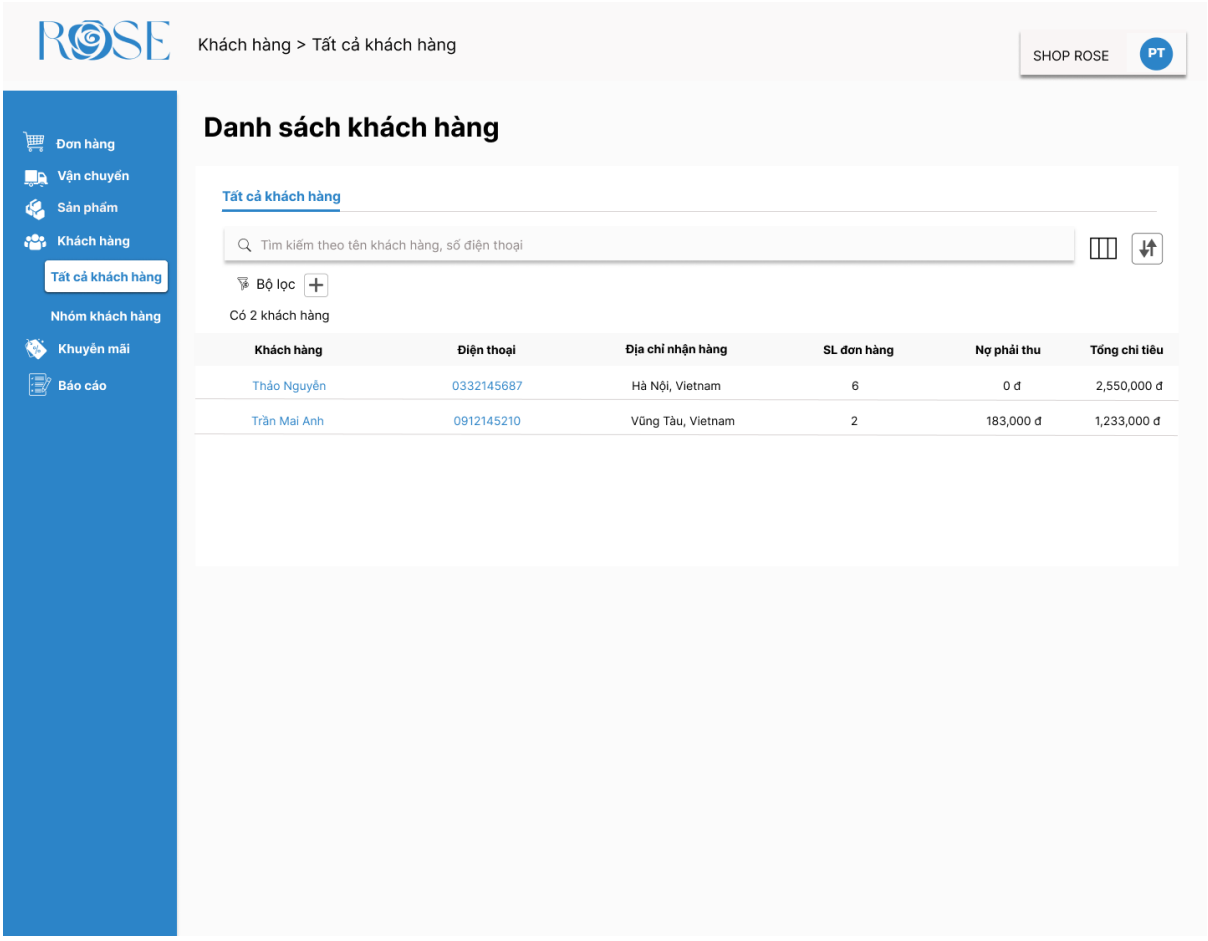

Hình 49: Màn hình hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Nhân viên kho vào xem

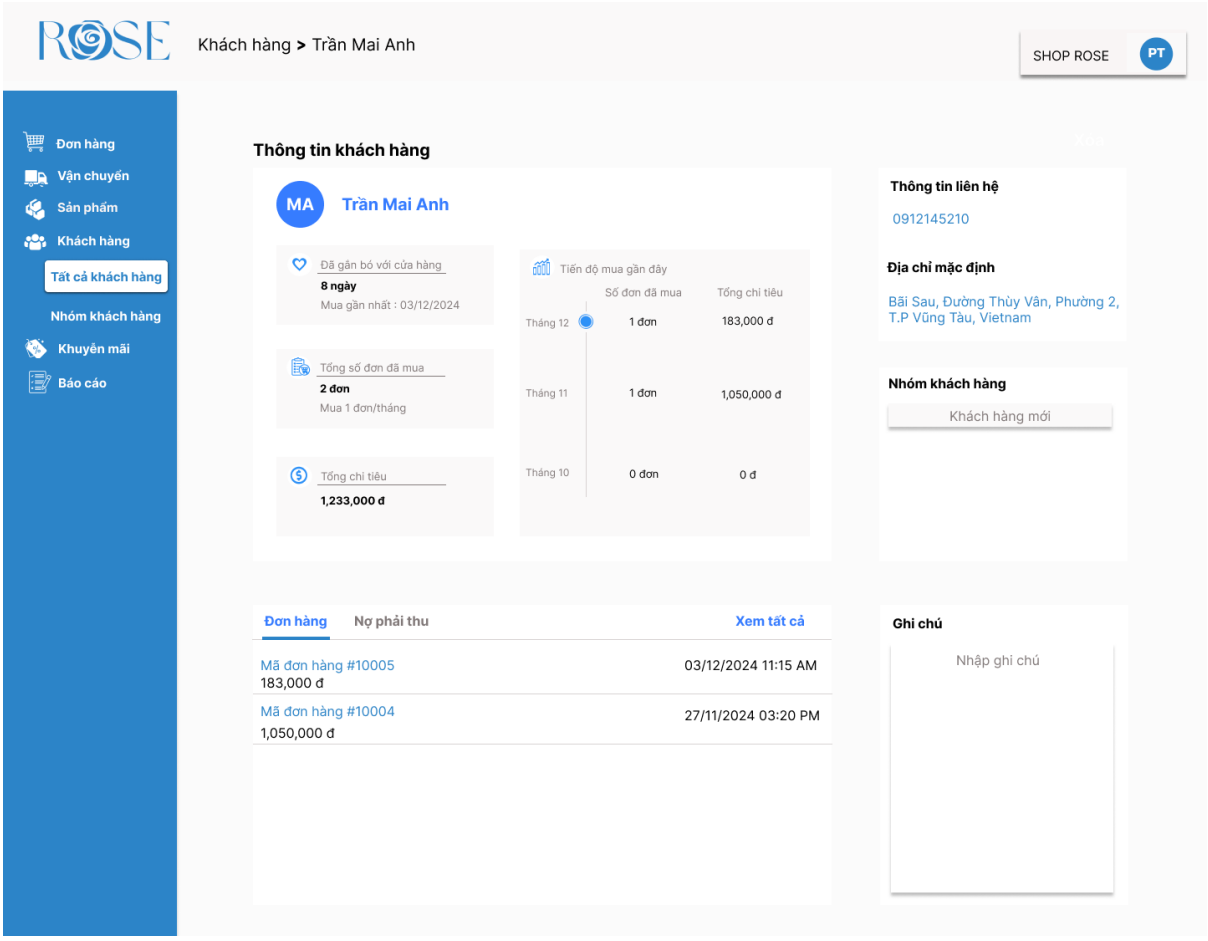

Hình 50: Màn hình hiển thị menu Tất cả khách hàng khi Nhân viên kho vào xem thông tin chi tiết của khách hàng

Mô tả thiết kế:

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Danh sách khách hàng	Label		No	No	Danh sách bao gồm tất cả các khách hàng
2	Tìm kiếm khách hàng	Textbox		Yes	No	Nhập vào ô này nếu người dùng muốn tìm kiếm khách

						hàng
3	Bộ lọc	Selection		Yes	No	Click vào đây để chọn điều kiện lọc
4		Button		No	No	Click vào biểu tượng này để chọn danh mục muốn hiển thị trên màn hình
5		Button		No	No	Click vào biểu tượng này để sắp xếp khách hàng theo mong muốn
6	Khách hàng	Text		No	Yes	Hệ thống bắt buộc phải hiển thị tên khách hàng trên danh sách
7	Sắp xếp theo	Selection		No	No	Chọn điều kiện sắp xếp
8		Button		No	No	Click vào đây nếu muốn thêm điều kiện lọc

9	Xem tất cả	Button		No	No	Click vào đây nếu muốn xem tất cả đơn hàng của khách hàng
10	Đơn hàng	Button		No	No	Click vào đây nếu muốn xem đơn hàng của khách hàng
11	Nợ phải thu	Button		No	No	Click vào đây nếu muốn xem số tiền khách hàng chưa thanh toán
12	MA	Logo		No	No	Hệ thống tự động hiển thị logo có tên khách hàng
13		Button		No	No	Click vào đây nếu người dùng muốn chỉnh sửa thông tin khách hàng
14	Ghi chú	Text		Yes	No	Nhập ghi chú về khách hàng

15	Lưu	Button		No	No	Button này hiển thị khi người dùng chưa nhập ghi chú về khách hàng
16	Lưu	Button		No	No	Button này hiển thị khi người dùng đã nhập ghi chú về khách hàng
17	Xóa	Button		No	No	Button này hiển thị khi người dùng muốn xóa khách hàng
18		Button		No	No	Click vào nút này nếu người dùng muốn xóa khách hàng ở giao diện danh sách khách hàng

3.1.2. US Tìm kiếm và lọc khách hàng

Là quản lý, nhân viên bán hàng hoặc nhân viên kho, tôi mong muốn có thể tìm kiếm khách hàng để tra cứu thông tin khách hàng linh hoạt.

a. BPMN

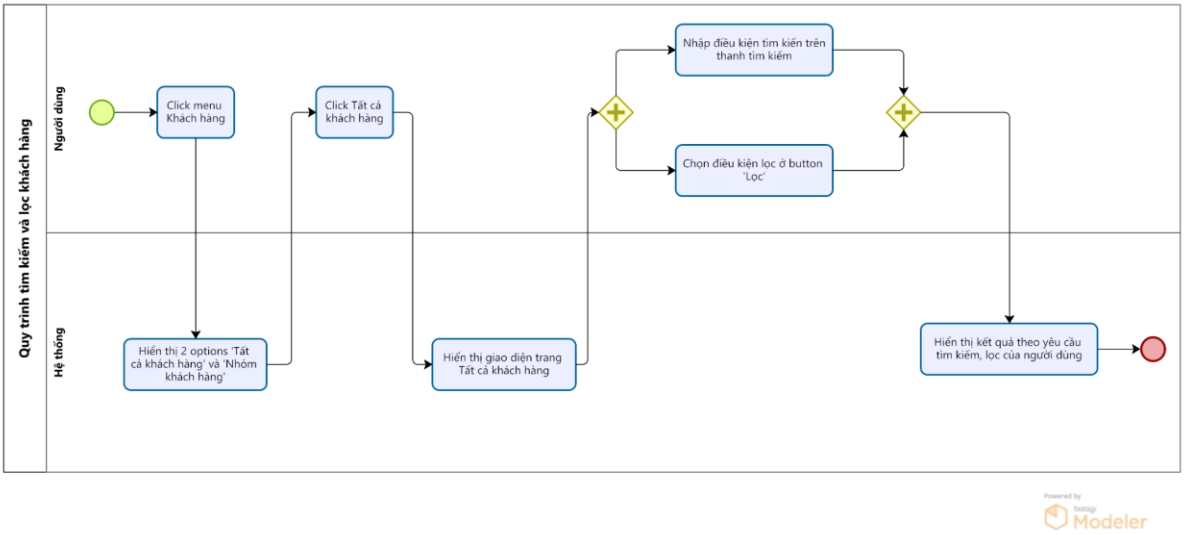

Quy trình 11: Quy trình Tìm kiếm và lọc khách hàng

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Click menu "Khách hàng"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên kho	
	2	Hiển thị 2 menu con là "Tất cả khách hàng" và "Nhóm khách hàng"	Hệ thống	
	3	Click menu "Tất cả khách hàng"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên kho	
	4	Hiển thị giao diện trang "Tất cả khách hàng"	Hệ thống	
	5	Nhập điều kiện tìm kiếm vào thanh tìm kiếm hoặc	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên	

		chọn button “Lọc”	kho	
	6	Hiển thị kết quả tìm kiếm	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
1	Điều kiện thực hiện		- Người dùng đã có tài khoản của cửa hàng và được cấp quyền với tính năng này - Người dùng: Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng và Nhân viên kho đều có thể tìm kiếm khách hàng	
2	Tìm kiếm, lọc thông tin khách hàng	Nhập điều kiện tìm kiếm hoặc chọn điều kiện lọc trong button “Lọc”	- Khi người dùng nhập điều kiện tìm kiếm hay chọn điều kiện lọc, button “Lưu lọc” phải hiển thị - Đồng thời, bên cạnh thanh tìm kiếm, sau khi người dùng nhập điều kiện tìm kiếm, dấu “x” phải được hiển thị bên cạnh biểu thị cho việc xóa. Khi người dùng click vào button “x” thì dữ liệu người dùng nhập sẽ bị xóa và thanh tìm kiếm lại hiển thị dòng “Tìm kiếm theo số điện thoại, họ tên khách hàng”, kết quả tìm kiếm sẽ được quay trở lại thành hiển thị tất cả khách hàng. Đồng thời, button “Lưu lọc” sẽ không được hiển thị nữa. - Khi người dùng chọn điều kiện trong button “Lọc”, button “x” và “Xóa tất cả” cũng được hiển thị bên cạnh. Nếu người dùng click button “x” thì điều kiện cùng dòng với “x” sẽ được xóa. Nếu người dùng click button “Xóa tất cả” thì tất cả điều	- Khi tìm kiếm theo số điện thoại: người dùng phải gõ đúng kiểu số, không có khoảng cách, không có ký tự - Khi tìm kiếm theo tên khách hàng: người dùng phải gõ kiểu chữ, không được có khoảng cách trong 1 từ, không có dấu phẩy, chấm. - Người dùng chỉ có thể tìm kiếm theo họ tên, số điện thoại khách hàng. Ngoài ra nếu người dùng nhập không đúng sẽ không có

			kiện lọc sẽ bị xóa. Khi đó, button "Lưu lọc" sẽ phải ẩn. - Người dùng có thể tìm kiếm theo tên, số điện thoại. - Với bộ lọc sẽ có những điều kiện lọc sau: + Đơn chưa hoàn tất Khi người dùng chọn lọc điều kiện này, hệ thống sẽ hiển thị 2 options: "Trong 7 ngày qua", "Trong 14 ngày qua". Những đơn chưa hoàn tất là những đơn chưa giao hàng, chưa thanh toán. + Số lượng đơn hàng Khi người dùng chọn lọc điều kiện này, hệ thống sẽ hiển thị 4 options: "Bằng", "Lớn hơn bằng", Nhỏ hơn bằng", "Trong khoảng", sau khi chọn 1 trong 4 điều kiện này, hệ thống sẽ hiển thị ô để người dùng nhập số lượng mong muốn. + Tổng chi tiêu Khi người dùng chọn lọc điều kiện này, hệ thống sẽ hiển thị 4 options: "Bằng", "Lớn hơn bằng", Nhỏ hơn bằng", "Trong khoảng", sau khi chọn 1 trong 4 điều kiện này, hệ thống sẽ hiển thị ô để người dùng nhập số lượng mong muốn. + Nợ phải thu Khi người dùng chọn lọc điều kiện này, hệ thống sẽ hiển thị 4 options: "Bằng", "Lớn hơn bằng", Nhỏ hơn bằng", "Trong khoảng", sau khi	kết quả tìm kiếm - Mỗi một lần lọc chỉ được chọn 1 điều kiện lọc

			chọn 1 trong 4 điều kiện này, hệ thống sẽ hiển thị ô để người dùng nhập số lượng mong muốn. + Lần cuối mua hàng Khi người dùng chọn lọc điều kiện này, hệ thống sẽ hiển thị 4 options: "Trong 7 ngày qua", "Trong 30 ngày qua", "Trong 90 tháng qua" hoặc "Trong khoảng" mà người dùng có thể chọn.	
		Yêu cầu	- Đối với những options là "Trong khoảng", phải đảm bảo số đứng trước nhỏ hơn số đứng sau. Đặc biệt, ngày đứng trước phải nhỏ hơn ngày đứng sau. Nếu người dùng nhập sai thì hệ thống báo đỏ và reset lại các giá trị để người dùng nhập lại - Khi nhân viên kho vào thì các check box cạnh mỗi khách hàng sẽ bị ẩn. 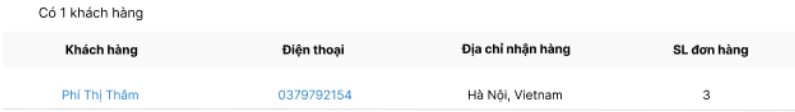 Có 1 khách hàng Khách hàng | Điện thoại | Địa chỉ nhận hàng | SL đơn hàng Phí Thị Thắm | 0379792154 | Hà Nội, Vietnam | 3	
3	Lưu bộ lọc tìm kiếm	- Bước 1: Người dùng click vào button "Lưu lọc" - Bước 2: Nhập tên bộ lọc - Bước 3: Click button "Lưu"	- Button "Lưu" chỉ hiển thị sau khi người dùng đã nhập tên bộ lọc - Sau khi lưu bộ lọc, người dùng có thể đổi tên hoặc xóa bộ lọc. - Nếu thực hiện xóa bộ lọc, hệ thống sẽ hiển thị pop-up "Bạn có chắc chắn muốn xóa bộ lọc này không" và có 2 button "Có" và "Không" cho người dùng lựa chọn 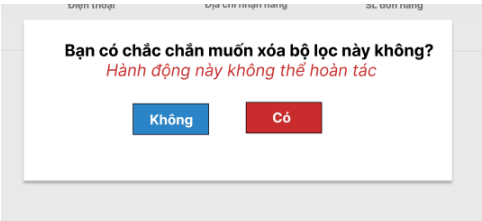 Bạn có chắc chắn muốn xóa bộ lọc này không? Hành động này không thể hoàn tác Không Có	

c. Wireframe

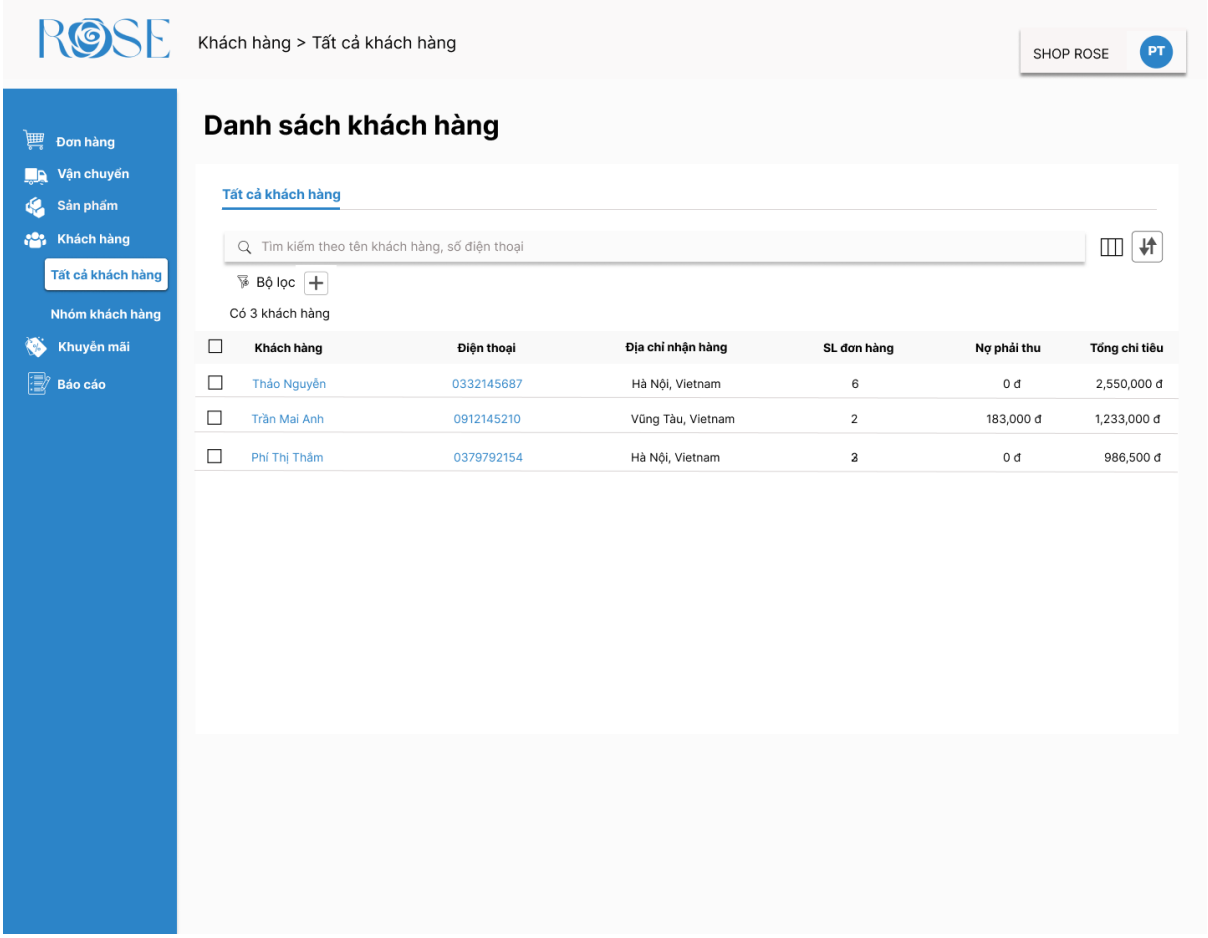

Hình 51: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm khách hàng

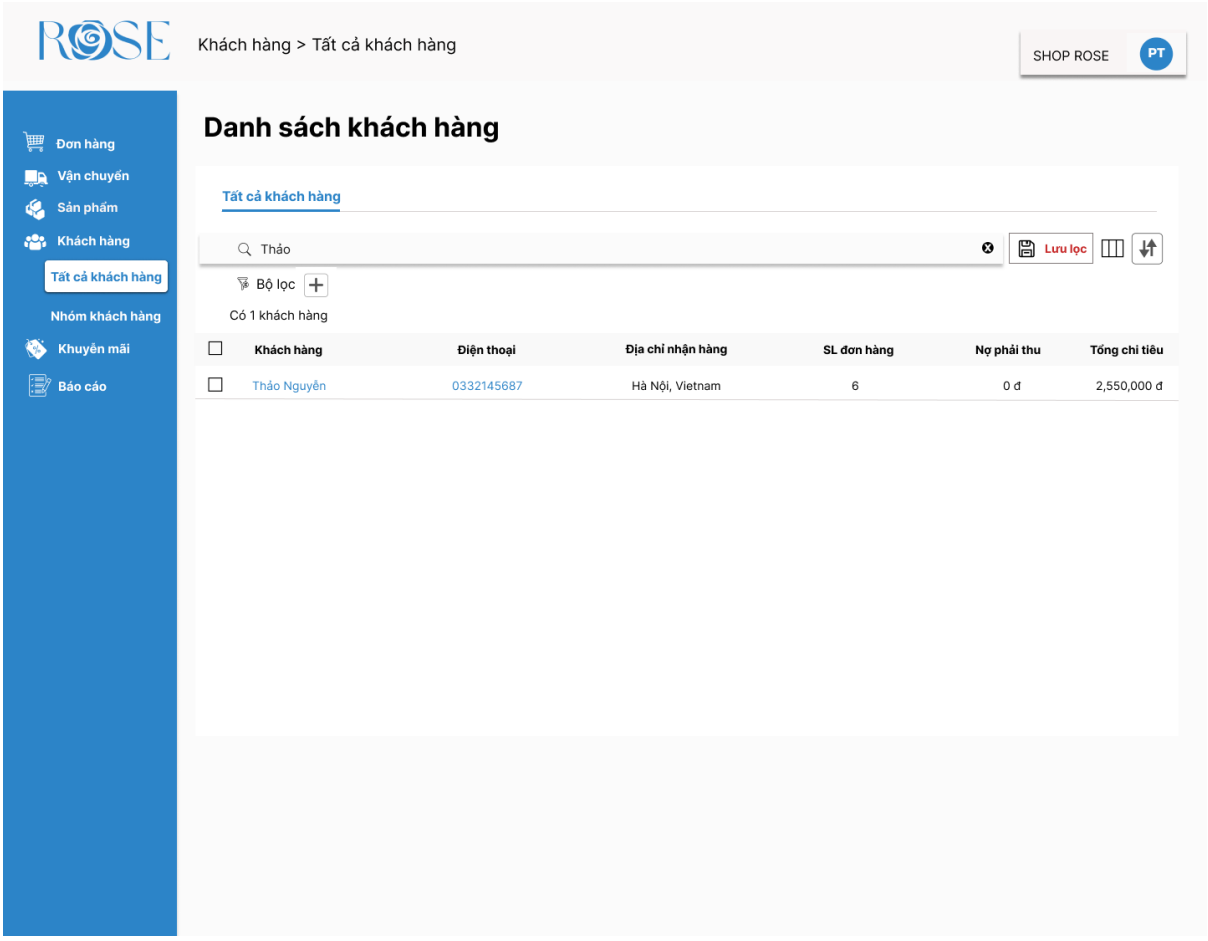

Hình 52: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm khách hàng tên Thảo

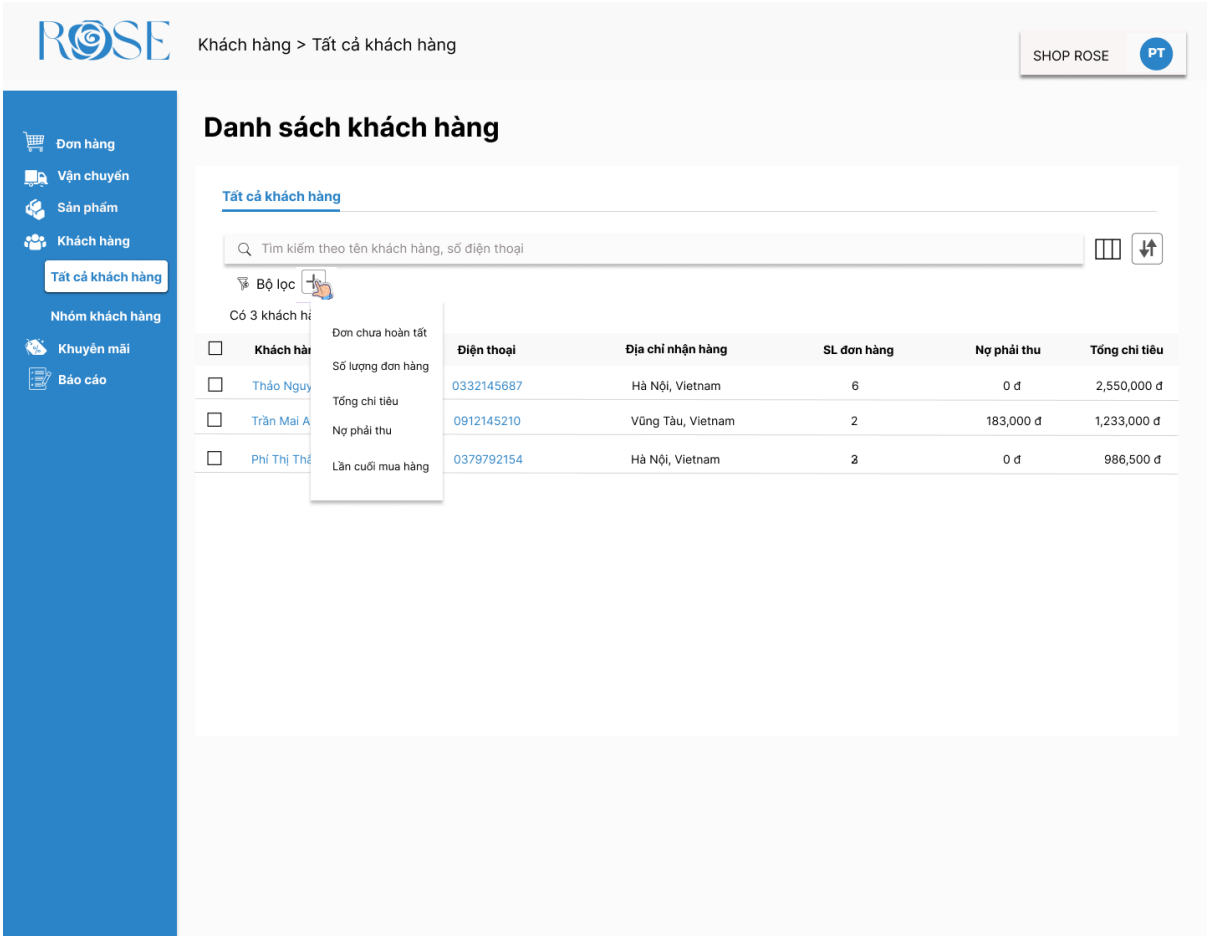

Hình 53: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm bằng bộ lọc

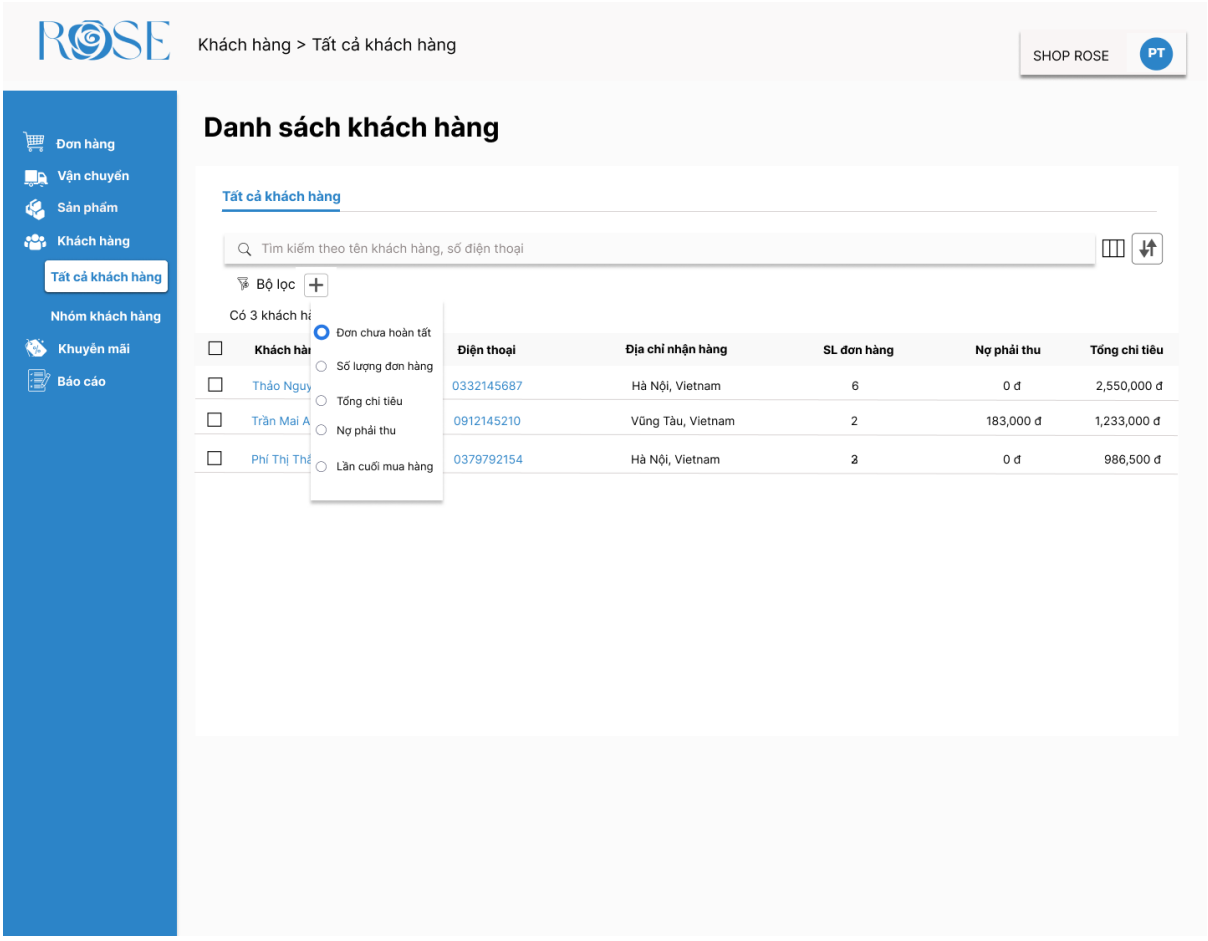

Hình 54: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Đơn chưa hoàn tất"

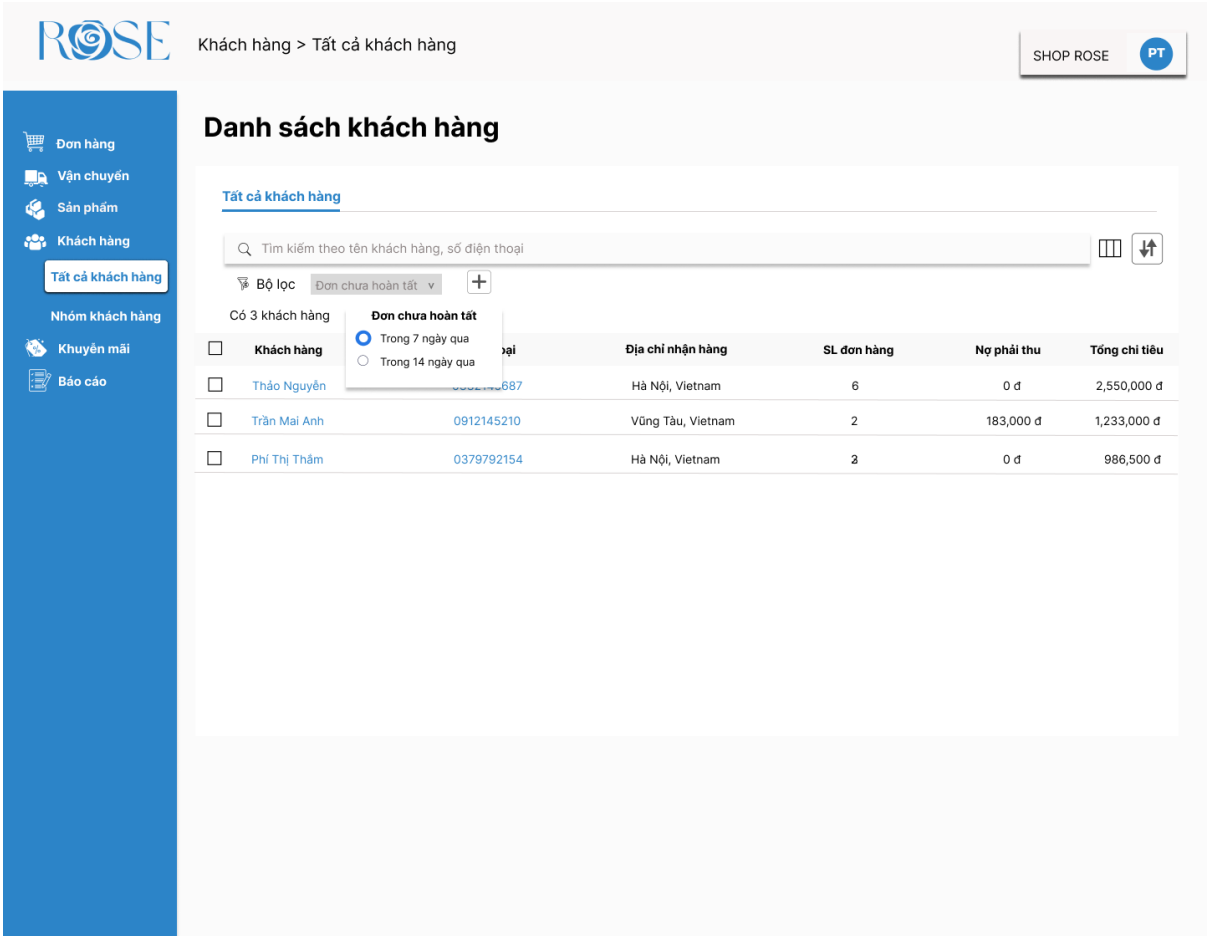

Hình 55: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Đơn chưa hoàn tất" với điều kiện lọc trong 7 ngày

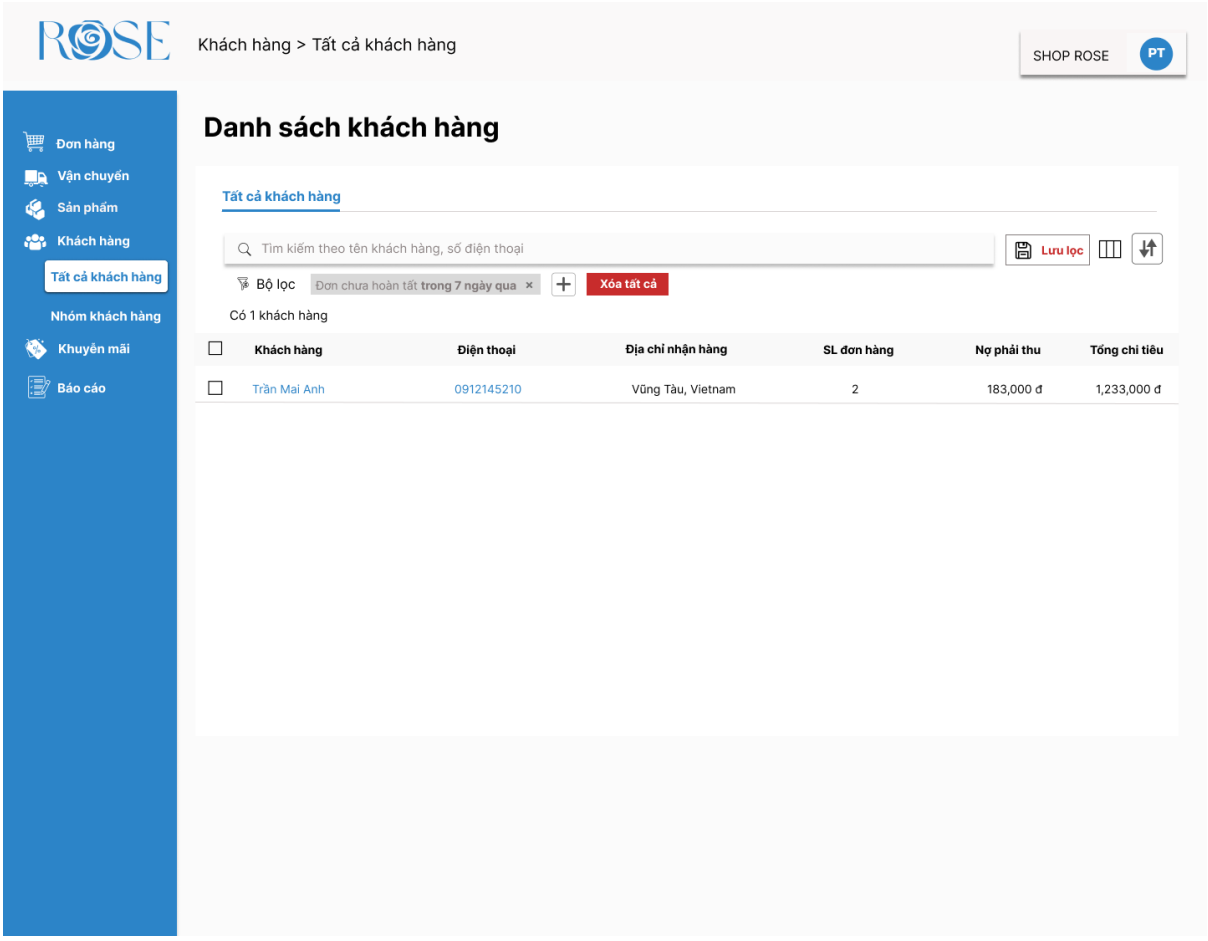

Hình 56: Màn hình hiển thị kết quả tìm kiếm với bộ lọc "Đơn chưa hoàn tất trong 7 ngày"

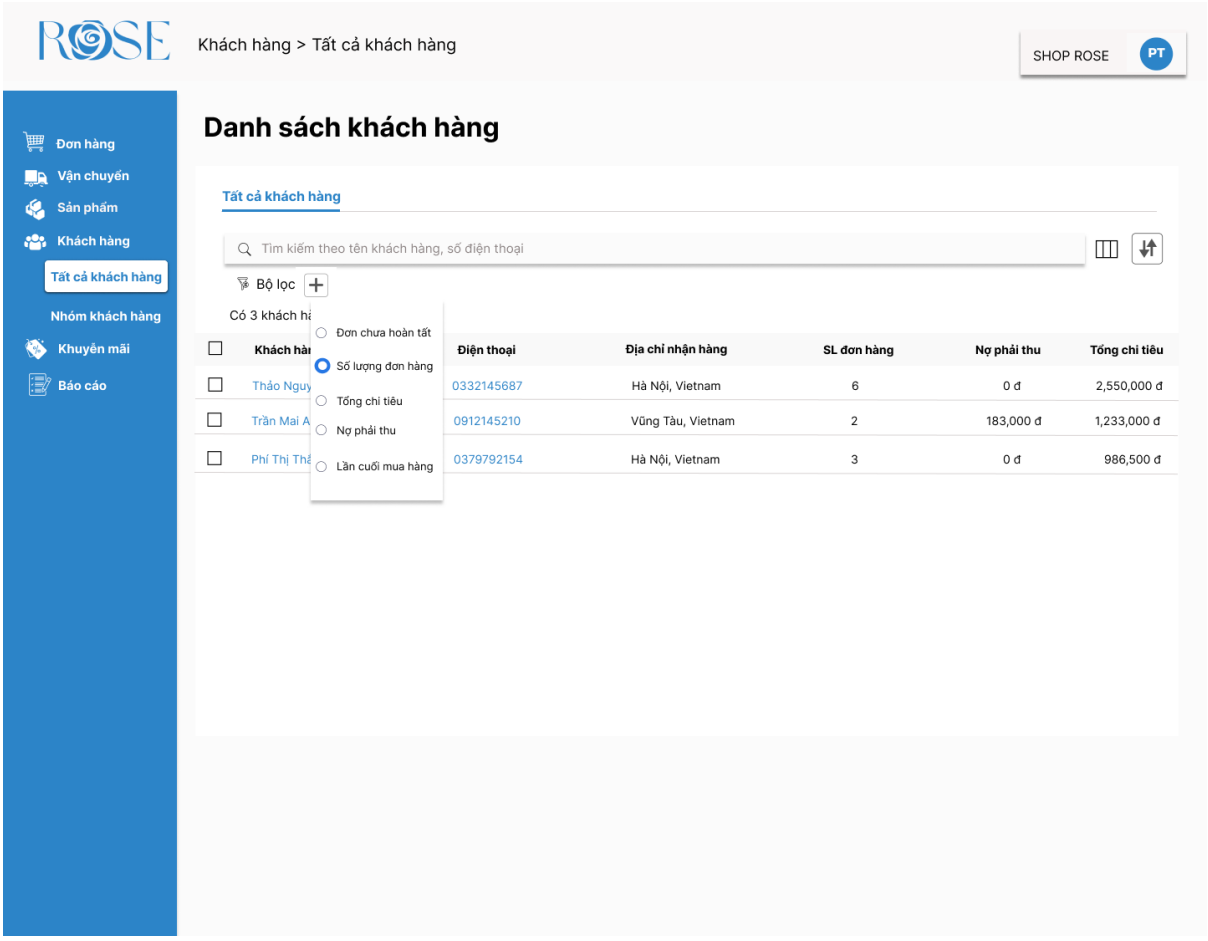

Hình 57: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Số lượng đơn hàng"

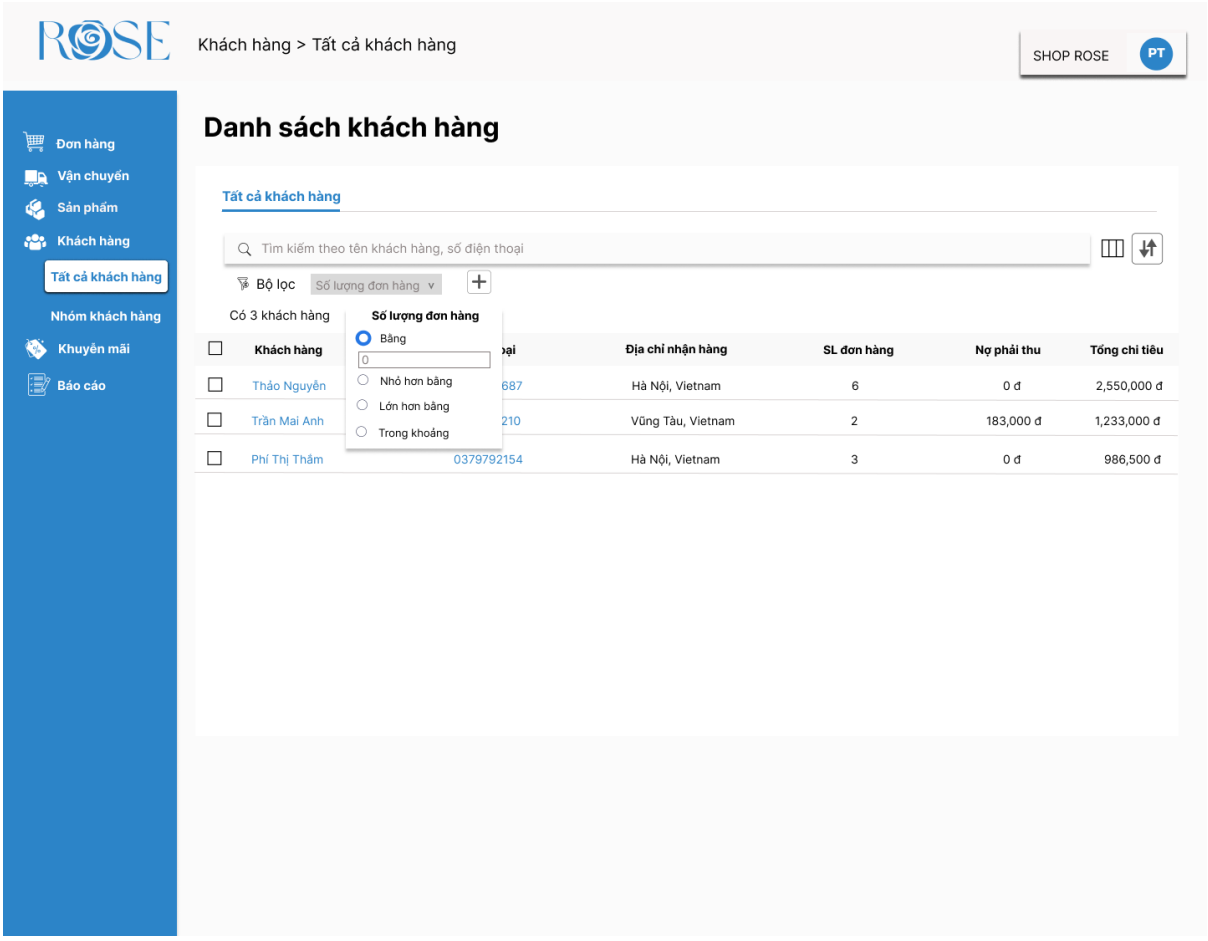

Hình 58: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Số lượng đơn hàng" với điều kiện lọc chọn "Bằng"

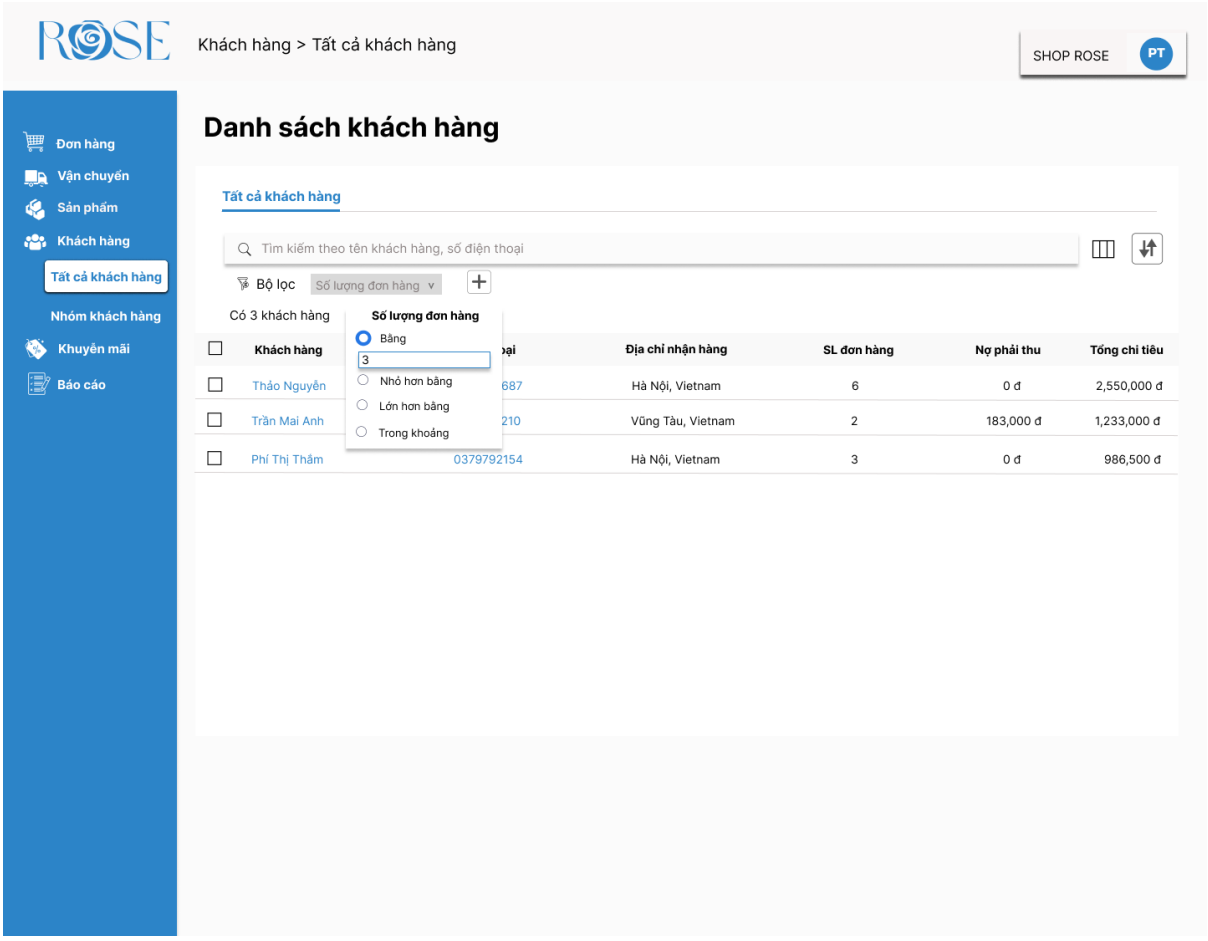

Hình 59: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Số lượng đơn hàng" với điều kiện lọc là "Bằng 3"

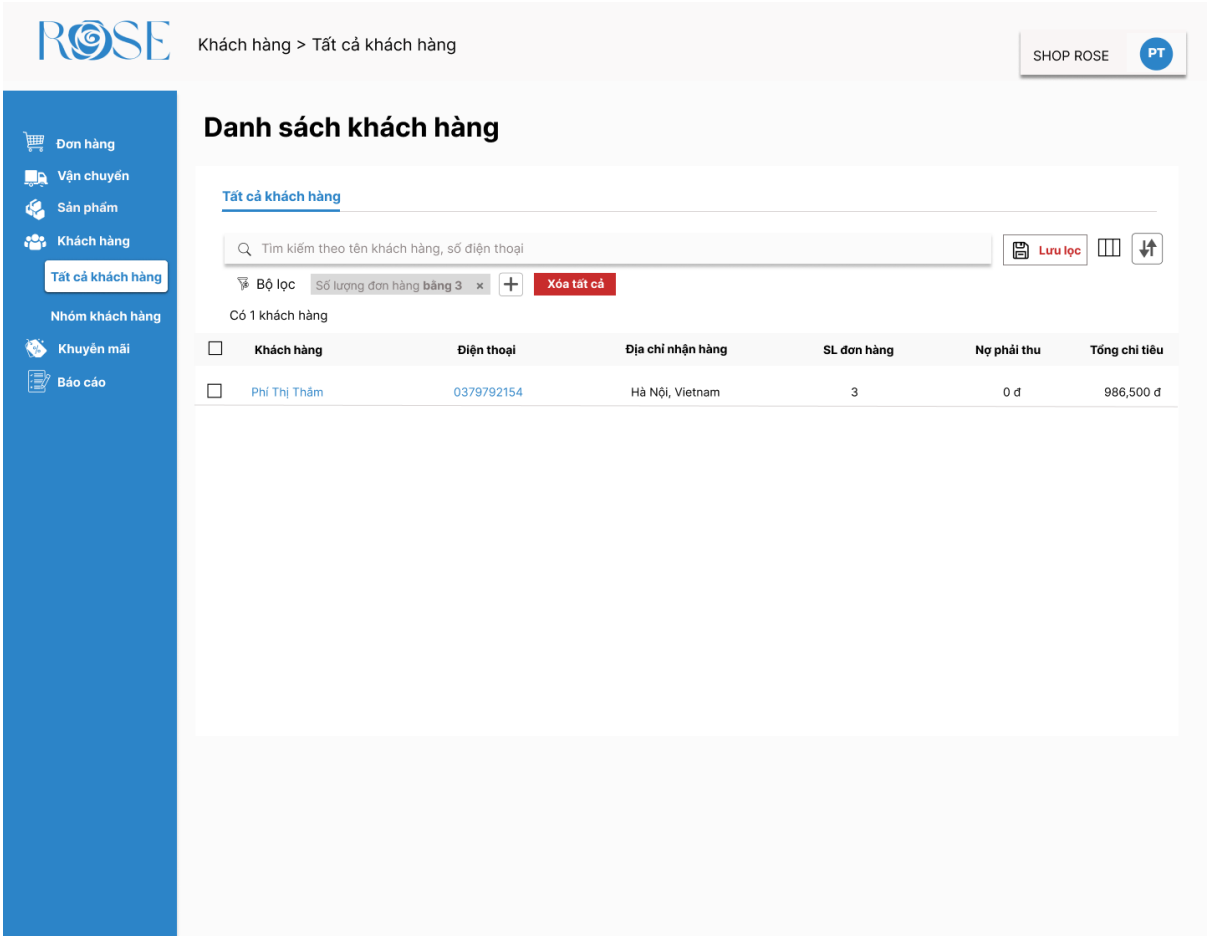

Hình 60: Màn hình hiển thị giao diện kết quả tìm kiếm với điều kiện lọc "Số lượng đơn hàng" với điều kiện lọc là "Bằng 3"

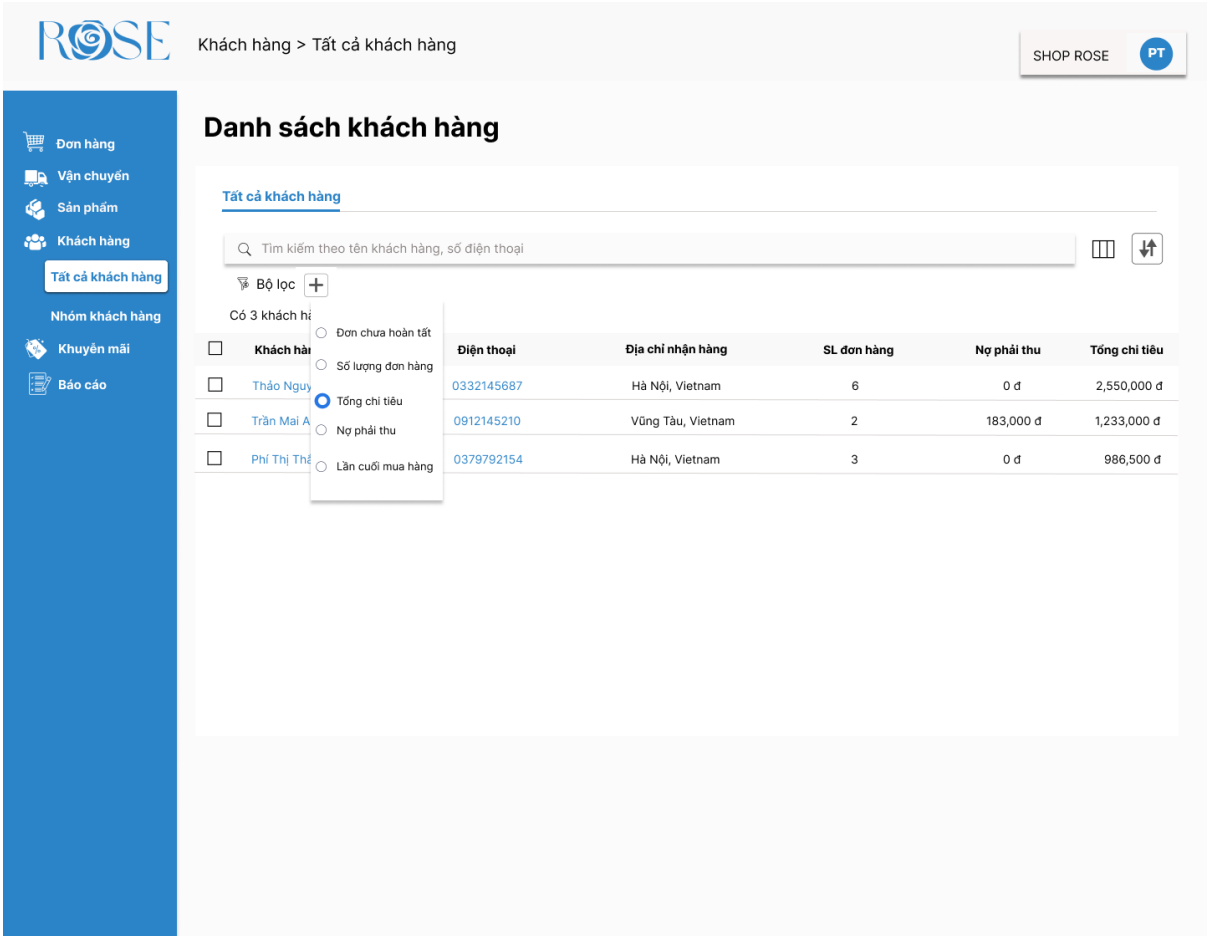

Hình 61: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu"

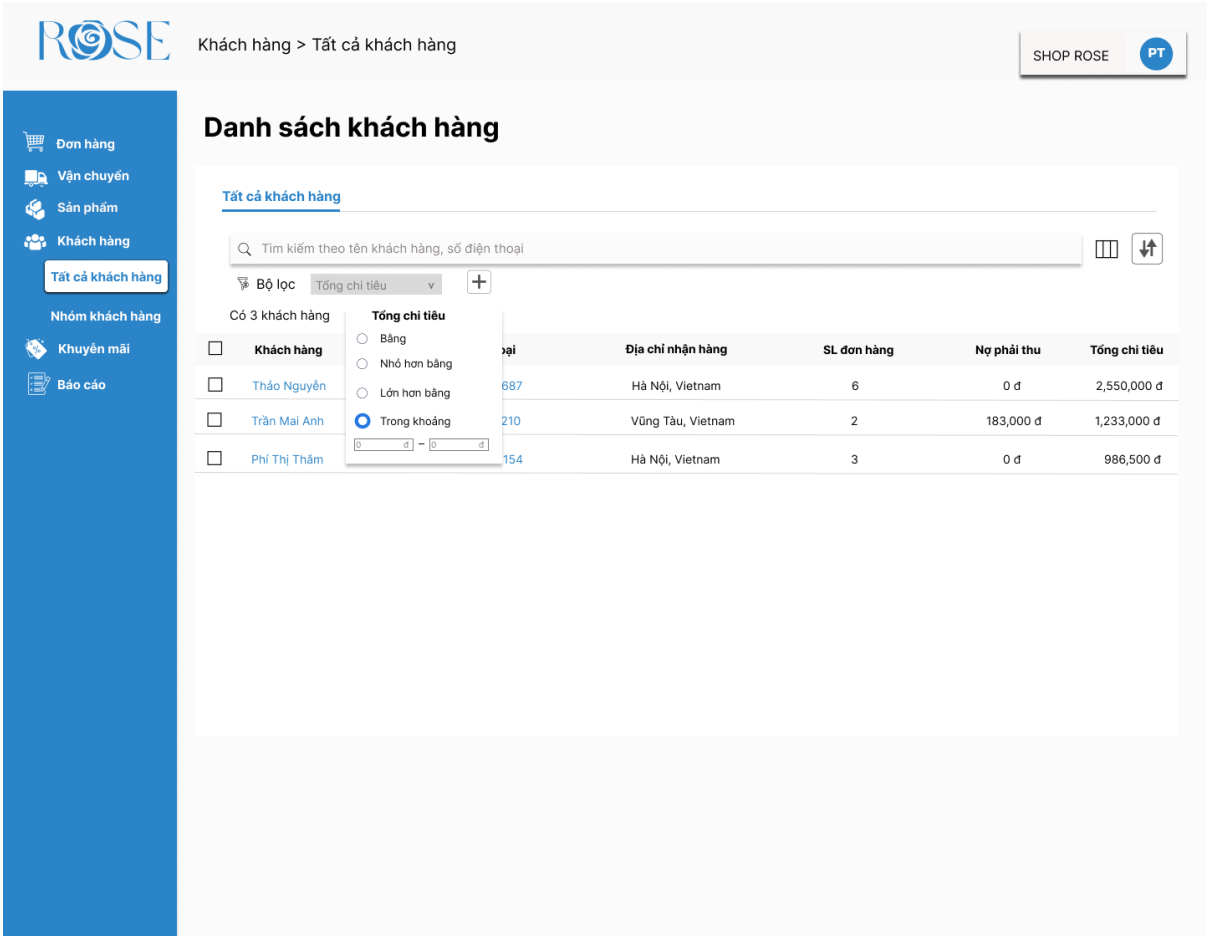

Hình 62: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu" với điều kiện lọc "Trong khoảng"

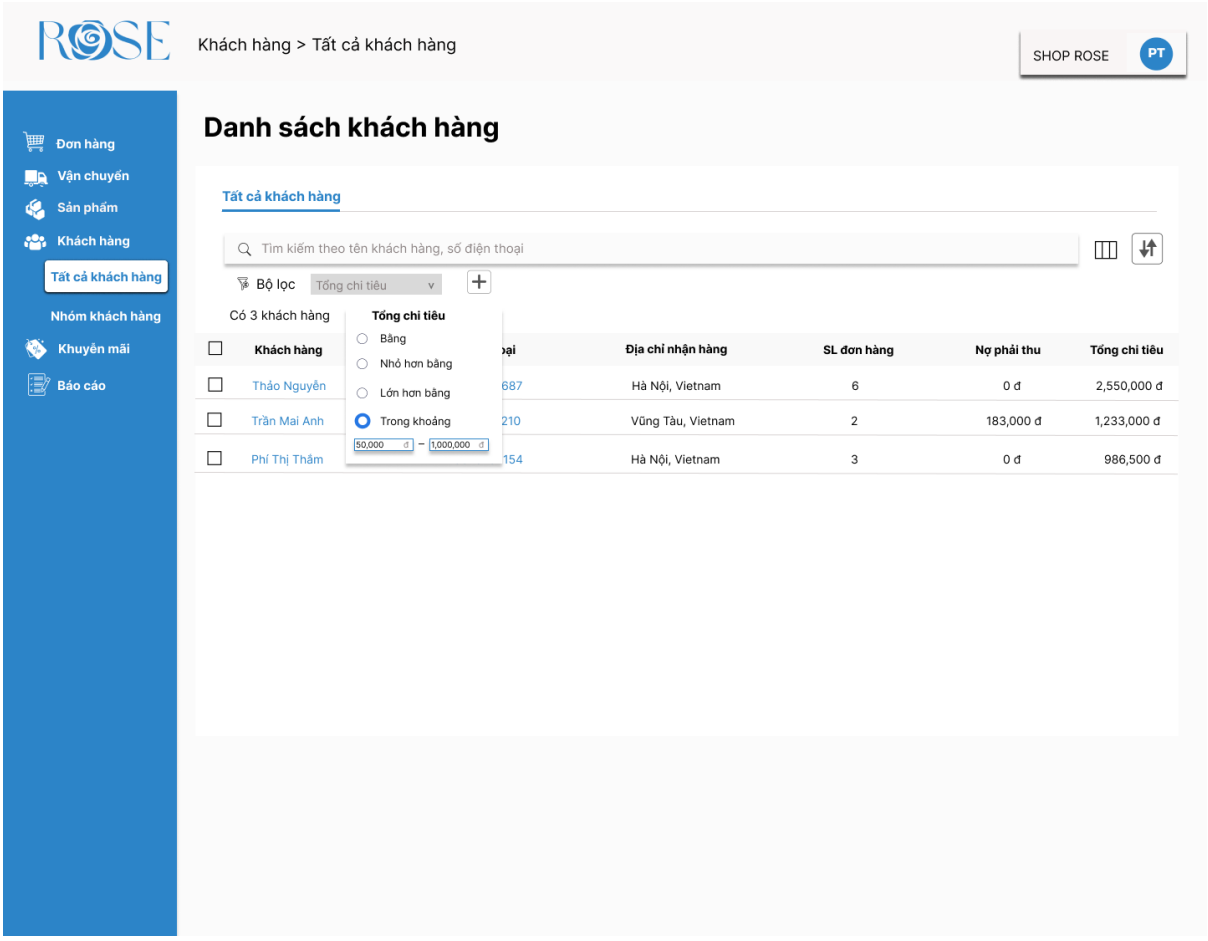

Hình 63: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu" với điều kiện lọc "Trong khoảng 50000 - 100000"

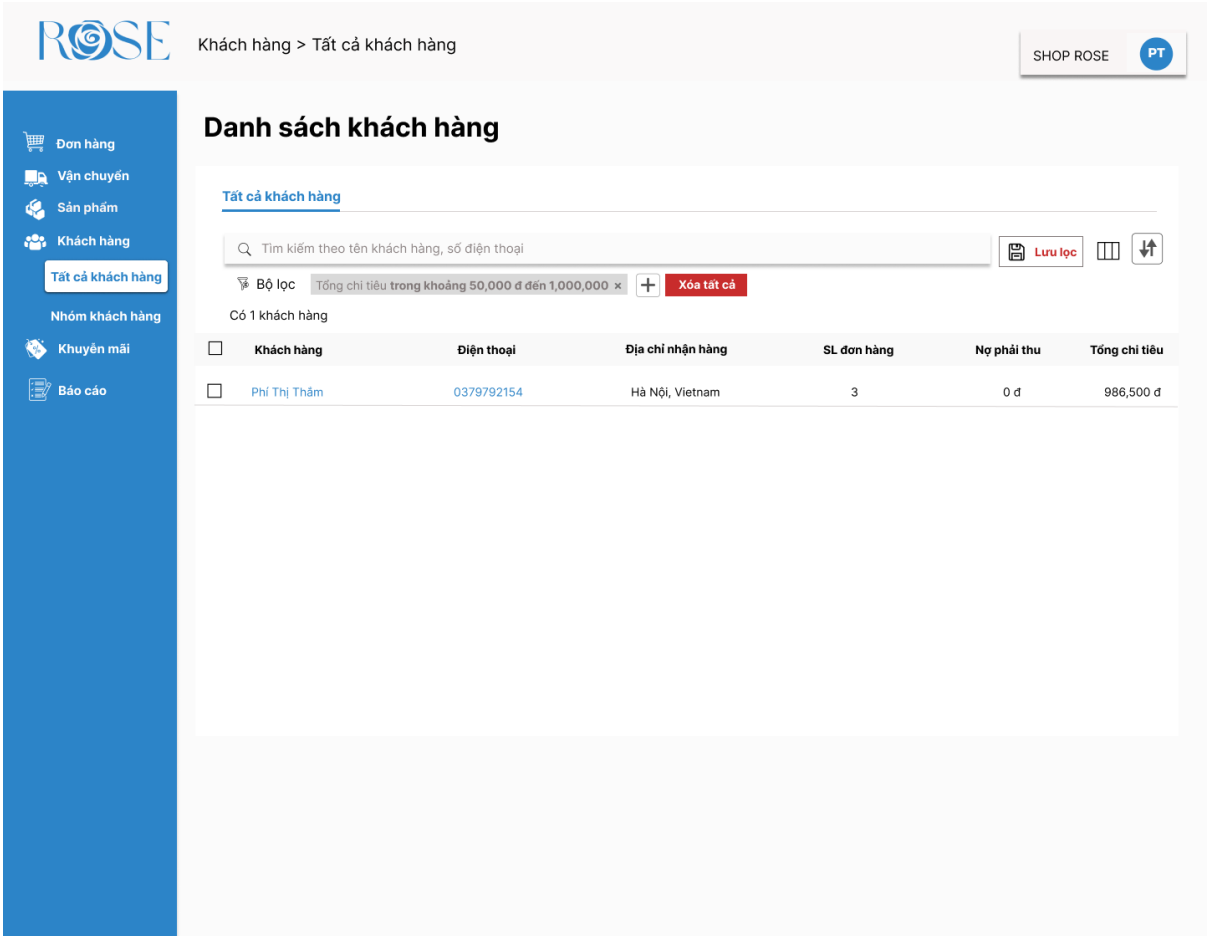

Hình 64: Màn hình hiển thị giao diện kết quả tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu" với điều kiện lọc "Trong khoảng 50000 - 100000"

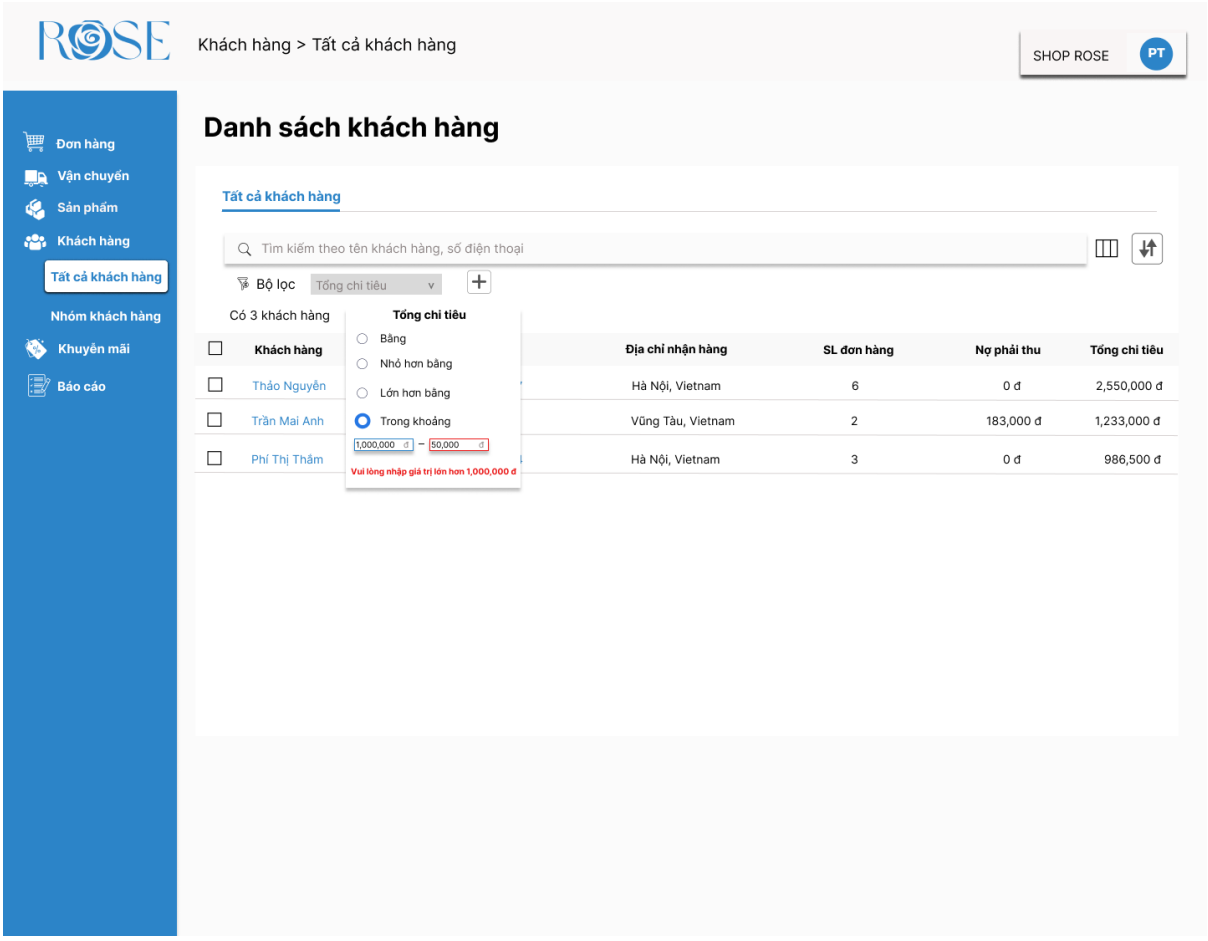

Hình 65: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu" với điều kiện lọc "Trong khoảng 100000-50000"

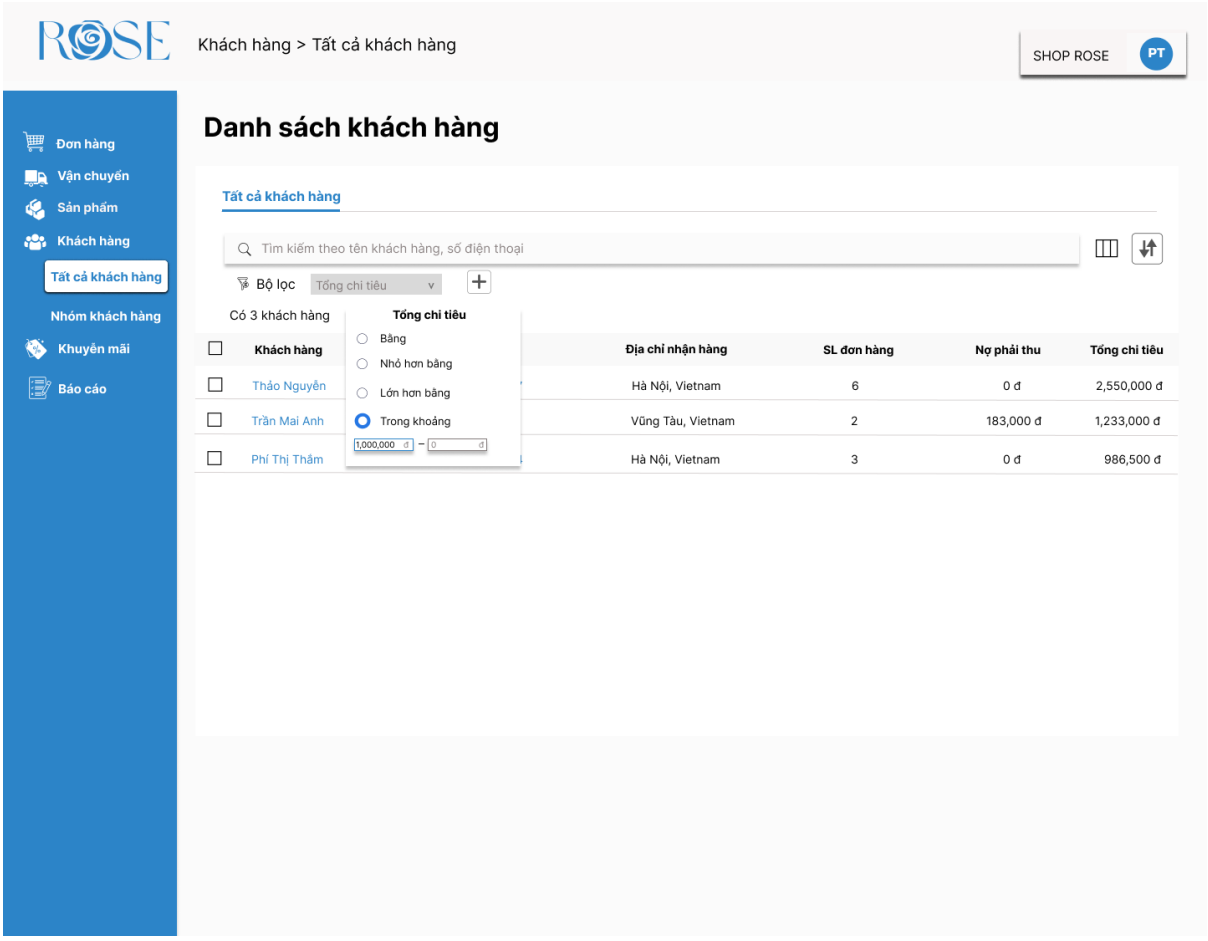

Hình 66: Màn hình hiển thị giao diện tìm kiếm với điều kiện lọc "Tổng chi tiêu" với điều kiện lọc "Trong khoảng" không phù hợp

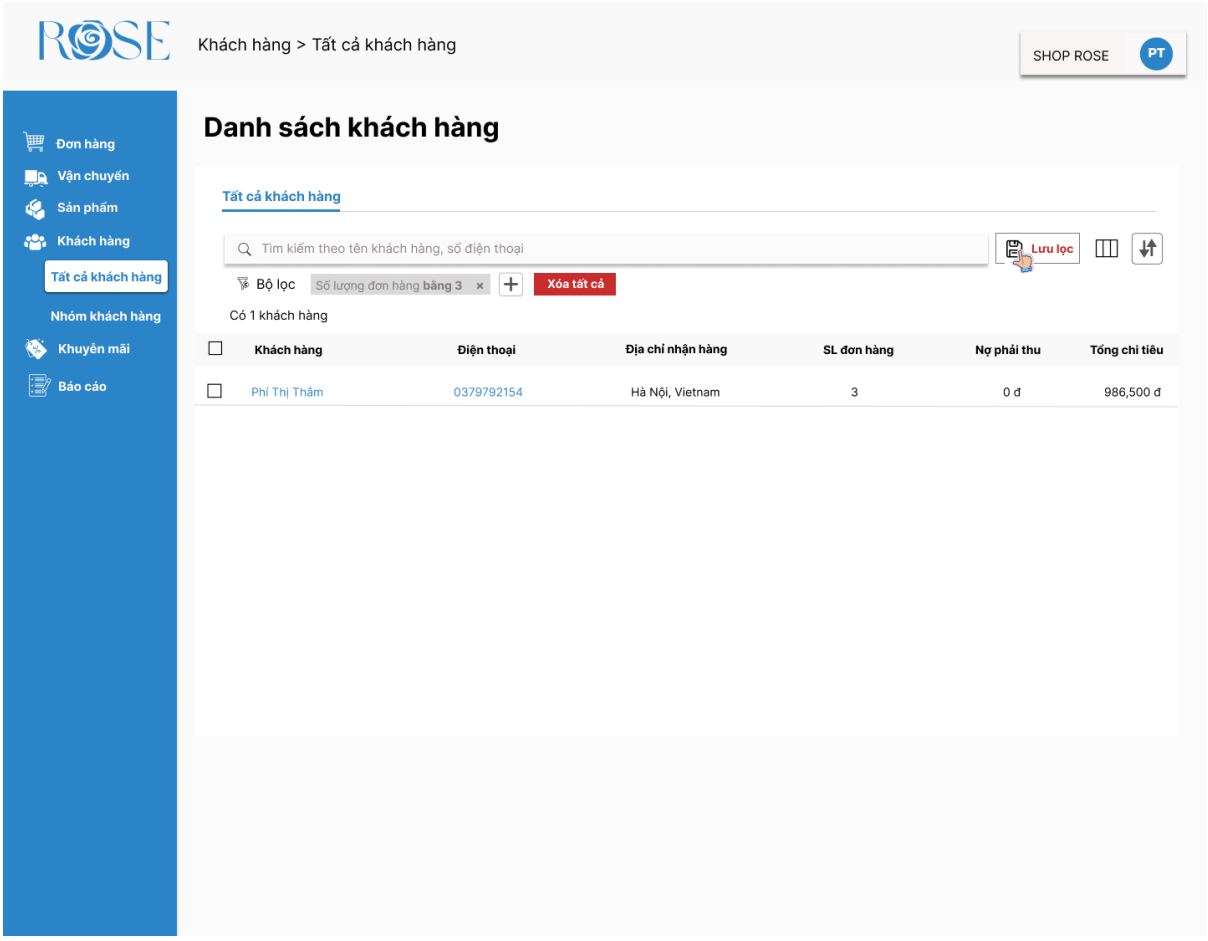

Hình 67: Màn hình hiển thị giao diện Lưu lọc

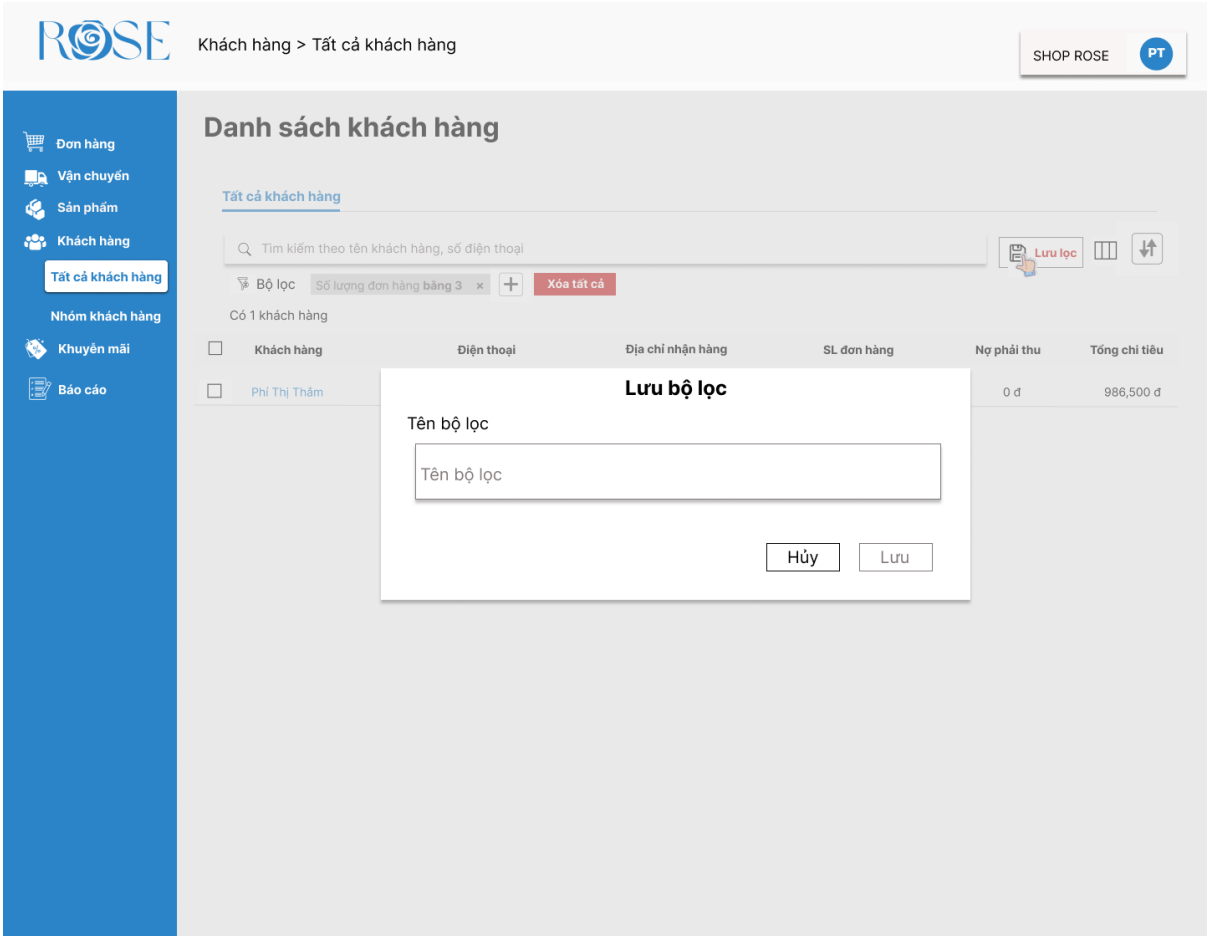

Hình 68: Màn hình hiển thị giao diện Đặt tên bộ lọc

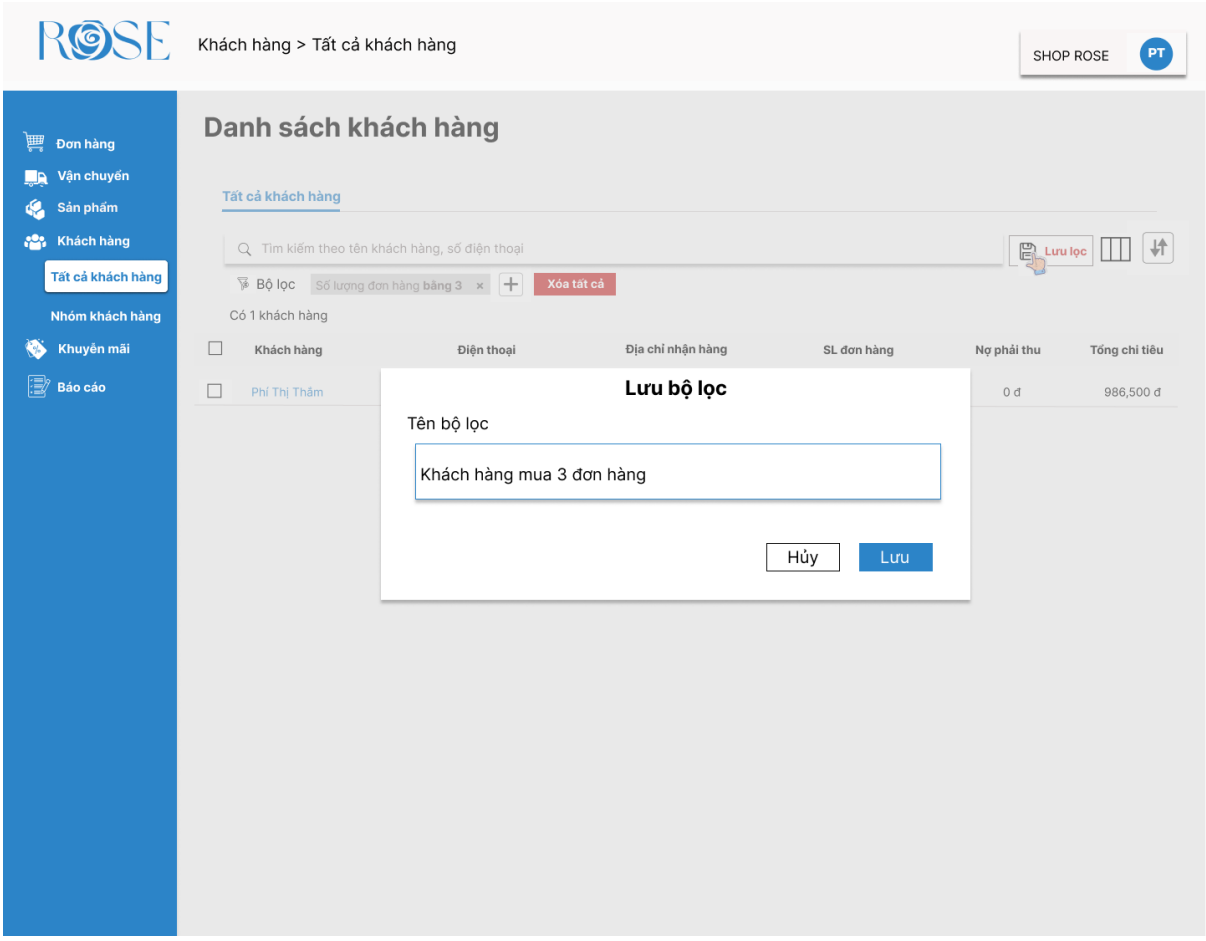

Hình 69: Màn hình hiển thị giao diện Đặt tên bộ lọc là "Khách hàng mua 3 đơn hàng"

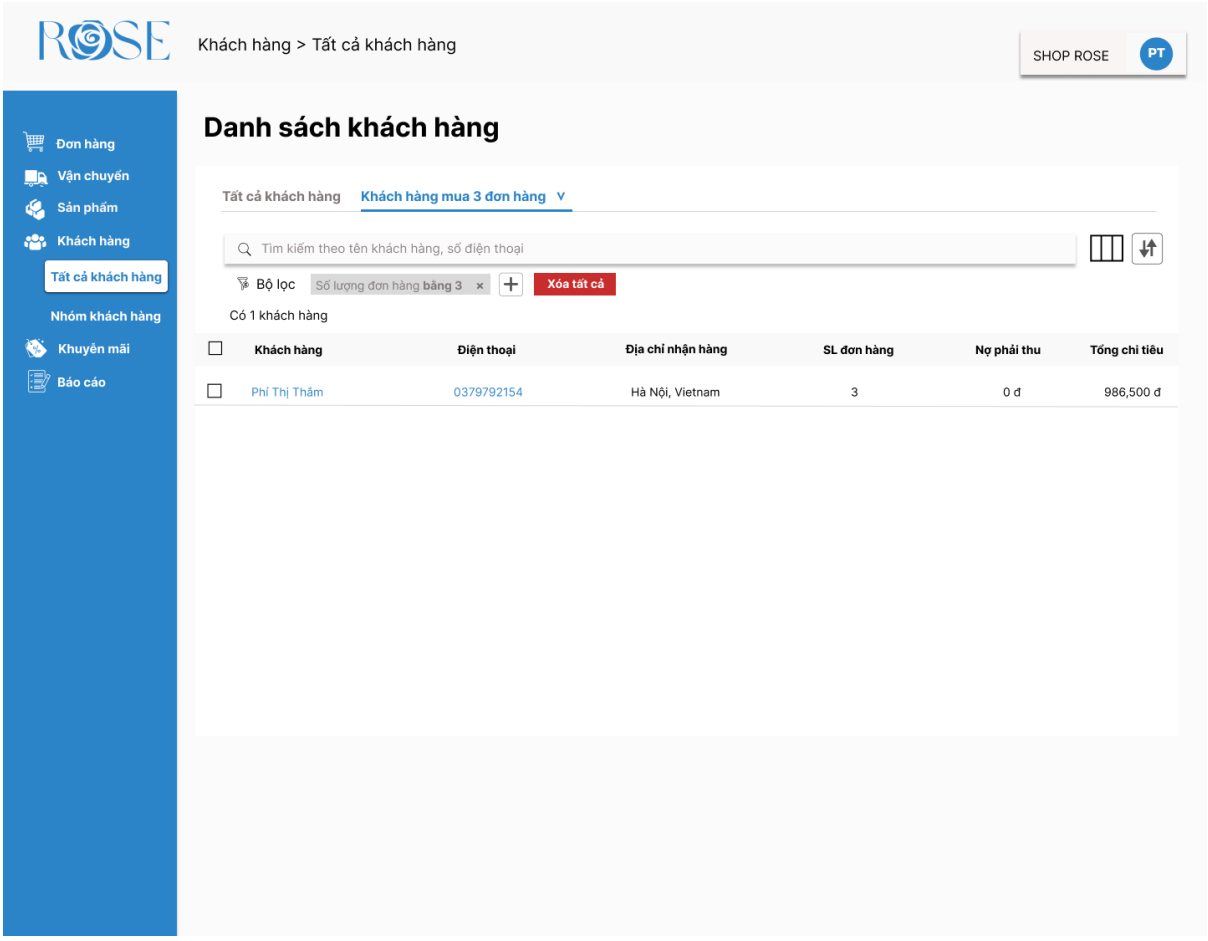

Hình 70: Màn hình hiển thị giao diện kết quả sau khi Lưu lọc

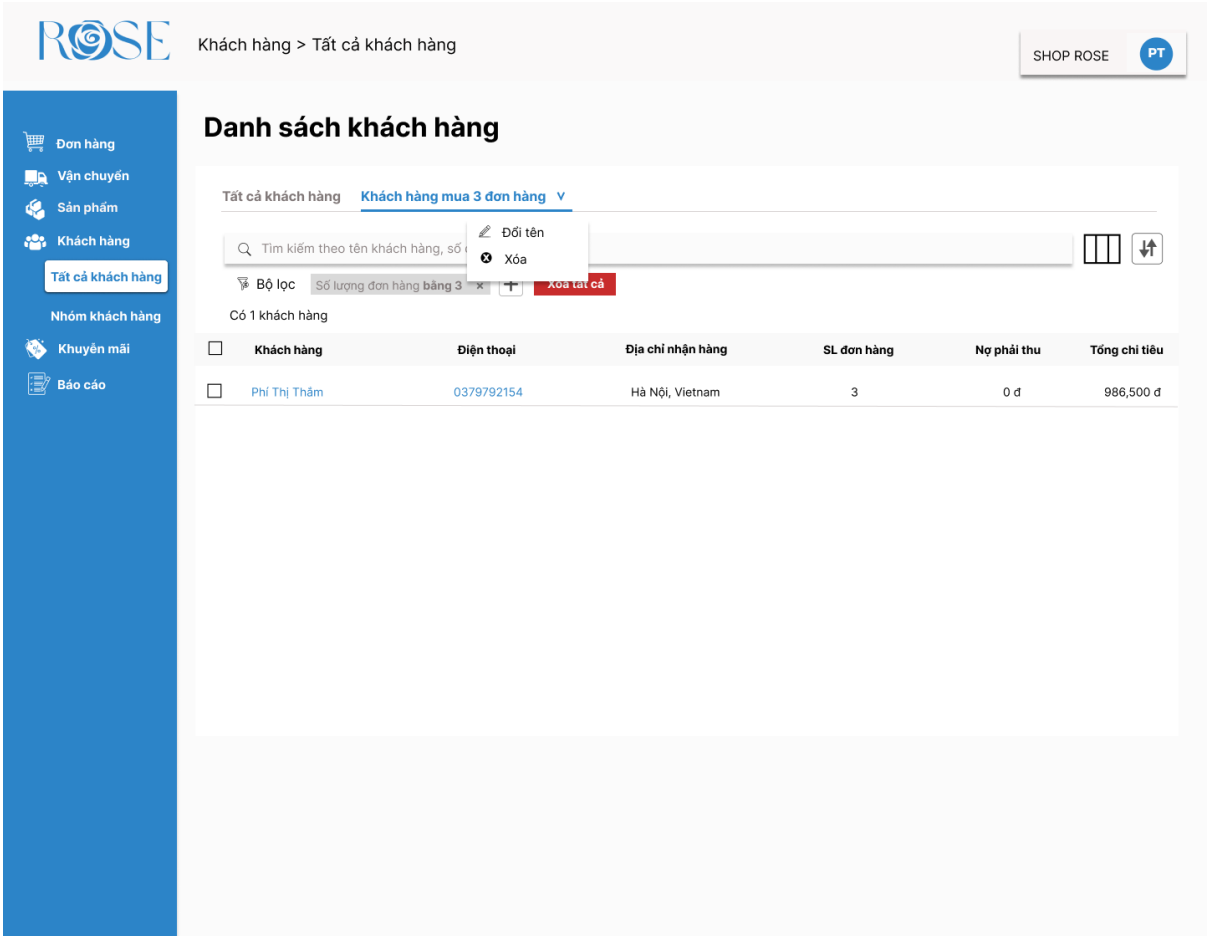

Hình 71: Màn hình hiển thị giao diện bộ lọc khách hàng mới được lưu

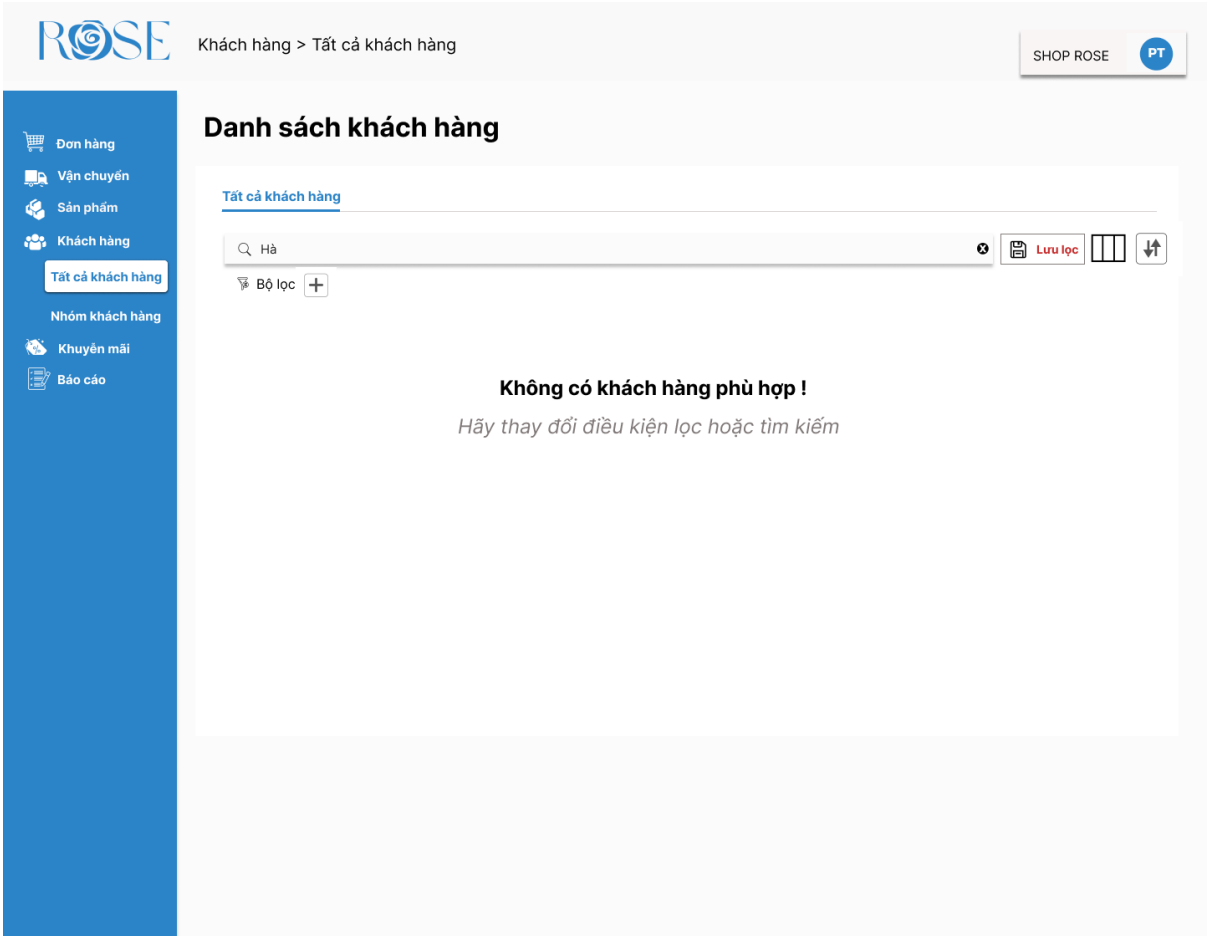

Hình 72: Màn hình hiển thị giao diện không tìm kiếm được khách hàng phù hợp

Mô tả thiết kế:

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Danh sách khách hàng	Label		No	No	Danh sách bao gồm tất cả các khách hàng
2	Tìm kiếm khách hàng	Textbox		Yes	No	Nhập vào ô này nếu người dùng muốn tìm kiếm khách hàng
3	Bộ lọc	Selection		Yes	No	Click vào đây để chọn điều kiện lọc
4		Button		No	No	Click vào biểu tượng này để chọn danh mục muốn hiển thị trên màn hình
5		Button		No	No	Click vào biểu tượng này để sắp xếp khách hàng theo mong muốn
6	Khách hàng	Text		No	Yes	Hệ thống bắt buộc phải hiển thị tên khách hàng trên danh

						sách
7	Sắp xếp theo	Selection		No	No	Chọn điều kiện sắp xếp
8		Button		No	No	Click vào đây nếu muốn thêm điều kiện lọc
9		Button		No	No	Click khi người dùng muốn lưu bộ lọc hiện tại
10		Label		No	No	Dùng để ký hiệu cho tính năng "Đổi tên" bộ lọc đã lưu
11		Label		No	No	Dùng để ký hiệu cho tính năng "Xóa" bộ lọc đã lưu
12	Có 1 khách hàng	Text		No	No	Dùng để chú thích số khách hàng có trên danh sách

3.1.3. US Sửa thông tin khách hàng

Là Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng tôi mong muốn có thể sửa thông tin khách hàng để có thể cập nhật thông tin nhanh chóng, chính xác.

a. BPMN

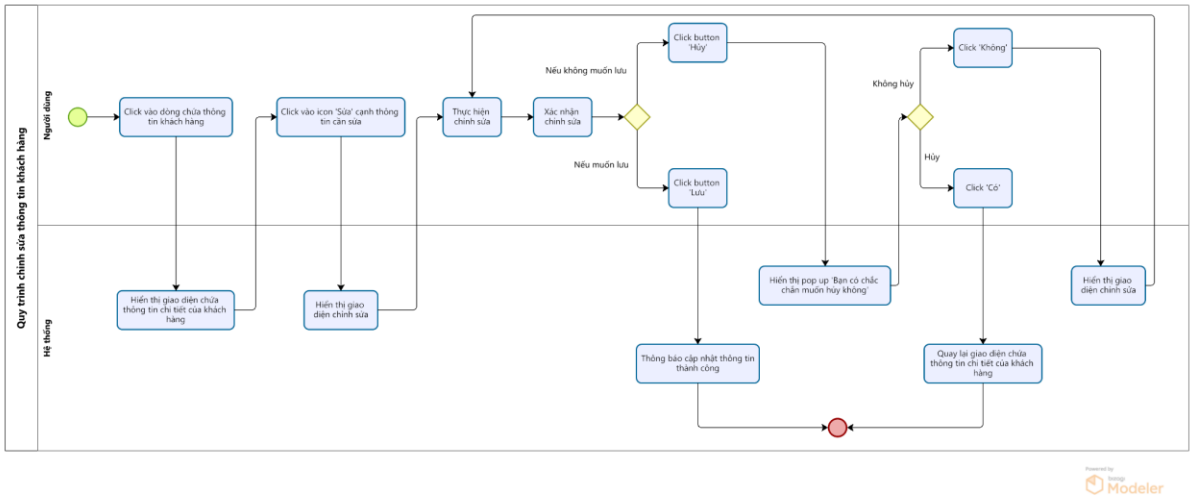

Quy trình 12: Quy trình Sửa thông tin khách hàng

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Click vào dòng chứa thông tin khách hàng	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	2	Hiển thị giao diện chứa thông tin chi tiết của khách hàng	Hệ thống	
	3	Click icon "Sửa" cạnh thông tin muốn sửa	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	4	Hiển thị giao diện chỉnh sửa	Hệ thống	
	5	Thực hiện chỉnh sửa thông tin	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	Nếu người dùng muốn lưu thông tin sau khi chỉnh sửa. Chuyển sang bước 6.

				Nếu người dùng muốn hủy, chuyển sang bước 8.
	6	Click button “Lưu”	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	7	Thông báo “Cập nhật thông tin thành công”	Hệ thống	
	8	Click button “Hủy”	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	9	Hiển thị pop up “Bạn có chắc chắn muốn hủy chỉnh sửa không?”	Hệ thống	Nếu người dùng muốn hủy thì chuyển sang bước 10. Nếu người dùng không muốn hủy thì chuyển sang bước 12.
	10	Click button “Có”	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	11	Quay lại giao diện trang chứa thông tin chi tiết của khách hàng	Hệ thống	
	`12	Click button “Không”	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	

	13	Tiếp tục hiển thị trang chỉnh sửa	Hệ thống	Quay lại bước 5

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		- Người dùng đã có tài khoản của cửa hàng và được cấp quyền với tính năng này - Chỉ Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng mới được thực hiện sửa thông tin khách hàng
2	Sửa thông tin khách hàng	-Bước 1: Click vào button "Sửa" bên cạnh thông tin muốn sửa - Bước 2: Thực hiện chỉnh sửa -Bước 3: Xác nhận chỉnh sửa	-Người dùng được chỉnh sửa thông tin liên hệ, địa chỉ ● Họ tên : enable, text ● Số điện thoại: enable, number, gồm 10 số -Khi người dùng click vào button "Sửa", hệ thống hiển thị giao diện để người dùng chỉnh sửa, nếu người dùng không chỉnh sửa gì thì button "Lưu" ẩn, button "Hủy" hiện. - Button "Lưu" chỉ hiện lên khi người dùng đã tạo ra sự thay đổi so với thông tin cũ.
		Yêu cầu	Pop up thông báo "Cập nhật thông tin liên hệ thành công" chỉ hiện lên trong 2 giây

c. Wireframe

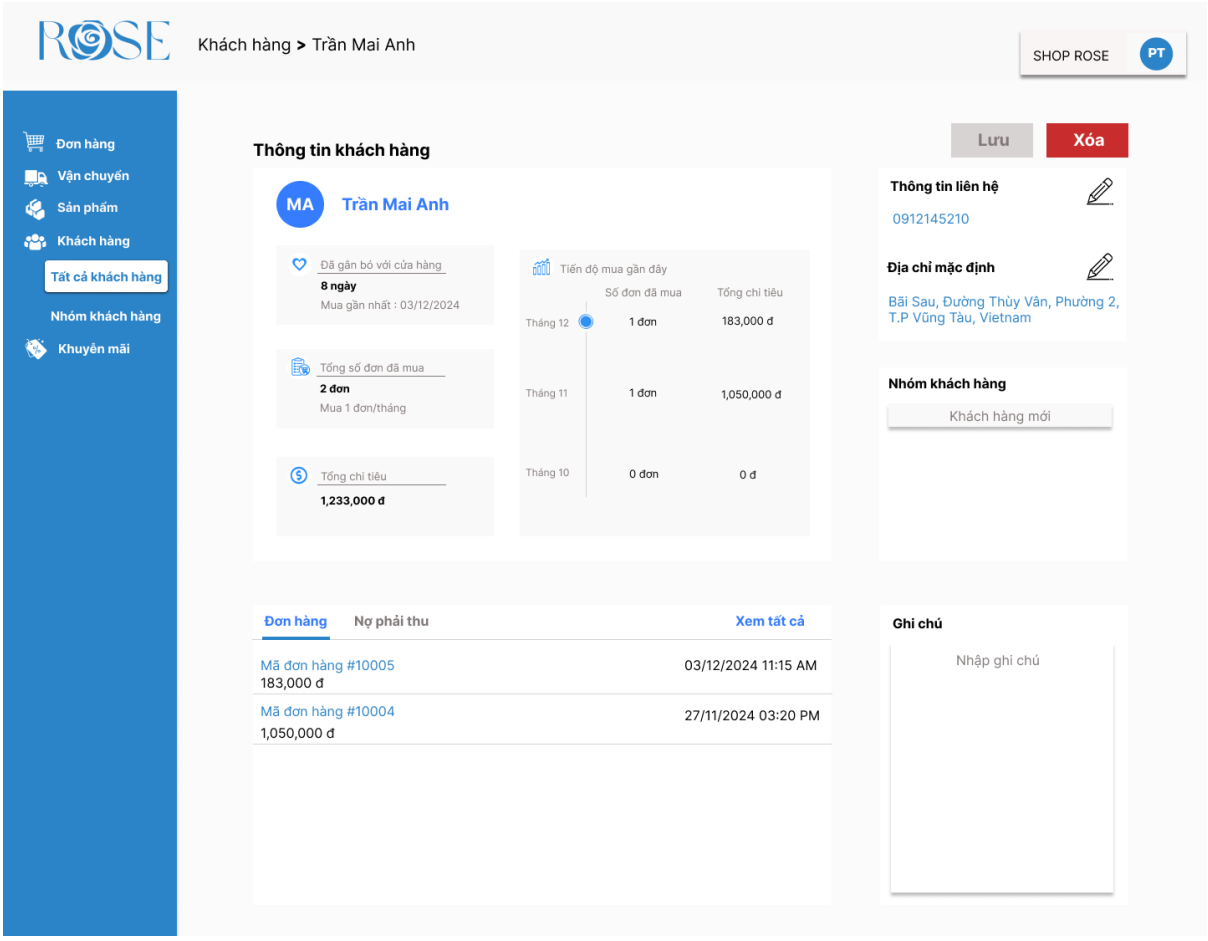

Hình 73: Màn hình hiển thị giao diện trước khi thực hiện chỉnh sửa thông tin khách hàng

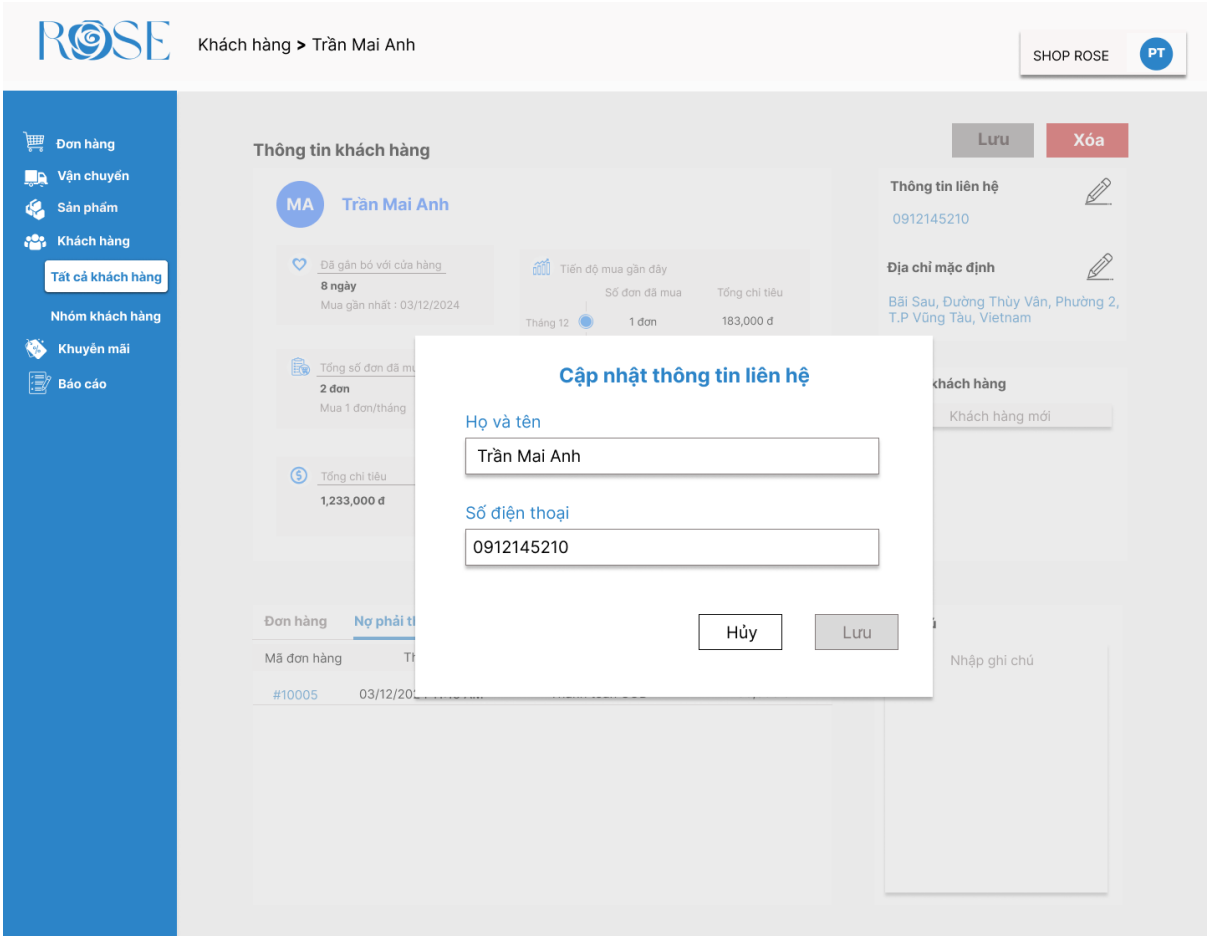

Hình 74: Màn hình hiển thị giao diện Cập nhật thông tin liên hệ

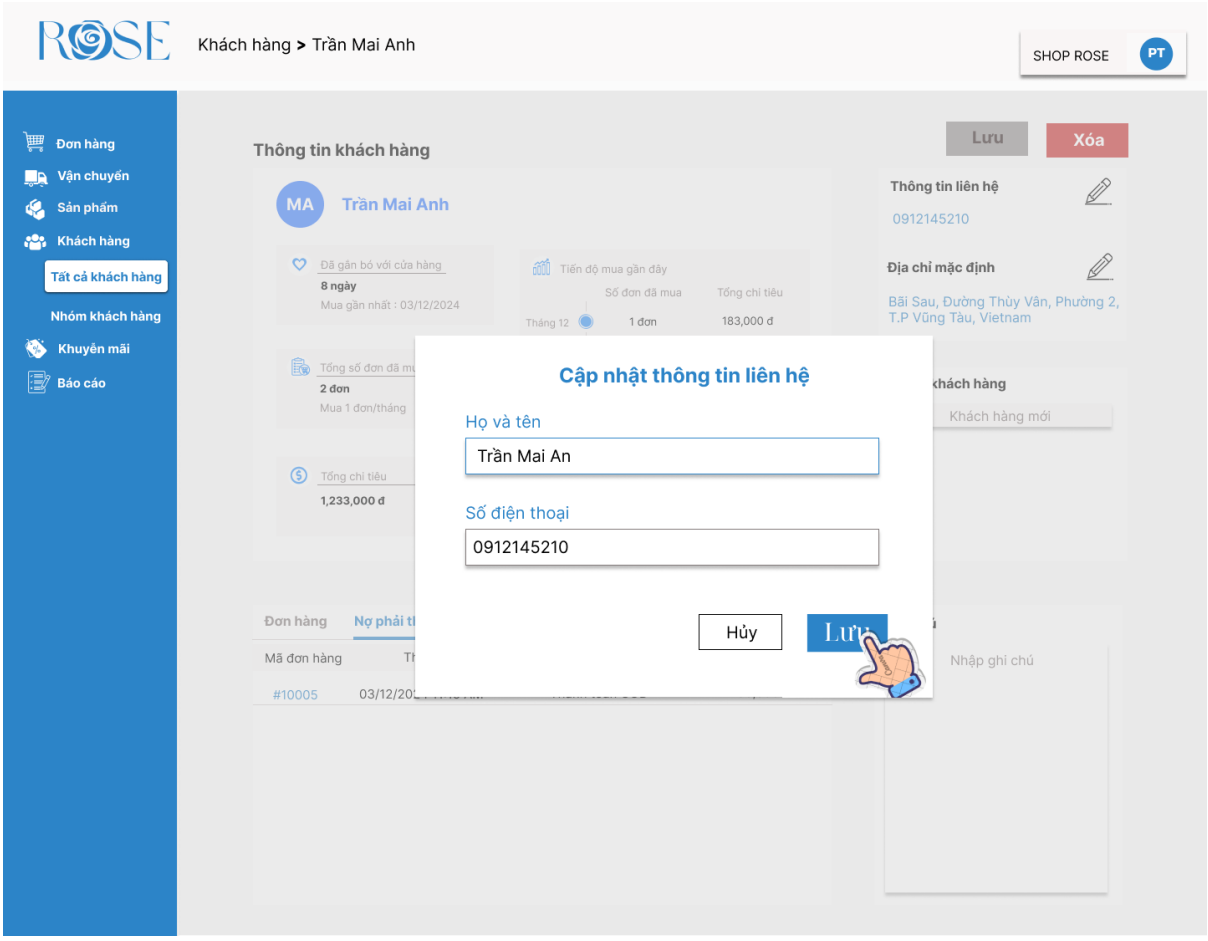

Hình 75: Màn hình hiển thị giao diện Cập nhật thông tin liên hệ khi đã thay đổi thông tin họ và tên khách hàng

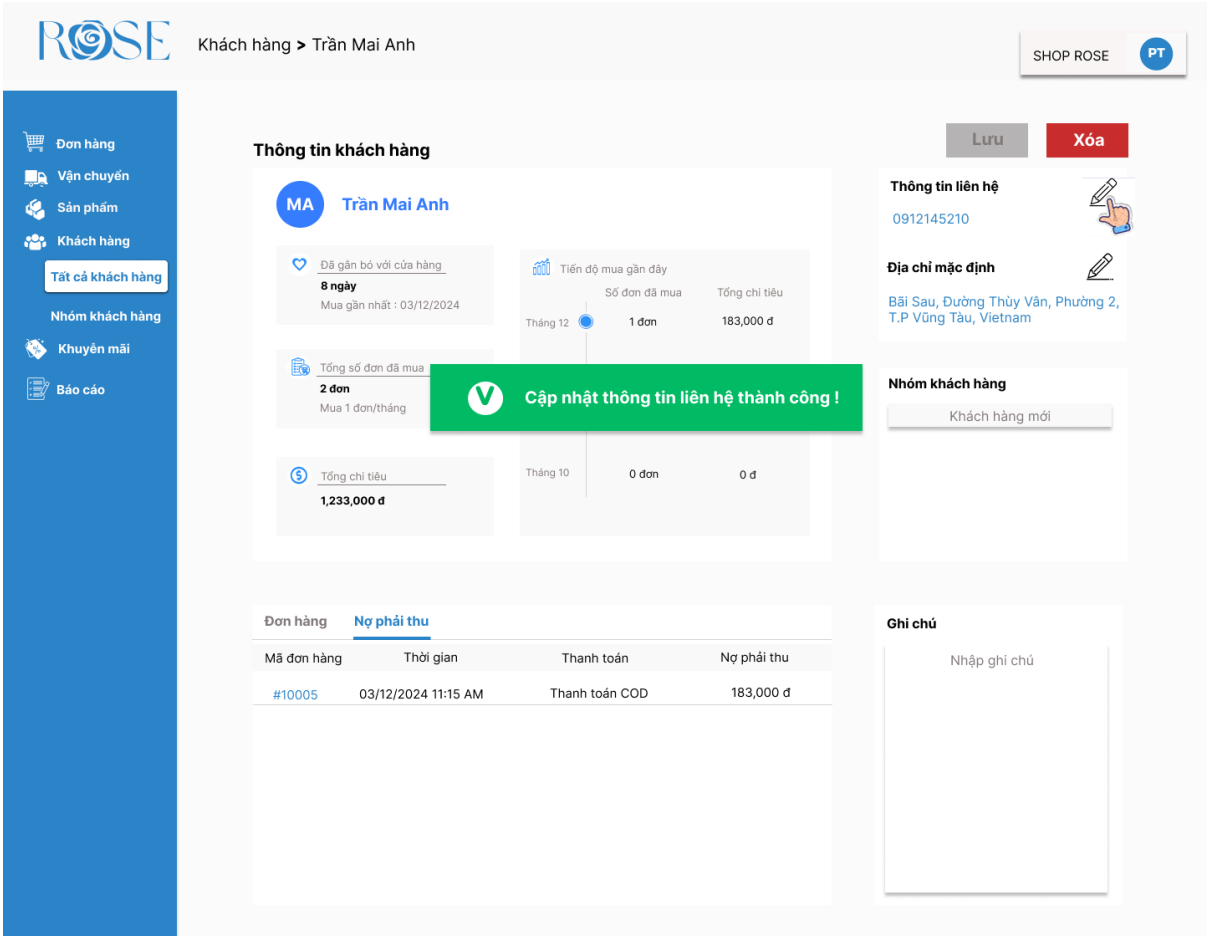

Hình 76: Màn hình hiển thị giao diện thông báo Cập nhật thông tin liên hệ thành công

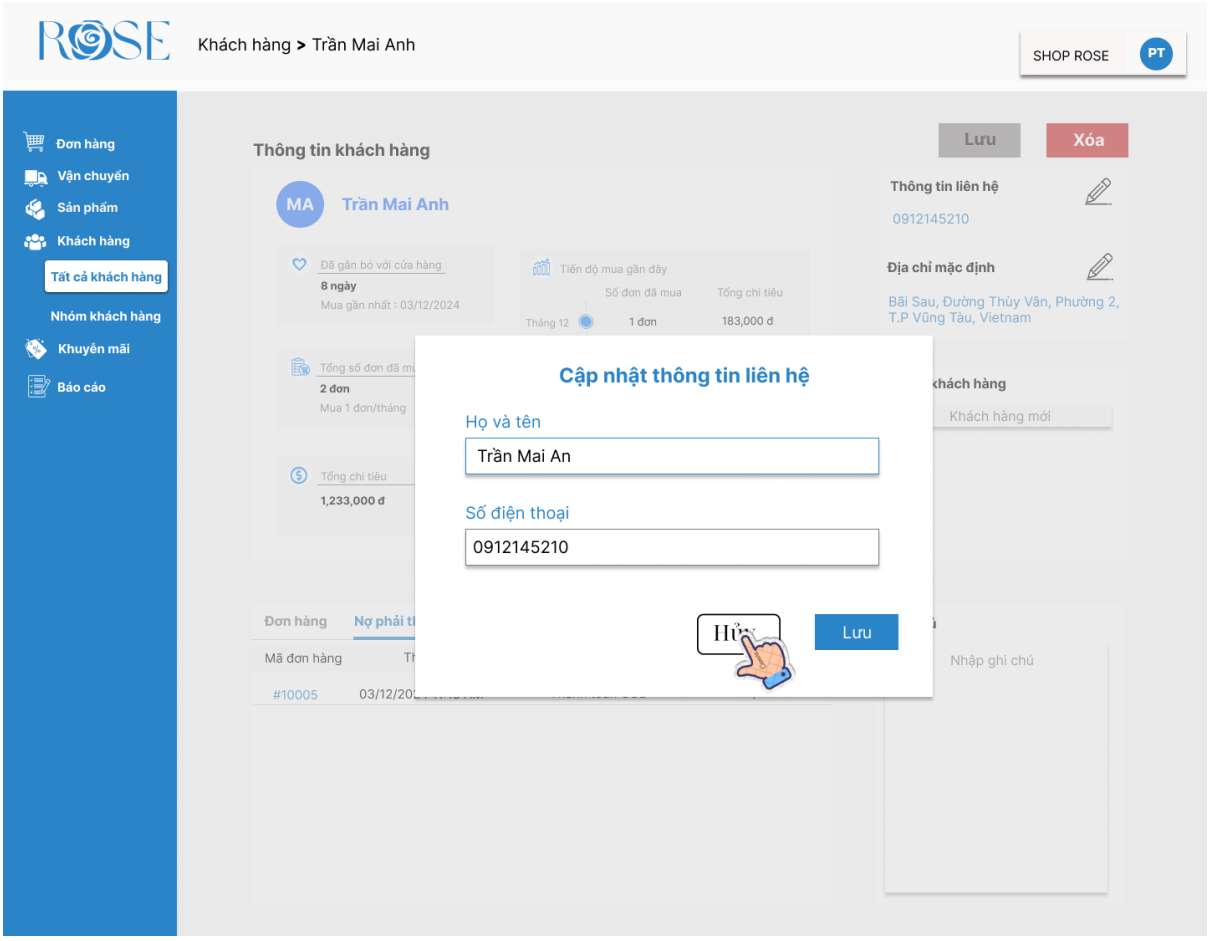

Hình 77: Màn hình hiển thị giao diện Hủy chỉnh sửa thông tin liên hệ

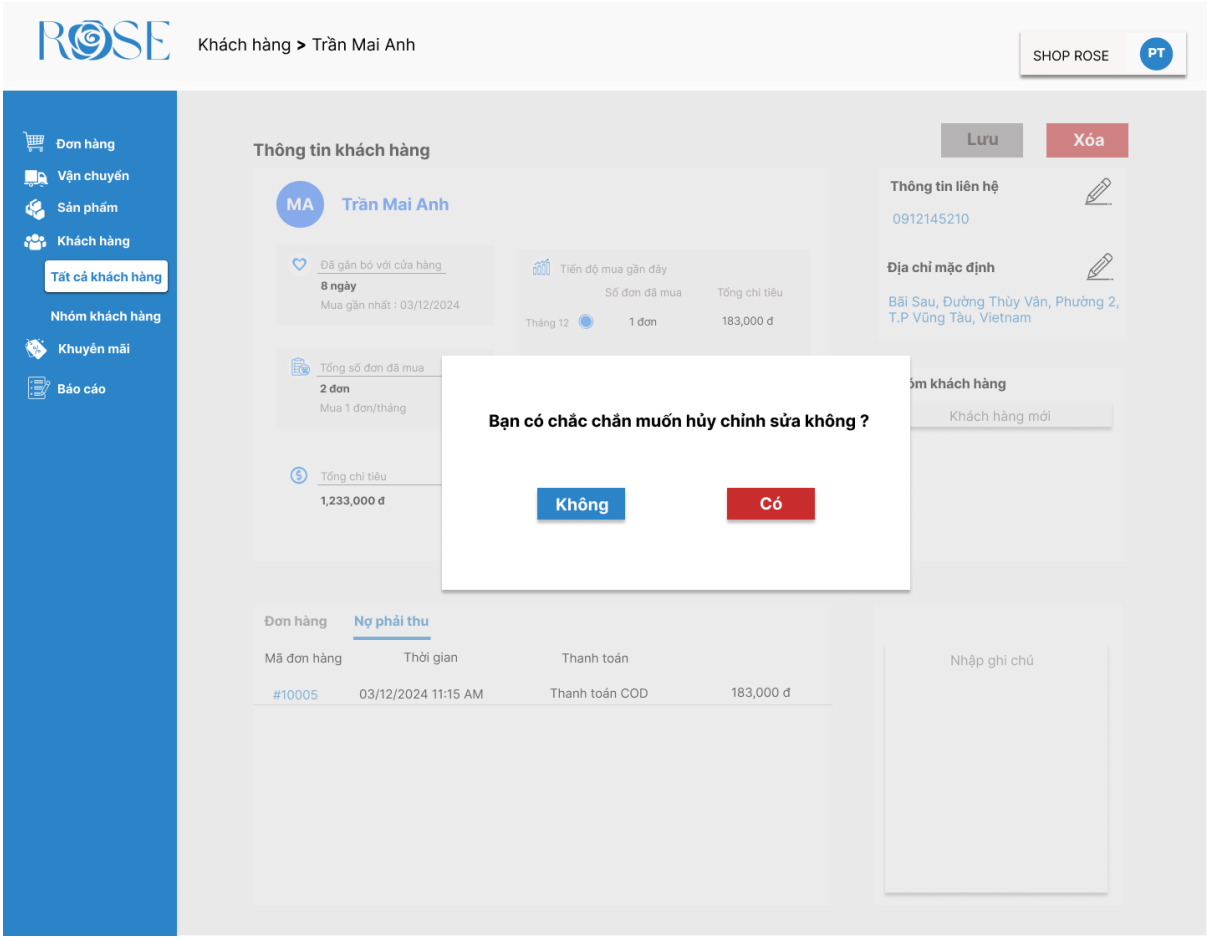

Hình 78: Màn hình hiển thị giao diện thông báo xác nhận hủy cập nhật thông tin khách hàng

Mô tả thiết kế:

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Mã đơn hàng #10005	Text		No	No	Click vào khi người dùng muốn xem đơn hàng này của khách hàng.
2	Xem tất cả	Text		No	No	Click vào khi người dùng muốn xem tất cả các đơn hàng của khách hàng này
3		Button		No	No	Click khi người dùng muốn chỉnh sửap
4	Cập nhật thông tin liên hệ thành công !	Pop up		No	No	Hiển thị thông báo cập nhật thành công
5	Bạn có chắc chắn muốn hủy chỉnh sửa không ? Không Có	Pop up		No	No	Hiển thị thông báo xác nhận hủy chỉnh sửa
6	Lưu	Button		No	No	Button này hiển thị khi người dùng chưa nhập ghi chú về khách hàng

7	Lưu	Button		No	No	Button này hiển thị khi người dùng đã nhập ghi chú về khách hàng
8	Xóa	Button		No	No	Button này hiển thị khi người dùng muốn xóa khách hàng
9	Đã gắn bó với cửa hàng 8 ngày Mua gần nhất : 03/12/2024	Text		No	No	Hiển thị thời gian từ lúc khách hàng đặt đơn đầu tiên đến thời điểm hiện tại
10	Tổng số đơn đã mua 2 đơn Mua 1 đơn/tháng	Text		No	No	Hiển thị tổng số đơn hàng
11	Tổng chi tiêu 1,233,000 đ	Text		No	No	Hiển thị tổng chi tiêu
12	Thông tin liên hệ	Text, number		Yes	Not null	Hiển thị họ tên và số điện thoại khách hàng
13	Địa chỉ mặt định	Text		Yes	Not null	Hiển thị địa chỉ khách hàng

3.1.4. US Xóa khách hàng

Là quản lý cửa hàng, nhân viên bán hàng tôi muốn xóa khách hàng để giảm dung lượng lưu trữ những khách hàng đã đổi tài khoản mua hàng.

a.BPMN

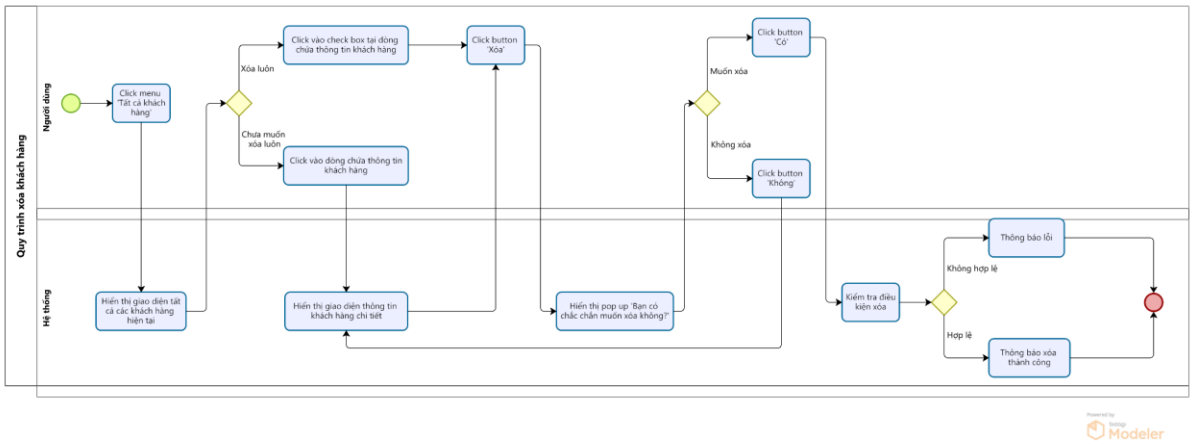

Quy trình 13: Quy trình Xóa khách hàng

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Click vào menu 'Tất cả khách hàng'	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	2	Hiển thị giao diện chứa tất cả các khách hàng	Hệ thống	
	3	Click vào check box chứa thông tin khách hàng hoặc click vào dòng chứa thông tin khách hàng	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	Nếu click vào check box chứa thông tin khách hàng thì chuyển sang bước 4. Nếu click vào dòng chứa thông tin khách hàng thì chuyển sang bước 10.
	4	Click button "Xóa"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên	

			bán hàng	
	5	Hiển thị pop up "Bạn có chắc chắn muốn xóa khách hàng này không?"	Hệ thống	Nếu người dùng đồng ý thì chuyển sang bước 6. Nếu không đồng ý chuyển sang bước 8
	6	Click button "Có"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	7	Kiểm tra điều kiện xóa	Hệ thống	Nếu hợp lệ chuyển sang bước 8. Nếu không hợp lệ chuyển sang bước 9
	8	Thông báo xóa thành công	Hệ thống	
	9	Thông báo lỗi	Hệ thống	
	10	Click button "Không"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	11	Quay lại giao diện chứa thông tin khách hàng chi tiết	Hệ thống	
	12	Hiển thị giao diện chứa thông tin khách hàng chi tiết	Hệ thống	Quay lại bước 4

b.Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		- Người dùng đã có tài khoản của cửa hàng và được cấp quyền với tính năng này - Chỉ có quản lý cửa hàng và nhân viên bán hàng được thực hiện xóa khách hàng - Đối với nhân viên kho thì chỉ được vào xem và tìm kiếm.
2	Xóa khách hàng	-Bước 1: Click vào dòng chứa thông tin khách hàng cần xóa hoặc click vào check box tại dòng chứa thông tin khách hàng -Bước 2: Click vào button "Xóa"	- Button "Xóa" chỉ được hiển thị sau khi người dùng đã click vào check box.
		Yêu cầu	- Nếu khách hàng đang có công nợ với shop hoặc đang có đơn hàng, thì không xóa được. Phải thực hiện xóa đơn hàng của khách hàng trước (điều kiện để xóa đơn hàng nằm trong mục Xóa đơn hàng). Nếu đơn hàng của khách hàng không xóa được thì người dùng cũng không thể xóa khách hàng. - Thông báo lỗi sẽ hiển thị trên màn hình trong 2 giây. 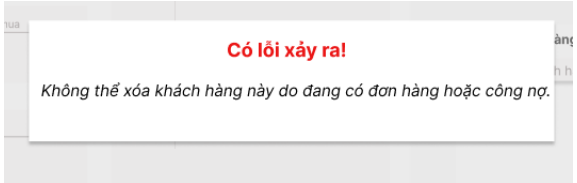 - Thông báo xóa thành công hiển thị trên

			màn hình trong 2 giây. 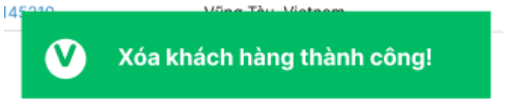 - Sau khi xóa thành công khách hàng, nếu người dùng không click vào khách hàng nào thì button xóa sẽ không được xuất hiện.

c. Wireframe

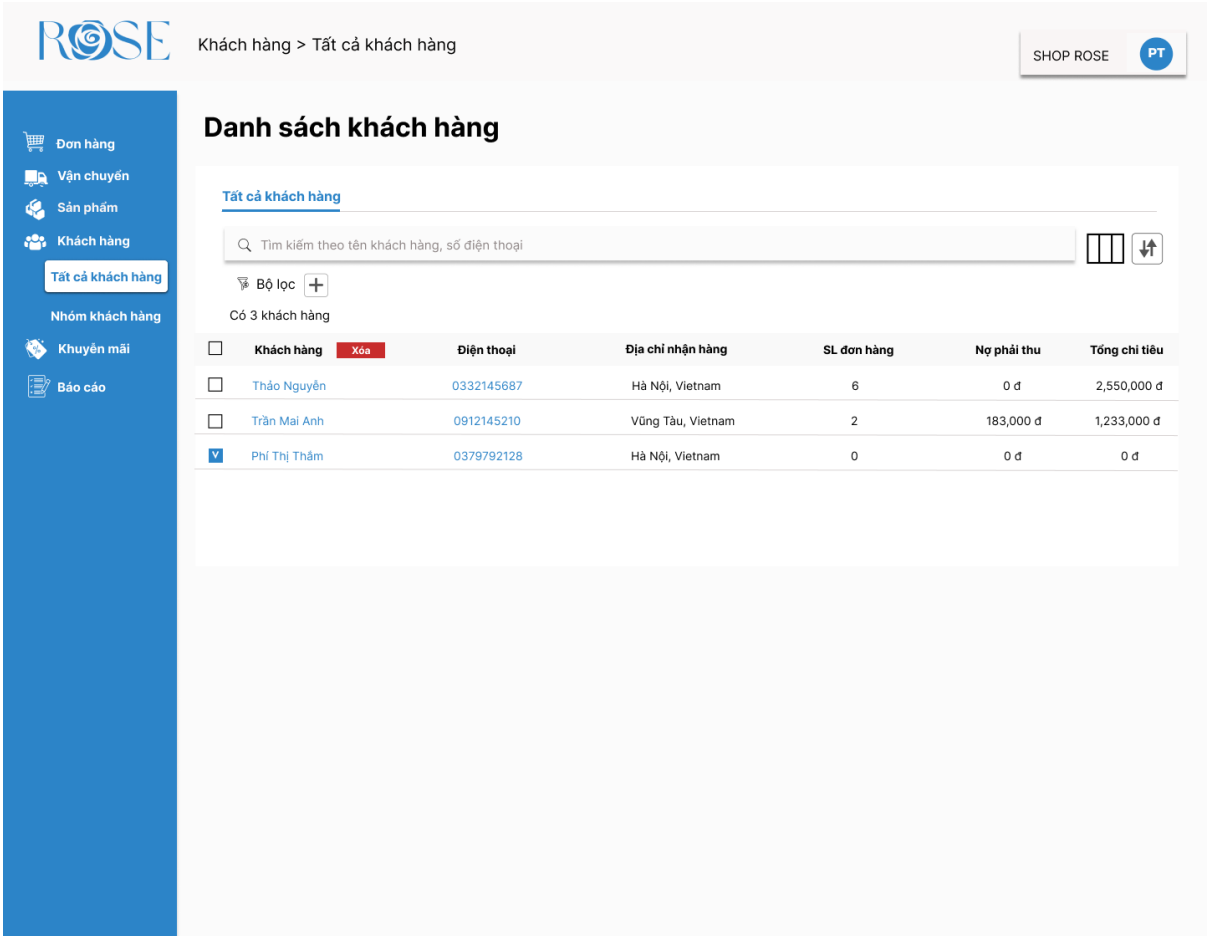

Hình 79: Màn hình hiển thị giao diện Xóa khách hàng ở giao diện danh sách khách hàng

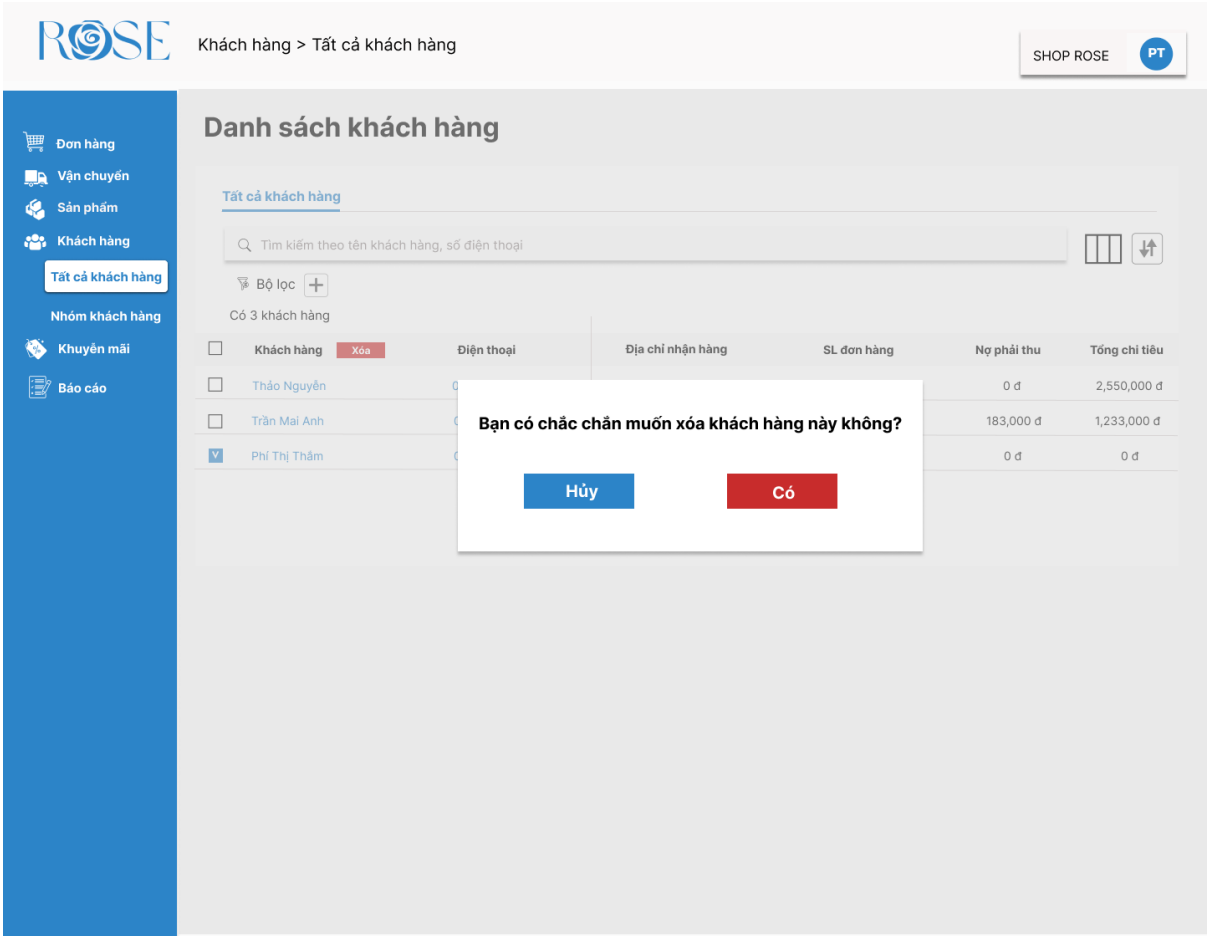

Hình 80: Màn hình hiển thị thông báo xác nhận xóa khách hàng

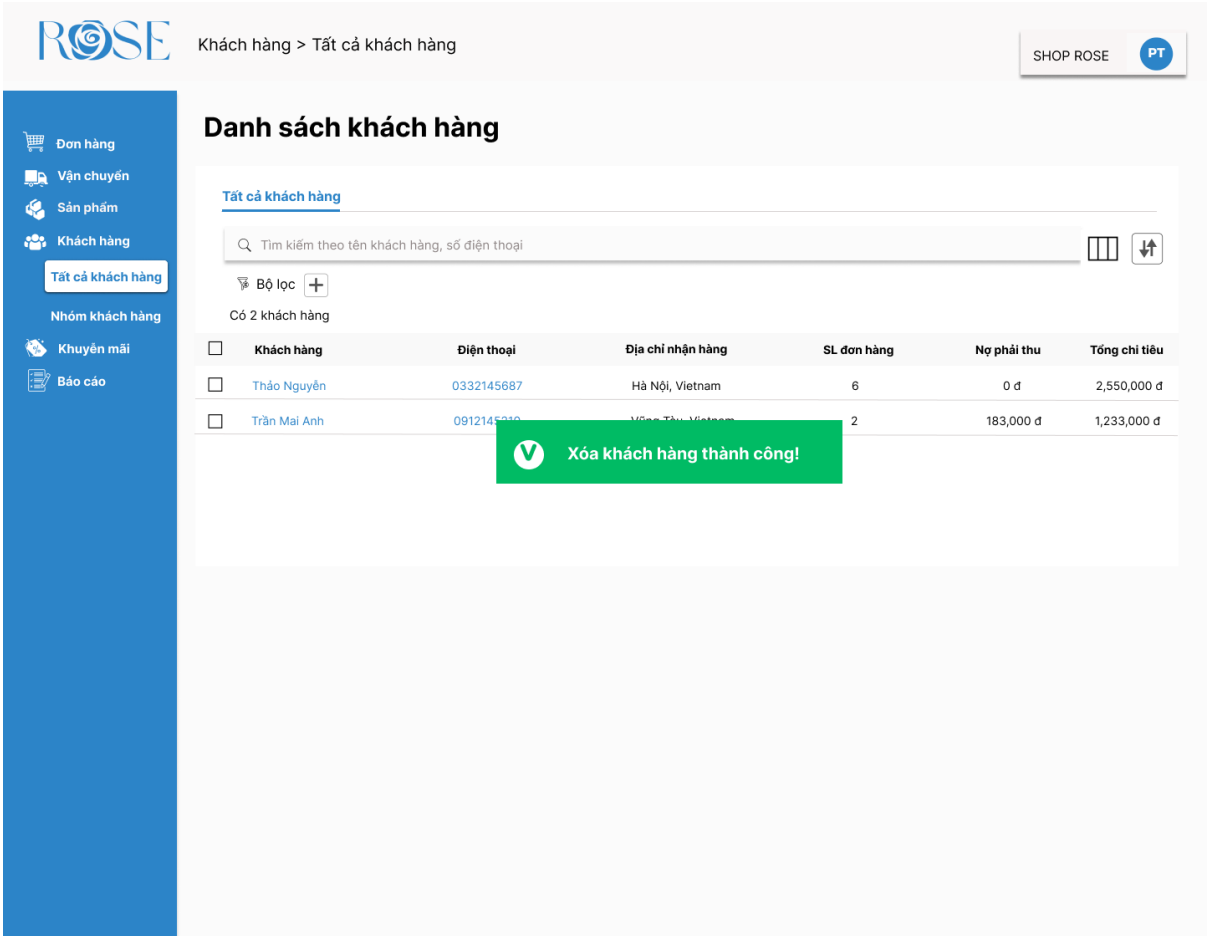

Hình 81: Màn hình hiển thị thông báo xóa khách hàng thành công

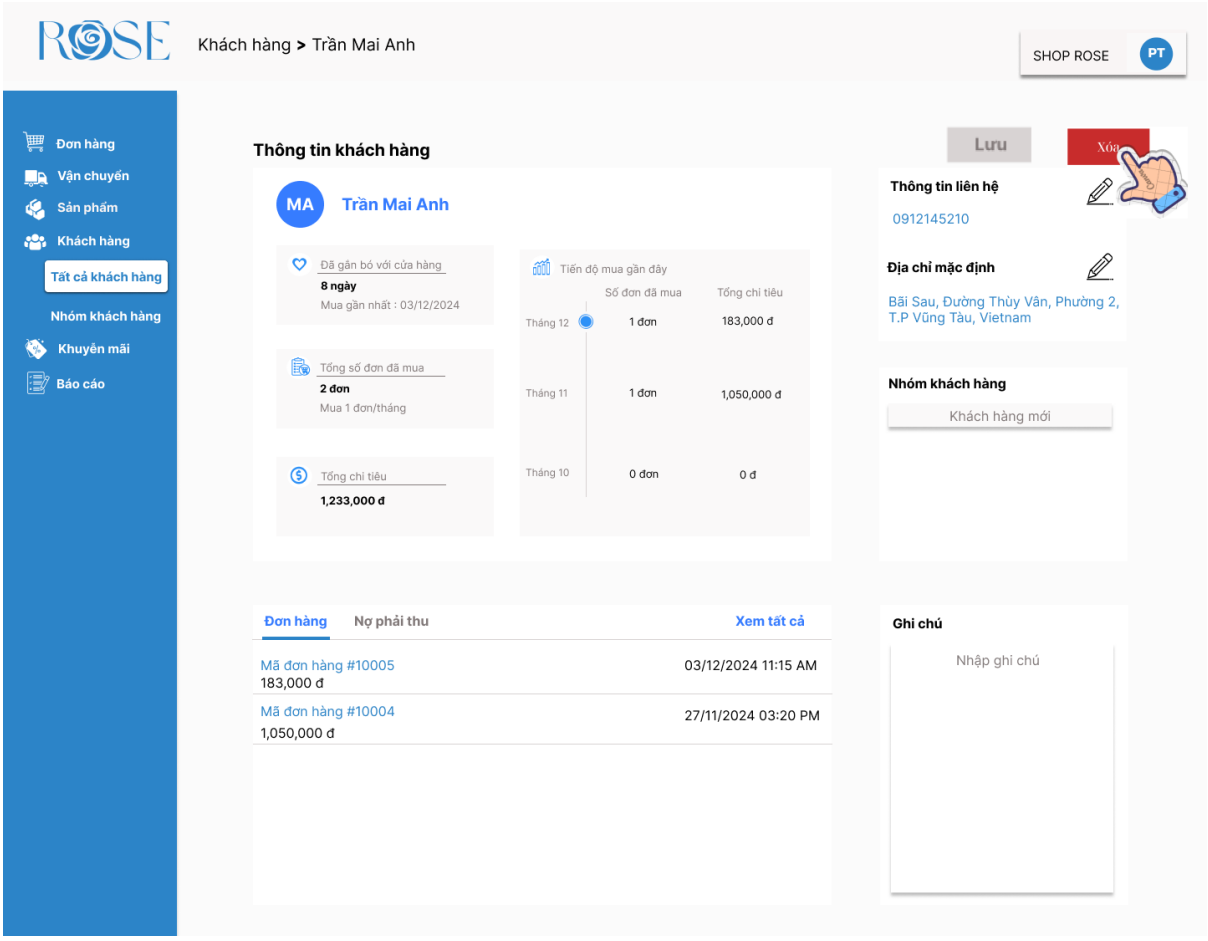

Hình 82: Màn hình hiển thị giao diện Xóa khách hàng ở trang thông tin khách hàng chi tiết

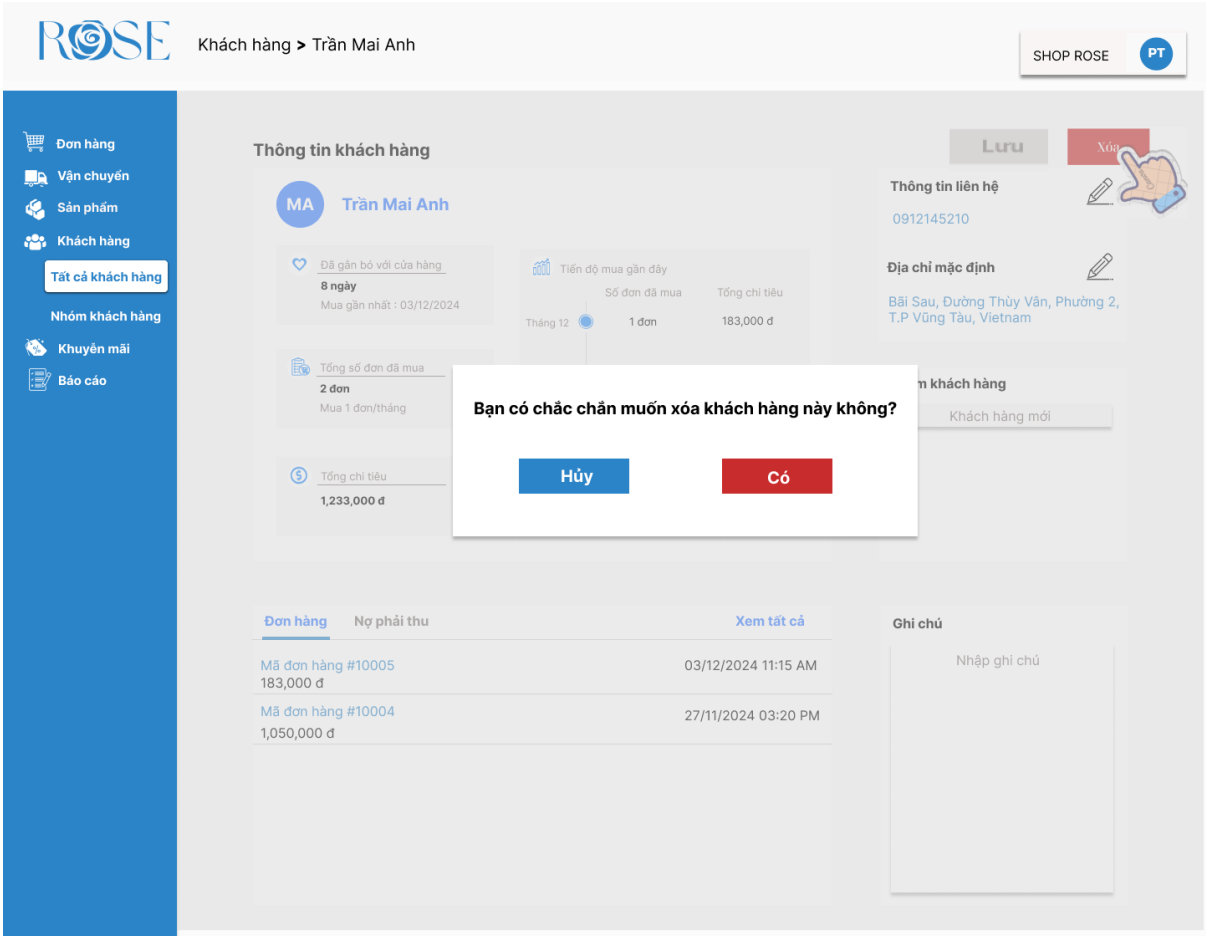

Hình 83: Màn hình hiển thị thông báo xác nhận xóa khách hàng ở trang thông tin khách hàng chi tiết

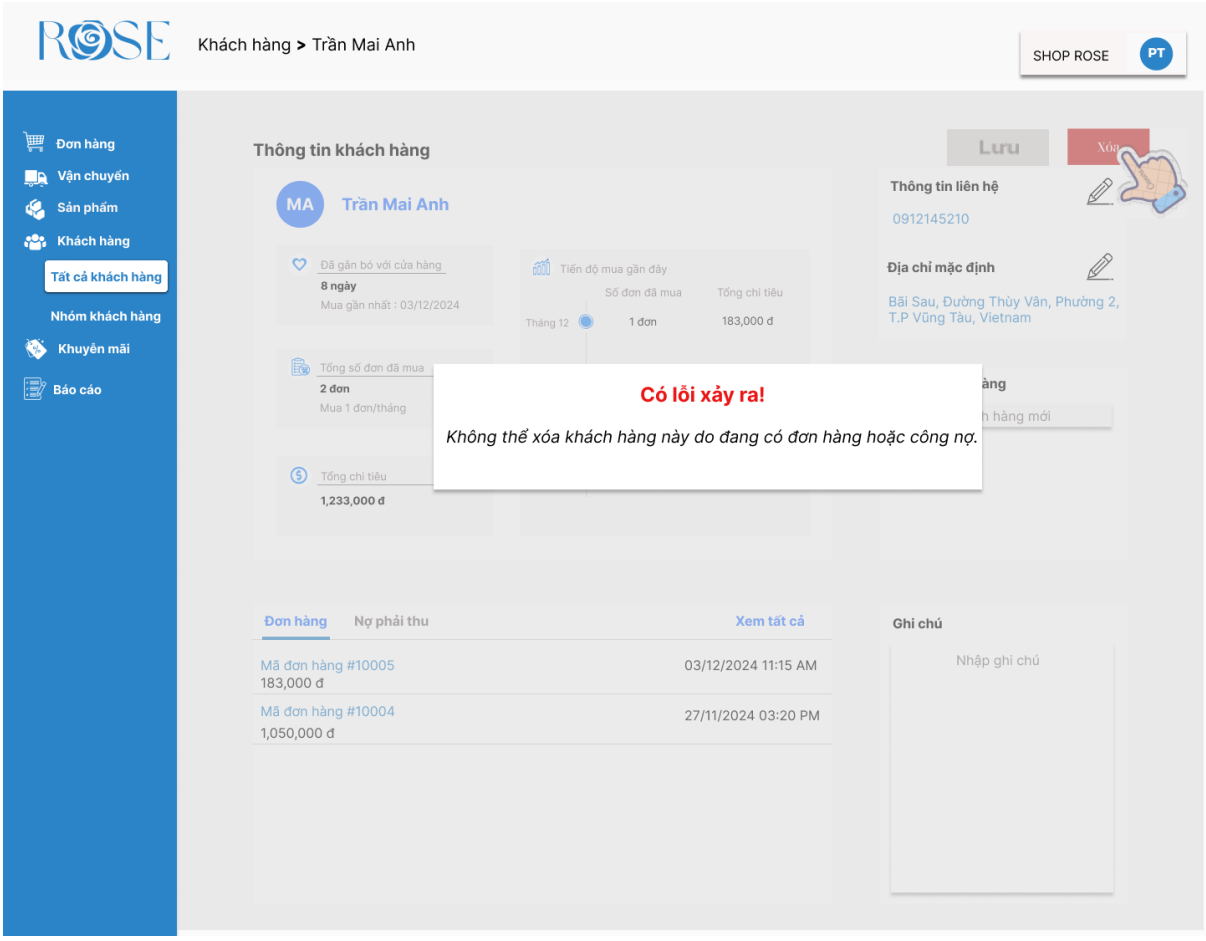

Hình 84: Màn hình hiển thị thông báo lỗi khi xóa khách hàng

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1		Button		No	No	Thực hiện click button khi muốn xóa khách hàng
2	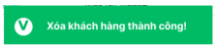	Pop up		No	No	Pop up hiển thị khi xóa khách hàng thành công
3		Pop up		No	No	Pop up hiển thị khi thực hiện xóa khách hàng không thành công
4	Tìm kiếm khách hàng	Textbox		Yes	No	Nhập vào ô này nếu người dùng muốn tìm kiếm khách hàng
5	Bộ lọc	Selection		Yes	No	Click vào đây để chọn điều kiện lọc
6		Button		No	No	Click vào biểu tượng này để chọn danh mục muốn hiển thị trên màn

						hình
7		Button		No	No	Click vào biểu tượng này để sắp xếp khách hàng theo mong muốn
8	Khách hàng	Text		No	Yes	Hệ thống bắt buộc phải hiển thị tên khách hàng trên danh sách
9	Sắp xếp theo	Selectio n		No	No	Chọn điều kiện sắp xếp
10		Button		No	No	Click vào đây nếu muốn thêm điều kiện lọc

3.2. Epics nhóm khách hàng

3.2.1. Tạo nhóm khách hàng

Là quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng tôi muốn tạo nhóm khách hàng để quản lý khách hàng dễ dàng hơn

a. BPMN

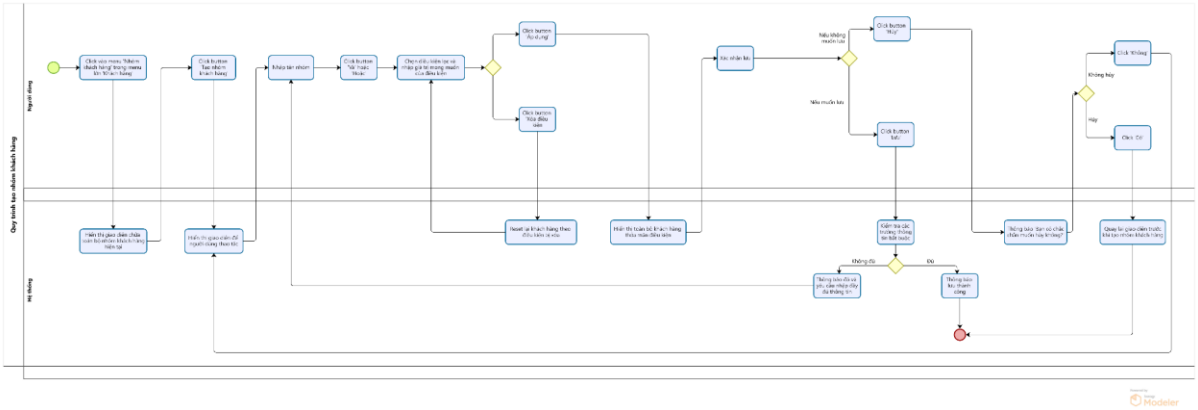

Quy trình 14: Quy trình tạo nhóm khách hàng

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Click menu “Nhóm khách hàng”	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	2	Hiển thị giao diện chứa toàn bộ nhóm khách hàng hiện tại	Hệ thống	
	3	Click button “Tạo nhóm khách hàng”	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	4	Hiển thị giao diện để người dùng thao tác	Hệ thống	
	5	Nhập tên nhóm khách hàng	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	6	Click button “Và” hoặc “Hoặc” để chọn điều kiện lọc	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	

	7	Chọn điều kiện lọc, nhập giá trị mong muốn lọc với điều kiện ấy	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	Nếu người dùng không muốn áp dụng điều kiện lọc hiện tại, chuyển sang bước 8. Nếu người dùng muốn áp dụng điều kiện, chuyển sang bước 10
	8	Click button "Xóa điều kiện"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	9	Reset lại điều kiện được chọn	Hệ thống	Quay lại bước 7
	10	Click button "Áp dụng"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	11	Hiển thị tất cả các khách hàng thỏa mãn điều kiện	Hệ thống	Nếu người dùng muốn lưu nhóm khách hàng, chuyển sang bước 12. Nếu người dùng không muốn lưu, chuyển sang bước 16
	12	Click button "Lưu"	Quản lý cửa hàng, Nhân	

			viên bán hàng	
	13	Kiểm tra các trường thông tin bắt buộc	Hệ thống	Nếu đủ, chuyển sang bước 14. Nếu thiếu, chuyển sang bước 15
	14	Thông báo "Lưu nhóm khách hàng thành công"	Hệ thống	
	15	Thông báo đỏ, yêu cầu người dùng nhập thông tin	Hệ thống	Quay lại bước 5
	16	Click button "Hủy"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	17	Hiển thị pop up "Bạn có chắc chắn muốn hủy không?"	Hệ thống	Nếu người dùng muốn hủy, chuyển sang bước 18. Nếu người dùng không muốn hủy, chuyển sang bước 20.
	18	Click button "Có"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	19	Quay lại giao diện trước khi tạo nhóm khách hàng	Hệ thống	

	20	Click button “Không”	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	21	Quay lại giao diện để người dùng thao tác tạo nhóm khách hàng	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		- Người dùng đã có tài khoản của cửa hàng và được cấp quyền với tính năng này - Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng được thực hiện quy trình này.
2	Tạo nhóm khách hàng	-Bước 1: Click vào button “Nhóm khách hàng” -Bước 2: Click button “Tạo nhóm khách hàng” -Bước 3: Xác nhận việc tạo nhóm khách hàng	- Các trường thông tin để tạo nhóm khách hàng mới: + Tên nhóm khách hàng (*): text + Điều kiện lọc (*): select - Khi người dùng chưa nhập đầy đủ các trường này mà ấn button “Lưu” thì hệ thống sẽ báo lỗi tại trường thiếu dữ liệu và border sẽ chuyển sang màu đỏ. - Điều kiện lọc sẽ bao gồm: + Địa chỉ + Số lượng đơn hàng + Số tiền đã mua Lần mua hàng gần đây nhất - Đối với điều kiện lọc là địa chỉ, người dùng có thể chọn tỉnh/thành phố hoặc quận/huyện. Khi chưa chọn tỉnh/thành phố thì không được chọn quận/huyện. - Đối với điều kiện lọc là số lượng đơn hàng và số tiền đã mua: sẽ có 4 mục cho người dùng chọn: bằng, lớn

			hơn bằng, nhỏ hơn bằng, trong khoảng. - Đối với điều kiện lọc là lần mua hàng gần đây nhất sẽ có lịch để người dùng tự set. Khi người dùng click chọn ngày thứ nhất, ngày thứ 2 phải tự động ẩn những ngày nhỏ hơn ngày thứ nhất và lớn hơn ngày thứ 2 trên lịch. -Sau khi người dùng click vào button "Nhóm khách hàng", hệ thống sẽ hiển thị giao diện bao gồm tất cả các nhóm khách hàng hiện tại: + Tên nhóm khách hàng + Số lượng thành viên + Ngày tạo
		Yêu cầu	-Sau khi người dùng ấn vào button "Tạo nhóm khách hàng", hệ thống chuyển đến giao diện để người dùng thao tác, button "Lưu" sẽ bị ẩn cho đến khi người dùng tạo ra sự thay đổi gì đó. - Nếu người dùng chưa chọn điều kiện lọc nào thì button "Áp dụng" sẽ bị ẩn. - Đối với button "Xóa điều kiện", khi người dùng chọn button "Và" hay "Hoặc" thì button "Xóa điều kiện" sẽ đều hiển thị.
3	Tìm kiếm khách hàng	Nhập số điện thoại, tên hoặc địa chỉ của khách hàng	- Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của khách hàng ngay dưới thanh tìm kiếm. - Button "X" sẽ hiển thị ngay khi người dùng nhập thông tin. - Sau khi người dùng click button "X", thông tin trên thanh tìm kiếm sẽ được reset và kết quả khách hàng sẽ trở về như khi người dùng áp dụng điều kiện lọc. - Ở mục hiển thị các khách hàng, chỉ cho phép hiển thị tối đa 4 khách hàng trên 1 trang.

c. Wireframe

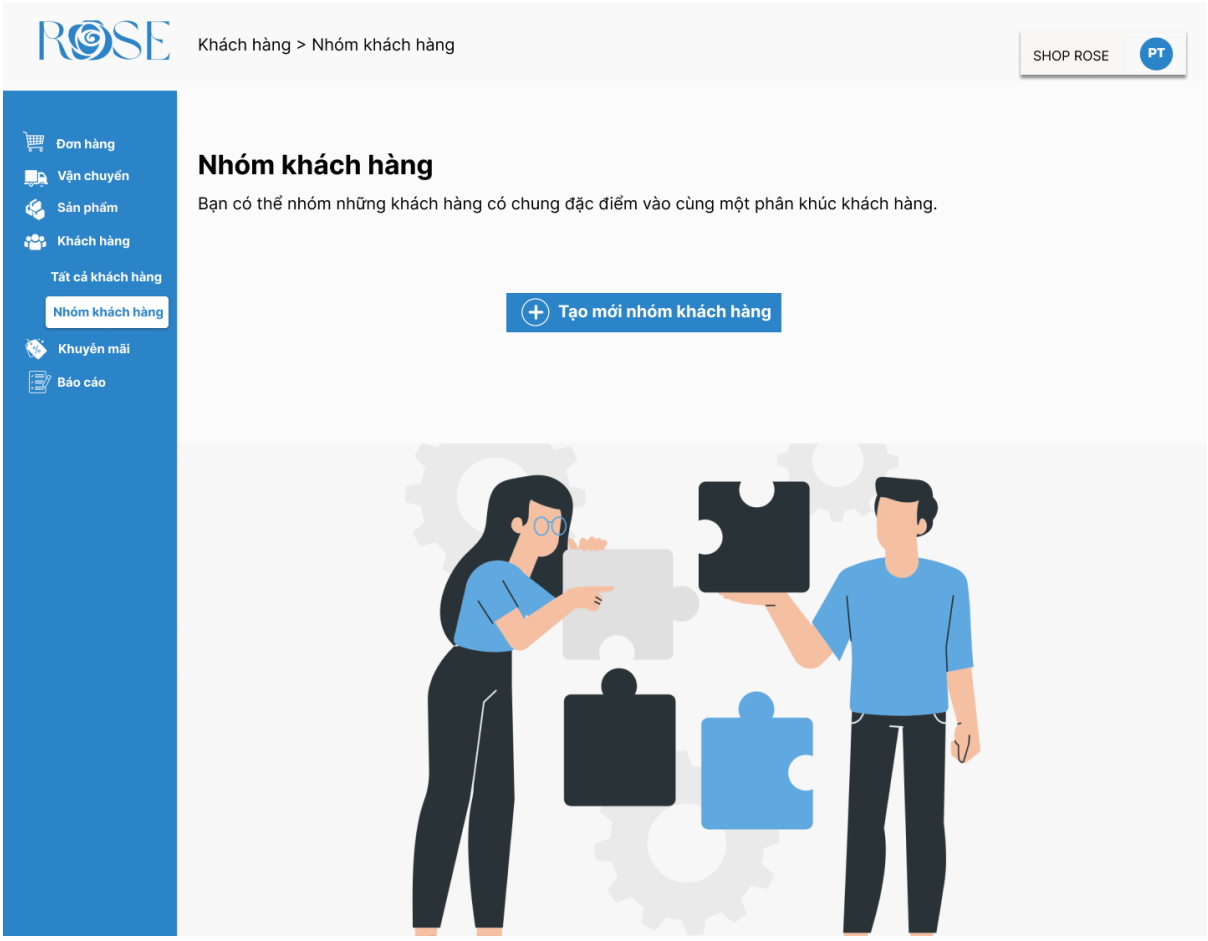

Hình 85: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng

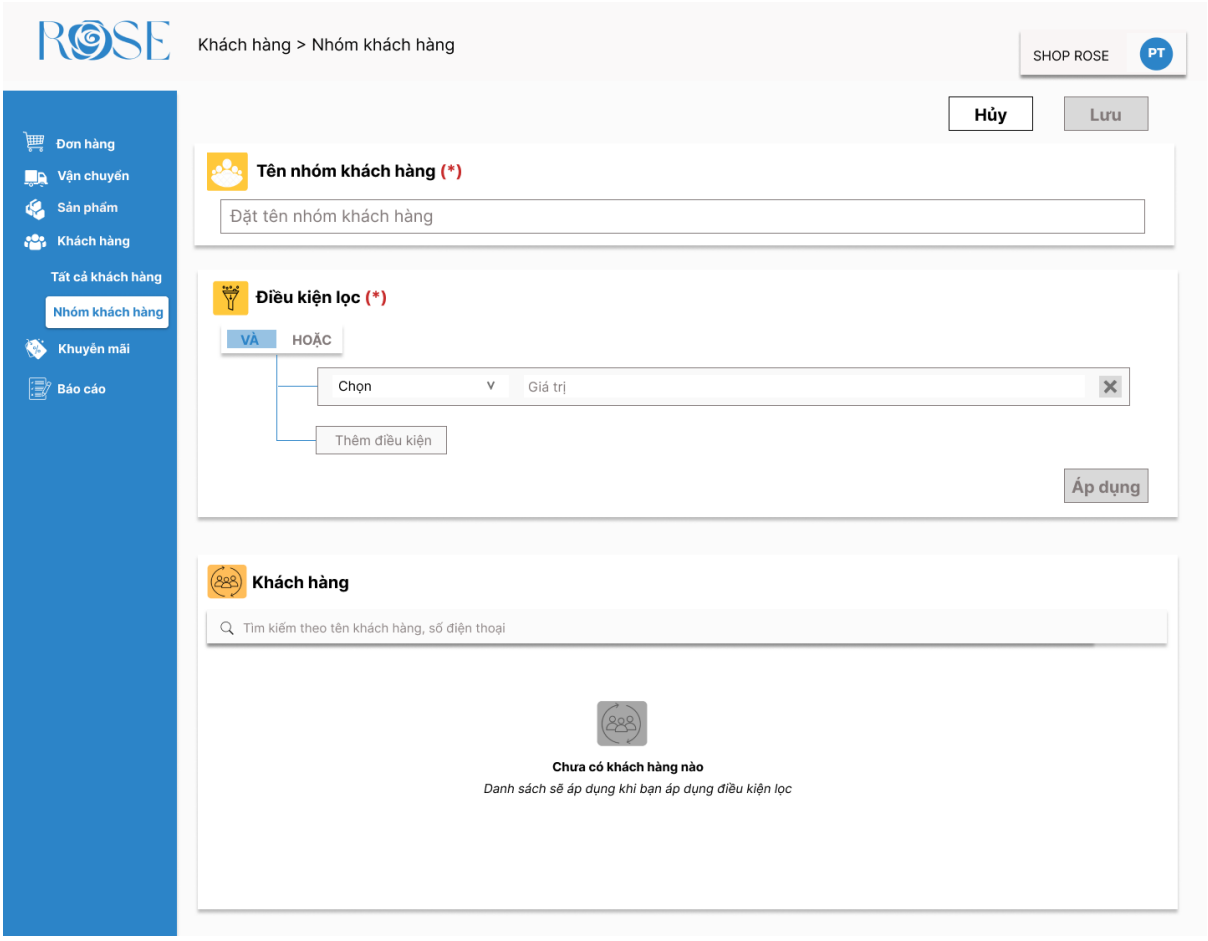

Hình 86: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng khi mới click vào button "Tạo nhóm khách hàng"

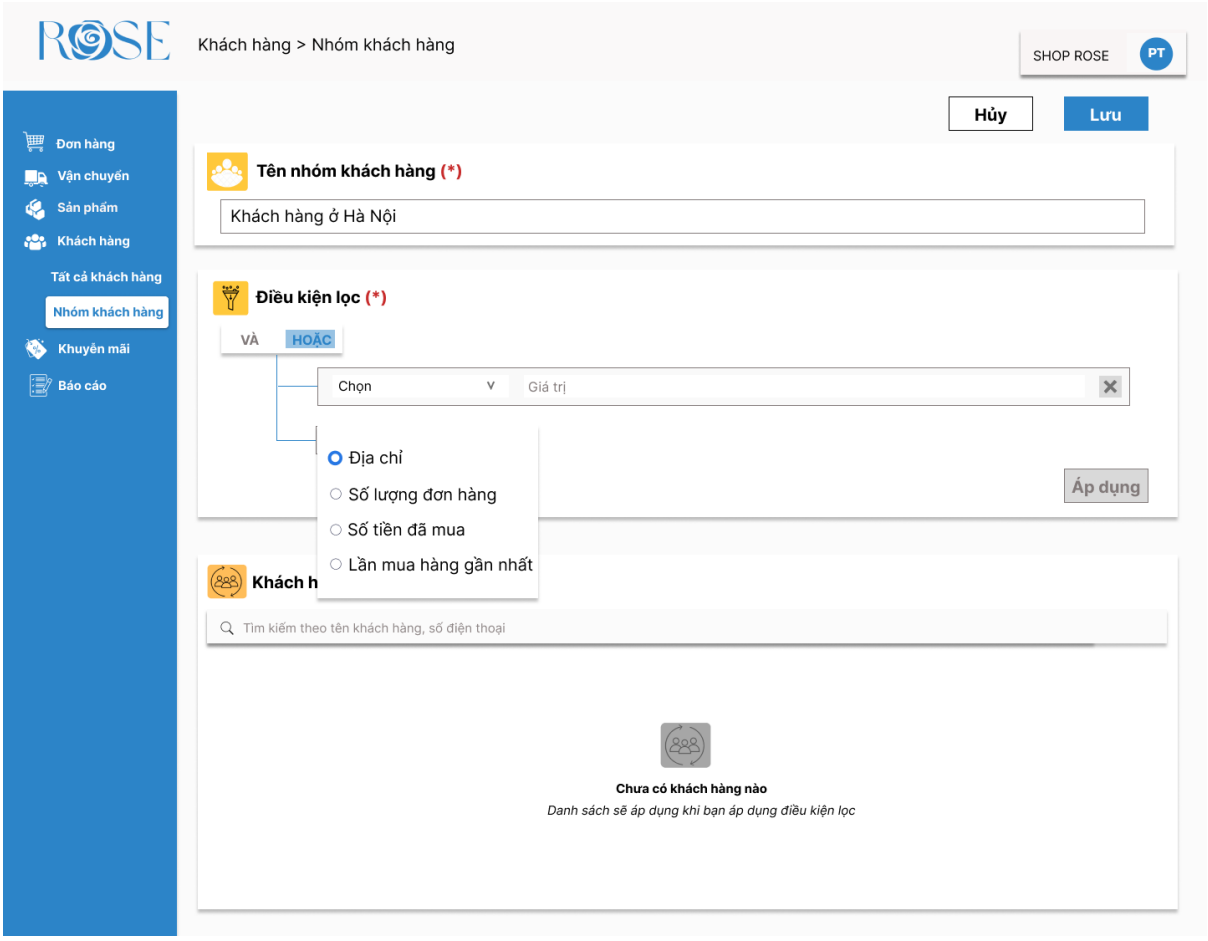

Hình 87: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng khi click chọn điều kiện lọc

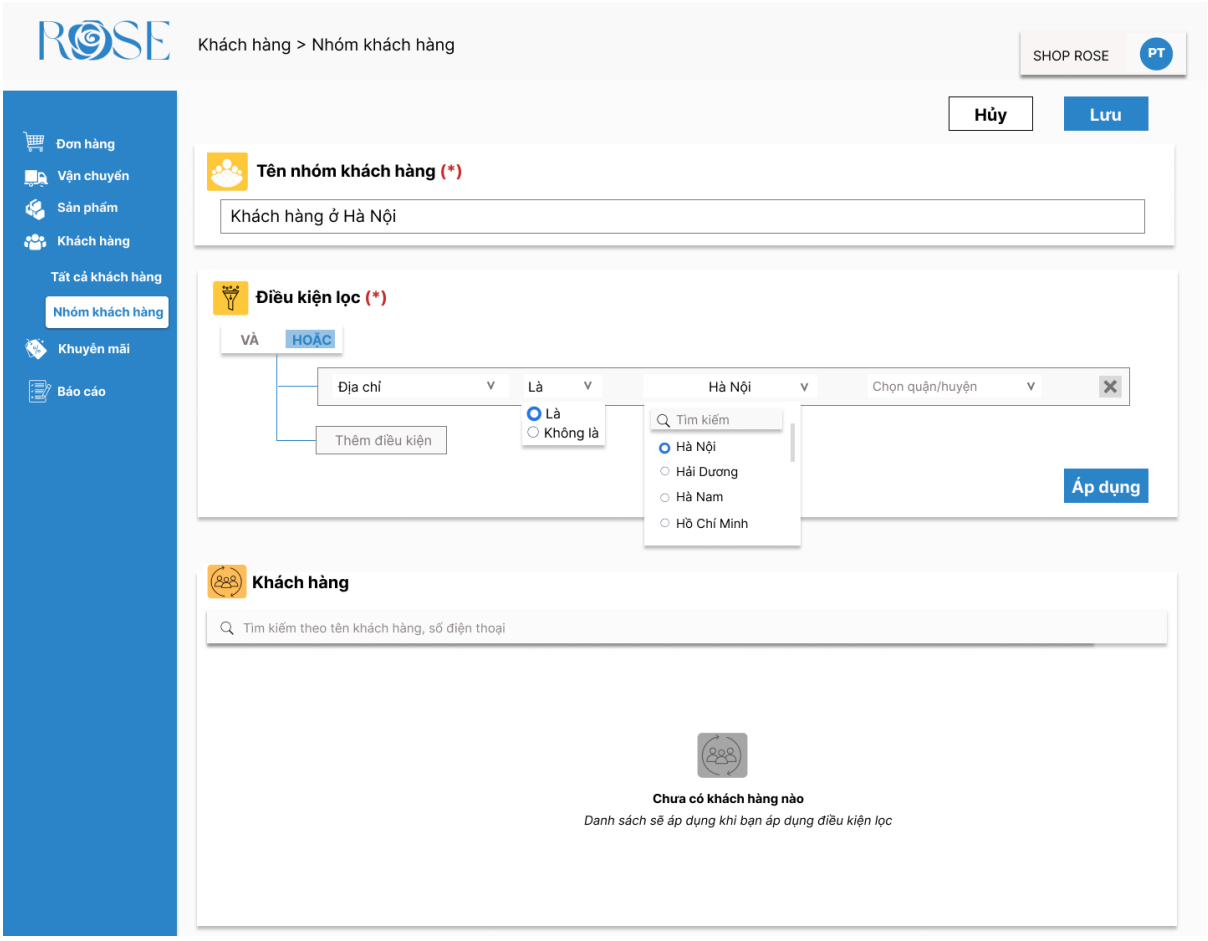

Hình 88: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng khi click chọn điều kiện lọc 1

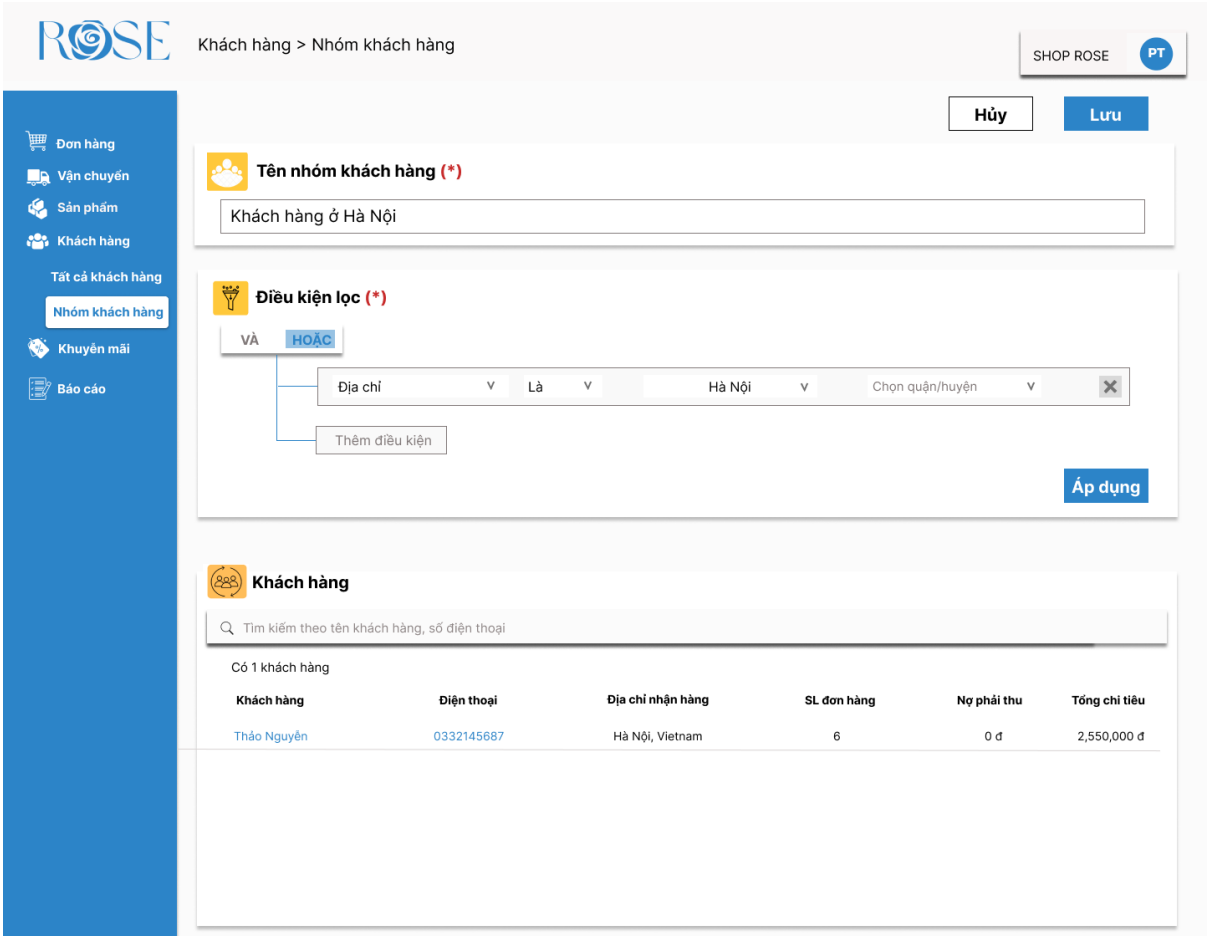

Hình 89: Màn hình hiển thị giao diện hiển thị kết quả khách hàng trong nhóm khách hàng mới tạo

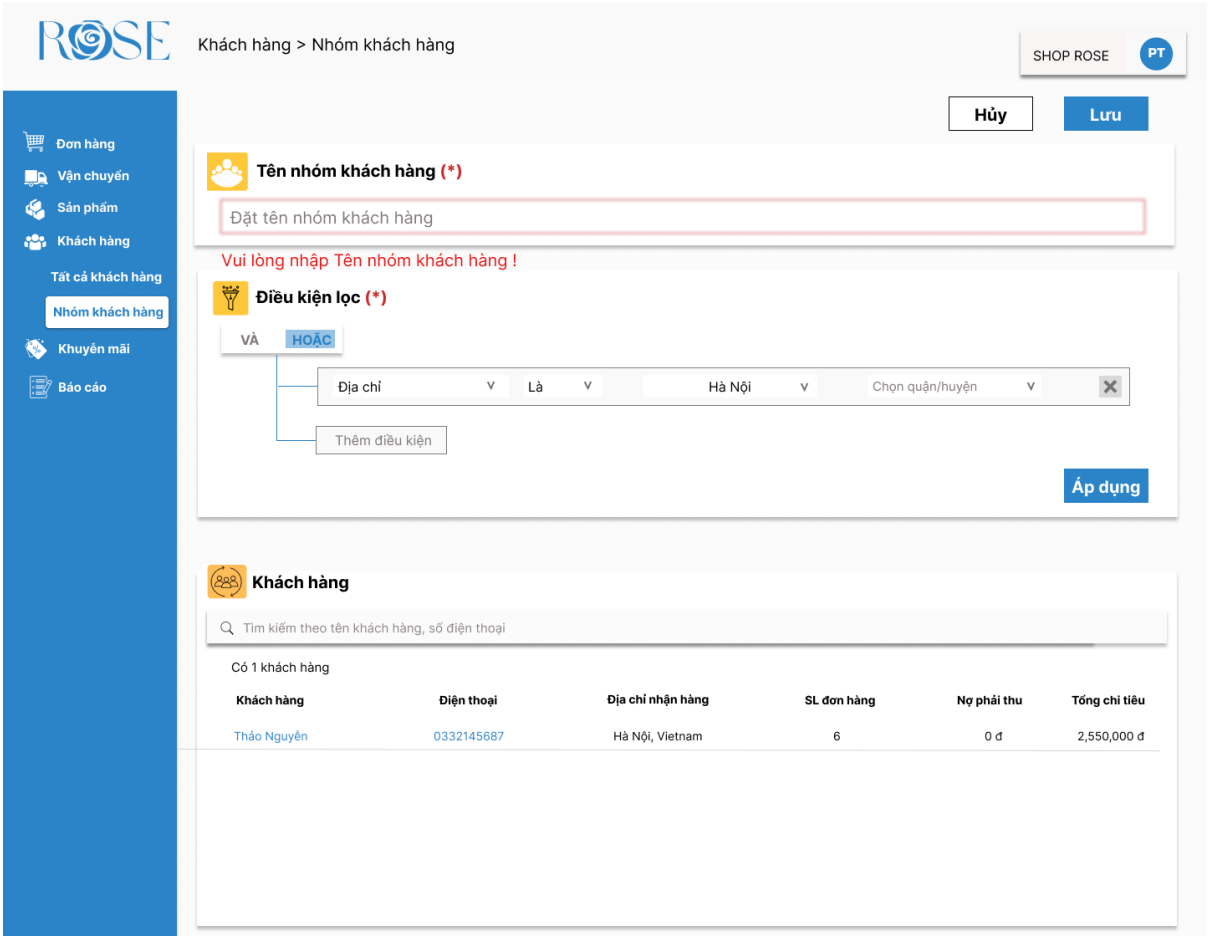

Hình 90: Màn hình hiển thị giao diện thông báo lỗi khi chưa nhập tên nhóm khách hàng

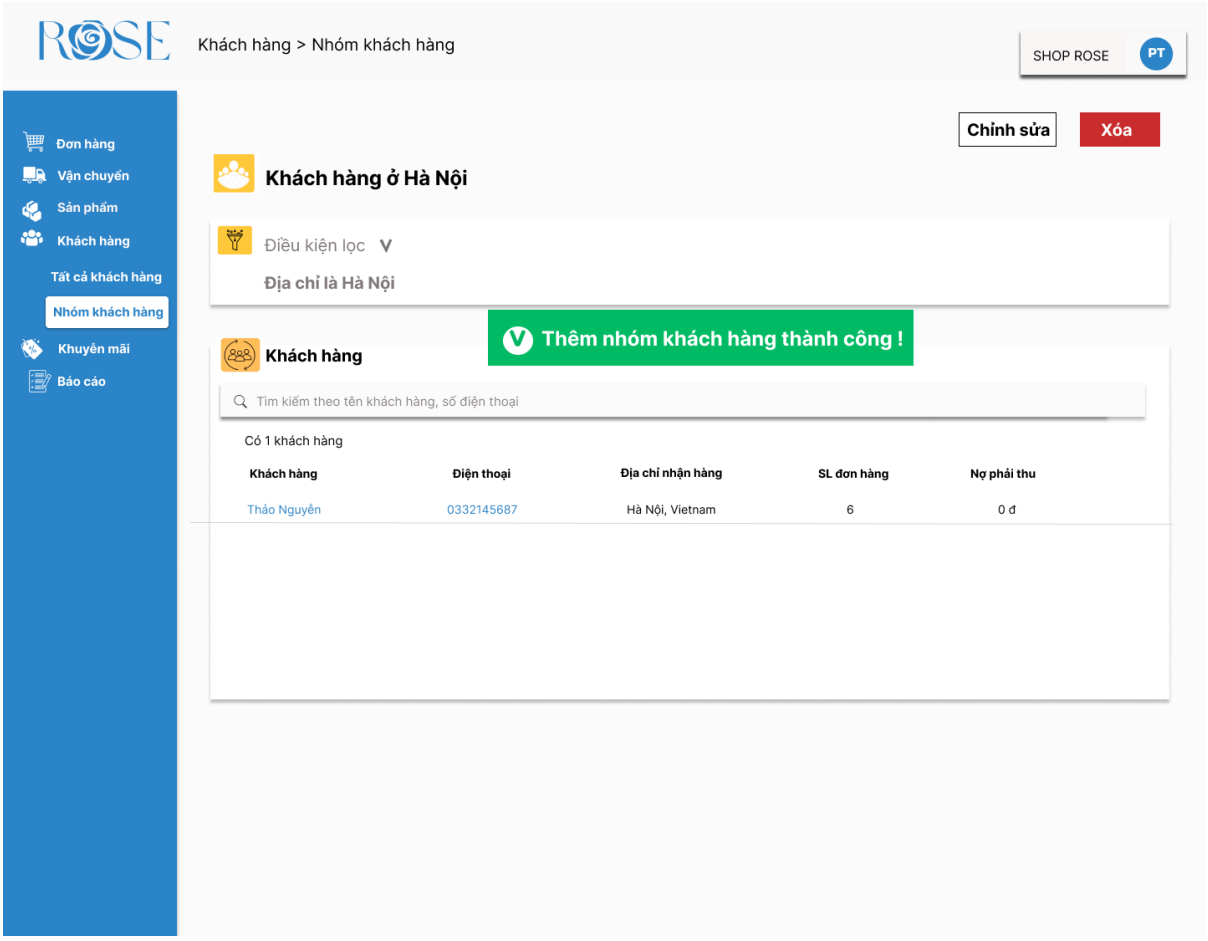

Hình 91: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng thành công

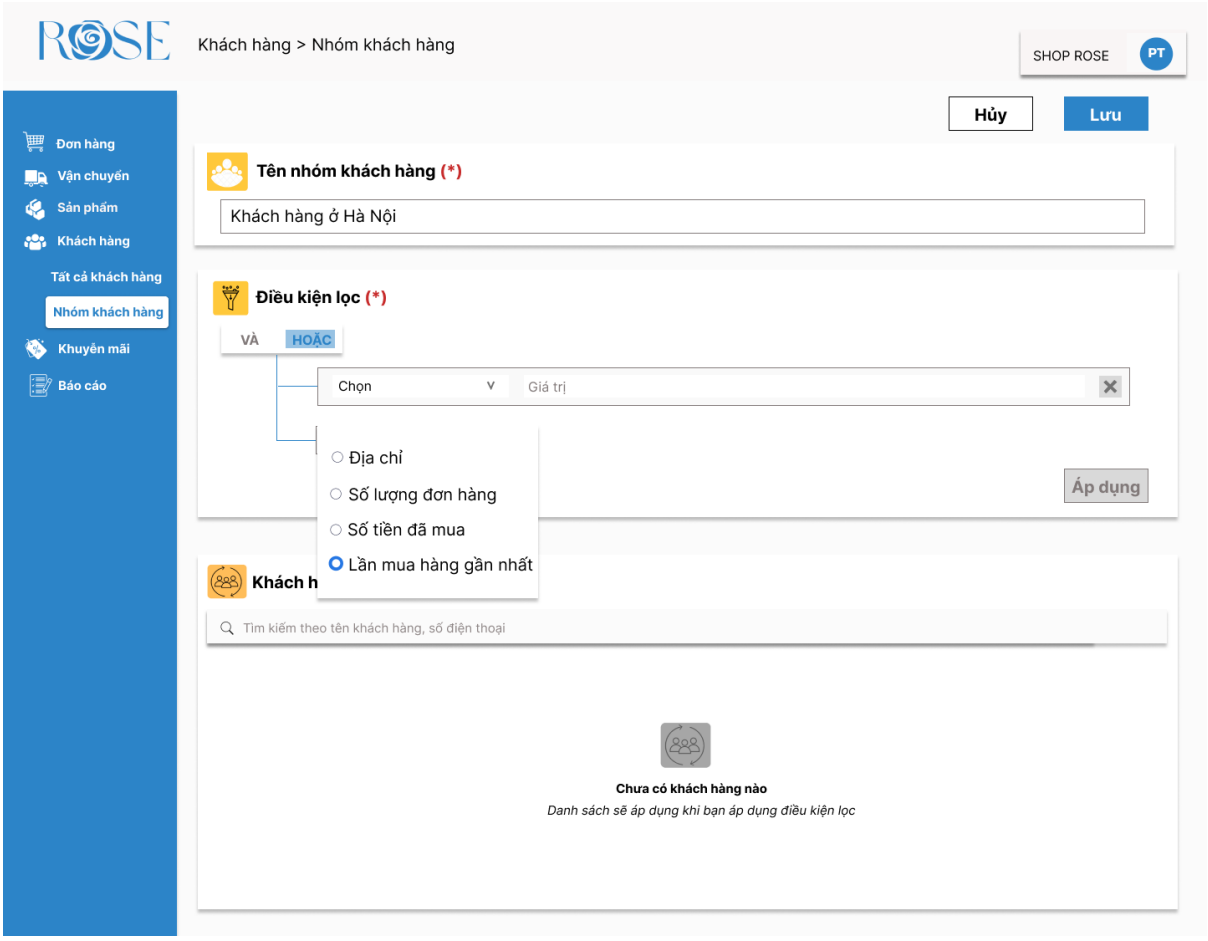

Hình 92: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng với điều kiện lọc là lần mua hàng gần nhất

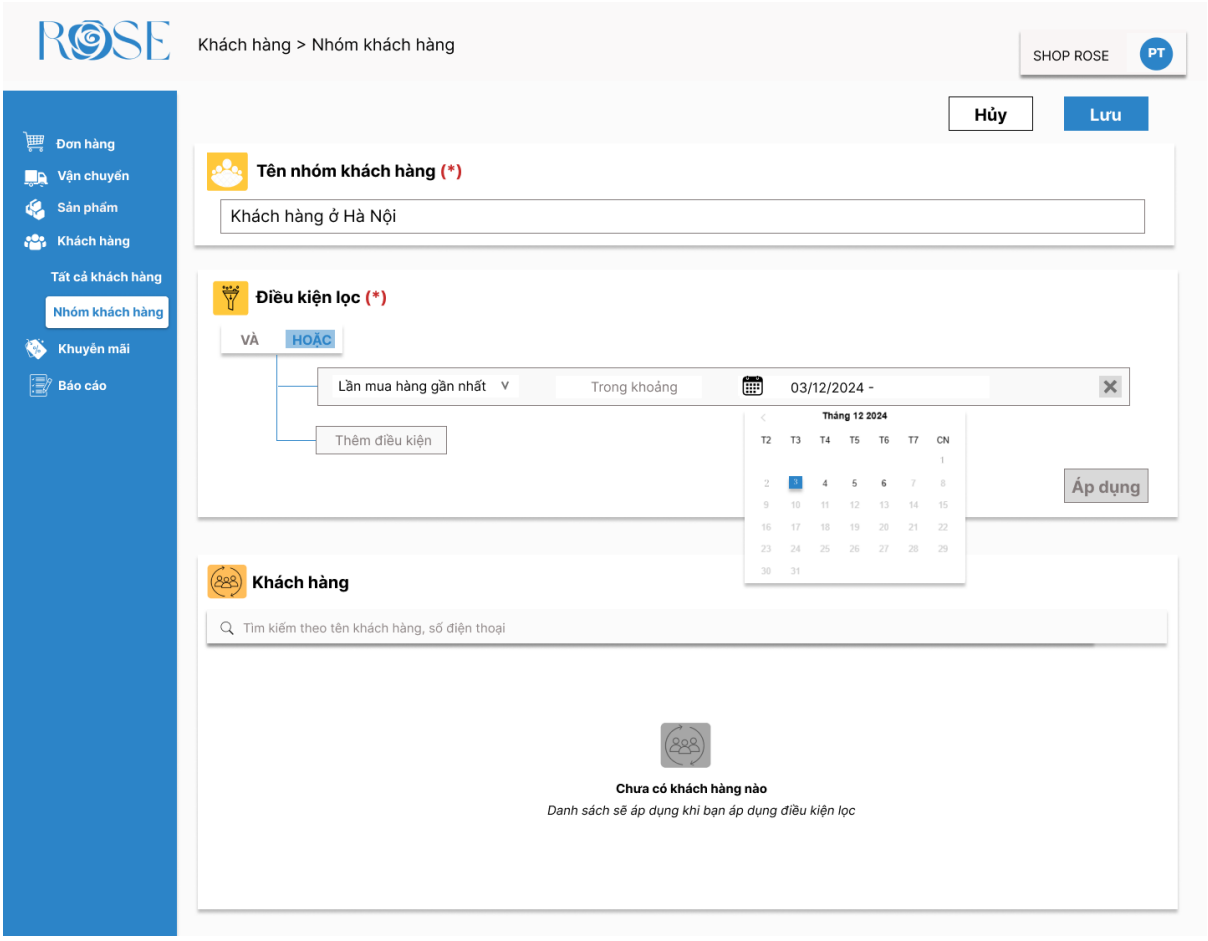

Hình 93: Màn hình hiển thị giao diện tạo mới nhóm khách hàng sau khi vừa chọn xong điều kiện lọc là "Lần mua hàng gần nhất"

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1		Button		No	No	Click khi muốn tạo mới nhóm khách hàng
2	Tên nhóm khách hàng	Text		Yes	Yes	Nhập tên nhóm khách hàng
3	Điều kiện lọc	Selection		Yes	Yes	Chọn điều kiện lọc khách hàng trong nhóm mới tạo
4	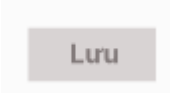	Button		No	No	Button trong trạng thái không hiển thị khi người dùng chưa tạo thay đổi
5		Button		No	No	Button trong trạng thái hiển thị khi người dùng đã tạo ra sự thay đổi
6		Button		No	No	Button trong trạng thái hiển thị khi người dùng đã chọn điều

						kiện lọc
7	Áp dụng	Button		No	No	Button trong trạng thái không hiển thị khi người dùng chwua chọn điều kiện lọc
8	Tìm kiếm khách hàng	Textbox		Yes	No	Nhập điều kiện tìm kiếm khi người dùng muốn tìm kiếm khách hàng trong nhóm

3.2.2. Chỉnh sửa nhóm khách hàng

Là quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng tôi muốn chỉnh sửa nhóm khách hàng để cập nhật thông tin nhóm nhanh chóng

a. BPMN

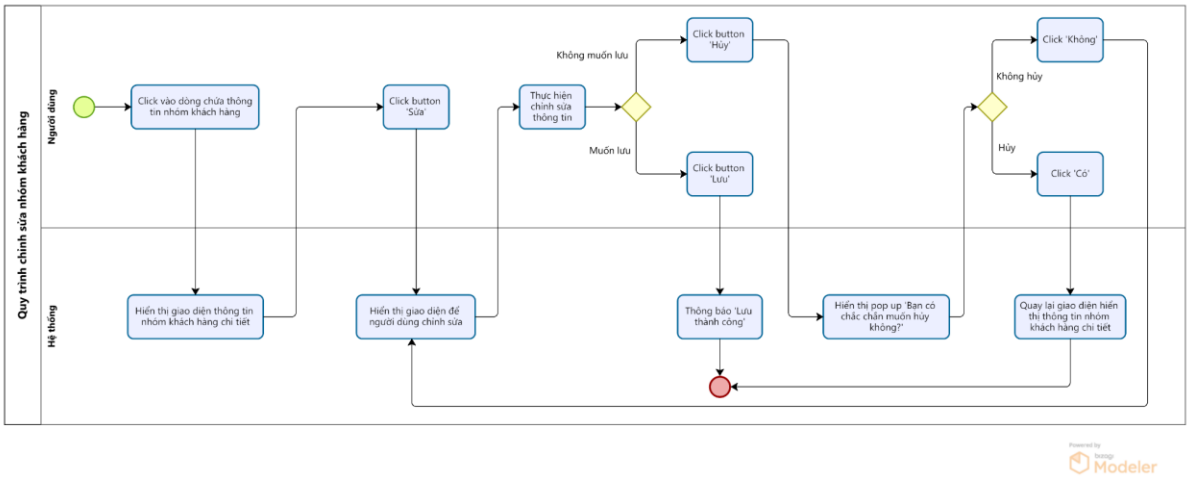

Quy trình 15: Quy trình Chỉnh sửa nhóm khách hàng

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Click vào dòng chứa thông tin nhóm khách hàng cần chỉnh sửa	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	2	Hiển thị giao diện chứa thông tin nhóm khách hàng chi tiết	Hệ thống	
	3	Click button "Sửa"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	4	Hiển thị giao diện chỉnh sửa	Hệ thống	
	5	Thực hiện chỉnh sửa thông tin	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	Nếu người dùng muốn lưu chỉnh sửa, chuyển sang bước 6. Nếu không muốn lưu chỉnh sửa, chuyển sang bước 8
	6	Click button "Lưu"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	7	Thông báo lưu thành công	Hệ thống	
	8	Click button "Hủy"	Quản lý cửa hàng, Nhân	

			viên bán hàng	
	9	Hiển thị pop up "Bạn có chắc chắn muốn hủy chỉnh sửa không?"	Hệ thống	Nếu muốn hủy chuyển sang bước 10. Nếu không muốn hủy, chuyển sang bước 12
	10	Click button "Có"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	11	Quay lại giao diện chứa thông tin nhóm khách hàng chi tiết	Hệ thống	
	12	Click button "Không"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	13	Quay lại giao diện để người dùng chỉnh sửa	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		- Người dùng đã có tài khoản của cửa hàng và được cấp quyền với tính năng này - Người dùng: Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng mới được thực hiện quy trình này.
	Chỉnh sửa	-Bước 1: Click vào dòng	

2	nhóm khách hàng	chứa thông tin nhóm khách hàng cần sửa -Bước 2: Click vào button "Sửa" -Bước 3: Chỉnh sửa thông tin	-Tên nhóm khách hàng: Enable, text -Điều kiện lọc: Enable
		Yêu cầu	-Button "Lưu" và "Áp dụng" sẽ không được hiển thị cho đến khi người dùng tạo ra sự thay đổi.
3	Tìm kiếm khách hàng	Nhập số điện thoại, tên hoặc địa chỉ của khách hàng	- Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của khách hàng ngay dưới thanh tìm kiếm. - Button "X" sẽ hiển thị ngay khi người dùng nhập thông tin. - Sau khi người dùng click button "X", thông tin trên thanh tìm kiếm sẽ được reset và kết quả khách hàng sẽ trở về như khi người dùng áp dụng điều kiện lọc.

c. Wireframe

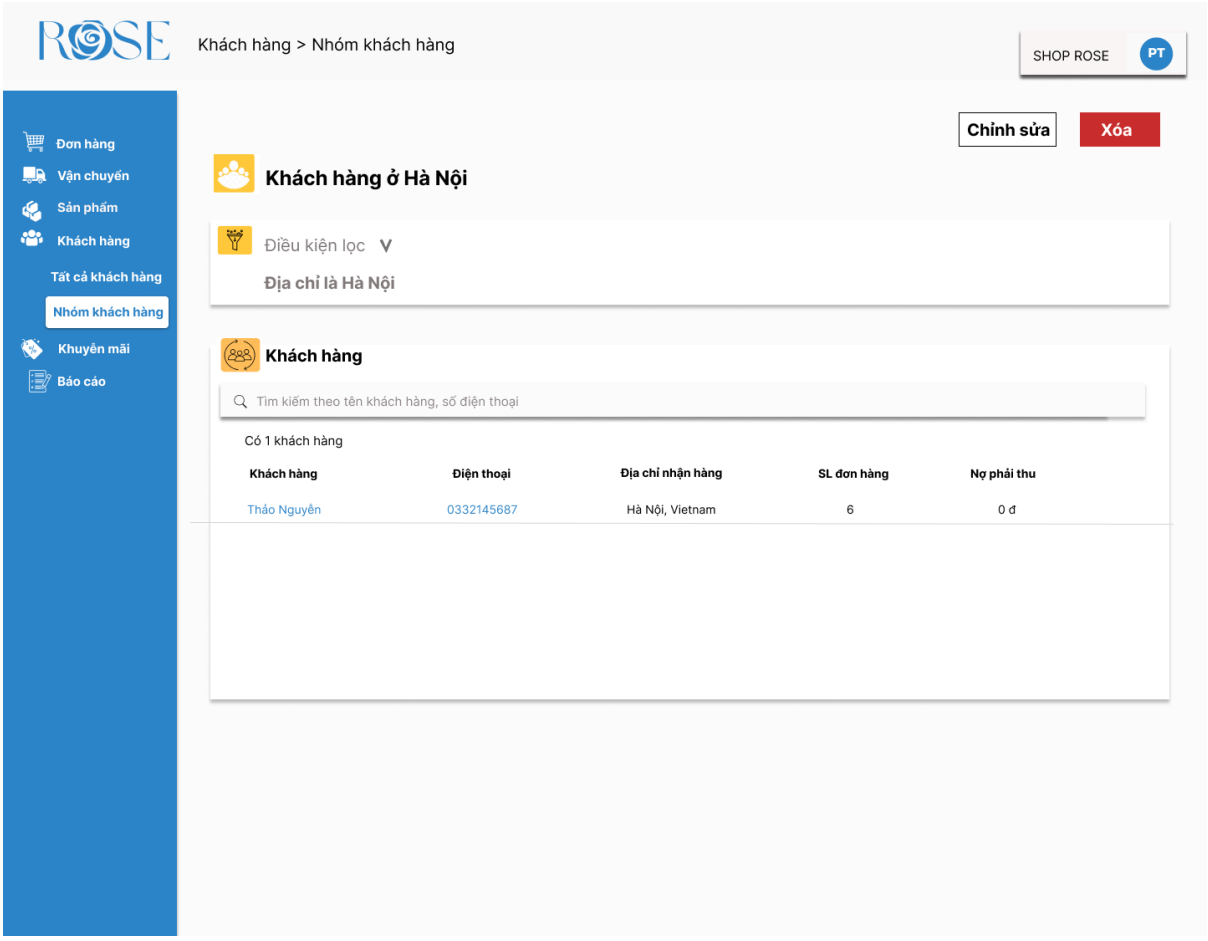

Hình 94: Màn hình hiển thị giao diện khi thông tin nhóm khách hàng chi tiết

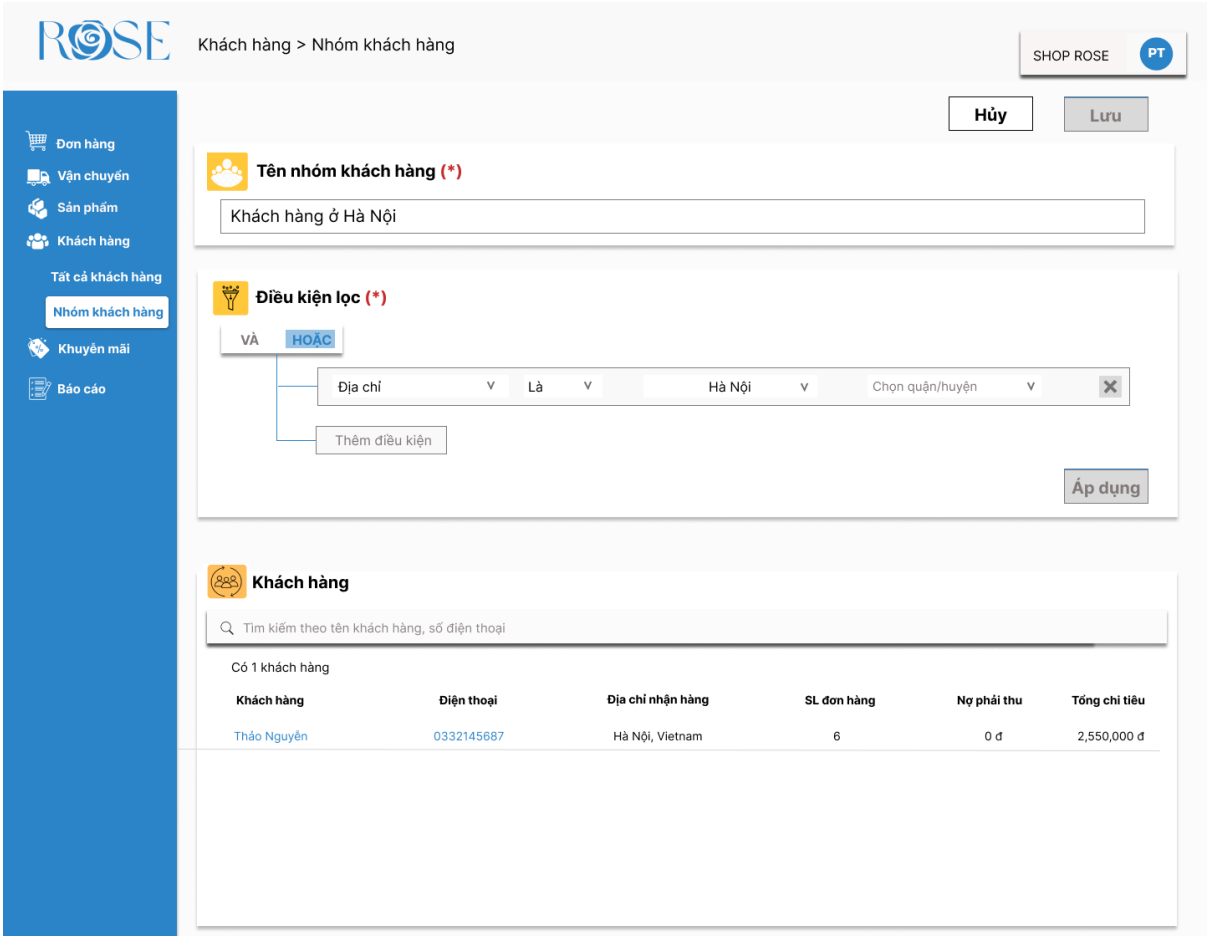

Hình 95: Màn hình hiển thị giao diện khi chưa chỉnh sửa nhóm khách hàng

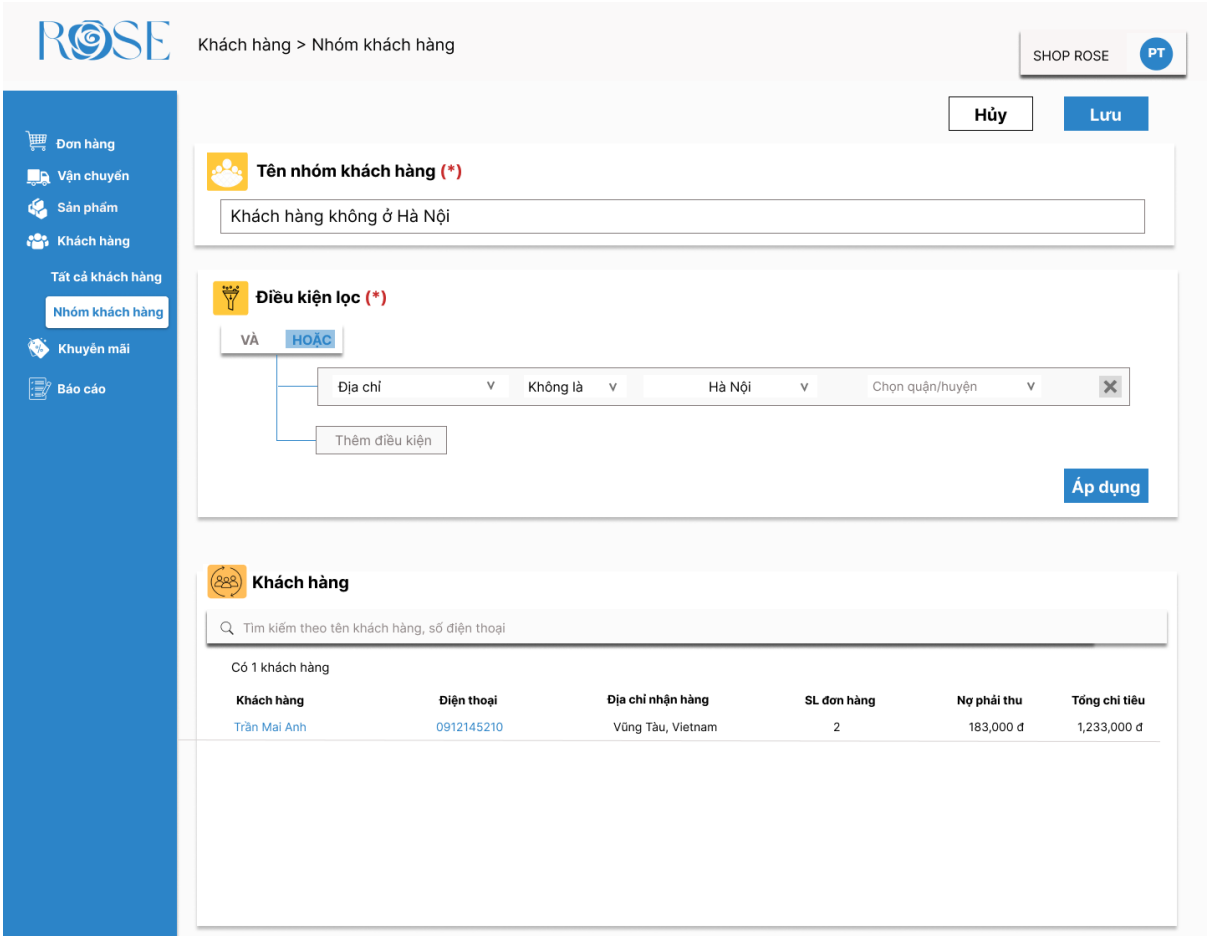

Hình 96: Màn hình hiển thị giao diện sau khi đã cập nhật nhóm khách hàng

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Tạo mới nhóm khách hàng	Button		No	No	Click khi muốn tạo mới nhóm khách hàng
2	Tên nhóm khách hàng	Text		Yes	Yes	Nhập tên nhóm khách hàng
3	Điều kiện lọc	Selection		Yes	Yes	Chọn điều kiện lọc khách hàng trong nhóm mới tạo
4	Lưu	Button		No	No	Button trong trạng thái không hiển thị khi người dùng chưa tạo thay đổi
5	Lưu	Button		No	No	Button trong trạng thái hiển thị khi người dùng đã tạo ra sự thay đổi
6	Áp dụng	Button		No	No	Button trong trạng thái hiển thị khi người dùng đã chọn điều kiện lọc

7	Áp dụng	Button		No	No	Button trong trạng thái không hiển thị khi người dùng chwua chọn điều kiện lọc
8	Tìm kiếm khách hàng	Textbox		Yes	No	Nhập điều kiện tìm kiếm khi người dùng muốn tìm kiếm khách hàng trong nhóm
9	Chỉnh sửa	Button		No	No	Button hiển thị trong giao diện thông tin nhóm khách hàng chi tiết

3.2.3. Xóa nhóm khách hàng

Là Quản lý cửa hàng, nhân viên bán hàng tôi muốn xóa nhóm khách hàng để giảm dung lượng lưu trữ khi không cần đến nhóm khách hàng này nữa

a. BPMN

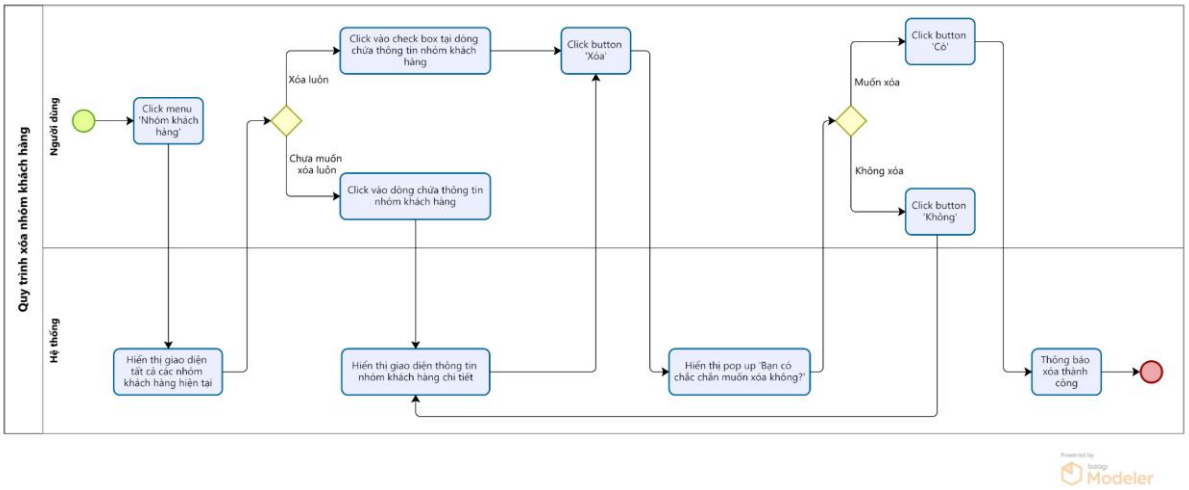

Quy trình 16: Quy trình Xóa nhóm khách hàng

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Click vào menu 'Nhóm khách hàng'	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	2	Hiển thị giao diện chứa tất cả các nhóm khách hàng	Hệ thống	
	3	Click vào check box chứa thông tin nhóm khách hàng hoặc click vào dòng chứa thông tin nhóm khách hàng	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	Nếu click vào check box chứa thông tin nhóm khách hàng thì chuyển sang bước 4. Nếu click vào dòng chứa thông tin nhóm khách hàng thì chuyển sang bước 10.

	4	Click button “Xóa”	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	5	Hiển thị pop up “Bạn có chắc chắn muốn xóa nhóm khách hàng này không?”	Hệ thống	Nếu người dùng đồng ý thì chuyển sang bước 6. Nếu không đồng ý chuyển sang bước 8
	6	Click button “Có”	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	7	Thông báo Xóa thành công	Hệ thống	
	8	Click button “Không”	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	9	Quay lại giao diện chứa thông tin nhóm khách hàng chi tiết	Hệ thống	
	10	Hiển thị giao diện chứa thông tin nhóm khách hàng chi tiết	Hệ thống	Quay lại bước 4

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		- Người dùng đã có tài khoản của cửa hàng và được cấp quyền với tính năng này - Người dùng: Quản lý cửa hàng, Nhân

			viên bán hàng mới được thực hiện quyền này.
2	Xóa nhóm khách hàng	-Bước 1: Click vào dòng chứa thông tin nhóm khách hàng cần xóa hoặc click vào check box tại dòng chứa thông tin nhóm khách hàng -Bước 2: Click vào button "Xóa"	-Khi người dùng click vào check box: Button "Xóa" chỉ được hiển thị sau khi người dùng đã click vào check box.

c. Wireframe

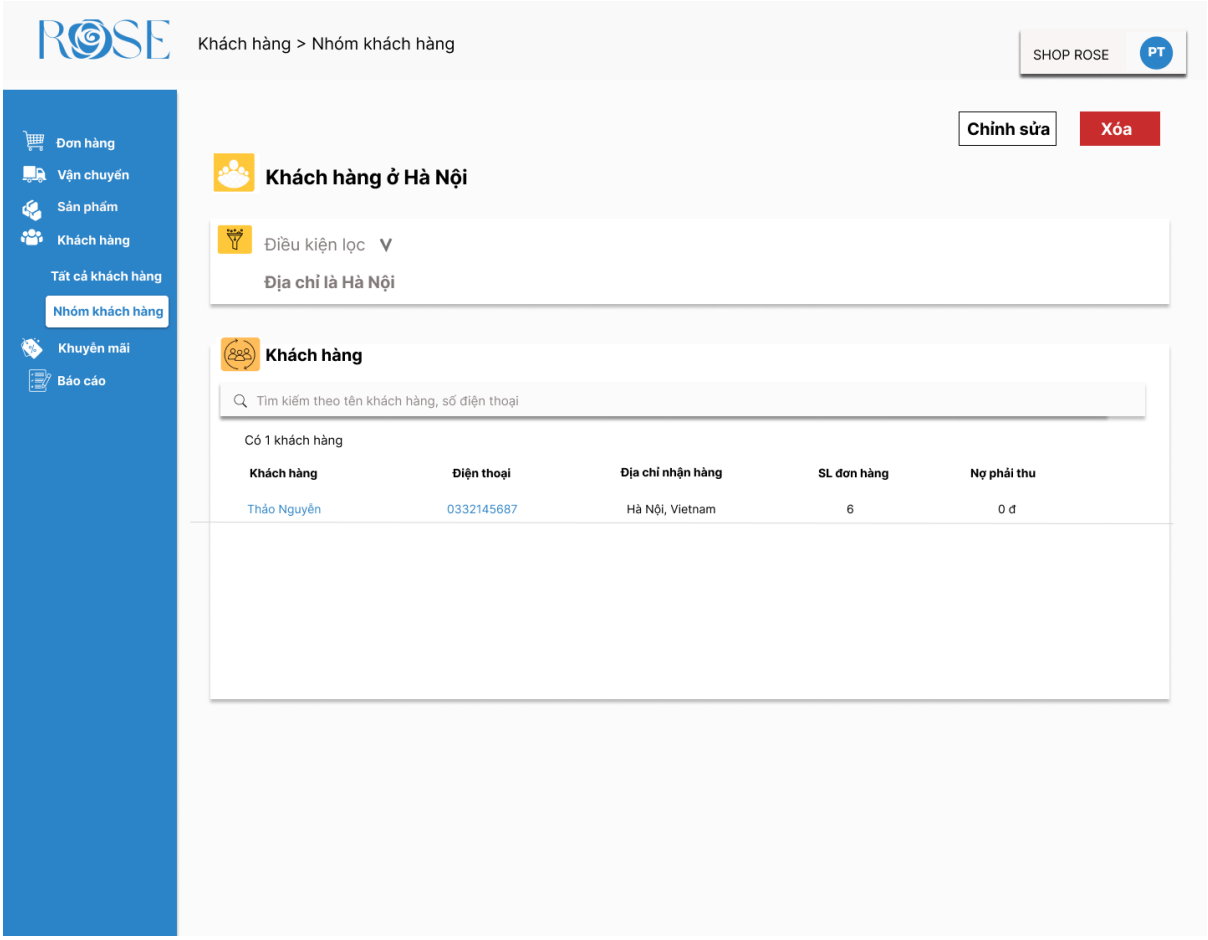

Hình 97: Màn hình hiển thị giao diện trước khi xóa nhóm khách hàng

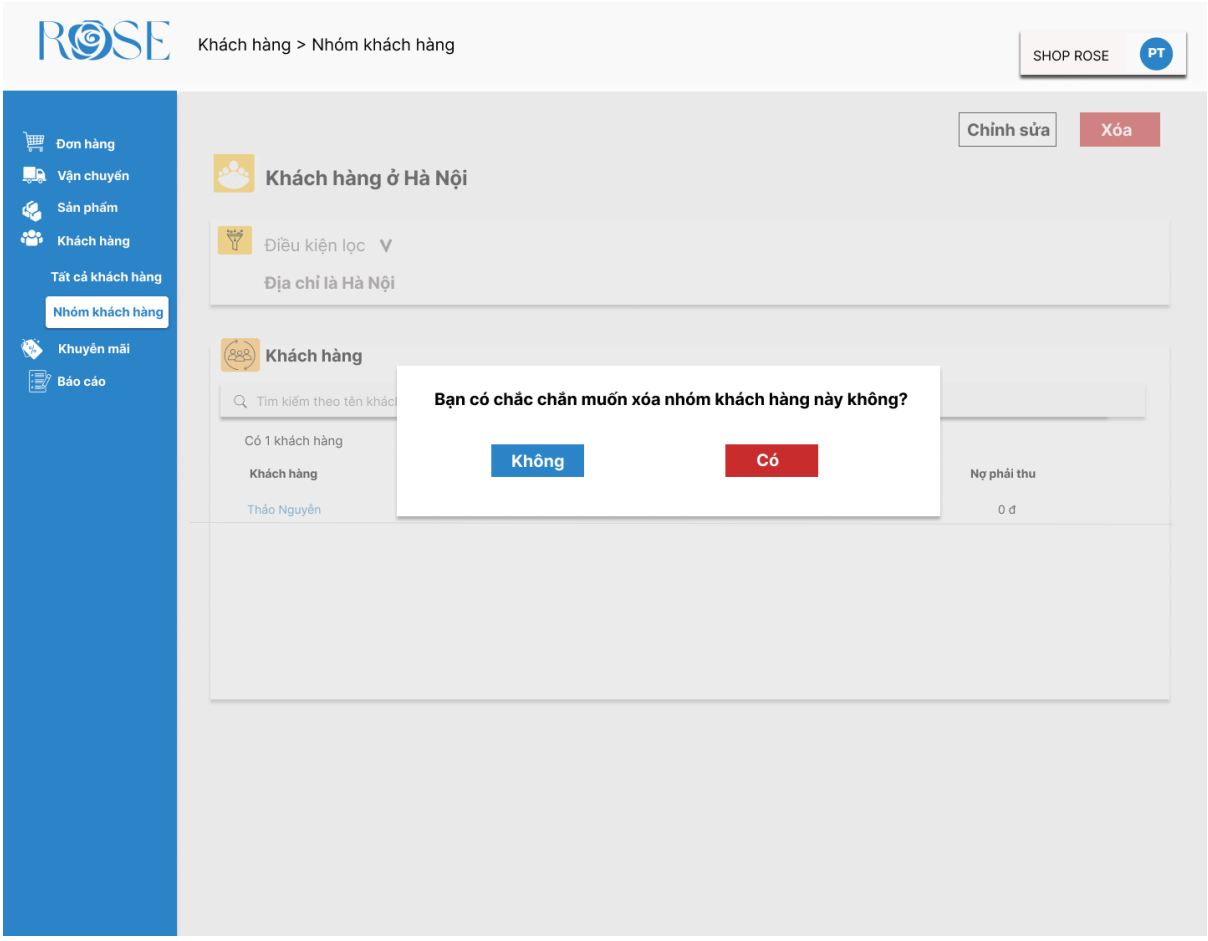

Hình 98: Màn hình hiển thị giao diện thông báo khi click vào button "Xóa" nhóm khách hàng

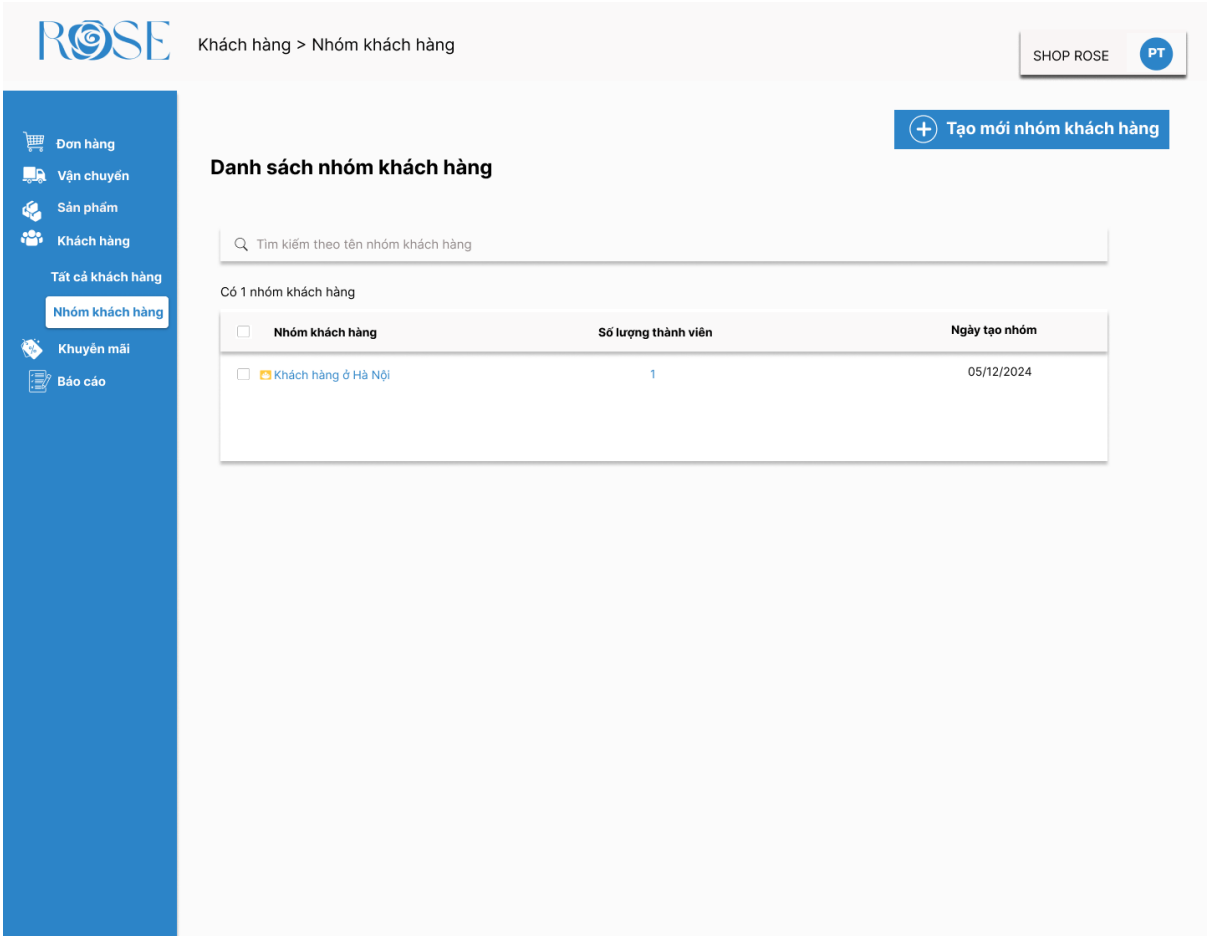

Hình 99: Màn hình hiển thị giao diện trang Nhóm khách hàng

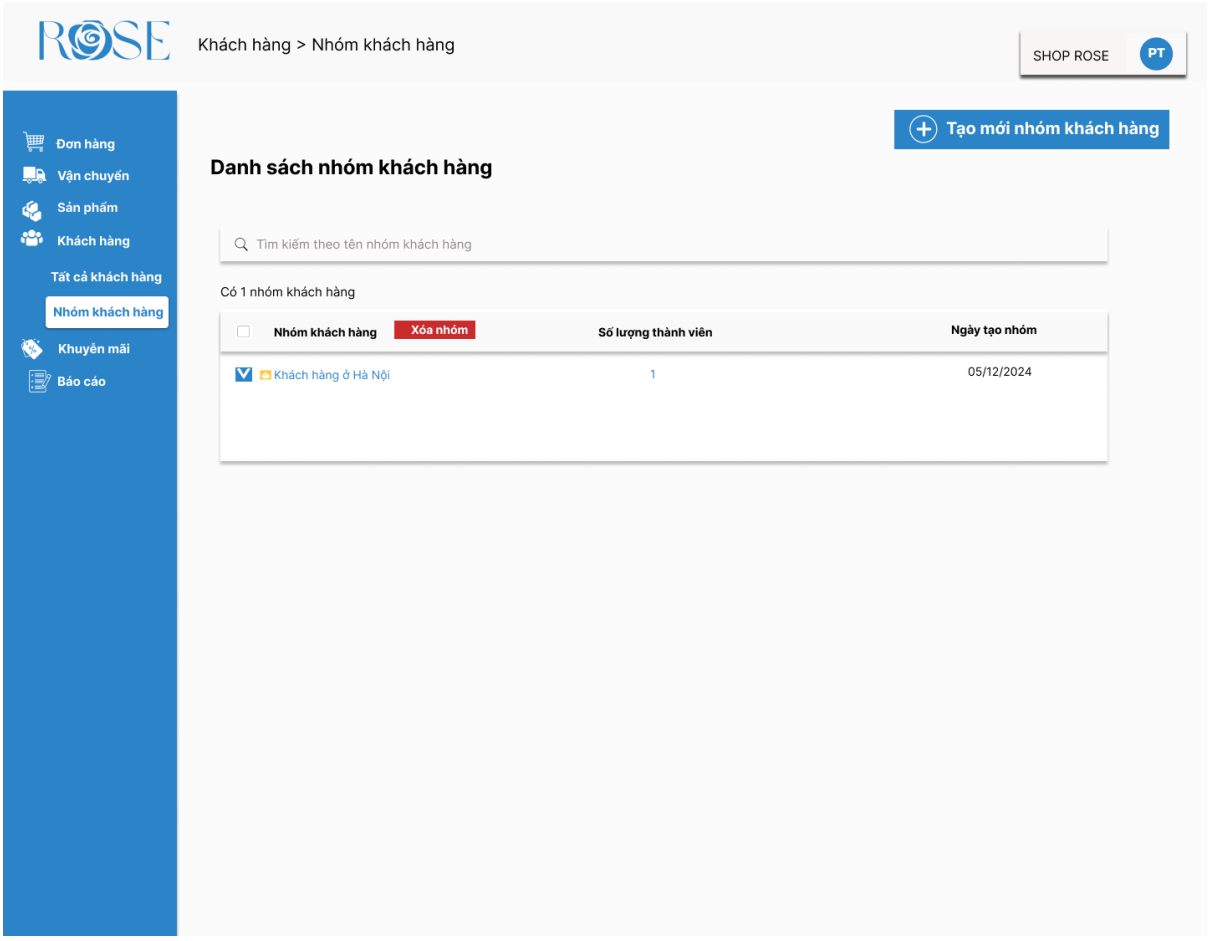

Hình 100: Màn hình hiển thị thực hiện xóa nhóm khách hàng ở trang Nhóm khách hàng

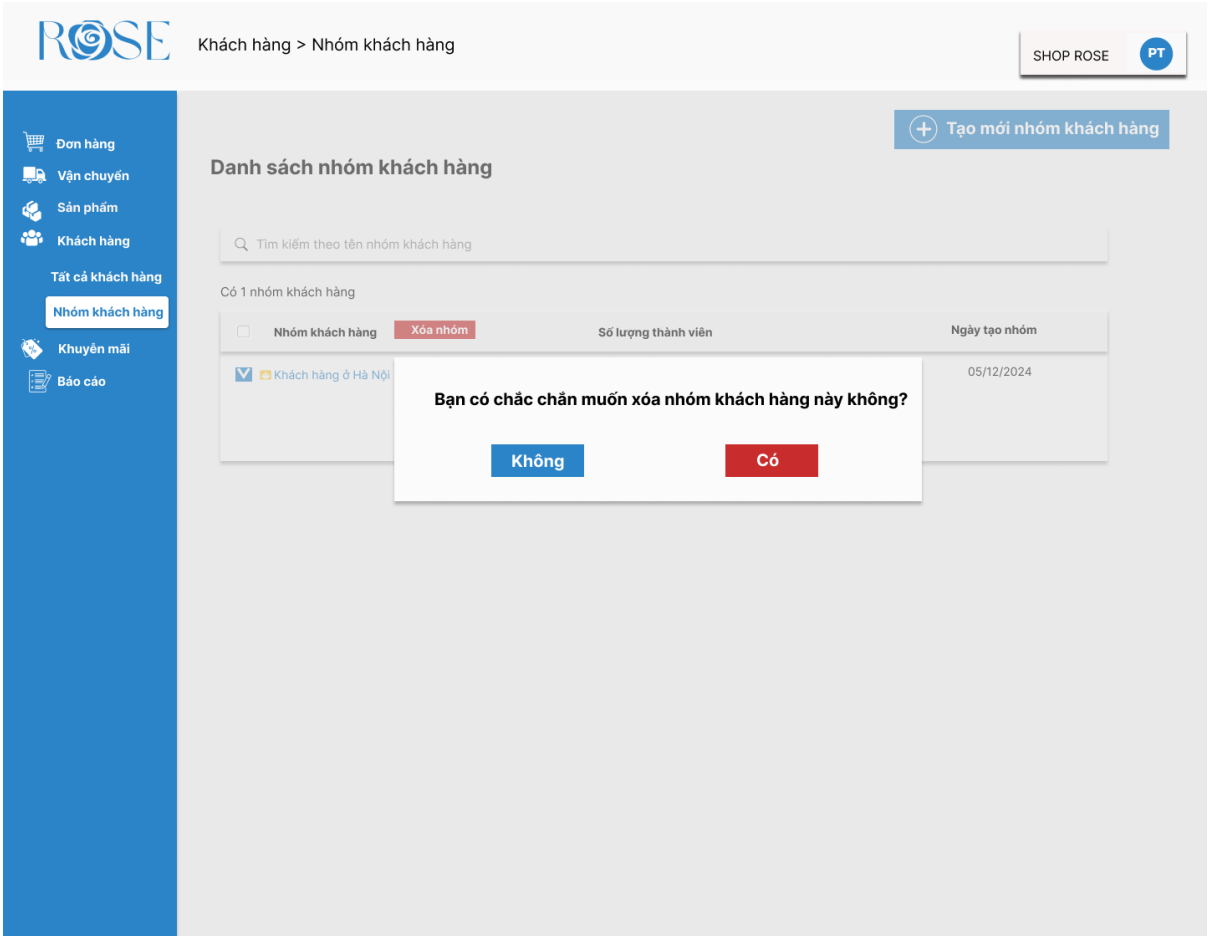

Hình 101: Màn hình hiển thị thông báo xác nhận xóa nhóm khách hàng

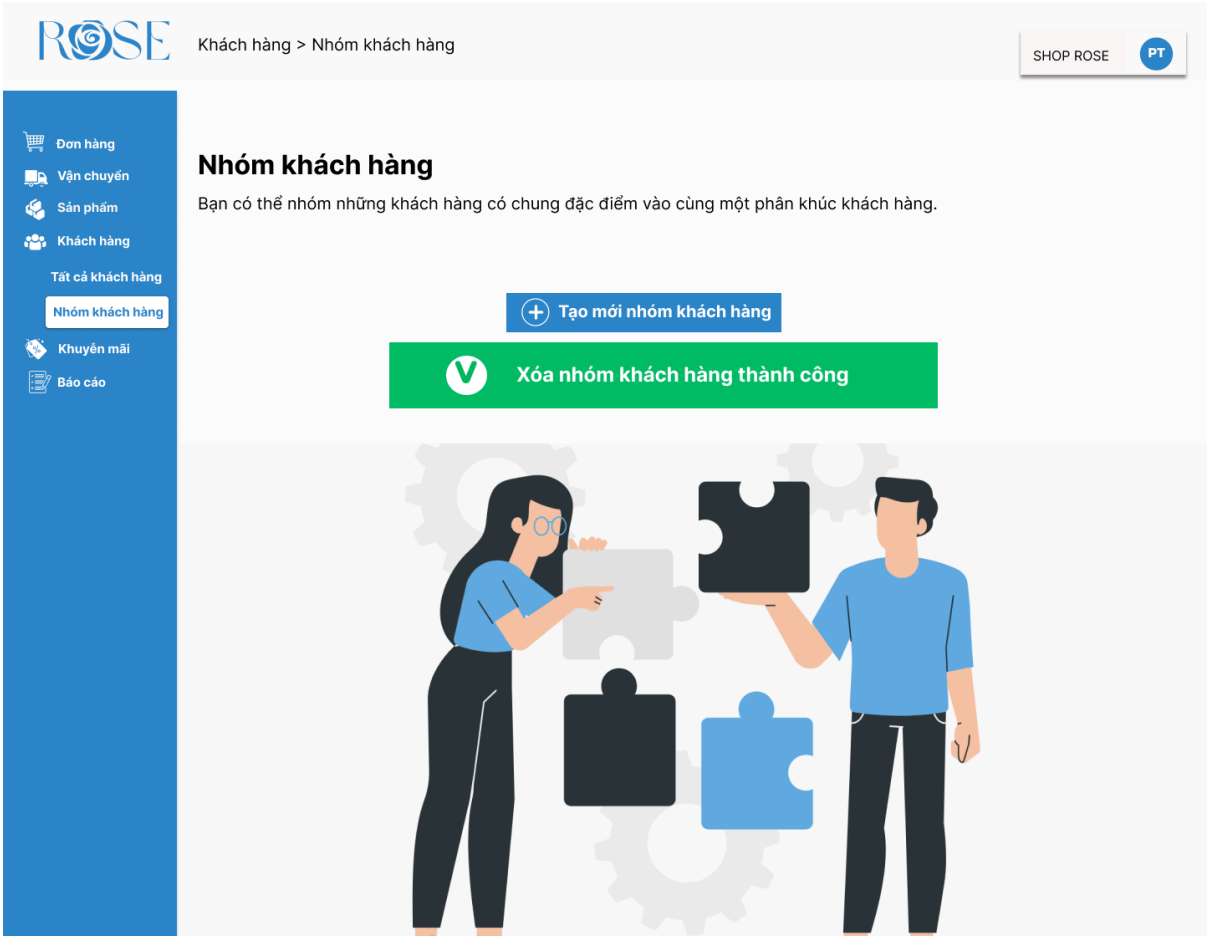

Hình 102: Màn hình hiển thị thông báo khi xóa nhóm khách hàng thành công

Mô tả thiết kế:

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Tạo mới nhóm khách hàng	Button		No	No	Click khi muốn tạo mới nhóm khách hàng
2	Tên nhóm khách hàng	Text		Yes	Yes	Nhập tên nhóm khách hàng
3	Điều kiện lọc	Selection		Yes	Yes	Chọn điều kiện lọc khách hàng trong nhóm mới tạo
4	Lưu	Button		No	No	Button trong trạng thái không hiển thị khi người dùng chưa tạo thay đổi
5	Lưu	Button		No	No	Button trong trạng thái hiển thị khi người dùng đã tạo ra sự thay đổi
6	Áp dụng	Button		No	No	Button trong trạng thái hiển thị khi người dùng đã chọn điều kiện lọc

7	Áp dụng	Button		No	No	Button trong trạng thái không hiển thị khi người dùng chwua chọn điều kiện lọc
8	Tìm kiếm khách hàng	Textbox		Yes	No	Nhập điều kiện tìm kiếm khi người dùng muốn tìm kiếm khách hàng trong nhóm
9	Chỉnh sửa	Button		No	No	Button hiển thị trong giao diện thông tin nhóm khách hàng chi tiết
10	Xóa nhóm khách hàng thành công	Pop up		No	No	Pop up hiển thị sau khi xóa nhóm khách hàng thành công
11	Xóa nhóm	Button		No	No	Click vào button khi muốn xóa nhóm khách hàng

3.2.4. Xem nhóm khách hàng

Là Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên kho tôi muốn xem nhóm khách hàng để hiểu rõ về thông tin về xu hướng khách hàng.

a. BPMN

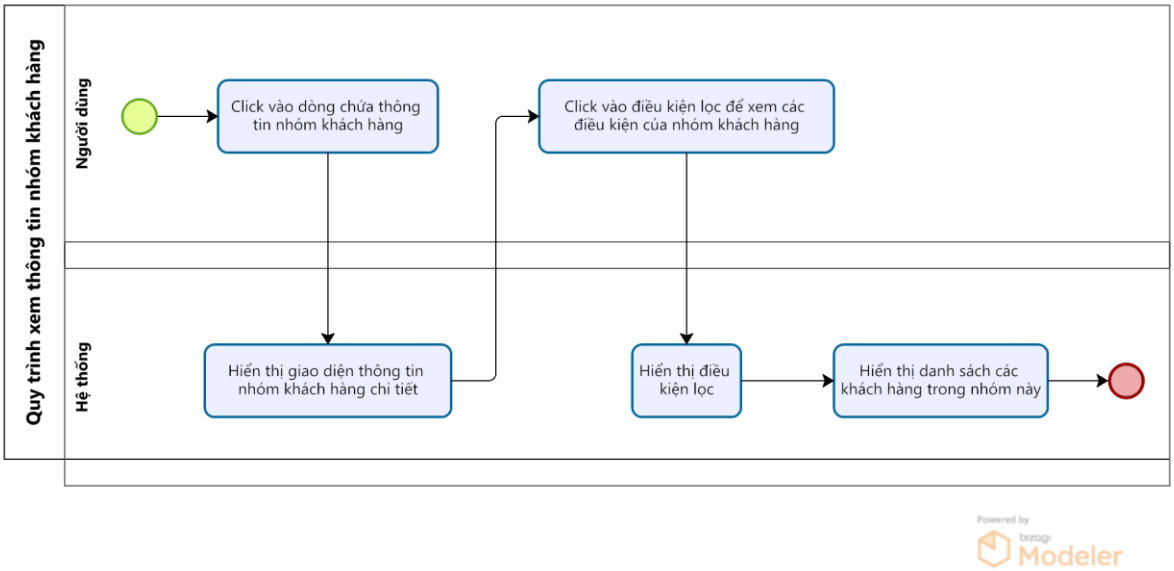

Quy trình 17: Quy trình Xem nhóm khách hàng

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Click vào dòng chứa thông tin nhóm khách hàng	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên kho	
	2	Hiển thị giao diện thông tin nhóm khách hàng chi tiết	Hệ thống	
	3	Click vào thanh điều kiện lọc để xem các điều kiện người dùng đã đặt cho	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên kho	

		nhóm khách hàng		
	4	Hiển thị điều kiện lọc	Hệ thống	
	5	Hiển thị danh sách các khách hàng trong nhóm này	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
1	Điều kiện thực hiện		- Người dùng đã có tài khoản của cửa hàng và được cấp quyền với tính năng này - Người dùng : Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng, Nhân viên kho đều có thể thực hiện quy trình này.	
2	Xem nhóm khách hàng	Click vào dòng chứa thông tin nhóm khách hàng	- Thanh điều kiện lọc hiển thị dạng drop down. Nếu người dùng click vào thì hiển thị tất cả điều kiện lọc, nếu không click thì để tên "Điều kiện lọc" trên thanh - Khi người dùng click vào tên khách hàng, hệ thống sẽ chuyển sang giao diện chứa thông tin chi tiết của khách hàng ở menu "Tất cả khách hàng"	- Khi quản lý cửa hàng và nhân viên bán hàng xem thì các check box, buton "xóa", "chỉnh sửa", "tạo mới nhóm khách hàng" sẽ hiển thị. Còn nhân viên kho thì chỉ có thể thực hiện xem, tìm kiếm, sắp xếp nhóm khách
3	Tìm kiếm khách hàng	Nhập số điện thoại, tên hoặc địa chỉ của khách hàng	- Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của khách hàng ngay dưới thanh tìm kiếm. - Button "X" sẽ hiển thị ngay khi người dùng nhập thông tin. - Sau khi người dùng click button	

			"X", thông tin trên thanh tìm kiếm sẽ được reset và sẽ trả về các khách hàng nằm trong nhóm khách hàng này từ đầu.	hàng, các button "xóa", "chỉnh sửa", "tạo mới nhóm khách hàng" sẽ ẩn.
4	Tìm kiếm nhóm khách hàng	-Bước 1: Click thanh tìm kiếm -Bước 2: Nhập điều kiện tìm kiếm	- Người dùng được tìm kiếm theo tên nhóm khách hàng. Có thể gõ từ khóa gần chính xác. Ví dụ: Người dùng gõ chữ "Vip" thì tất cả nhóm khách hàng có từ Vip đều hiển thị - Có button "X" hiển thị lên sau khi người dùng nhập điều kiện tìm kiếm	
5	Sắp xếp nhóm khách hàng	- Bước 1: Click vào button "Sắp xếp" - Bước 2: Chọn điều kiện để sắp xếp	Người dùng có thể sắp xếp theo ngày tạo nhóm hoặc số lượng thành viên	Khi người dùng chưa chọn thì hệ thống mặc định sẽ sắp xếp theo ngày tạo nhóm mới -> cũ

c. Wireframe

- Khi quản lý cửa hàng và nhân viên bán hàng vào xem:

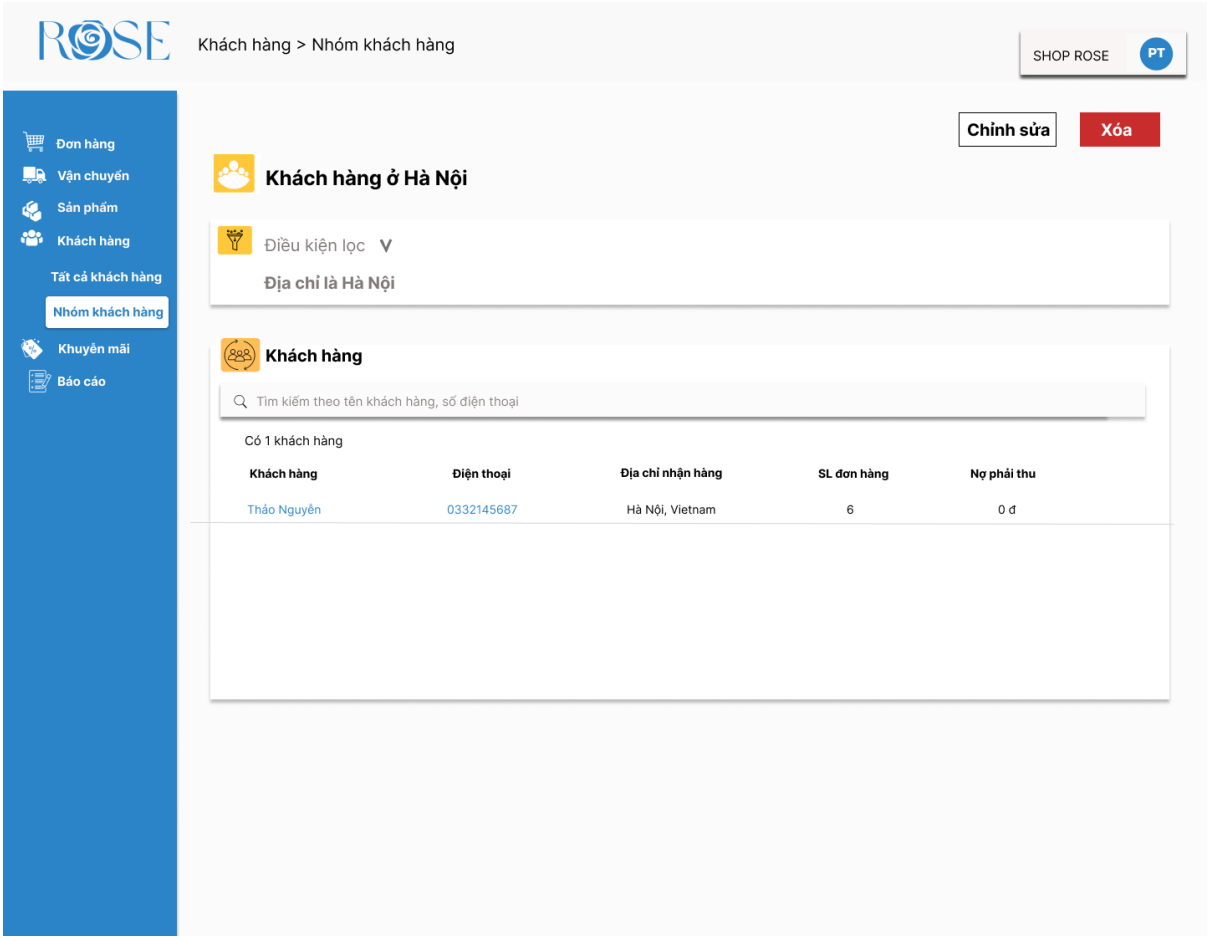

Hình 103: Màn hình hiển thị giao diện Thông tin nhóm khách hàng chi tiết khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng xem

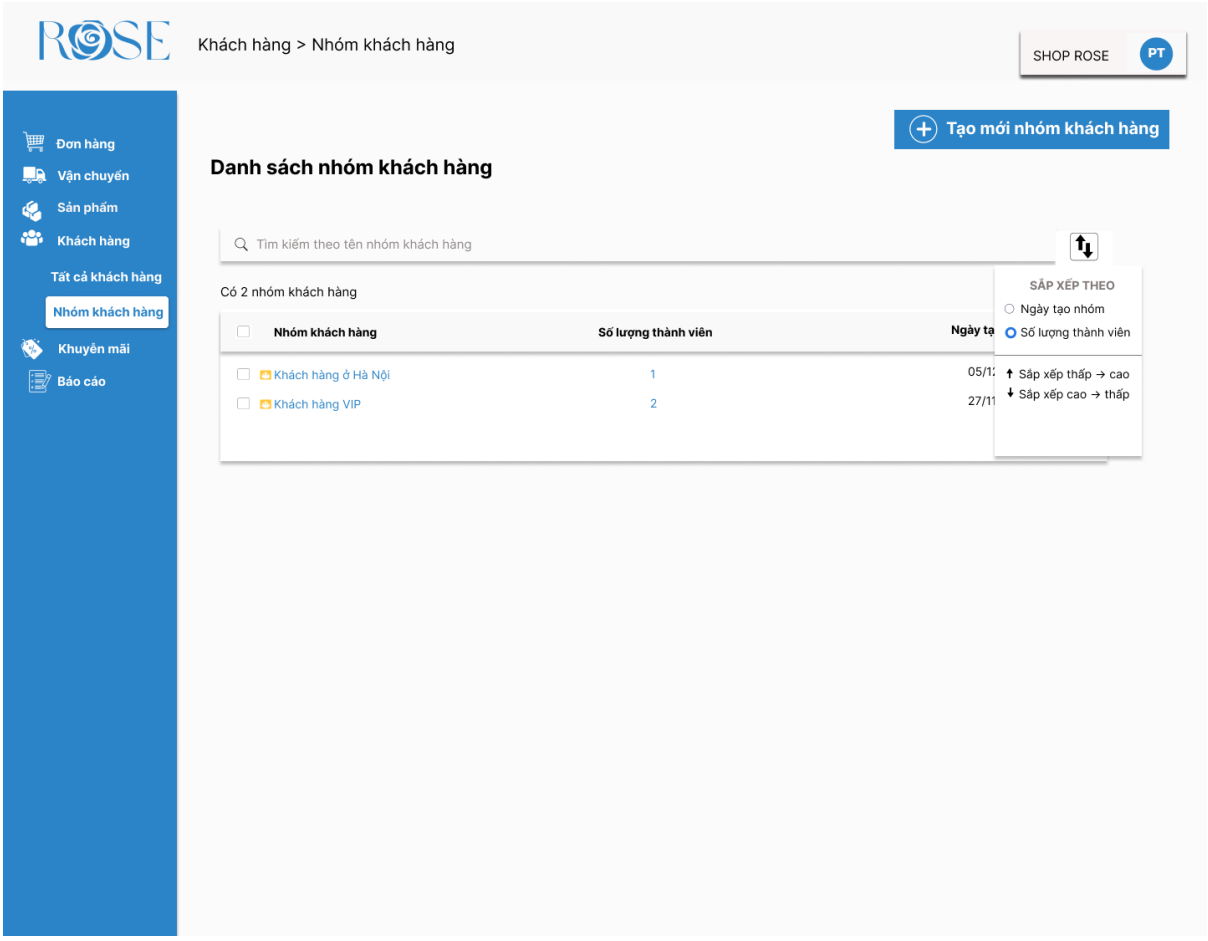

Hình 104: Màn hình hiển thị giao diện chọn điều kiện sắp xếp nhóm khách hàng

- Khi nhân viên kho vào xem:

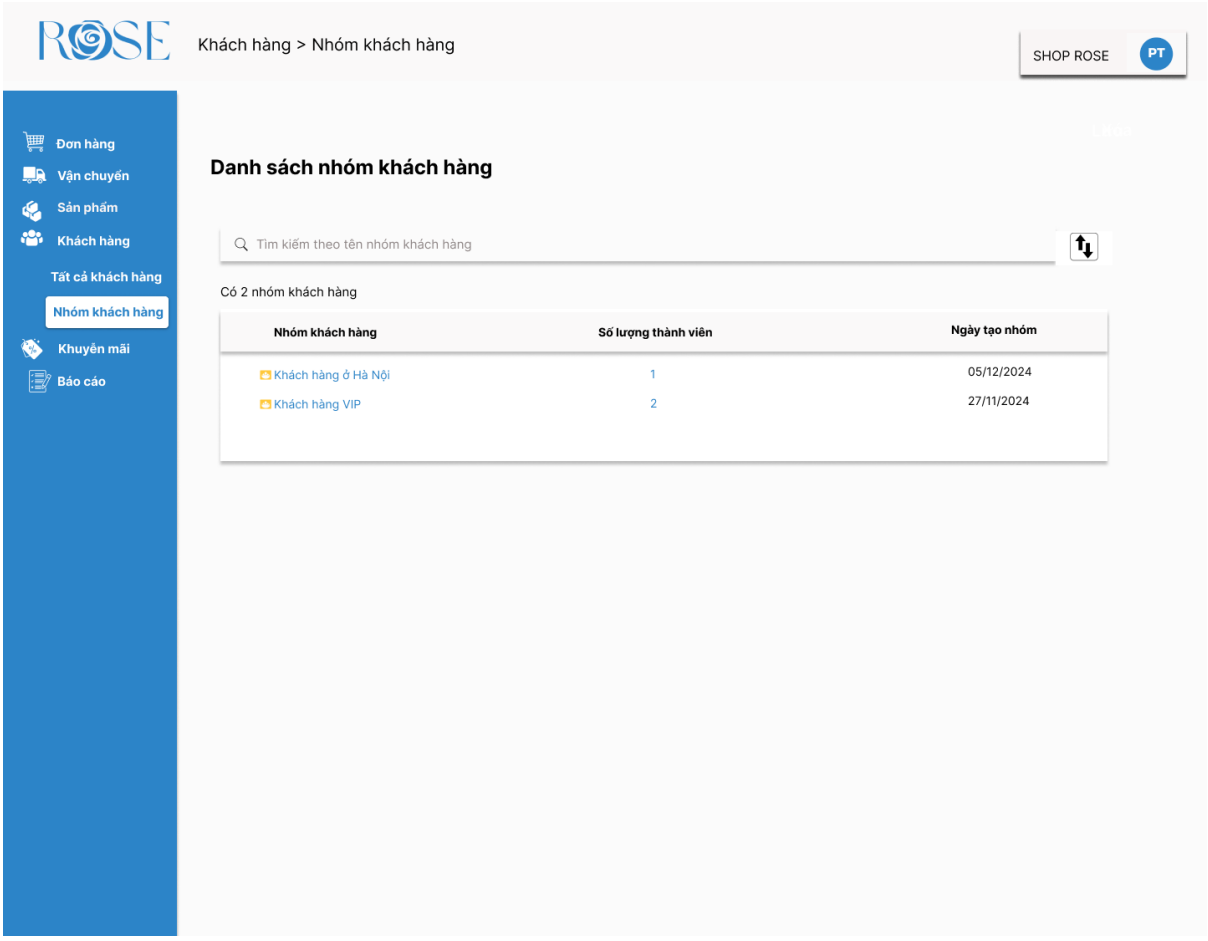
ROSE
Khách hàng > Nhóm khách hàng
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Tất cả khách hàng
Nhóm khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
Danh sách nhóm khách hàng
Tìm kiếm theo tên nhóm khách hàng
Có 2 nhóm khách hàng
Nhóm khách hàng
Số lượng thành viên
Ngày tạo nhóm
Khách hàng ở Hà Nội
1
05/12/2024
Khách hàng VIP
2
27/11/2024

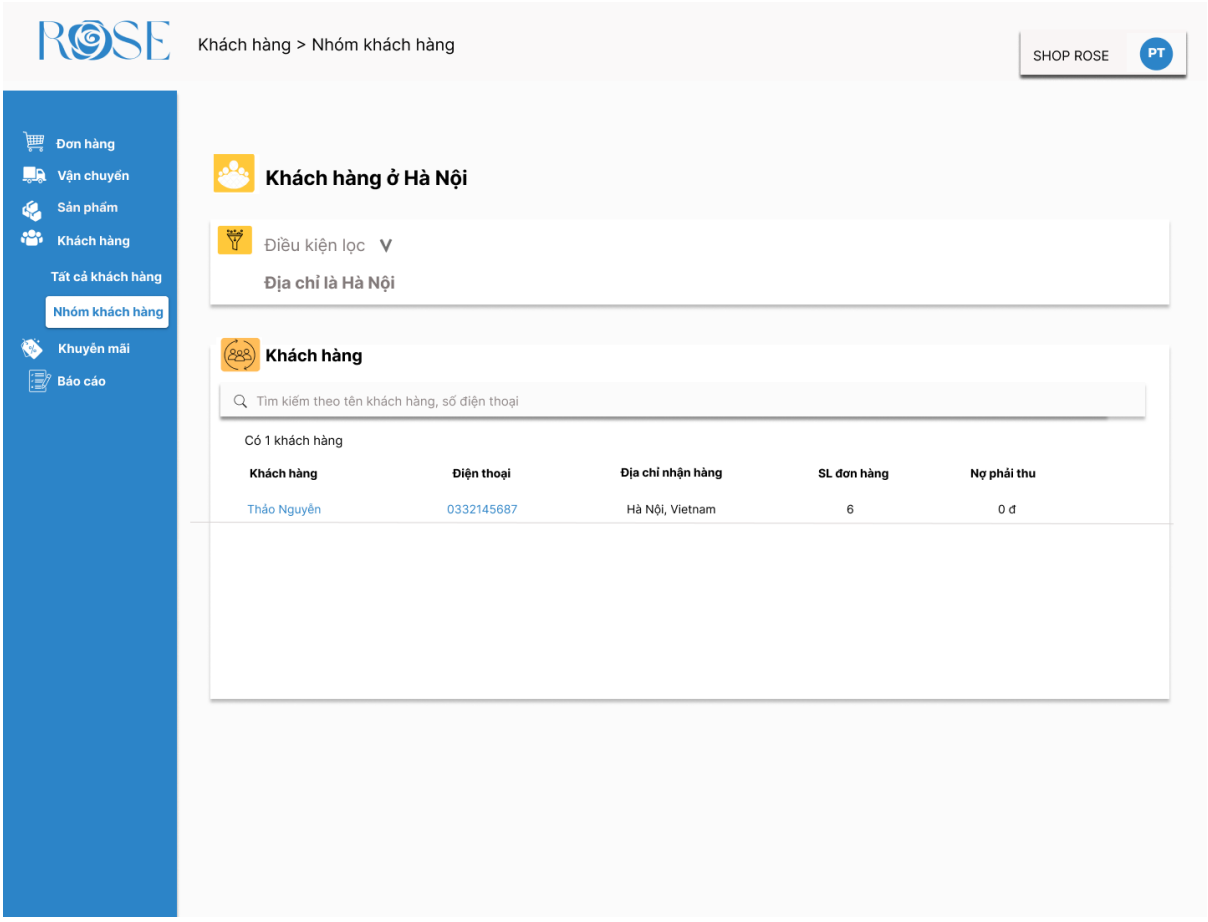
ROSE
Khách hàng > Nhóm khách hàng
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Tất cả khách hàng
Nhóm khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
Khách hàng ở Hà Nội
Điều kiện lọc
Địa chỉ là Hà Nội
Khách hàng
Tìm kiếm theo tên khách hàng, số điện thoại
Có 1 khách hàng
Khách hàng
Điện thoại
Địa chỉ nhận hàng
SL đơn hàng
Nợ phải thu
Thảo Nguyễn
0332145687
Hà Nội, Vietnam
6
0 đ

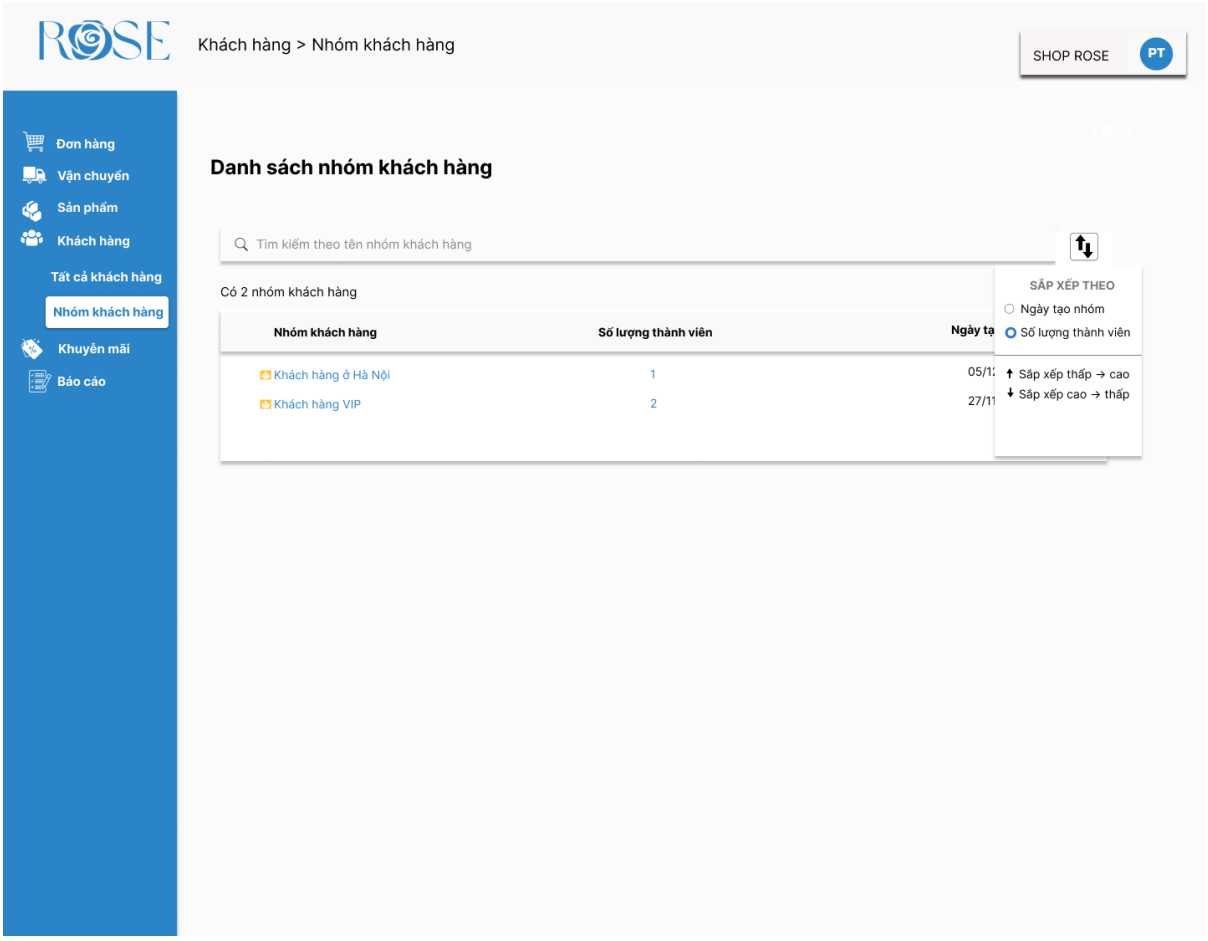

Hình 105: Màn hình hiển thị giao diện Nhóm khách hàng khi Nhân viên kho xem

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Điều kiện lọc	Drop down		No	No	Click khi người dùng muốn xem điều kiện lọc của nhóm khách hàng
2		Button		No	No	Click vào biểu tượng này để sắp xếp nhóm khách hàng theo mong muốn
3	Sắp xếp theo	Selection		No	Not null	Chọn điều kiện muốn sắp xếp
4	Nhóm khách hàng	List		Yes	No	Hiển thị danh sách các nhóm khách hàng
5	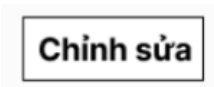	Button		No	No	Button hiển thị trong giao diện thông tin nhóm khách hàng chi tiết. Click khi người dùng muốn thực hiện chỉnh sửa

6		Button		No	No	Click khi người dùng muốn tạo nhóm khách hàng mới
7		Button		No	No	Click khi người dùng muốn thực hiện xóa nhóm khách hàng

4. Theme Quản lý khuyến mãi

4.1. Epics Danh sách khuyến mãi

4.1.1. US Xem danh sách khuyến mãi

Là nhân viên tại cửa hàng quần áo Rose, tôi mong muốn có thể xem danh sách các chương trình khuyến mãi hiện tại để tư vấn và hỗ trợ khách hàng chọn sản phẩm phù hợp

a. BPMN (optional)

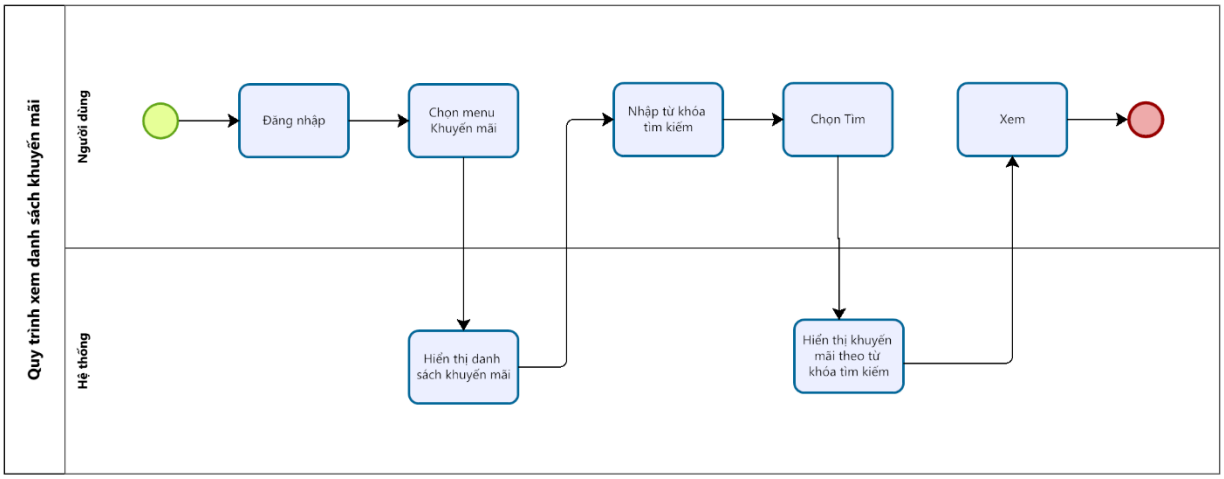

Quy trình 18: Xem danh sách khuyến mãi

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú

	1	Đăng nhập	Người dùng	Đối tượng người dùng bao gồm: quản lý cửa hàng, quản lý bán hàng, quản lý kho, quản lý chăm sóc khách hàng
	2	Chọn menu Khuyến mãi	Người dùng	
	3	Hiển thị danh sách toàn bộ khuyến mãi	Hệ thống	
	4	Nhập từ khóa tìm kiếm hoặc chọn bộ lọc	Người dùng	
	5	Chọn Tìm	Người dùng	
	6	Hiển thị danh sách khuyến mãi phù hợp	Hệ thống	Nếu không có kết quả phù hợp thì hiển thị danh sách trống
	7	Xem thông tin chi tiết khuyến mãi	Người dùng	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng đăng nhập tài khoản
2	Xem danh sách khuyến mãi	Tình năng cho phép người dùng xem tất cả khuyến mãi đang có: **Bước 1:** Đăng nhập **Bước 2**: Chọn menu Khuyến mãi	**Danh sách khuyến mãi hiển thị các thông tin:** 1. Mã khuyến mãi 2. Tên khuyến mãi 3. Loại khuyến mãi

		Bước 3: Nhập từ khóa tìm kiếm hoặc chọn bộ lọc **Bước 4:** Chọn Tìm	4. Trạng thái (Đang diễn ra/ Sắp diễn ra/ Đã kết thúc) 5. Đã sử dụng 6. Thời gian bắt đầu 7. Thời gian kết thúc 8. Thao tác (Chi tiết/ Sao chép) - Các khuyến mãi được sắp xếp mặc định theo thời gian tạo mới nhất
3	Tìm kiếm khuyến mãi	Tính năng cho phép người dùng tìm kiếm khuyến mãi theo mã hoặc tên khuyến mãi, loại khuyến mãi, thời gian khuyến mãi. **Bước 1:** Chọn cách tìm kiếm **Bước 2:** Nhập từ khóa tìm kiếm hoặc chọn **Bước 3:** Chọn Tìm	- Ô tìm kiếm không được chứa ký tự đặc biệt. - Nếu không có kết quả phù hợp, hiển thị danh sách trống
4	Lọc khuyến mãi	Tính năng cho phép người dùng có thể lọc khuyến mãi theo trạng thái khuyến mãi. **Bước 1:** Chọn tiêu chí lọc khuyến mãi **Bước 2:** Chọn Tìm	- Có 3 trạng thái khuyến mãi: 1. Đang diễn ra 2. Sắp diễn ra 3. Đã kết thúc - Hệ thống hiển thị danh sách khuyến mãi phù hợp với tiêu chí lọc đã chọn. Nếu không có kết quả phù hợp thì sẽ trả về danh sách trống.
5	Kết hợp tìm kiếm và lọc khuyến mãi	Tính năng cho phép người dùng tìm kiếm khuyến mãi theo từ khóa và áp dụng bộ lọc cùng lúc để thu hẹp kết quả hiển thị	

6	Xem thông tin chi tiết khuyến mãi	Tính năng cho phép người dùng xem thông tin chi tiết của một khuyến mãi **Bước 1:** Click Chi tiết ở khuyến mãi muốn xem chi tiết	

c. Wireframe

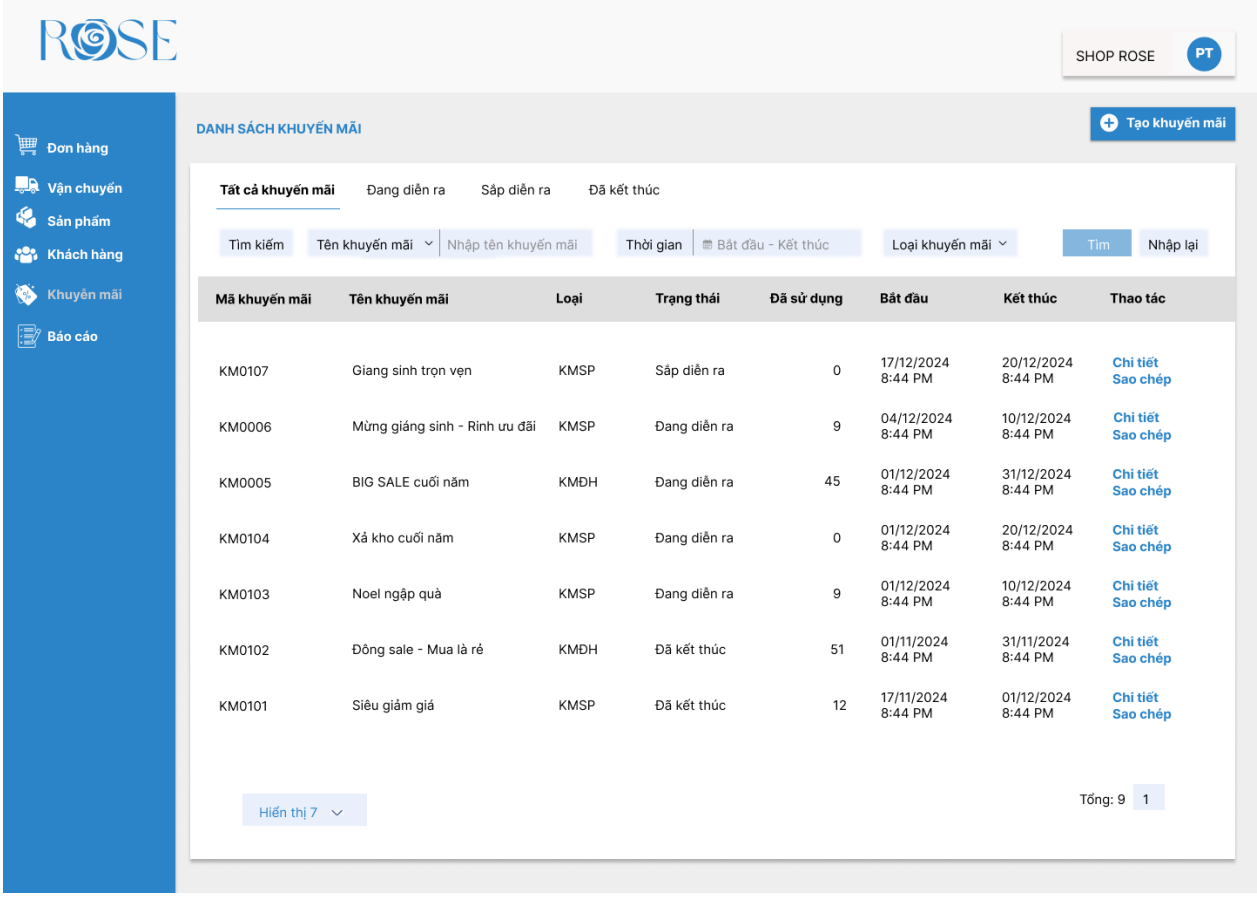

Hình 106: Màn hình danh sách khuyến mãi

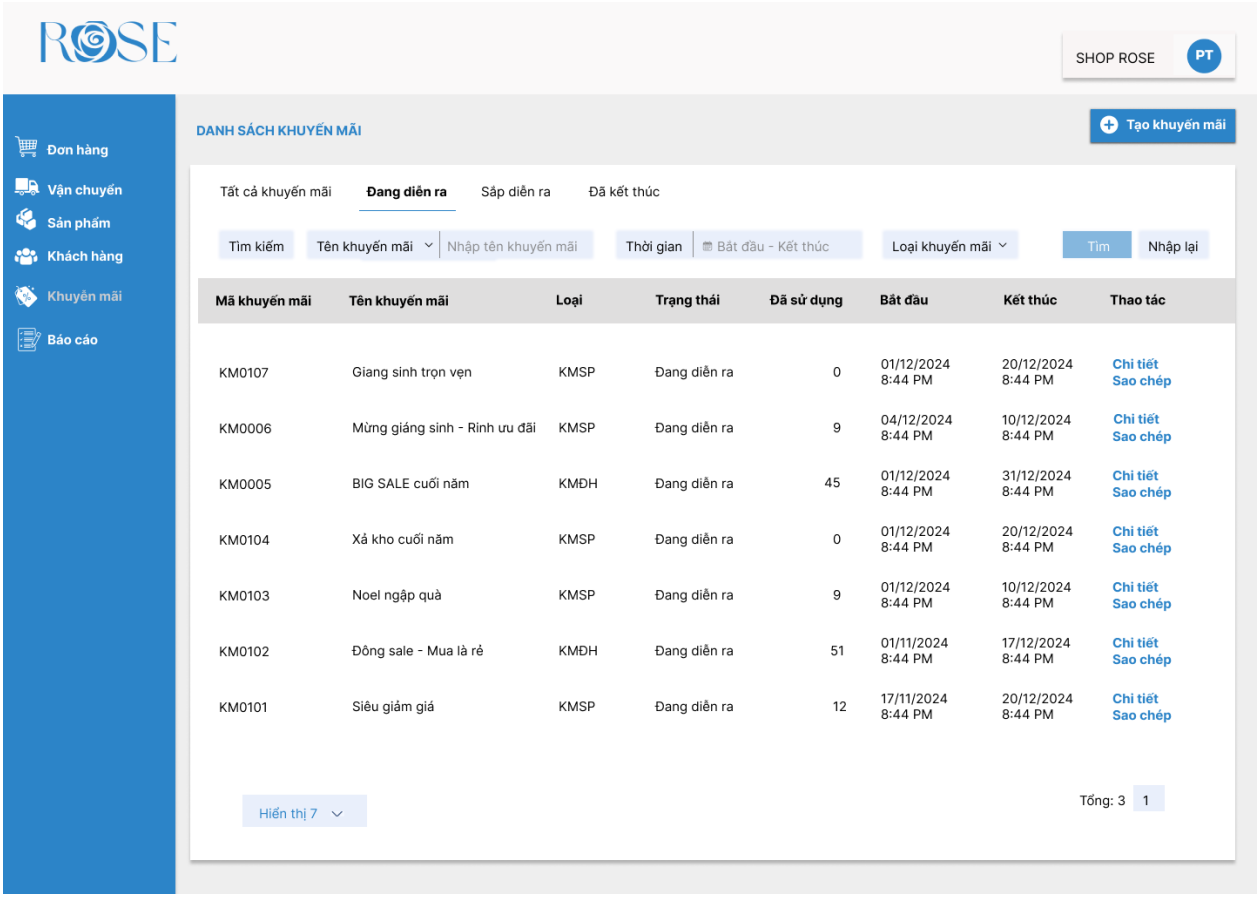

Hình 107: Màn hình lọc khuyến mãi theo trạng thái đơn hàng

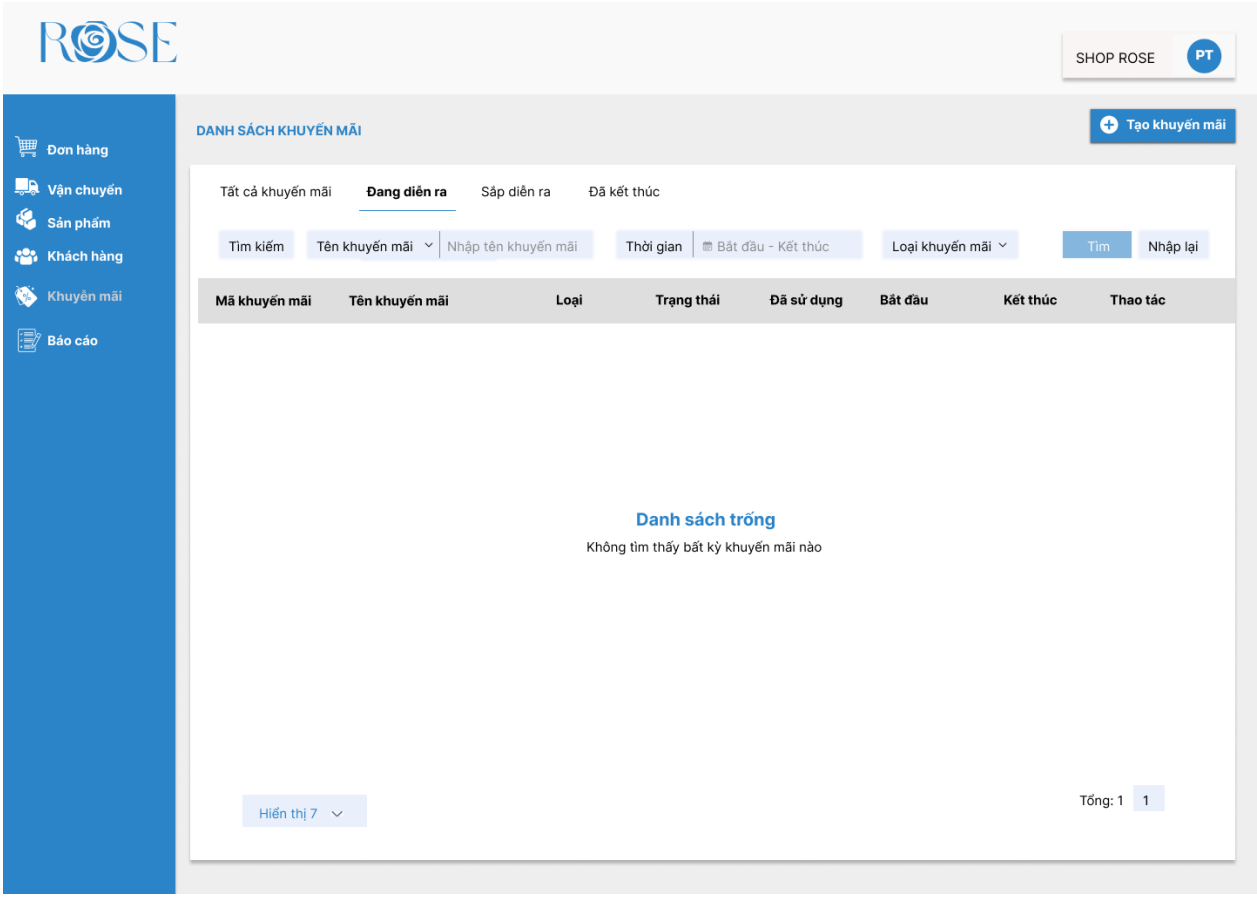

Hình 108: Màn hình danh sách khuyến mãi trống

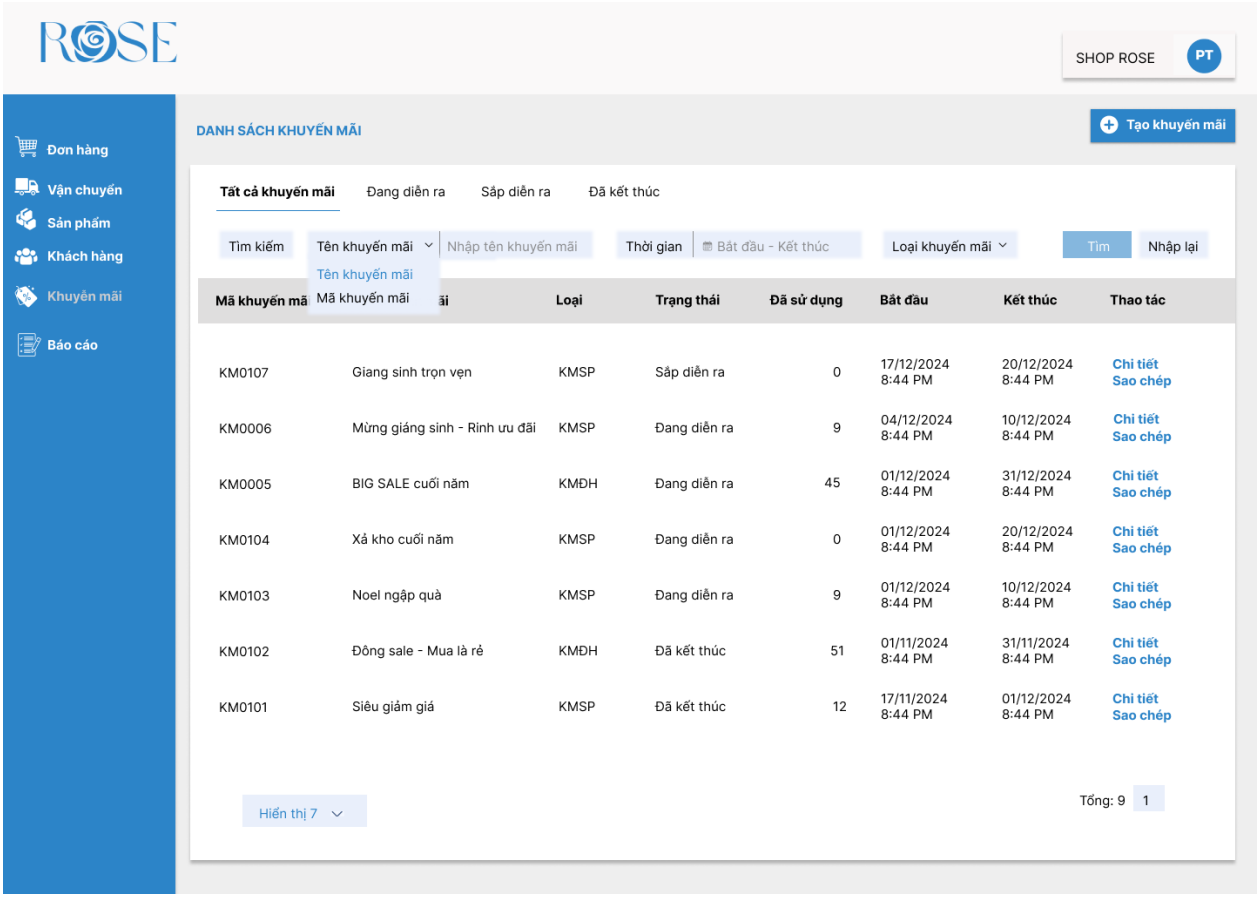
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
DANH SÁCH KHUYẾN MÃI
Tạo khuyến mãi
Tất cả khuyến mãi
Đang diễn ra
Sắp diễn ra
Đã kết thúc
Tìm kiếm
Tên khuyến mãi
Nhập tên khuyến mãi
Thời gian
Bắt đầu - Kết thúc
Loại khuyến mãi
Tìm
Nhập lại
Tên khuyến mãi
Mã khuyến mãi
Mã khuyến mã
Loại
Trạng thái
Đã sử dụng
Bắt đầu
Kết thúc
Thao tác
KM0107 Giang sinh trọn vẹn KMSP Sắp diễn ra 0 17/12/2024 8:44 PM 20/12/2024 8:44 PM Chi tiết Sao chép
KM0006 Mừng giáng sinh - Rinh ưu đãi KMSP Đang diễn ra 9 04/12/2024 8:44 PM 10/12/2024 8:44 PM Chi tiết Sao chép
KM0005 BIG SALE cuối năm KMĐH Đang diễn ra 45 01/12/2024 8:44 PM 31/12/2024 8:44 PM Chi tiết Sao chép
KM0104 Xả kho cuối năm KMSP Đang diễn ra 0 01/12/2024 8:44 PM 20/12/2024 8:44 PM Chi tiết Sao chép
KM0103 Noel ngập quà KMSP Đang diễn ra 9 01/12/2024 8:44 PM 10/12/2024 8:44 PM Chi tiết Sao chép
KM0102 Đông sale - Mua là rẻ KMĐH Đã kết thúc 51 01/11/2024 8:44 PM 31/11/2024 8:44 PM Chi tiết Sao chép
KM0101 Siêu giảm giá KMSP Đã kết thúc 12 17/11/2024 8:44 PM 01/12/2024 8:44 PM Chi tiết Sao chép
Hiển thị 7
Tổng: 9
1

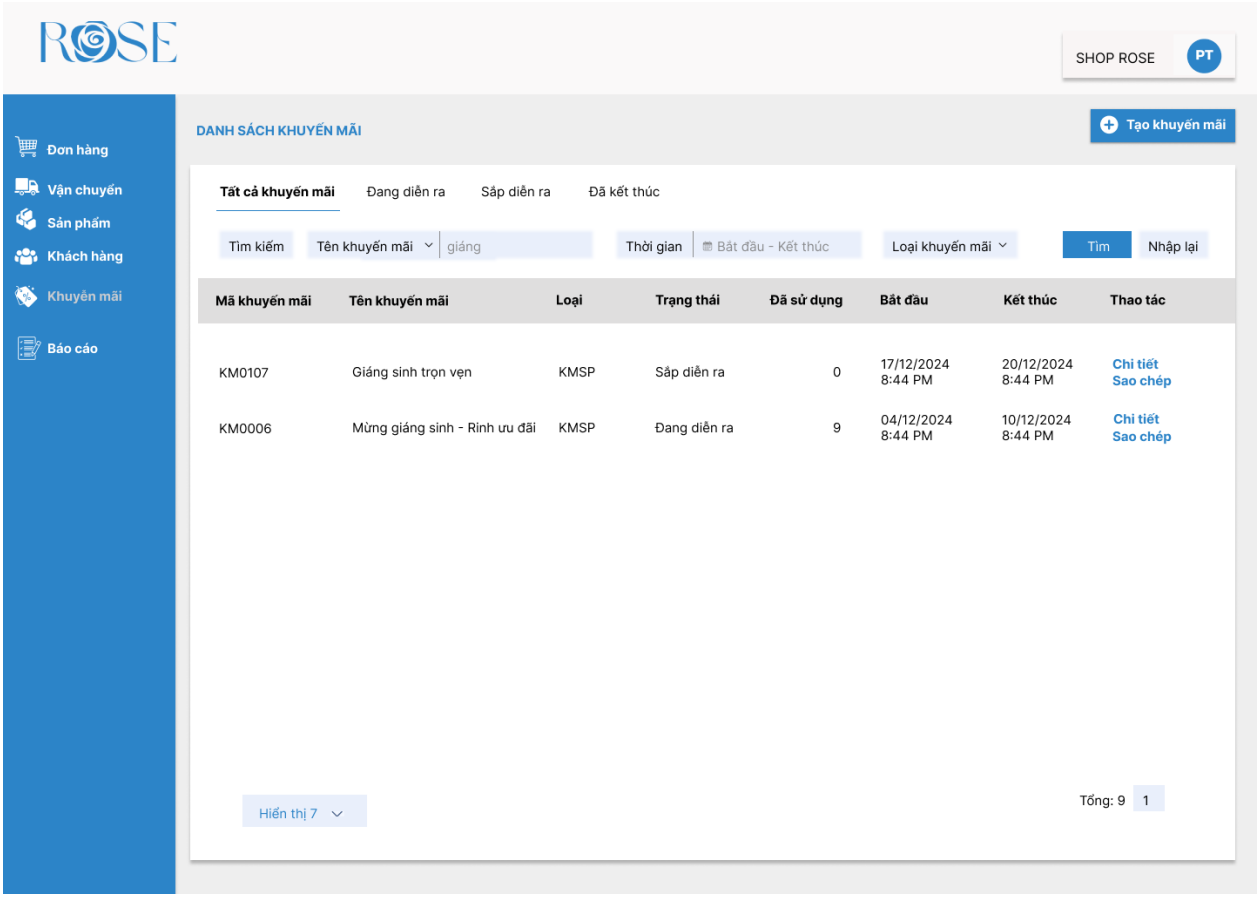

Hình 109: Màn hình tìm kiếm theo tên khuyến mãi

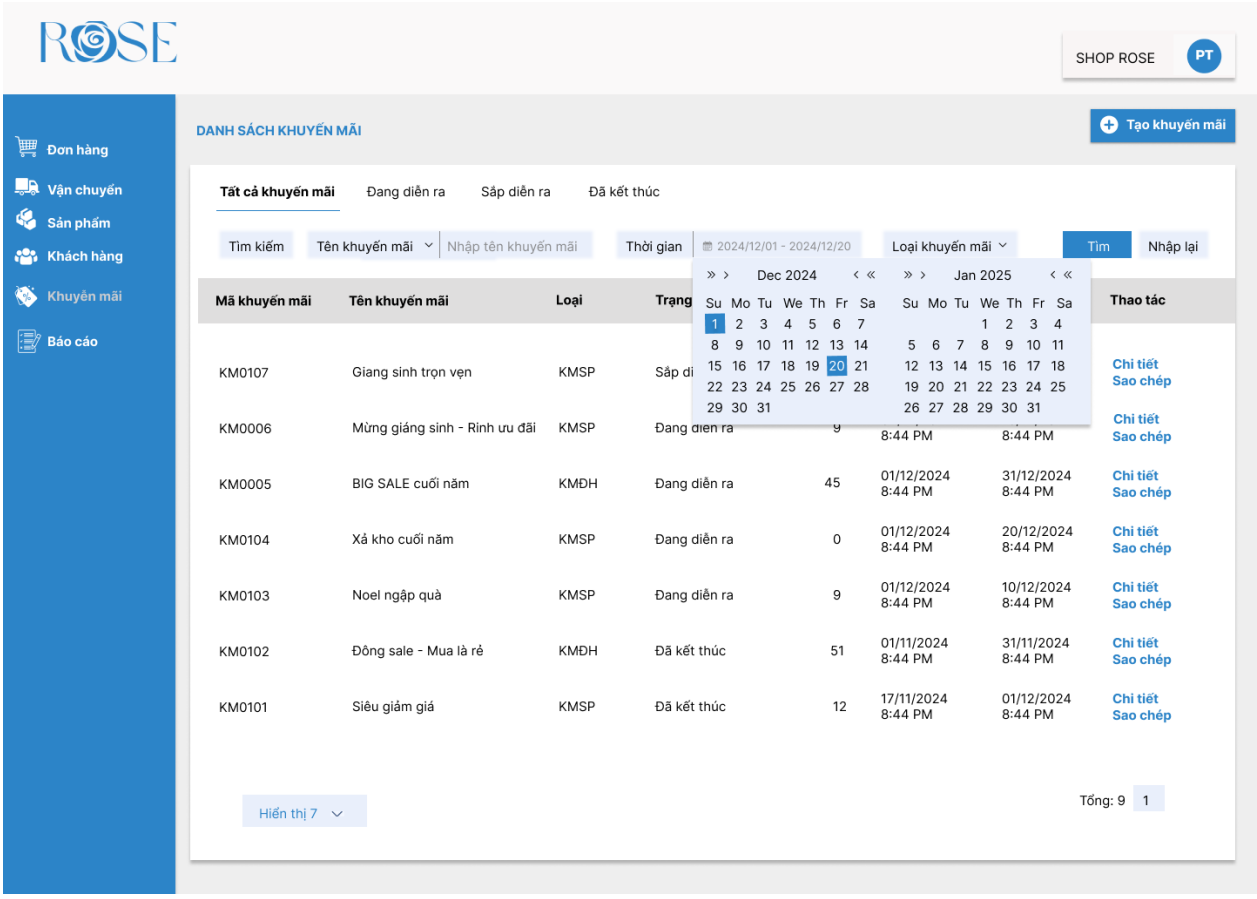

Hình 110: Màn hình tìm kiếm khuyến mãi theo thời gian

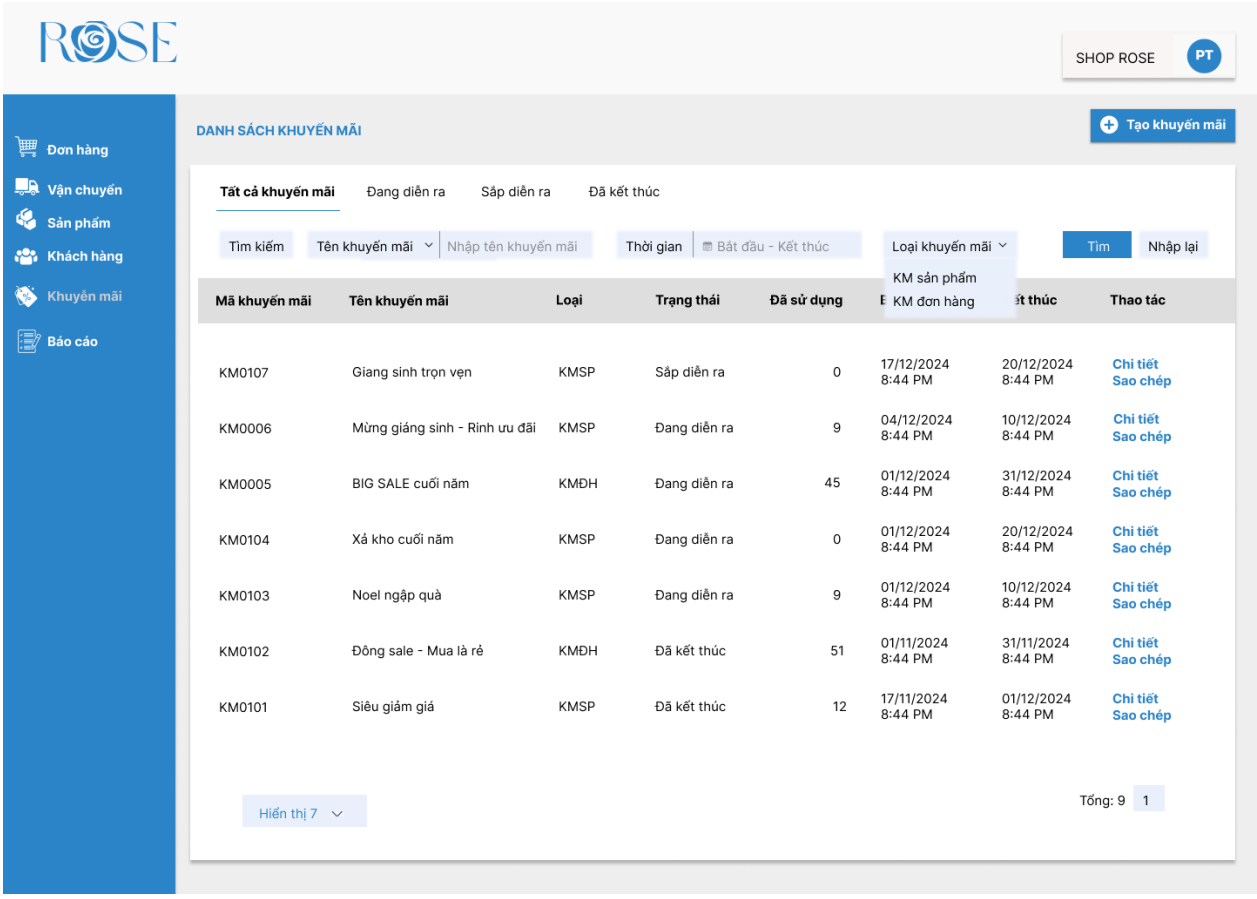

Hình 111: Màn hình tìm kiếm khuyến mãi theo loại khuyến mãi

Mô tả thiết kế

ID	*Component*	*Type*	*Validation*	*Editable*	*Required*	*Description*
1	Khuyến mãi	Button		No		Click vào đây để xem Danh sách khuyến mãi
2	Danh sách khuyến mãi	Label		No		Xem danh sách khuyến mãi đang có
3	Tất cả khuyến mãi	Label		No		Click vào đây để xem tất cả khuyến mãi

4	Đang diễn ra	Label		No		Click vào đây để lọc khuyến mãi theo trạng thái "Đang diễn ra"
5	Sắp diễn ra	Label		No		Click vào đây để lọc khuyến mãi theo trạng thái "Sắp diễn ra"
6	Đã kết thúc	Label		No		Click vào đây để lọc khuyến mãi theo trạng thái "Đã kết thúc"
7	Tìm kiếm	Label		No		Xem điều kiện tìm kiểm
8	Tên khuyến mãi	Dropdown		Yes		Chọn loại tìm kiếm theo mã hoặc theo tên khuyến mãi
9	Nhập tên khuyến mãi	Textbox		Yes		Nhập tên khuyến mãi muốn tìm kiểm
10	Thời gian	Label		No		Xem thời gian tìm kiếm
11	Bắt đầu – Kết thúc	Date				Chọn thời gian lọc khuyến mãi
12	Loại khuyến mãi	Dropdown		No		Chọn loại khuyến mãi cần tìm kiếm
13	Tìm	Button		No		Click vào nút này để tìm
14	Nhập lại	Button		No		Click vào nút này để xóa toàn bộ

						thông tin tìm kiếm đã nhập
15	Mã khuyến mãi	Text		No		Hiển thị mã khuyến mãi
16	Tên khuyến mãi	Text		No		Hiển thị tên khuyến mãi
17	Loại	Text		No		Hiển thị loại khuyến mãi
18	Trạng thái	Text		No		Hiển thị trạng thái khuyến mãi
19	Đã sử dụng	Number		No		Hiển thị số lượng khuyến mãi đã sử dụng
20	Bắt đầu	Datetime		No		Hiển thị thời gian bắt đầu khuyến mãi
21	Kết thúc	Datetime		No		Hiển thị thời gian kết thúc khuyến mãi
22	Thao tác	Text		No		Hiển thị thao tác có thể thực hiện với khuyến mãi
23	Chi tiết	Label		No		Click vào để xem chi tiết khuyến mãi
24	Sao chép	Label		No		Click vào để sao chép khuyến mãi
25	Hiển thị 7	Text		No		Hiển thị số lượng khuyến mãi danh sách hiển thị ở mỗi trang

26	Tổng: 9	Text		No		Hiển thị tổng số trang
27	1	Text		No		Hiển thị thứ tự trang hiện tại
28	Tạo khuyến mãi	Button		No		Click vào để tạo khuyến mãi
29	Danh sách trống	Label		No		Hiển thị thông báo không tìm thấy khuyến mãi nào

4.1.2. US Xem chi tiết khuyến mãi

Là nhân viên tại cửa hàng quần áo Rose, tôi mong muốn có thể xem chi tiết các chương trình khuyến mãi, bao gồm thông tin về sản phẩm áp dụng, thời gian khuyến mãi và mức giảm giá để tư vấn chính xác và hỗ trợ khách hàng chọn lựa sản phẩm tốt nhất.

Là quản lý cửa hàng và nhân viên bán hàng, tôi mong muốn có thể

- Sao chép, chỉnh sửa, xóa với khuyến mãi có trạng thái Sắp diễn ra

- Sao chép, chỉnh sửa, dừng kích hoạt với các khuyến mãi có trạng thái Đang diễn ra

- Sao chép với các khuyến mãi có trạng thái Đã kết thúc

a. BPMN (optional)

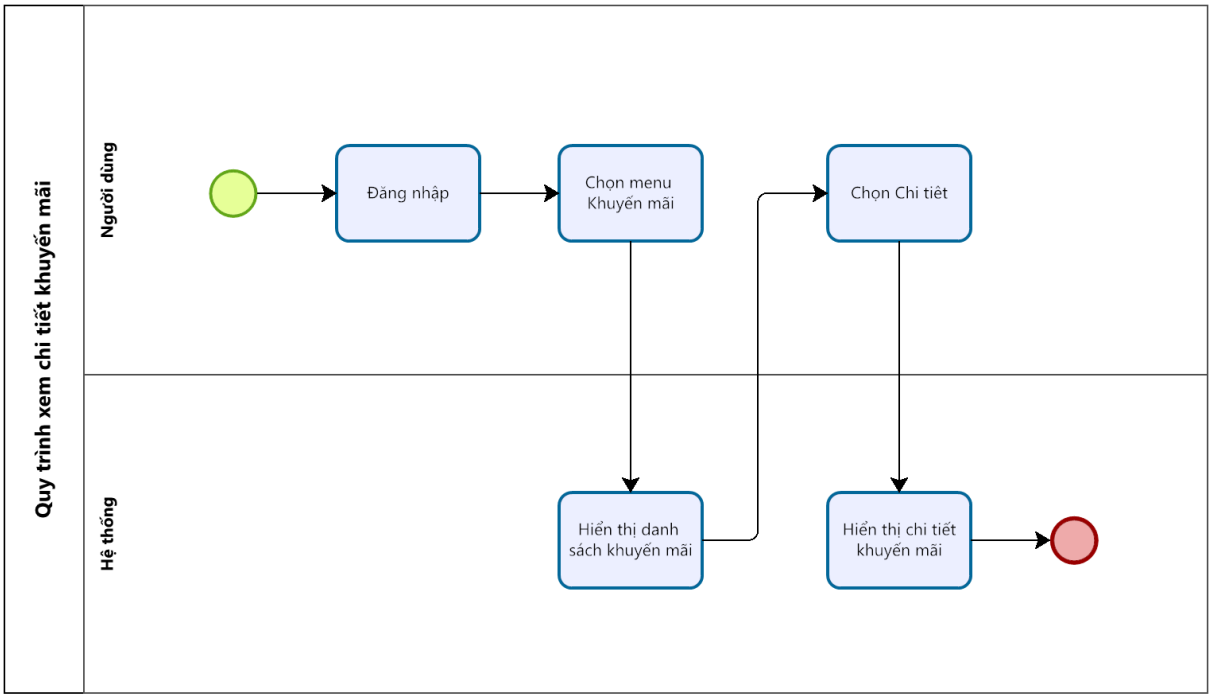

Quy trình 19: Quy trình Xem chi tiết khuyến mãi

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng	Đối tượng người dùng bao gồm: quản lý cửa hàng, nhân viên kho, nhân viên bán hàng, nhân viên chăm sóc khách hàng
	2	Nhấp vào menu Khuyến mãi	Người dùng	
	3	Hiển thị danh sách khuyến mãi	Hệ thống	
	4	Chọn Chi tiết bên cạnh khuyến mãi muốn xem chi tiết	Người dùng	

	5	Hiển thị form chi tiết khuyến mãi	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng đã đăng nhập
2	Xem chi tiết khuyến mãi	Tính năng cho phép người dùng xem chi tiết khuyến mãi: **Bước 1:** Chọn menu Khuyến mãi **Bước 2:** Chọn Chi tiết	- Khi người dùng click vào Chi tiết, hệ thống sẽ hiển thị đầy đủ thông tin chi tiết khuyến mãi ở chế độ xem - Căn cú vào thời gian bắt đầu và kết thúc để xét trạng thái khuyến mãi + Thời gian bắt đầu > Thời gian hiện tại: Sắp diễn ra + Thời gian kết thúc < Thời gian hiện tại: Đã diễn ra + Còn lại là Đang diễn ra - Với người dùng là quản lý cửa hàng và quản lý bán hàng thì sẽ hiển thị chi tiết khuyến mãi cùng với các button khác nhau phụ thuộc vào trạng thái khuyến mãi: 1. Sắp diễn ra: Sao chép, Chỉnh sửa, Xóa 2. Đang diễn ra: Sao chép, Chỉnh sửa, Dừng kích hoạt 3. Đã diễn ra: Sao chép
3	Sao chép khuyến mãi	Tính năng này giúp người dùng có thể sao chép các thông tin khuyến mãi để tạo một khuyến mãi mới một cách nhanh chóng.	- Khi chọn sao chép, tất cả thông tin của khuyến mãi được hiện sẵn ở form. - Mã khuyến mãi sẽ được tự động tạo mới

		Bước 1: Chọn button Sao chép **Bước 2:** Chỉnh sửa các thông tin cần thiết (nếu cần) **Bước 3:** Chọn Lưu	
4	Chỉnh sửa khuyến mãi	Tính năng này giúp người dùng có thể sửa các khuyến mãi **Bước 1:** Chọn menu Khuyến mãi **Bước 2:** Chọn Chi tiết khuyến mãi muốn sửa **Bước 3:** Chọn button Chỉnh sửa **Bước 4:** Nhập thông tin cần sửa vào form sửa và chọn button Lưu **Bước 5:** Chọn Cập nhật	- Khi chọn Chỉnh sửa, tất cả thông tin của khuyến mãi được hiện sẵn ở form. - Mã khuyến mãi, Loại khuyến mãi sẽ bị chìm và không được sửa. - Khi chọn Cập nhật, hệ thống sẽ thông báo xác nhận: "Bạn có muốn cập nhật khuyến mãi không?" - Khi chọn Hủy, hệ thống sẽ thông báo: "Các thông tin sẽ không được lưu lại. Bạn có chắc chắn muốn thoát?"
		Yêu cầu bắt buộc	Khuyến mãi có trạng thái khuyến mãi Sắp diễn ra
5	Xóa khuyến mãi	Tính năng này giúp người dùng có thể xóa khuyến mãi ở trạng thái Sắp diễn ra **Bước 1:** Chọn menu Khuyến mãi **Bước 2:** Chọn Chi tiết khuyến mãi có	- Khi xóa khuyến mãi, hệ thống thông báo xác nhận: "Bạn có chắc chắn muốn xóa khuyến mãi?"

		trạng thái “Sắp diễn ra” muốn xóa **Bước 3:** Chọn button Xóa **Bước 4:** Chọn Đồng ý	
		Yêu cầu bắt buộc	Trạng thái khuyến mãi Sắp diễn ra
6	Dừng kích hoạt khuyến mãi	Tính năng này cho phép người dùng dừng kích hoạt khuyến mãi có trạng thái "Đang diễn ra". **Bước 1:** Chọn menu Khuyến mãi **Bước 2:** Chọn khuyến mãi có trạng thái “Đang diễn ra” muốn dừng kích hoạt **Bước 3:** Chọn button Dừng kích hoạt **Bước 4:** Chọn Đồng ý	- Khi dừng kích hoạt khuyến mãi, hệ thống thông báo xác nhận: “Bạn có chắc chắn muốn dừng kích hoạt khuyến mãi?” - Sau khi dừng khuyến mãi, trạng thái khuyến mãi sẽ chuyển từ Đang diễn ra thành Đã kết thúc
		Yêu cầu bắt buộc	Khuyến mãi có trạng thái là Đang diễn ra
7	Quay lại trang danh sách	Tính năng này cho phép người dùng quay lại giao diện trang danh sách khuyến mãi	

c. Wireframe

Xem chi tiết khuyến mãi sản phẩm:

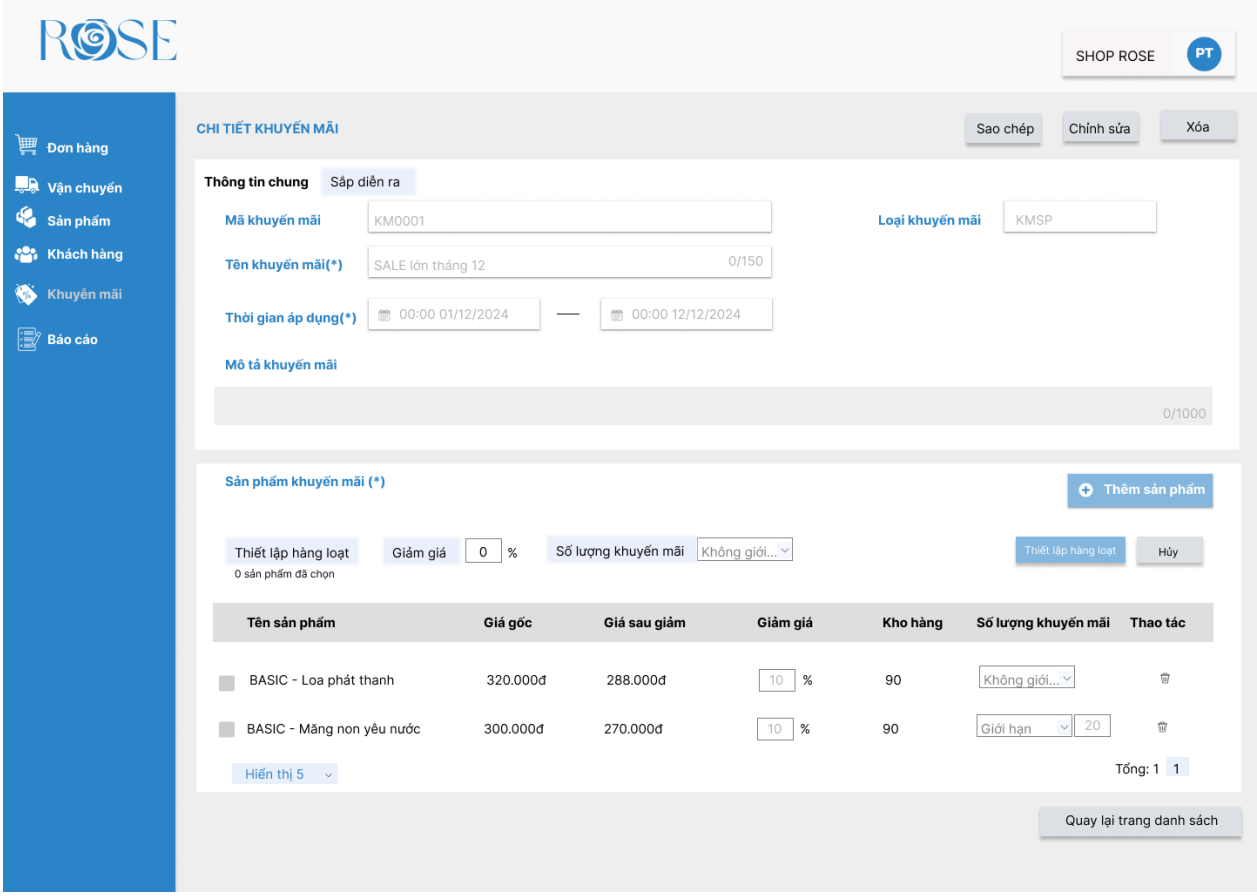

Hình 112: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi sản phẩm – Khuyến mãi sắp diễn ra

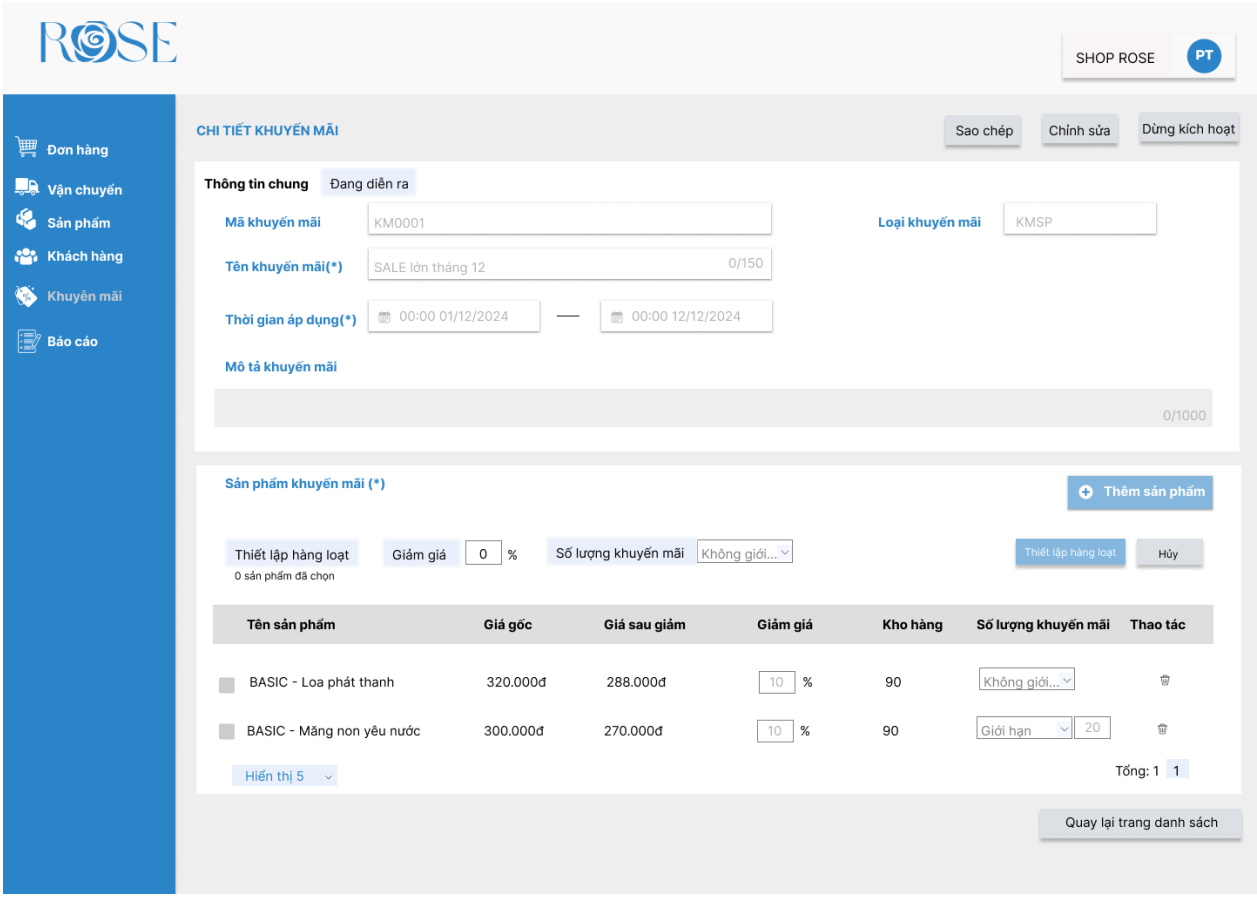

Hình 113: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi sản phẩm – Khuyến mãi đang diễn ra

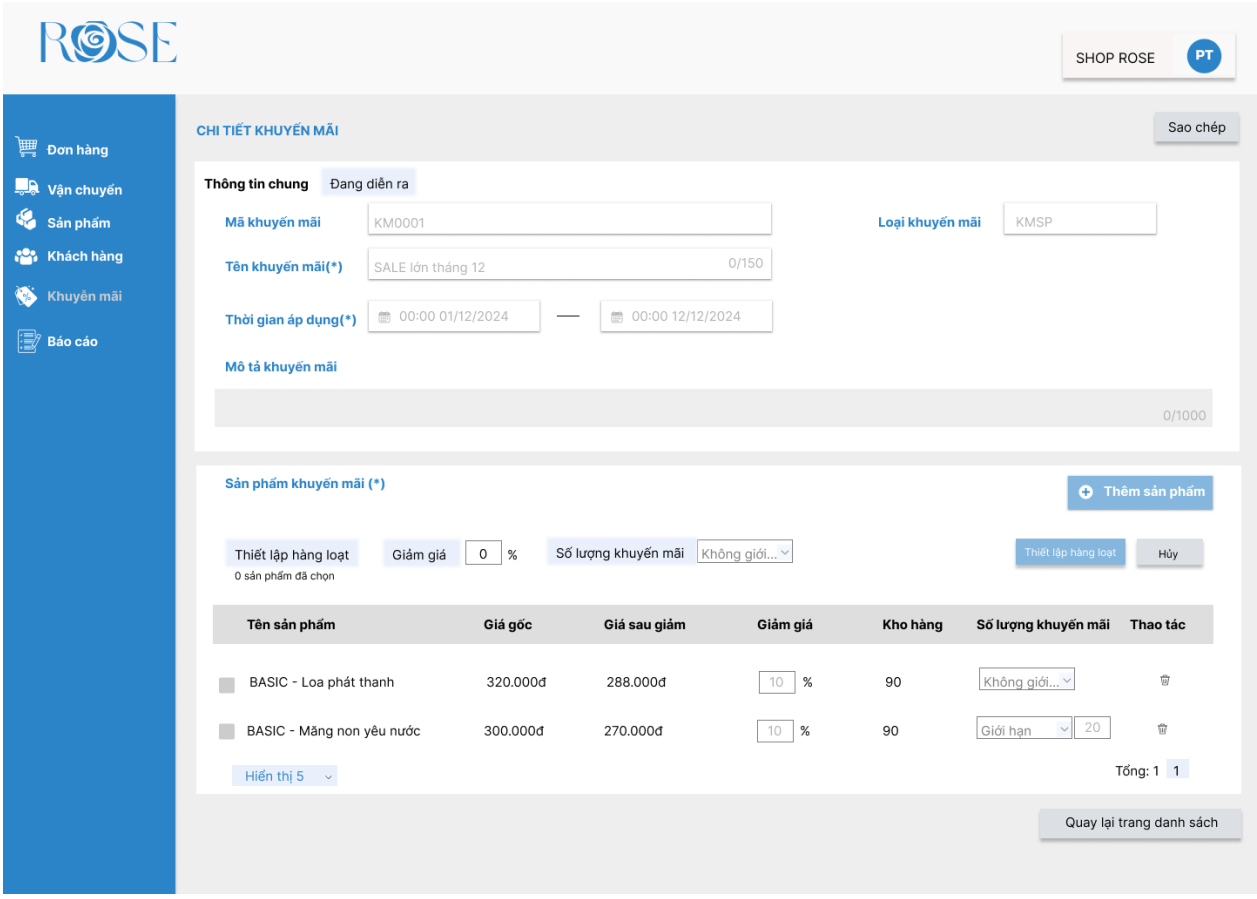

Hình 114: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi sản phẩm – Khuyến mãi đã kết thúc

Xem chi tiết khuyến mãi đơn hàng

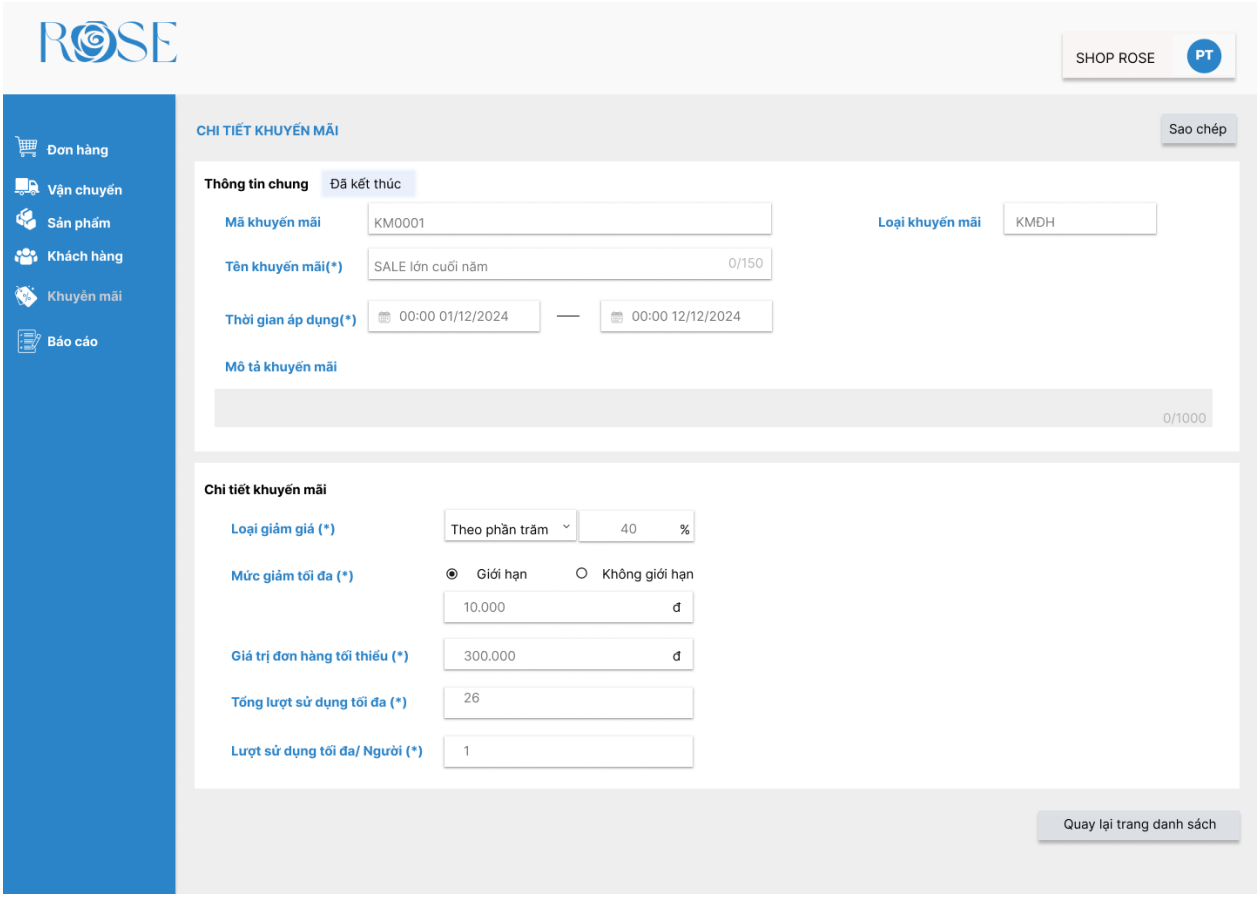

Hình 115: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi đơn hàng – Khuyến mãi đã kết thúc

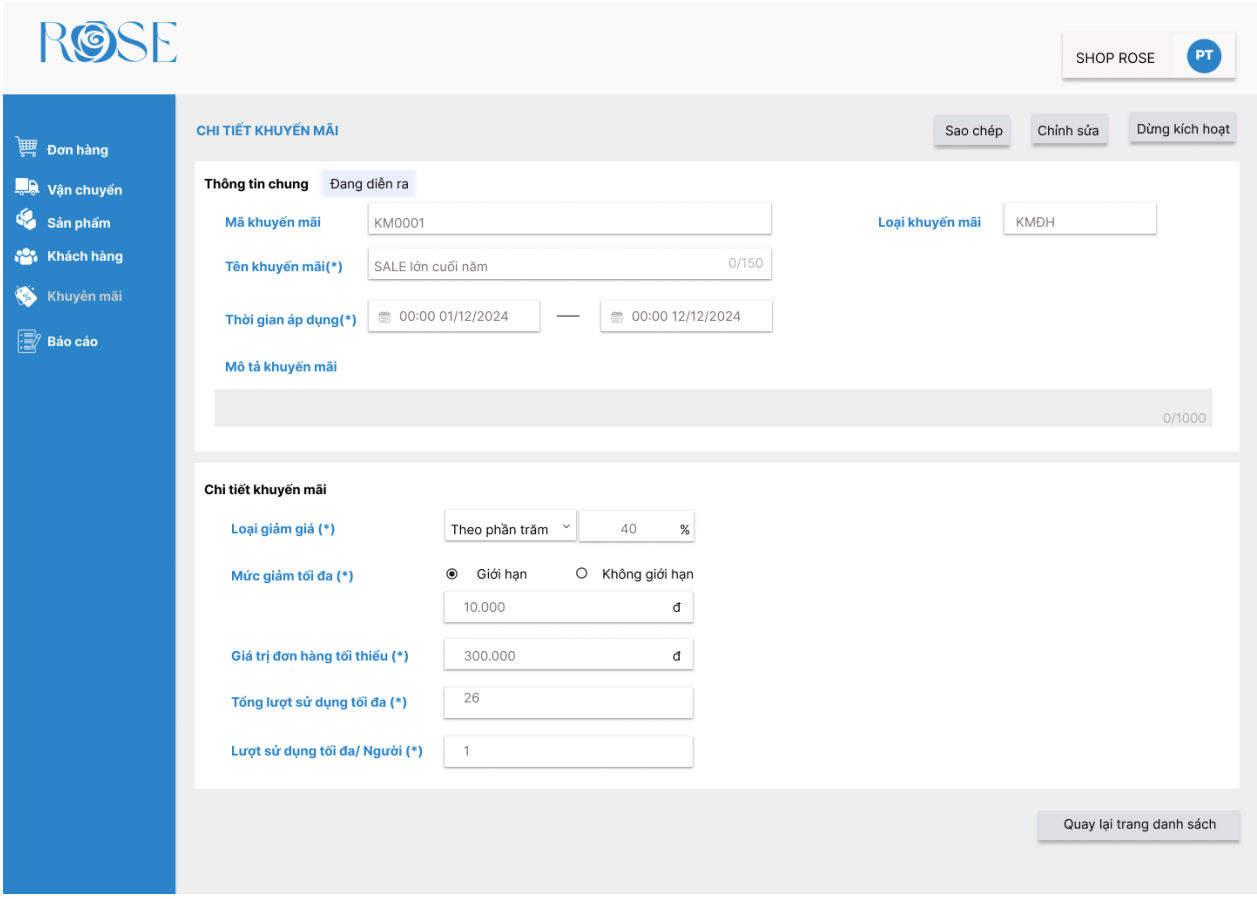

Hình 116: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi đơn hàng – Khuyến mãi đang diễn ra

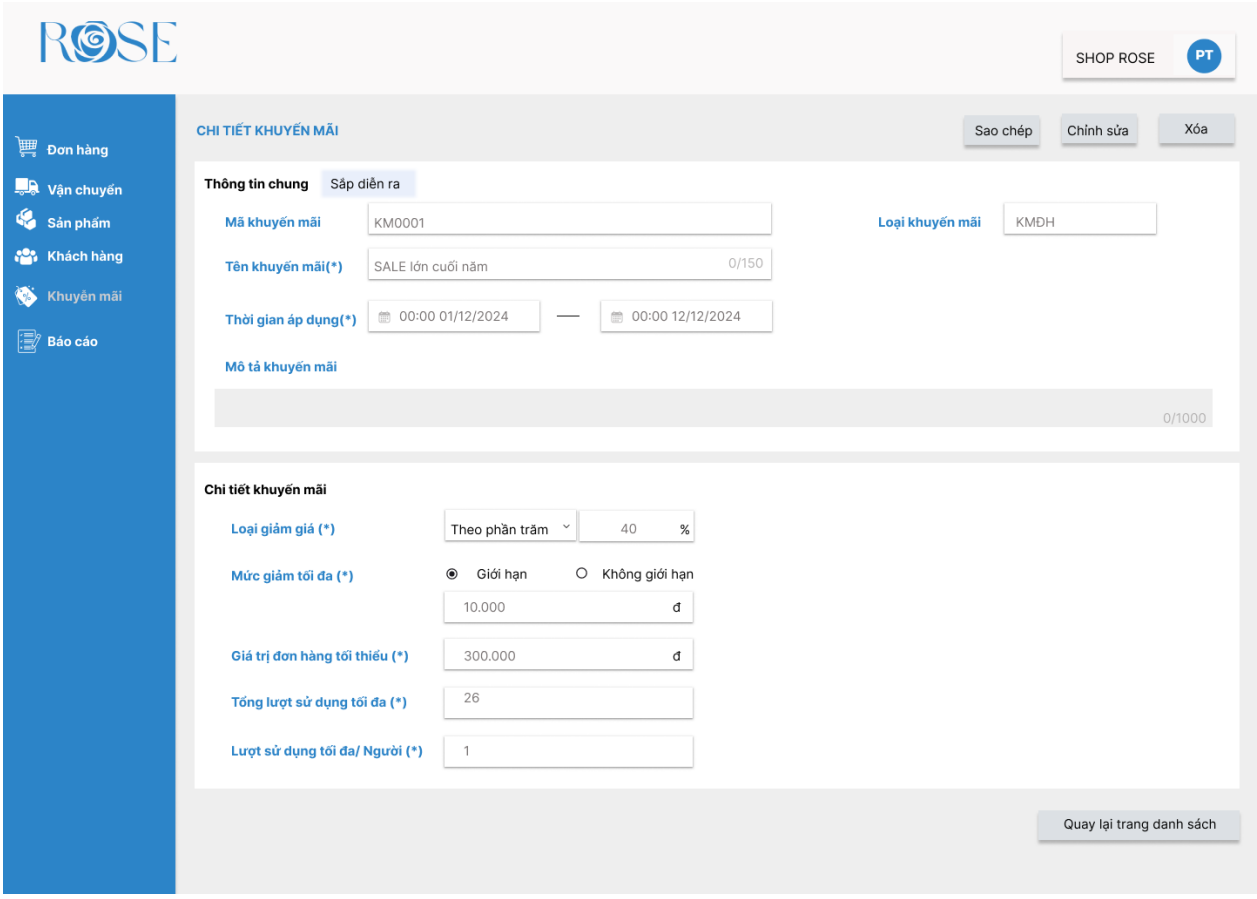

Hình 117: Màn hình xem chi tiết khuyến mãi đơn hàng – Khuyến mãi sắp diễn ra

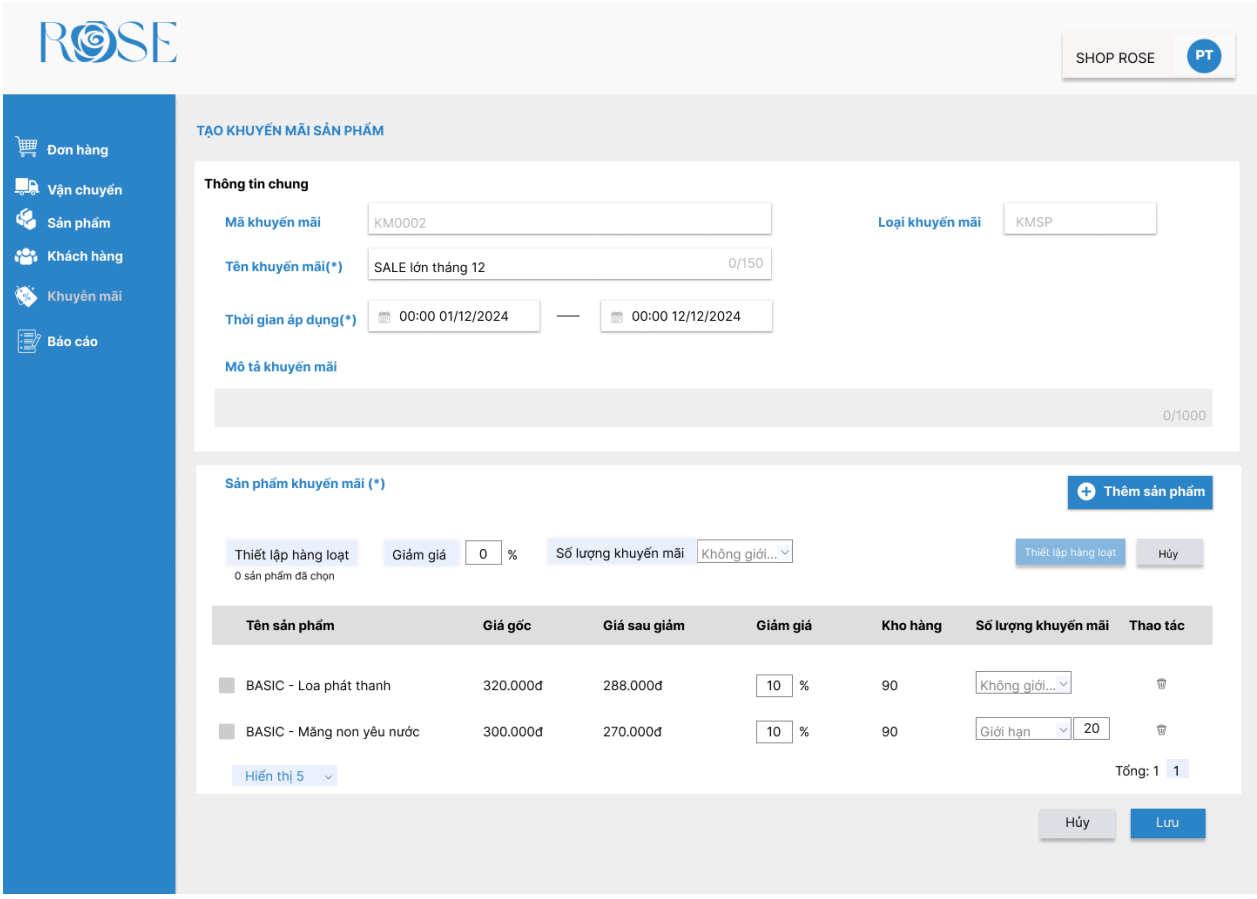

Hình 118: Màn hình sao chép khuyến mãi sản phẩm

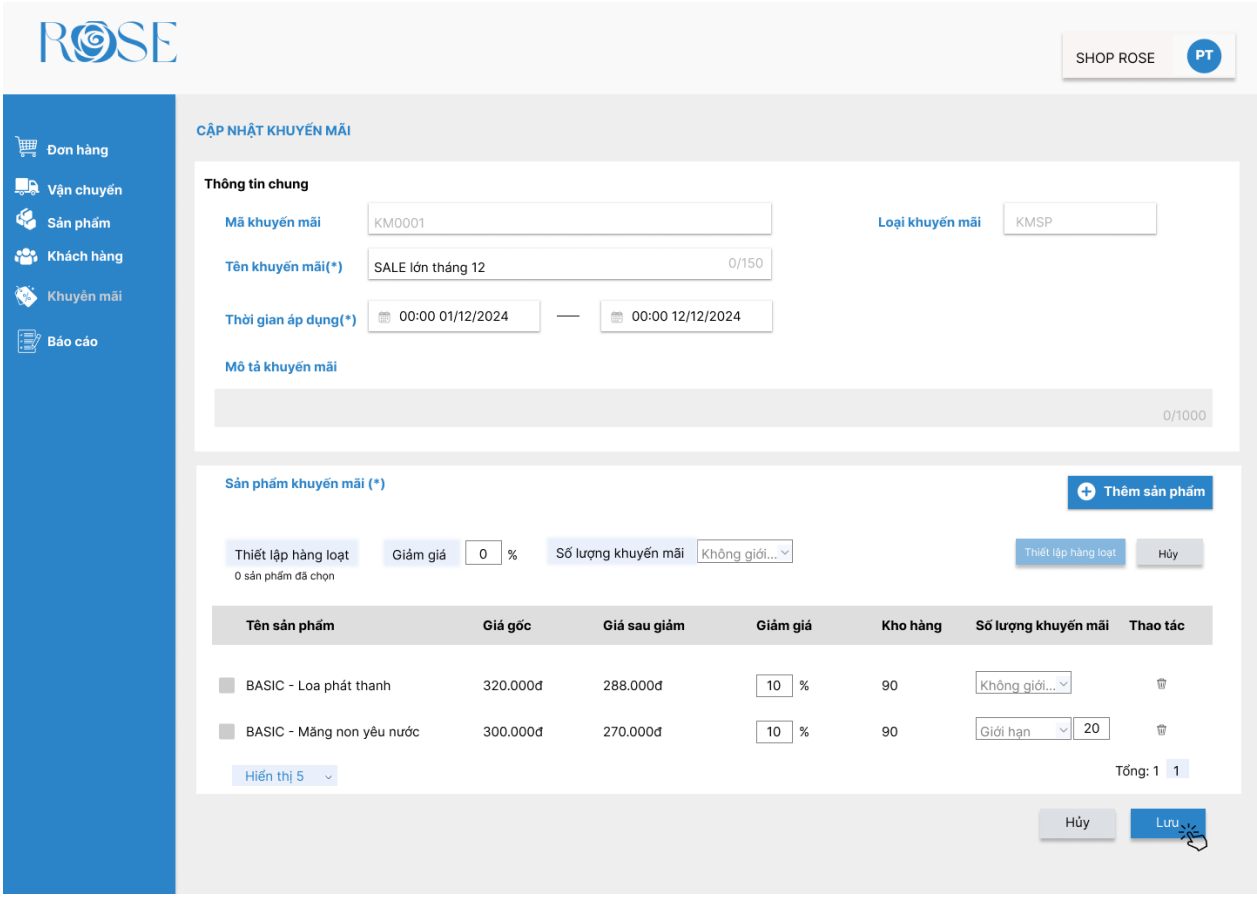
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
CẬP NHẬT KHUYẾN MÃI
Thông tin chung
Mã khuyến mãi
KM0001
Loại khuyến mãi
KMSP
Tên khuyến mãi(*)
SALE lớn tháng 12
0/150
Thời gian áp dụng(*)
00:00 01/12/2024
00:00 12/12/2024
Mô tả khuyến mãi
0/1000
Sản phẩm khuyến mãi (*)
Thêm sản phẩm
Thiết lập hàng loạt
0 sản phẩm đã chọn
Giảm giá
0
%
Số lượng khuyến mãi
Không giới...
Thiết lập hàng loạt
Hủy
Tên sản phẩm
Giá gốc
Giá sau giảm
Giảm giá
Kho hàng
Số lượng khuyến mãi
Thao tác
BASIC - Loa phát thanh
320.000đ
288.000đ
10
%
90
Không giới...
BASIC - Măng non yêu nước
300.000đ
270.000đ
10
%
90
Giới hạn
20
Hiển thị 5
Tổng: 1
1
Hủy
Lưu

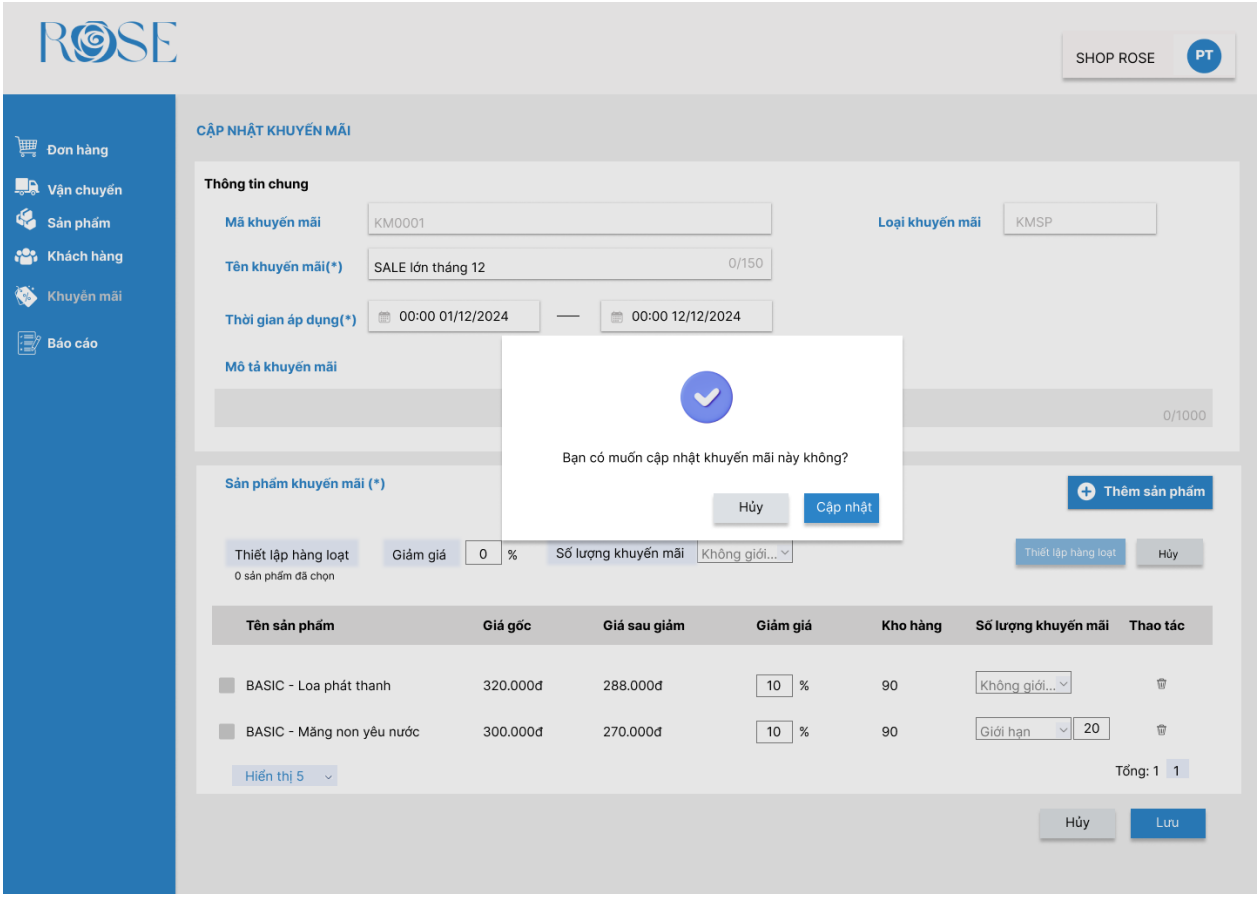
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
CẬP NHẬT KHUYẾN MÃI
Thông tin chung
Mã khuyến mãi
KM0001
Loại khuyến mãi
KMSP
Tên khuyến mãi(*)
SALE lớn tháng 12
0/150
Thời gian áp dụng(*)
00:00 01/12/2024
00:00 12/12/2024
Mô tả khuyến mãi
0/1000
Bạn có muốn cập nhật khuyến mãi này không?
Hủy
Cập nhật
Sản phẩm khuyến mãi (*)
Thêm sản phẩm
Thiết lập hàng loạt
0 sản phẩm đã chọn
Giảm giá
0
%
Số lượng khuyến mãi
Không giới...
Thiết lập hàng loạt
Hủy
Tên sản phẩm
Giá gốc
Giá sau giảm
Giảm giá
Kho hàng
Số lượng khuyến mãi
Thao tác
BASIC - Loa phát thanh
320.000đ
288.000đ
10
%
90
Không giới...
BASIC - Măng non yêu nước
300.000đ
270.000đ
10
%
90
Giới hạn
20
Hiển thị 5
Tổng: 1
1
Hủy
Lưu

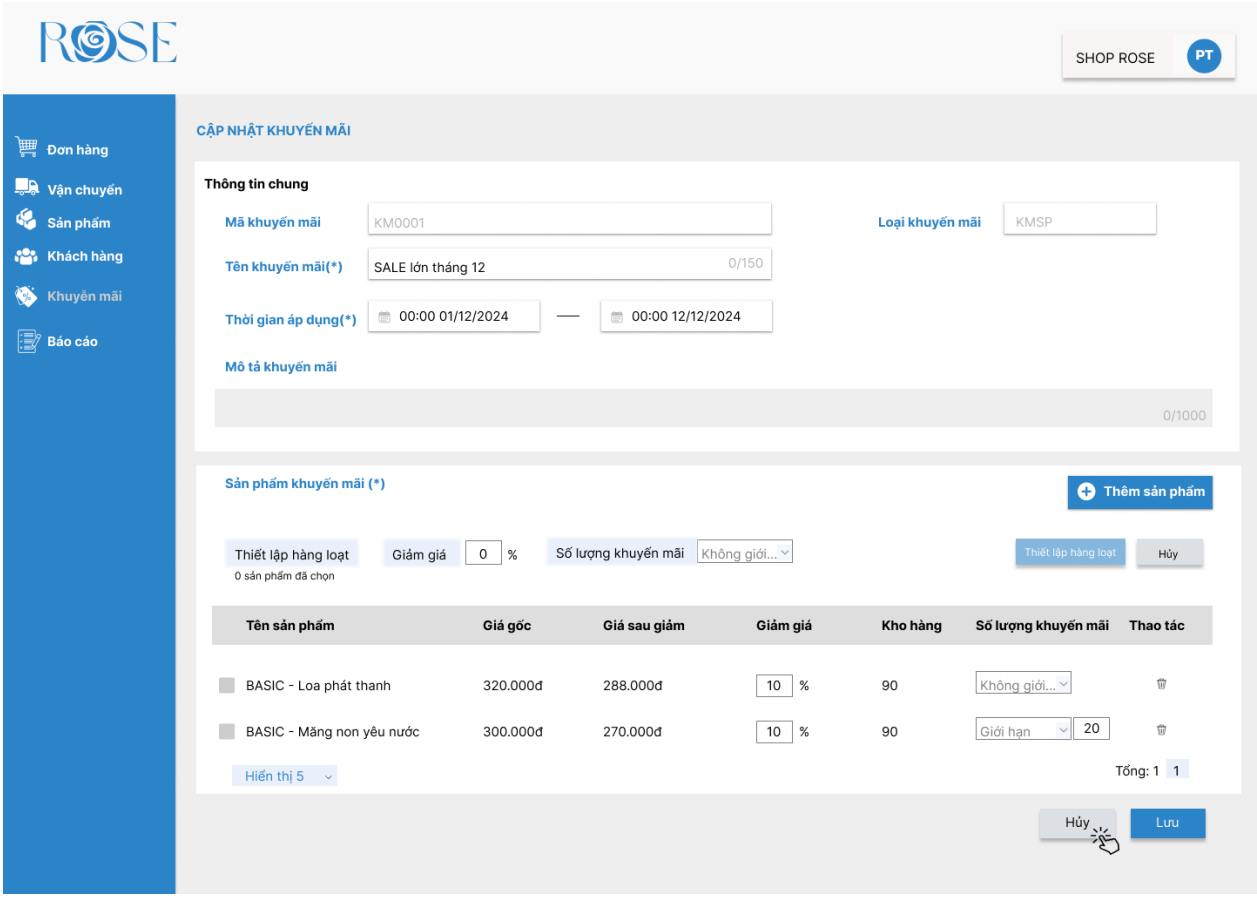
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
CẬP NHẬT KHUYẾN MÃI
Thông tin chung
Mã khuyến mãi
KM0001
Loại khuyến mãi
KMSP
Tên khuyến mãi(*)
SALE lớn tháng 12
0/150
Thời gian áp dụng(*)
00:00 01/12/2024
00:00 12/12/2024
Mô tả khuyến mãi
0/1000
Sản phẩm khuyến mãi (*)
Thêm sản phẩm
Thiết lập hàng loạt
0 sản phẩm đã chọn
Giảm giá
0
%
Số lượng khuyến mãi
Không giới...
Thiết lập hàng loạt
Hủy
Tên sản phẩm
Giá gốc
Giá sau giảm
Giảm giá
Kho hàng
Số lượng khuyến mãi
Thao tác
BASIC - Loa phát thanh
320.000đ
288.000đ
10
%
90
Không giới...
BASIC - Măng non yêu nước
300.000đ
270.000đ
10
%
90
Giới hạn
20
Hiển thị 5
Tổng: 1
1
Hủy
Lưu

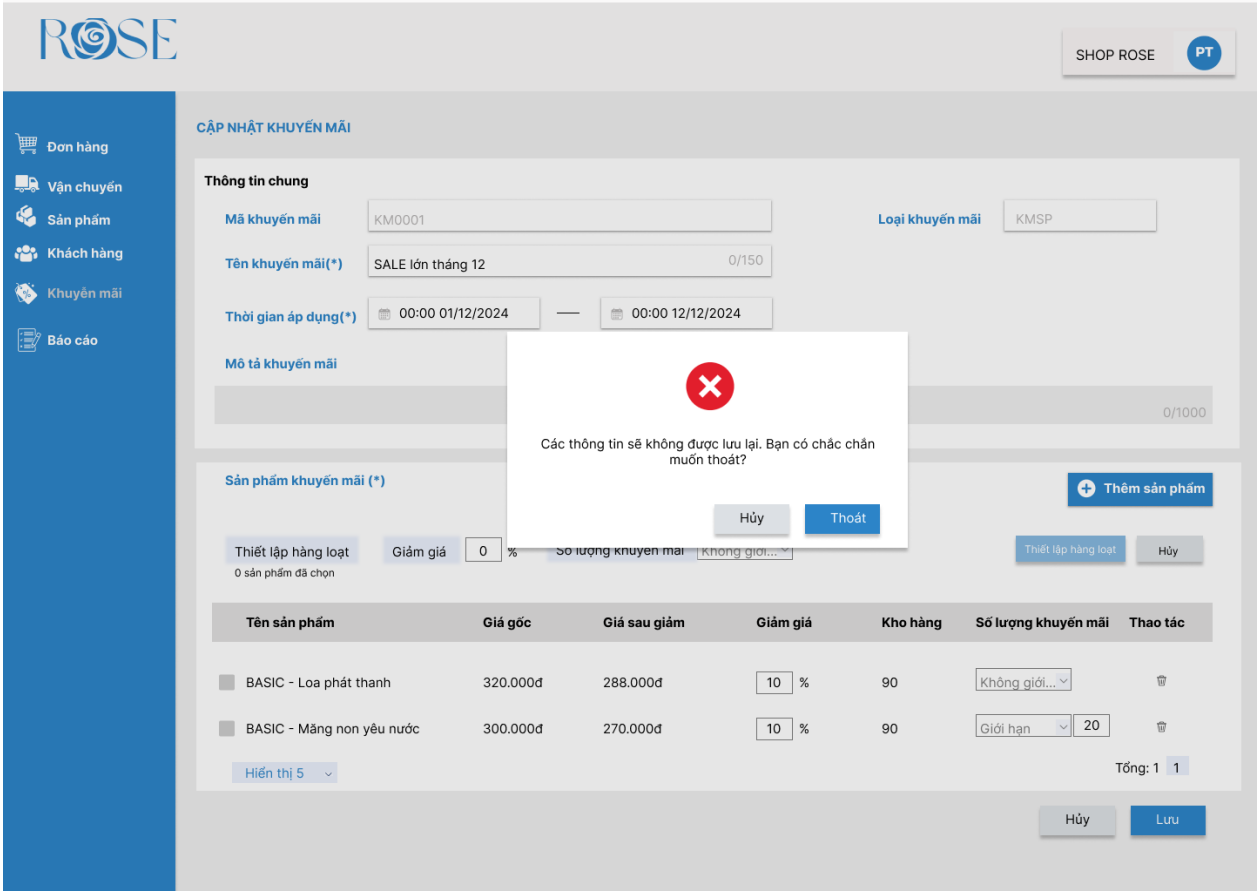

Hình 119: Màn hình chỉnh sửa khuyến mãi sản phẩm

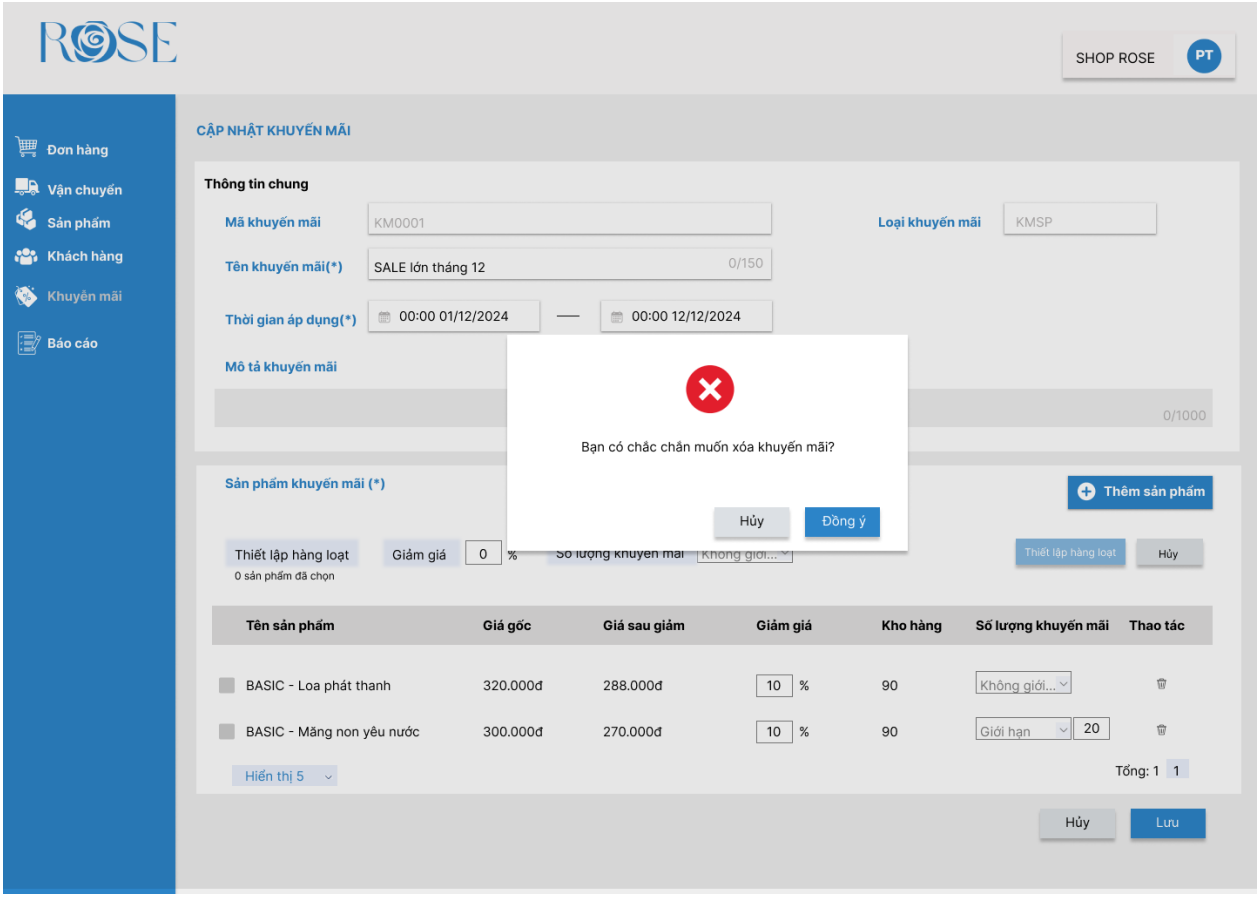

Hình 120: Màn hình thông báo xóa khuyến mãi sản phẩm

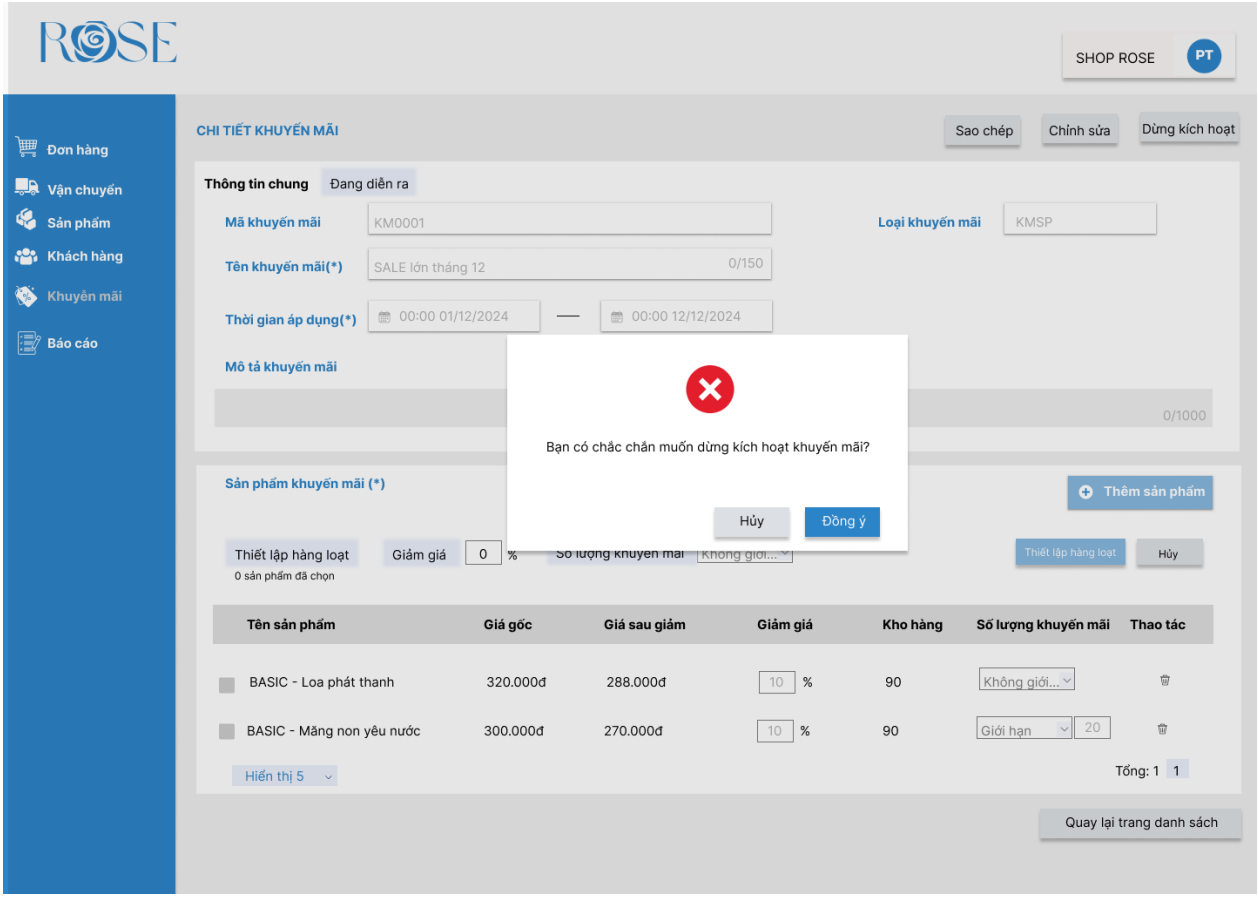

Hình 121: Màn hình thông báo dừng kích hoạt khuyến mãi sản phẩm

Mô tả thiết kế

ID	*Component*	*Type*	*Validation*	*Editable*	*Required*	*Description*
1	Chi tiết khuyến mãi	Label		No		Xem chi tiết khuyến mãi
2	Thông tin chung	Label		No		Hiển thị thông tin chung của khuyến mãi
3	Sắp diễn ra	State		No		Trạng thái hiện tại của khuyến mãi
4	Sao chép	Button		No		Click vào để sao chép khuyến mãi

5	Chỉnh sửa	Button		No		Click vào để chỉnh sửa khuyến mãi
6	Xóa	Button		No		Click vào để xóa khuyến mãi
7	Dừng kích hoạt	Button		No		Click vào để dừng kích hoạt khuyến mãi
8	Quay lại trang danh sách	Button		No		Click vào để quay lại danh sách khuyến mãi

4.2. Epics Khuyến mãi sản phẩm

4.2.1. US Tạo mới khuyến mãi sản phẩm

Là quản lý cửa hàng và nhân viên bán hàng tôi mong muốn có thể tạo mới các chương trình khuyến mãi dành riêng cho sản phẩm, bao gồm thông tin về thời gian áp dụng và sản phẩm khuyến mãi để thúc đẩy doanh số bán hàng và thu hút khách hàng.

a. BPMN (optional)

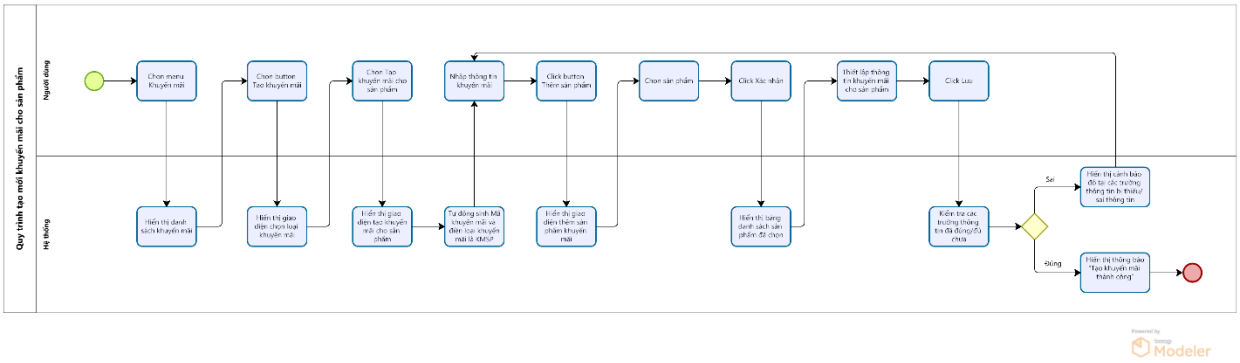

Quy trình 20: Quy trình Tạo mới khuyến mãi sản phẩm

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Chọn menu Khuyến mãi	Người dùng	Đối tượng người dùng bao gồm: quản lý cửa hàng,

				nhân viên bán hàng
	2	Hiển thị danh sách khuyến mãi	Hệ thống	
	3	Chọn button Tạo khuyến mãi	Người dùng	
	4	Hiển thị giao diện lựa chọn loại khuyến mãi	Hệ thống	Hiển thị 2 tùy chọn: Tạo khuyến mãi cho sản phẩm và Tạo khuyến mãi cho đơn hàng.
	5	Chọn Tạo khuyến mãi sản phẩm	Người dùng	
	6	Hiển thị giao diện tạo khuyến mãi cho sản phẩm	Hệ thống	
	6.1	Tự động tạo mã khuyến mãi	Hệ thống	
	6.2	Tự động điền loại khuyến mãi là KMSP	Hệ thống	
	7	Nhập thông tin khuyến mãi: - Tên khuyến mãi - Mô tả - Thời gian khuyến mãi	Người dùng	Thời gian bắt đầu phải lớn hơn thời gian hiện tại Thời gian kết thúc phải lớn hơn thời gian bắt dầu
	8	Click button Thêm sản phẩm	Người dùng	
	9	Hiển thị giao diện thêm sản phẩm khuyến mãi	Hệ thống	

	10	Chọn sản phẩm và nhấn "Xác nhận"	Người dùng	
	11	Hiển thị bảng danh sách sản phẩm đã chọn: - Tên sản phẩm - Giá gốc - Giá sau giảm - Giảm giá (%) - Kho hàng - Số lượng khuyến mãi - Thao tác (Xóa)	Hệ thống	
	12	Thiết lập thông tin khuyến mãi cho sản phẩm: - Giảm giá (%) - Số lượng khuyến mãi (Không giới hạn hoặc Giới hạn)	Người dùng	Nếu chọn "Giới hạn", hiển thị textbox để nhập số lượng khuyến mãi.
	13	Click "Lưu"	Người dùng	
	14	Kiểm tra các trường thông tin được nhập vào đã đúng/ đủ chưa	Hệ thống	
	14.1	Nếu bị sai/thiếu thông tin thì hiển thị cảnh báo đỏ tại các trường thông tin bị thiếu/ sai thông tin	Hệ thống	
	14.2	Nếu nhập đúng và đủ thông tin thì hiển thị thông báo “Tạo khuyến mãi thành công”	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng đăng nhập tài khoản đã được phân quyền làm nhiệm vụ quản lý khuyến mãi có thể tạo khuyến mãi mới.
2	Tạo mới khuyến mãi sản phẩm	**Bước 1**: Chọn menu "Khuyến mãi" **Bước 2:** Chọn button Tạo khuyến mãi **Bước 3:** Chọn Tạo khuyến mãi sản phẩm **Bước 4**: Nhập thông tin khuyến mãi **Bước 5:** Chọn button Thêm sản phẩm **Bước 6:** Chọn sản phẩm và click button Xác nhận **Bước 7:** Thiết lập các thông tin khuyến mãi cho sản phẩm **Bước 8:** Chọn button Lưu	- Khi nhấn Tạo khuyến mãi, hệ thống hiển thị giao diện lựa chọn loại khuyến mãi (khuyến mãi sản phẩm, khuyến mãi đơn hàng) - Hệ thống tự sinh mã khuyến mãi theo cấu trúc: KM0001 (số tự động tăng dần) - Hệ thống sẽ tự động điền trường loại khuyến mãi là Khuyến mãi sản phẩm - **Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của các trường thông tin:** 1. Tên khuyến mãi (*): text, tối đa gồm 150 từ 2. Mô tả: text, tối đa là 1000 từ 3. Thời gian bắt đầu (*): datetime picker, phải lớn hơn thời gian hiện tại 4. Thời gian kết thúc (*): datetime picker, phải lớn hơn thời gian bắt đầu ít nhất 30 phút - Các trường quan trọng (*) không được để trống - Khi các trường thông tin bị thiếu/ không hợp lệ, hệ thống hiển thị cảnh báo đỏ tại các trường lỗi và không cho phép lưu.

			- Căn cú vào thời gian bắt đầu và kết thúc để xét trạng thái khuyến mãi + Thời gian bắt đầu > Thời gian hiện tại: Sắp diễn ra + Thời gian kết thúc < Thời gian hiện tại: Đã diễn ra + Còn lại là Đang diễn ra **- Thông tin sản phẩm khuyến mãi:** 1. Tên sản phẩm: disable, text 2. Giá gốc: disable, number 3. Giá sau giảm: disable, number (Giá sau giảm = Giá gốc – Giá gốc * Giảm giá (%)) 4. Giảm giá (%): enable, number (Mức giảm giá (%) nằm trong khoảng từ 0 – 100) 5. Kho hàng: disable, number 6. Số lượng khuyến mãi (Không giới hạn/Giới hạn): enable, number (- Nếu chọn "Không giới hạn", ẩn trường Số lượng khuyến mãi - Nếu chọn "Giới hạn", hiển thị textbox nhập số lượng. Số lượng phải là số tự nhiên khác 0 và không được vượt quá kho hàng) - Nếu chưa chọn sản phẩm khuyến mãi, button Lưu bị vô hiệu hóa
3	Xóa sản phẩm khuyến mãi đã chọn	Tính năng cho phép người dùng xóa sản phẩm đã chọn ra khỏi danh sách sản phẩm khuyến mãi: **Bước 1:** Nhấn vào icon Xóa ở sản phẩm muốn xóa	- Nếu tất cả sản phẩm đều bị xóa, button Lưu bị vô hiệu hóa

4	Thiết lập hàng loạt giá trị khuyến mãi cho sản phẩm	Tính năng cho phép người dùng có thể thiết lập giảm giá (%) và số lượng khuyến mãi cùng một lúc cho nhiều sản phẩm khác nhau. **Bước 1:** Nhập thông tin khuyến mãi **Bước 2:** Chọn button Thiết lập hàng loạt	- Khi người dùng không chọn sản phẩm cụ thể để thiết lập hàng loạt thì hệ thống sẽ mặc định là thiết lập cho toàn bộ danh sách sản phẩm khuyến mãi. - Nếu chưa nhập thông tin giảm giá (%) và số lượng khuyến mãi trong phần thiết lập hàng loạt thì button Thiết lập hàng loạt bị vô hiệu hóa.
5	Hủy tạo khuyến mãi	Tính năng cho phép người dùng hủy quá trình tạo khuyến mãi nếu chưa hoàn tất và lưu thành công. **Bước 1**: Click button Hủy **Bước 2:** Click Thoát	- Khi nhấn button "Hủy", hệ thống hiển thị thông báo xác nhận: "Các thông tin sẽ không được lưu lại. Bạn có chắc chắn muốn thoát?" với 2 lựa chọn: + Thoát: Hệ thống hủy bỏ mọi dữ liệu đang nhập và trở về giao diện danh sách khuyến mãi. + Hủy: Quay lại giao diện tạo khuyến mãi, không thay đổi dữ liệu đã nhập.

c. Wireframe

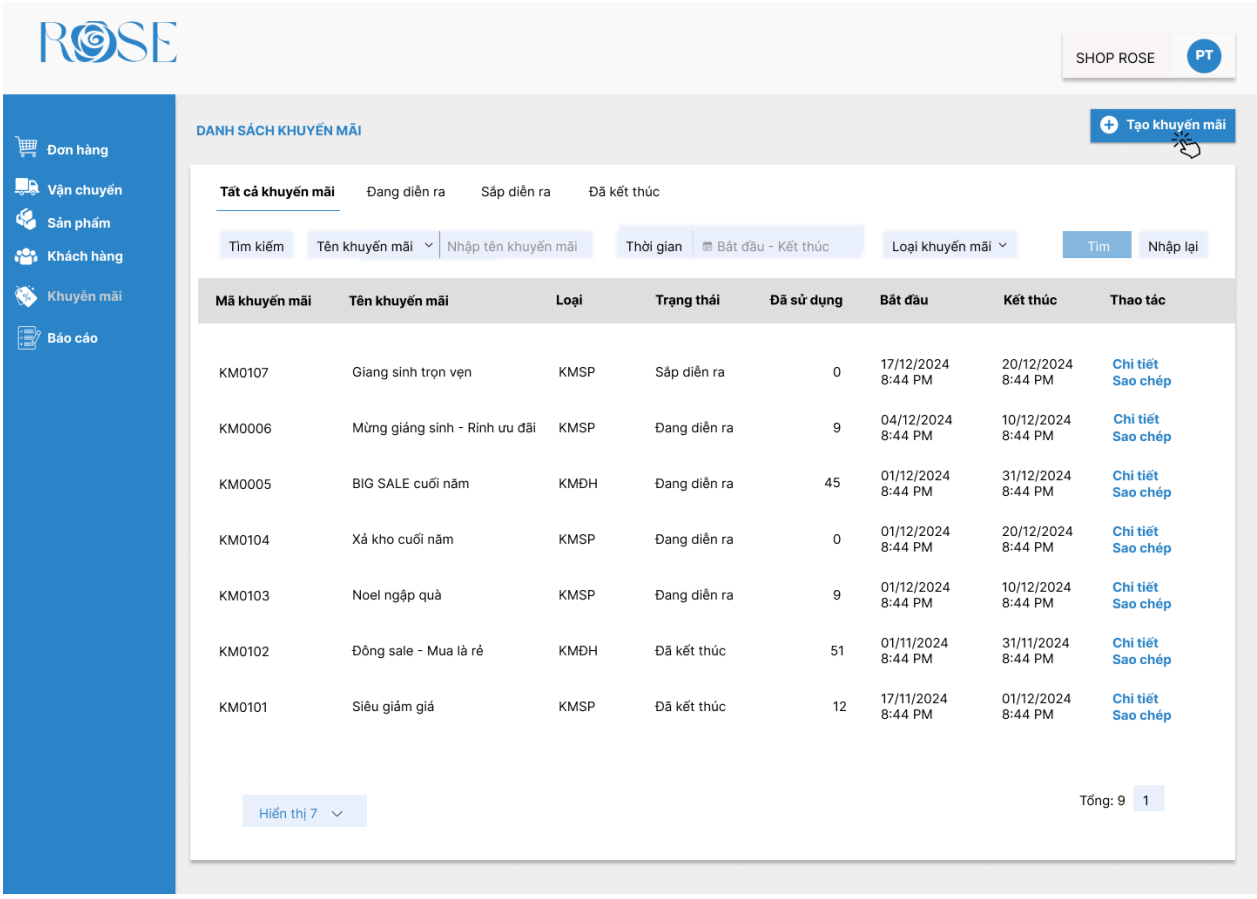

Hình 122: Màn hình Chọn tạo khuyến mãi

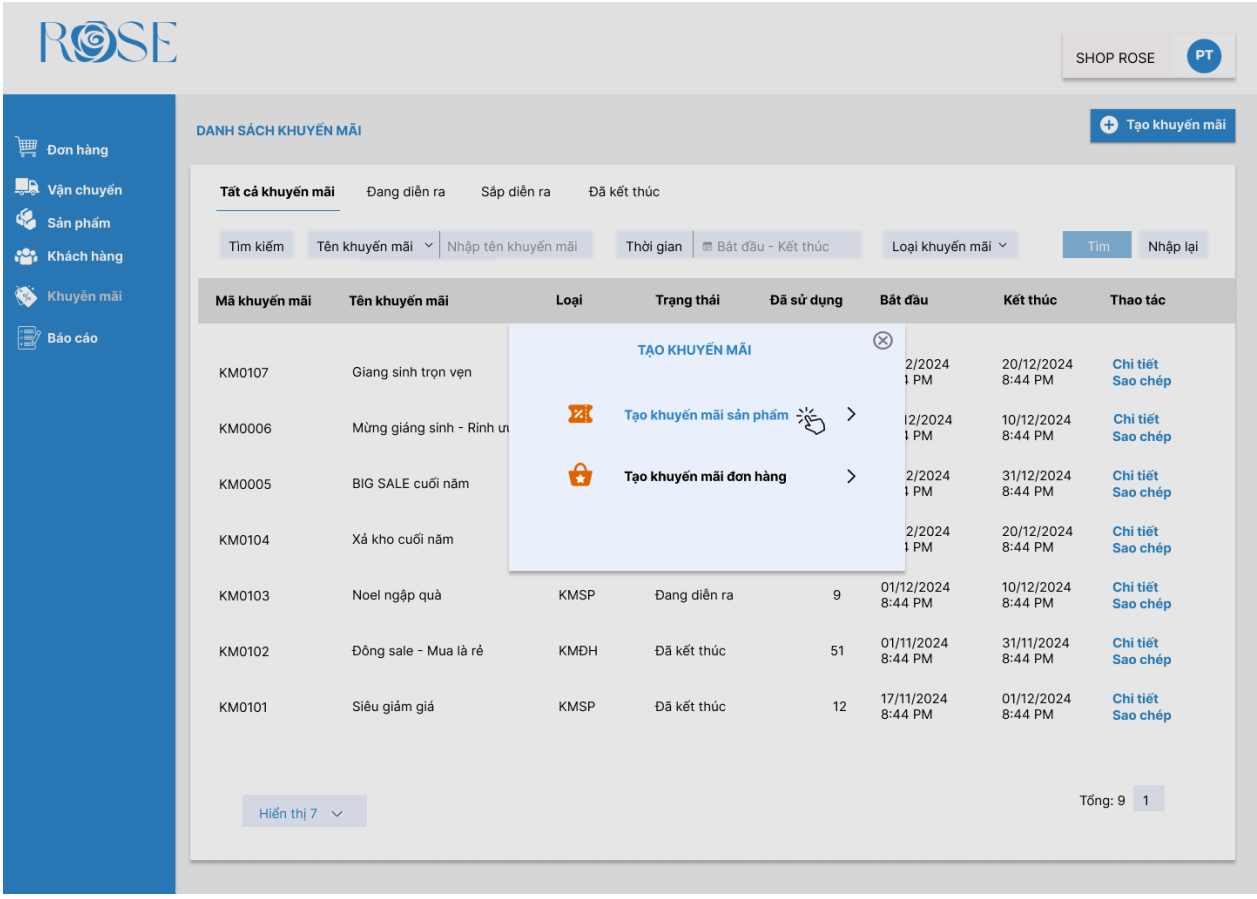

Hình 123: Màn hình lựa chọn loại khuyến mãi cần tạo

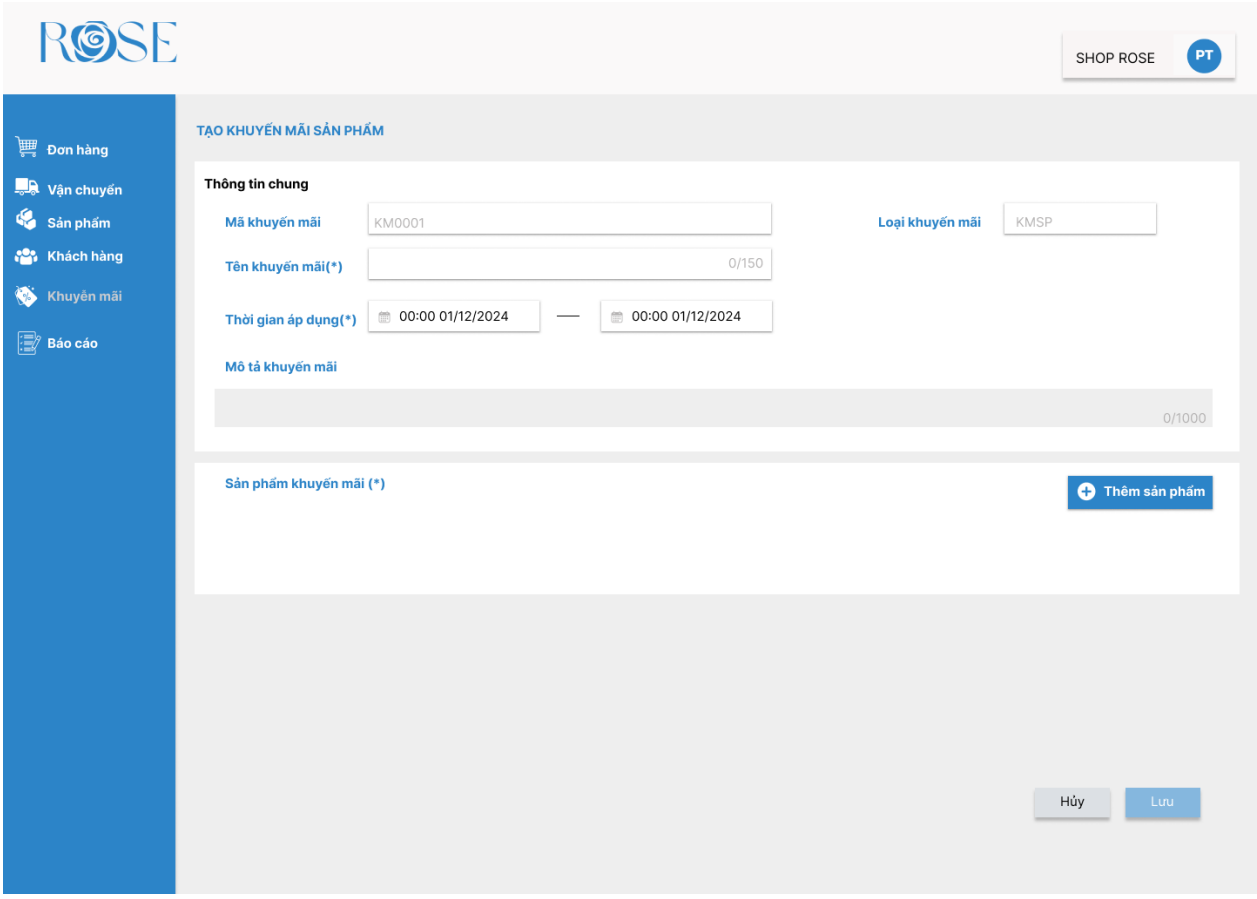

Hình 124: Màn hình tạo khuyến mãi sản phẩm

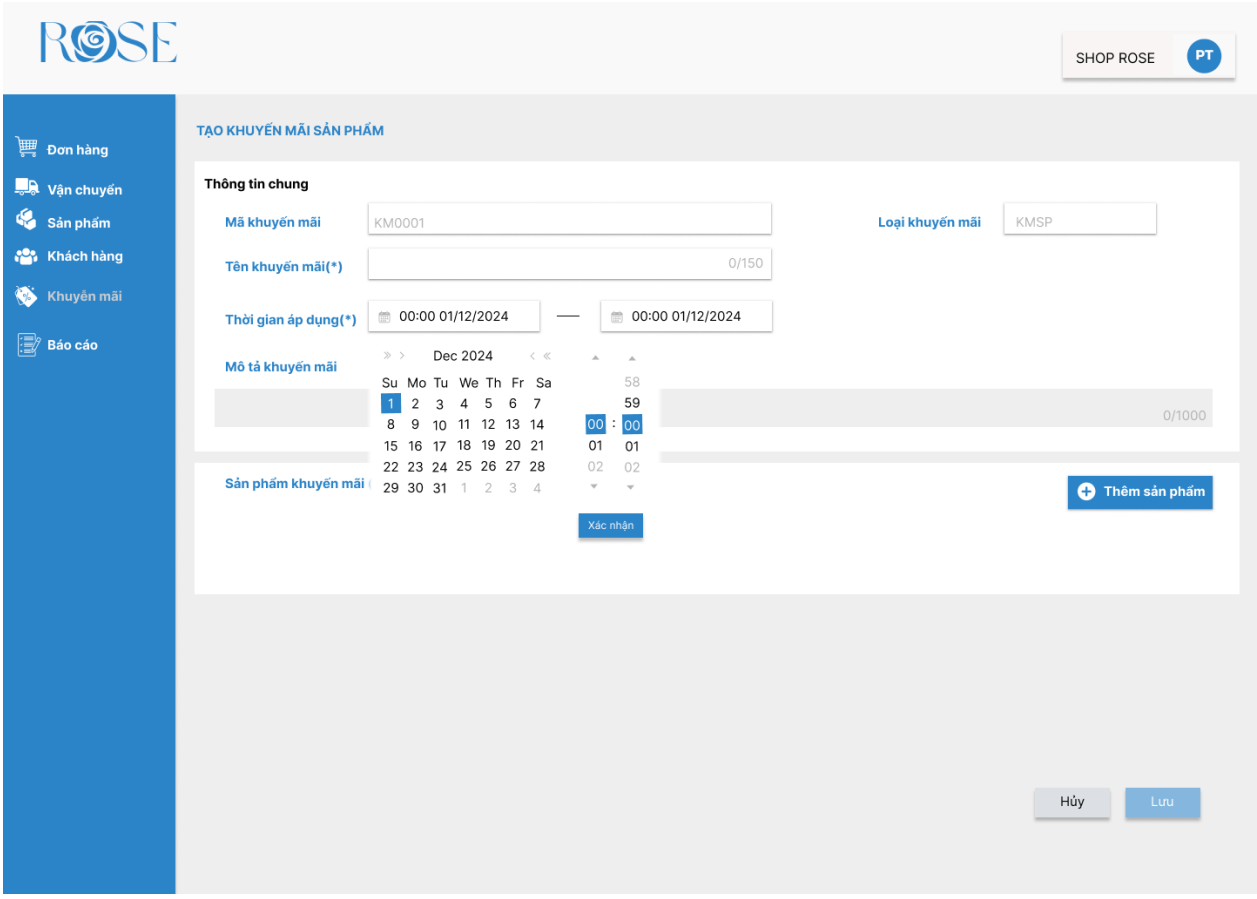

Hình 125: Màn hình nhập thông tin thời gian khuyến mãi

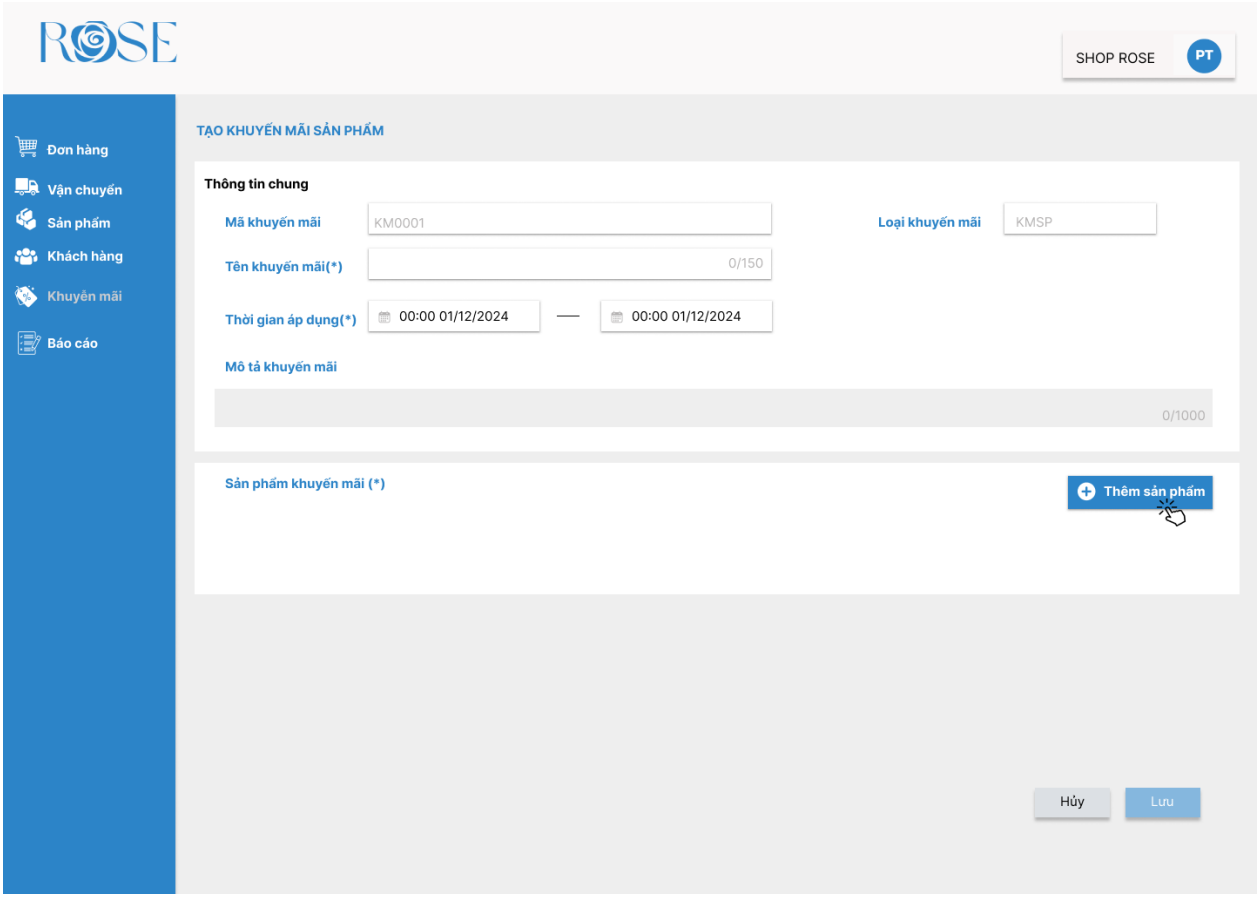

Hình 126: Màn hình chọn sản phẩm khuyến mãi

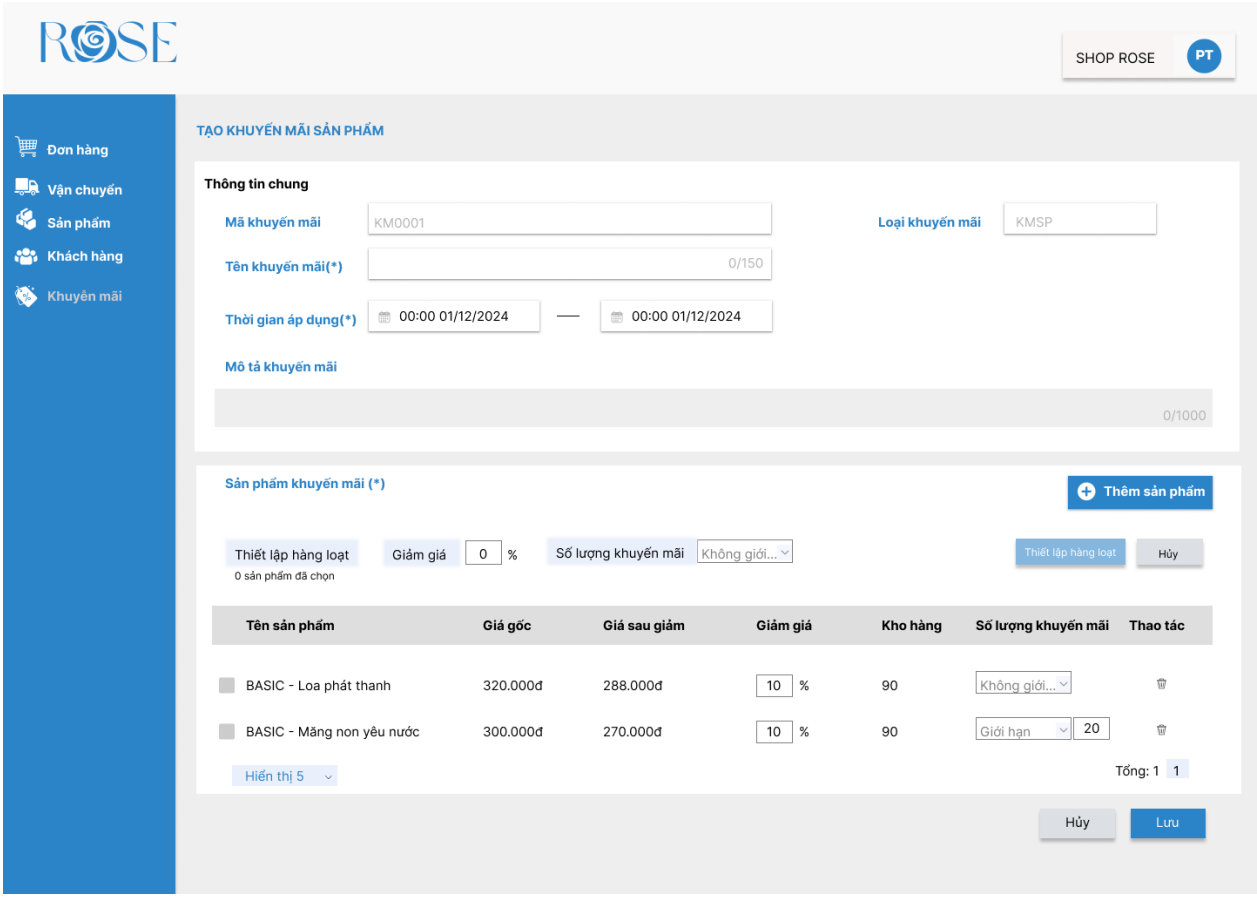

Hình 127: Màn hình hiển thị danh sách sản phẩm khuyến mãi đã chọn

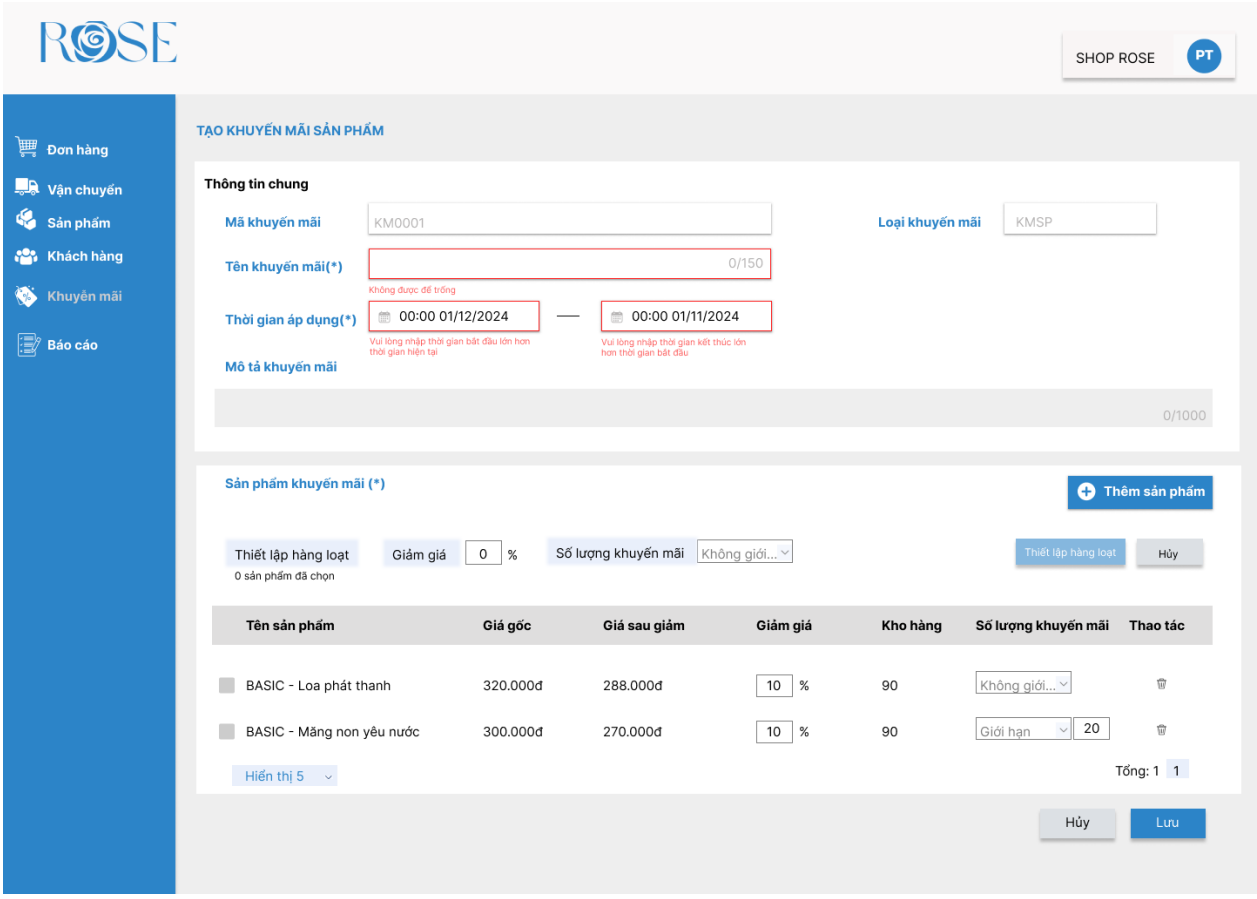

Hình 128: Màn hình thông báo lỗi khi tạo khuyến mãi sản phẩm

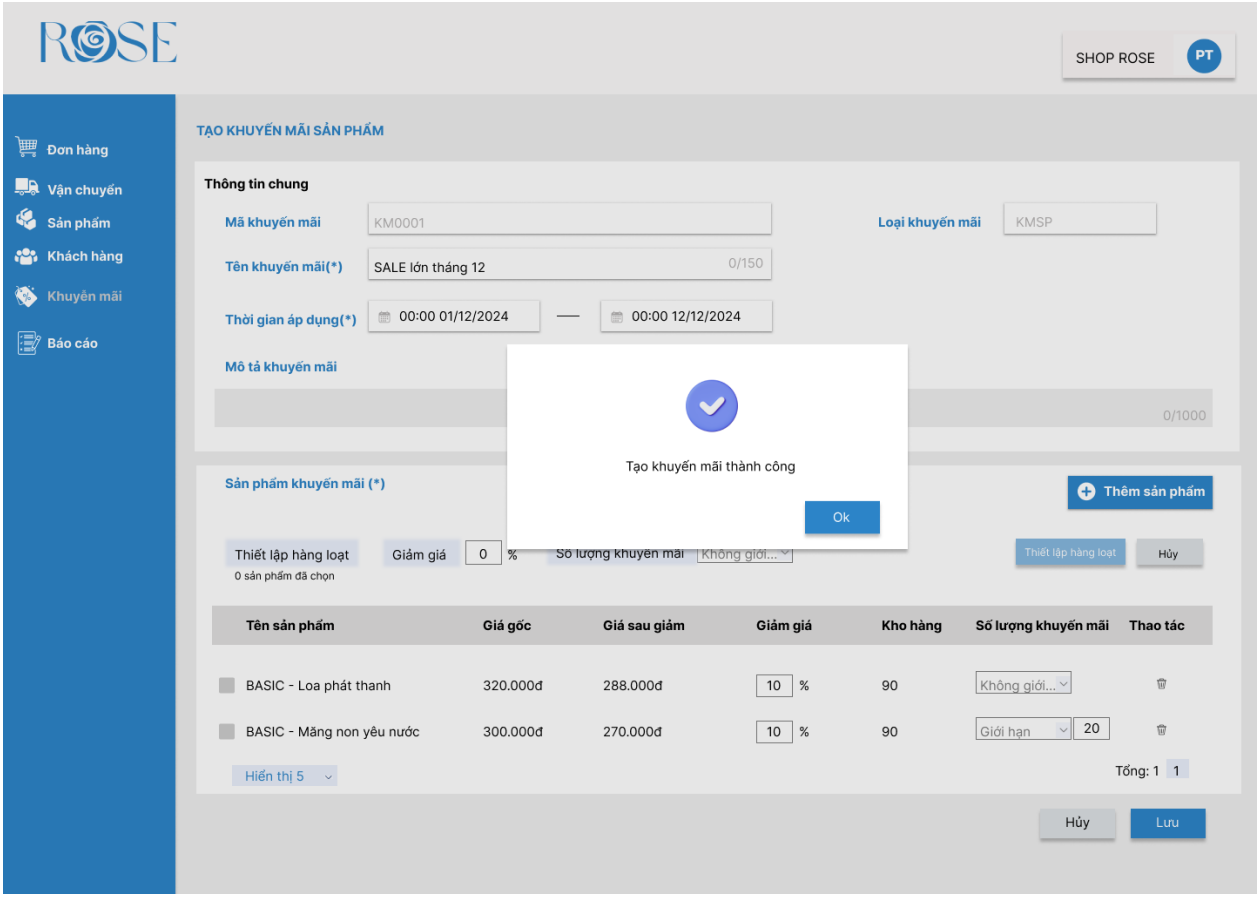

Hình 129: Màn hình thông báo lưu khuyến mãi thành công

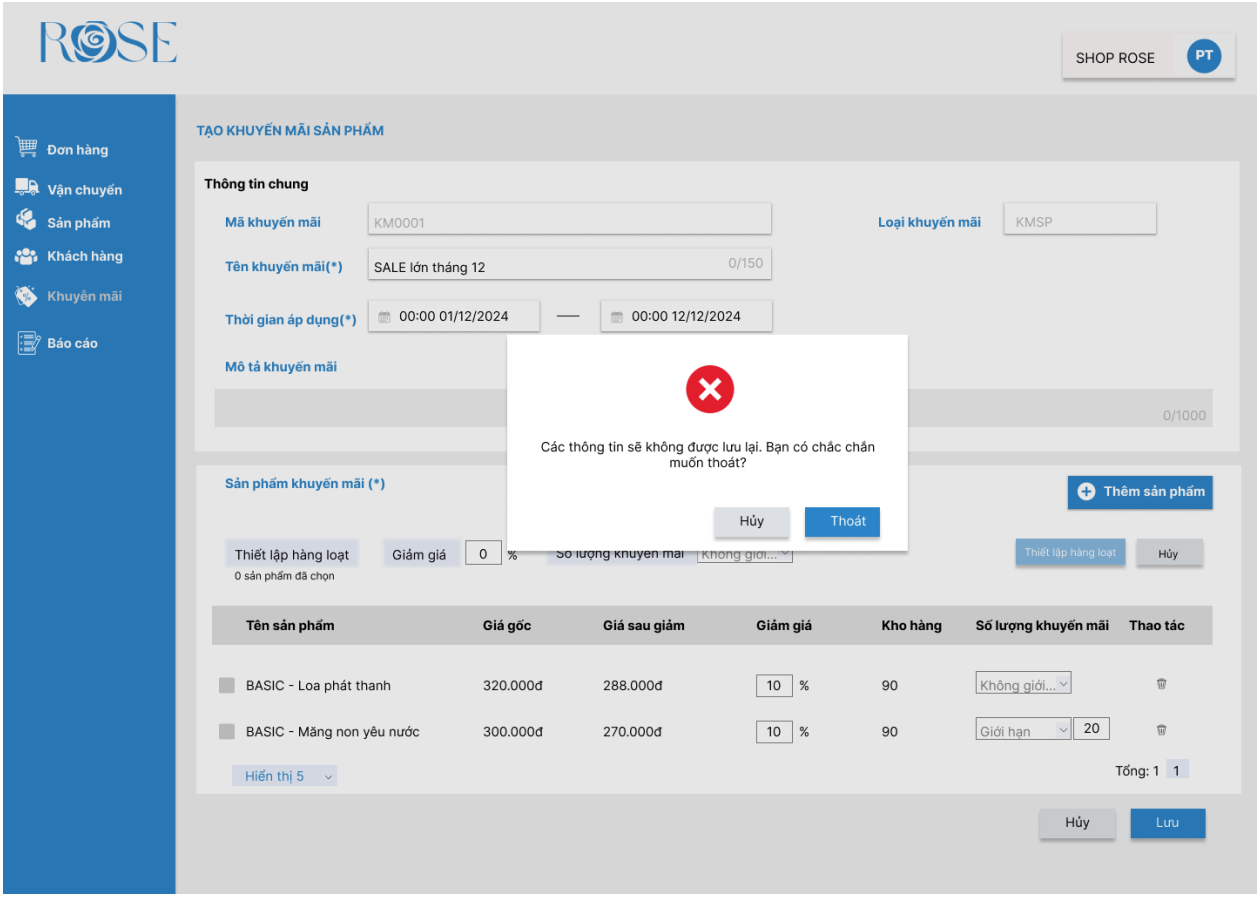

Hình 130: Màn hình thông báo hủy tạo khuyến mãi

Mô tả thiết kế

ID	*Component*	*Type*	*Validation*	*Editable*	*Required*	*Description*
1	Tạo khuyến mãi	Popup		No		Hiển thị lựa chọn loại khuyến mãi muốn tạo
1.1	Tạo khuyến mãi sản phẩm	Text		No		Click vào để tạo khuyến mãi sản phẩm
1.2	Tạo khuyến mãi đơn hàng	Text		No		Click vào để tạo khuyến mãi đơn hàng

1.3	⊗	Button		No		Click vào để thoát lựa chọn loại khuyến mãi
2	Tạo khuyến mãi sản phẩm	Label		No		Xem form tạo khuyến mãi sản phẩm
2.1	Thông tin chung	Label		No		Nhập thông tin chung khuyến mãi
2.2	Mã khuyến mãi	Textbox		No		Hiển thị mã khuyến mãi hệ thống tự sinh
2.3	Loại khuyến mãi	Textbox		No		Hiển thị loại khuyến mãi hệ thống tự điền
2.4	Tên khuyến mãi	Textbox		Yes	Not null	Nhập tên khuyến mãi
2.5	Thời gian áp dụng	Date Picker		Yes	Not null	Chọn thời gian áp dụng
2.6	Mô tả khuyến mãi	Textbox		Yes		Nhập mô tả khuyến mãi
2.7	Thêm sản phẩm	Button		No		Click vào để thêm sản phẩm áp dụng khuyến mãi
2.8	Hủy	Button		No		Click để hủy tạo khuyến mãi
2.9	Lưu	Button		No		Click để lưu thông tin khuyến mãi

3	Sản phẩm khuyến mãi	Label		Yes	Not null	Xem danh sách sản phẩm khuyến mãi đã chọn
3.1	Thiết lập hàng loạt	Text		No		Xem thông tin thiết lập hàng loạt
3.2	… sản phẩm đã chọn	Text		No		Hiển thị số sản phẩm đã chọn để thiết lập thông tin khuyến mãi hàng loạt
3.3	Giảm giá	Textbox		yes		Nhập phần trăm giảm giá sản phẩm
3.4	Số lượng khuyến mãi	Combobox		Yes		Chọn và nhập số lượng khuyến mãi được sử dụng
3.5	Thiết lập hàng loạt	Button		No		Click vào để thiết lập thông tin khuyến mãi sản phẩm hàng loạt cho các sản phẩm đã chọn
3.6	Hủy	Button		No		Click vào để xóa toàn bộ thiết lập thông tin khuyến mãi hàng loạt đã nhập
3.7	Danh sách sản phẩm đã chọn	Table		No		Hiển thị thông tin sản phẩm đã chọn áp dụng khuyến mãi
3.7.1	Tên sản phẩm	Checkbox		No		Hiển thị tên sản phẩm khuyến mãi

						và cho phép người dùng chọn sản phẩm
3.7.2	Giá gốc	Number		No		Hiển thị giá gốc sản phẩm
3.7.3	Giá sau giảm	Number		No		Hiển thị giá sau khuyến mãi sản phẩm
3.7.4	Giảm giá	Number		Yes	Not null	Nhập phần trăm giảm giá sản phẩm
3.7.5	Kho hàng	Number		No		Hiển thị số lượng hàng tồn kho
3.7.6	Số lượng khuyến mãi	Combobox		No		Chọn định dạng số lượng sản phẩm áp dụng khuyến mãi
3.7.7	20	Number		Yes	Not null	Nhập số lượng khuyến mãi giới hạn
3.7.8	Thao tác	Button		No		Click vào để xóa sản phẩm khỏi danh sách sản phẩm áp dụng khuyến mãi
3.7.9	Hiển thị 5	Combobox		No		Chọn số lượng sản phẩm hiển thị mỗi trang
3.7.10	Tổng 1	Text		No		Hiển thị tổng số trang trong danh sách sản phẩm khuyến mãi

3.7.11	1	Text		No		Hiển thị số thứ tự trang hiện tại

4.2.2. US Chọn sản phẩm khuyến mãi

Là quản lý cửa hàng, nhân viên bán hàng, tôi mong muốn có thể lựa chọn các sản phẩm cụ thể để áp dụng khuyến mãi, nhằm đảm bảo chương trình phù hợp với chiến lược kinh doanh và nhu cầu của khách hàng.

a. BPMN (optional)

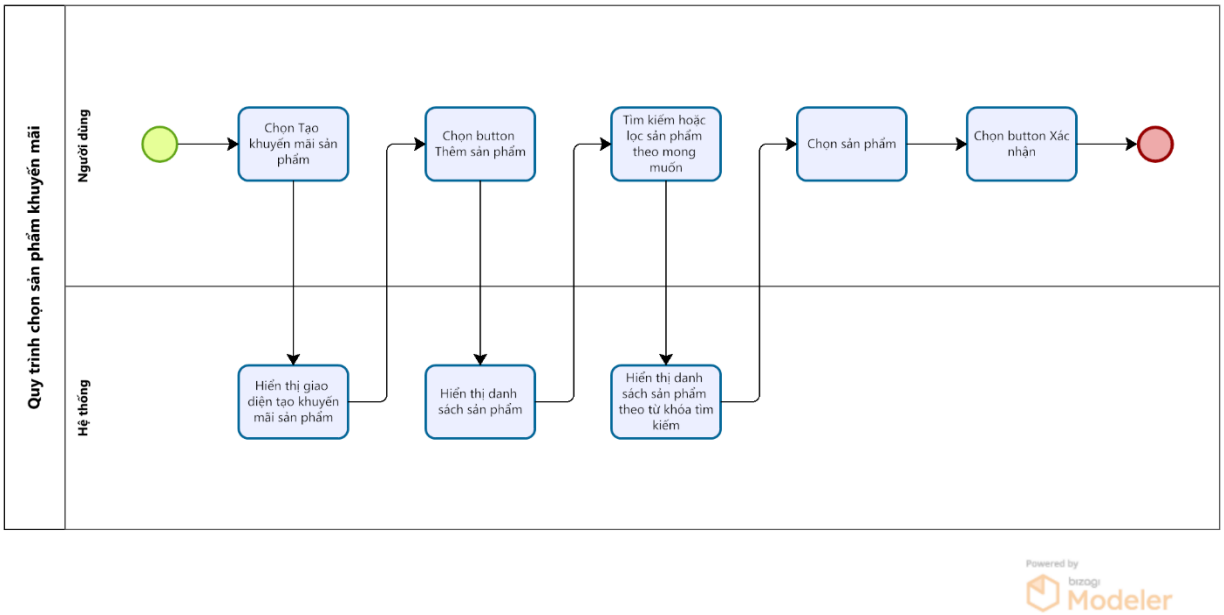

Quy trình 21: Quy trình Chọn sản phẩm khuyến mãi

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Chọn Tạo khuyến mãi sản phẩm	Người dùng	Đối tượng người dùng bao gồm: quản lý cửa hàng, nhân viên bán hàng

	2	Hiển thị giao diện tạo khuyến mãi sản phẩm	Hệ thống	
	3	Chọn button Thêm sản phẩm	Người dùng	
	4	Hiển thị danh sách sản phẩm	Hệ thống	
	5	Tìm kiếm hoặc lọc sản phẩm theo mong muôn	Người dùng	
	6	Hiển thị danh sách sản phẩm theo từ khóa tìm kiếm	Hệ thống	
	7	Chọn sản phẩm	Người dùng	
	8	Click button Xác nhận	Người dùng	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng đăng nhập tài khoản đã được phân quyền làm nhiệm vụ quản lý khuyến mãi có thể tạo khuyến mãi mới.
2	Chọn sản phẩm khuyến mãi	Tính năng cho phép người dùng chọn một hoặc nhiều sản phẩm để áp dụng khuyến mãi: **Bước 1:** Chọn button Thêm sản phẩm **Bước 2:** Tìm kiếm sản phẩm **Bước 3**: Chọn sản phẩm **Bước 4**: Click button Xác nhận	- Hệ thống lấy dữ liệu sản phẩm và hiển thị cho người dùng chọn, danh sách sản phẩm gồm các trường dữ liệu: 1. Tên sản phẩm 2. Loại 3. Đã bán 4. Gía 5. Kho hàng - Người dùng bắt buộc phải chọn ít nhất 1 sản phẩm, nếu không thì button Xác nhận sẽ bị vô hiệu hóa.

			- Nếu sản phẩm đã hết hàng, hệ thống sẽ không hiển thị sản phẩm đó trong danh sách chọn. - Người dùng có thể chọn 1 hoặc nhiều sản phẩm cùng một lúc - Các trường Đã bán, Giá, Kho hàng có thể được sắp xếp theo thứ tự: + Click mũi tên hướng lên (cạnh mỗi trường dữ liệu) sắp xếp theo tăng dần + Click mũi tên hướng xuống sắp xếp theo giảm dần
4	Tìm kiếm sản phẩm áp dụng khuyến mãi	Tính năng cho phép người dùng tìm kiếm sản phẩm áp dụng khuyến mãi theo mã sản phẩm hoặc tên sản phẩm: **Bước 1**: Chọn cách tìm kiếm: - Tìm theo mã sản phẩm - Tìm theo tên sản phẩm **Bước 2**: Nhập từ khóa tìm kiếm phù hợp **Bước 3**: Click Tìm	- Ô tìm kiếm không được nhập các kí tự đặc biệt - Khi click vào button "Nhập lại" hệ thống sẽ xóa hết toàn bộ thông tin đã nhập trước đó
5	Lọc sản phẩm áp dụng khuyến mãi	Tính năng cho phép người dùng lọc sản phẩm áp dụng khuyến mãi theo loại sản phẩm: **Bước 1:** Chọn loại sản phẩm muốn tìm kiếm trong bộ lọc **Bước 2:** Click Tìm	- Khi không có sản phẩm nào thuộc loại đã chọn, hiển thị thông báo: "Không có sản phẩm nào thuộc loại này". - Khi click vào button "Nhập lại" hệ thống sẽ xóa hết toàn bộ thông tin đã nhập trước đó
6	Kết hợp Tìm kiếm và lọc sản	Tính năng cho phép người dùng vừa tìm kiếm sản phẩm theo từ khóa, vừa áp dụng bộ	- Khi click vào button "Nhập lại" hệ thống sẽ xóa hết toàn bộ thông tin đã nhập trước đó

	phẩm áp dụng khuyến mãi	lọc loại sản phẩm để thu hẹp kết quả tìm kiếm: **Bước 1:** Chọn loại sản phẩm trong bộ lọc **Bước 2:** Chọn cách tìm kiếm **Bước 3:** Nhập từ khóa tìm kiếm **Bước 4**: Click Tìm	

c. Wireframe

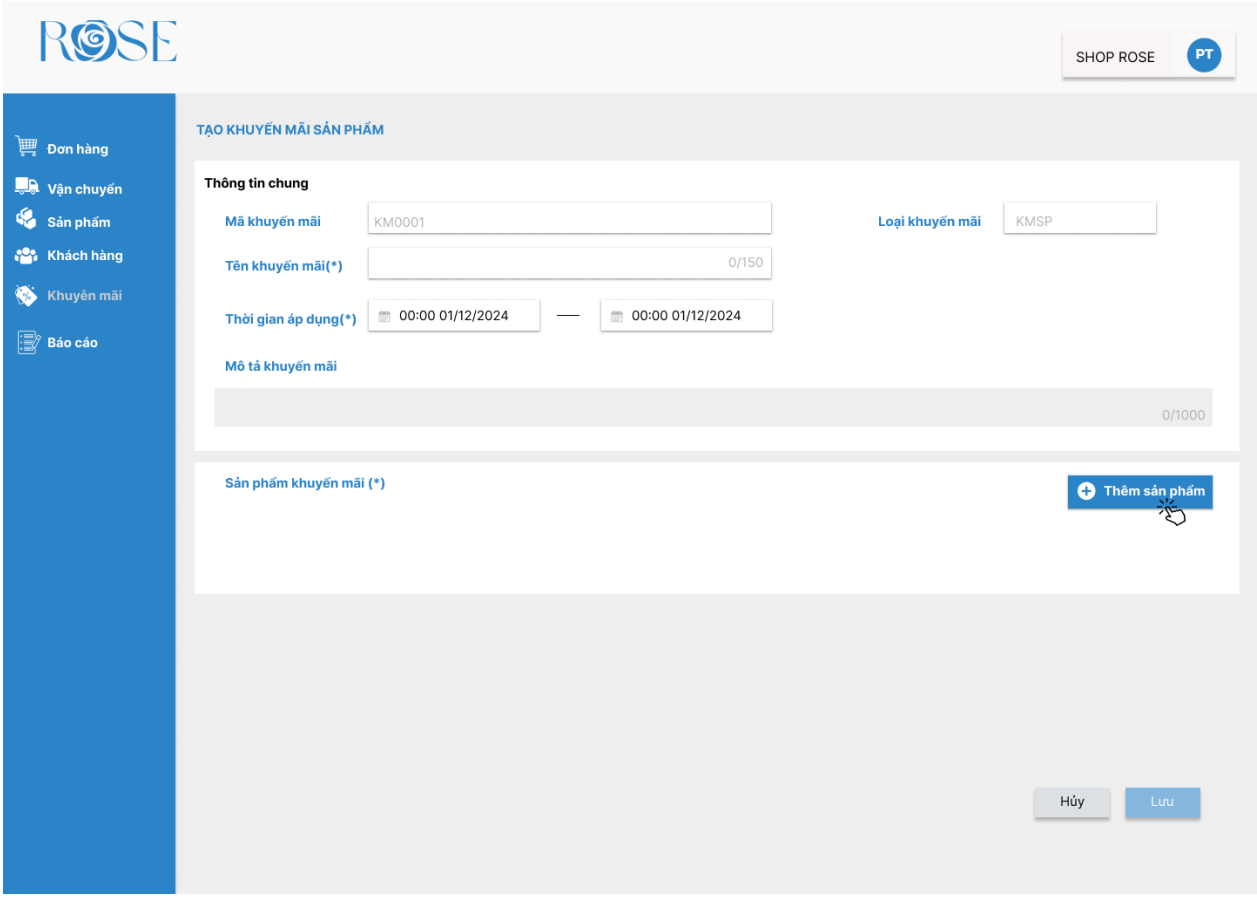

Hình 131: Màn hình chọn button Thêm sản phẩm

Màn hình chọn button Thêm sản phẩm

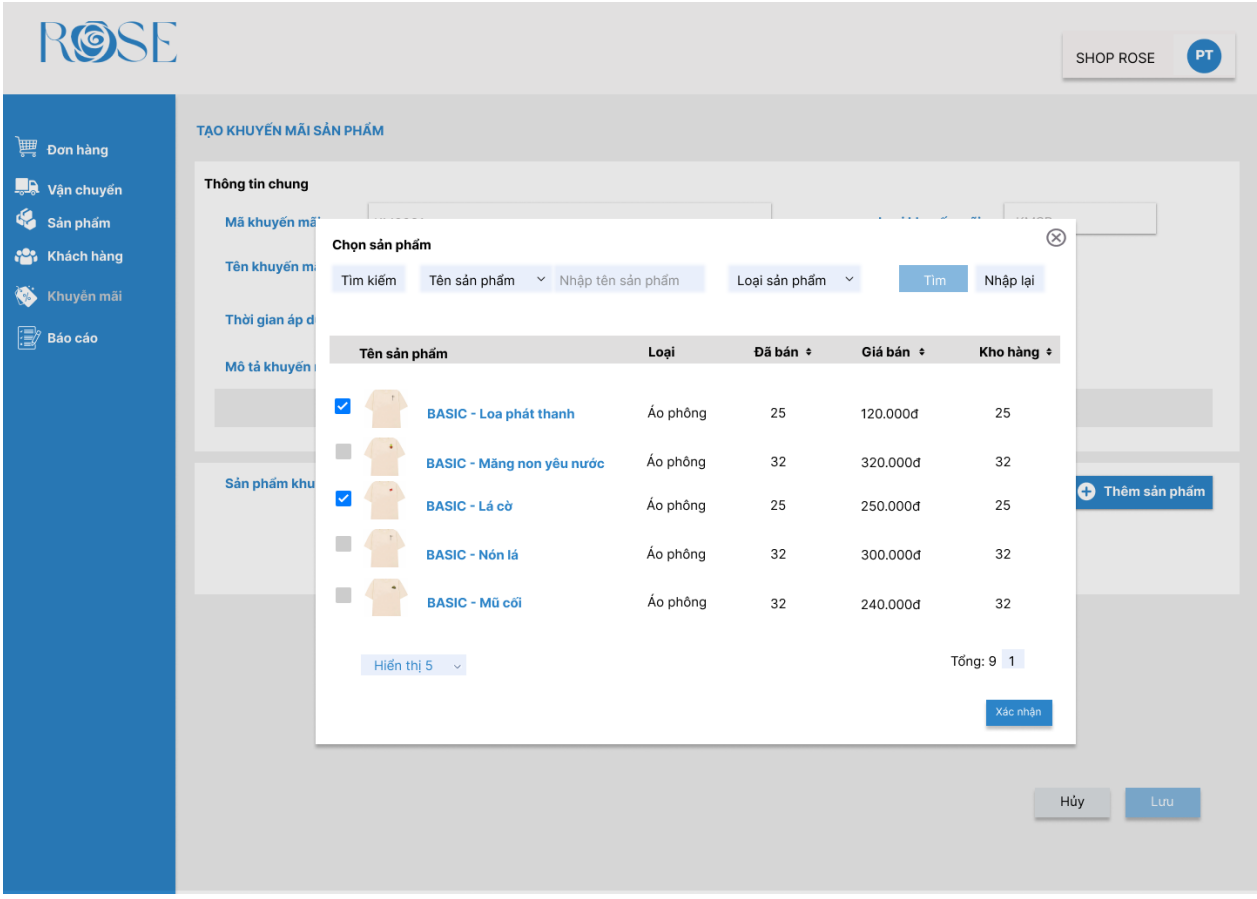

Hình 132: Màn hình danh sách sản phẩm

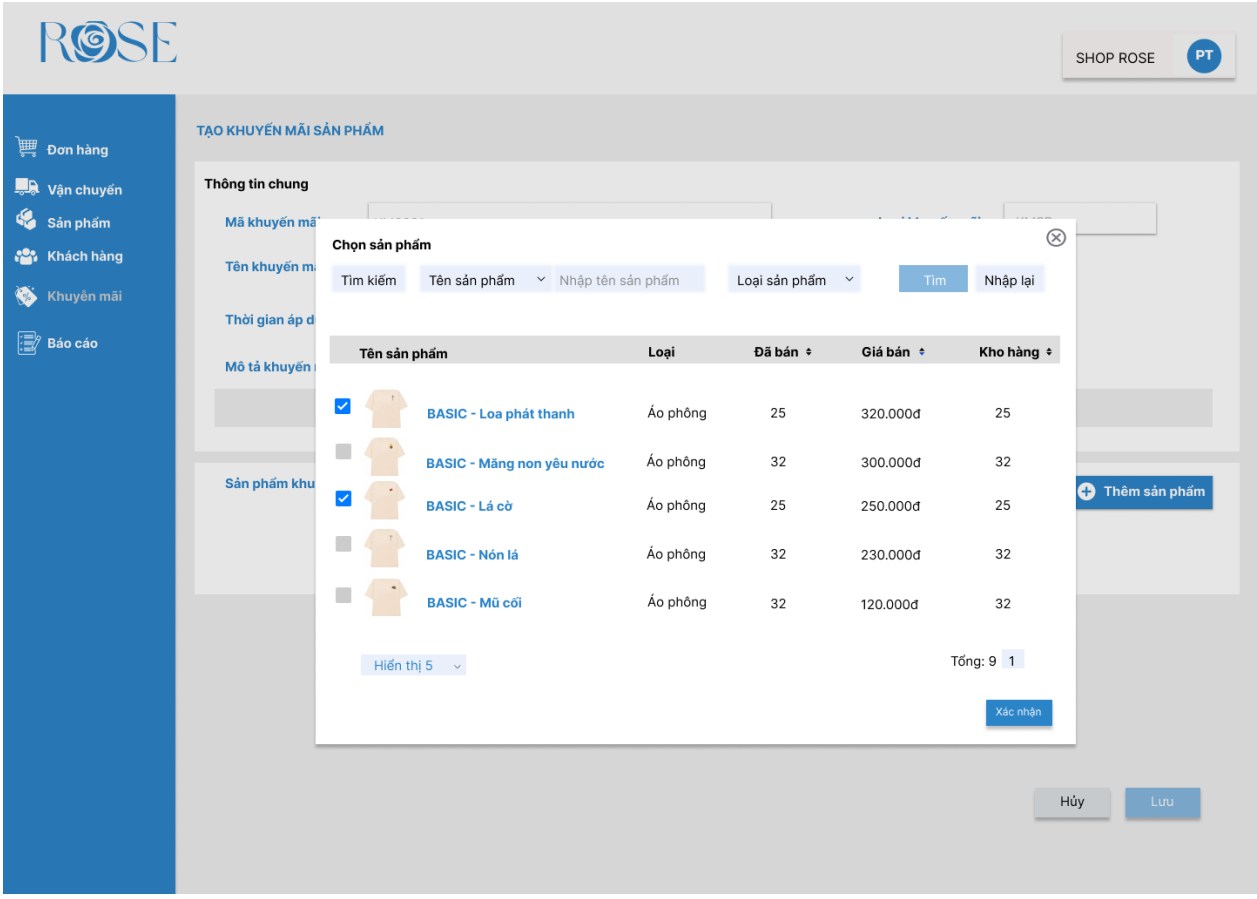

Hình 133: Màn hình danh sách sản phẩm sắp xếp theo giá bán giảm dần

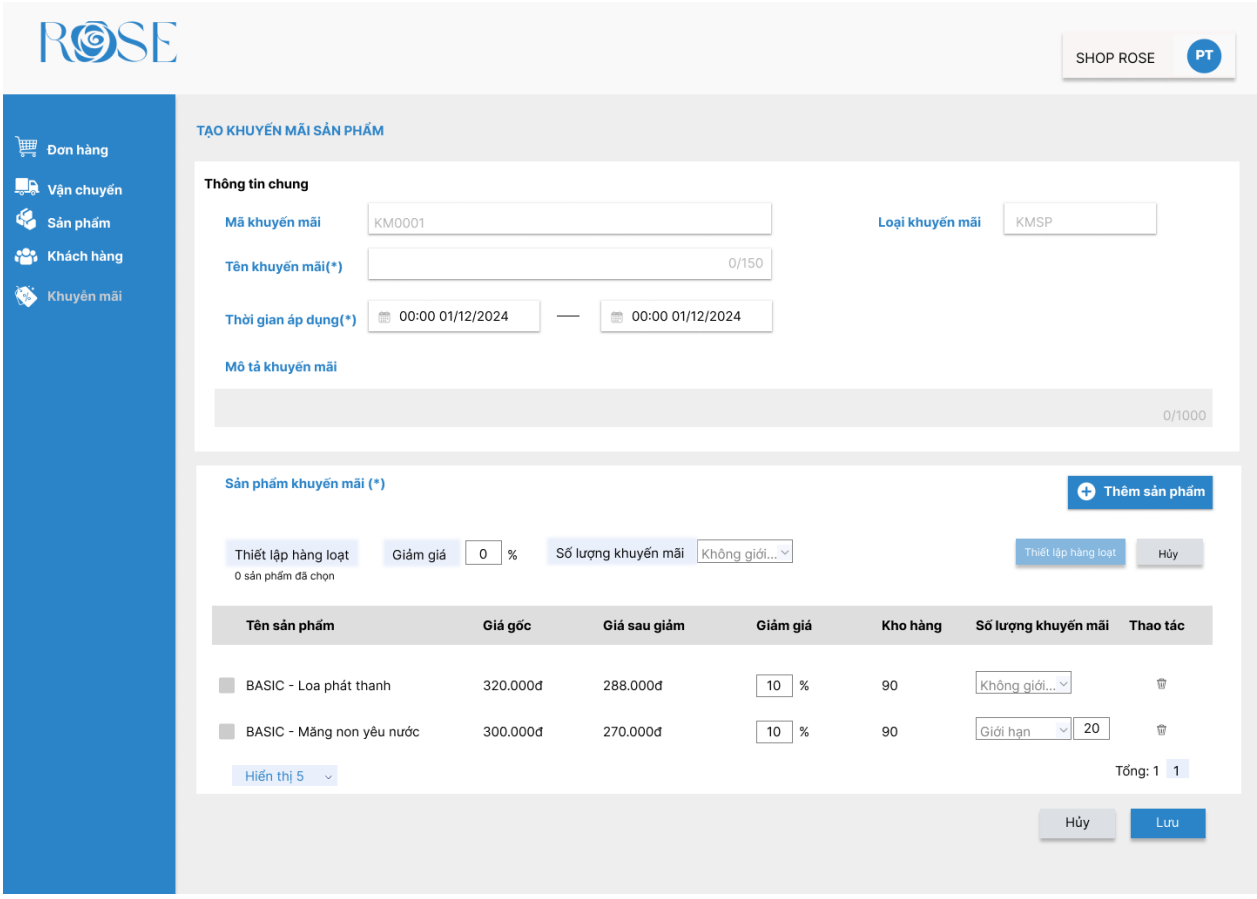

Hình 134: Màn hình danh sách sản phẩm khuyến mãi đã chọn xong

Mô tả thiết kế

ID	*Component*	*Type*	*Validation*	*Editable*	*Required*	*Description*
1	Chọn sản phẩm	Popup		No		Hiển thị giao diện chọn sản phẩm áp dụng khuyến mãi
2	Tìm kiếm	Text		No		Xem phương thức tìm kiếm
2.1	Tên sản phẩm	Combobox		No		Chọn trường thông tin muốn tìm kiếm
2.2	Nhập tên sản phẩm	Textbox		No		Nhập tên sản phẩm muốn tìm kiếm

2.3	Loại sản phẩm	Combobox		No		Chọn loại sản phẩm muốn tìm kiếm
2.4	Tìm	Button		No		Click để tìm kiếm sản phẩm theo từ khóa
2.5	Nhập lại	Button		No		Click để xóa toàn bộ thông tin tìm kiếm đã nhập
3	Danh sách sản phẩm	Table		No		Hiển thị danh sách sản phẩm cho người dùng chọn
3.1	Hình ảnh sản phẩm	Image		No		Hiển thị hình ảnh sản phẩm
3.2	Tên sản phẩm	Text		No		Hiển thị tên sản phẩm
3.3	Loại	Text		No		Hiển thị loại sản phẩm
3.4	Đã bán	Number		No		Hiển thị số lượng sản phẩm đã bán
3.5	Giá bán	Number		No		Hiển thị giá bán sản phẩm
2.9	Kho hàng	Number		No		Hiển thị số lượng kho hàng
2.10	Hiển thị 5	Text		No		Hiển thị số lượng sản phẩm hiển thị mỗi trang
2.11	Tổng 9	Text		No		Hiển thị số lượng trang sản phẩm hiện có

2.12	1	Text		No		Hiển thị vị trí trang hiện tại
3	Xác nhận	Button		No		Click vào để xác nhận chọn những sản phẩm

4.3. Epics Khuyến mãi đơn hàng

4.3.1. US Tạo mới khuyến mãi đơn hàng

Là quản lý cửa hàng và nhân viên bán hàng, tôi mong muốn có thể tạo mới các chương trình khuyến mãi dành cho đơn hàng, bao gồm thông tin về mức giảm giá, điều kiện áp dụng, và thời gian hiệu lực, để khuyến khích khách hàng mua sắm nhiều hơn và gia tăng doanh thu. Đồng thời tôi cũng mong muốn có thể hủy tạo mới khuyến mãi trong quá trình tạo nếu có xảy ra sai sót.

a. BPMN (optional)

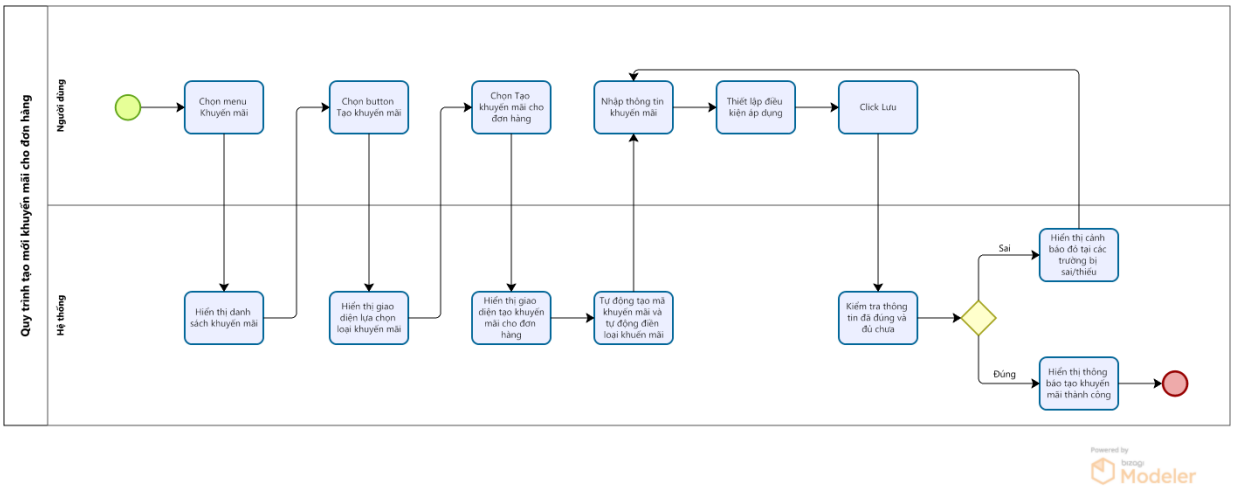

Quy trình 22: Quy trình Tạo mới khuyến mãi đơn hàng

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Người thực hiện	Ghi chú
	1	Chọn menu Khuyến mãi	Người dùng	Đối tượng người dùng bao gồm: quản lý cửa hàng,

				nhân viên bán hàng
	2	Hiển thị danh sách khuyến mãi	Hệ thống	
	3	Chọn button [Tạo khuyến mãi]	Người dùng	
	4	Hiển thị giao diện lựa chọn loại khuyến mãi	Hệ thống	Hệ thống hiển thị 2 tùy chọn: Tạo khuyến mãi sản phẩm và Tạo khuyến mãi đơn hàng.
	5	Chọn "Tạo khuyến mãi đơn hàng"	Người dùng	
	6	Hiển thị giao diện tạo khuyến mãi đơn hàng	Hệ thống	
	6.1	Tự động tạo Mã khuyến mãi	Hệ thống	
	6.2	Tự động điền loại khuyến mãi "Giảm giá đơn hàng"	Hệ thống	
	7	Nhập thông tin khuyến mãi: - Tên khuyến mãi - Mô tả - Thời gian khuyến mãi	Người dùng	
	8	Thiết lập điều kiện áp dụng: - Giá trị đơn hàng tối thiểu - Phần trăm giảm giá hoặc Giá trị giảm giá cố định	Người dùng	
	9	Click "Lưu"	Người dùng	
	10	Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào đã đầy đủ và hợp lệ chưa.	Hệ thống	

	10.1	Nếu phát hiện lỗi hoặc thiếu thông tin, hệ thống hiển thị cảnh báo đỏ tại các trường bị sai/thiếu.	Hệ thống	
	10.2	Nếu tất cả thông tin đều hợp lệ, hệ thống lưu khuyến mãi và hiển thị thông báo "Tạo khuyến mãi thành công".	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng đăng nhập tài khoản đã được phân quyền làm nhiệm vụ quản lý khuyến mãi có thể tạo khuyến mãi mới.
2	Tạo mới khuyến mãi sản phẩm	**Bước 1**: Chọn menu "Khuyến mãi" **Bước 2:** Chọn button Tạo khuyến mãi **Bước 3:** Chọn Tạo khuyến mãi đơn hàng **Bước 4**: Nhập thông tin khuyến mãi **Bước 5:** Chọn button Lưu	- Khi người dùng nhấn Tạo khuyến mãi, hệ thống hiển thị giao diện lựa chọn loại khuyến mãi (khuyến mãi sản phẩm, khuyến mãi đơn hàng) - Hệ thống tự sinh mã khuyến mãi theo cấu trúc: KM0001 (số tự động tăng dần) - Hệ thống sẽ tự động điền trường loại khuyến mãi là Khuyến mãi đơn hàng - Khi người dùng nhập thông tin khuyến mãi, hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của các trường: 1. Tên khuyến mãi (*): text 2. Mô tả: text 3. Thời gian bắt đầu (*): datetime picker, phải lớn hơn thời gian hiện tại

			4. Thời gian kết thúc (*): datetime picker, phải lớn hơn thời gian bắt đầu ít nhất 30 phút 5. Loại giảm giá + Theo phần trăm(*): number, phần trăm nằm trong khoảng từ 0 đến 100. + Theo số tiền (*): number 6. Gía trị đơn hàng tối thiểu (*): number 7. Tổng lượt sử dụng tối đa (*): number 8. Lượt sử dụng tối đa/ Người (*): number - Các trường quan trọng (*) không được để trống - Khi các trường thông tin bị thiếu/ không hợp lệ, hệ thống hiển thị cảnh báo đỏ tại các trường lỗi và không cho phép lưu. - Căn cú vào thời gian bắt đầu và kết thúc để xét trạng thái khuyến mãi + Thời gian bắt đầu > Thời gian hiện tại: Sắp diễn ra + Thời gian kết thúc < Thời gian hiện tại: Đã diễn ra + Còn lại là Đang diễn ra - Người dùng chỉ có thể chọn 1 trong 2 loại giảm giá (theo số tiền hoặc theo phần trăm) - Đối với loại giảm giá theo phần trăm thì sẽ có thêm phần thiết lập

			Mức giảm tối đa. Người dùng có 2 lựa chọn: + Giới hạn: Hiển thị thị textbox nhập số tiền tối đa bắt buộc + Không giới hạn
3	Hủy tạo khuyến mãi	Tính năng cho phép người dùng hủy quá trình tạo khuyến mãi nếu chưa hoàn tất và lưu thành công. **Bước 1**: Click button Hủy **Bước 2:** Click Đồng ý	- Khi nhấn button "Hủy", hệ thống hiển thị thông báo xác nhận: "Bạn có chắc chắn muốn hủy tạo khuyến mãi này không?" với 2 lựa chọn: + Đồng ý: Hệ thống hủy bỏ mọi dữ liệu đang nhập và trở về giao diện danh sách khuyến mãi. + Hủy bỏ: Quay lại giao diện tạo khuyến mãi, không thay đổi dữ liệu đã nhập.

c. Wireframe

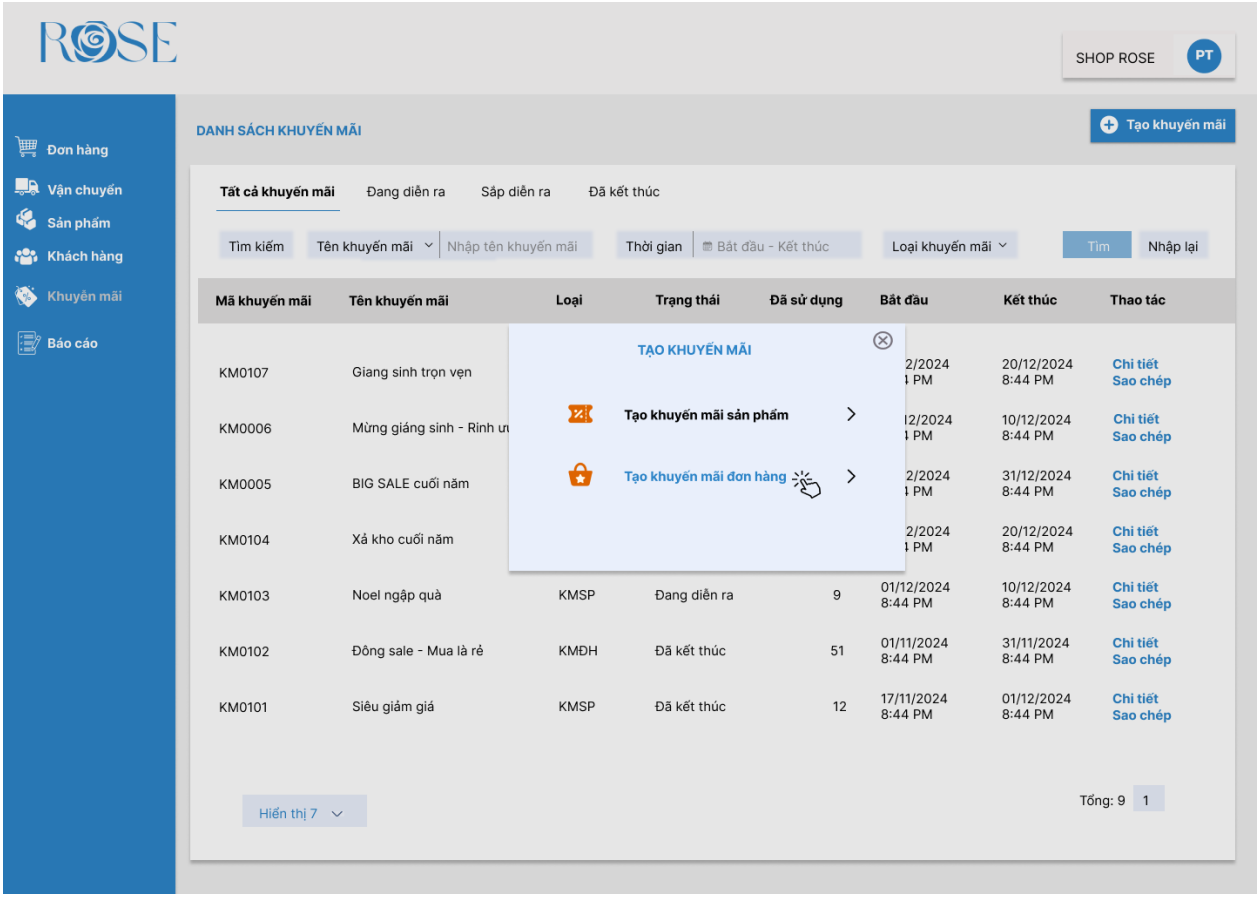

Hình 135: Màn hình chọn loại khuyến mãi đơn hàng

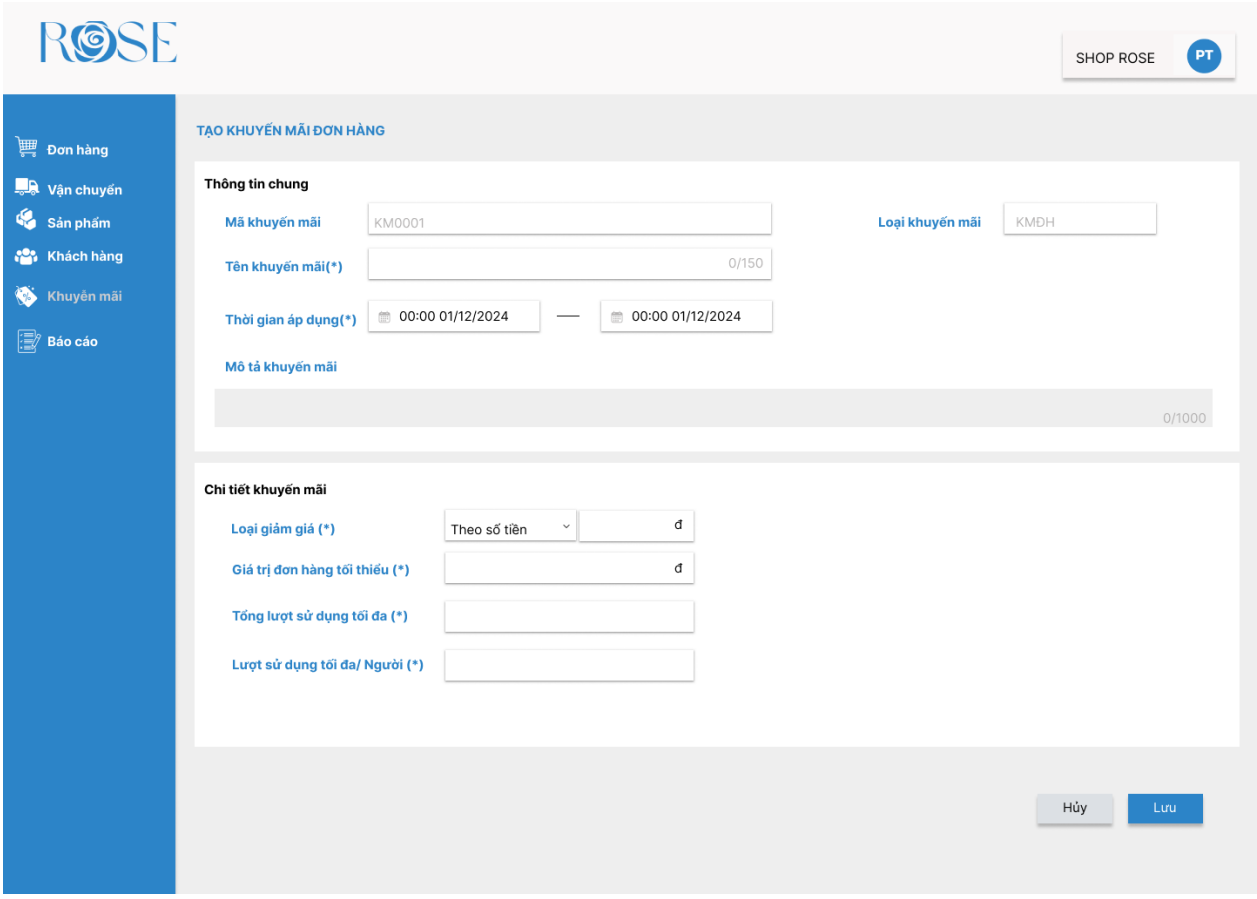

Hình 136: Màn hình tạo khuyến mãi đơn hàng – loại giảm giá theo số tiền

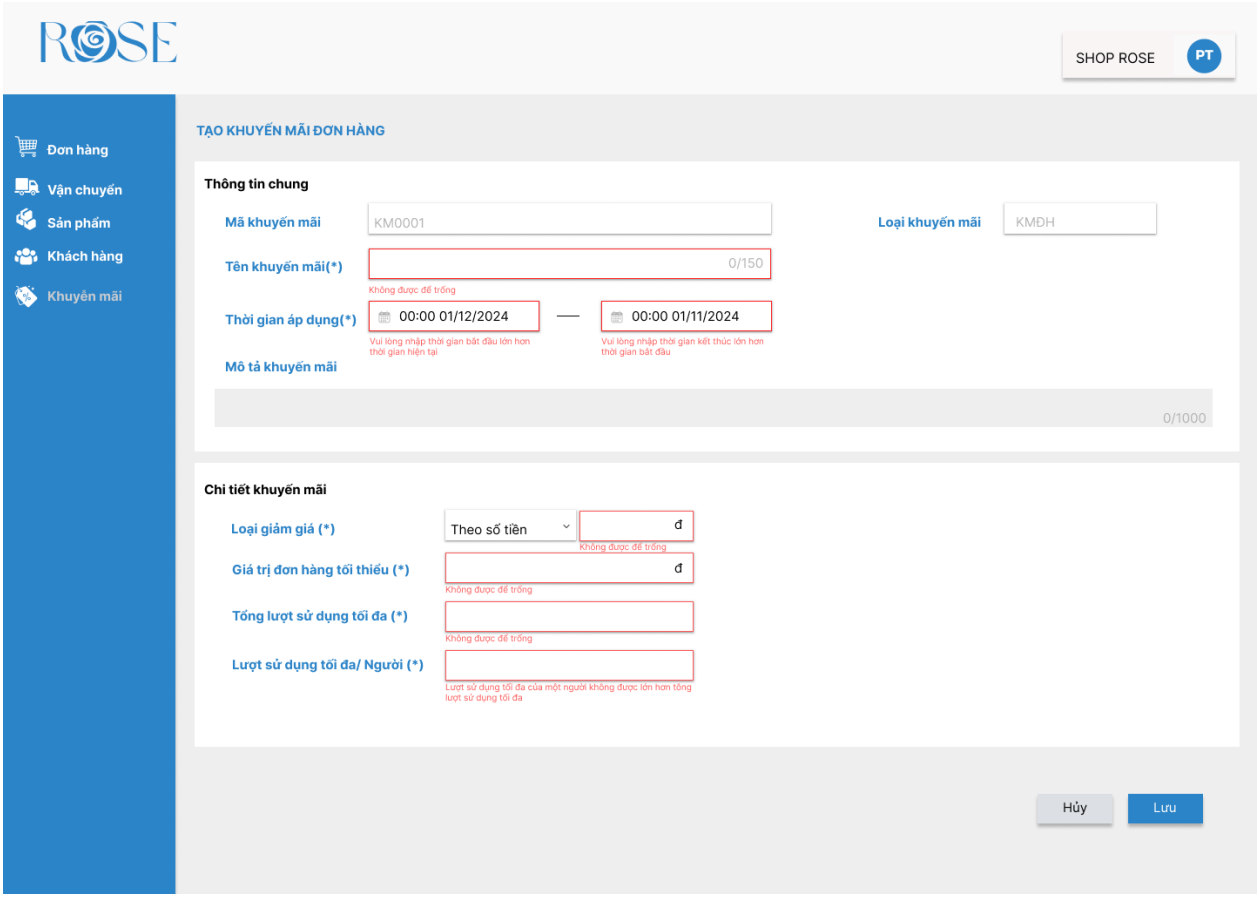

Hình 137: Màn hình thông báo lỗi khi tạo khuyến mãi đơn hàng – loại khuyến mãi theo số tiền

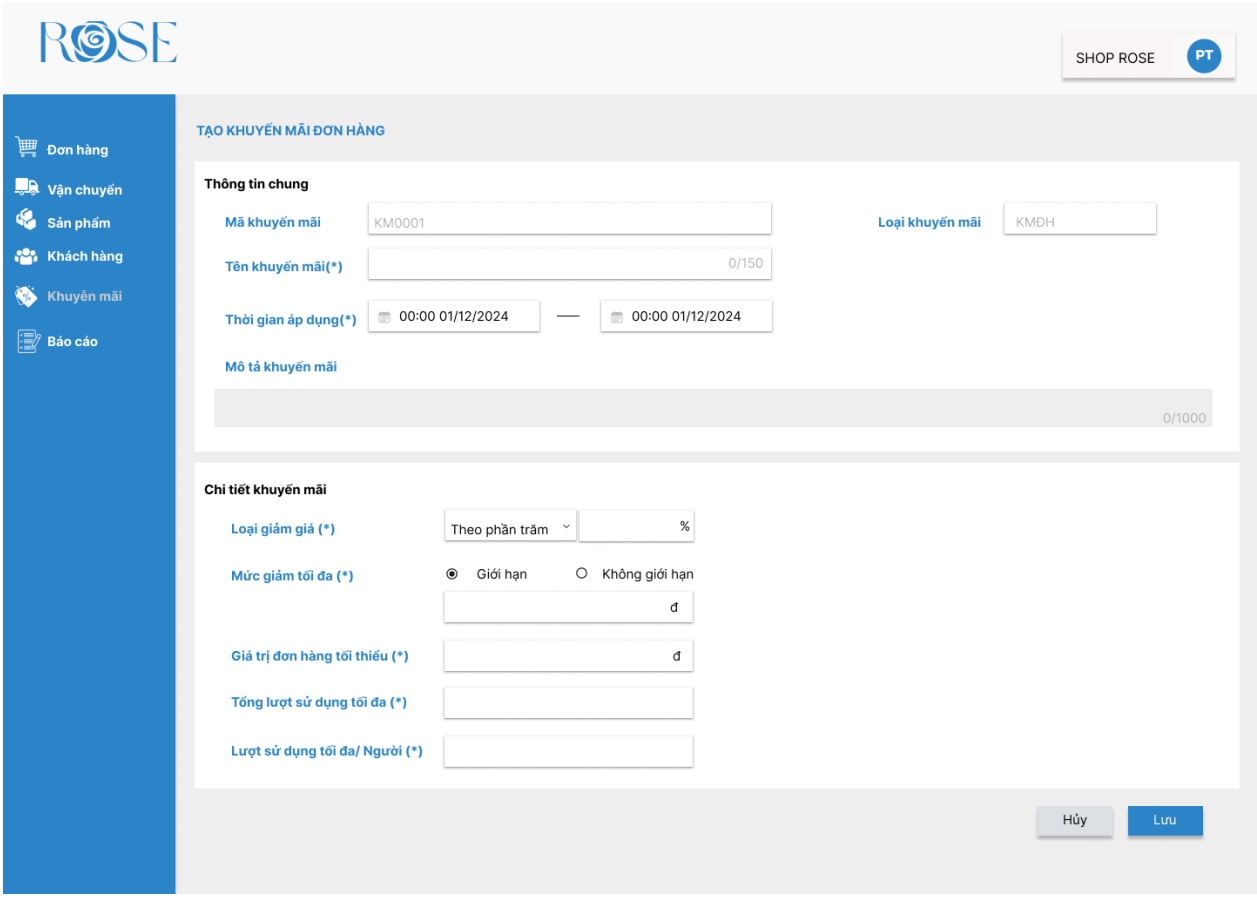

Hình 138: Màn hình tạo khuyến mãi đơn hàng – loại khuyến mãi theo phần trăm

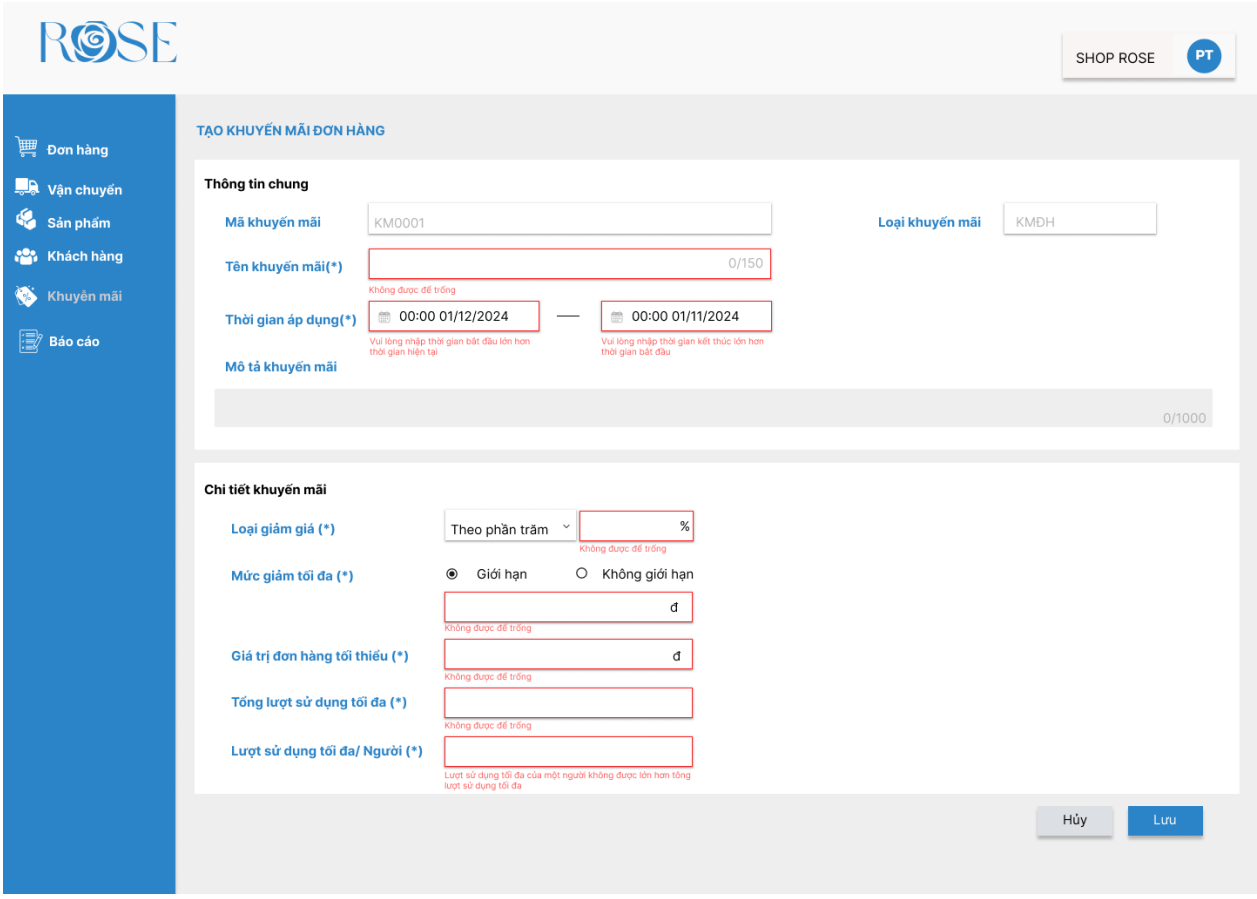

Hình 139: Màn hình thông báo lỗi khi tạo khuyến mãi đơn hàng – loại khuyến mãi theo phần trăm

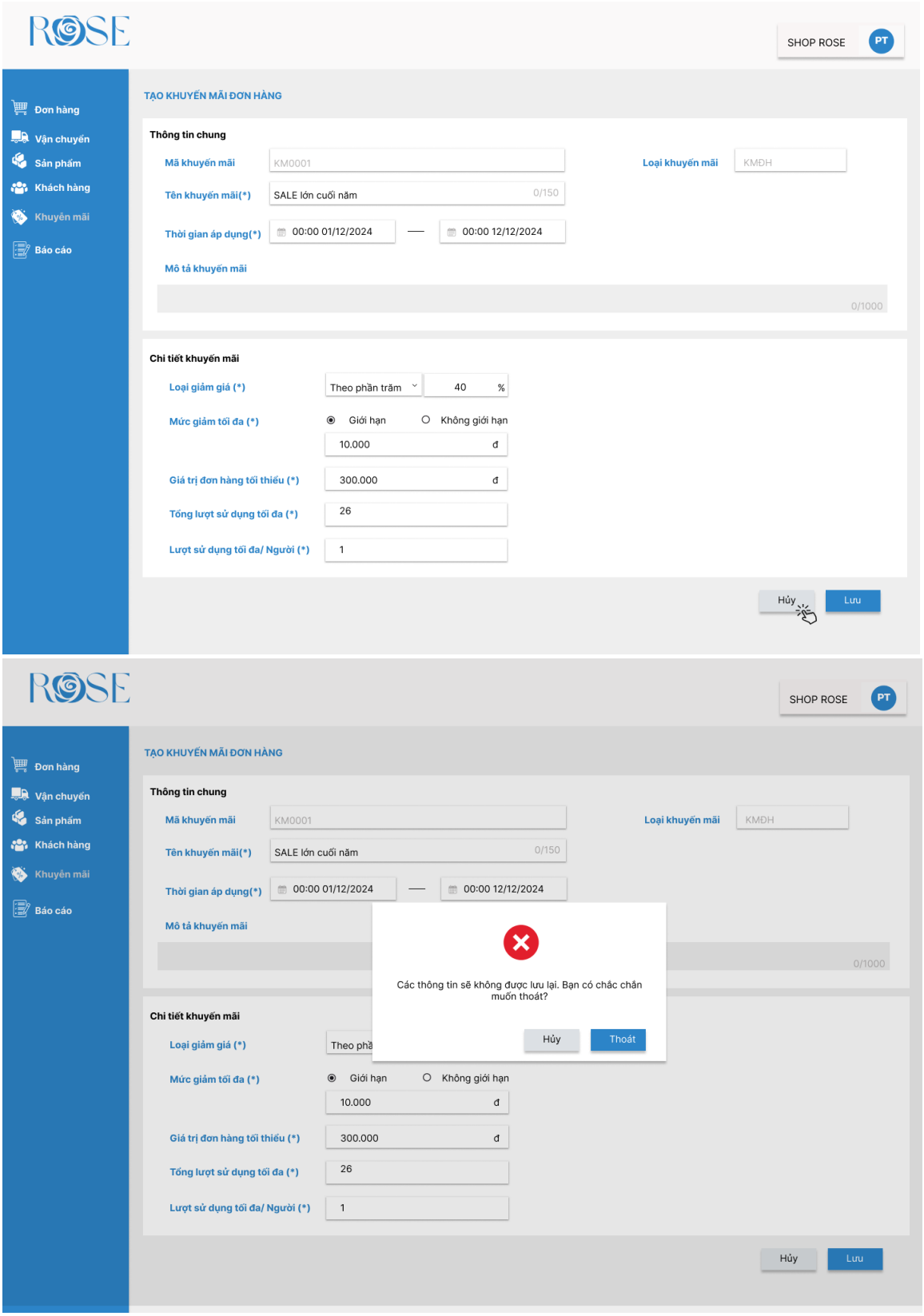

Hình 140: Màn hình hủy tạo khuyến mãi đơn hàng

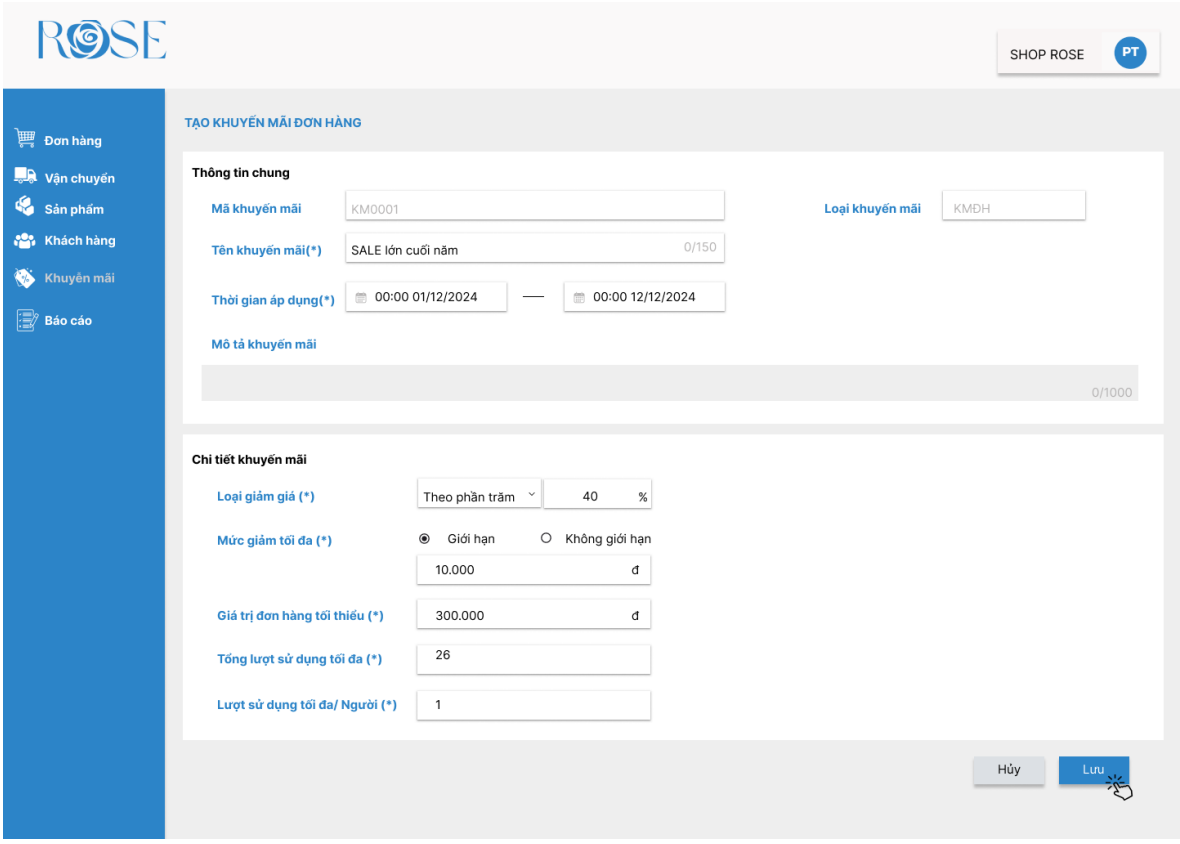
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
TẠO KHUYẾN MÃI ĐƠN HÀNG
Thông tin chung
Mã khuyến mãi
KM0001
Loại khuyến mãi
KMĐH
Tên khuyến mãi(*)
SALE lớn cuối năm
0/150
Thời gian áp dụng(*)
00:00 01/12/2024
00:00 12/12/2024
Mô tả khuyến mãi
0/1000
Chi tiết khuyến mãi
Loại giảm giá (*)
Theo phần trăm
40
%
Mức giảm tối đa (*)
Giới hạn
Không giới hạn
10.000
đ
Giá trị đơn hàng tối thiểu (*)
300.000
đ
Tổng lượt sử dụng tối đa (*)
26
Lượt sử dụng tối đa/ Người (*)
1
Hủy
Lưu

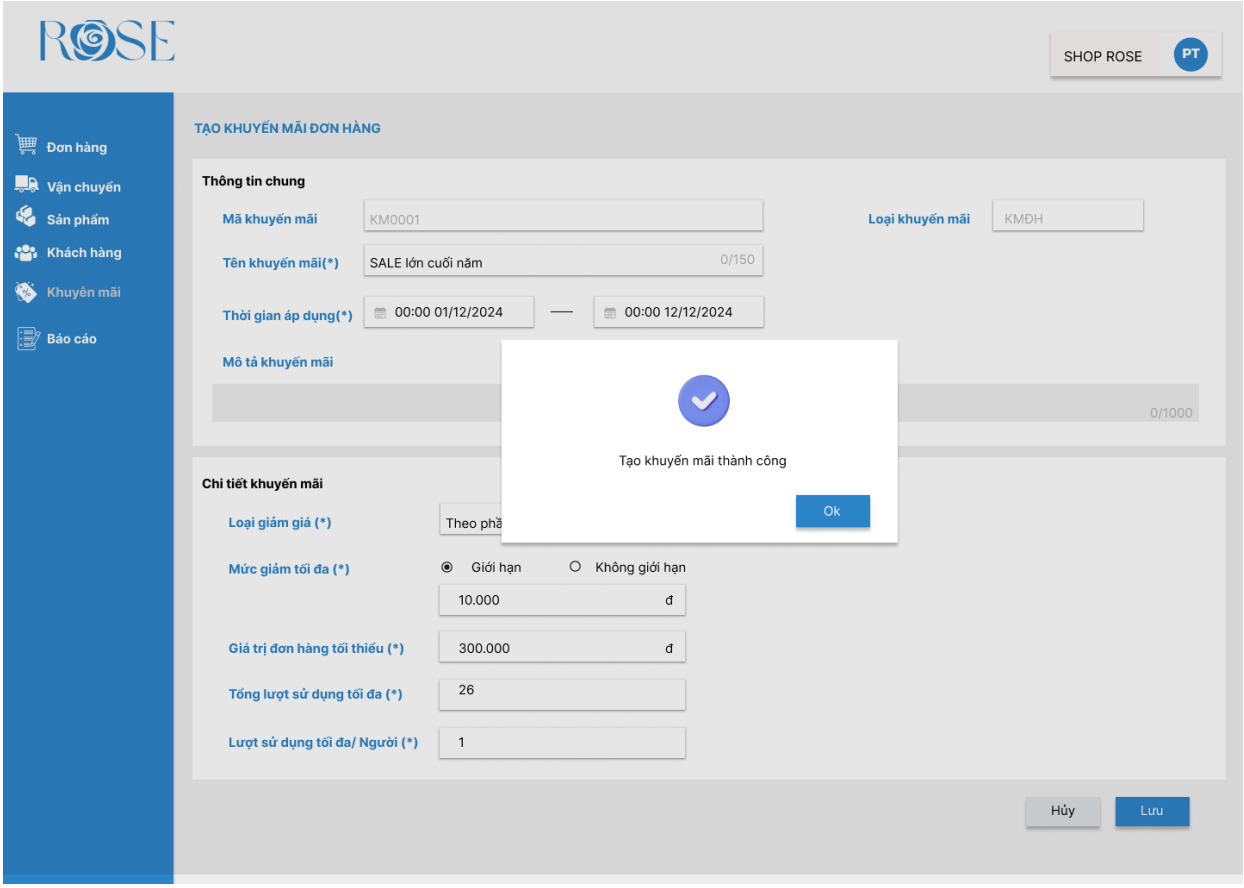
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
TẠO KHUYẾN MÃI ĐƠN HÀNG
Thông tin chung
Mã khuyến mãi
KM0001
Loại khuyến mãi
KMĐH
Tên khuyến mãi(*)
SALE lớn cuối năm
0/150
Thời gian áp dụng(*)
00:00 01/12/2024
00:00 12/12/2024
Mô tả khuyến mãi
0/1000
Tạo khuyến mãi thành công
Ok
Chi tiết khuyến mãi
Loại giảm giá (*)
Mức giảm tối đa (*)
Giới hạn
Không giới hạn
10.000
đ
Giá trị đơn hàng tối thiểu (*)
300.000
đ
Tổng lượt sử dụng tối đa (*)
26
Lượt sử dụng tối đa/ Người (*)
1
Hủy
Lưu

Hình 141: Màn hình lưu tạo khuyến mãi đơn hàng

Mô tả thiết kế

ID	*Component*	*Type*	*Validation*	*Editable*	*Required*	*Description*
1	Tạo khuyến mãi	Popup		No		Hiển thị lựa chọn loại khuyến mãi muốn tạo
1.1	Tạo khuyến mãi sản phẩm	Text		No		Click vào để tạo khuyến mãi sản phẩm
1.2	Tạo khuyến mãi đơn hàng	Text		No		Click vào để tạo khuyến mãi đơn hàng
1.3	⊗	Button		No		Click vào để thoát lựa chọn loại khuyến mãi
2	Tạo khuyến mãi đơn hàng	Label		No		Xem form tạo khuyến mãi sản phẩm
2.1	Thông tin chung	Label		No		Nhập thông tin chung khuyến mãi
2.2	Mã khuyến mãi	Textbox		No		Hiển thị mã khuyến mãi hệ thống tự sinh
2.3	Loại khuyến mãi	Textbox		No		Hiển thị loại khuyến mãi hệ thống tự điền
2.4	Tên khuyến mãi	Textbox		Yes	Not null	Nhập tên khuyến mãi
2.5	Thời gian áp dụng	Date Picker		Yes	Not null	Chọn thời gian áp dụng

2.6	Mô tả khuyến mãi	Textbox		Yes		Nhập mô tả khuyến mãi
3	Chi tiết khuyến mãi	Label		No		Xem thông tin chi tiết khuyến mãi
3.1	Loại giảm giá	Combobox		No	Not null	Chọn loại giảm giá
3.1.1	Theo số tiền	Textbox		yes		Nhập số tiền
3.1.2	Theo phần trăm	Textbox		Yes		Nhập phần trăm
3.1.3	Mức giảm tối đa	Radio button		No		Chọn giới hạn số tiền giảm giá
3.1.3.1	Giới hạn	Textbox		Yes	Not null	Nhập giới hạn số tiền giảm giá tối đa
3.1.3.2	Không giới hạn	Text		No		Chọn không giới hạn số tiền giảm giá
3.2	Giá trị đơn hàng tối thiểu	Textbox		Yes	Not null	Nhập giá trị đơn hàng tối thiêu để áp dụng khuyến mãi
3.3	Tổng lượt sử dụng tối đa	Textbox		Yes	Not null	Nhập số lượt sử dụng tối đa
3.4	Lượt sử dụng tối đa/ Người	Textbox		Yes	Not null	Nhập số lượt sử dụng tối đa của một người
4	Lưu	Button		No		Click để tạo khuyến mãi mới

5	Hủy	Button		No		Click để hủy quá trình tạo khuyến mãi

5. Theme Quản lý vận chuyển

5.1. Epics Quản lý vận đơn

5.1.1. US Xem trạng thái giao hàng của vận đơn

Là quản lý hoặc nhân viên bán hàng, tôi mong muốn có thể xem trạng thái giao hàng của vận đơn để theo dõi tiến trình giao hàng và xử lý các vấn đề phát sinh.

a. BPMN (optional)

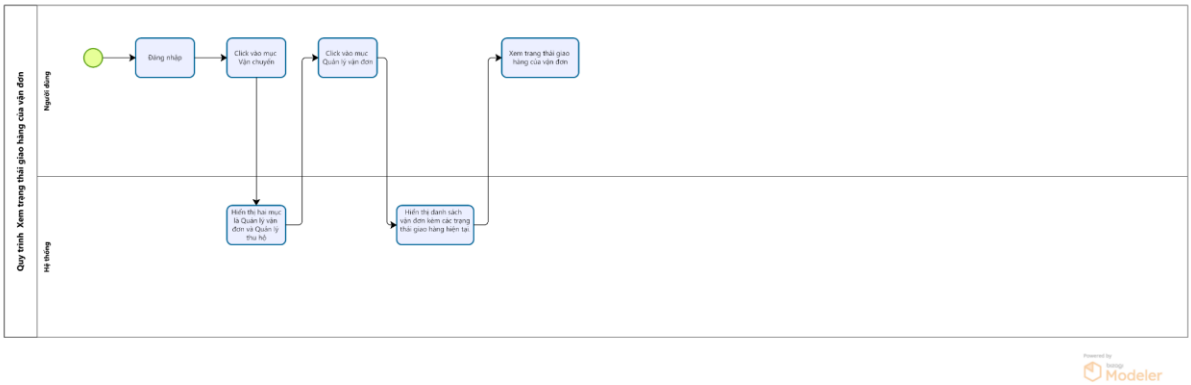

Quy trình 23: Quy trình Xem trạng thái giao hàng của vận đơn

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	Đối tượng người dùng bao gồm: Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng
	2	Click vào mục Vận chuyển	Người dùng (Nhân viên	

			bán hàng)	
	3	Hiển thị hai mục là mục Quản lý vận đơn và Quản lý thu hộ	Hệ thống	
	4	Click vào mục Quản lý vận đơn	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	5	Hiển thị danh sách vận đơn kèm trạng thái giao hàng hiện tại	Hệ thống	- Hệ thống hiển thị 4 trạng thái giao hàng: + Đang đi lấy + Chờ giao hàng + Đang giao hàng + Đã giao hàng - Nếu click vào trạng thái nào thì danh sách những đơn hàng thuộc trạng thái đó sẽ hiển thị ra
	6	Tìm và xem đơn hàng muốn xem	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng đã có tài khoản và muốn xem thông tin vận đơn	
2	Xem thông tin	**Bước 1**: Đăng nhập	1. Tất cả phiếu giao hàng: button	- Quản lý cửa hàng , nhân viên bán hàng, sẽ có quyền

		Bước 2: Click vào mục Vận chuyển **Bước 3**: Click vào Quản lý vận đơn **Bước 4**: Tìm và xem trạng thái giao hàng của vận đơn	2. Chờ lấy hàng: button 3. Đang giao: button 4. Giao không gặp khách: button 5. Hủy: button 6. Xuất phiếu vận chuyển: disable, button **Thông tin vận chuyển:** 7. Mã vận chuyển: disable, tex 8. Mã vận đơn: disable, text 9. Mã đơn hàng: disable, text 10. Khách hàng: disable, text 11. Nhà vận chuyển: disable, text 12. Ngày tạo: disable, date 13. Trạng thái: disable, button 14. COD: disable, button 15. Tiền COD: disable, number	chỉnh sửa trong form Chi tiết vận chuyển nên ở trang này sẽ mở ra, không bị ẩn, còn những người dùng còn lại sẽ chỉ được xem nên trang sẽ bị ẩn mờ xuống và không click để sang trang chi tiết được - Trạng thái giao hàng của vận đơn sẽ có các mục sau: + Chờ lấy hàng: Sau khi vận đơn được tạo và nhà vận chuyển xác nhận, bưu tá sẽ đến địa chỉ kho hàng của người bán để lấy hàng nhập kho nhà vận chuyển. Và khi lấy hàng về nhà vận chuyển sẽ tạo thành phiếu giao hàng ở trạng thái chờ giao hàng + Đang giao hàng: Khi nhà vận chuyển chuyển hàng thì hệ thống sẽ chuyển sang trạng thái Đang giao hàng. + Đã giao hàng: Khi nhà vận chuyển giao hàng đến người mua và cập nhật trạng thái thành công. + Giao không gặp khách: Những đơn hàng giao cho khách nhưng khách không nhận + Hủy: Những đơn hàng khách hủy không đặt mua nữa - Nhà vận chuyển: Nếu nhà vận chuyển đã được hệ thống kết nối với hệ thống cửa đơn vị vận chuyển thì sẽ hiển thị

				tên, còn những nhà vận chuyển không được kết nối sẽ hiển thị là Khác Hệ thống sẽ được kết nối với hệ thống vận chuyển của bên giao hàng qua API nên khi đơn hàng được bên giao hàng giao và tích trạng thái thì hệ thống của cửa hàng Rose cũng sẽ tự động cập nhật trạng thái để đồng bộ với bên vận chuyển - Người dùng có nhu cầu muốn xuất phiếu vận chuyển của các đơn hàng cần click vào button Xuất phiều vận chuyển ra file .xls với các trường thông tin sau hiển thị như trong mục Quản lý vận đơn
		Yêu cầu bắt buộc	Người dùng đã có tài khoản	

c. Wireframe

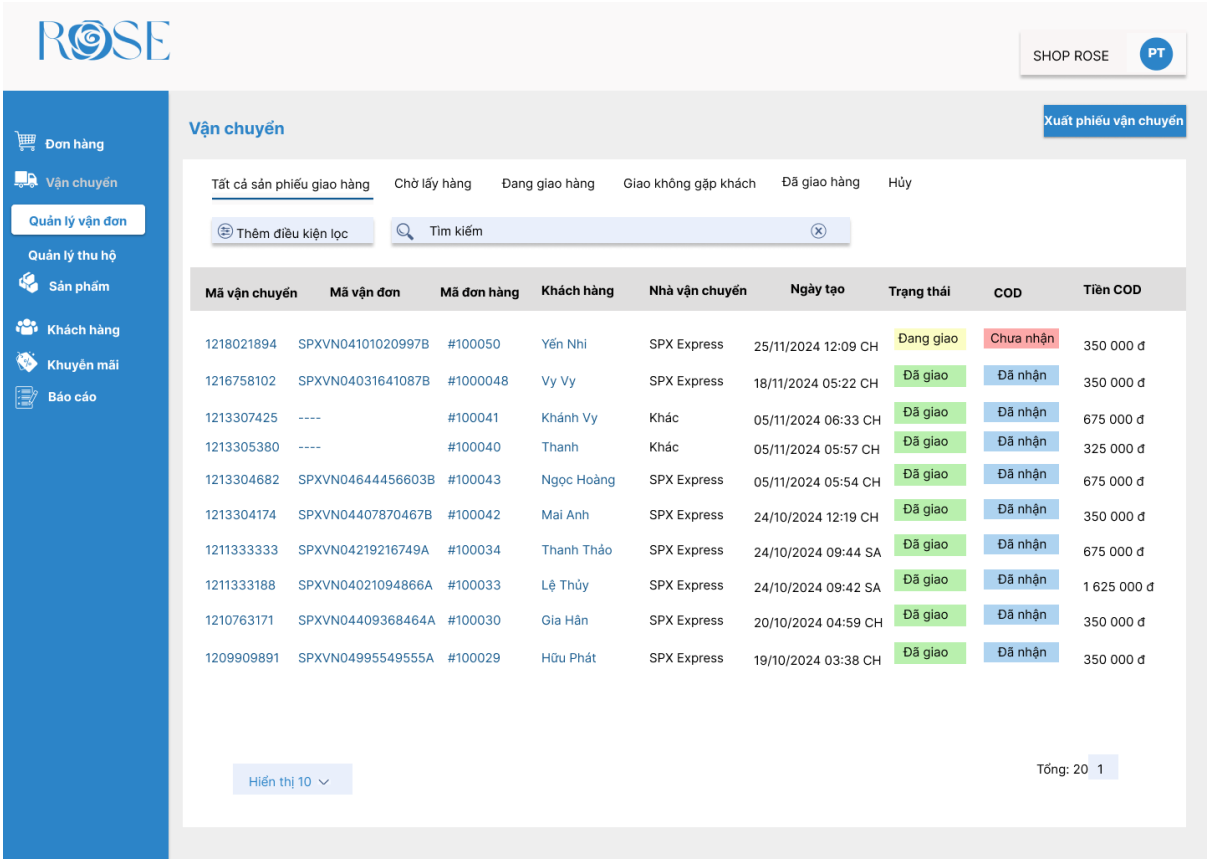

Hình 142: Màn hình xem trạng thái giao hàng của vận đơn

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Vận chuyển	label				Hiển thị thông tin vận chuyển của các đơn hàng
2	Xuất phiếu vận chuyển					Click vào để xuất file .xls của tất cả các phiếu vận chuyển của đơn hàng

3	Trạng thái giao hàng			No		Hiển thị các trạng thái của đơn hàng
3.1	Tất cả các phiếu giao hàng	button		No		Hiển thị tất cả các phiếu giao hàng
3.2	Chờ lấy hàng	button		No		Hiển thị các đơn hàng có trạng thái "Chờ lấy hàng"
3.3.	Đang giao hàng	button		No		Hiển thị các đơn hàng có trạng thái "Đang giao hàng"
3.4	Đã giao hàng	button		No		Hiển thị các đơn hàng có trạng thái "Đã giao hàng"
3.5	Giao không gặp khách	button		No		Hiển thị các đơn hàng có trạng thái "Giao không gặp khách"
3.6	Hủy	button		No		Hiển thị các đơn hàng có trạng thái

						"Hủy"
4	Thêm điều kiện lọc	button		Yes		Click vào để lọc sản phẩm theo màu sắc, kích thước, số lượng
5	Tìm kiếm	button		Yes		Click và nhập vào để tìm kiếm sản phẩm theo nhu cầu của người dùng mong muốn
6	Mã vận chuyển	text		No		Hiển thị mã nhận diện của đơn hàng trong suốt quá trình vận chuyển
7	Mã vận đơn	text		No		Là mã định danh duy nhất cho một vận đơn cụ thể, thường đi kèm với thông tin chi tiết của kiện hàng, người gửi, người nhận, và hành trình vận chuyển

8	Mã đơn hàng	text		No		Là mã đại diện cho một đơn đặt hàng từ khách hàng
9	Khách hàng	text		No		Hiển thị tên khách hàng
10	Nhà vận chuyển	text		No		Hiển thị tên đơn vi vận chuyển. + Nếu đơn vị vận chuyển đã được tích hợp trong hệ thống rồi thì sẽ hiển thị tên của nhà vận chuyển đó. + Nếu nhà vận chuyển chưa được tích hợp thì sẽ hiển thị là Khác
11	Ngày tạo	date		No		Hiển thị ngày giờ tạo đơn hàng
12	Trạng thái	button		No		Hiển thị trạng thái của đơn hàng với các trạng

						thái: Chờ lấy hàng, Đang giao hàng, Đã giao hàng, Giao không gặp khách và Hủy
13	COD	button		No		Hiển thị trạng thái đã nhận hay chưa nhận tiền của đơn hàng
14	Tiền COD	text		No		Hiển thị tổng số tiền khách hàng phải thanh toán đơn hàng

5.1.2. US Cập nhật trạng thái vận chuyển khi chọn nhà vận chuyển khác

Là quản lý hoặc nhân viên bán hàng, tôi mong muốn có thể cập nhật trạng thái vận chuyển khi chọn nhà vận chuyển khác (các nhà vận chuyển không được tích hợp và kết nối API sẵn trên hệ thống) để đảm bảo thông tin vận chuyển được cập nhật chính xác.

a. BPMN (optional)

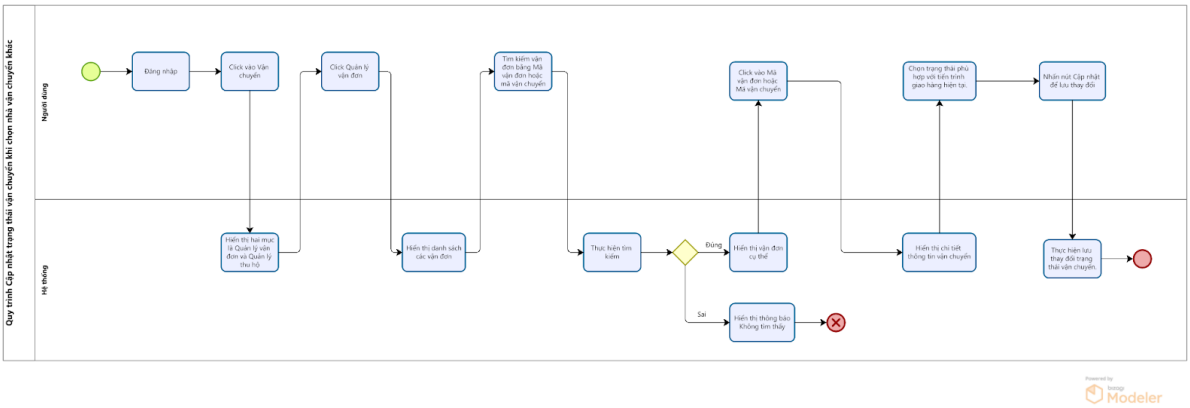

Quy trình 24: Quy trình Cập nhật trạng thái vận chuyển khi chọn nhà vận chuyển khác

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	Đối tượng người dùng bao gồm: Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng
	2	Click vào mục Vận chuyển	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	3	Hiển thị hai mục là Quản lý vận chuyển và Quản lý thu hộ	Hệ thống	
	4	Click vào Quản lý vận đơn	Người dùng Nhân viên bán hàng)	

	5	Hiển thị danh sách các vận đơn	Hệ thống	
	6	Tìm kiếm vận đơn bằng Mã vận đơn hoặc Mã vận chuyển trên thanh tìm kiếm	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	7	Thực hiện tìm kiếm theo thông tin người dùng nhập	Hệ thống	- Nếu đúng chuyển sang bước 8 - Nếu sai chuyển sang bước 9
	8	Hiển thị vận đơn cụ thể theo từ khóa đã tìm kiếm	Hệ thống	Thực hiện xong chuyển sang bước 10
	9	Thông báo "Không tìm thấy vận đơn"	Hệ thống	Quay lại bước 6 nếu tiếp tục tìm kiếm
	10	Click vào Mã vận đơn hoặc Mã vận chuyển	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	11	Hiển thị form Vận chuyển chi tiết	Hệ thống	
	12	Chọn trạng thái phù hợp với tiến trình giao hàng hiện tại	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	13	Nhấn nút Cập nhật để lưu thay đổi	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	

	14	Thực hiện lưu lại thay đổi	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng đã có tài khoản và muốn xem thông tin vận đơn	
2	Xem thông tin	**Bước 1**: Đăng nhập **Bước 2**: Click vào mục Vận chuyển **Bước 3**: Click vào Quản lý vận đơn **Bước 4**: Tìm vận đơn theo Mã vận đơn hoặc Mã vận chuyển trên thanh tìm kiếm **Bước 5**: Click vào Mã vận đơn hoặc Mã vận chuyển cụ thể để xem chi tiết vận chuyển (xem trạng thái và lịch sử vận	Chi tiết vận chuyển: 1. Mã: disable, text 2. Trạng thái: disable, button 3. Trạng thái thu hộ: disable, button 4. Xuất phiếu vận chuyển: button 5. Thông tin vận chuyển 5.1. Mã đơn hàng: disable, text 5.2. Mã vận đơn: disable, text 5.3. Mã phân vùng: disable, text 5.4. Nhà vận chuyển: disable, text 5.5. Tiền thu hộ: disable, number 5.6. Kích thước giao hàng: disable, number 5.7. Phí vận chuyển: disable, number 5.8. Tổng khối lượng: disable, number 6. Thông tin sản phẩm: disable, image 7. Lịch sử giao nhận: disable, text 8. Trạng thái vận chuyển: enable, combobox 9. Trạng thái thu hộ (COD): enable,	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng có quyền Cập nhật trạng thái vận chuyển nên ở trang Vận chuyển, người dùng này click vào Mã vận chuyển hoặc mã vận đơn sẽ chuyển sang trang Chi tiết vận chuyển để thực hiện cập nhật trạng thái vận chuyển - Nhân viên kho không có quyền cập nhật trạng thái vận chuyển nên ở trang Vận chuyển, người

		chuyển) **Bước 6**: Chọn trạng thái phù hợp với tiến trình giao hàng hiện tại **Bước 7**: Ấn Cập nhật	button 10. Thông tin người mua: disable, text	dùng này khi click vào mã vận chuyển hoặc mã vận đơn thì trang Chi tiết vận chuyển sẽ không được mở ra
		Yêu cầu bắt buộc	Người dùng đã có tài khoản	

c. Wireframe

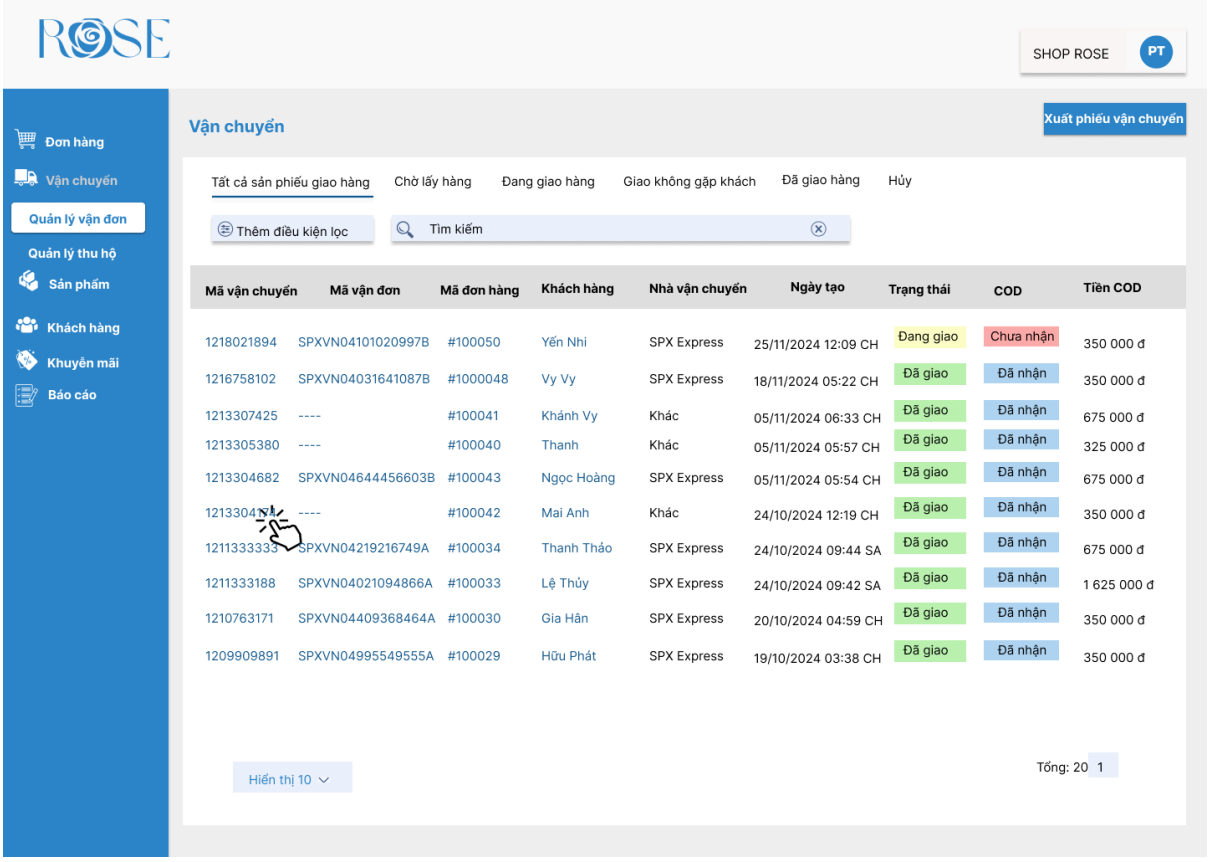

Hình 143: Màn hình chọn nhà vận chuyển

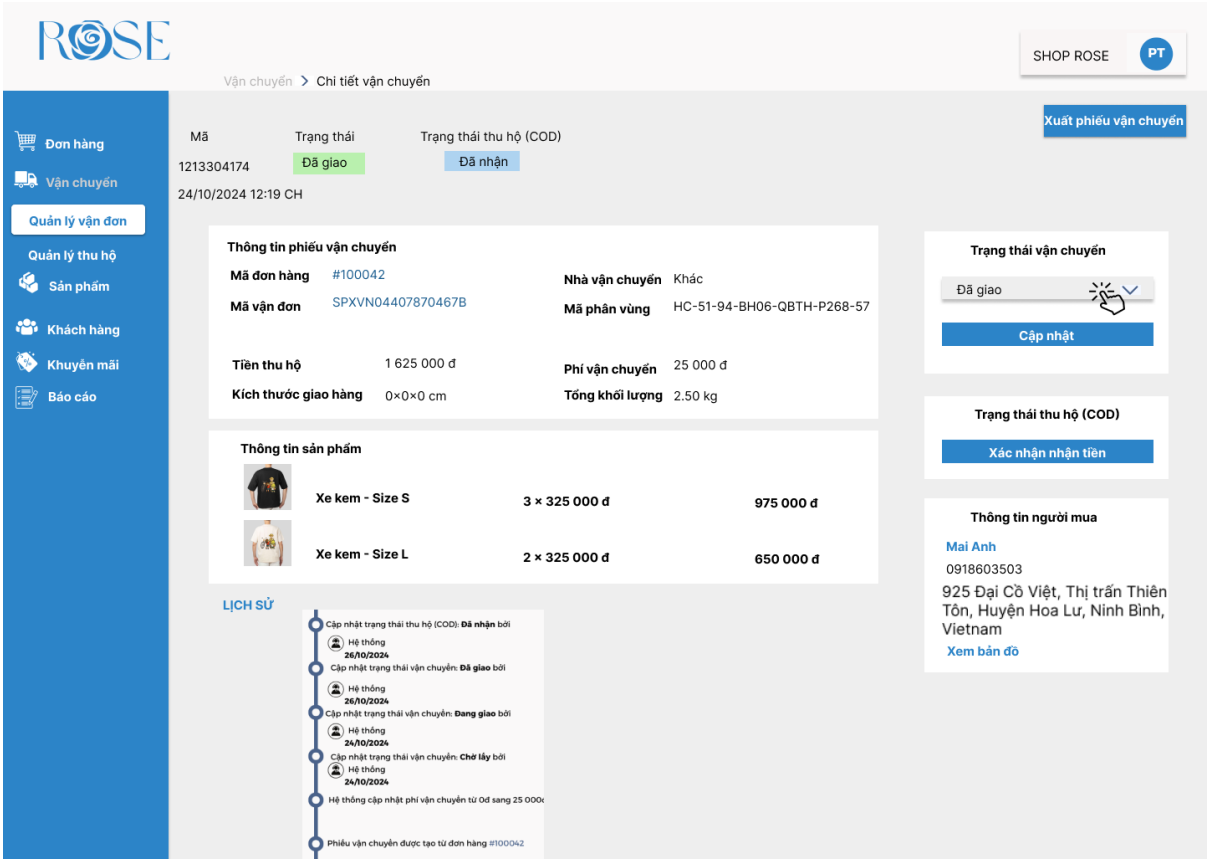

Hình 144: Màn hình Cập nhật trạng thái vận chuyển

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Mã	text		No		Hiển thị Mã vận chuyển của đơn hàng
2	Trạng thái	text		No		Hiển thị trạng thái của đơn hàng: Có 4 trạng thái là Chờ lấy hàng, Đang giao, Đã giao, Giao

						không gặp khách và Hủy
3	Trạng thái thu hộ (COD)	text		No		Hiển thị trạng thái đã thanh toán hay chưa thanh toán của đơn hàng
4	Xuất phiếu vận chuyển	button		No		Click vào để xuất phiếu vận chuyển của đơn hàng
5	Thông tin phiếu vận chuyển	label				Hiển thị các thông tin liên quan đến đơn hàng
5.1	Mã đơn hàng	text		No		Hiển thị mã của đơn hàng
5.2	Mã vận đơn	text		No		Hiển thị mã vận đơn của đơn hàng
5.3	Nhà vận chuyển	text		No		Hiển thị tên nhà vận chuyển
5.4	Mã phân vùng	text		No		Là mã đại diện cho một vùng địa lý

						hoặc khu vực cụ thể
5.5	Tiền thu hộ	number		No		Hiển thị tổng tiền phải thanh toán cho đơn hàng
5.6	Kích thước giao hàng	number		No		Kích thước chiều dài, rộng, cao của đơn hàng
5.7	Phí vận chuyển	number		No		Tiền vận chuyển của đơn hàng
5.8	Tổng khối lượng	number		No		Hiển thị cân nặng của đơn hàng
6	Thông tin sản phẩm	text		No		Hiển thị thông tin sản phẩm trong đơn hàng
6.1	Tên sản phẩm	text		No		Hiển thị tên sản phẩm
6.2	Số lượng x Gía	number		No		Hiển thị số lượng và giá của sản phẩm
6.3	Tổng tiền	number		No		Hiển thị tổng tiền của sản

						phẩm
7	Lịch sử giao nhận	text		No		Hiển thị trạng thái lịch sử của đơn hàng
8.1	Trạng thái vận chuyển	combobox		Yes		Hiển thị trạng thái của đơn hàng bao gồm: Chờ lấy hàng, Đang giao hàng, Đã giao hàng, Giao không gặp Khách và Hủy
8.2	Cập nhật	button				Click vào để lưu trạng thái vận chuyển
9	Xác nhận nhận tiền	button		Yes		Click vào để xác nhận đã nhận tiền
10	Thông tin người mua	text		No		Hiển thị thông tin khách hàng bao gồm: tên, số điện thoại, địa chỉ và bản đồ địa chỉ nhà khách

5.1.3. US Cập nhật trạng thái thu hộ (COD) từng đơn

Là quản lý hoặc nhân viên bán hàng, tôi mong muốn có thể cập nhật trạng thái thu hộ (COD) từng đơn để quản lý dòng tiền từ các đơn hàng chính xác.

Những nhà vận chuyển được tích hợp sẵn trên hệ thống sẽ có đồng bộ trạng thái thu hộ. Vì thế cửa hàng không cần thực hiện cập nhật trạng thái COD. Khi tự giao hàng (nhà vận chuyển là khác) hoặc những nhà vận chuyển khác những nhà vận chuyển đã tích hợp trên hệ thống, quản lý cửa hàng/nhân viên bán hàng cần tự cập nhật trạng thái COD

a.

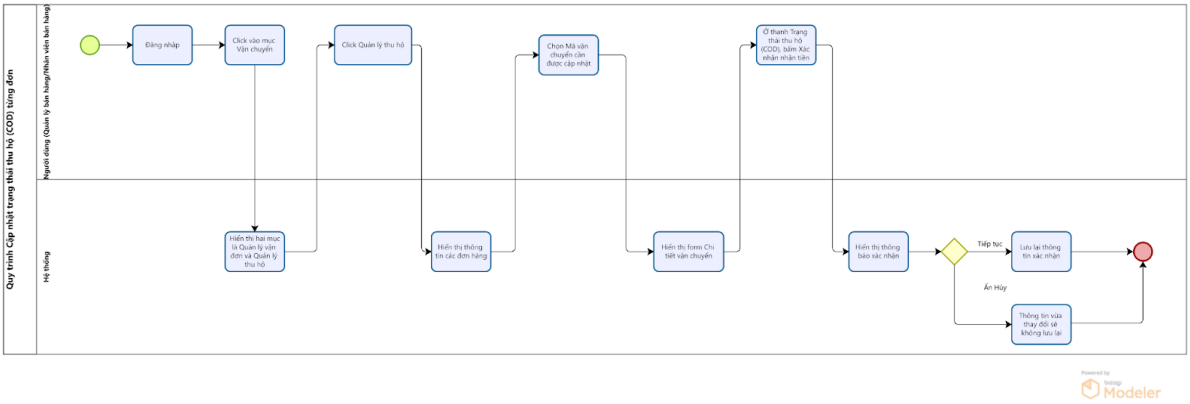

Quy trình 25: Quy trình Cập nhật trạng thái thu hộ (COD) từng đơn

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	Đối tượng người dùng bao gồm: Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng
	2	Click vào mục Vận chuyển	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	3	Hiển thị hai mục là Quản lý vận	Hệ thống	

		chuyển và Quản lý thu hộ		
	4	Click vào Quản lý vận chuyển	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	5	Hiển thị danh sách thông tin các đơn hàng	Hệ thống	
	6	Chọn Mã vận chuyển cần cập nhật	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	7	Hiển thị form Chi tiết vận chuyển	Hệ thống	
	8	Ở thanh Trạng thái thu hộ (COD) bấm Xác nhận nhận tiền	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	9	Hiển thị thông báo xác nhận	Hệ thống	- Nếu người dùng ấn "Đồng ý" chuyển sang bước 10 - Nếu người dùng ấn "Hủy" chuyển sang bước 11
	10	Lưu lại thông tin vừa xác nhận	Hệ thống	
	11	Thông tin thay đổi sẽ không được lưu lại		

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng đã có tài khoản và muốn cập nhật trạng thái thu hộ COD từng đơn	
2	Xem thông tin	Bước 1: Đăng nhập Bước 2: Click vào mục Vận chuyển Bước 3: Click vào Quản lý vận chuyển Bước 4: Tìm và chọn đơn hàng cần cập nhật trạng thái thu hộ COD Bước 5: Ở thanh Trạng thái thu hộ (COD) bấm Xác nhận nhận tiền Bước 6: Ấn Tiếp tục	Thông tin vận chuyển: 1. Mã: disable, text 2. Trạng thái: disable, button 3. Trạng thái thu hộ: disable, button 4. Thông tin vận chuyển 4.1. Mã đơn hàng: disable, text 4.2. Mã vận đơn: disable, text 4.3. Mã phân vùng: disable, text 4.4. Nhà vận chuyển: disable, text 4.5. Tiền thu hộ: disable, number 4.6. Kích thước giao hàng: disable, number 4.7. Phí vận chuyển: disable, number 4.8. Tổng khối lượng: disable, number 5. Thông tin sản phẩm: disable, image 6. Lịch sử giao nhận: disable, text 7. Trạng thái vận chuyển: enable, combobox 8. Trạng thái thu hộ (COD):	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng có quyền Xác nhận nhận tiền nên ở trang Vận chuyển, người dùng này click vào Mã vận chuyển hoặc mã vận đơn sẽ chuyển sang trang Chi tiết vận chuyển để thực hiện cập nhật trạng thái đã nhận tiền - Nhân viên kho không có quyền cập nhật trạng thái xác nhận nhận tiền nên ở trang Vận chuyển, người dùng này khi click vào mã vận chuyển hoặc mã vận đơn thì trang Chi tiết vận chuyển sẽ không được mở ra

			enable, button 9. Thông tin người mua: disable, text	
		Yêu cầu bắt buộc	Người dùng đã có tài khoản	

c. Writeframe (Sửa hình vì nhà vạn chuyển phải là nhà vận chuyển khác)

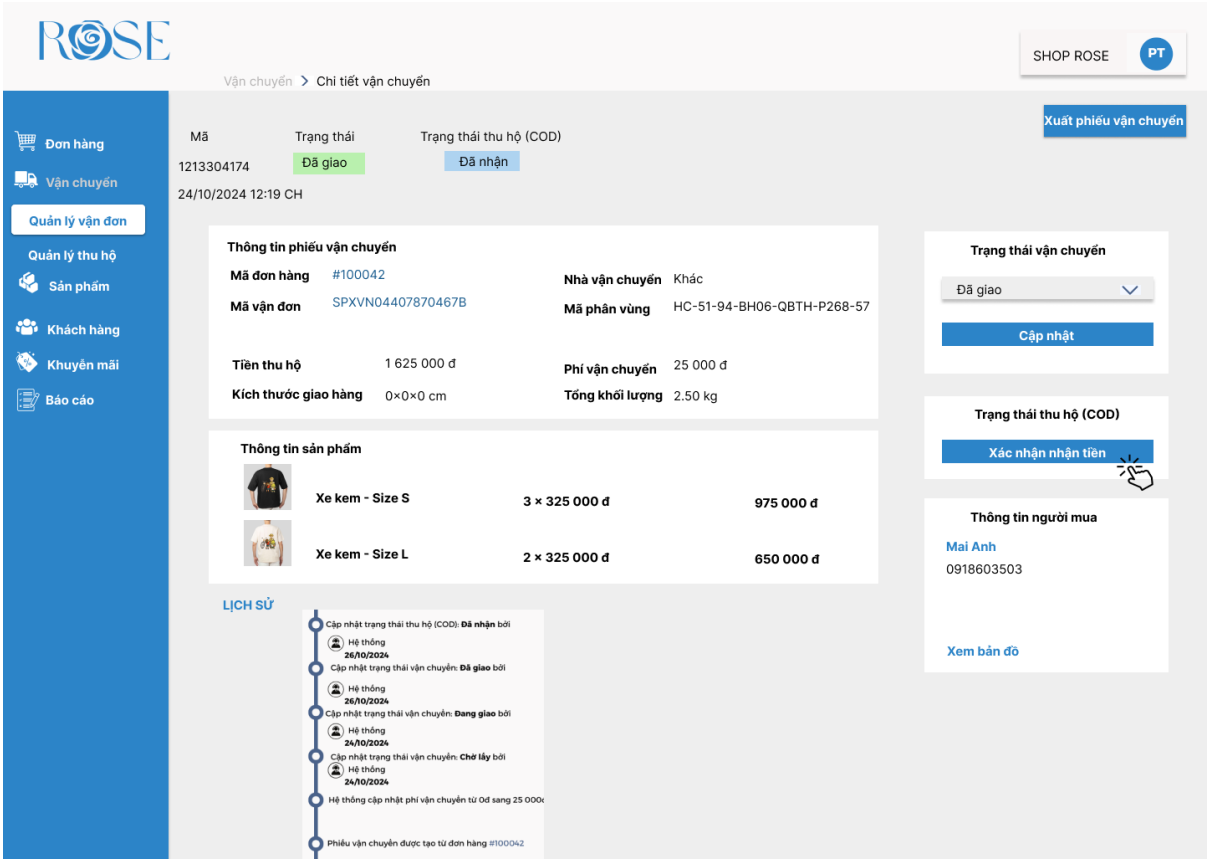

Hình 145: Màn hình cập nhật thu hộ từng đơn

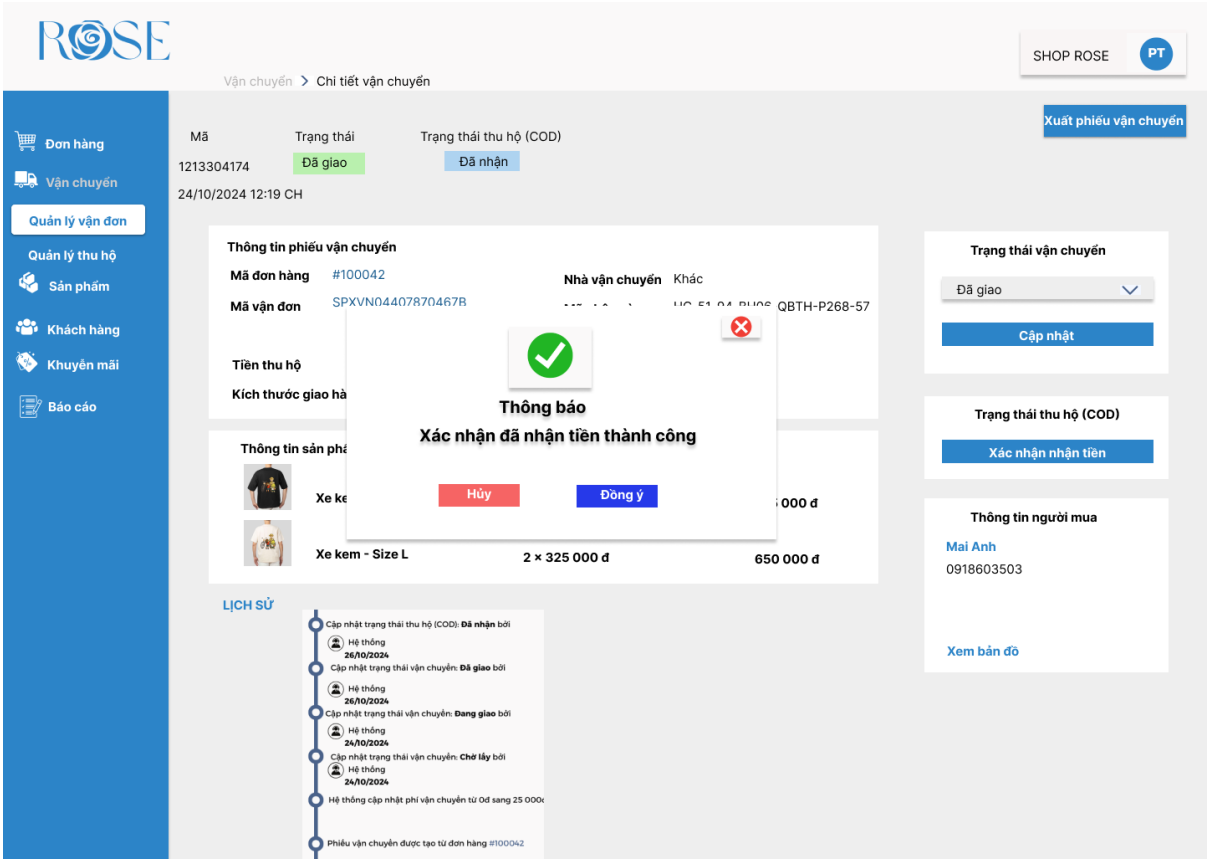

Hình 146: Màn hình thông báo xác nhận đã nhận tiền thu hộ

5.2. Epics Quản lý thu hộ

5.2.1. US Cập nhật trạng thái thu hộ (COD) hàng loạt

Là quản lý hoặc nhân viên bán hàng, tôi mong muốn có thể cập nhật trạng thái thu hộ (COD) hàng loạt để tiết kiệm thời gian khi xử lý nhiều đơn hàng cùng lúc.

a.

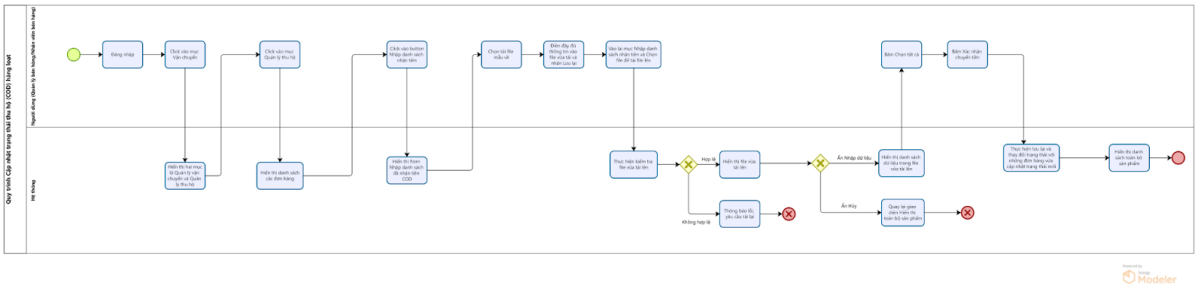

Quy trình 26: Quy trình Cập nhật trạng thái thu hộ (COD) hàng loạt

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	Đối tượng người dùng bao gồm: Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng
	2	Click vào mục Vận chuyển	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	3	Hiển thị hai mục là Quản lý vận chuyển và Quản lý thu hộ	Hệ thống	
	4	Click vào Quản lý thu hộ	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	5	Hiển thị danh sách thông tin các đơn hàng	Hệ thống	
	6	Click vào button Nhập danh sách nhận tiền	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	7	Hiển thị form Nhập danh sách đã nhận tiền COD	Hệ thống	
	8	Chọn tải file mẫu về	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	9	Điền đầy đủ thông tin (Mã vận đơn, Mã vận chuyển, Số tiền, Phí vận chuyển) vào file vừa tải về và ấn lưu	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	

	10	Vào lại mục Nhập danh sách nhận tiền và Chọn tải file để tải file lên	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	11	Thực hiện kiểm tra file vừa tải lên	Hệ thống	- Nếu file tải lên hợp lệ chuyển sang bước 13 - Nếu file tải lên Không hợp lệ chuyển sang bước 12
	12	Thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại	Hệ thống	
	13	Hiển thị file vừa tải lên	Hệ thống	
	14	Hiển thị hai button Nhập dữ liệu và Hủy	Hệ thống	- Nếu ấn Hủy thì sang bước 15 - Nếu ấn Nhập dữ liệu thì sang bước 16
	15	Quay lại giao diện hiển thị toàn bộ sản phẩm	Hệ thống	
	16	Hiển thị danh sách dữ liệu trong file vừa tải lên	Hệ thống	
	17	Bấm Chọn tất cả	Người dùng (Nhân viên bán hàng)	
	18	Bấm Xác nhận chuyển tiền	(Nhân viên bán hàng)	

	19	Thực hiện lưu và cập nhật lại thông tin trong file vừa tải lên	Hệ thống	
	20	Hiển thị danh sách toàn bộ sản phẩm với thông tin đã được thay đổi như trong file vừa tải lên	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng đã có tài khoản và muốn cập nhật trạng thái thu hộ COD hàng loạt	
2	Xem thông tin	**Bước 1**: Đăng nhập **Bước 2**: Click vào mục Vận chuyển **Bước 3**: Click vào Quản lý thu hộ **Bước 4**: Click vào button Nhập danh sách nhận tiền **Bước 5**: Chọn tải file mẫu về và điền thông tin vào **Bước 6**:	**Thông tin quản lý COD**: 1. Mã vận chuyển: disable, text 2. Mã đơn hàng: disable, text 3. Mã vận đơn: disable, text 4. Nhà vận chuyển: disable, text 5. Ngày tạo: disanable, date 6. COD: disable, text 7. Tiền COD: disable, number **Nhập danh sách đã nhận tiền COD** 1. Tải về file xls.mẫu: enable, link 2. Chọn file: enable, file	- Quản lý và Nhân viên bán hàng có quyền cập nhật trạng thái thu hộ (COD) hàng loạt nên khi đăng nhập với tài khoản của hai người dùng này, khi click vào mục Quản lý thu hộ sẽ hiện thị ra trang Quản lý COD. Người dùng này có quyền cập nhật thông tin nên trang này sẽ được mở và có button Nhập danh sách nhận tiền - Nhân viên kho không có quyền cập nhập danh sách nhận tiền nên khi đăng nhập với

		Chọn file để tải file lên **Bước 7**: Bấm Chọn tất cả **Bước 8**: Bấm Xác nhận đã chuyển tiền	3. Hủy: enable, button 4. Nhập dữ liệu: enable, button **Danh sách nhận tiền** 1. Mã vận đơn: disable, text 2. Số tiền: disable, number 3. Bỏ chọn tất cả: enable, button 4. Xác nhận đã chuyển tiền: enable, button	tài khoản của người dùng này, trang hiển thị ra ở trạng thái ẩn mờ xuống và không thể click vào button Nhập danh sách nhận tiền để cập nhật - File tải lên phải đúng định dạng .xls hoặc .csv. Đồng thời các cột bên trong phải giống như file mẫu hướng dẫn. Nếu sai một trong các điều kiện trên thì file sẽ không thể tải lên và nhập dữ liệu được
		Yêu cầu bắt buộc	Người dùng đã có tài khoản	

c. Writeframe

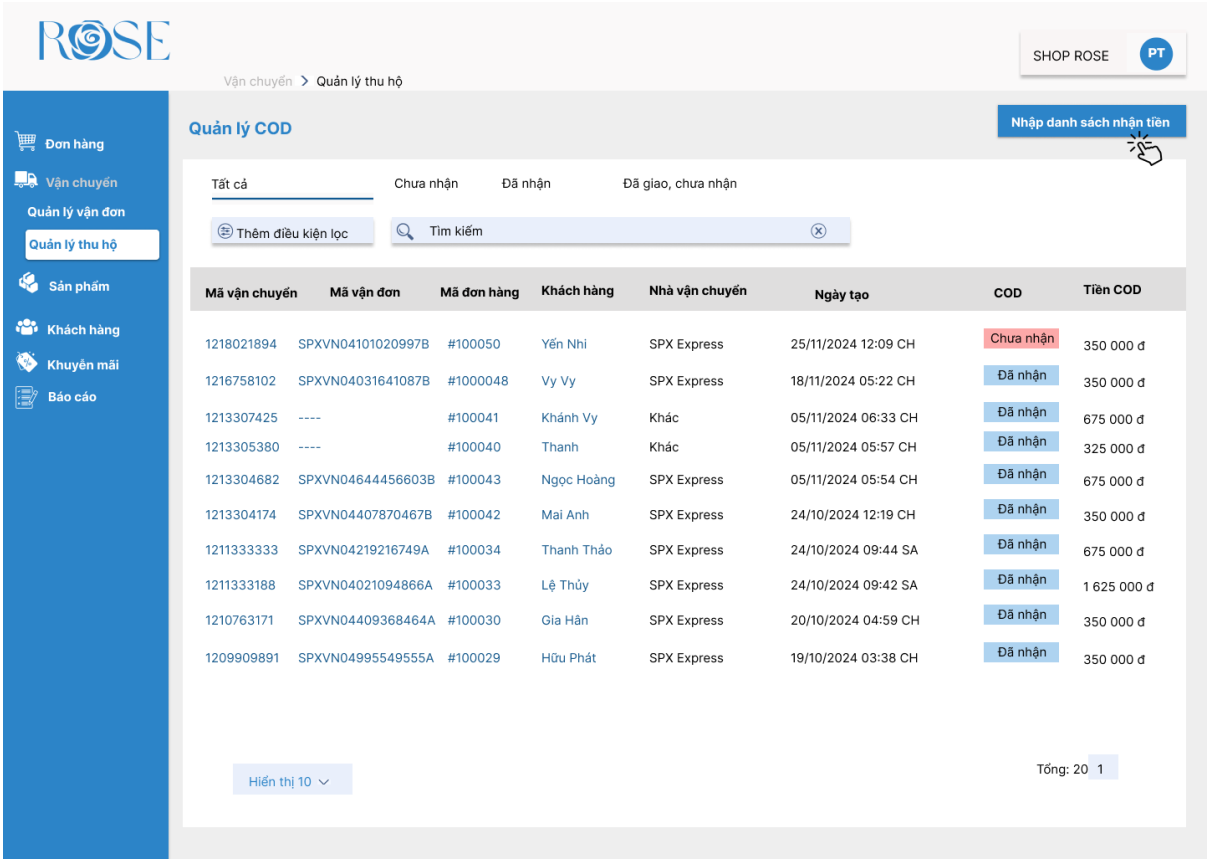

Hình 147: Màn hình quản lý thu hộ

Khi người dùng ấn vào button Nhập danh sách nhận tiền, sẽ hiển thị ra pop up Nhập danh sách nhận tiền

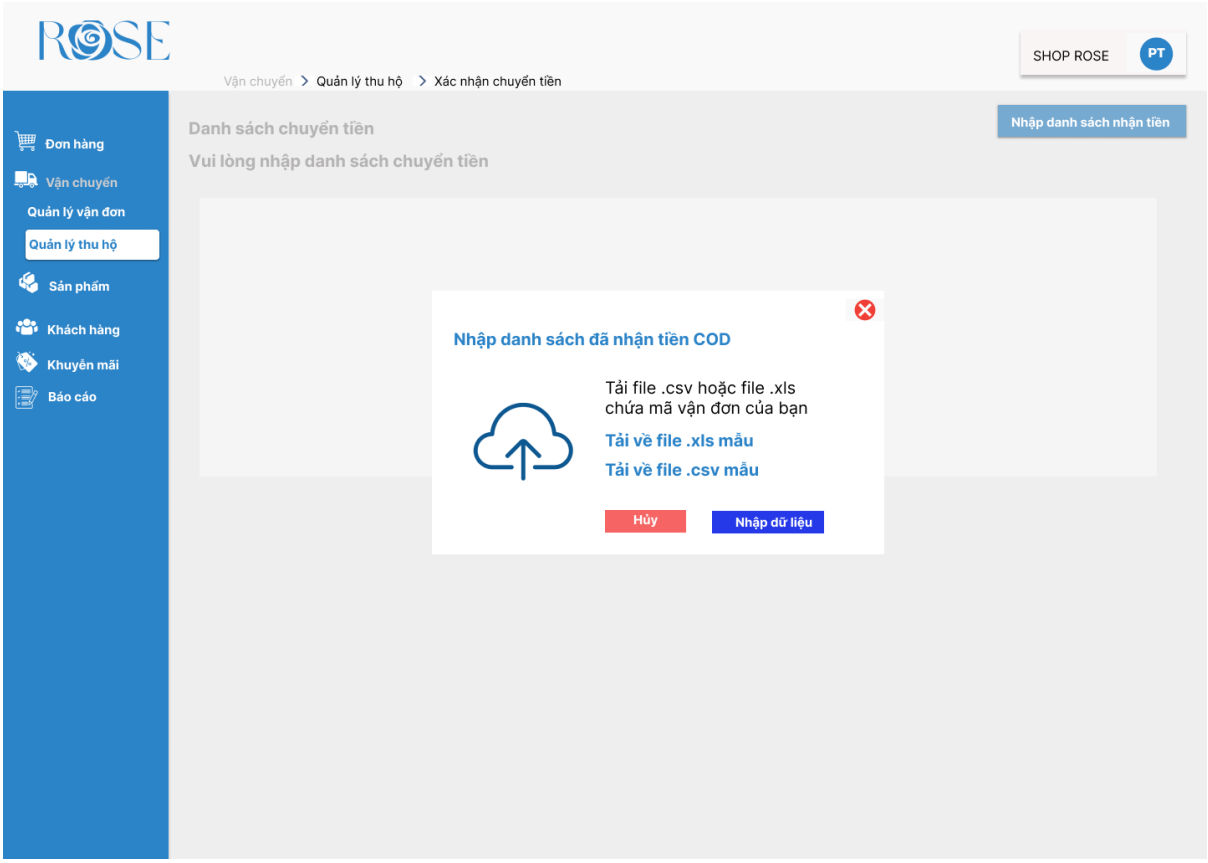

Hình 148: Màn hình nhập danh sách nhận tiền

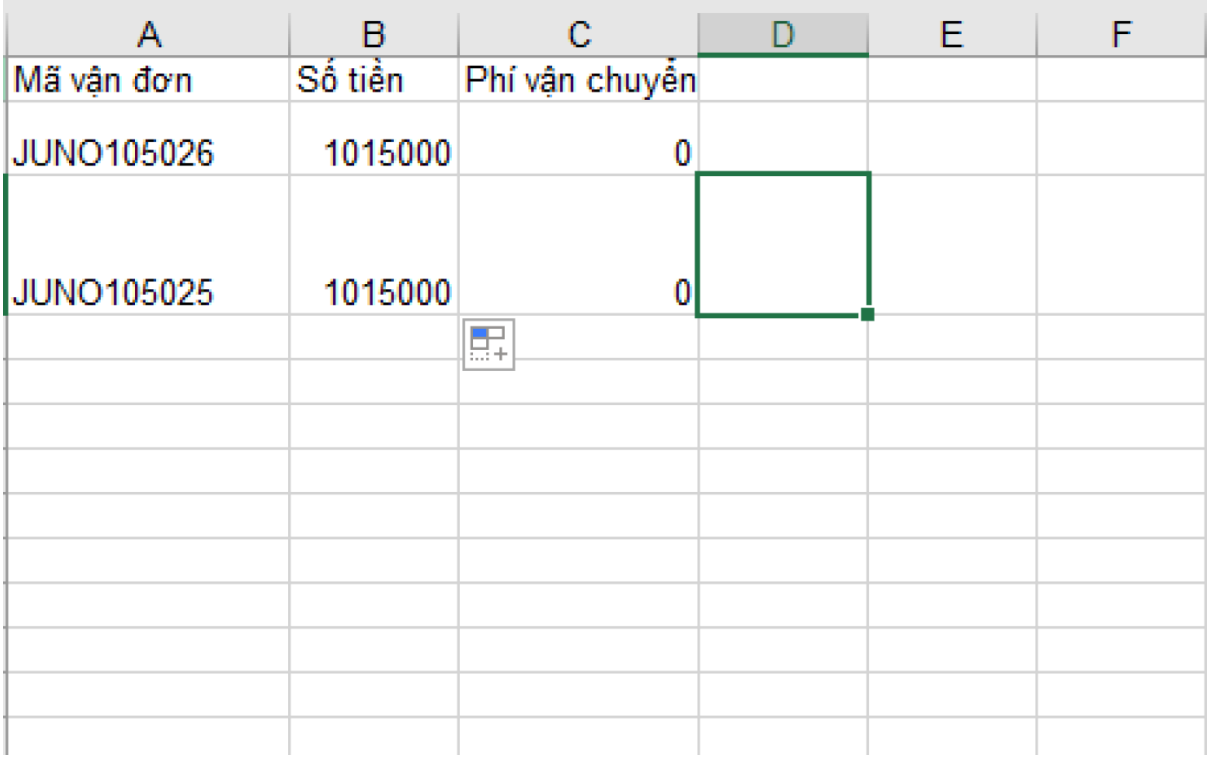

A	B	C	D	E	F
Mã vận đơn	Số tiền	Phí vận chuyển			
JUNO105026	1015000	0			
JUNO105025	1015000	0			

Hình: File .xls mẫu khi tải về

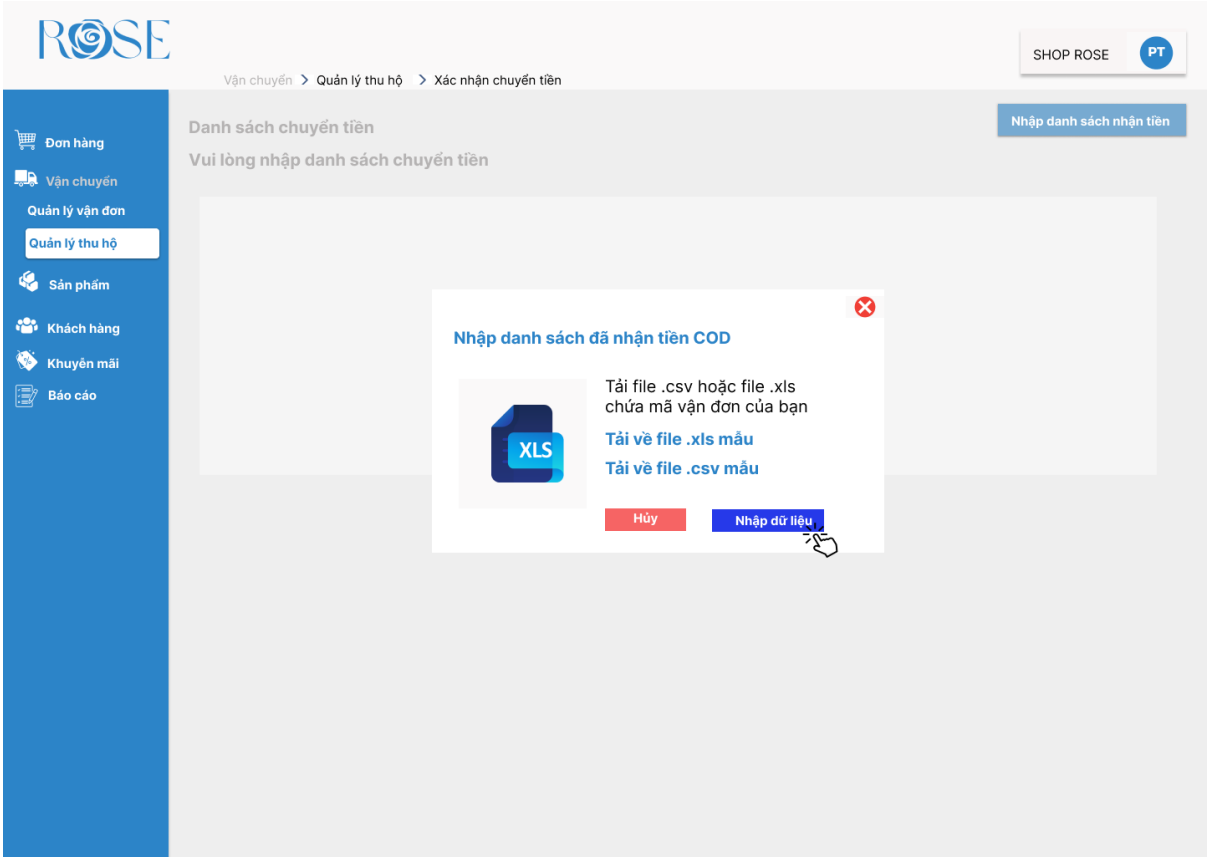

Hình 149: Màn khi khi tải file .xls lên

Khi người dùng tải file lên, nếu file không đúng định dạng đuôi file hoặc các trường thông tin bên trong không đúng như file mẫu, hệ thống sẽ thông báo lỗi

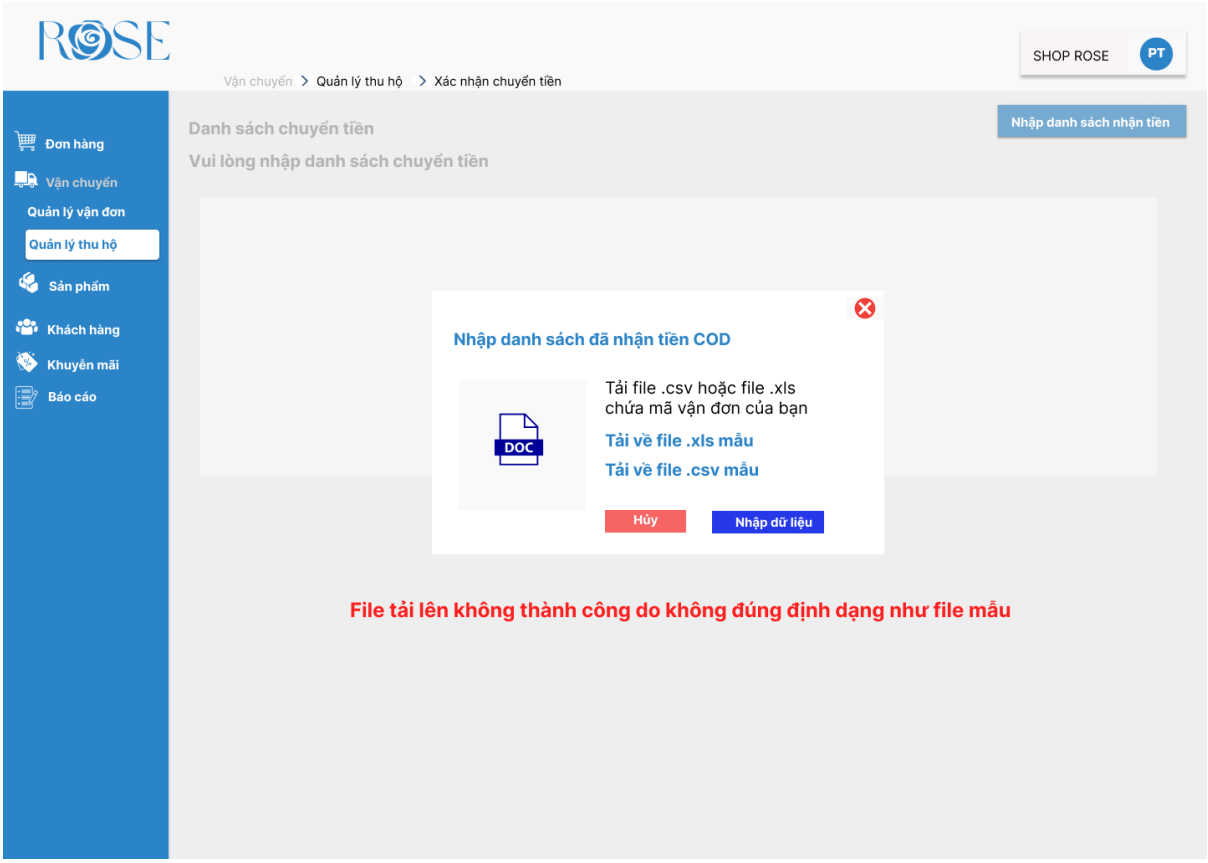

Hình 150: Màn hình thông báo lỗi khi tải file lên

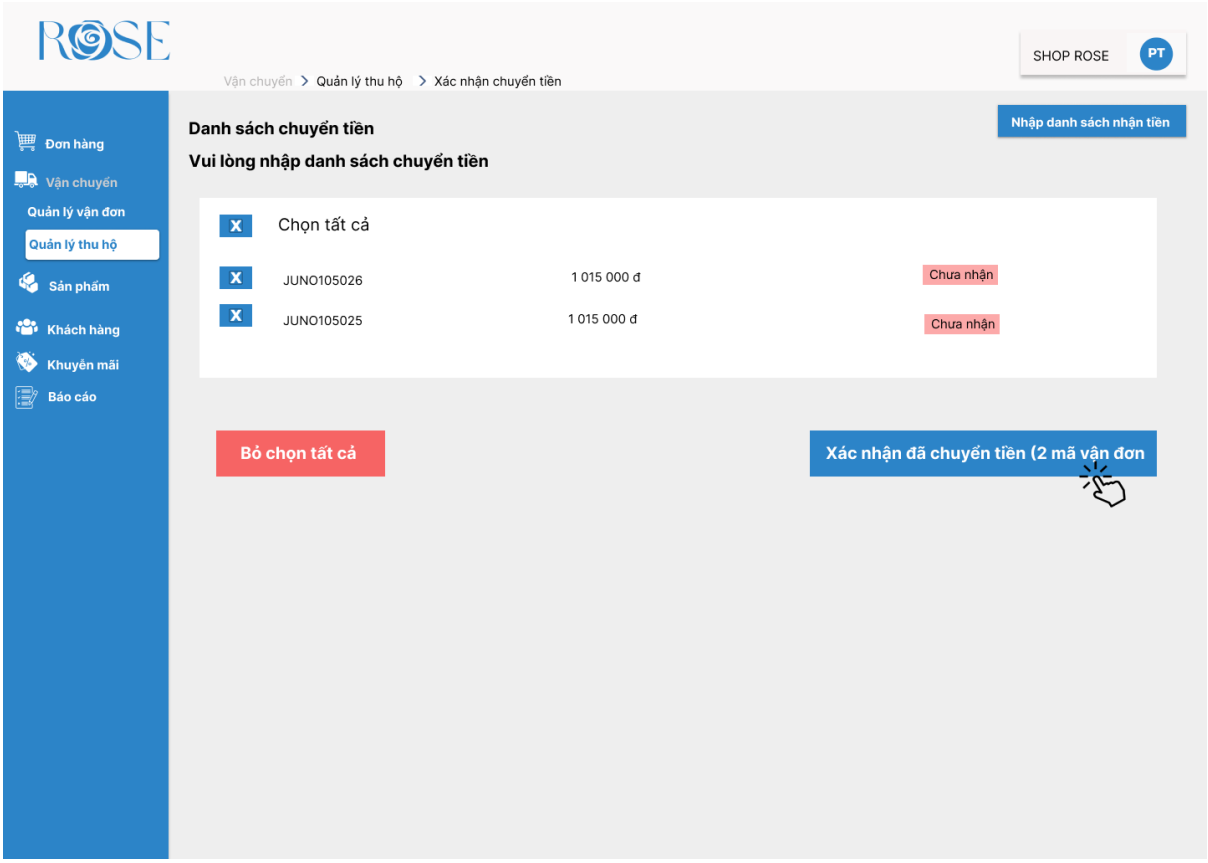

Hình 151: Màn hình hiển thị các sản phẩm đã nhập trong file tải lên

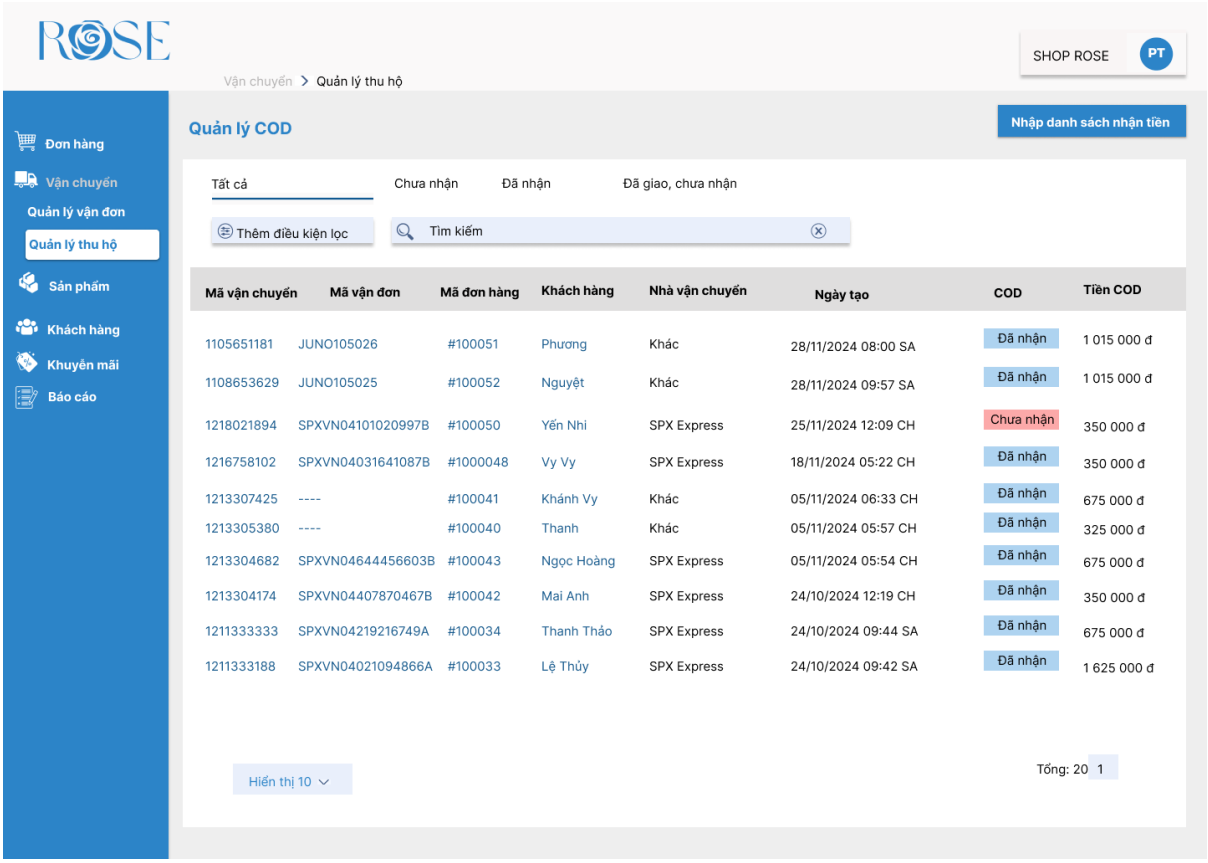

Hình 152: Màn hình kết quả khi nhập danh sách nhận tiền thành công

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Nhập danh sách đã nhận tiền COD	label				Hiển thị trang nhập danh sách nhận tiền
2	Tải về file xls.mẫu Tải về file csv.mẫu	link				Click về để tải file mẫu về để nhập đúng các trường thông tin cần có

3	Chọn file	file				Click vào để tải file dữ liệu lên
4	Hủy	button				Click vào để hủy, không tải file lên
5	Nhập dữ liệu	button				Click vào để đồng ý tải file dữ liệu lên

b. Acceptance Criteria

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Mã vận đơn	text				Hiển thị mã vận đơn của đơn hàng
2	Số tiền	text				Hiển thị tổng tiền của đơn hàng
3	Bỏ chọn tất cả	button				Khi tải file danh sách lên thì tất cả các mã vận đơn có trong file sẽ được hiển thị lên. Tại đây người dùng có thể bỏ chọn một mã vận đơn hoặc bỏ chọn

						tất cả các mã vận đơn để không cập nhật trạng thái nhận tiền (COD) hàng loạt nữaXác nhận đã chuyển tiền
4	Xác nhận đã chuyển tiền	button				Click vào để xác nhận các đơn hàng đã thu COD

6. Theme Quản lý đơn hàng

6.1. Epics: Quản lý đơn hàng

6.1.1. US Thêm mới đơn hàng

a. BPMN (optional)

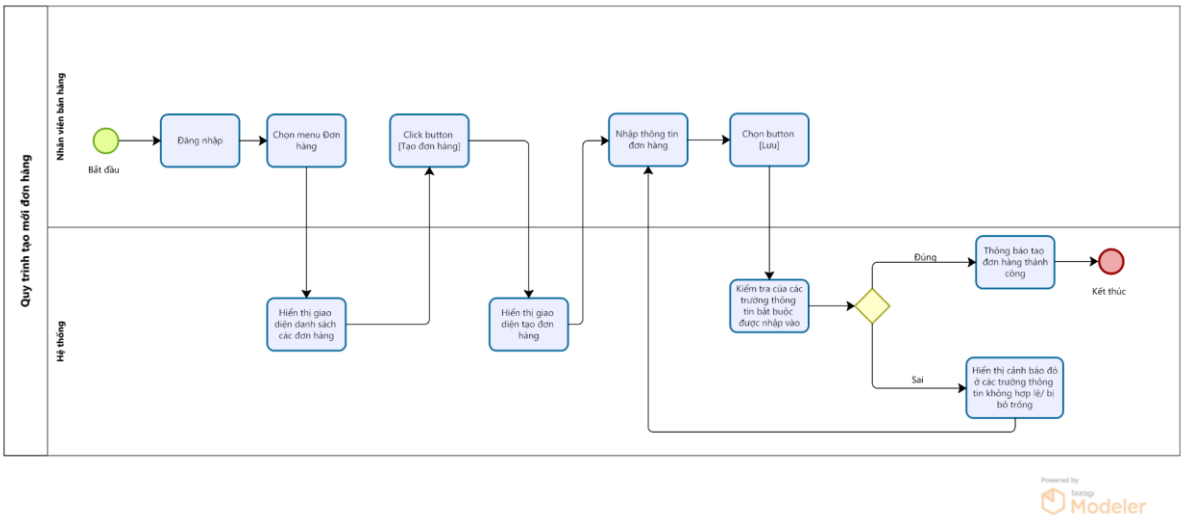

Quy trình 27: Quy trình Thêm mới đơn hàng

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Chọn menu đơn hàng	Nhân viên bán hàng	
	2	Hiển thị danh sách các đơn hàng	Hệ thống	
	3	Click button [Tạo đơn hàng]	Nhân viên bán hàng	
	4	Hiển thị giao diện tạo đơn hàng	Hệ thống	
	5	Nhập thông tin đơn hàng bao gồm: Thông tin khách hàng, sản phẩm, phí vận chuyển, mã giảm giá (nếu có) và chọn hình thức thanh toán	Nhân viên bán hàng	Đối với trường hợp nhân viên bán hàng thêm mới thông tin đơn hàng ở trong cửa sổ chat với khách hàng thì hệ thống sẽ tự động cập nhật thông tin của khách hàng dựa trên những thông tin mà khách hàng đã cung cấp về họ tên, số điện thoại và địa chỉ (có thể sửa thông tin khách hàng nếu cần)

				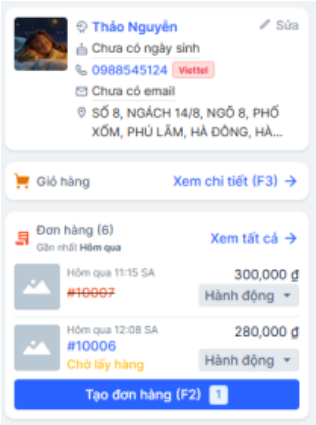
	6	Click button [Lưu]	Nhân viên bán hàng	
	7	Kiểm tra thông tin đơn hàng	Hệ thống	
	8	Hiển thị thông báo “Tạo đơn hàng thành công” nếu nhập đúng và chuyển sang bước 11	Hệ thống	
	9	Nếu các trường thông tin nhập vào không hợp lệ hoặc bị bỏ trống thì cảnh báo đỏ	Hệ thống	
	9.1	Hiển thị cảnh bảo màu đỏ tại trường thông tin bị thiếu và thông báo “Đây là trường bắt buộc” nếu chưa nhập tại các trường bắt buộc	Hệ thống	Nếu có nhiều trường bị thiếu thì sẽ hiển thị các lỗi đó cùng một lúc
	9.2	Hiển thị cảnh bảo “Dữ liệu nhập vào ko hợp lệ”	Hệ thống	Nếu có nhiều trường bị thiếu thì sẽ hiển thị các lỗi

		nếu nhân viên bán hàng nhập sai định dạng dữ liệu		đó cùng một lúc
	10	Chuyển trạng thái về lại bước 5	Hệ thống	
	11	Kết thúc quy trình		

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
	Điều kiện thực hiện		- Chỉ những nhân viên bán hàng được phân quyền cho nhiệm vụ tạo đơn hàng - Nhân viên truy cập vào module Đơn hàng và click vào Tạo đơn hàng	
	Thêm mới đơn hàng	Tính năng cho phép nhân viên bán hàng tạo mới đơn hàng và có thể quản lý đơn hàng đó Bước 1: Tại giao diện Đơn hàng nhân viên bán hàng chọn "Tạo đơn hàng" Bước 2: Nhân viên bán hàng nhập thông tin, sau đó click "Lưu"	**Thông tin khách hàng:** 1. Họ tên (*)**:** text 2. Số điện thoại (*): number, 10 số 3. Địa chỉ (*): text **Thông tin sản phẩm** được liên kết với bảng sản phẩm: 1. Sản phẩm (*)**:** Many2many 2. Số lượng (*): number (>0) **Thông tin về chi phí vận chuyển** (*): Selection - Có thể chọn miễn phí vận chuyển hoặc phí vận	-Nhân viên thuộc các bộ phận khác chỉ được quyền xem danh sách tất cả các đơn hàng, button "Tạo đơn hàng" bị ẩn - Nếu đơn hàng được khách hàng thanh toán bằng tiền mặt thì mục thanh toán được hiển thị là "Chờ xử lý" - Nếu khách hàng đã thanh toán bằng hình thức thanh

			chuyển được tính theo cước của từng khu vực khi liên kết với các đơn vị vận chuyển 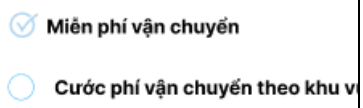 - Thông tin về chi phí vận chuyển được liên kết với bên vận chuyển qua API **Thông tin về mã giảm giá** được liên kết với bảng Khuyến mãi **Thông tin về hình thức thanh toán** (*): - Có thể chọn thanh toán bằng COD hoặc thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng - Nếu thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng thì hệ thống sẽ tự động cập nhật khi khách hàng thanh toán thành công Mỗi đơn hàng sau khi tạo sẽ được tự động sinh một mã riêng theo cấu trúc #10000 (tự động tăng dần) Các textbox quan trọng (*) không được bỏ trống. Nếu bỏ trống thì hệ thống sẽ báo lỗi và không lưu được.	toán qua ngân hàng thì mục thanh toán hiển thị "Đã thanh toán" - Nếu đơn hàng chưa được xử lý sẽ hiển thị ở mục giao hàng là "Chưa giao hàng" - Nếu đơn hàng đã được đóng gói thành công và được tích button "Giao hàng" thì trạng thái giao hàng đổi thành "Chờ lấy hàng"

c. Wireframe

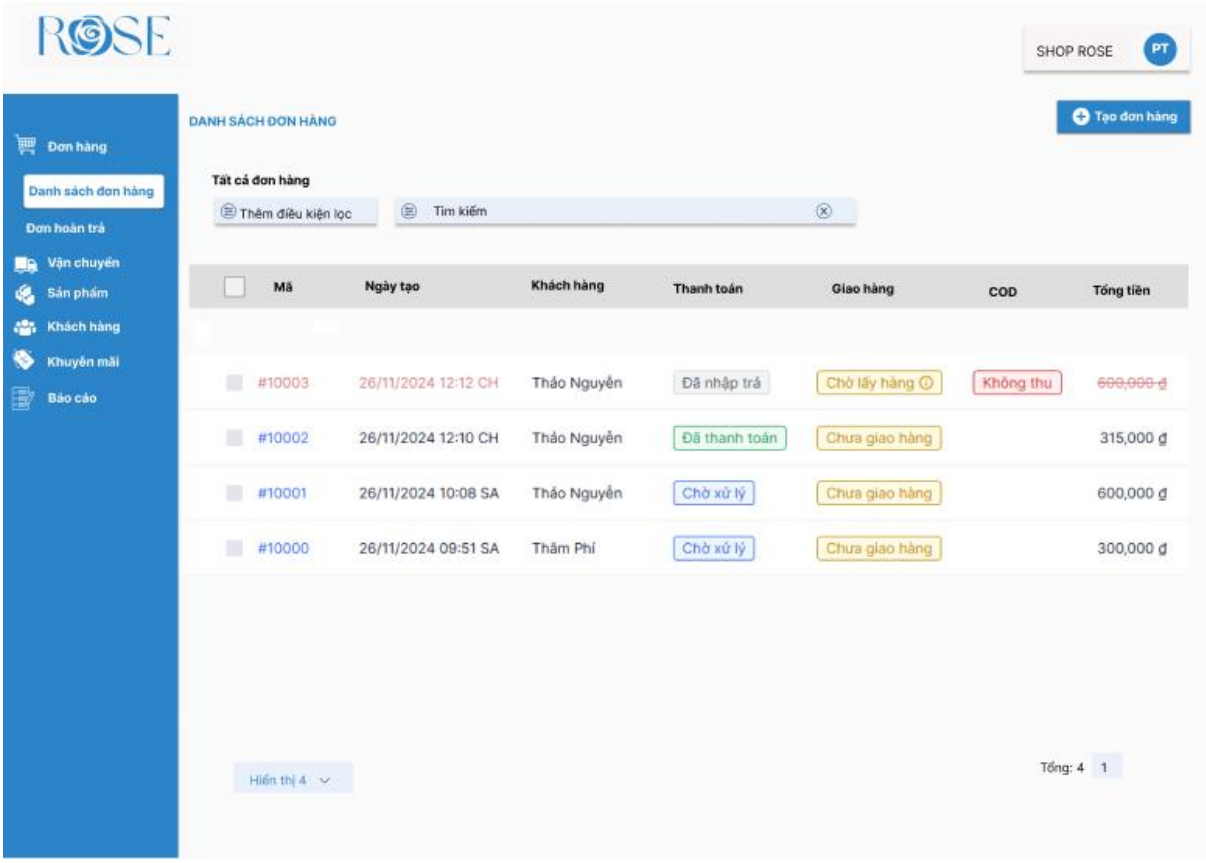

Hình 153: Giao diện Danh sách đơn hàng

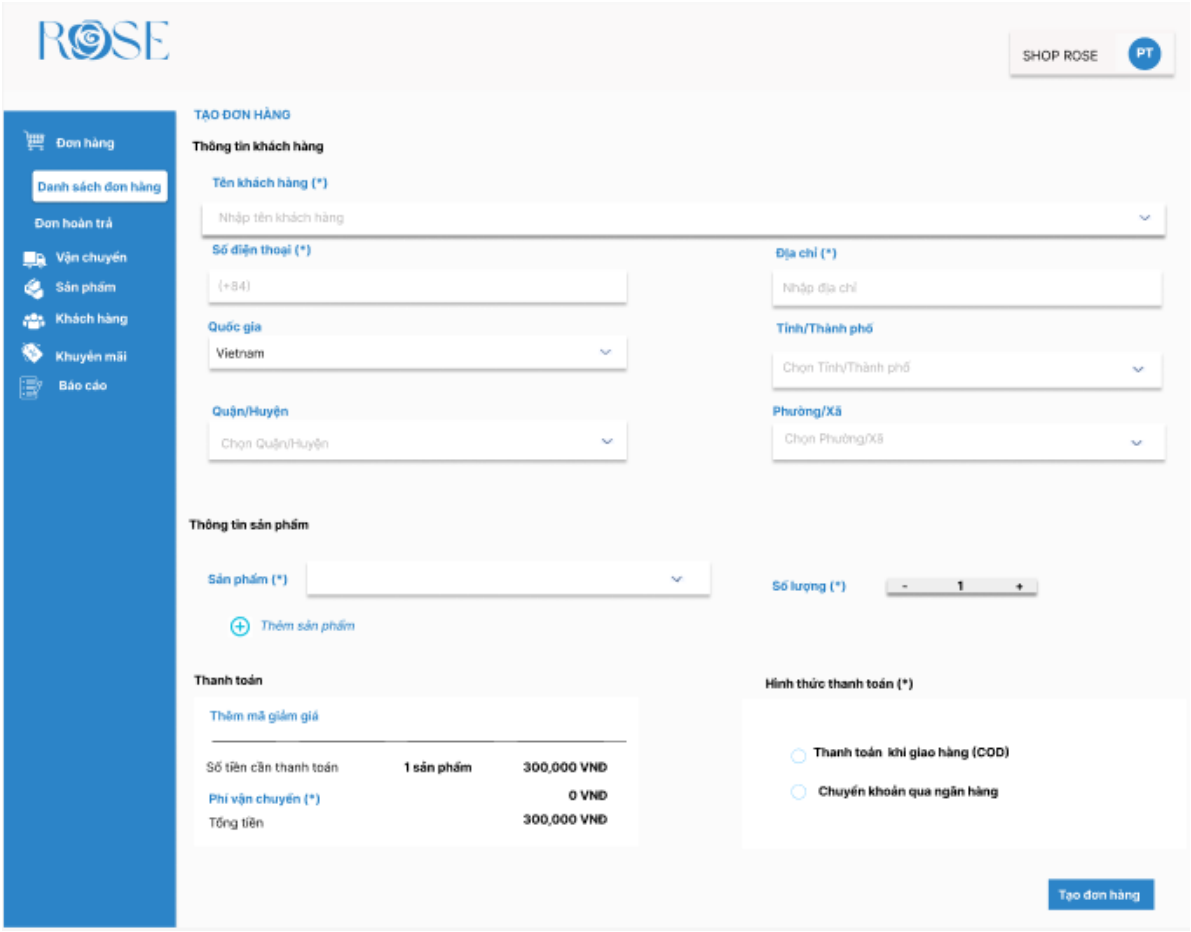
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Danh sách đơn hàng
Đơn hoàn trả
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
TẠO ĐƠN HÀNG
Thông tin khách hàng
Tên khách hàng (*)
Nhập tên khách hàng
Số điện thoại (*)
(+84)
Địa chỉ (*)
Nhập địa chỉ
Quốc gia
Vietnam
Tỉnh/Thành phố
Chọn Tỉnh/Thành phố
Quận/Huyện
Chọn Quận/Huyện
Phường/Xã
Chọn Phường/Xã
Thông tin sản phẩm
Sản phẩm (*)
Số lượng (*)
1
Thêm sản phẩm
Thanh toán
Thêm mã giảm giá
Số tiền cần thanh toán
1 sản phẩm
300,000 VNĐ
Phí vận chuyển (*)
0 VNĐ
Tổng tiền
300,000 VNĐ
Hình thức thanh toán (*)
Thanh toán khi giao hàng (COD)
Chuyển khoản qua ngân hàng
Tạo đơn hàng

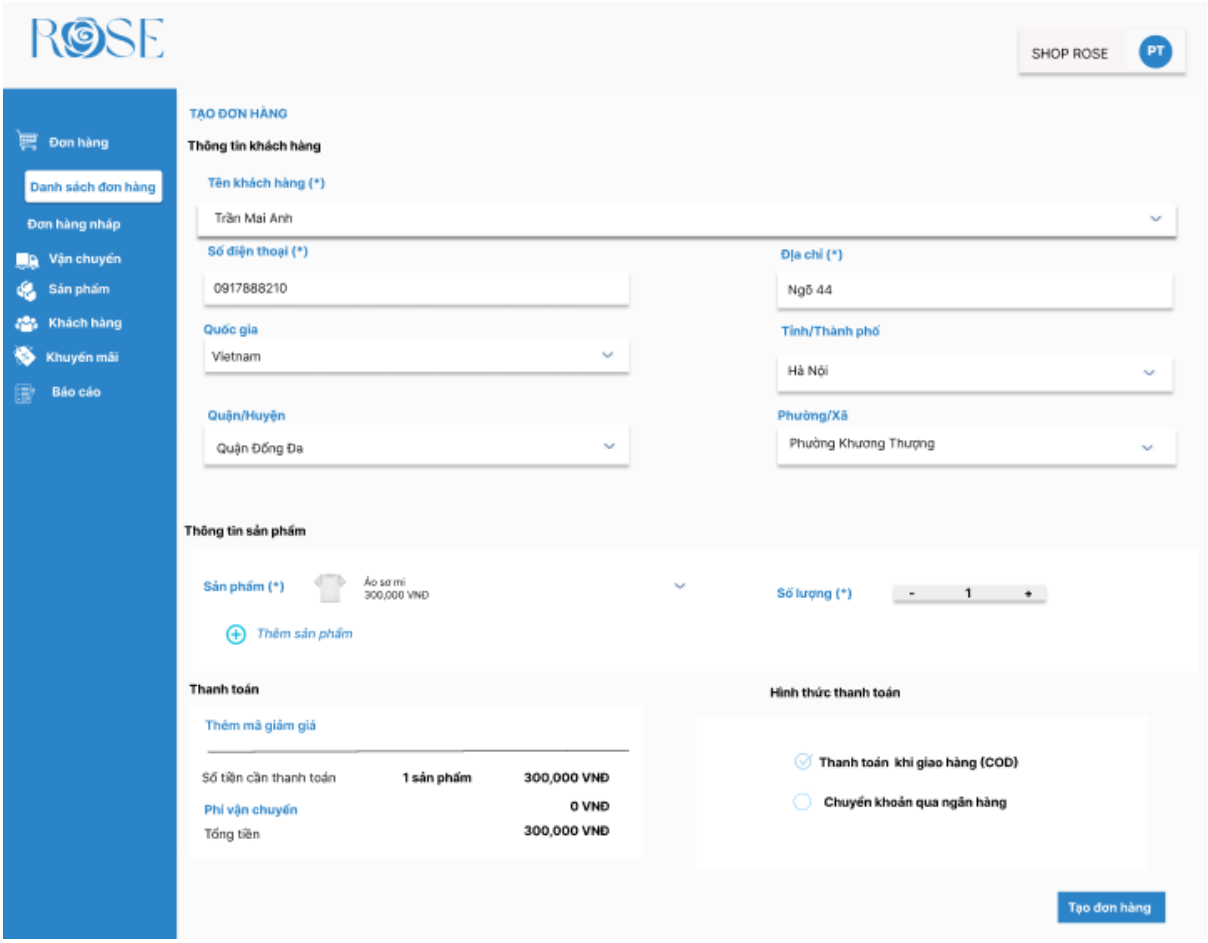

Hình 154: Giao diện nhập thông tin đơn hàng

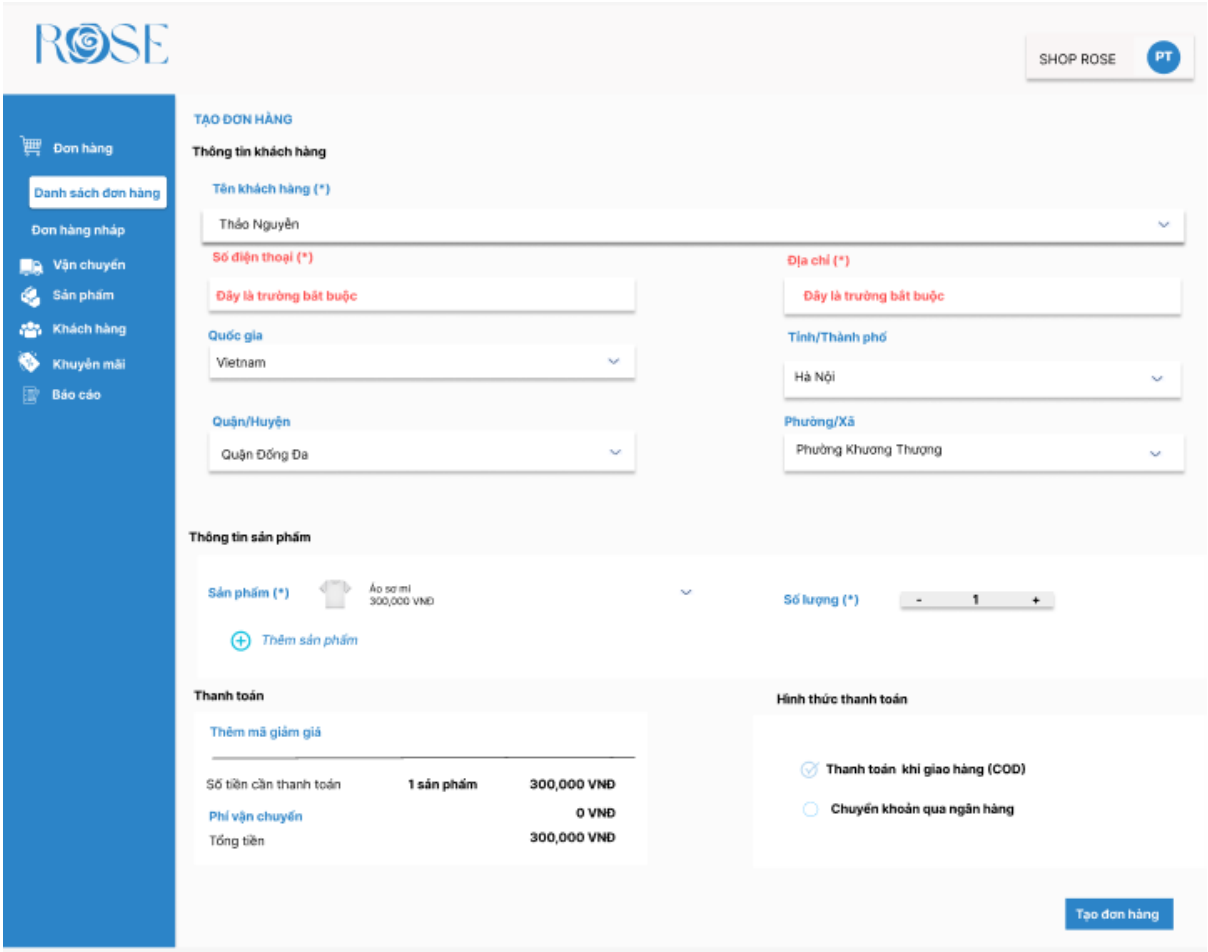

Hình 155: Giao diện hiển thị cảnh báo lỗi

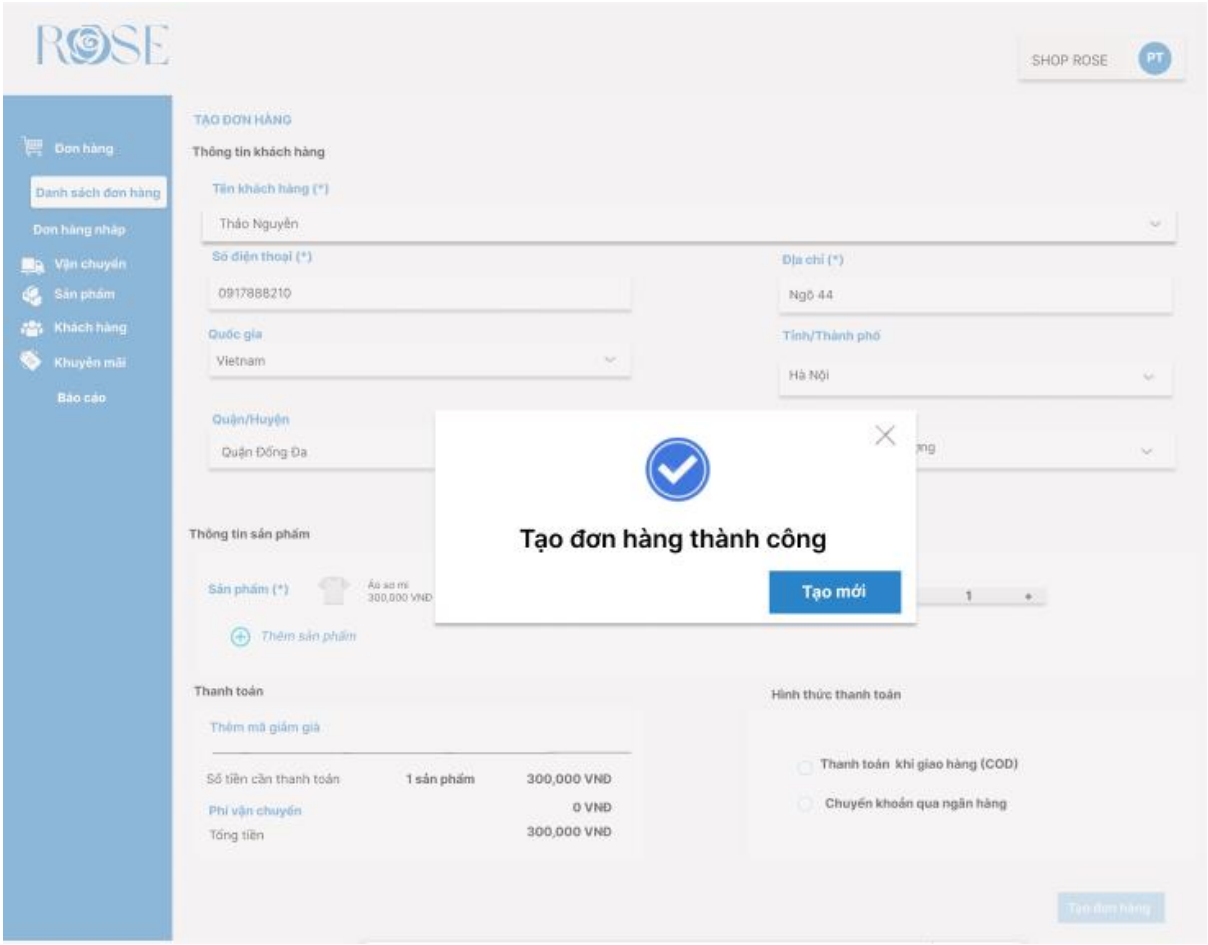

Hình 156: Giao diện Tạo đơn hàng thành công

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Danh sách đơn hàng	Label		No		Tên giao diện
1.1	Tạo đơn hàng	Button		No		Ấn nút này để tạo một đơn hàng mới
2	Giao diện tạo đơn hàng	Label		No		Tên giao diện

	Tên khách hàng	Textbox		Yes	Not null	Nhập tên khách hàng
	Địa chỉ	Textbox		Yes	Not null	Nhập địa chỉ khách hàng
	Số điện thoại	Number		Yes	Not null	Nhập số điện thoại khách hàng
	Quốc gia	Combobox		Yes		Chọn quốc gia
	Quận/Huyện	Combobox		Yes		Chọn quận/huyện
	Tỉnh/Thành phố	Combobox		Yes		Chọn tỉnh/thành phố
	Phường/Xã	Combobox		Yes		Chọn phường/xã
	Sản phẩm	Combobox		Yes	Not null	Chọn sản phẩm
	Số lượng	Number		Yes	Not null	Nhập số lượng theo sản phẩm
	Mã giảm giá	Combobox		Yes		Lựa chọn mã giảm giá (nếu cần)
	Phí vận chuyển	Combobox		Yes	Not null	Chọn miễn phí vận chuyển hoặc tính phí vận

						chuyển theo cước
	Hình thức thanh toán	Radio button		Yes	Not null	Chọn hình thức thanh toán
	Số tiền cần thanh toán	Label		No		Số tiền của đơn hàng được tính bằng giá trị sản phẩm x số lượng
	Tổng tiền	Label		No		Hiển thị tổng tiền của đơn hàng đã bao gồm mã giảm giá và phí vận chuyển
	Tạo đơn hàng	Button		No		Ấn nút này để lưu thông tin đơn hàng vừa tạo
	Đây là trường bắt buộc	Label		No		Được hiển thị khi nhân viên bán hàng không nhập thông tin ở trường bắt buộc
	Tạo mới	Button		No		Ấn nút này để tạo đơn hàng mới khi tạo đơn hàng trước đó thành công

6.1.2. US Xem thông tin đơn hàng, danh sách đơn hàng và lịch sử tạo đơn hàng

Là nhân viên hoặc quản lý cửa hàng, tôi muốn xem thông tin chi tiết và lịch sử của các đơn hàng để quản lý hiệu quả hơn.

a. BPMN (optional)

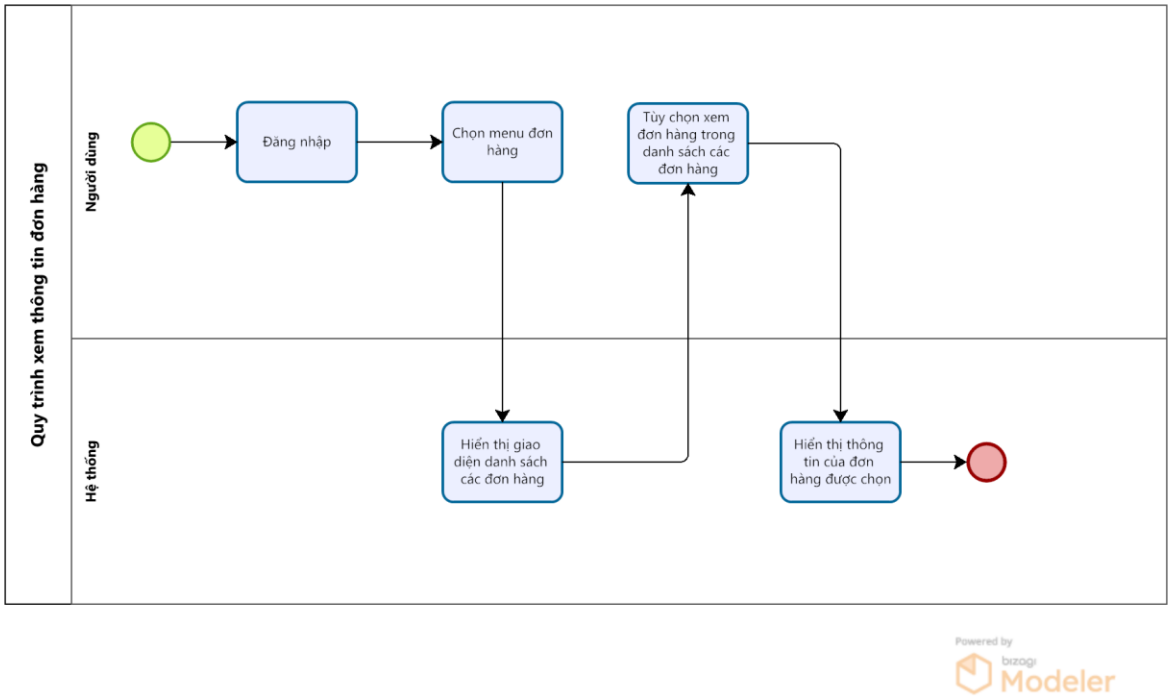

Quy trình 28: Quy trình Xem thông tin đơn hàng, danh sách đơn hàng và lịch sử tạo đơn hàng

Mô tả quy trình

ID	**Bước**	**Mô tả**	**Đối tượng thực hiện**	**Ghi chú**
	1	Đăng nhập	Người dùng	Đối tượng người dùng bao gồm: Quản lý cửa hàng, nhân viên kho, nhân viên bán hàng
	2	Chọn menu đơn hàng	Người dùng	
	3	Hiển thị danh sách các đơn hàng	Hệ thống	

	4	Chọn đơn hàng bất kỳ trong danh sách để xem	Người dùng	Người dùng có thể tìm kiếm hoặc lọc thông tin để xem đơn hàng dễ hơn
	5	Hiển thị thông tin về đơn hàng và người dùng đã chọn	Hệ thống	
	6	Kết thúc quy trình		

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
	Điều kiện thực hiện		Người dùng đã có tài khoản và có nhu cầu xem thông tin về đơn hàng Nhân viên thuộc bộ phận bán hàng có thể xem chi tiết, các nhân viên các bộ phận khác chỉ xem được một số thông tin cơ bản về đơn hàng như: mã đơn hàng, thông tin khách hàng, trạng thái vận chuyển
	Xem thông tin đơn hàng	Bước 1: Người dùng đăng nhập vào hệ thống Bước 2: Người dùng truy cập vào menu Đơn hàng Bước 3: Chọn đơn hàng muốn xem bằng cách click vào mã đơn hàng hoặc xem danh sách tất cả các đơn hàng	Khi người dùng muốn xem toàn bộ danh sách các đơn hàng hệ thống sẽ ghi nhận danh sách đơn hàng được tạo tương ứng theo từng trường được sắp xếp theo ngày tạo gần nhất - Mã đơn hàng - Ngày tạo - Trạng thái thanh toán - Trạng thái giao hàng - Tổng tiền Khi người dùng muốn xem chi tiết từng đơn hàng sẽ chọn vào đơn hàng muốn xem, giao

			diện sẽ hiển thị các thông tin chi tiết bao gồm: thông tin giao hàng, thông tin đơn hàng, trạng thái đơn hàng, trạng thái thanh toán, nhân viên tạo đơn hàng và ở dưới cùng sẽ hiển thị lịch sử tạo đơn hàng. Phần lịch dự tạo đơn hàng sẽ giúp người dùng biết được các thông tin về thời gian đặt hàng, đơn hàng được tạo bởi ai, thông tin về tình trạng thanh toán và vận chuyển đơn hàng

c. Wireframe

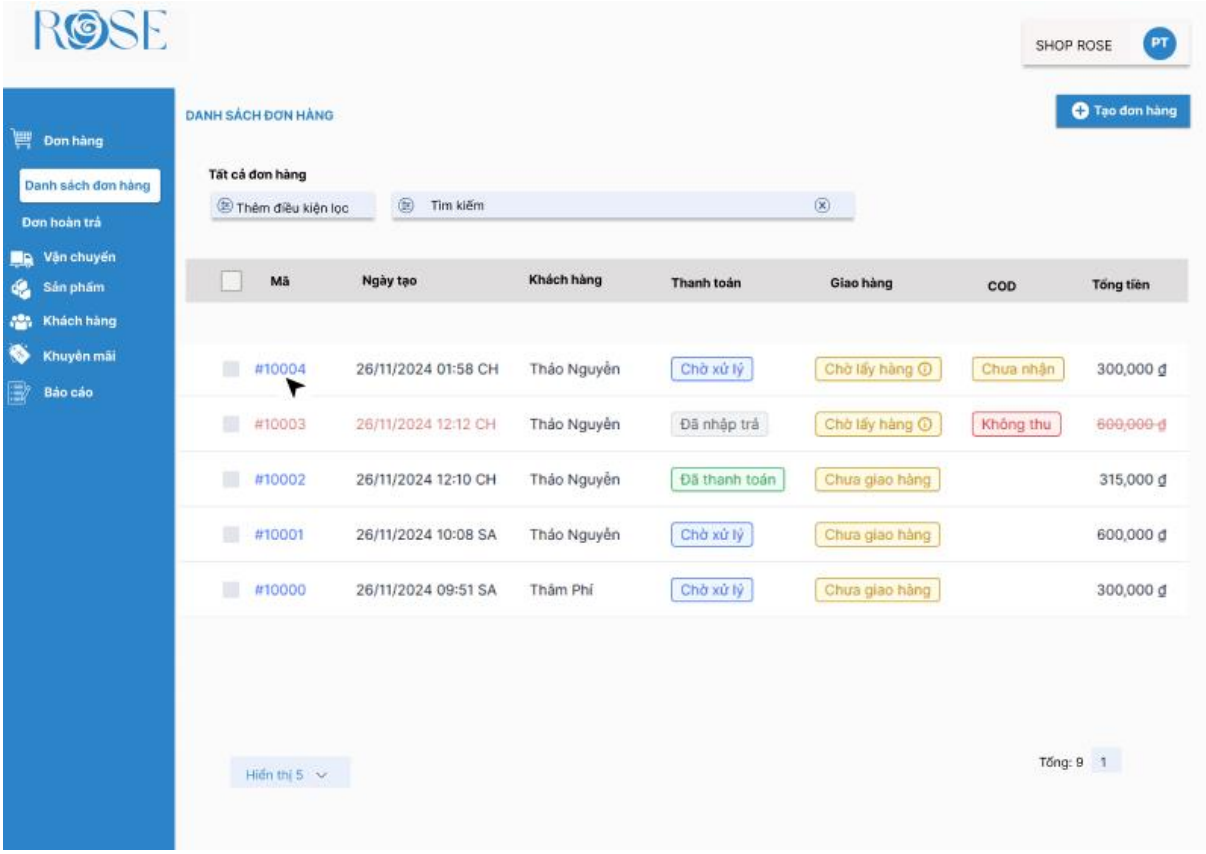

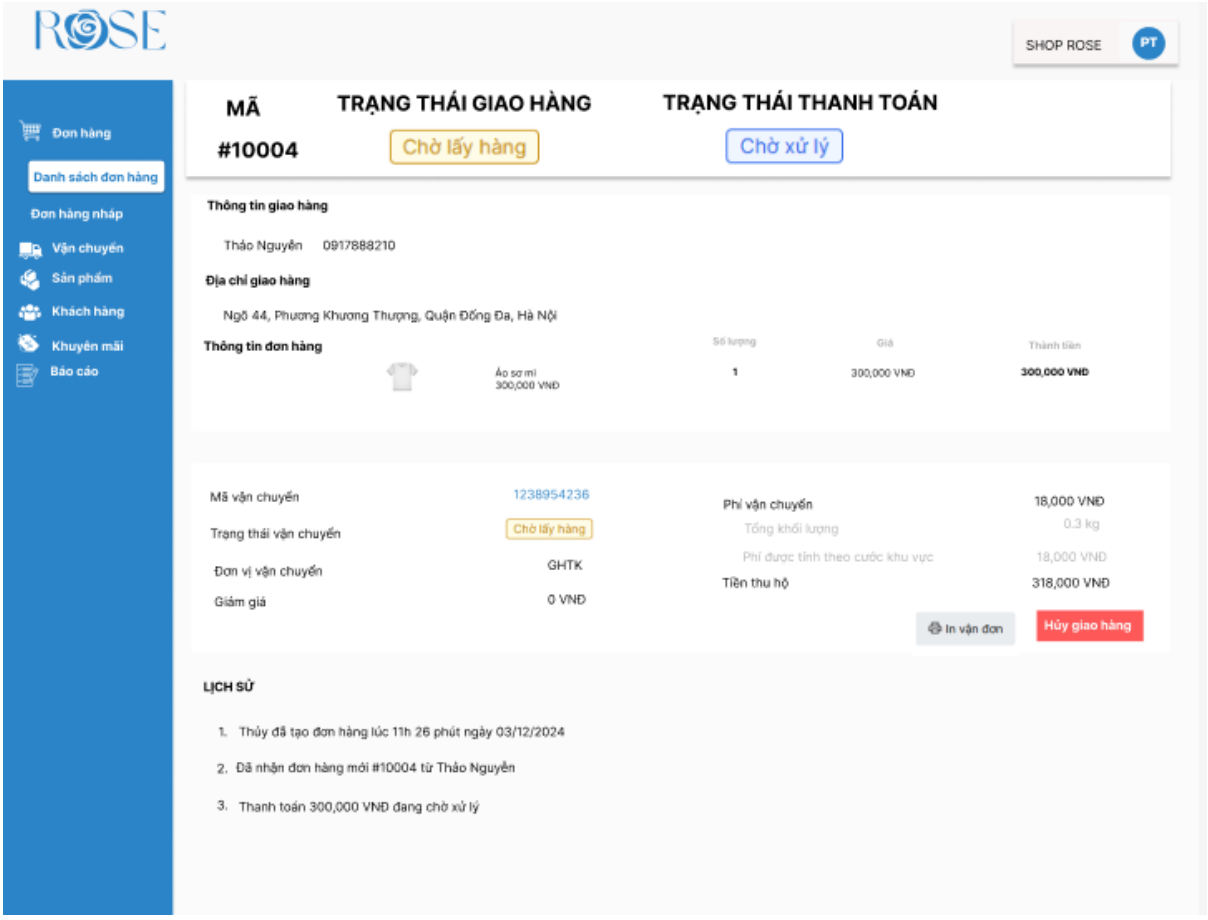

Hình 157: Giao diện xem thông tin đơn hàng

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Danh sách đơn hàng	Label		No		Tên giao diện
1.1	#10004	Button		No		Ấn nút này để xem chi tiết của từng mã đơn hàng
2	Giao diện chi tiết đơn hàng	Label		No		Tên giao diện

	Trạng thái giao hàng	Label		No		Hiển thị trang thái giao hàng của đơn hàng
	Trạng thái thanh toán	Label		No		Hiển thị trang thái thanh toán của đơn hàng
2.1	Thông tin giao hàng	Textbox		No	Not null	Gồm tên và số điện thoại
2.2	Địa chỉ giao hàng	Textbox		No	Not null	Địa chỉ giao đơn hàng
2.3	Thông tin đơn hàng	Textbox		No	Not null	Bao gồm: sản phẩm, số lượng, giá thành tiền, mã vận chuyển, trạng thái vận chuyển, đơn vị vận chuyển, giảm giá, phí vận chuyển, tiền thu hộ
3	Lịch sử	Textbox		No		Ghi lại hành động của nhân viên và khách hàng đối với đơn hàng
	In vận đơn	Button		No		Nút này được sử dụng khi đơn hàng đã được bàn giao cho

						đơn vị vẩn chuyển
	Hủy giao hàng	Button		No		Nút này được sử dụng khi muốn hủy đơn hàng khi bên vận chuyển chưa lấy hàng và trạng thái giao hàng là "Chờ lấy hàng"

6.1.3 US cập nhật đơn hàng

Là quản lý cửa hàng hoặc nhân viên bán hàng, tôi muốn sửa đổi thông tin đơn hàng nếu có sai sót hoặc cần cập nhật để phù hợp với thực tế

a. BPMN (optional)

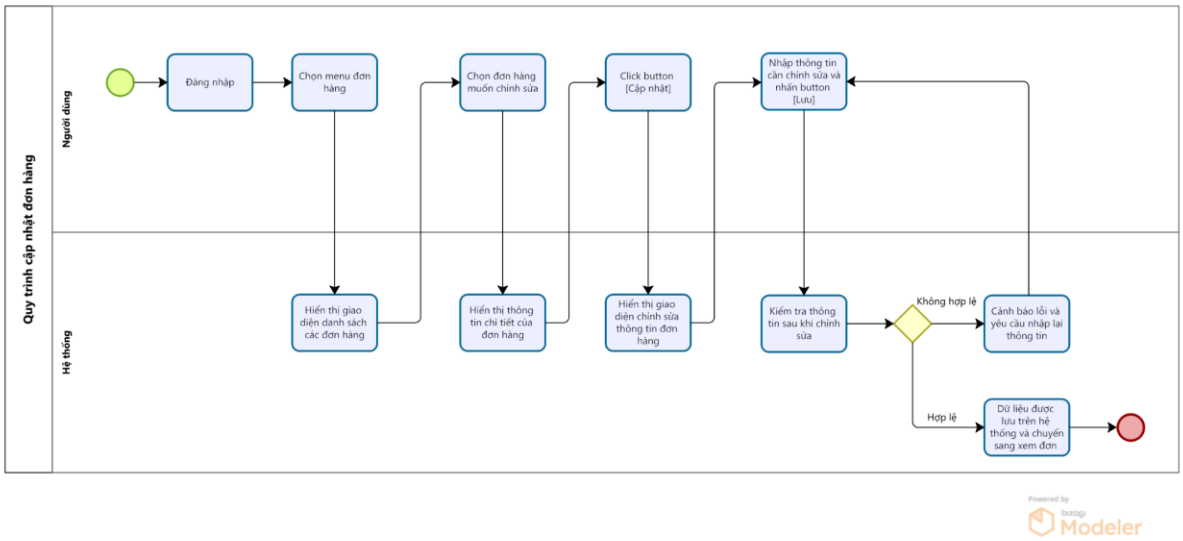

Quy trình 29: Quy trình cập nhật thông tin đơn hàng

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú

	1	Đăng nhập	Nhân viên bán hàng	
	2	Chọn menu đơn hàng	Nhân viên bán hàng	
	3	Hiển thị danh sách các đơn hàng	Hệ thống	
	4	Chọn đơn hàng muốn chỉnh sửa	Nhân viên bán hàng	Người dùng có thể tìm kiếm hoặc lọc thông tin để xem đơn hàng dễ hơn
	5	Hiển thị thông tin chi tiết về đơn hàng	Hệ thống	
	6	Click button Chỉnh sửa	Nhân viên bán hàng	
	7	Hiển thị giao diện chỉnh sửa thông tin đơn hàng	Hệ thống	
	8	Nhập thông tin muốn chỉnh sửa sau đó nhấn button [Cập nhật]	Nhân viên bán hàng	
	9	Kiểm tra lại thông tin sau khi chỉnh sửa	Hệ thống	
	9.1	Nếu thông tin không hợp lệ thì cảnh báo thông tin không hợp lệ và chuyển người dùng về lại bước 8	Hệ thống	Nếu kiểm tra thấy thông tin nhập liệu không hợp lệ
	9.2	Nếu thông tin hợp lệ thì dữ liệu được lưu lại và	Hệ thống	Nếu kiểm tra thấy thông tin nhập liệu

		chuyển sang xem thông tin		hợp lệ
	10	Kết thúc quy trình		

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
	Điều kiện thực hiện		Nhân viên đã có tài khoản và có quyền chỉnh sửa đơn hàng	
		Bước 1: Nhân vien bán hàng đăng nhập vào hệ thống Bước 2: Nhân viên bán hàng truy cập vào menu Đơn hàng Bước 3: Chọn đơn hàng muốn chỉnh sửa bằng cách click vào mã đơn hàng Bước 4: Click button Cập nhật Bước 5: Sửa các trường thông tin muốn cập nhật Bước 6: Nhấn Lưu	- Khi chọn cập nhật thì tất cả thông tin của đơn hàng được hiện sẵn ở form - Mã đơn hàng sẽ bị chìm không được sửa - Khi chọn lưu, hệ thống sẽ thông báo xác nhận là "Bạn có muốn lưu chỉnh sửa không?" Thông tin về khách hàng 1. Họ tên: enable, text, không chứa kí tự đặc biệt 2. Địa chỉ: enable, text 3. Số điện thoại: enable, number, 10 số Thông tin về đơn hàng 1. Mã đơn hàng: disable, text 2. Số lượng: enable, number 3. Mặt hàng: enable, combobox Thông tin về trạng thái thanh	Nhân viên thuộc bộ phận bán hàng và quản lý cửa hàng có quyền chỉnh sửa, nhân viên kho khi vào xem chi tiết sản phẩm thì nút "Chỉnh sửa" sẽ bị ẩn Chỉnh sửa

			toán: 1. Hình thức thanh toán: enable, combobox 2. Trạng thái thanh toán: enable, combobox Thông tin về hình thức vận chuyển: 1. Đơn vị vận chuyển: enable, combobox 2. Phí vận chuyển: enable, combobox	
		Yêu cầu bắt buộc	Đã có tài khoản	

c. Wireframe

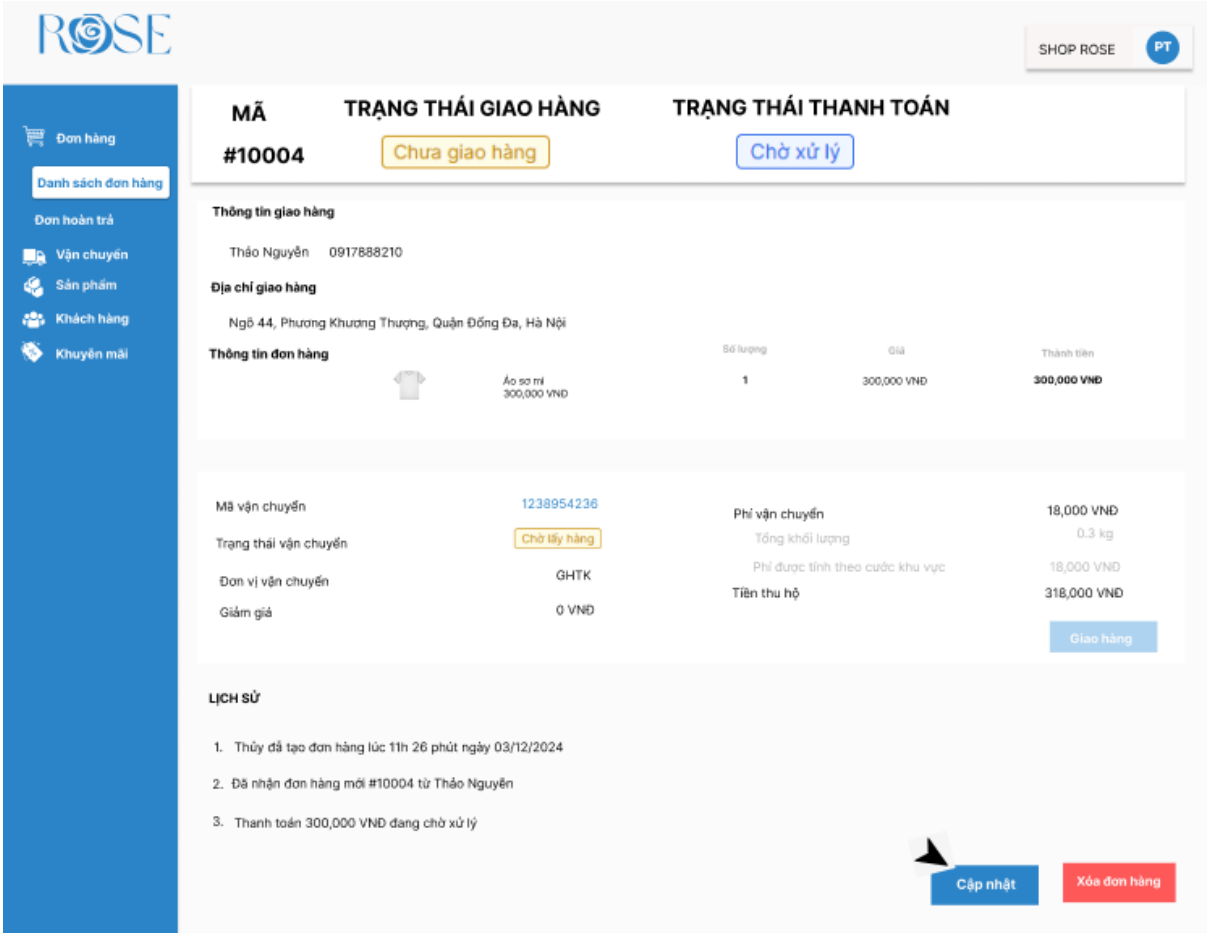

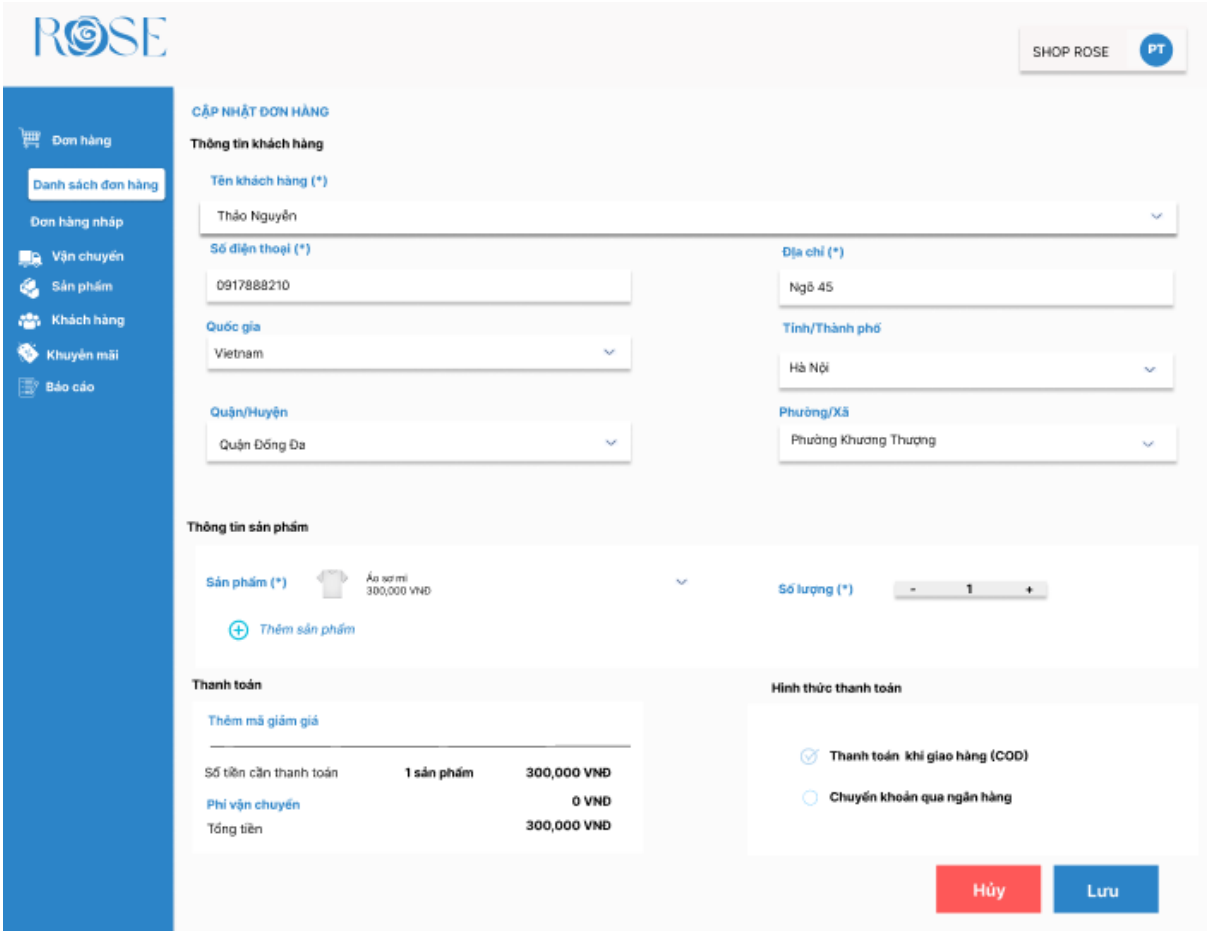
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Danh sách đơn hàng
Đơn hàng nháp
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
CẬP NHẬT ĐƠN HÀNG
Thông tin khách hàng
Tên khách hàng (*)
Thảo Nguyễn
Số điện thoại (*)
0917888210
Địa chỉ (*)
Ngõ 45
Quốc gia
Vietnam
Tỉnh/Thành phố
Hà Nội
Quận/Huyện
Quận Đống Đa
Phường/Xã
Phường Khương Thượng
Thông tin sản phẩm
Sản phẩm (*)
Áo sơ mi
300,000 VNĐ
Số lượng (*)
- 1 +
Thêm sản phẩm
Thanh toán
Thêm mã giảm giá
Số tiền cần thanh toán
1 sản phẩm
300,000 VNĐ
Phí vận chuyển
0 VNĐ
Tổng tiền
300,000 VNĐ
Hình thức thanh toán
Thanh toán khi giao hàng (COD)
Chuyển khoản qua ngân hàng
Hủy
Lưu

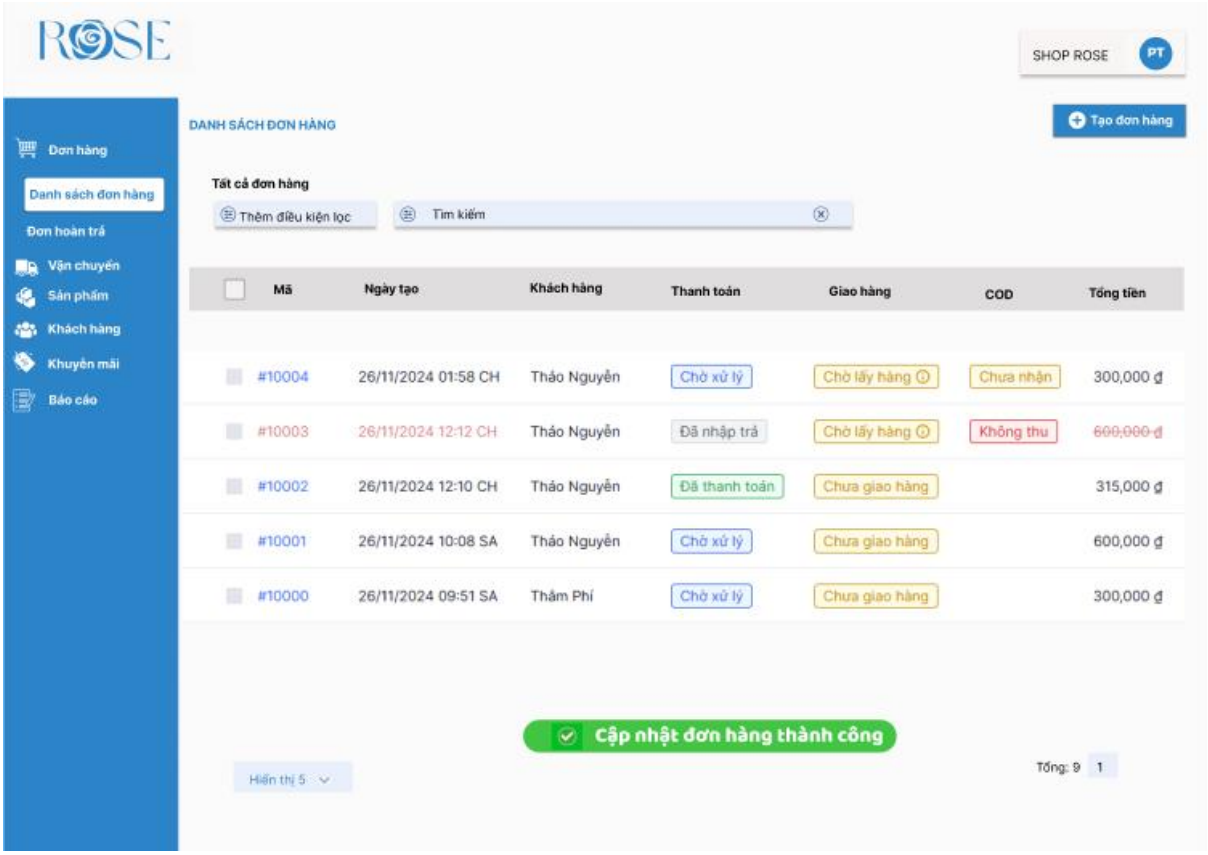

Hình 158: Giao diện cập nhật thông tin đơn hàng

Mô tả thiết kế

Những thông tin của khách hàng bao gồm: Tên, địa chỉ, số điện thoại Những thông tin của khách hàng bao gồm: Tên, địa chỉ, số điện thoại

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Giao diện chi tiết đơn hàng	Label		No		Tên giao diện
1.1	Cập nhật	Button		No		Ấn nút này để cập nhật đơn hàng
2	Giao diện chi tiết đơn	Label		No		Tên giao diện

	hàng					
	Thông tin khách hàng	Label		No	Not null	Những thông tin của khách hàng bao gồm: Tên, địa chỉ, số điện thoại
	Tên khách hàng	Textbox		Yes	Not null	Nhập tên khách hàng
	Địa chỉ	Textbox		Yes	Not null	Nhập địa chỉ khách hàng
	Số điện thoại	Number		Yes	Not null	Nhập số điện thoại khách hàng
	Quốc gia	Combobox		Yes		Chọn quốc gia
	Quận/Huyện	Combobox		Yes		Chọn quận/huyện
	Tỉnh/Thành phố	Combobox		Yes		Chọn tỉnh/thành phố
	Phường/Xã	Combobox		Yes		Chọn phường/xã
	Sản phẩm	Combobox		Yes	Not null	Chọn sản phẩm
	Hình thức thanh toán	Radio button		Yes	Not null	Chọn hình thức thanh toán

	Lưu	Button		No		Ấn nút này để lưu cập nhật thông tin đơn hàng
	Hủy	Button		No		Ấn nút này để hủy cập nhật thông tin đơn hàng
	Cập nhật đơn hàng thành công	Label		No		Hiển thị khi cập nhật đơn hàng thành công

6.1.4 US xóa đơn hàng

Là quản lý cửa hàng và nhân viên bán hàng, tôi muốn sửa đổi thông tin đơn hàng nếu có sai sót hoặc cần cập nhật để phù hợp với thực tế

a. BPMN (optional)

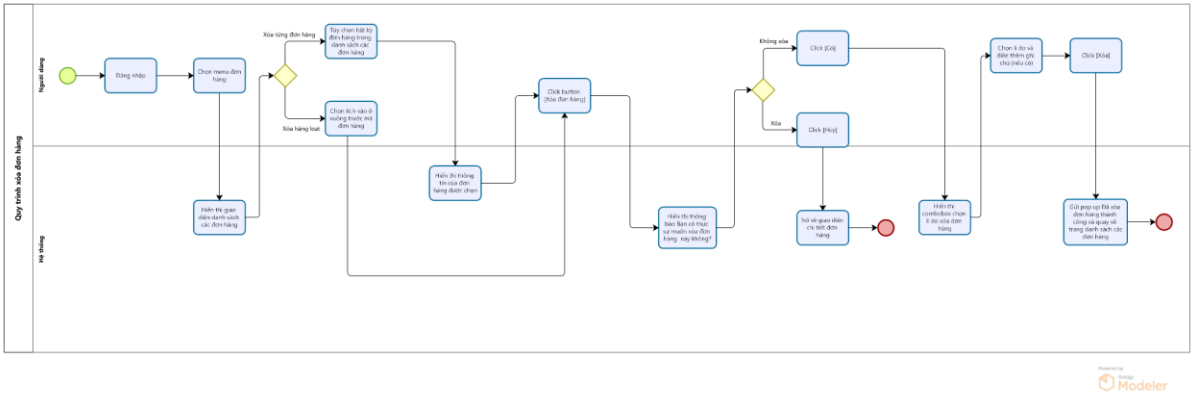

Quy trình 30: Quy trình Xóa đơn hàng

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Nhân viên bán hàng/Quản lý cửa	

			hàng	
	2	Chọn menu đơn hàng	Nhân viên bán hàng/Quản lý cửa hàng	
	3	Hiển thị danh sách các đơn hàng	Hệ thống	
	4	Chọn đơn hàng muốn xóa	Nhân viên bán hàng/Quản lý cửa hàng	Nhân viên bán hàng/Quản lý cửa hàng có thể tìm kiếm hoặc lọc thông tin để xem đơn hàng dễ hơn Nhân viên bán hàng/Quản lý cửa hàng có thể chọn hàng loạt đơn hàng để xóa bằng các tick vào các ô vuông ở trước đơn hàng
	5	Hiển thị thông tin chi tiết về đơn hàng	Hệ thống	
	6	Click button [Xóa đơn hàng]	Nhân viên bán hàng/Quản lý cửa hàng	
	7	Hiển thị thông báo “Bạn có thực sự muốn xóa đơn hàng này không?	Hệ thống	

	8	Click button [Có] nếu muốn xóa đơn hàng này và chuyển sang bước 10	Nhân viên bán hàng/Quản lý cửa hàng	
	9	Click button [Hủy] nếu không muốn xóa đơn hàng này và quay về giao diện chi tiết đơn hàng	Hệ thống	Kết thúc quy trình khi hủy xóa
	10	Hiển thị combobox để chọn lý do muốn xóa đơn hàng này	Hệ thống	
	11	Chọn lý do xóa đơn hàng	Nhân viên bán hàng/Quản lý cửa hàng	Có thể thêm ghi chú (nếu cần)
	12	Click button [xóa]	Nhân viên bán hàng/Quản lý cửa hàng	
	13	Hiển thị pop up xóa đơn hàng thành công và quay về giao diện danh sách các đơn hàng	Hệ thống	
	14	Kết thúc quy trình		

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
	Điều kiện thực hiện		Người dùng đã có tài khoản và được phân quyền để có thể xóa đơn hàng.

	Xóa đơn hàng	Bước 1: Người dùng đăng nhập vào hệ thống Bước 2: Người dùng truy cập vào menu Đơn hàng Bước 3: Chọn đơn hàng muốn xóa bằng cách click vào mã đơn hàng Bước 4: Click button Xóa đơn hàng Bước 5: Chọn lý do muốn xóa đơn hàng Bước 6: Nhấn Xóa	- Ở bước chọn lý do muốn xóa đơn hàng, người dùng có thể chọn 1 trong những lý do sau: Khách hàng đổi ý Thanh toán bị từ chối Hết hàng Đơn hàng không thanh toán (với trường hợp khách hàng lựa chọn thanh toán qua ngân hàng nhưng không thanh toán trong 24h)
	Bussiness rules		- Người dùng không được xóa đơn hàng khi đơn hàng đang trong trạng thái giao hàng“Chờ xử lý”, chỉ có thể xóa khi đơn hàng còn trong trạng thái giao hàng“Chưa giao hàng”. - Lý do xóa phải nằm trong danh sách các tùy chọn (hoặc có tùy chọn khác: "Lý do khác" kèm theo ô nhập ghi chú). - Nếu người dùng cố gắng xóa đơn hàng ở trạng thái "Đã bàn giao cho đơn vị vận chuyển", cần hiển thị thông báo rõ: "Không thể xóa đơn hàng khi đã bàn giao cho đơn vị vận chuyển."

c. Wireframe

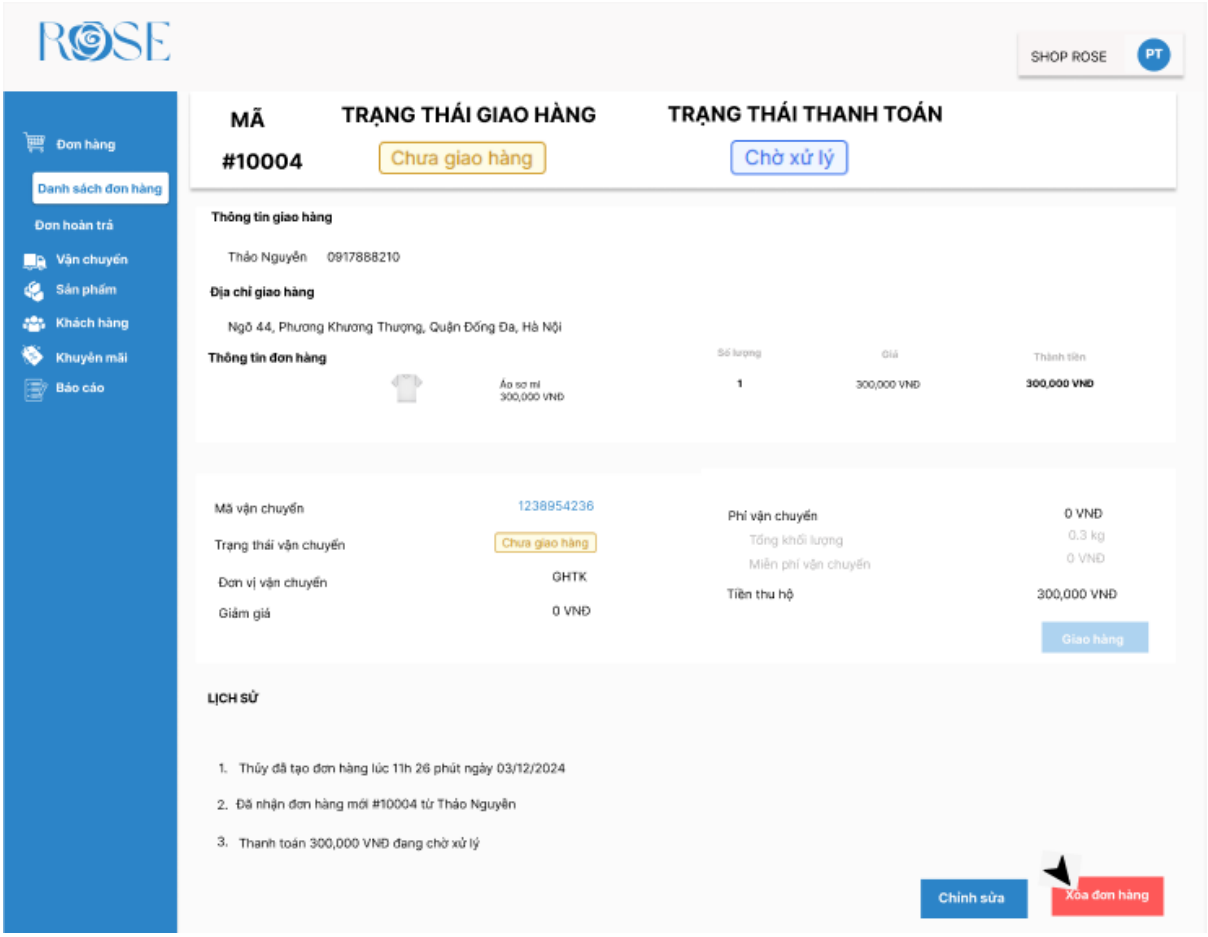
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Danh sách đơn hàng
Đơn hoàn trả
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
MÃ
#10004
TRẠNG THÁI GIAO HÀNG
Chưa giao hàng
TRẠNG THÁI THANH TOÁN
Chờ xử lý
Thông tin giao hàng
Thảo Nguyễn 0917888210
Địa chỉ giao hàng
Ngõ 44, Phương Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Thông tin đơn hàng
Số lượng
Giá
Thành tiền
Áo sơ mi
300,000 VNĐ
1
300,000 VNĐ
300,000 VNĐ
Mã vận chuyển
1238954236
Trạng thái vận chuyển
Chưa giao hàng
Đơn vị vận chuyển
GHTK
Giảm giá
0 VNĐ
Phí vận chuyển
0 VNĐ
Tổng khối lượng
0.3 kg
Miễn phí vận chuyển
0 VNĐ
Tiền thu hộ
300,000 VNĐ
Giao hàng
LỊCH SỬ
1. Thủy đã tạo đơn hàng lúc 11h 26 phút ngày 03/12/2024
2. Đã nhận đơn hàng mới #10004 từ Thảo Nguyễn
3. Thanh toán 300,000 VNĐ đang chờ xử lý
Chỉnh sửa
Xóa đơn hàng

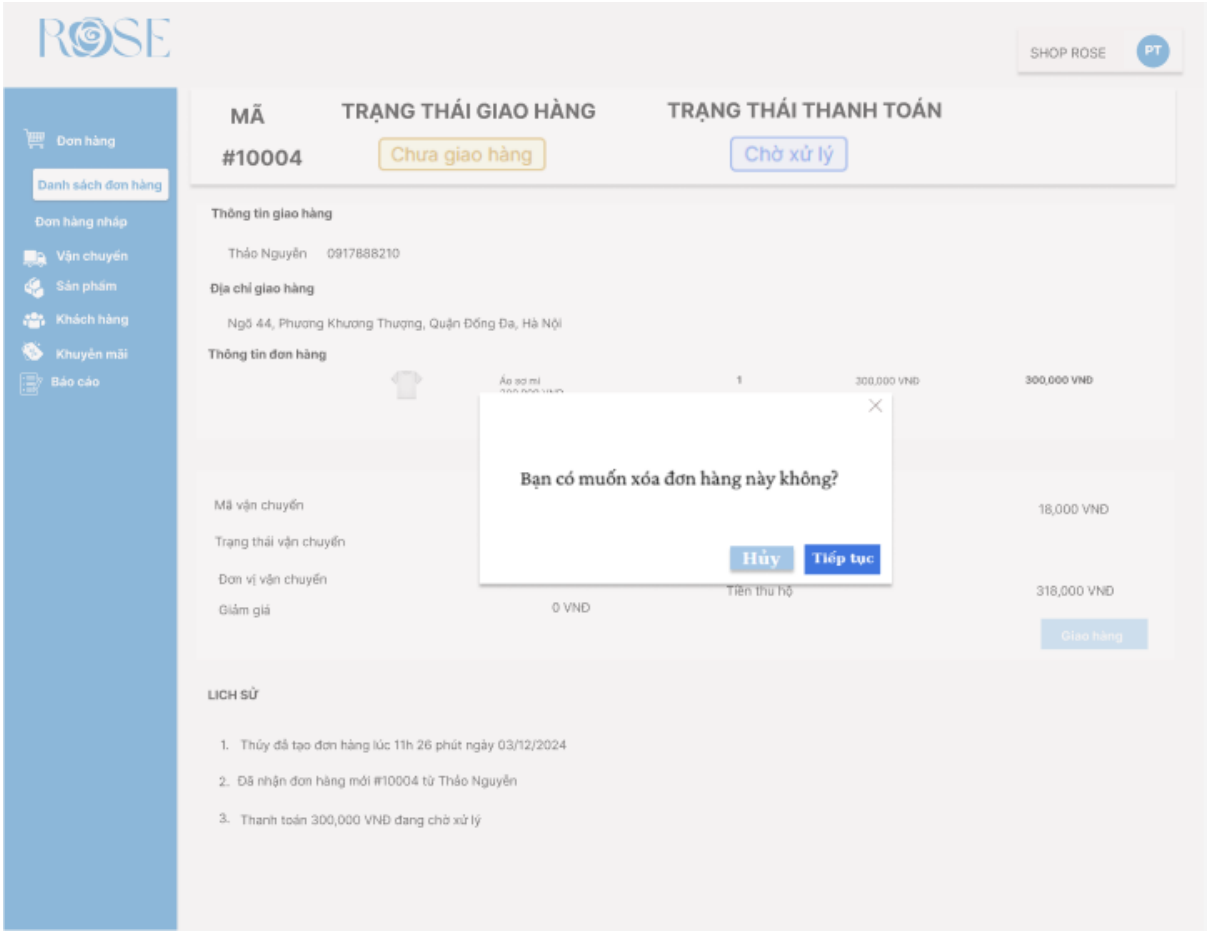
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Danh sách đơn hàng
Đơn hàng nháp
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
MÃ
#10004
TRẠNG THÁI GIAO HÀNG
Chưa giao hàng
TRẠNG THÁI THANH TOÁN
Chờ xử lý
Thông tin giao hàng
Thảo Nguyễn 0917888210
Địa chỉ giao hàng
Ngõ 44, Phương Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Thông tin đơn hàng
Áo sơ mi
1
300,000 VNĐ
300,000 VNĐ
Bạn có muốn xóa đơn hàng này không?
Hủy
Tiếp tục
Mã vận chuyển
18,000 VNĐ
Trạng thái vận chuyển
Đơn vị vận chuyển
Tiền thu hộ
318,000 VNĐ
Giảm giá
0 VNĐ
Giao hàng
LỊCH SỬ
1. Thúy đã tạo đơn hàng lúc 11h 26 phút ngày 03/12/2024
2. Đã nhận đơn hàng mới #10004 từ Thảo Nguyễn
3. Thanh toán 300,000 VNĐ đang chờ xử lý

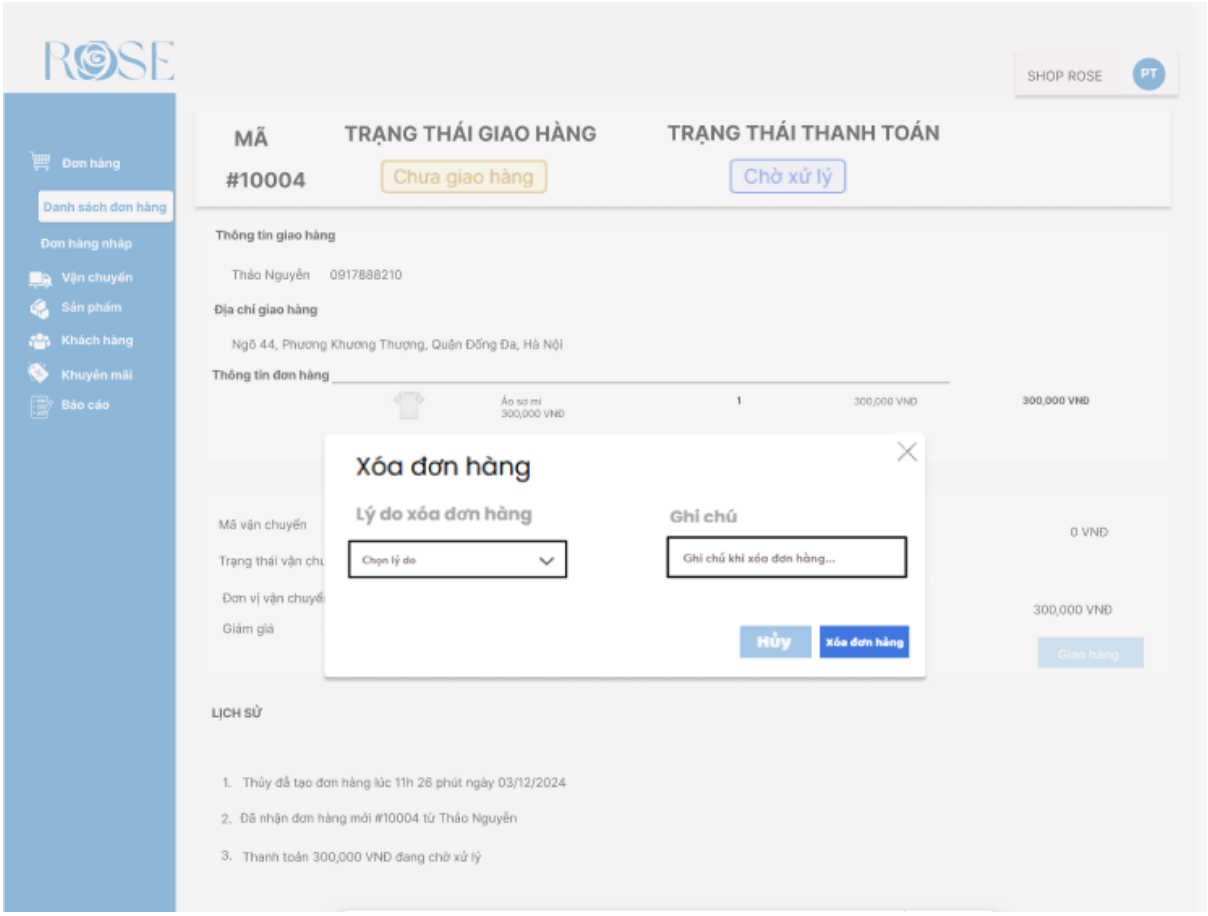
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Danh sách đơn hàng
Đơn hàng nháp
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
MÃ
#10004
TRẠNG THÁI GIAO HÀNG
Chưa giao hàng
TRẠNG THÁI THANH TOÁN
Chờ xử lý
Thông tin giao hàng
Thảo Nguyễn 0917888210
Địa chỉ giao hàng
Ngõ 44, Phương Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Thông tin đơn hàng
Áo sơ mi
300,000 VNĐ
1
300,000 VNĐ
300,000 VNĐ
Xóa đơn hàng
Lý do xóa đơn hàng
Chọn lý do
Ghi chú
Ghi chú khi xóa đơn hàng...
Hủy
Xóa đơn hàng
Mã vận chuyển
Trạng thái vận chu
Đơn vị vận chuyển
Giảm giá
0 VNĐ
300,000 VNĐ
Giao hàng
LỊCH SỬ
1. Thủy đã tạo đơn hàng lúc 11h 26 phút ngày 03/12/2024
2. Đã nhận đơn hàng mới #10004 từ Thảo Nguyễn
3. Thanh toán 300,000 VNĐ đang chờ xử lý

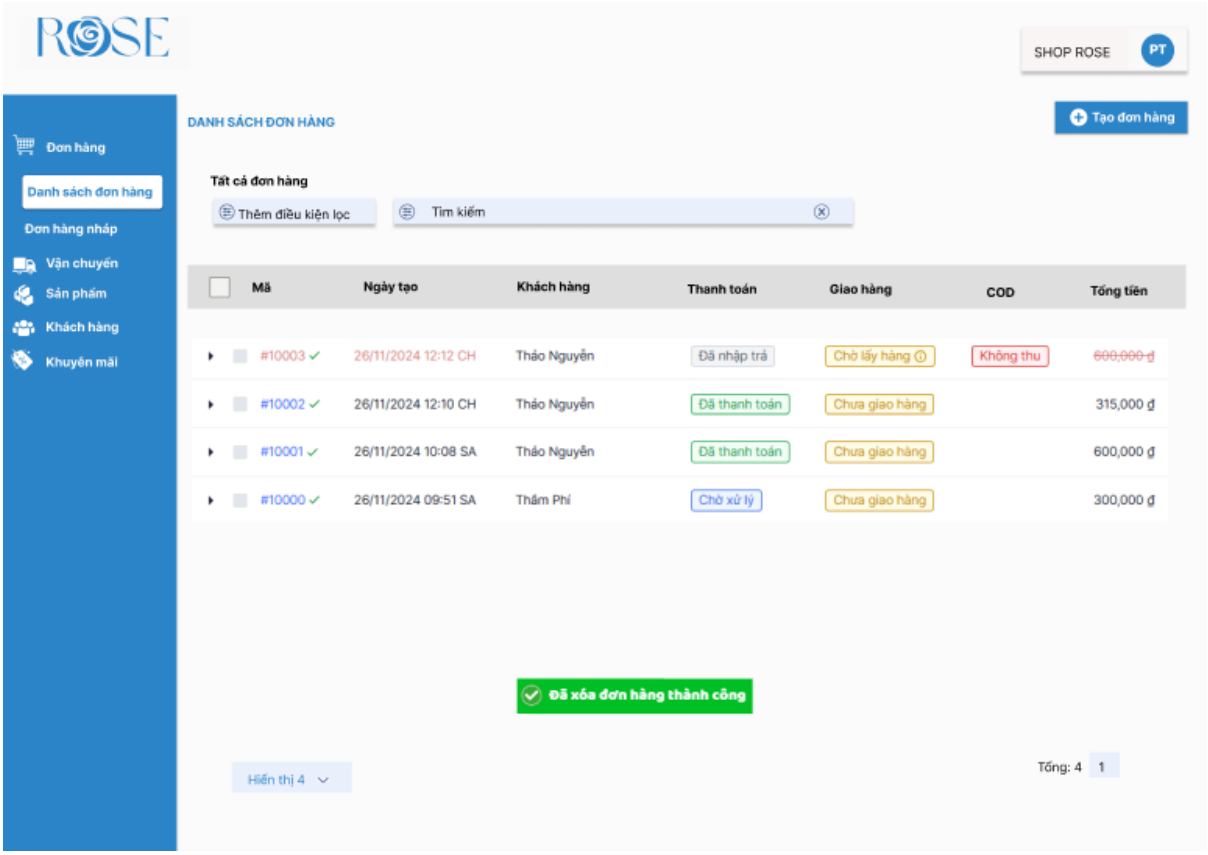

Hình 159: Giao diện xóa đơn hàng

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Giao diện chi tiết đơn hàng	Label		No		Tên giao diện
1.1	Xóa đơn hàng	Button		No		Ấn nút này nếu muốn xóa đơn hàng
2	Thông báo xác nhận xóa đơn hàng	Label		No	Not null	Tên thông báo

	Tiếp tục	Button		No		Ấn nút này nếu muốn tiếp tục xóa đơn hàng
	Hủy	Buttn		No		Ấn nút này nếu muốn hủy xóa đơn hàng
	Xóa đơn hàng	Label		No	Not null	Nhập địa chỉ khách hàng
	Lý do xóa đơn hàng	Combobox		Yes	Not null	Chọn lý do xóa đơn hàng
	Ghi chú	Textbox		Yes		Nhập lý do muốn xóa đơn hàng nếu cần ghi chú thêm
	Xóa đơn hàng	Button		No		Ấn button này nếu muốn xóa đơn hàng
	Hủy	Button		No		Ấn button này nếu muốn hủy xóa đơn hàng
	Đã xóa đơn hàng thành công	Label		No		Hiển thị khi đã xóa đơn hàng thành công

6.1.5 US Bàn giao đơn hàng cho đơn vị vận chuyển

Là nhân viên bán hàng hoặc quản lý cửa hàng, tôi muốn bàn giao đơn hàng cho đơn vị vận chuyển sau khi đã tạo đơn hàng và đóng gói đơn hàng thành công để có thể hoàn thành đơn hàng

a. BPMN (optional)

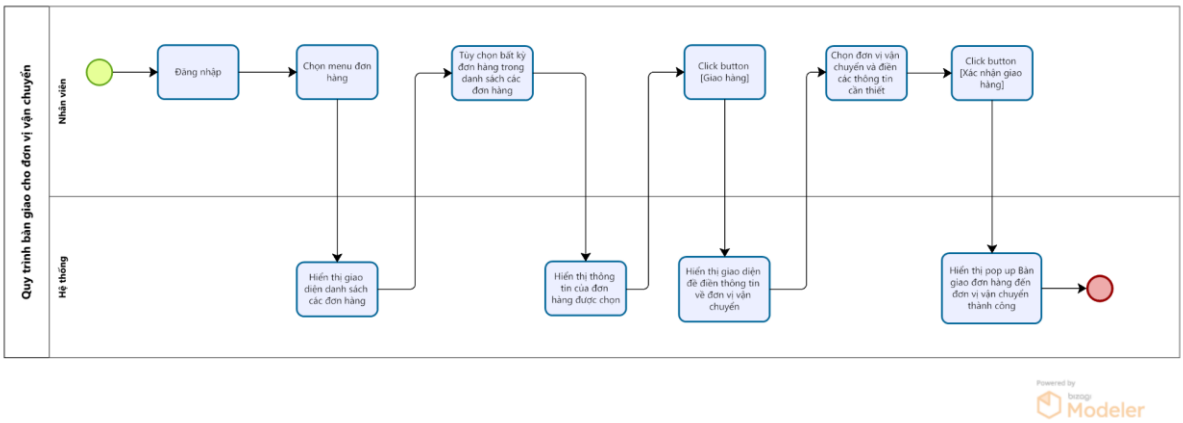

Quy trình: Quy trình bàn giao đơn hàng cho đơn vị vận chuyển

Mô tả quy trình

ID	**Bước**	**Mô tả**	**Đối tượng thực hiện**	**Ghi chú**
	1	Đăng nhập	Người dùng	Người dùng bao gồm: Nhân viên bán hàng, nhân viên kho và quản lý cửa hàng
	2	Chọn menu đơn hàng	Người dùng	
	3	Hiển thị danh sách các đơn hàng	Hệ thống	
	4	Chọn đơn hàng bất kỳ trong danh sách	Người dùng	Người dùng có thể tìm kiếm hoặc lọc thông tin để xem đơn hàng dễ hơn
	5	Hiển thị giao diện chi tiết đơn hàng	Hệ thống	

	6	Click [Giao hàng]	Người dùng	
	7	Gửi thông báo "Bạn có muốn bàn giao đơn hàng này cho đơn vị vận chuyển không"	Hệ thống	
	8	Click button [Xác nhận] khi đồng ý hoặc [Hủy] khi không đồng ý. Nếu đồng ý thì chuyển sang bước 9. Nếu không thì chuyển về giao diện chi tiết đơn hàng	Người dùng	
	9	Thông báo đã bàn giao đơn hàng cho đơn vị vận chuyển thành công	Hệ thống	
	10	Kết thúc quy trình		

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
	Điều kiện thực hiện		Người dùng đã có tài khoản và được phân quyền để xử lý đơn hàng Chỉ xử lý được đơn hàng khi trạng thái giao hàng là "Chưa giao hàng"
	Xử lý đơn	Bước 1: Người dùng	Đơn hàng được xử lý khi đã hoàn tất đóng

	hàng	đăng nhập vào hệ thống Bước 2: Người dùng truy cập vào menu Đơn hàng Bước 3: Chọn đơn hàng muốn xử lý bằng cách nhấn vào mã hàng Bước 4: Click button Giao hàng	gói và chuẩn bị bàn giao sản phẩm cho đơn vị vận chuyển - Có thể xử lý hàng loạt đơn hàng bằng cách chọn tích vào ô vuông ở mã đơn hàng, sau đó chọn thao tác là xử lý đơn hàng

c. Wireframe

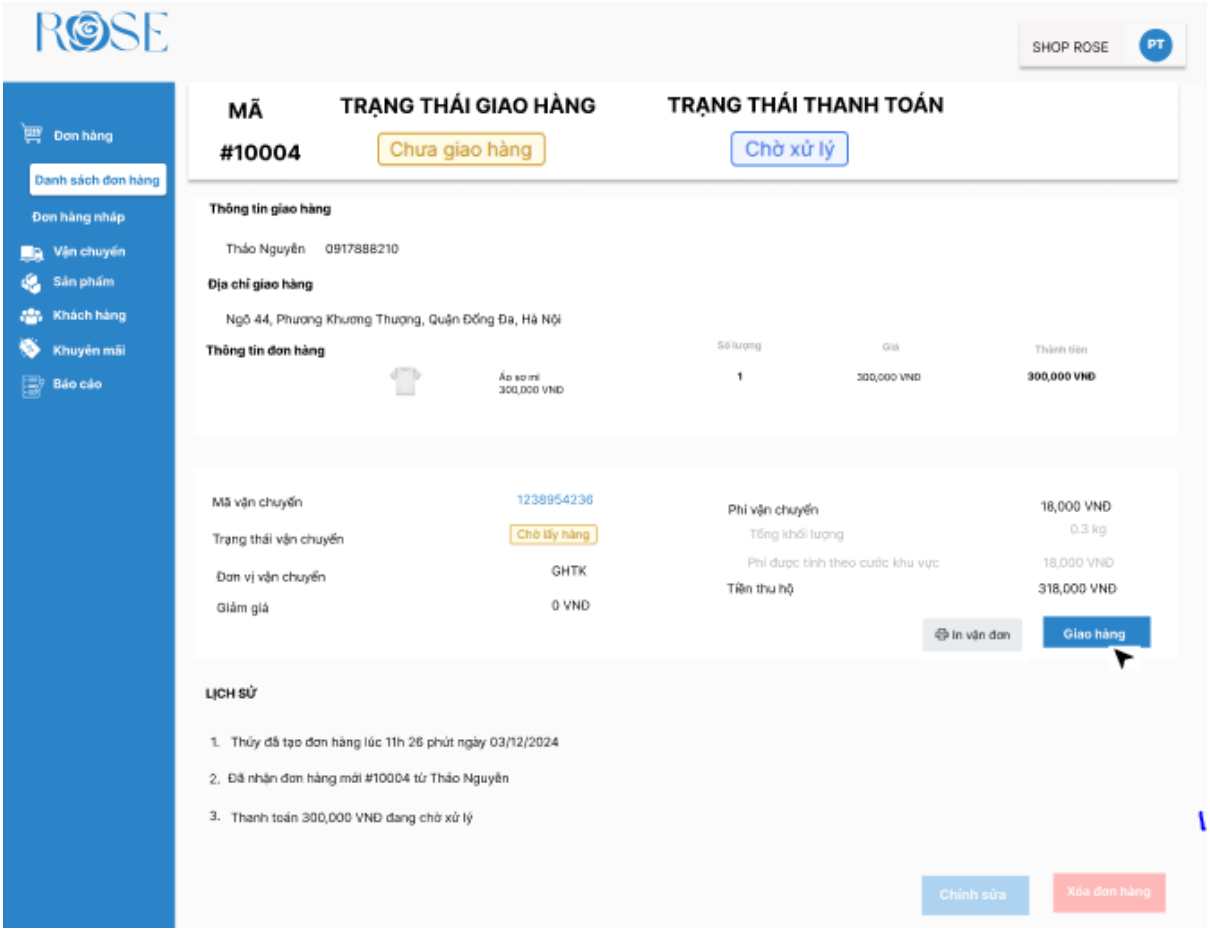

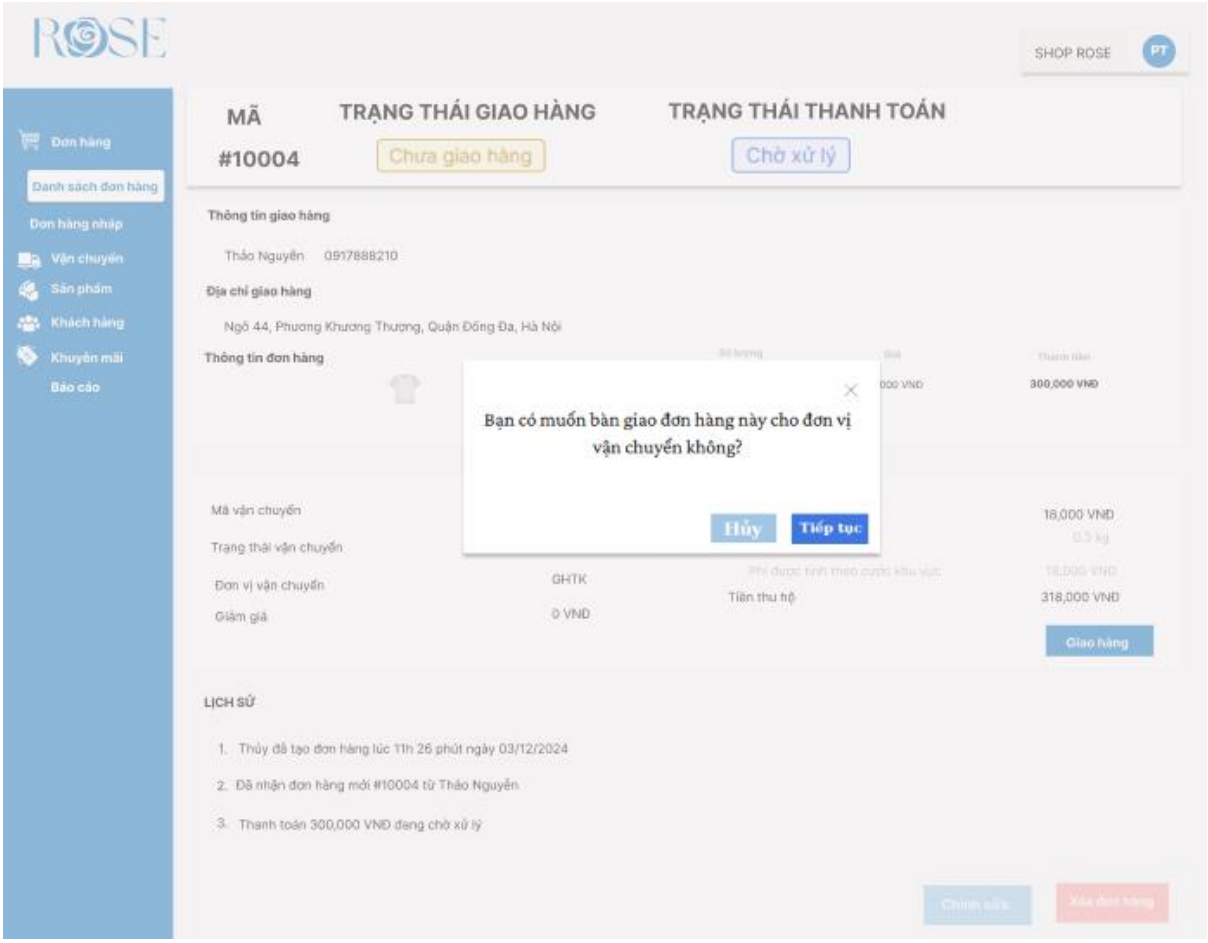
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Danh sách đơn hàng
Đơn hàng nháp
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
MÃ
#10004
TRẠNG THÁI GIAO HÀNG
Chưa giao hàng
TRẠNG THÁI THANH TOÁN
Chờ xử lý
Thông tin giao hàng
Thảo Nguyễn 0917888210
Địa chỉ giao hàng
Ngõ 44, Phương Khương Thương, Quận Đống Đa, Hà Nội
Thông tin đơn hàng
300,000 VNĐ
Bạn có muốn bàn giao đơn hàng này cho đơn vị vận chuyển không?
Hủy
Tiếp tục
Mã vận chuyển
18,000 VNĐ
Trạng thái vận chuyển
Đơn vị vận chuyển
GHTK
Tiền thu hộ
318,000 VNĐ
Giảm giá
0 VNĐ
Giao hàng
LỊCH SỬ
1. Thủy đã tạo đơn hàng lúc 11h 26 phút ngày 03/12/2024
2. Đã nhận đơn hàng mới #10004 từ Thảo Nguyễn
3. Thanh toán 300,000 VNĐ đang chờ xử lý

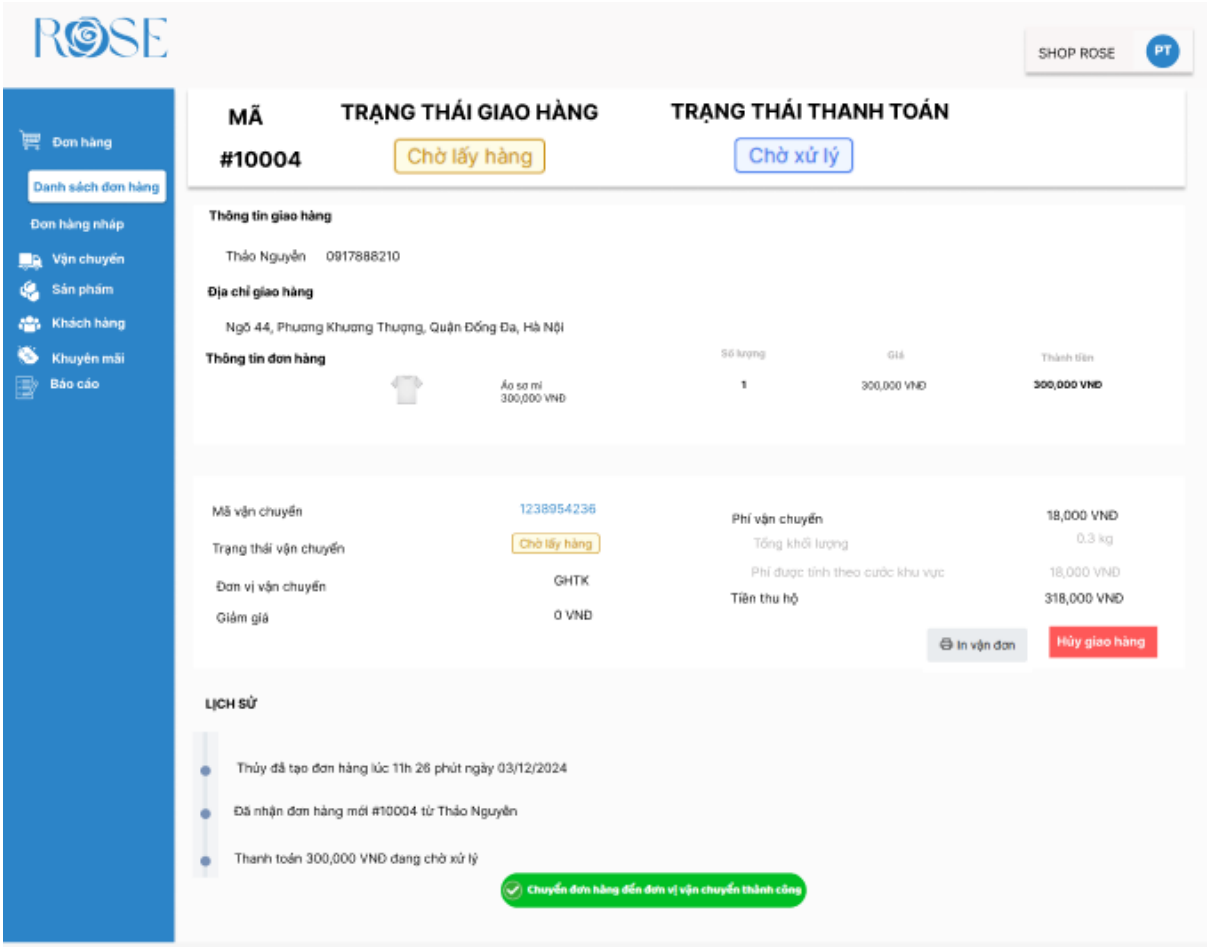

Hình 160: Giao diện Bàn giao cho đơn vị vận chuyển

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Giao diện chi tiết đơn hàng	Label		No		Tên giao diện
1.1	Giao hàng	Button		No		Ấn nút này nếu muốn bàn giao đơn hàng cho đơn vị vận chuyển
2	Thông báo Bạn có muốn bàn giao đơn hàng	Label		No	Not null	Tên thông báo

	cho đơn vị vận chuyển không					
	Tiếp tục	Button		No		Ấn nút này nếu muốn tiếp tục bàn giao đơn hàng cho đơn vị vận chuyển
	Hủy	Buttn		No		Ấn nút này nếu muốn hủy bàn giao đơn hàng cho đơn vị chuyển
	Đã bàn giao đơn hàng cho đơn vị vận chuyển thành công	Label		No		Hiển thị khi đã xóa đơn hàng thành công
	Chờ lấy hàng	Label		No		Cập nhật trạng thái khi bàn giao cho đơn vị vận chuyển thành công

6.1.6 US lọc đơn hàng

Là nhân viên hoặc quản lý cửa hàng, tôi mong muốn có thể lọc đơn hàng để dễ dàng tra soát các nội dung mình mong muốn

a. BPMN (optional)

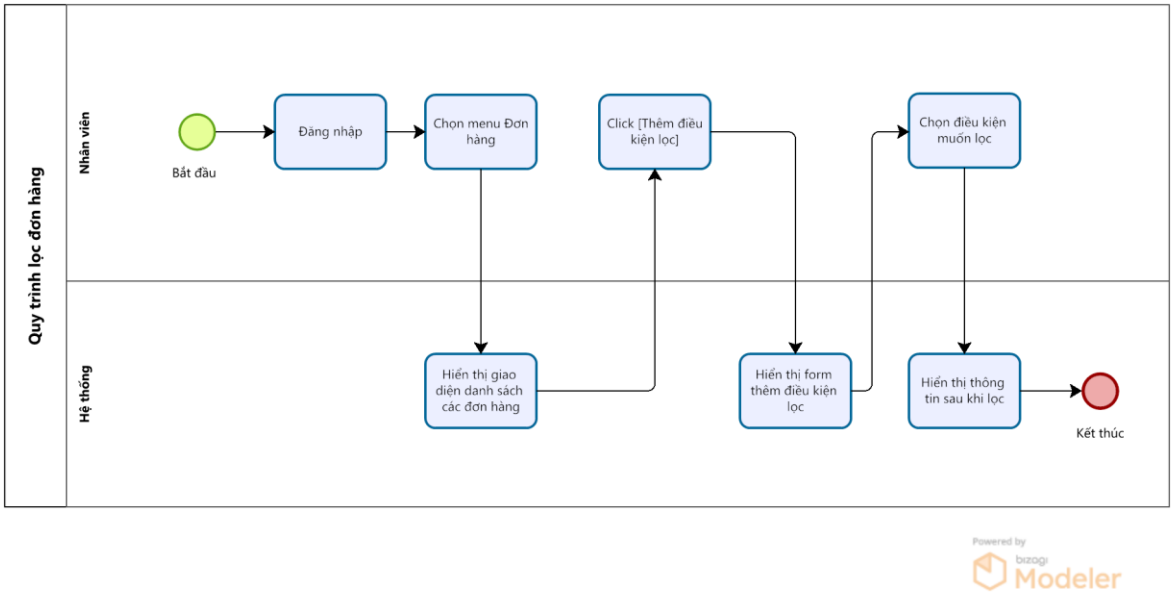

Quy trình 31: Quy trình lọc đơn hàng

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng	Người dùng bao gồm: Quản lý cửa hàng, nhân viên kho, nhân viên bán hàng
	2	Chọn menu đơn hàng	Người dùng	
	3	Hiển thị danh sách các đơn hàng	Hệ thống	
	4	Click [Thêm điều kiện lọc]	Người dùng	Điều kiện lọc bao gồm: Trạng thái giao hàng, trạng thái thanh toán, trạng thái COD, tổng tiền đơn hàng, địa chỉ

	5	Hiển thị form thêm điều kiện lọc	Hệ thống	
	6	Chon điều kiện lọc	Người dùng	
	7	Hiển thị kết quả sau khi lọc	Hệ thống	
	10	Kết thúc quy trình		

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
	Điều kiện thực hiện		Người dùng đã có tài khoản và có nhu cầu muốn lọc thông tin của đơn hàng để theo dõi đơn hàng dễ dàng hơn
	Lọc đơn hàng	Bước 1: Người dùng đăng nhập vào hệ thống Bước 2: Người dùng truy cập vào menu Đơn hàng Bước 3: Chọn thêm điều kiện lọc Bước 4: Thêm điều kiện lọc	Người dùng có thể chọn các điều kiện lọc theo nhu cầu Các điều kiện lọc sẽ tương ứng với các trường của điều kiện đó (Ví dụ: Với điều kiện lọc là trạng thái giao hàng thì sẽ có các điều kiện là: Chờ giao hàng, Chờ lấy hàng, Đang đi lấy, Đang giao hàng, Đã giao hàng, Hủy giao hàng, Không gặp khách, Lỗi giao hàng, Lấy hàng thất bại) Có thể thêm nhiều điều kiện lọc

c. Wireframe

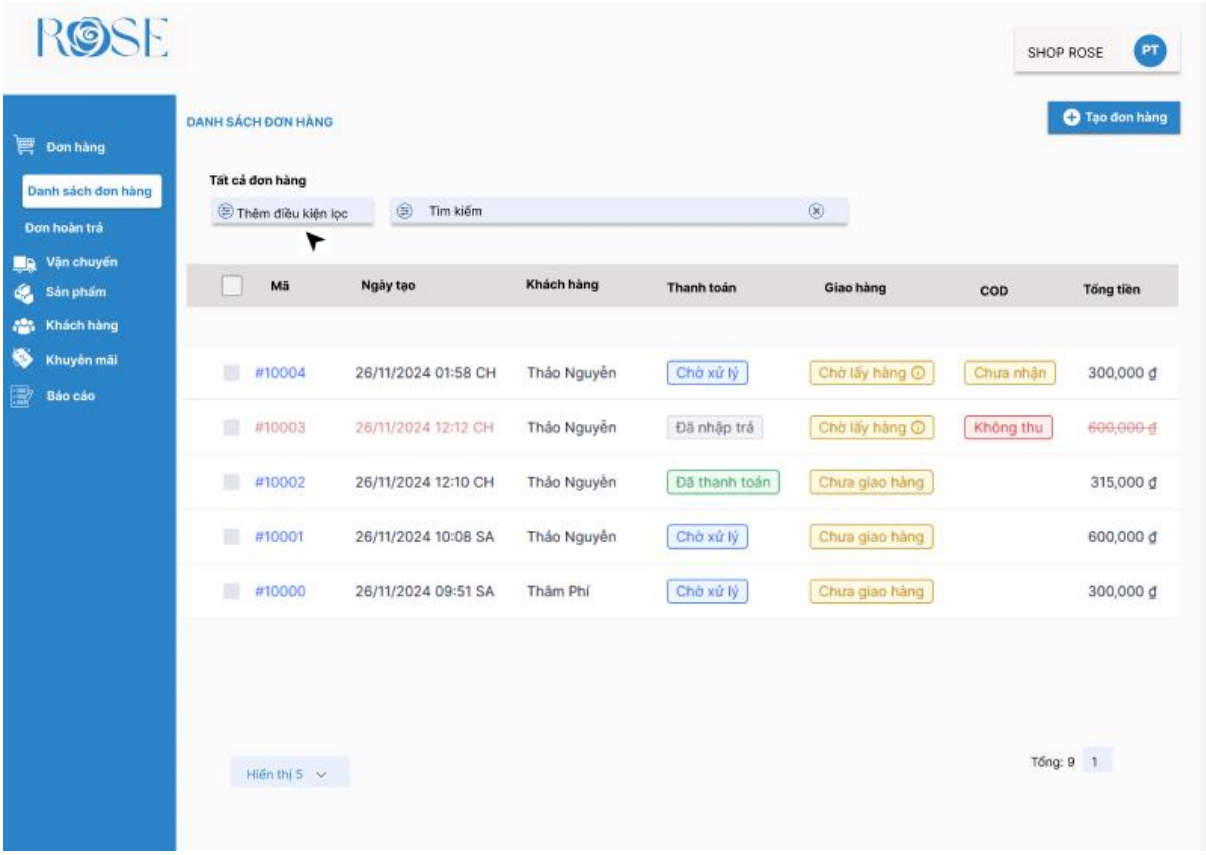
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Danh sách đơn hàng
Đơn hoàn trả
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
DANH SÁCH ĐƠN HÀNG
Tạo đơn hàng
Tất cả đơn hàng
Thêm điều kiện lọc
Tìm kiếm
Mã
Ngày tạo
Khách hàng
Thanh toán
Giao hàng
COD
Tổng tiền
#10004 26/11/2024 01:58 CH Thảo Nguyễn Chờ xử lý Chờ lấy hàng Chưa nhận 300,000 đ
#10003 26/11/2024 12:12 CH Thảo Nguyễn Đã nhập trả Chờ lấy hàng Không thu 600,000 đ
#10002 26/11/2024 12:10 CH Thảo Nguyễn Đã thanh toán Chưa giao hàng 315,000 đ
#10001 26/11/2024 10:08 SA Thảo Nguyễn Chờ xử lý Chưa giao hàng 600,000 đ
#10000 26/11/2024 09:51 SA Thâm Phí Chờ xử lý Chưa giao hàng 300,000 đ
Hiển thị 5
Tổng: 9
1

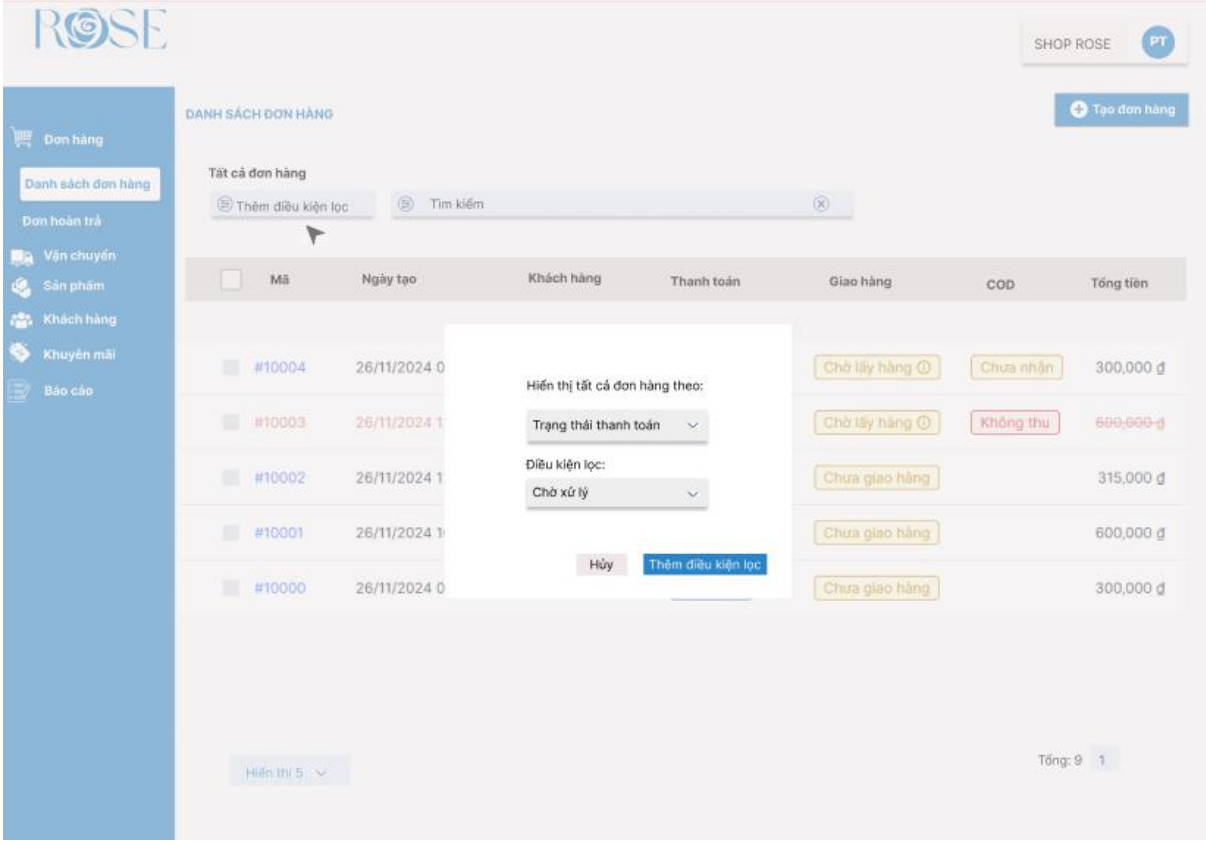
ROSE
SHOP ROSE
PT
Đơn hàng
Danh sách đơn hàng
Đơn hoàn trả
Vận chuyển
Sản phẩm
Khách hàng
Khuyến mãi
Báo cáo
DANH SÁCH ĐƠN HÀNG
Tạo đơn hàng
Tất cả đơn hàng
Thêm điều kiện lọc
Tìm kiếm
Mã
Ngày tạo
Khách hàng
Thanh toán
Giao hàng
COD
Tổng tiền
Hiển thị tất cả đơn hàng theo:
Trạng thái thanh toán
Điều kiện lọc:
Chờ xử lý
Hủy
Thêm điều kiện lọc
Hiển thị 5
Tổng: 9
1

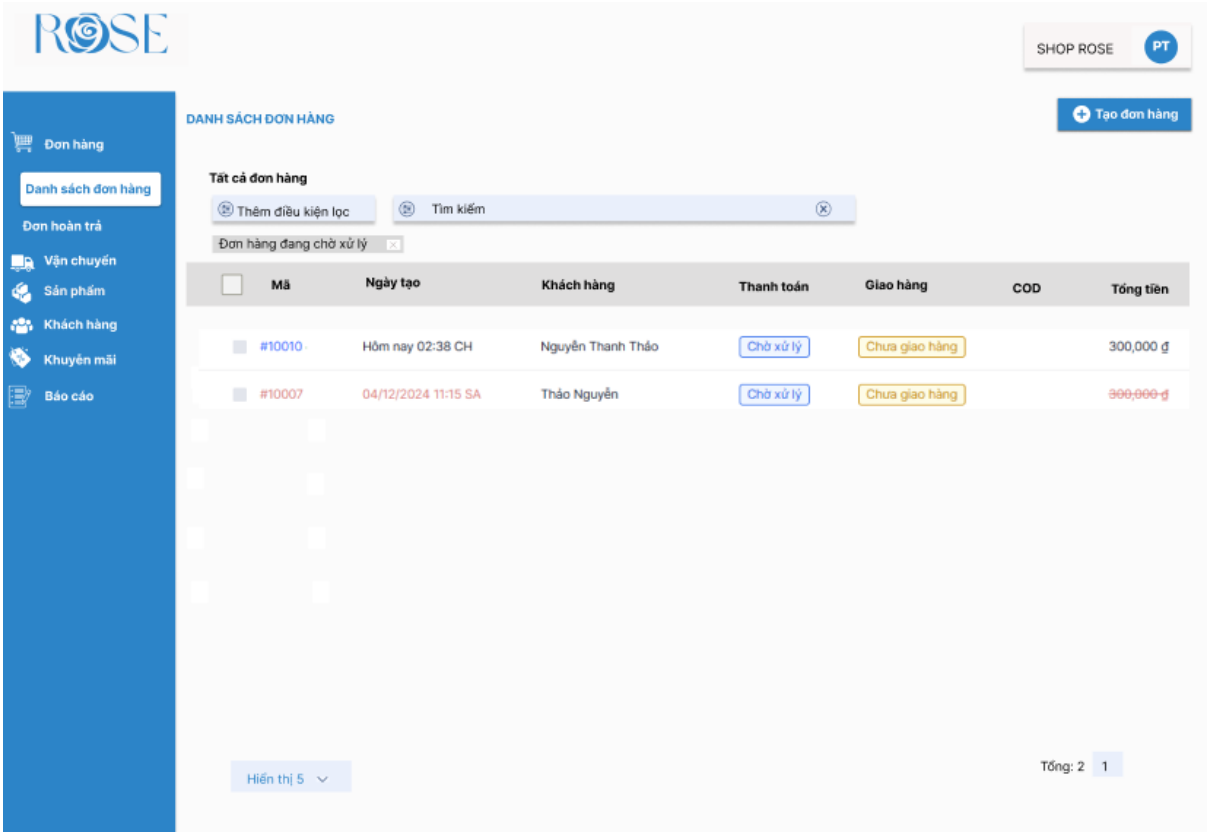

Hình 161: Giao diện lọc đơn hàng

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Giao diện chi tiết đơn hàng	Label		No		Tên giao diện
1.1	Thêm điều kiện lọc	Button		No	Not null	Ấn nút này nếu muốn lọc đơn hàng theo điều kiện đã chọn
2	Form lọc điều kiện	Label		No		Tên form
	Hiển thị tất cả đơn hàng	Combobox		No	Not null	Chọn điều kiện

	theo					lọc
	Điều kiện lọc	Combobox		No	Not null	Điều kiện lọc tương ứng với trạng thái điều kiện lọc đã chọn ở trên
	Thêm điều kiện lọc	Button		No		Ấn button này nếu muốn lọc theo điều kiện đã chọn
	Hủy	Button		No		Ấn button này nếu muốn hủy lọc

6.1.7 US tìm kiếm đơn hàng

Là nhân viên hoặc quản lý cửa hàng,Là nhân viên hoặc quản lý, tôi muốn tìm kiếm đơn hàng bằng tên của khách hàng để hỗ trợ khách hàng nhanh chóng.

a. BPMN (optional)

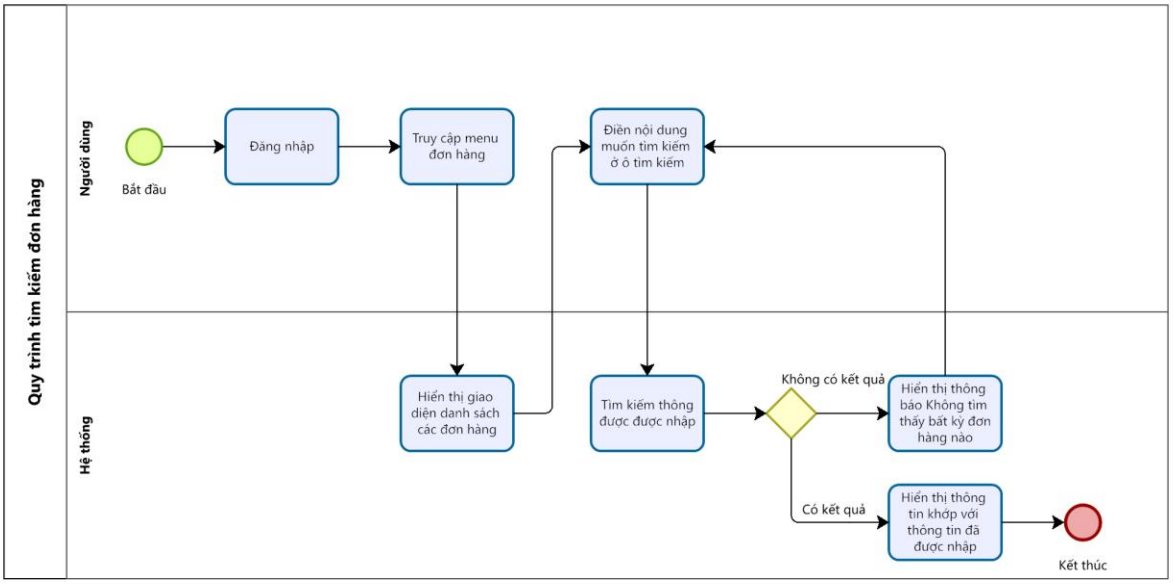

Quy trình 32: Quy trình tìm kiếm đơn hàng

Mô tả quy trình

ID	**Bước**	**Mô tả**	**Đối tượng thực hiện**	**Ghi chú**
	1	Chọn menu đơn hàng	Người dùng	Người dùng bao gồm: Nhân viên kho, nhân viên bán hàng, Quản lý cửa hàng
	2	Hiển thị danh sách các đơn hàng	Hệ thống	
	3	Nhập thông tin cần tìm kiếm vào ô tìm kiếm	Người dùng	Chỉ tìm kiếm được theo tên khách hàng
	4	Kiểm tra thông tin vừa nhập	Hệ thống	
	4.1	Thông tin hợp lệ thì hiển thị các đơn hàng có nội dung tìm kiếm	Hệ thống	
	4.2	Thông tin không hợp lệ thì thì hiển thị "Không tìm thấy bất kỳ đơn hàng nào"	Hệ thống	
	5	Kết thúc quy trình		

b. Acceptance Criteria

ID	**Feature**	**Description**	**Acceptance Criteria**
	Điều kiện thực hiện		Người dùng đã đăng nhập và có nhu cầu muốn tìm kiếm thông tin

	Tìm kiếm đơn hàng	Tính năng này giúp người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm được đơn hàng bằng các thông tin của đơn hàng Bước 1: Người dùng đăng nhập hệ thống Bước 2: Người dùng vào mục Đơn hàng Bước 3: Người dùng nhập thông tin liên quan đến đơn hàng cần tìm kiếm vào ô tìm kiếm. Hệ thống sẽ tự lọc những đơn hàng có liên quan đến chuỗi ký tự được nhập ở ô tìm kiếm	- Ô tìm kiếm không được nhập những kí tự đặc biệt - Chỉ tìm kiếm theo tên của khách hàng. Hệ thống sẽ hiển thị tất cả đơn hàng có nội dung tìm kiếm như đã nhập

c. Wireframe

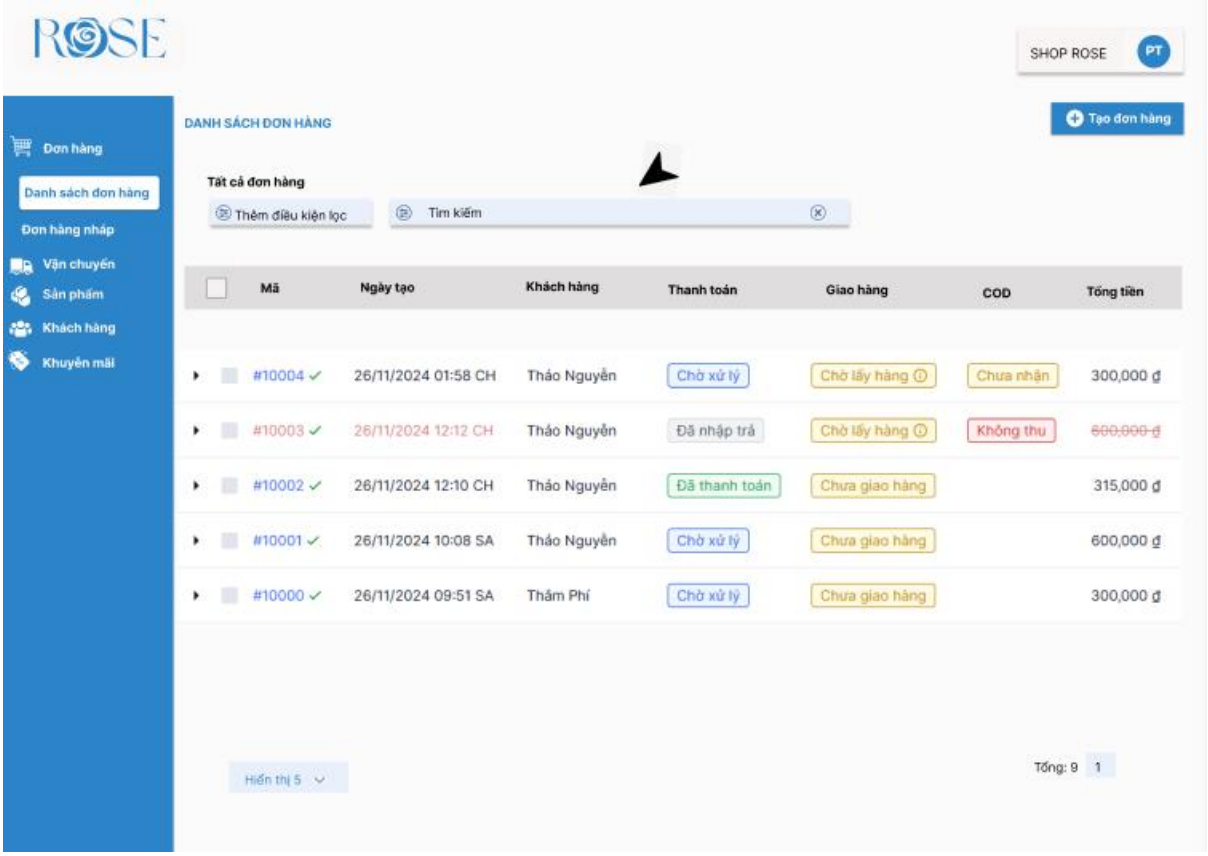

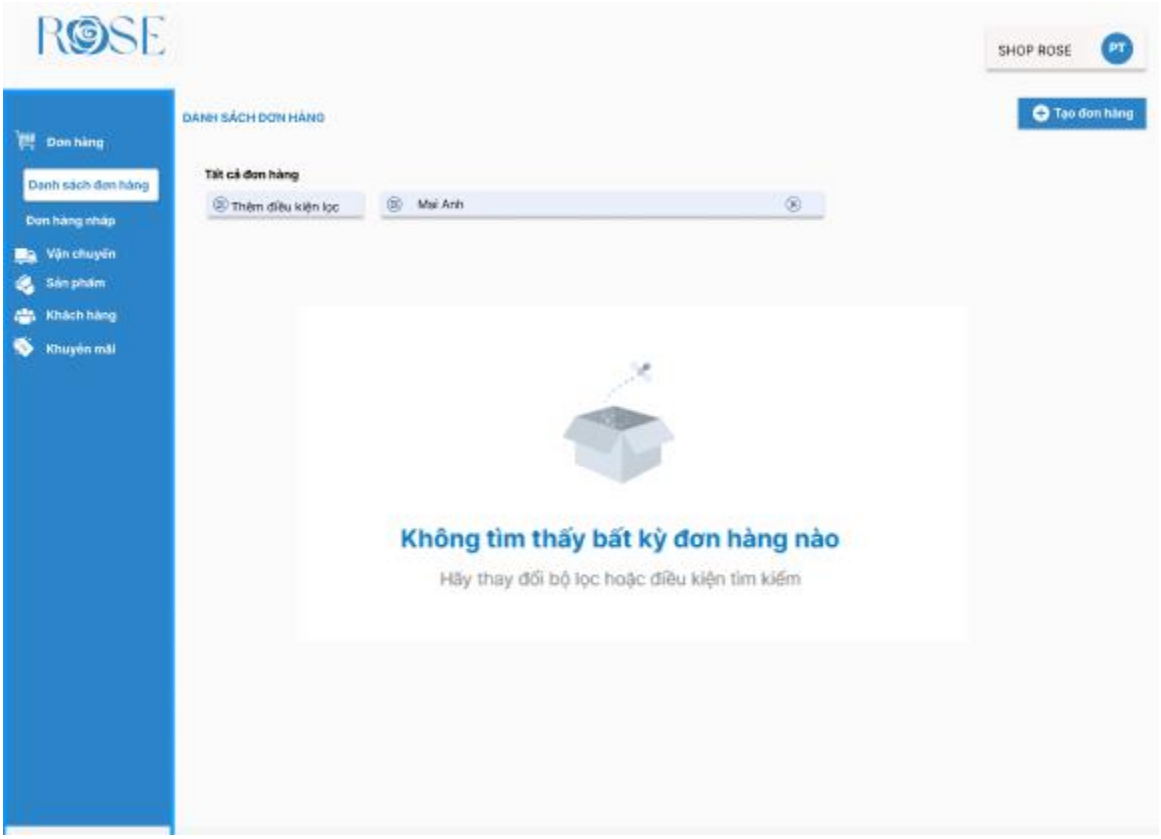

Hình 162: Giao diện tìm kiếm đơn hàng

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Giao diện chi tiết đơn hàng	Label		No		Tên giao diện
1.1	Tìm kiếm	Textbox		Yes	Not null	Nhập thông tin muốn tìm kiếm
2	Kết quả tìm kiếm					
	Không tìm thấy bất kỳ đơn hàng nào	Label		No		Thông báo nếu không tìm thấy đơn hàng với nội dung người

						dùng đã nhập để tìm kiếm
	Danh sách đơn hàng	Label		No		Hiển thị danh sách đơn hàng với nội dung đã tìm kiếm

6.2. Epics Quản lý đơn trả hàng

6.2.1. US Tạo đơn trả hàng

Là Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng tôi mong muốn có thể tạo đơn trả hàng để xử lý yêu cầu trả hàng của khách hàng khi có nhu cầu.

a. BPMN

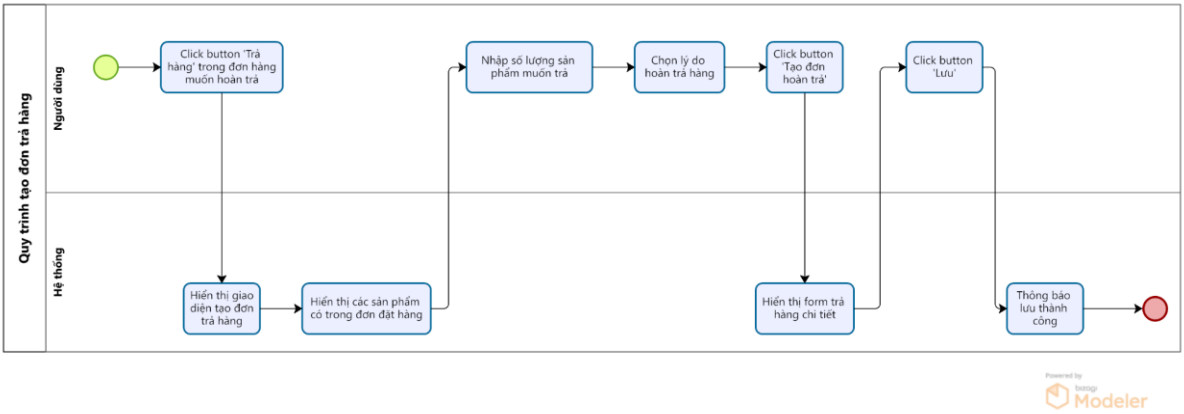

Quy trình 33: Màn hình hiển thị Quy trình Tạo đơn trả hàng

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Click button "Trả hàng" nằm trong đơn hàng muốn hoàn trả	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	2	Hiển thị giao diện tạo đơn trả hàng	Hệ thống	

	3	Hiển thị các sản phẩm có trong đơn đặt hàng	Hệ thống	
	4	Nhập số lượng sản phẩm muốn hoàn trả	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	5	Chọn lý do trả hàng	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	6	Nhập lý do trả hàng cụ thể	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	7	Click button "Tạo đơn trả hàng"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	8	Hiển thị form hoàn trả chi tiết	Hệ thống	
	9	Click button "Lưu"	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	10	Thông báo lưu đơn trả hàng thành công	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria	
1	Điều kiện thực hiện		- Người dùng đã có tài khoản của cửa hàng và được cấp quyền với tính năng này - Người dùng: Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng có thể thực hiện quy trình này.	
	Tạo đơn	-Bước 1: Click	- Button "Trả hàng" chỉ được hiển	- Đối với

2	trả hàng	button “Trả hàng” -Bước 2: Nhập số lượng hàng muốn hoàn trả -Bước 3: Chọn, nhập lý do hoàn trả -Bước 4: Lưu đơn hoàn trả	thị sau khi khách hàng đã nhận được hàng. - Sau khi người dùng click button “Trả hàng”, hệ thống sẽ tự động sinh mã hóa đơn trả hàng, đồng thời hiển thị giao diện gồm các sản phẩm có trong đơn hàng được đặt, trong đó, số lượng sẽ được set về ‘0’. Người dùng sẽ được điều chỉnh số lượng này, tuy nhiên, số lượng tối đa là số lượng khách hàng đã đặt trong đơn. + Số lượng : number, enable - Chọn lý do hoàn trả sẽ được hiển thị kiểu drop-down và sẽ chỉ được hiển thị sau khi người dùng đã nhập số lượng sản phẩm cần trả. -Button “Tạo đơn trả hàng” chỉ được hiển thị khi người dùng đã chọn số lượng sản phẩm hoàn trả. -Trạng thái đơn hàng sẽ được set là “Đang trả hàng” khi cửa hàng chưa nhận được hàng khách hoàn trả - Ở mục mã đơn hàng, khi người dùng click vào mã đơn hàng thì hệ thống sẽ chuyển đến giao diện đơn hàng đó ở mục “Danh sách đơn hàng” - Thông tin về nhân viên tạo đơn hoàn trả, mã đơn hàng, ngày tạo đơn trả sẽ được hệ thống lấy tự động	những đơn hàng chưa được thanh toán, “Gợi ý hoàn tiền” sẽ tự động bằng “0” và có 1 button “Nhận hàng và hoàn kho” - Đối với những đơn hàng đã được thanh toán, “Gợi ý hoàn tiền” sẽ tự động bằng tổng thành tiền và có 2 button “Nhận hàng” và “Hoàn tiền”
		Yêu cầu	Mã đơn trả hàng được tạo theo	

			quy tắc: mã đơn hàng + R Chú thích: R là Return.	

c. Wireframe

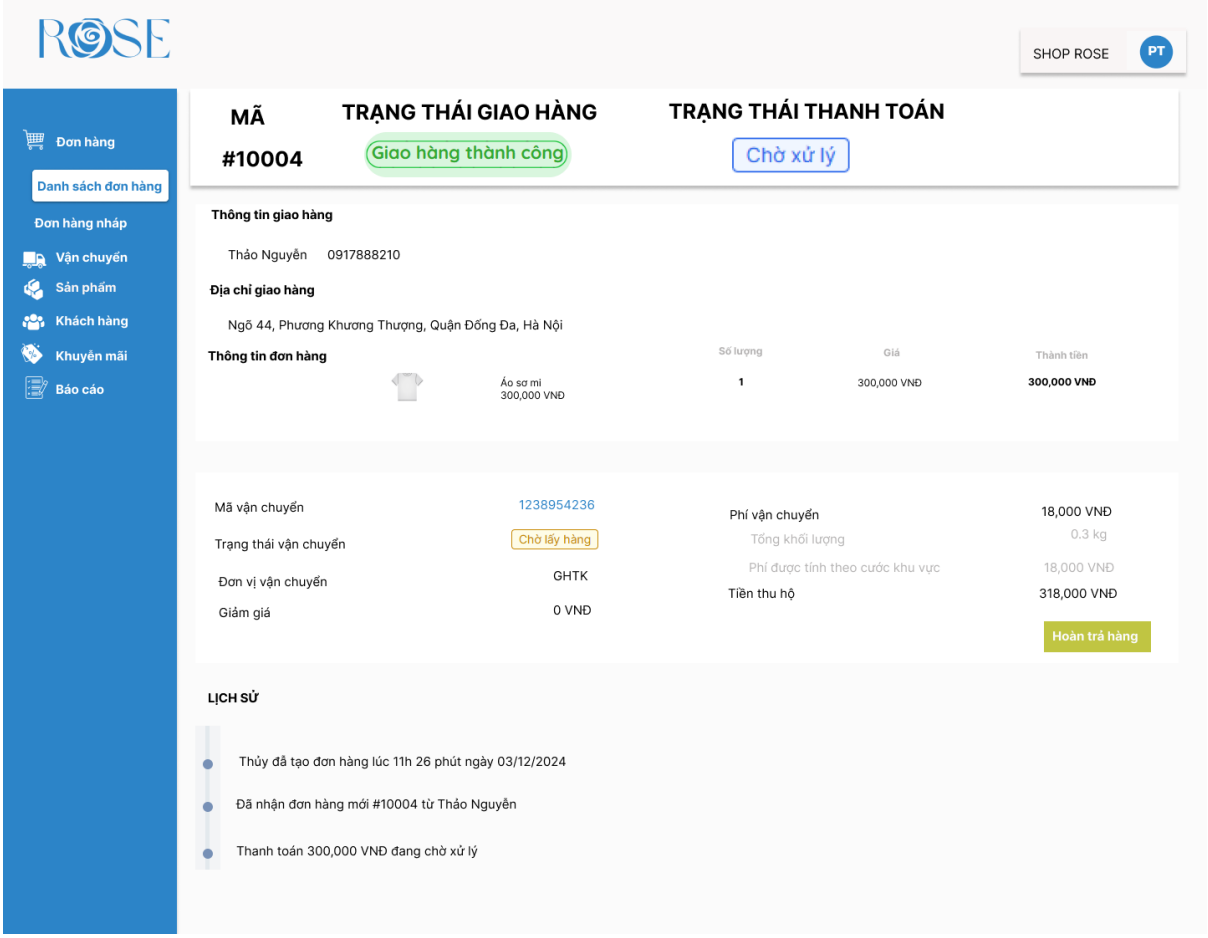

Hình 163: Màn hình hiển thị Button Hoàn trả hàng được hiển thị khi đơn hàng đã được giao hàng thành công

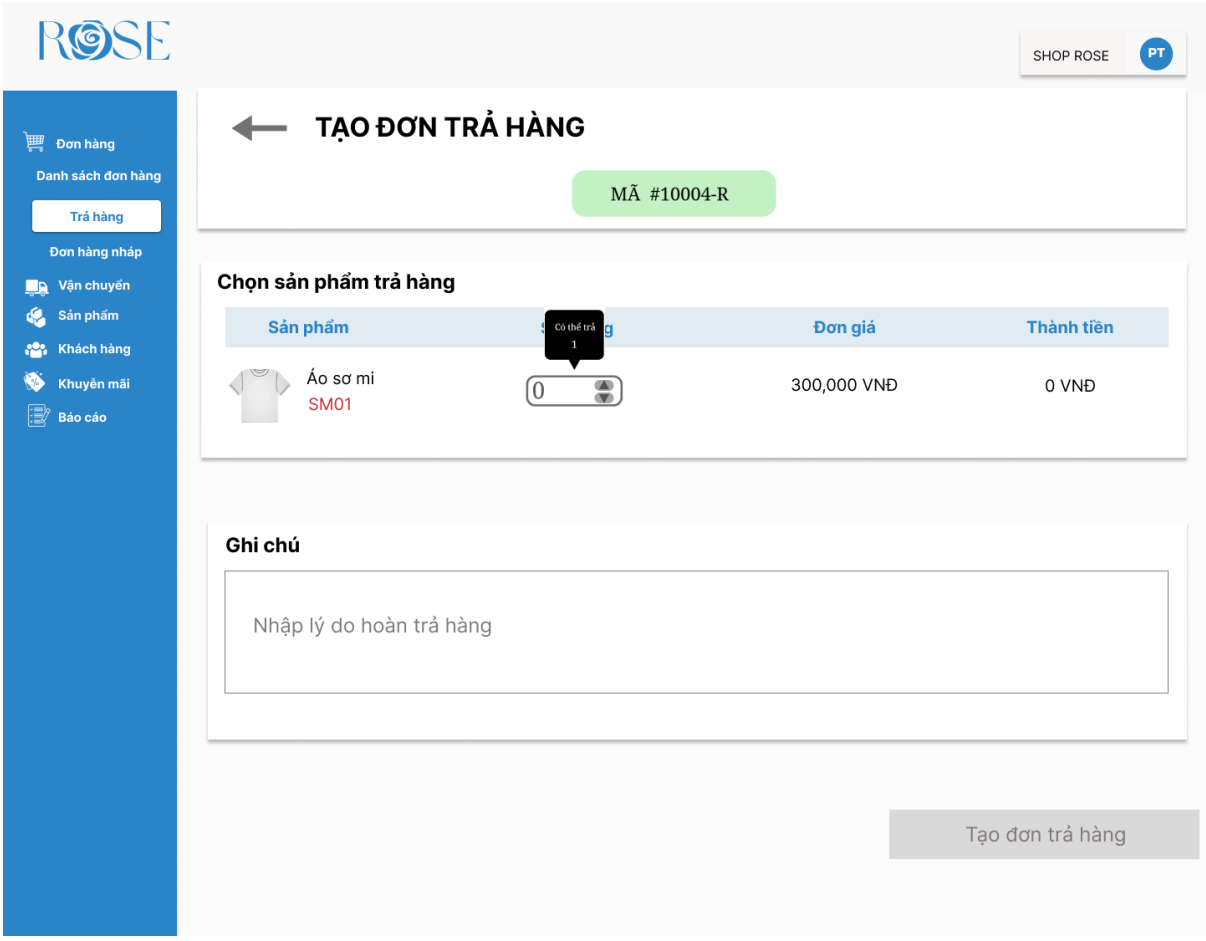

Hình 164: Màn hình hiển thị giao diện tạo đơn trả hàng

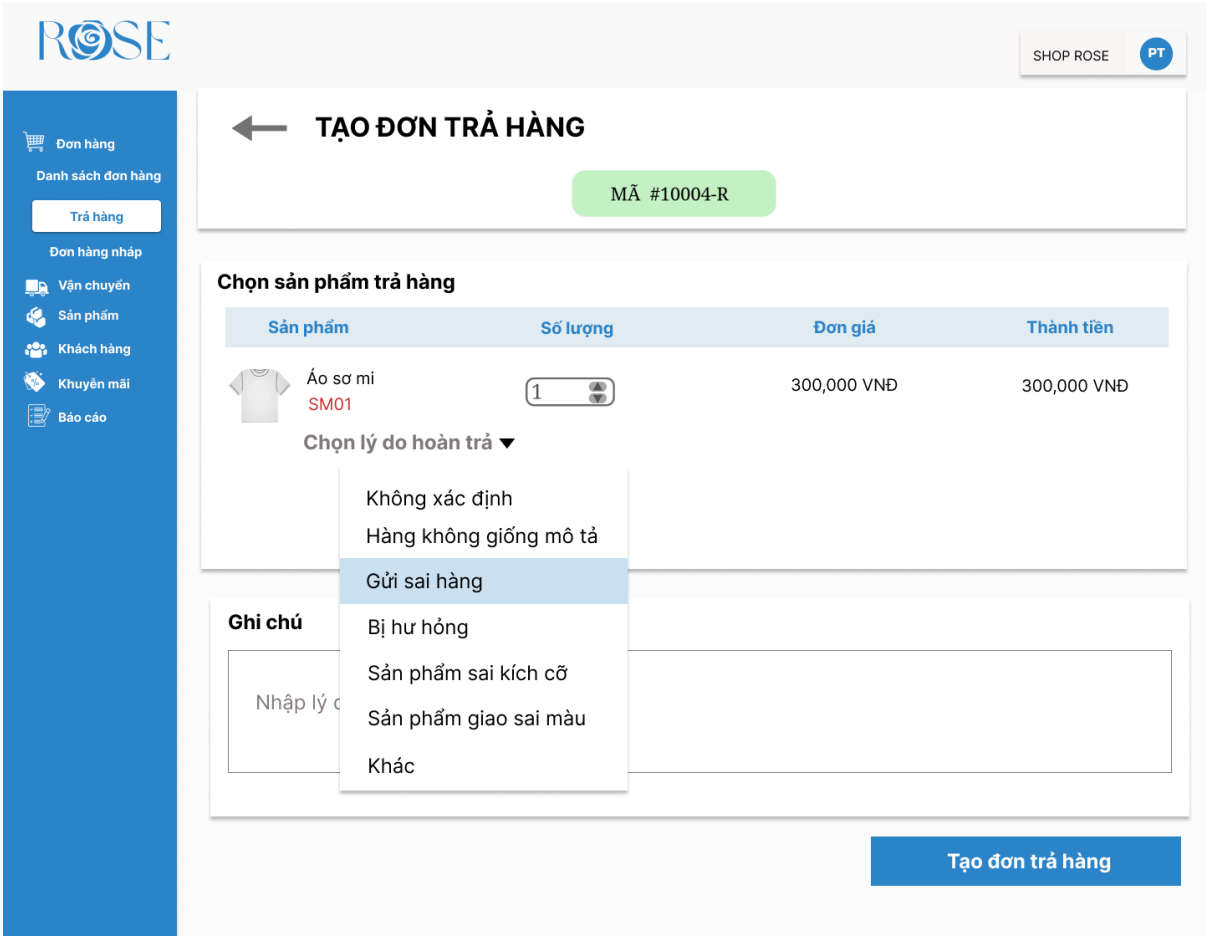

Hình 165: Màn hình hiển thị giao diện tạo đơn trả hàng 1

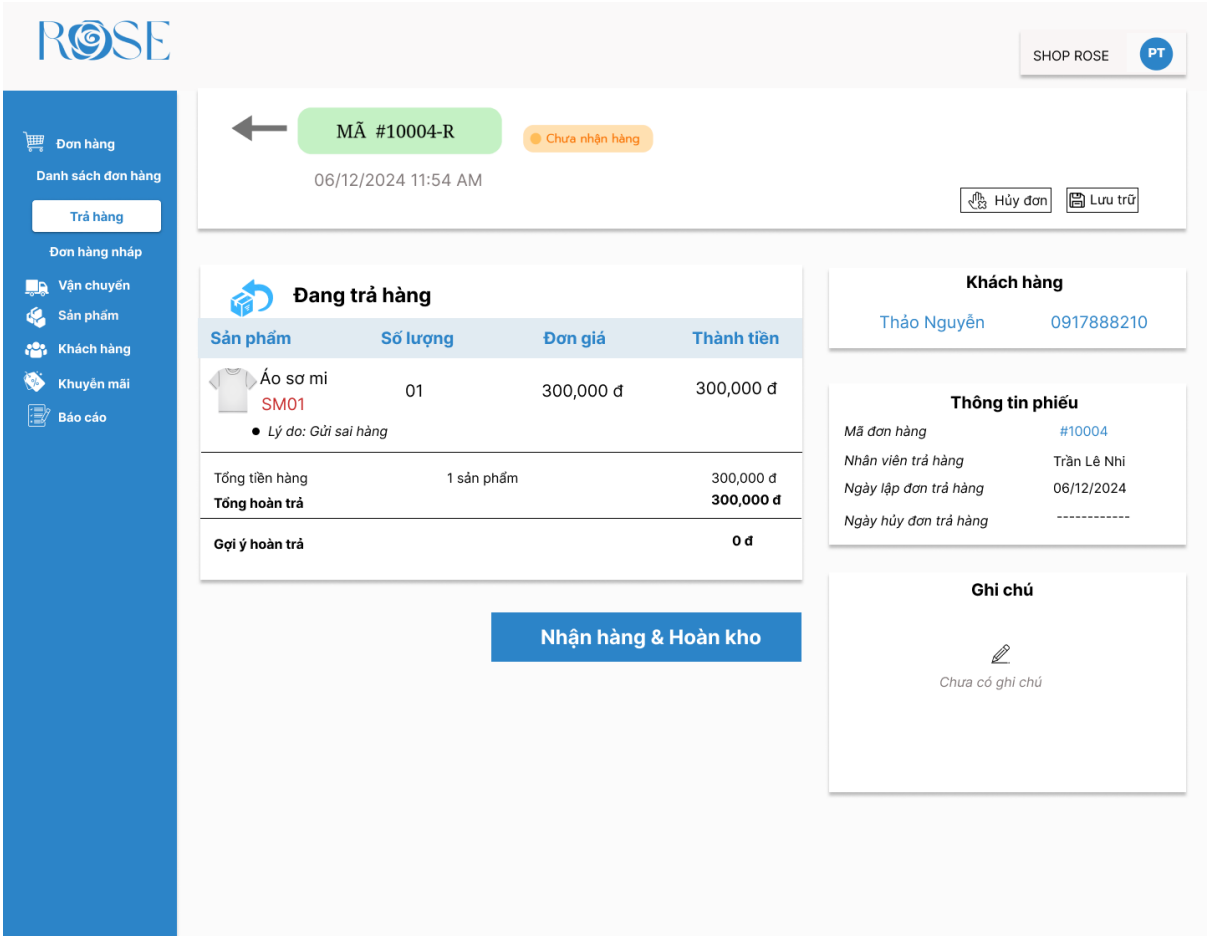

Hình 166: Màn hình hiển thị giao diện sau khi tạo đơn trả hàng thành công đối với đơn hàng chưa thanh toán trước

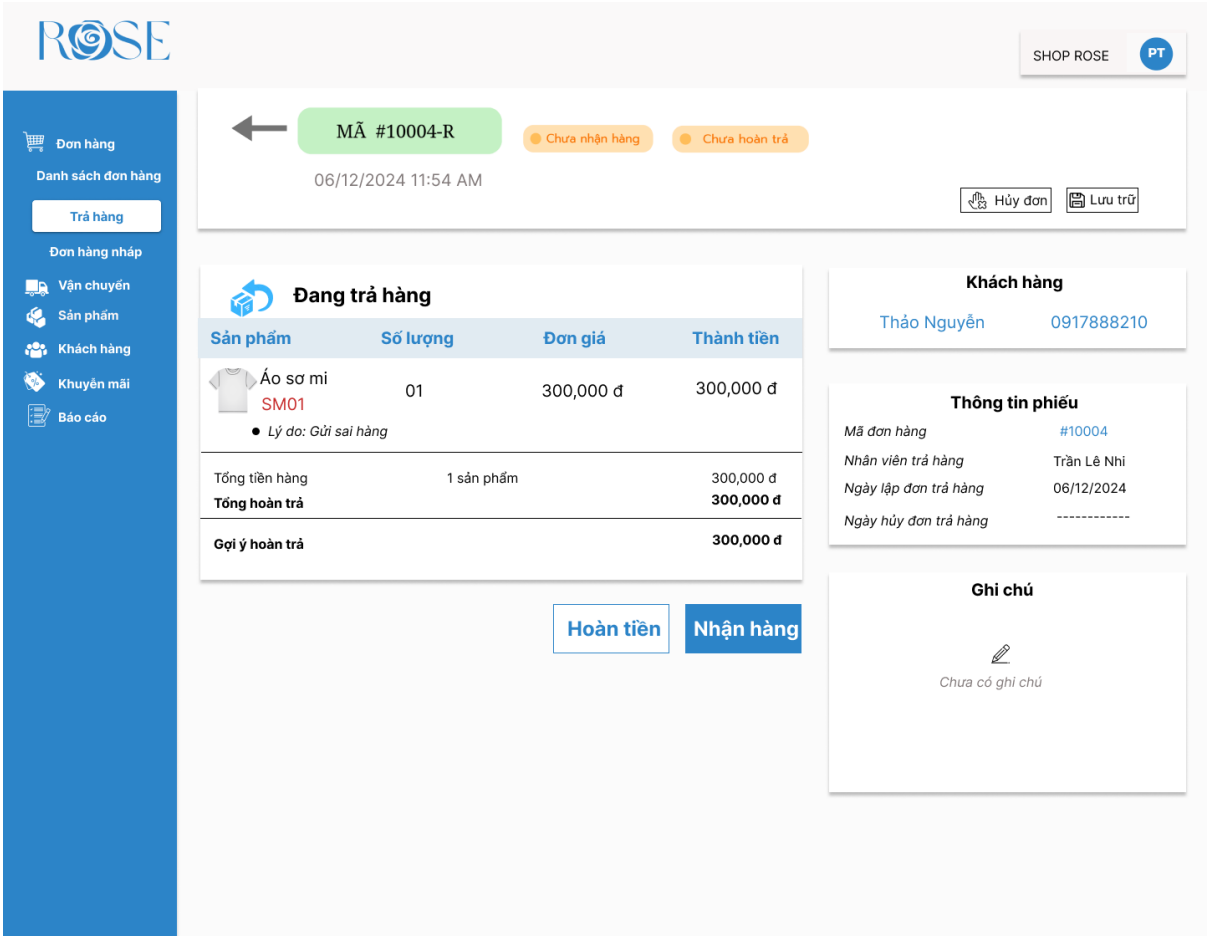

Hình 167: Màn hình hiển thị giao diện sau khi tạo đơn trả hàng thành công với đơn hàng đã được thanh toán trước

Mô tả thiết kế:

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Hoàn trả hàng	Button		No	No	Hiển thị sau khi đơn hàng đã được giao hàng thành công cho khách hàng
2	MÃ #10004-R	Label		No	Not null	Mã đơn trả hàng hệ thống tự động điền
3		textbox		Yes	Not null	Nhập số lượng sản phẩm muốn hoàn trả
4	Ghi chú	textbox		No	No	Nhập ghi chú/ lý do trả hàng cụ thể
5	Chọn lý do hoàn trả hàng	dropdown, select		No	No	Chọn lý do trả hàng
6	Tạo đơn trả hàng	Button		No	No	Hiển thị khi người dùng đã chọn số lượng sản phẩm
7	Tạo đơn trả hàng	Button		No	No	Không thể click khi người dùng chưa chọn

						sản phẩm
8		Pop up		No	No	Tự động hiển thị khi người dùng di chuột vào ô số lượng
9	Thông tin khách hàng	text		No	No	Hệ thống tự động hiển thị
10	Thông tin phiếu	text		No	No	Hệ thống tự động hiển thị

6.2.2. US Cập nhật trạng thái đơn trả hàng

Là Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng tôi mong muốn có thể cập nhật trạng thái đơn hàng để xác kiểm soát đơn trả hàng hiệu quả hơn.

a. BPMN

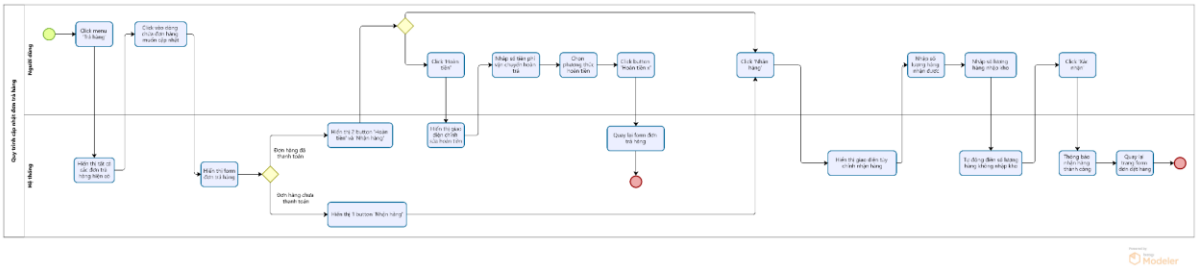

Quy trình 34: Quy trình Cập nhật trạng thái đơn trả hàng

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Click menu ‘Trả hàng’	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	2	Hiển thị tất cả các đơn trả	Hệ thống	

		hàng hiện tại		
	3	Click dòng chứa thông tin đơn trả hàng muốn cập nhật	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	4	Hiển thị form đơn trả hàng	Hệ thống	Đối với những đơn hàng đã được thanh toán, sẽ hiển thị 2 button 'Nhận hàng' và 'Hoàn tiền'. Những đơn hàng chưa thanh toán là 1 button 'Nhận hàng'
	5	Click 'Hoàn tiền'	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	6	Hiển thị form điều chỉnh tiền hoàn	Hệ thống	
	7	Tùy chỉnh số tiền hoàn	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	8	Tùy chỉnh phương thức hoàn tiền	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	9	Click button 'Hoàn tiền x '	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	10	Quay lại giao diện form đơn trả hàng	Hệ thống	
	11	Click 'Nhận hàng'	Quản lý cửa hàng,	

			Nhân viên bán hàng	
	12	Hiển thị giao diện tùy chỉnh nhận hàng	Hệ thống	
	13	Nhập số lượng hàng nhận được	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	14	Nhập số lượng hàng nhập kho	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	15	Tự động tính số lượng hàng không nhập kho	Hệ thống	
	16	Click button 'Xác nhận'	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	
	17	Thông báo nhận hàng trả thành công	Hệ thống	
	18	Quay lại giao diện form đơn trả hàng	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng sẽ được thực hiện quy trình này
	Cập	- Bước 1: Click vào	- Khi người dùng mới click vào dòng chứa thông

2	nhật đơn trả hàng	menu 'Trả hàng' - Bước 2: Click vào dòng chứa thông tin đơn trả hàng muốn cập nhật - Bước 3: Cập nhật đơn trả hàng + Đơn hàng đã được thanh toán trước: hoàn tiền và nhận hàng + Đơn hàng chưa thanh toán: nhận hàng	tin đơn hàng muốn cập nhật, hệ thống sẽ hiển thị giao diện để người dùng cập nhật. Giao diện sẽ có những thành phần như sau: + Tên mã đơn trả hàng, thời gian tạo đơn trả hàng. Bên cạnh là trạng thái đơn trả hàng hiện tại, 'Chưa nhận hàng' và 'Chưa hoàn trả' được hiển thị màu cam. Đối với đơn hàng chưa thanh toán chỉ có 'Chưa nhận hàng'. Hai trạng thái này sẽ được thay đổi sau khi người dùng cập nhật hoàn tiền và nhận hàng + Thông tin khách hàng và thông tin đơn hàng gốc đặt, sản phẩm sẽ được tô xanh, khi click vào khách hàng sẽ sang mục chi tiết khách hàng, tương tự với mã đơn hàng gốc và sản phẩm + Tên nhân viên tạo phiếu trả hàng + Ngày tạo đơn và ngày hủy đơn - Khi người dùng click vào button 'Nhận hàng': + Số lượng nhận ở dạng drop-down, số lượng nhận max là số lượng sản phẩm đó được tạo ở đơn trả hàng + Số lượng nhập kho tương tự như số lượng nhận + Số lượng không nhập kho sẽ được cập nhật tự động = Số lượng nhận - Số lượng nhập kho - Sau khi người dùng đã nhận hàng xong, button 'Nhận hàng' sẽ không xuất hiện ở giao diện nữa, và trạng thái 'Chưa nhận hàng' sẽ được chuyển thành 'Đã nhận hàng' và được chuyển thành màu xám. - Khi người dùng click button 'Hoàn tiền': + Sẽ có trạng thái 'Chưa hoàn trả' xuất hiện ở đầu + Tổng tiền sẽ được tự động cộng = Tiền phí vận chuyển + Tiền hoàn sản phẩm. Ngay sau khi người dùng nhập tiền hoàn phí vận chuyển, tổng tiền

			cũng phải được cập nhật. + Phương thức hoàn tiền (*): select box, được để ở dạng drop-down, có các giá trị: tiền mặt, chuyển khoản. - Sau khi người dùng đã hoàn tiền, button 'Hoàn tiền' sẽ không được xuất hiện ở giao diện, và 'Chưa hoàn trả' sẽ chuyển thành 'Đã hoàn trả' và được chuyển thành màu xám. - Phí hoàn trả vận chuyển đối với những đơn hàng đã được thanh toán sẽ không được quá phí giao hàng khi đặt hàng. Nếu người dùng nhập giá trị lớn hơn phí giao hàng khi nhận hàng hệ thống sẽ tự động reset giá trị. Nếu người dùng không nhập hệ thống mặc định để giá trị "0". - Khi trạng thái đơn hàng và hoàn trả đã chuyển thành "Đã nhận hàng" và "Đã hoàn trả" thì Button "Lưu trữ" tự động chuyển thành màu xám, có nghĩa là đã lưu trữ.
3	Hủy lưu trữ đơn/ Lưu trữ đơn trả hàng	Người dùng click button 'Hủy đơn trả hàng' hoặc 'Lưu trữ đơn trả hàng' trên giao diện đơn trả hàng muốn cập nhật	- Đơn trả hàng sẽ tự động lưu trữ khi người dùng thực hiện xong hoàn tiền đối với những đơn hàng đã được thanh toán. - Chỉ được hủy đơn hàng khi shop chưa nhận được hàng hoàn và chưa hoàn tiền cho khách hàng.

c. Wireframe

- Với những đơn hàng đã được thanh toán

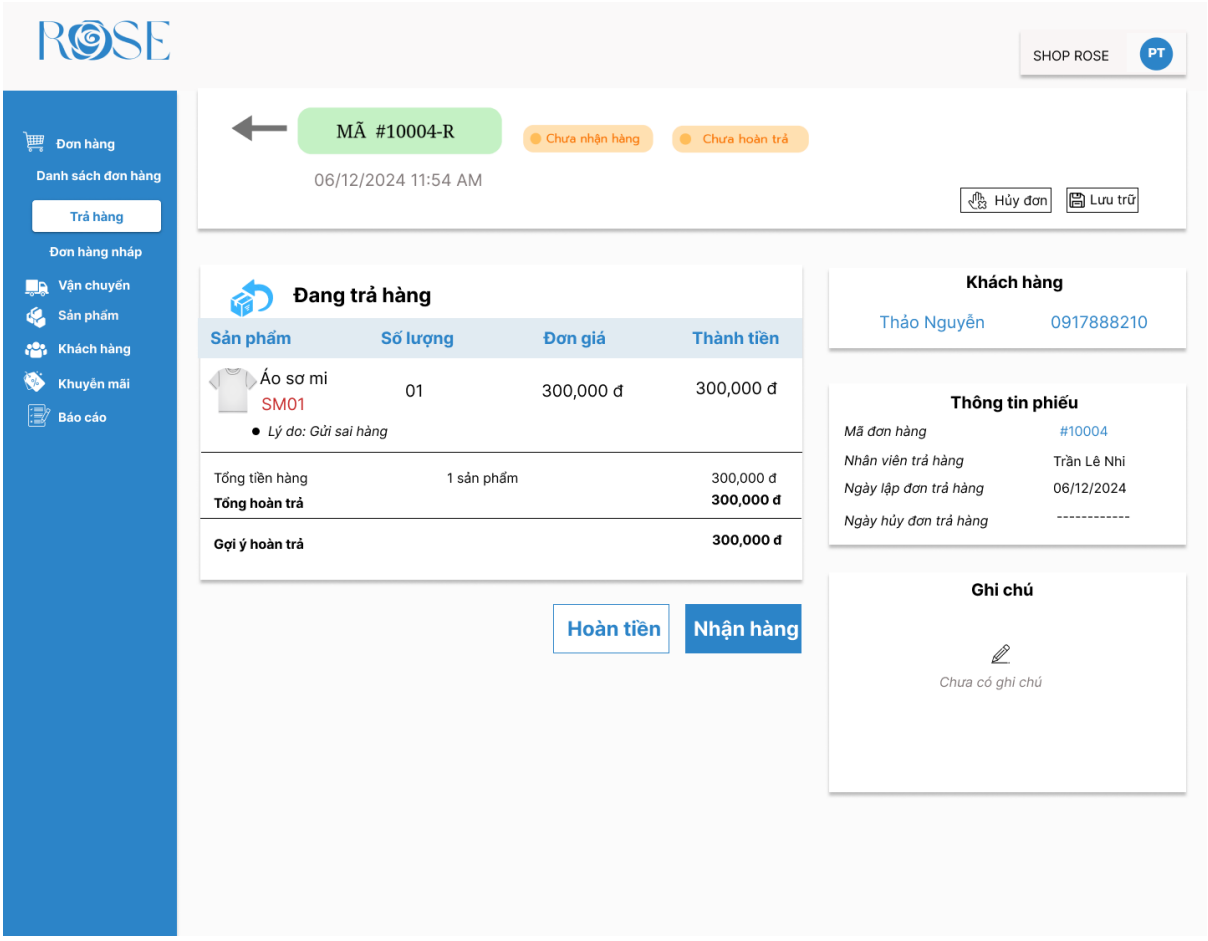

Hình 168: Màn hình hiển thị giao diện chỉnh sửa đơn trả hàng của đơn hàng đã được thanh toán trước

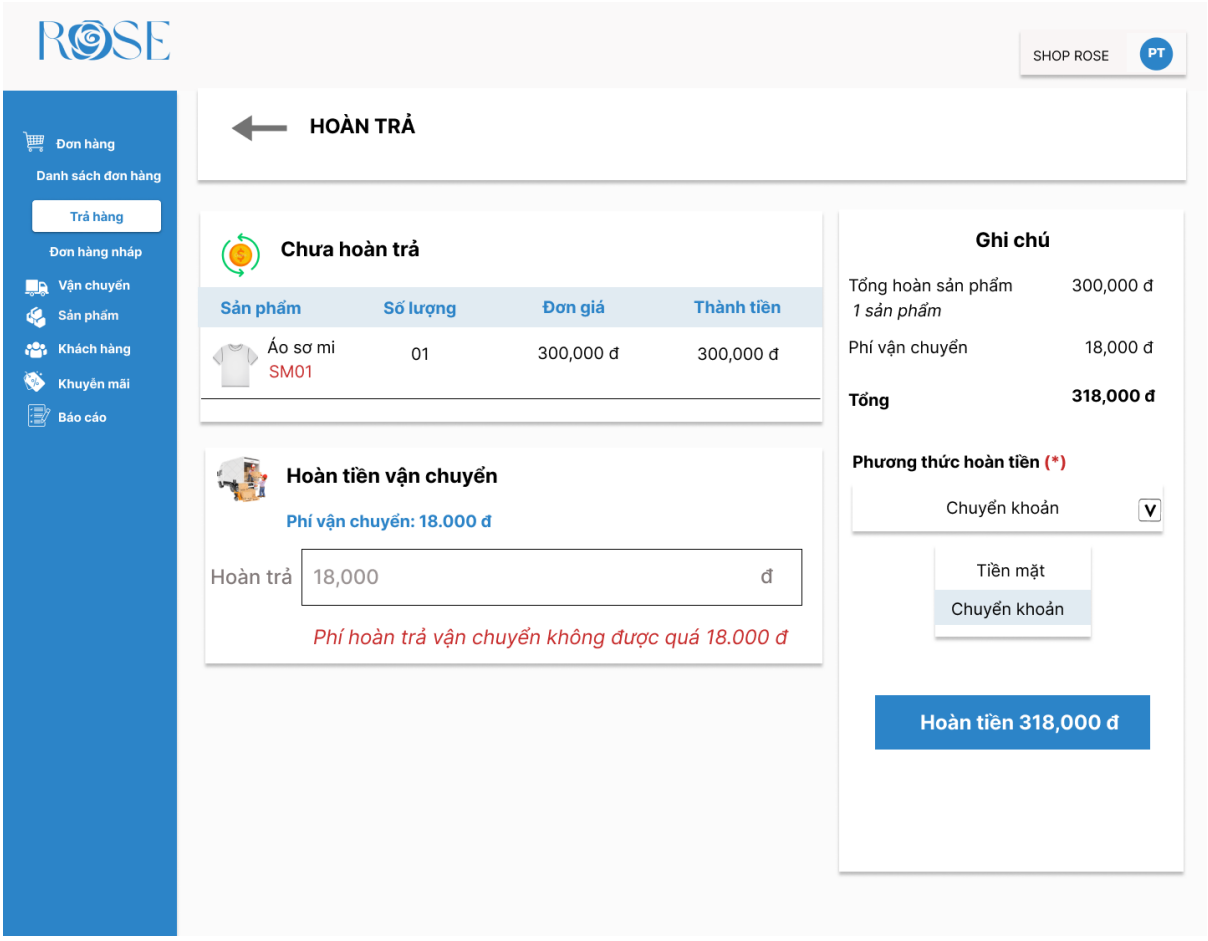

Hình 169: Màn hình hiển thị giao diện hoàn tiền

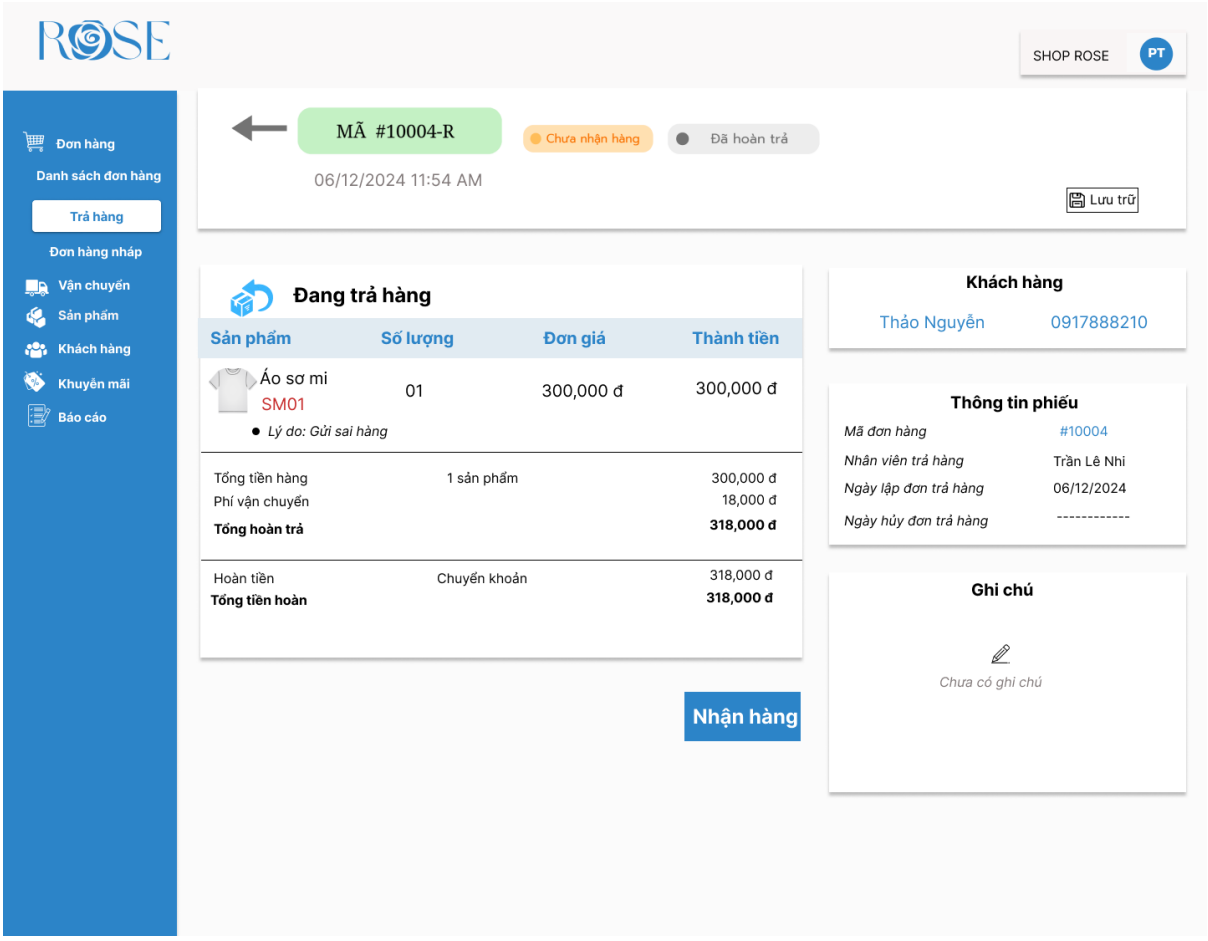

Hình 170: Màn hình hiển thị giao diện sau khi hoàn tiền

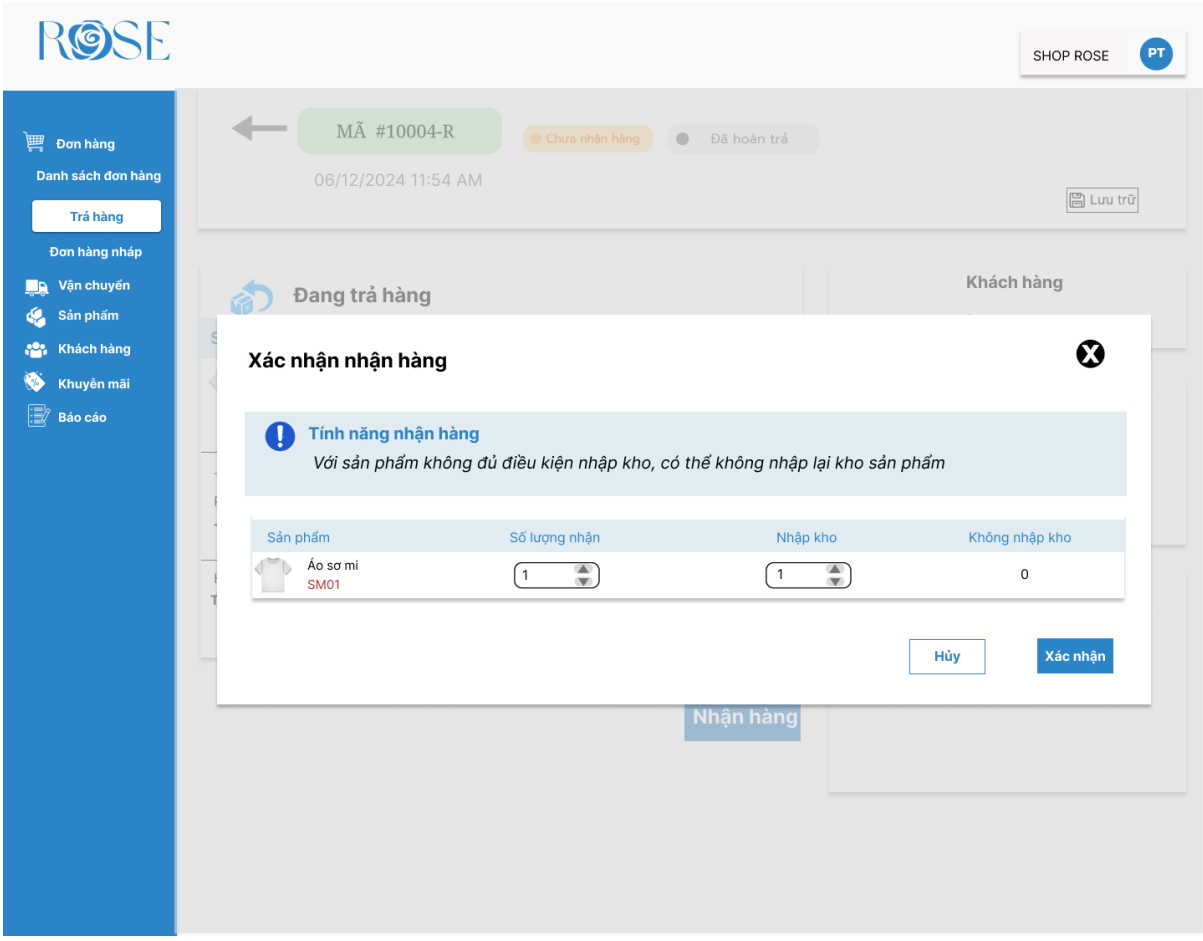

Hình 171: Màn hình hiển thị giao diện nhận hàng sau khi đã hoàn tiền

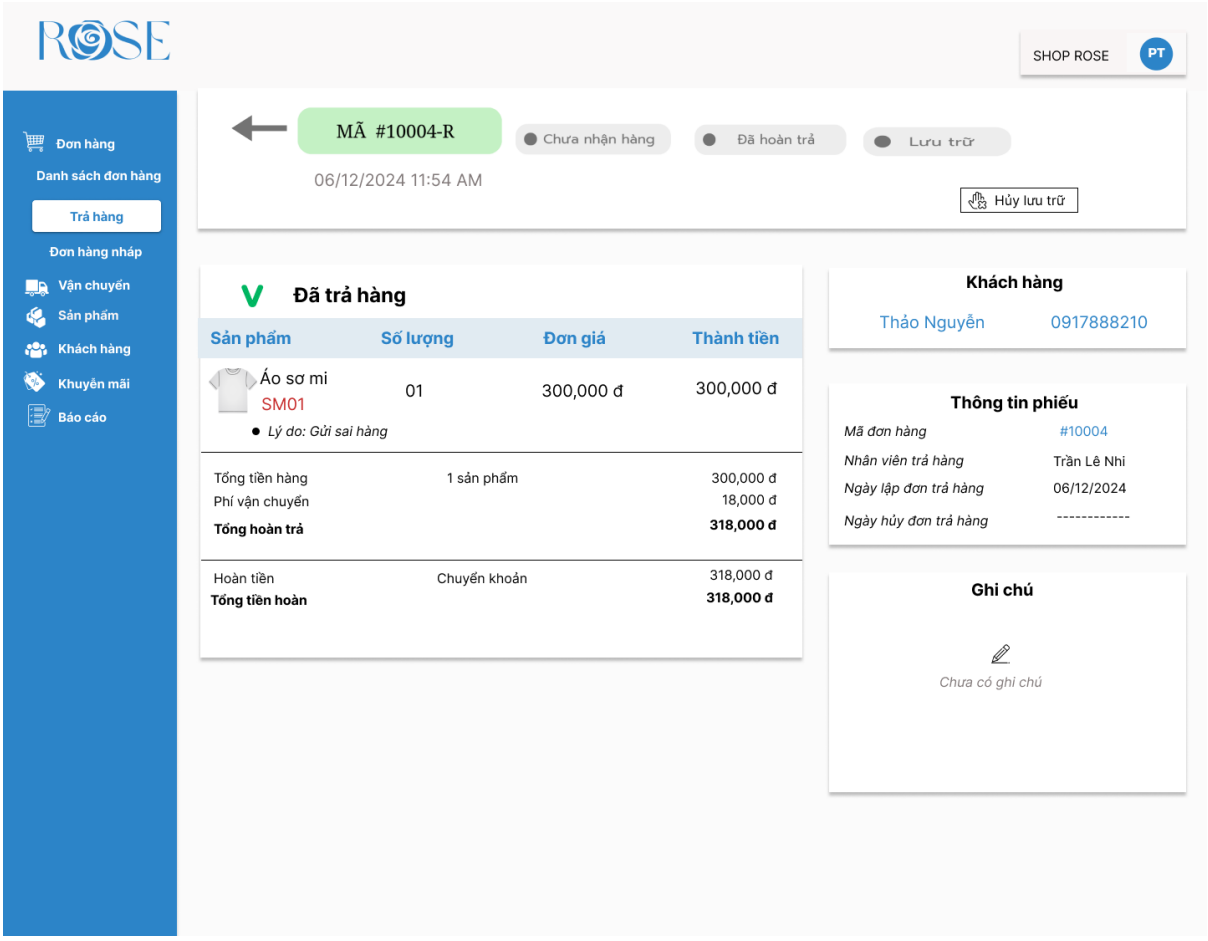

Hình 172: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng sau khi đã hoàn tiền và nhận hàng thành công

- Với những đơn hàng chưa thanh toán

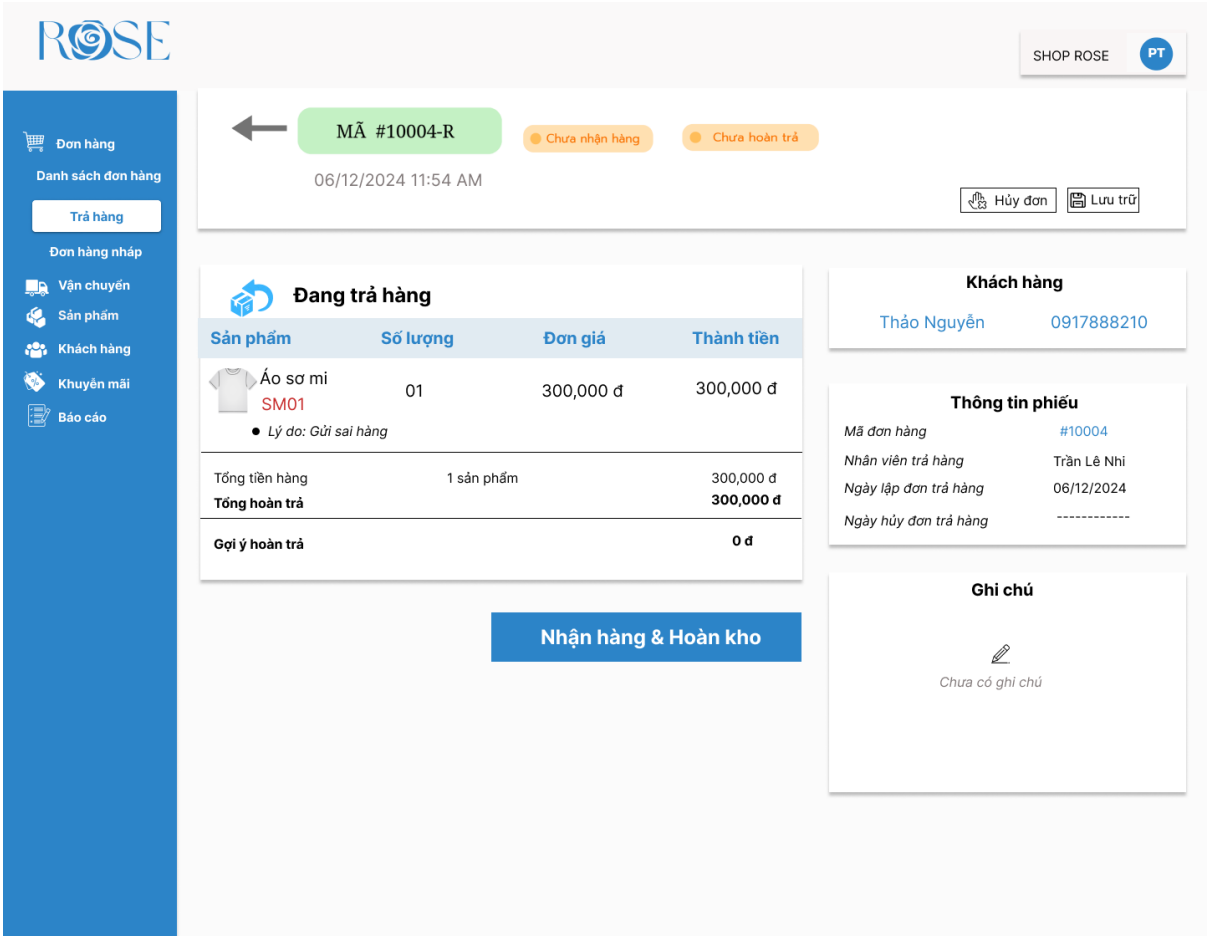

Hình 173: Màn hình hiển thị giao diện chỉnh sửa đơn trả hàng với những đơn hàng chưa thanh toán

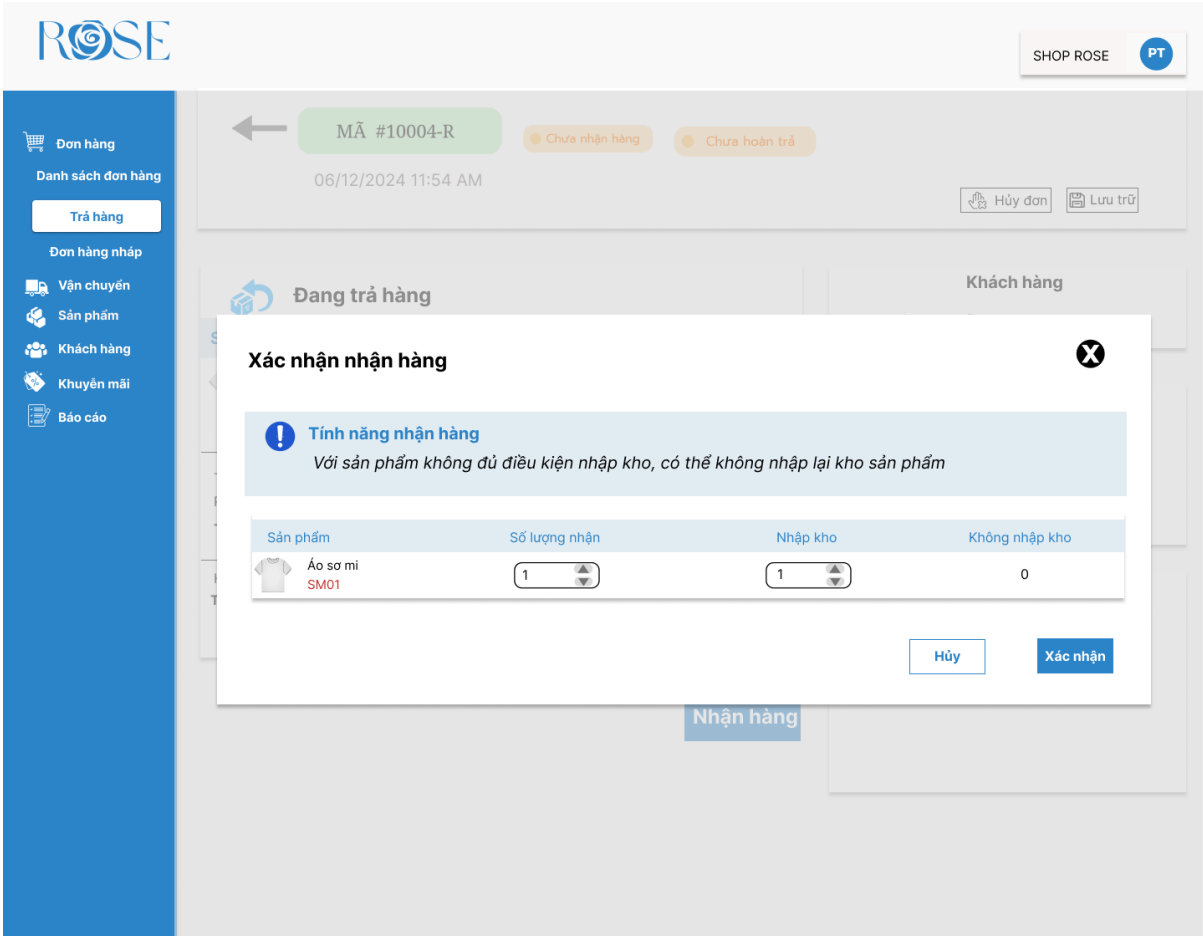

Hình 174: Màn hình hiển thị giao diện nhận hàng và hoàn kho

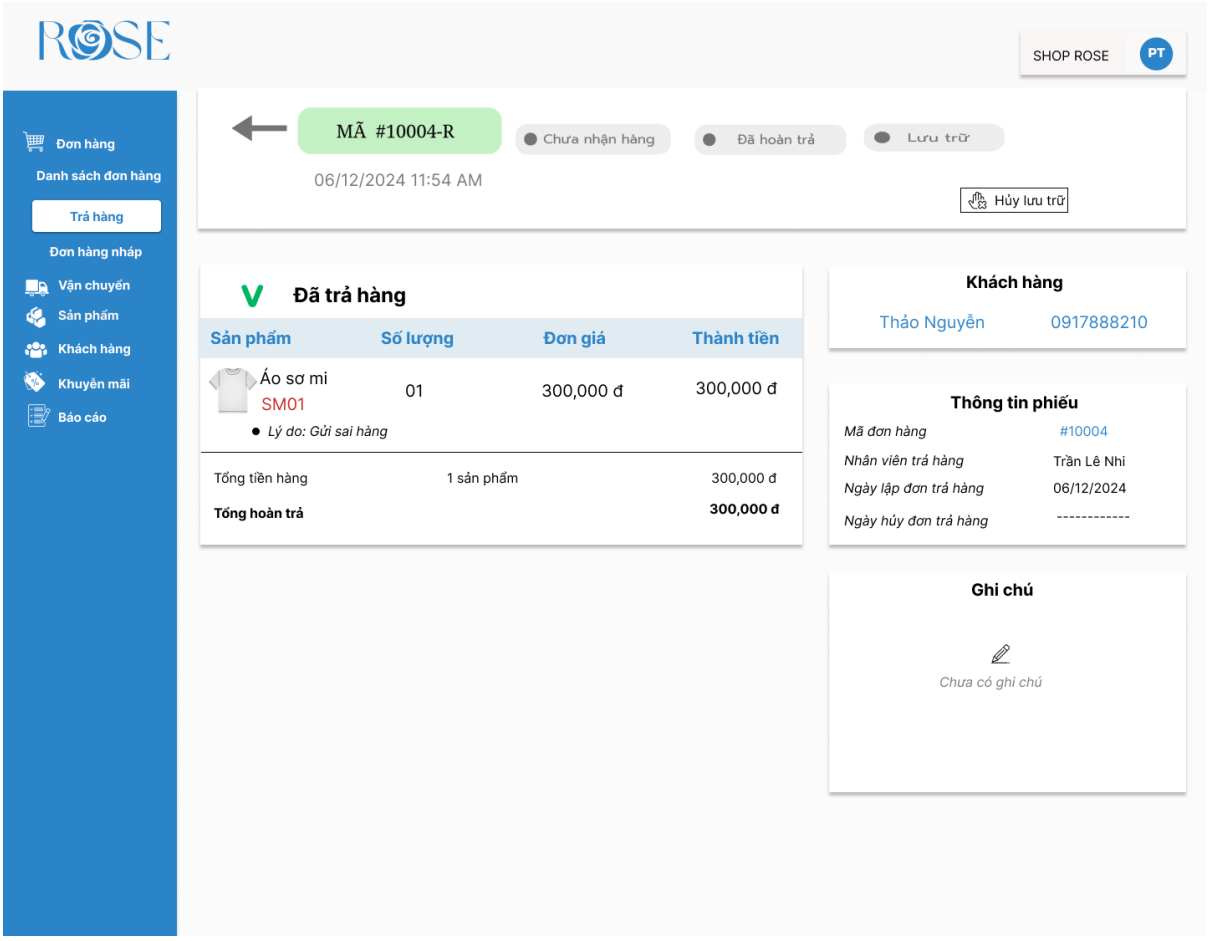

Hình 175: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng sau khi đã nhận hàng và hoàn kho

Mô tả thiết kế:

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Chưa nhận hàng	Label		No	Not null	Hiển thị khi người dùng chưa cập nhật nhận hàng
2	MÃ #10004-R	Label		No	Not null	Mã đơn trả hàng hệ thống tự động điền
3		textbox		Yes	Not null	Nhập số lượng sản phẩm
4	Ghi chú	textbox		No	No	Nhập ghi chú/ lý do trả hàng cụ thể
5	Chưa hoàn trả	Label		No	No	Hiển thị khi người dùng chưa thực hiện hoàn trả cho khách hàng
6	Đã hoàn trả	Label		No	No	Hiển thị khi người dùng đã hoàn trả tiền cho khách hàng
7	Hoàn trả	Textbox		Yes	Yes	Nhập số tiền hoàn trả

8	Phương thức hoàn tiền	Select box		No	Yes	Chọn phương thức hoàn tiền cho khách hàng
9	Thông tin khách hàng	text		No	No	Hệ thống tự động hiển thị
10	Thông tin phiếu	text		No	No	Hệ thống tự động hiển thị

6.2.3. US Xem đơn trả hàng

Là Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng và Nhân viên kho, tôi mong muốn có thể xem đơn trả hàng để theo dõi các thông tin trả hàng dễ dàng hơn.

a. BPMN

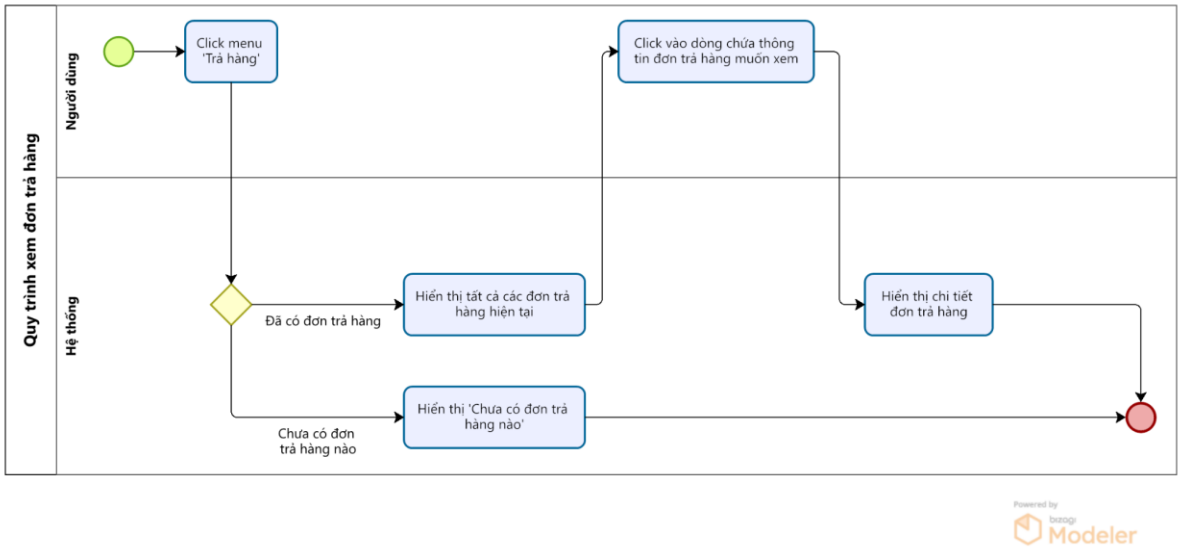

Quy trình 35: Quy trình Xem đơn trả hàng

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Click menu 'Trả hàng'	Quản lý cửa hàng,	Nếu trước đó chưa có

			Nhân viên bán hàng và Nhân viên kho	đơn trả hàng nào, chuyển sang bước 2. Đã có đơn trả hàng rồi chuyển sang bước 3
	2	Hiển thị "Chưa có đơn trả hàng nào"	Hệ thống	
	3	Hiển thị tất cả các đơn trả hàng hiện tại	Hệ thống	
	4	Click vào dòng chứa thông tin đơn trả hàng muốn xem	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng và Nhân viên kho	
	5	Hiển thị chi tiết đơn trả hàng	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		- Người dùng đã có tài khoản của cửa - hàng và được cấp quyền với tính năng này - Người dùng bao gồm: Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng và Nhân viên kho
2	Xem đơn trả hàng	- Bước 1: Click menu 'Trả hàng' - Bước 2: Click vào dòng chứa thông tin đơn trả hàng muốn xem	Giao diện hiển thị chi tiết đơn trả hàng sẽ bao gồm: - Mã đơn trả hàng, mã đơn hàng, ngày tạo đơn trả hàng, khách hàng, số sản phẩm. - Trạng thái hoàn tiền và nhận hàng, trạng

			thái đơn trả - Nếu người dùng đã hoàn trả tiền cho khách hàng và nhận hàng hoàn trả thì hai button 'Hoàn tiền', 'Nhận hàng' sẽ không hiển thị lên
		Yêu cầu	Đối với những đơn trả hàng đã hoàn tất, hiển thị màu xám tại dòng chứa đơn hàng đó.

c. Wireframe

- Khi quản lý cửa hàng và nhân viên bán hàng truy cập:

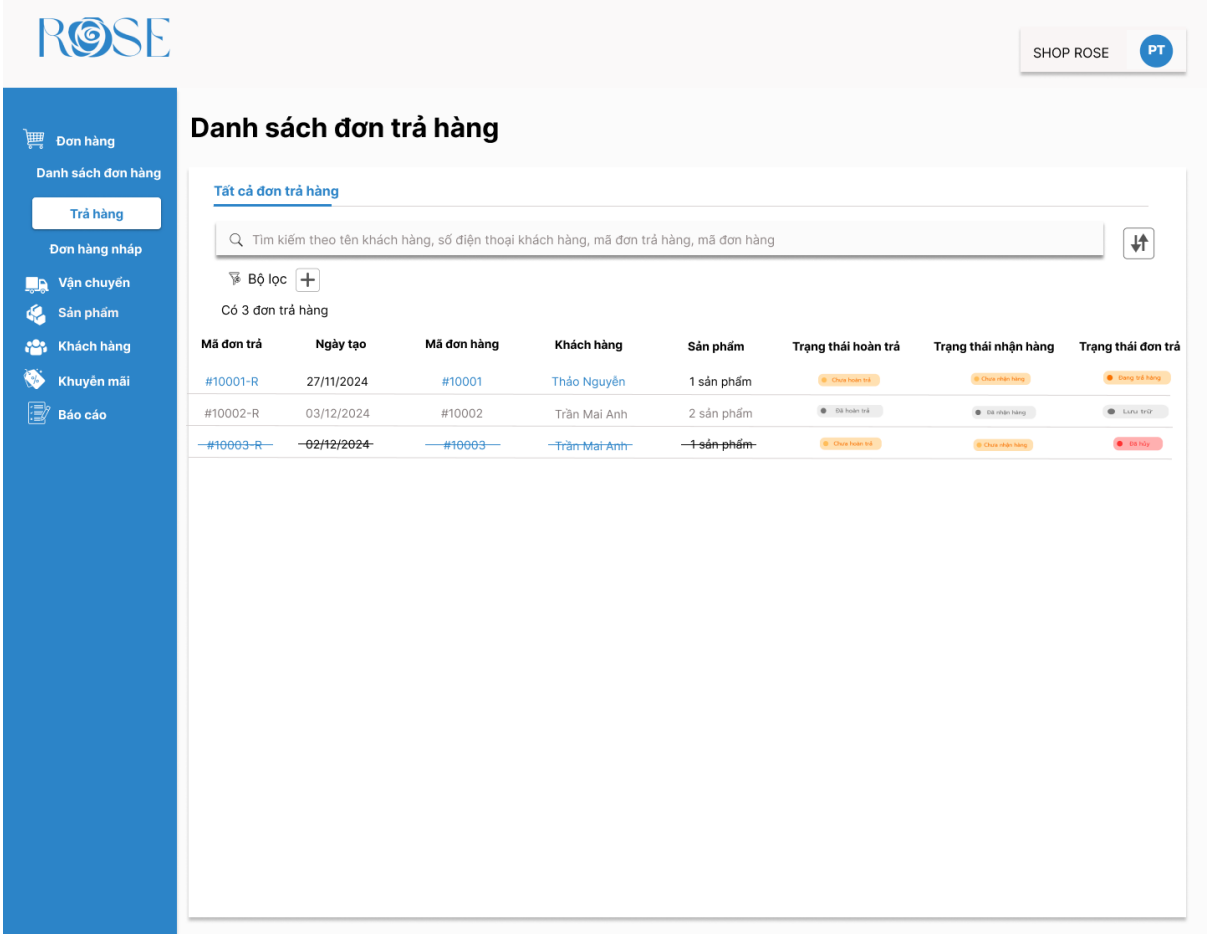

Hình 176: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng truy cập

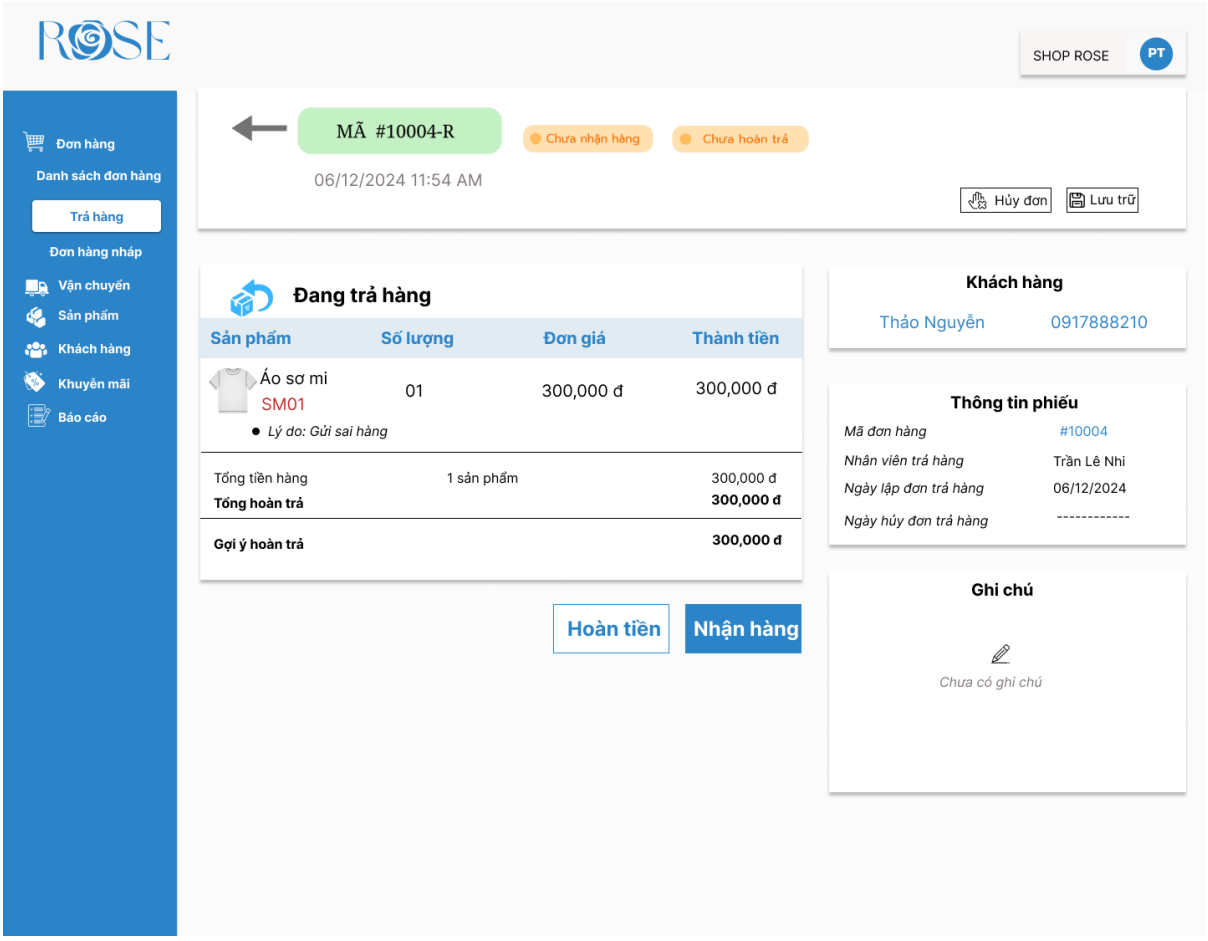

Hình 177: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng truy cập đối với những đơn trong trạng thái chưa trả hàng

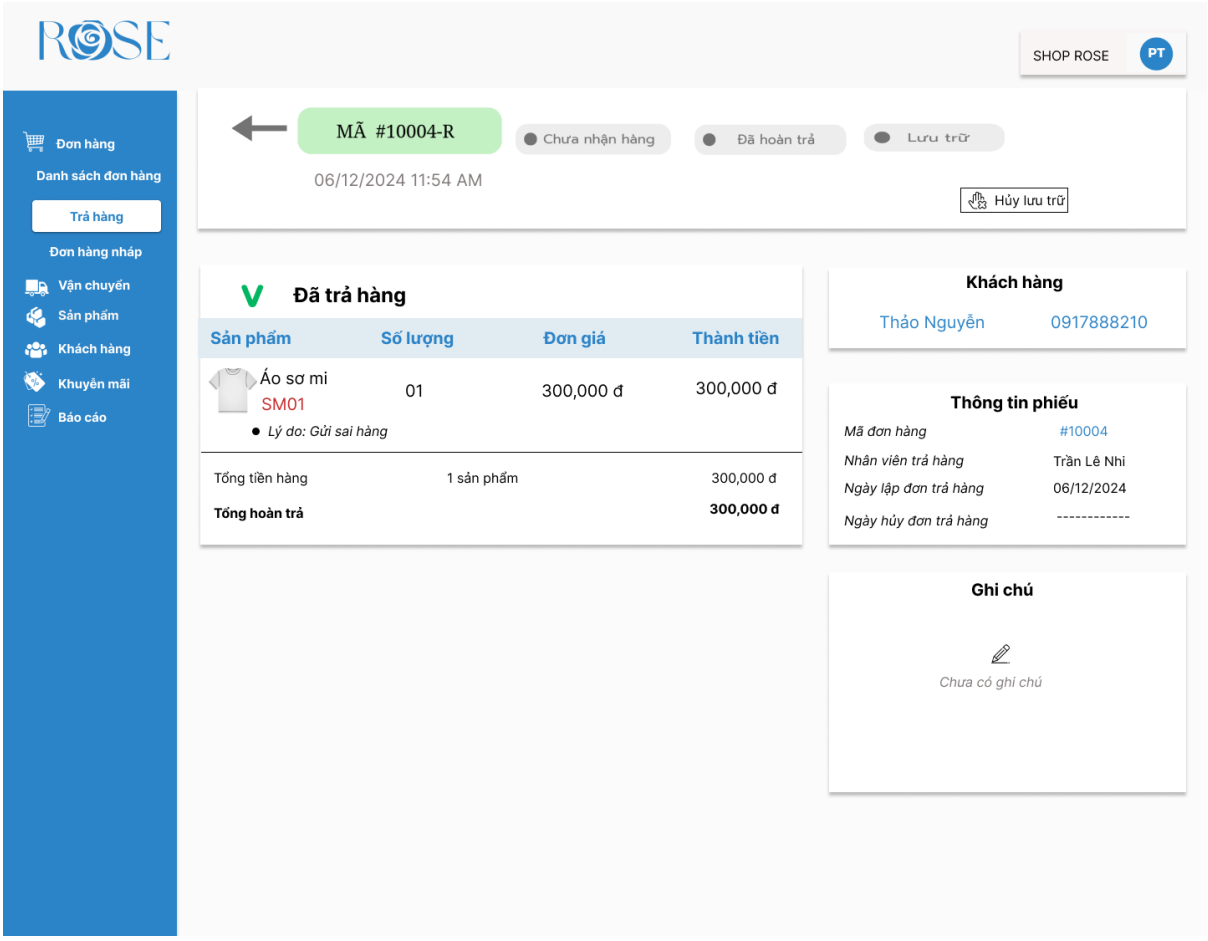

Hình 178: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Quản lý cửa hàng và Nhân viên bán hàng truy cập đối với những đơn đã hoàn tất trả hàng

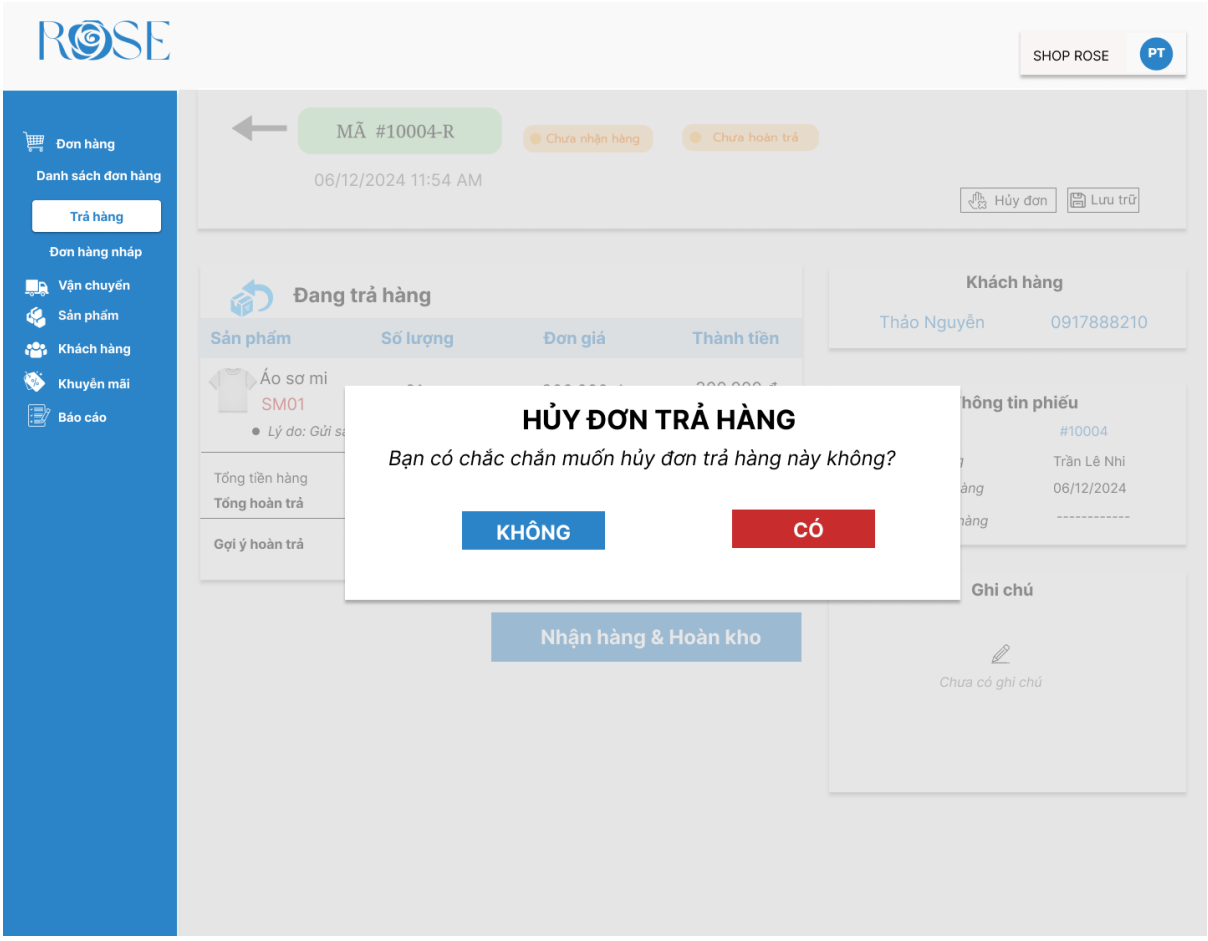

Hình 179: Màn hình hiển thị giao diện hủy đơn trả hàng

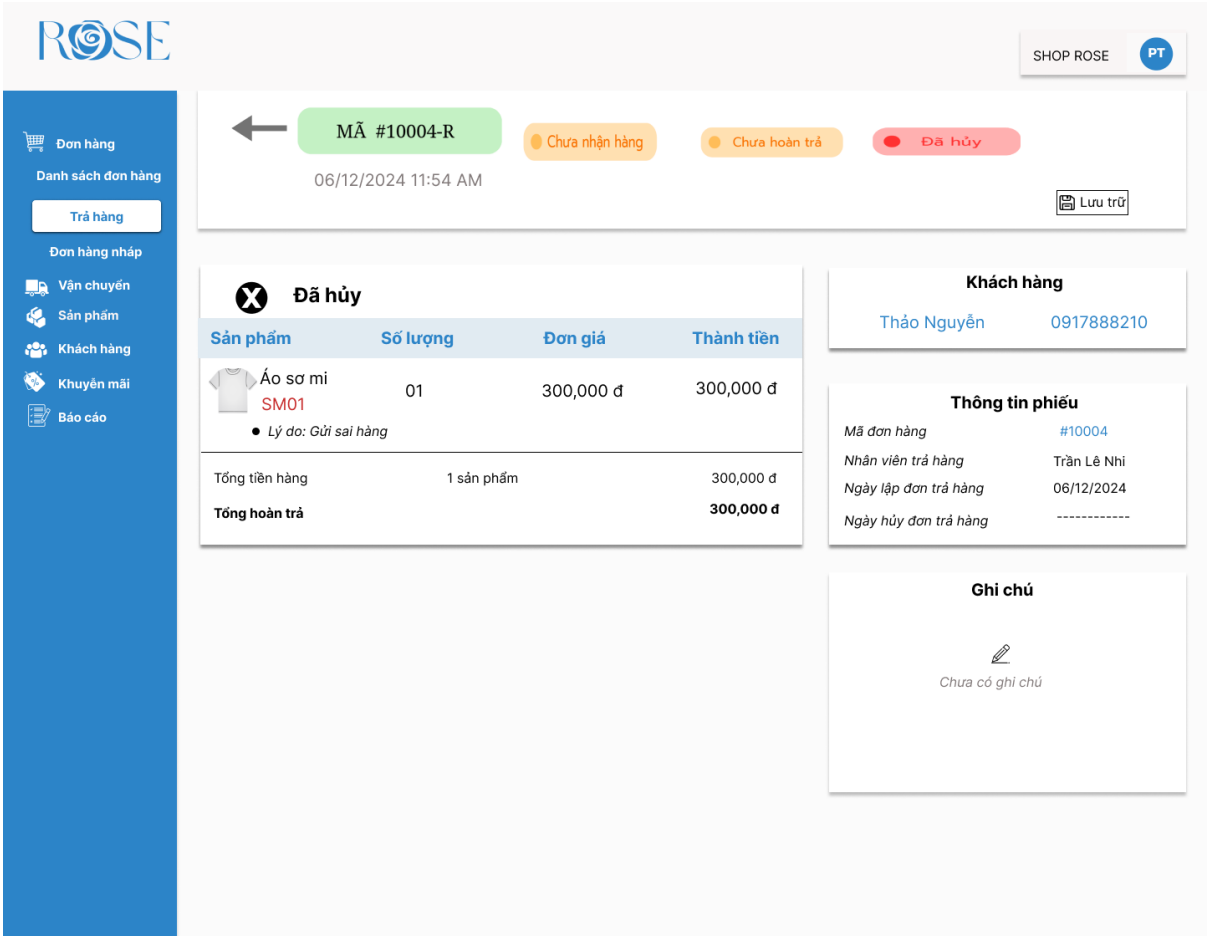

Hình 180: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng sau khi đã hủy thành công

- Khi nhân viên kho truy cập:

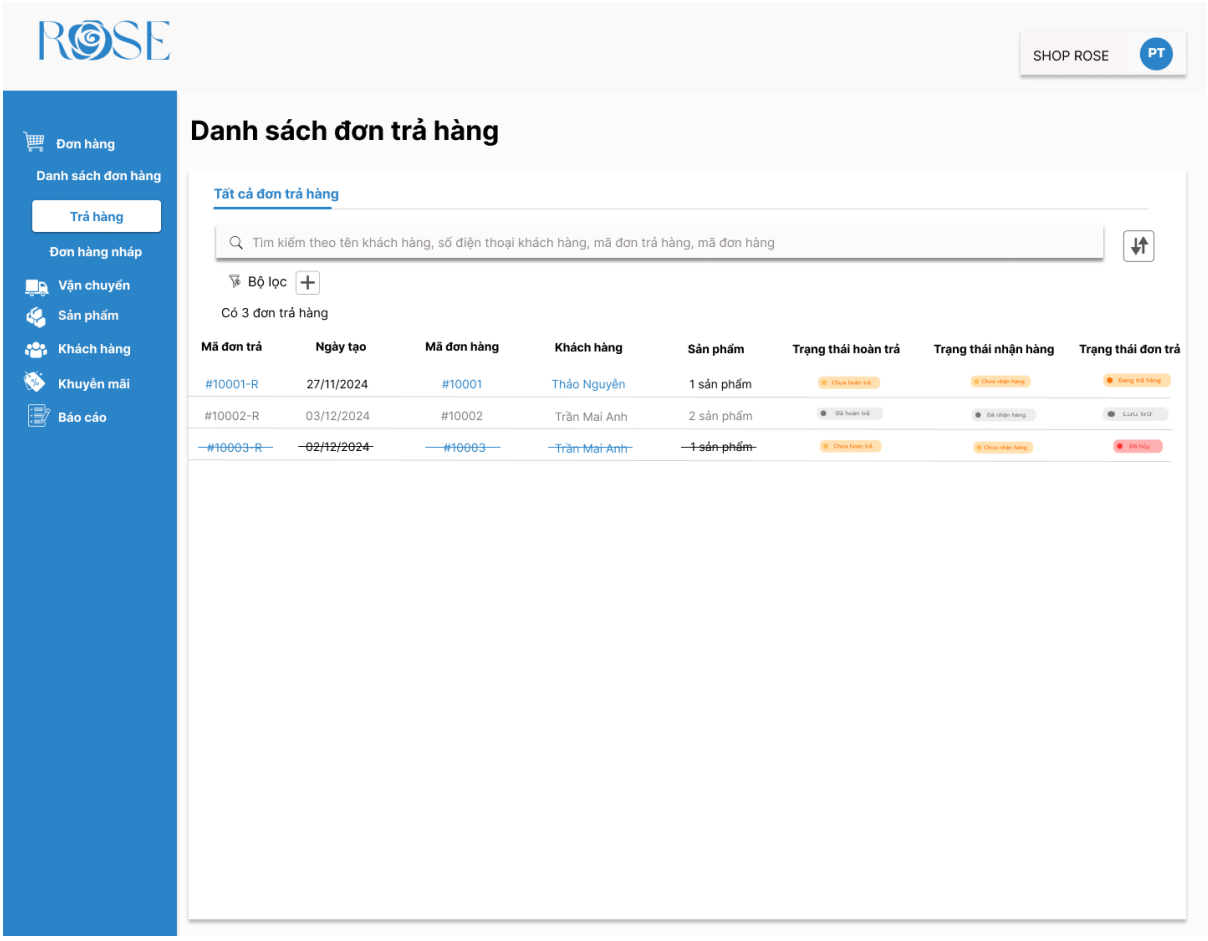

Hình 181: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Nhân viên kho truy cập

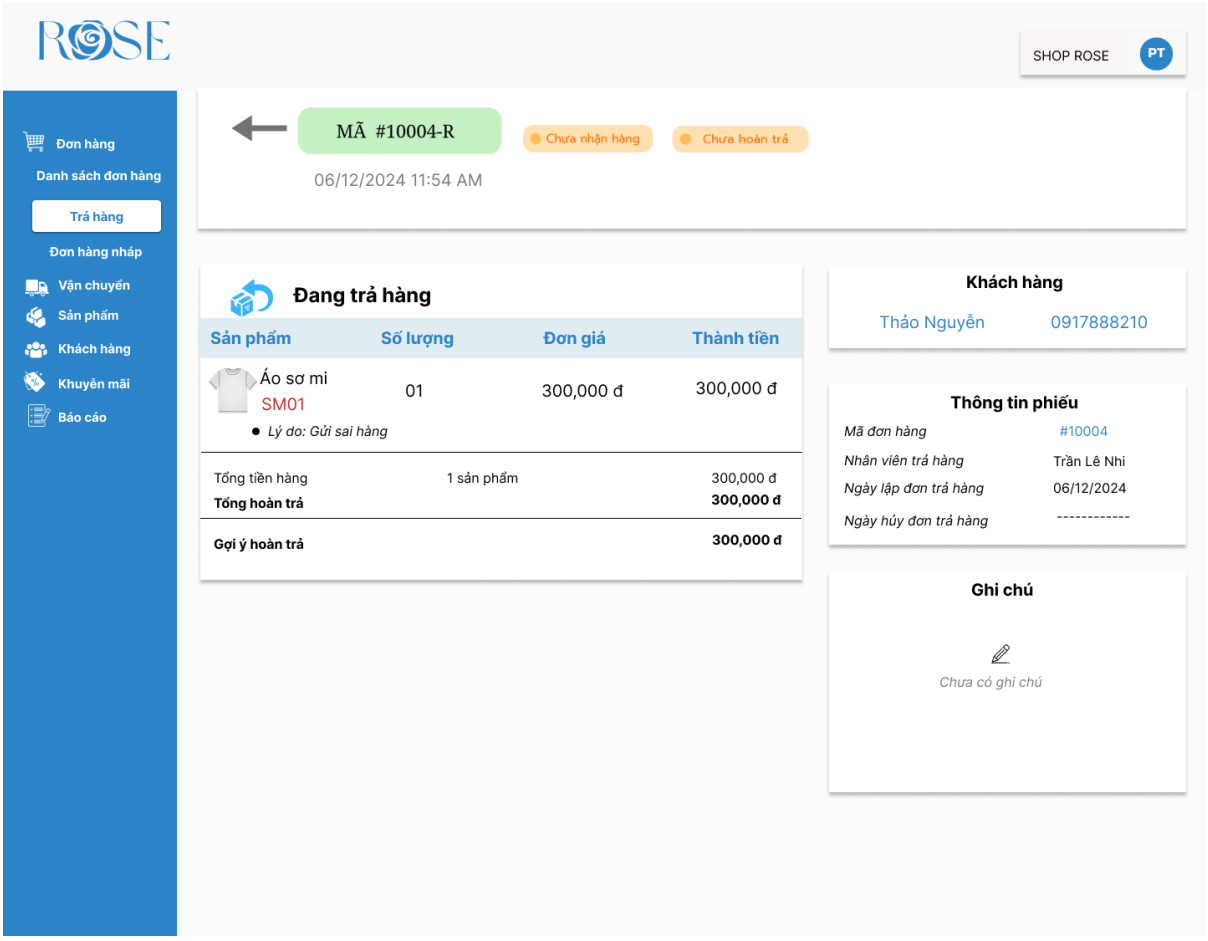

Hình 182: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Nhân viên kho truy cập đơn trả hàng trong trạng thái chưa trả

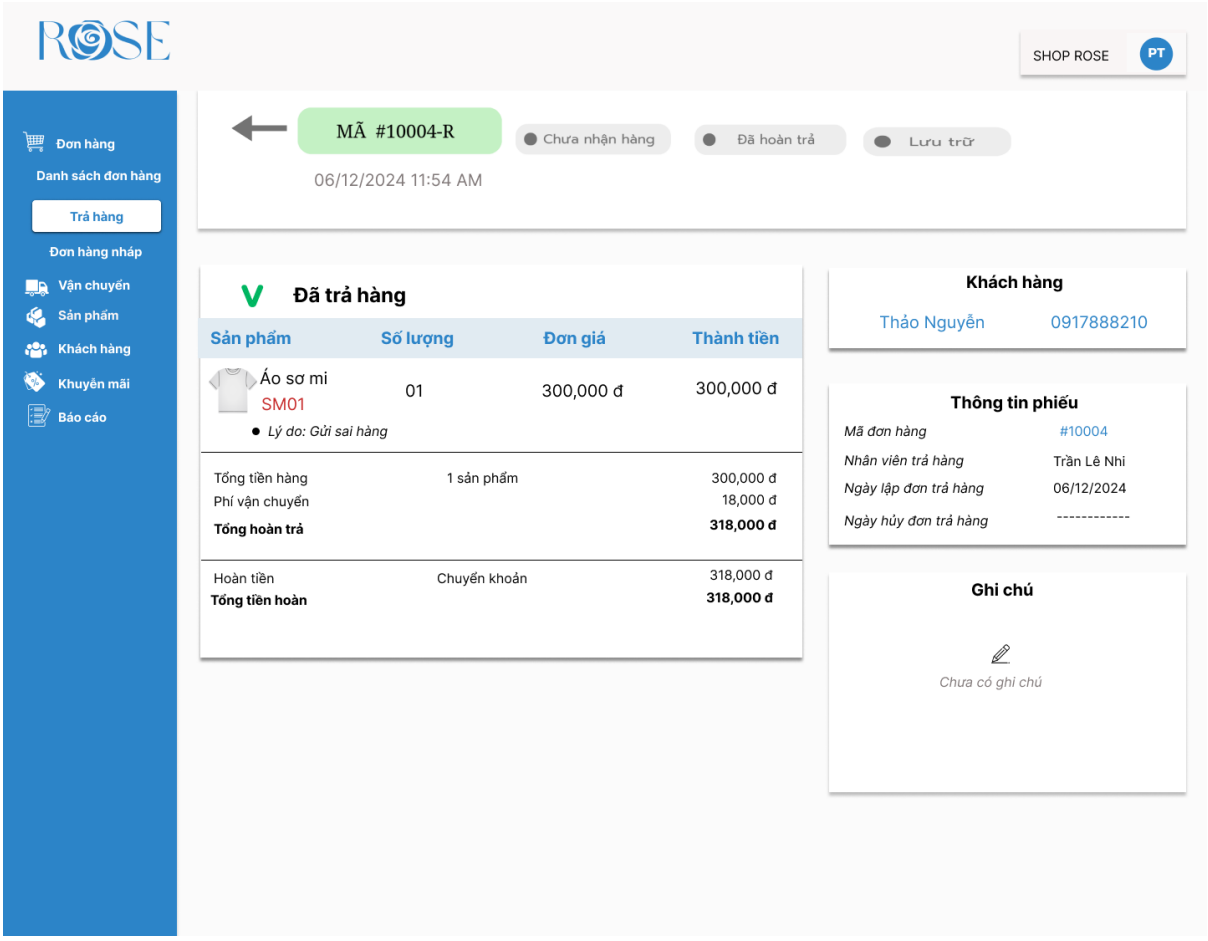

Hình 183: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Nhân viên kho truy cập đơn trả hàng trong trạng thái đã hoàn tất trả hàng

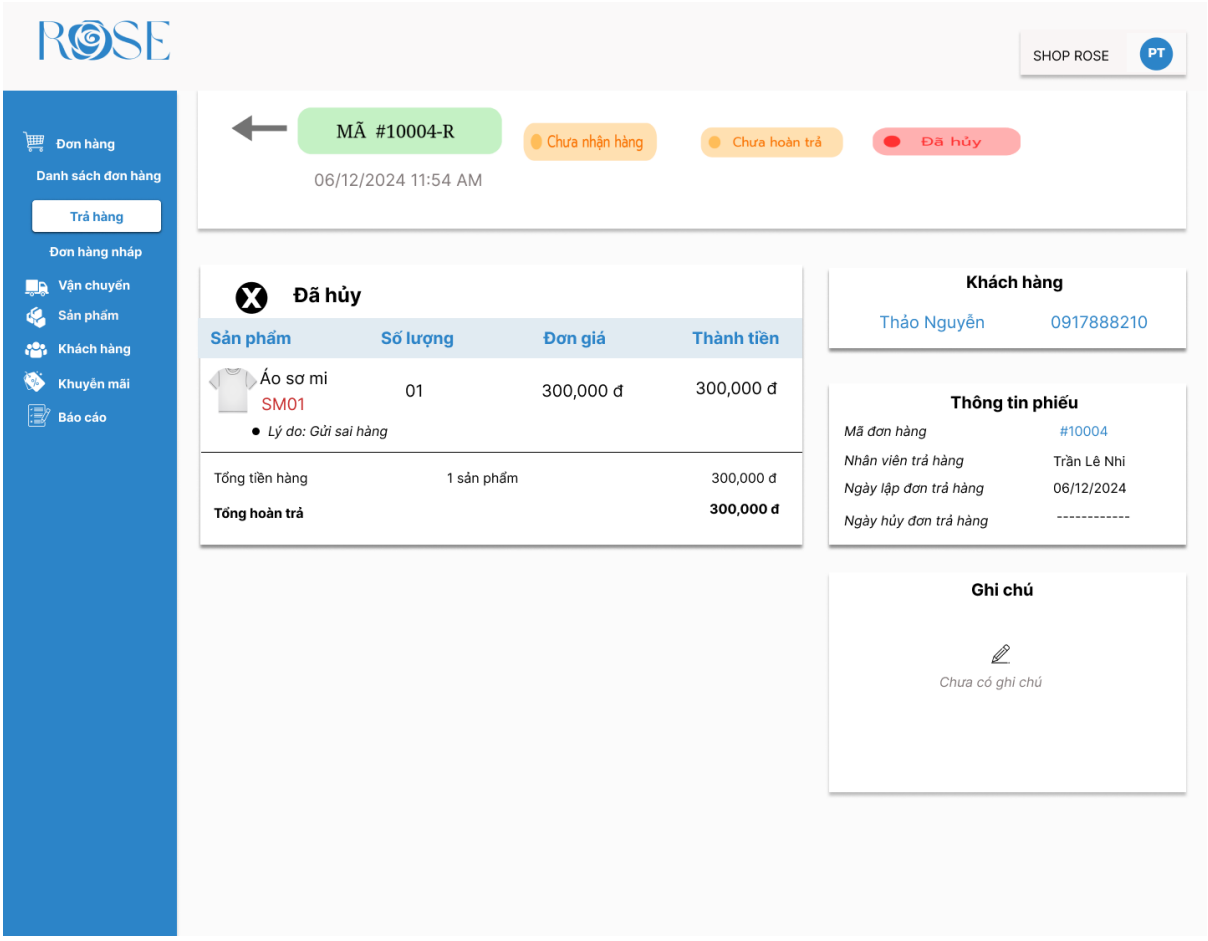

Hình 184: Màn hình hiển thị giao diện đơn trả hàng khi Nhân viên kho truy cập đơn trả hàng trong trạng thái đơn trả hàng đã bị hủy

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Chưa nhận hàng	Label		No	Not null	Hiển thị khi người dùng chưa cập nhật nhận hàng
2	MÃ #10004-R	Label		No	Not null	Mã đơn trả hàng hệ thống tự động điền
3		textbox		Yes	Not null	Nhập số lượng sản phẩm
4	Ghi chú	textbox		No	No	Nhập ghi chú/ lý do trả hàng cụ thể
5	Chưa hoàn trả	Label		No	No	Hiển thị khi người dùng chưa thực hiện hoàn trả cho khách hàng
6	Đã hoàn trả	Label		No	No	Hiển thị khi người dùng đã hoàn trả tiền cho khách hàng
7	HỦY ĐƠN TRẢ HÀNG Bạn có chắc chắn muốn hủy đơn trả hàng này không? KHÔNG CÓ	Pop up		No	No	Hiển thị khi người dùng

						muốn hủy đơn hàng
8		Label		No	No	Hiển thị đơn trả hàng đang trong trạng thái trả hàng
9	Thông tin khách hàng	text		No	No	Hệ thống tự động hiển thị
10	Thông tin phiếu	text		No	No	Hệ thống tự động hiển thị
11		Label		No	No	Hiển thị đơn trả hàng đã trả hàng xong
12		Label		No	No	Hiển thị đơn trả hàng đã bị hủy

6.2.4. US Tìm kiếm và lọc đơn trả hàng

Là Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng và Nhân viên kho tôi mong muốn có thể tìm kiếm và lọc đơn trả hàng để tra cứu đơn trả hàng dễ dàng hơn khi có nhu cầu.

a. BPMN

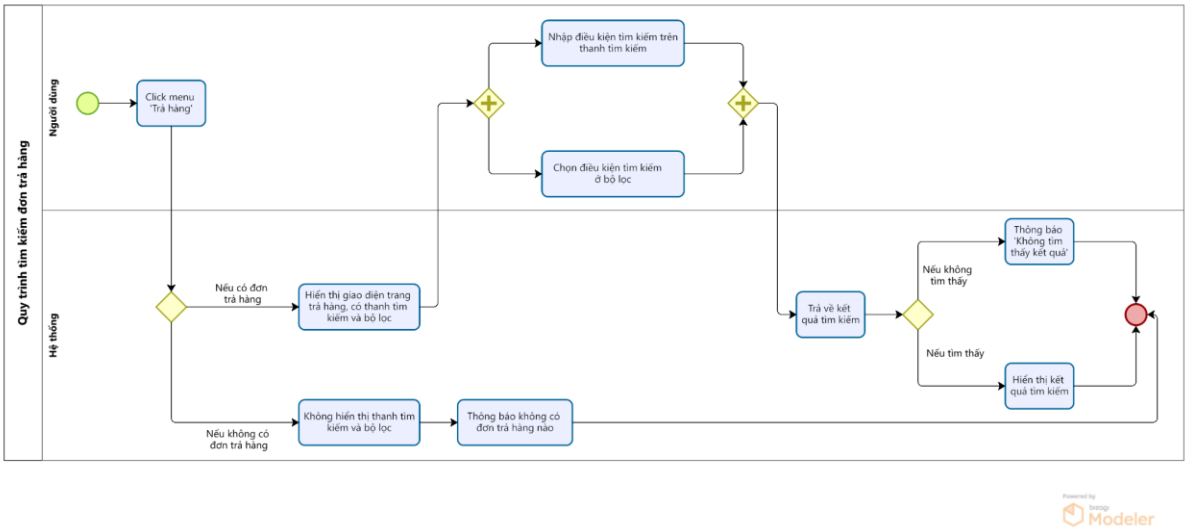

Quy trình 36: Quy trình Tìm kiếm và lọc đơn trả hàng

Mô tả quy trình:

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Click menu 'Trả hàng'	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng và Nhân viên kho	Nếu không có đơn trả hàng thì chuyển sang bước 2. Nếu có đơn trả hàng thì chuyển sang bước 4
	2	Không hiển thị thanh tìm kiếm và bộ lọc	Hệ thống	
	3	Thông báo không có đơn trả hàng nào	Hệ thống	
	4	Hiển thị giao diện trang trả hàng có thanh tìm kiếm và bộ lọc	Hệ thống	
	5	Nhập điều kiện trên thanh tìm kiếm hoặc	Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng	

		chọn điều kiện tìm kiếm ở bộ lọc	và Nhân viên kho	
	6	Trả về kết quả tìm kiếm	Hệ thống	Nếu tìm thấy kết quả thì chuyển sang bước 7. Nếu không tìm thấy kết quả thì chuyển sang bước 8
	7	Hiển thị kết quả tìm kiếm	Hệ thống	
	8	Thông báo Không tìm thấy kết quả nào phù hợp	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		- Người dùng đã có tài khoản của cửa hàng và được cấp quyền với tính năng này - Người dùng: Quản lý cửa hàng, Nhân viên bán hàng và Nhân viên kho
2	Tìm kiếm và lọc đơn trả hàng	- Bước 1: Click vào thanh tìm kiếm hoặc button "Lọc" - Bước 2: Nhập điều kiện tìm kiếm hoặc chọn điều kiện lọc tìm kiếm	- Trên thanh tìm kiếm, người dùng có thể tìm kiếm theo mã hóa đơn, mã đơn trả hàng, họ tên khách hàng, số điện thoại - Button "X" được hiển thị ngay sau khi người dùng nhập vào thanh tìm kiếm. Sau khi ấn button "X", dữ liệu trên thanh tìm kiếm phải được reset - Điều kiện lọc bao gồm: + Trạng thái đơn trả: đã hủy, lưu trữ, đang

			trả hàng. + Trạng thái hoàn trả: đang hoàn trả, đã hoàn trả + Trạng thái nhận hàng: đang nhận hàng, đã nhận hàng + Sản phẩm: sẽ có danh sách các sản phẩm hiện tại được lấy từ menu Sản phẩm, người dùng chỉ cần chọn vào sản phẩm cần lọc, chỉ được chọn 1 sản phẩm trong 1 lần lọc. + Lý do trả hàng: bao hồm danh sách các lý do trả hàng được lấy từ menu lý do trả hàng lúc tạo đơn trả hàng. Người dùng cũng chỉ được chọn 1 lý do trong 1 lần lọc. + Nhân viên: sẽ có danh sách các nhân viên được lấy từ bảng nhân viên trong cơ sở dữ liệu .
3	Sắp xếp đơn trả hàng	- Bước 1: Click vào button "Sắp xếp" cạnh thanh tìm kiếm - Bước 2: Chọn điều kiện sắp xếp	- Điều kiện sắp xếp là ngày tạo và số lượng sản phẩm. - Đối với ngày tạo thì có 2 lựa chọn sắp xếp là "Sắp xếp từ mới -> cũ" và "Sắp xếp từ cũ -> mới" - Đối với số lượng sản phẩm thì có 2 lựa chọn sắp xếp là "Sắp xếp từ thấp -> cao" và "Sắp xếp từ cao -> thấp" - Khi người dùng chưa chọn điều kiện sắp xếp, hệ thống sẽ mặc định sắp xếp theo ngày tạo từ mới-> cũ

c. Wireframe

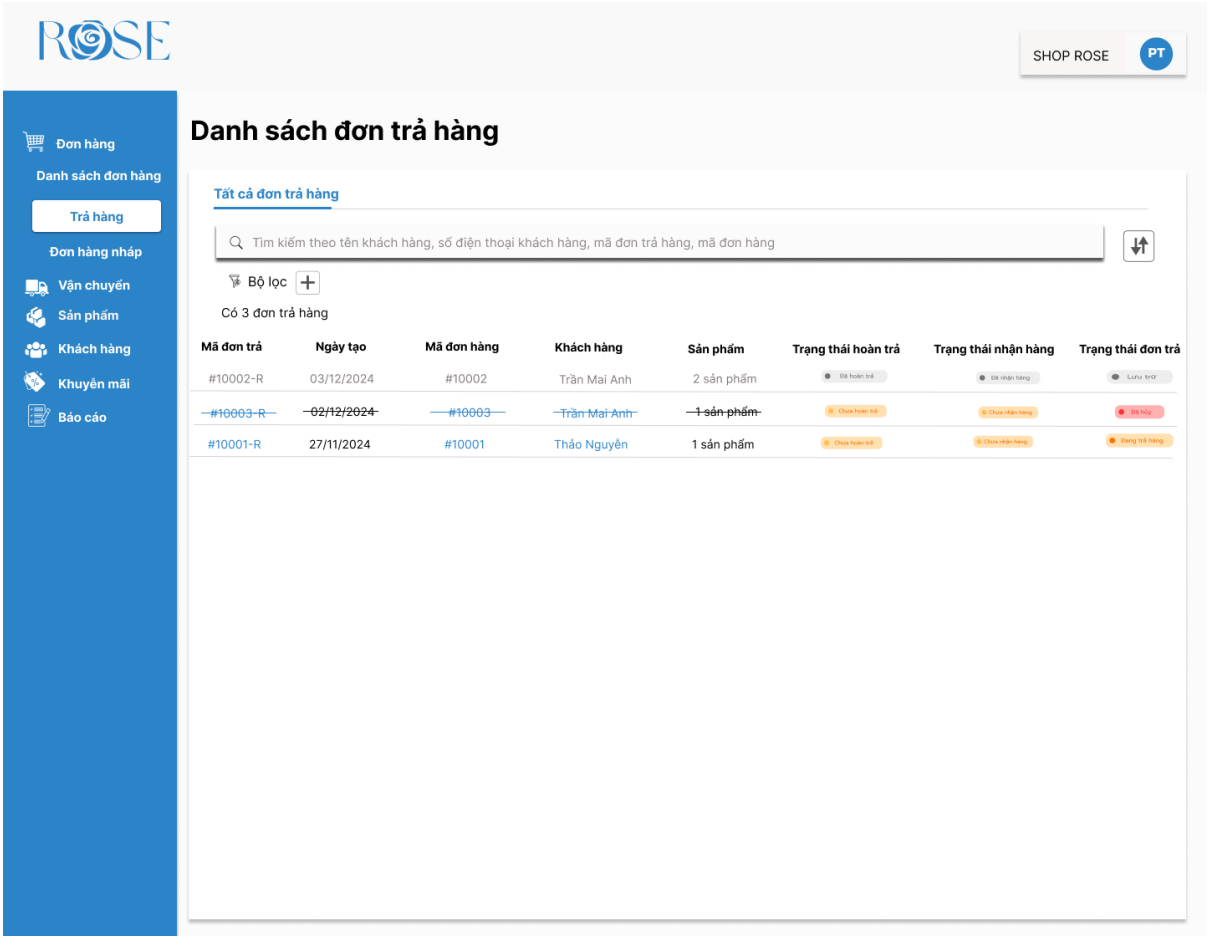

Hình 185: Màn hình hiển thị giao diện thanh tìm kiếm đơn trả hàng

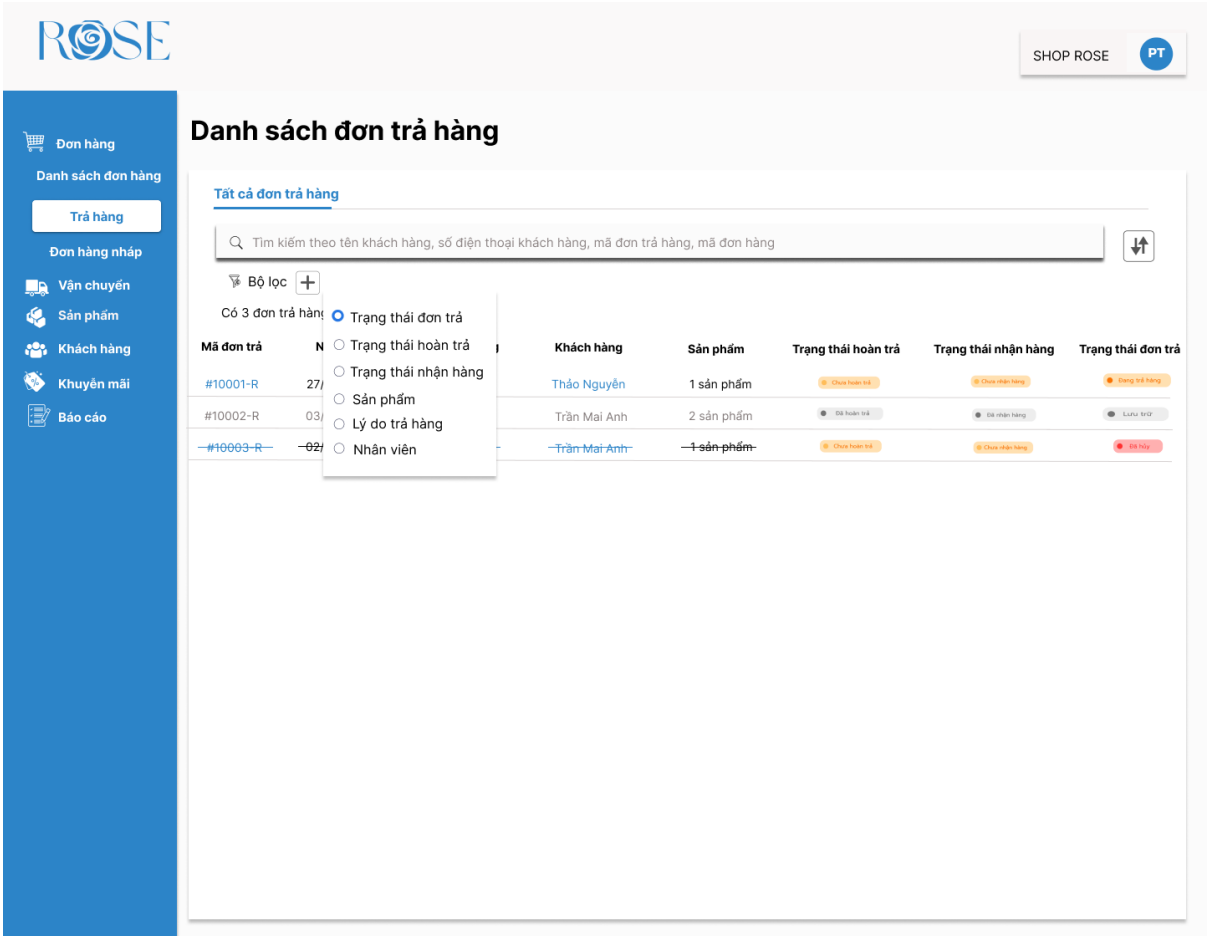

Hình 186: Màn hình hiển thị bộ lọc tìm kiếm

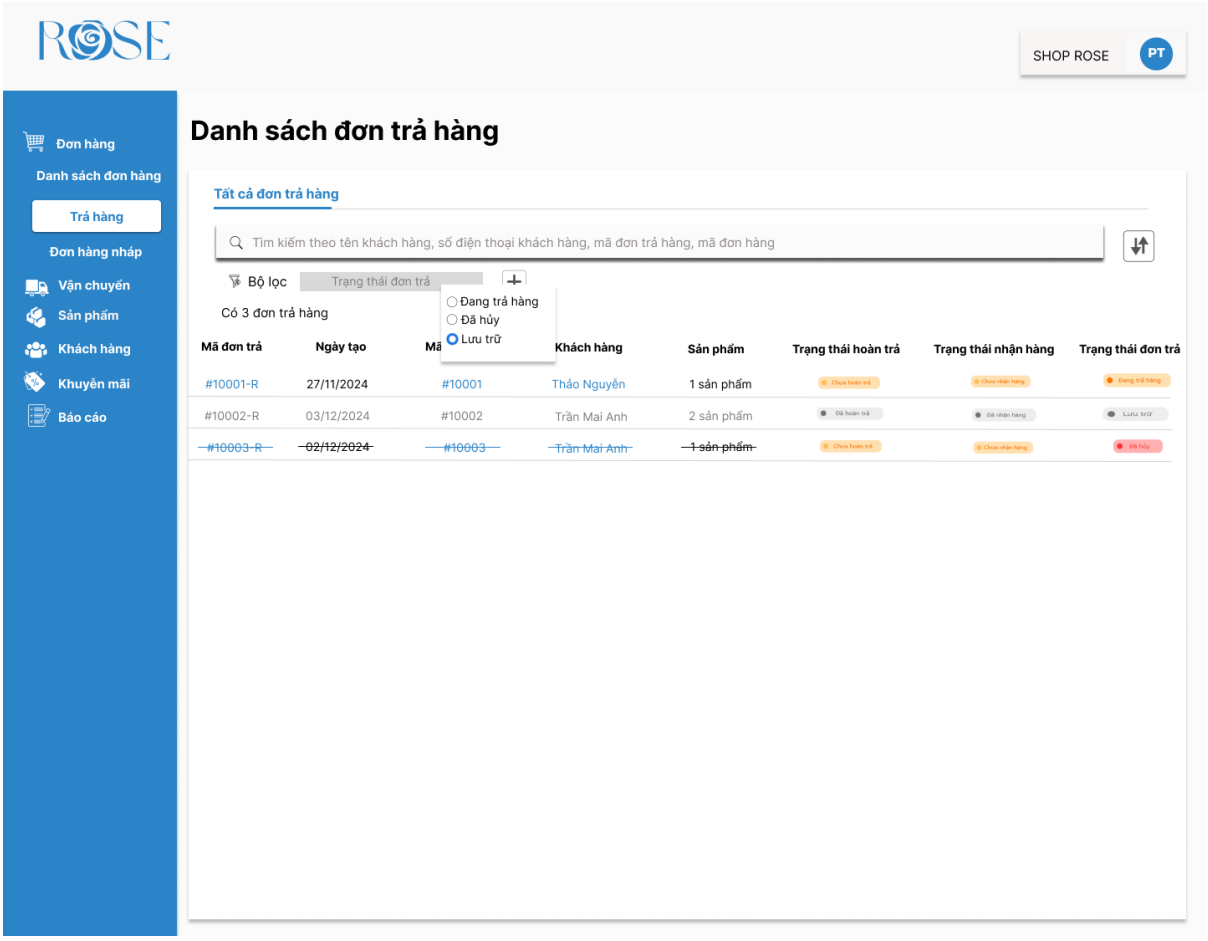

Hình 187: Màn hình hiển thị bộ lọc tìm kiếm 1

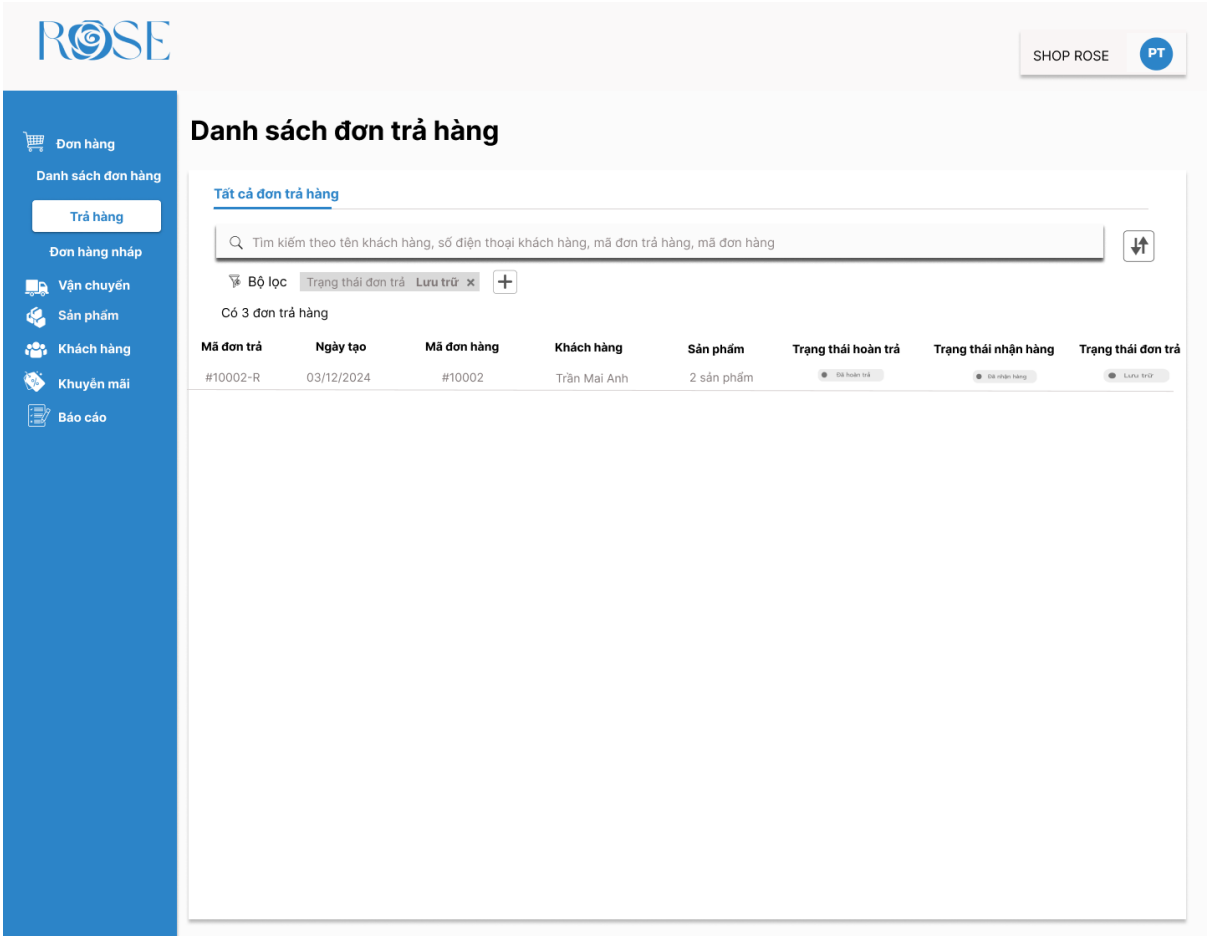

Hình 188: Màn hình hiển thị kết quả tìm kiếm đơn trả hàng với bộ lọc đã chọn

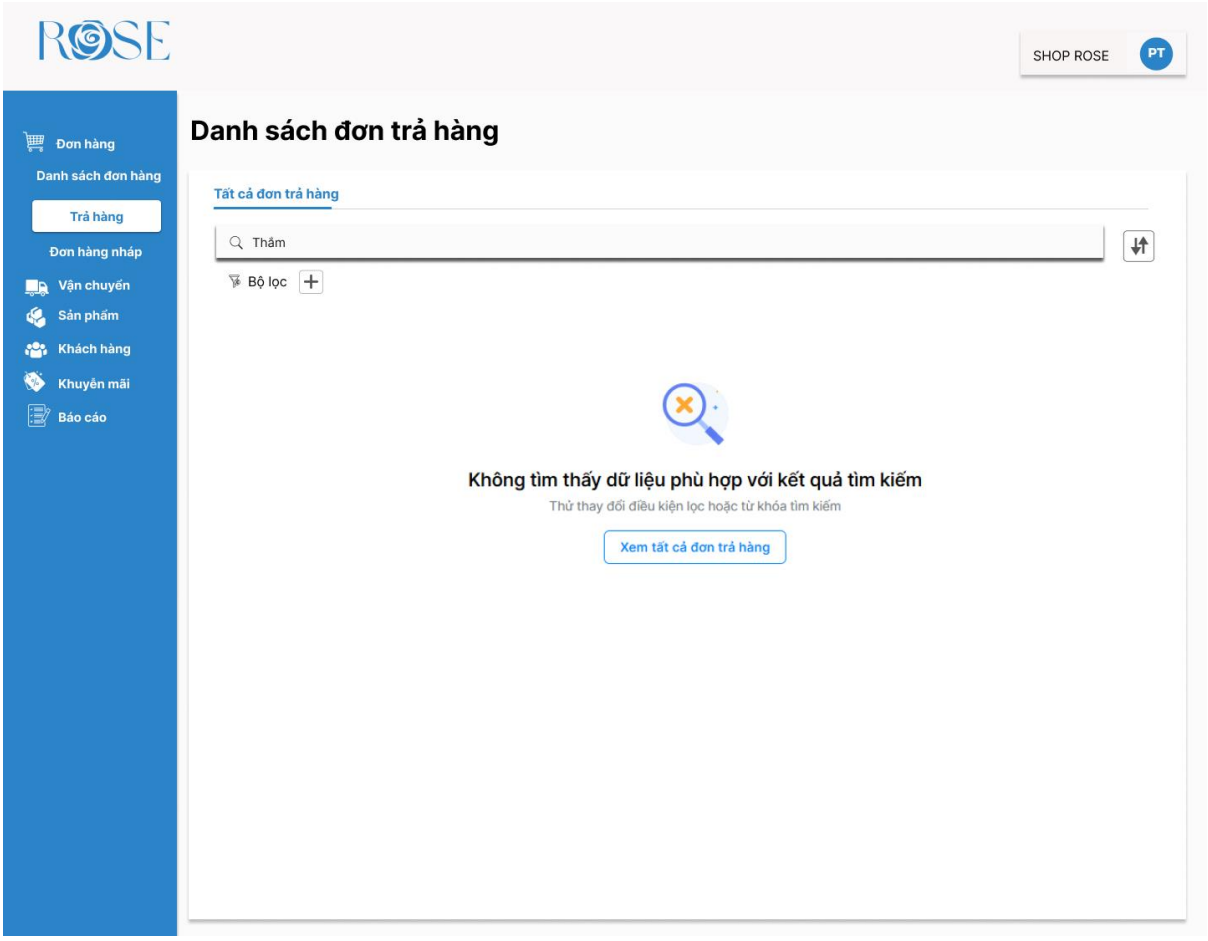

Hình 189: Màn hình hiển thị giao diện nếu không có kết quả tìm kiếm phù hợp

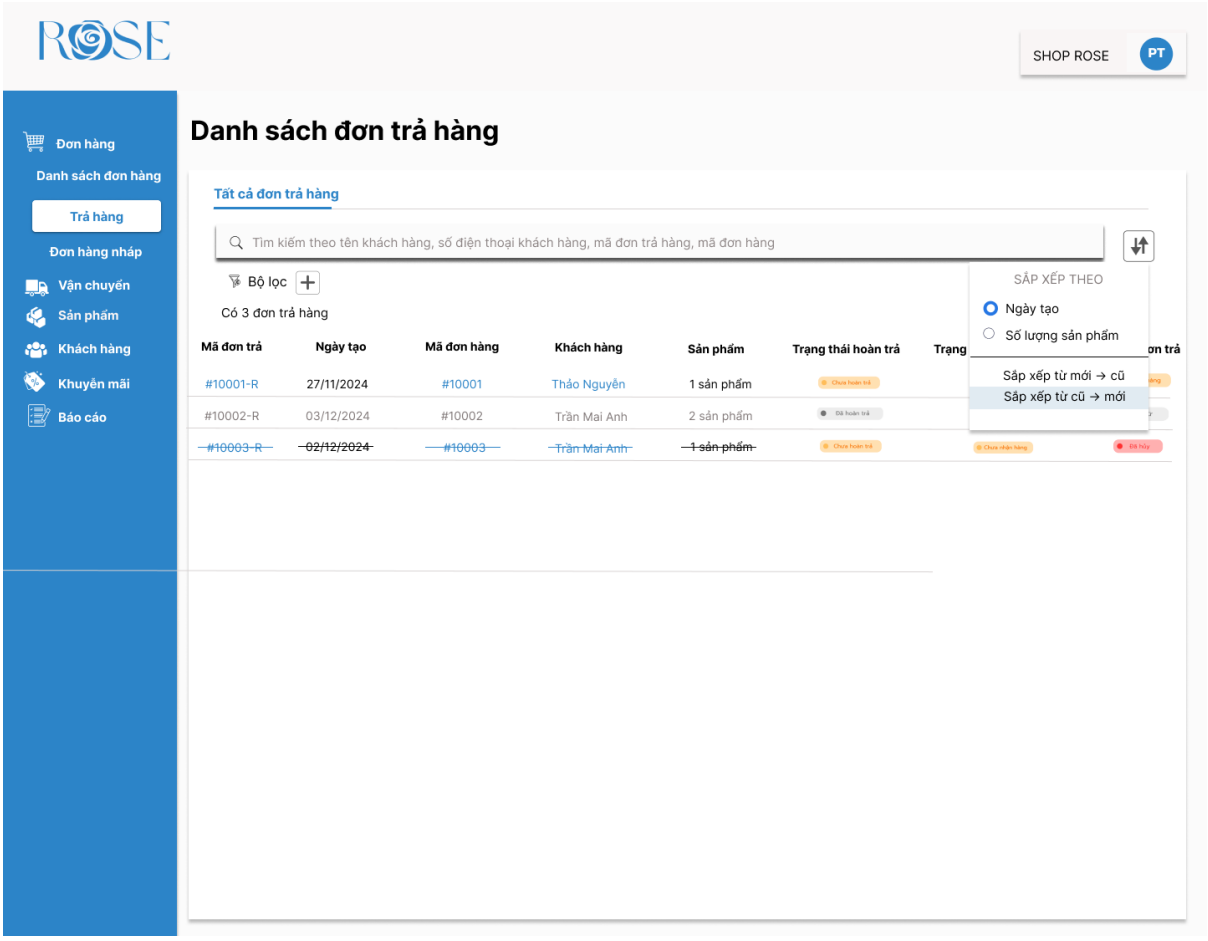

Hình 190: Màn hình hiển thị giao diện sắp xếp đơn trả hàng

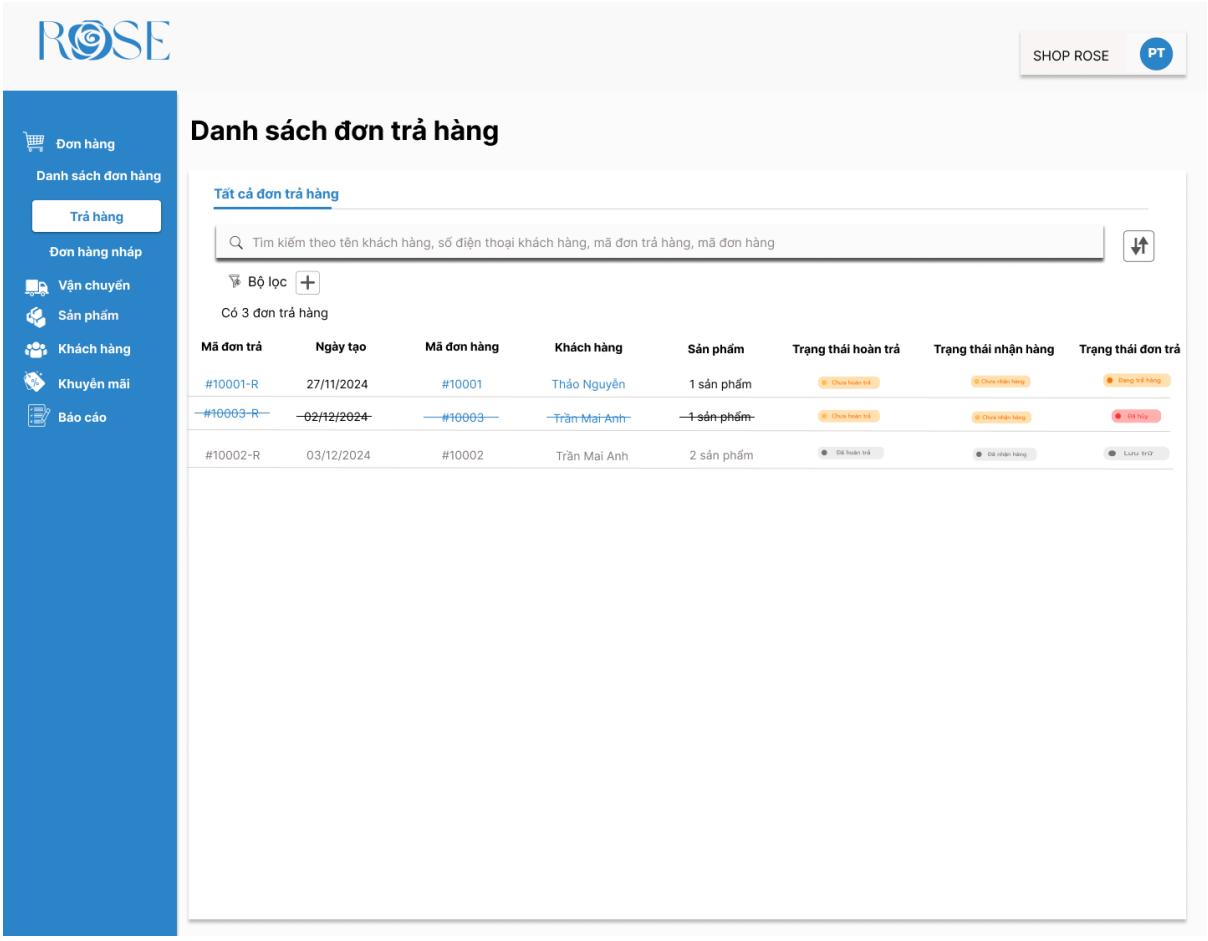

Hình 191: Màn hình hiển thị kết quả sau khi sắp xếp đơn trả hàng

Mô tả thiết kế

ID	Component	Type	Validation	Editable	Required	Description
1	Chưa nhận hàng	Label		No	Not null	Hiển thị khi người dùng chưa cập nhật nhận hàng
2	MÃ #10004-R	Label		No	Not null	Mã đơn trả hàng hệ thống tự động điền
3	Chưa hoàn trả	Label		No	No	Hiển thị khi người dùng chưa thực hiện hoàn trả cho khách hàng
4	Đã hoàn trả	Label		No	No	Hiển thị khi người dùng đã hoàn trả tiền cho khách hàng
5	Đã hủy	Label		No	No	Hiển thị khi đơn trả hàng đã bị hủy
6	Sắp xếp theo	drop down, selection		No	No	Chọn điều kiện sắp xếp các đơn trả hàng

7		Button		No	No	Click vào đây nếu muốn thêm điều kiện lọc
8		Button		No	No	Click vào biểu tượng này để sắp xếp đơn trả hàng theo mong muốn

7. Theme Báo cáo

7.1. Epics Báo cáo doanh thu

7.1.1. US Xem báo cáo doanh thu

Là quản lý cửa hàng và nhân viên bán hàng tại cửa hàng quần áo Rose, tôi mong muốn có thể xem báo cáo doanh thu theo từng khoảng thời gian cụ thể, bao gồm các thông tin như tổng doanh thu, số đơn hàng, số lượng sản phẩm đã bán và số khách hàng, để đánh giá hiệu quả kinh doanh và hỗ trợ trong việc lập kế hoạch phát triển cửa hàng.

a. BPMN (optional)

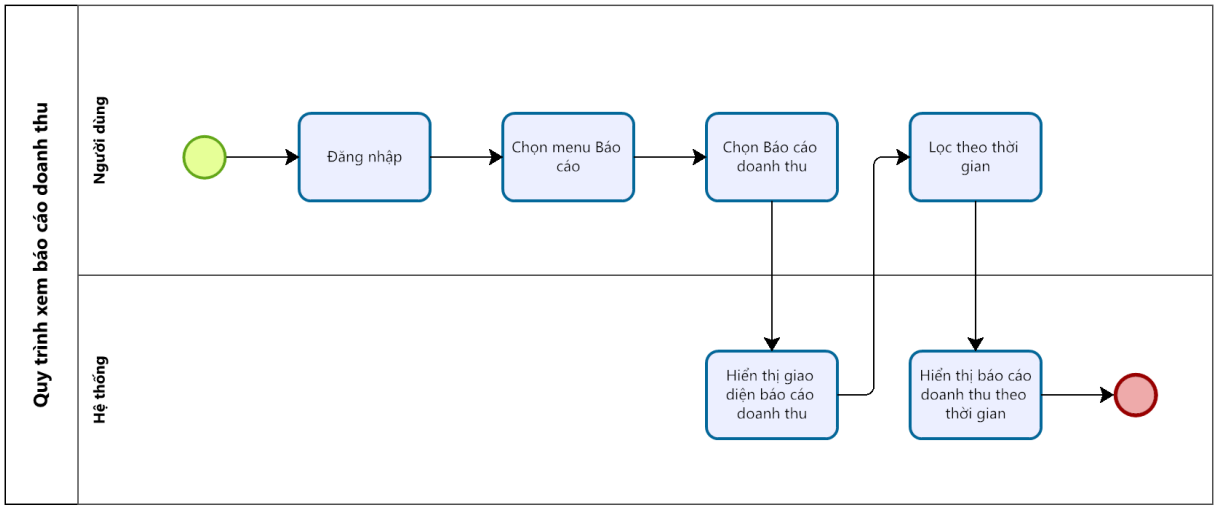

Quy trình 37: Quy trình Xem báo cáo doanh thu

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng	Đối tượng người dùng bao gồm: quản lý cửa hàng, nhân viên bán hàng
	2	Chọn menu Báo cáo	Người dùng	
	3	Chọn Báo cáo doanh thu	Người dùng	
	4	Hiển thị giao diện báo cáo doanh thu	Hệ thống	
	5	Lọc theo thời gian	Người dùng	
	6	Hiển thị báo cáo doanh thu theo thời gian	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng có tài khoản đã được phân quyền sẽ có thể truy cập và xem báo cáo doanh thu.
2	Xem báo cáo doanh thu	**Bước 1**: Đăng nhập hệ thống **Bước 2:** Chọn menu Báo cáo **Bước 3:** Chọn Báo cáo doanh thu **Bước 4**: Lọc theo thời gian	- Hệ thống hiển thị các trường thông tin: 1. Ngày 2. Đơn hàng: Tổng số đơn hàng trong khoảng thời gian đã chọn. 3. Người mua: Tổng số khách đã đặt hàng trong khoảng thời gian đã chọn. 4. Sản phẩm: Tổng số sản phẩm đã đặt trong thời gian đã chọn, bao gồm

			xác nhận thanh toán COD và thanh toán bởi các hình thức khác 5. Doanh thu: Tổng giá trị của các đơn hàng (bao gồm đã thanh toán và chưa thanh toán) trong khoảng thời gian đã chọn.
3	Xuất báo cáo doanh thu	**Bước 1:** Trong màn hình Báo cáo doanh thu, click Xuất **Bước 2:** Click Xuất	- File báo cáo sẽ được xuất dưới định dạng Excel hoặc PDF

c. Wireframe

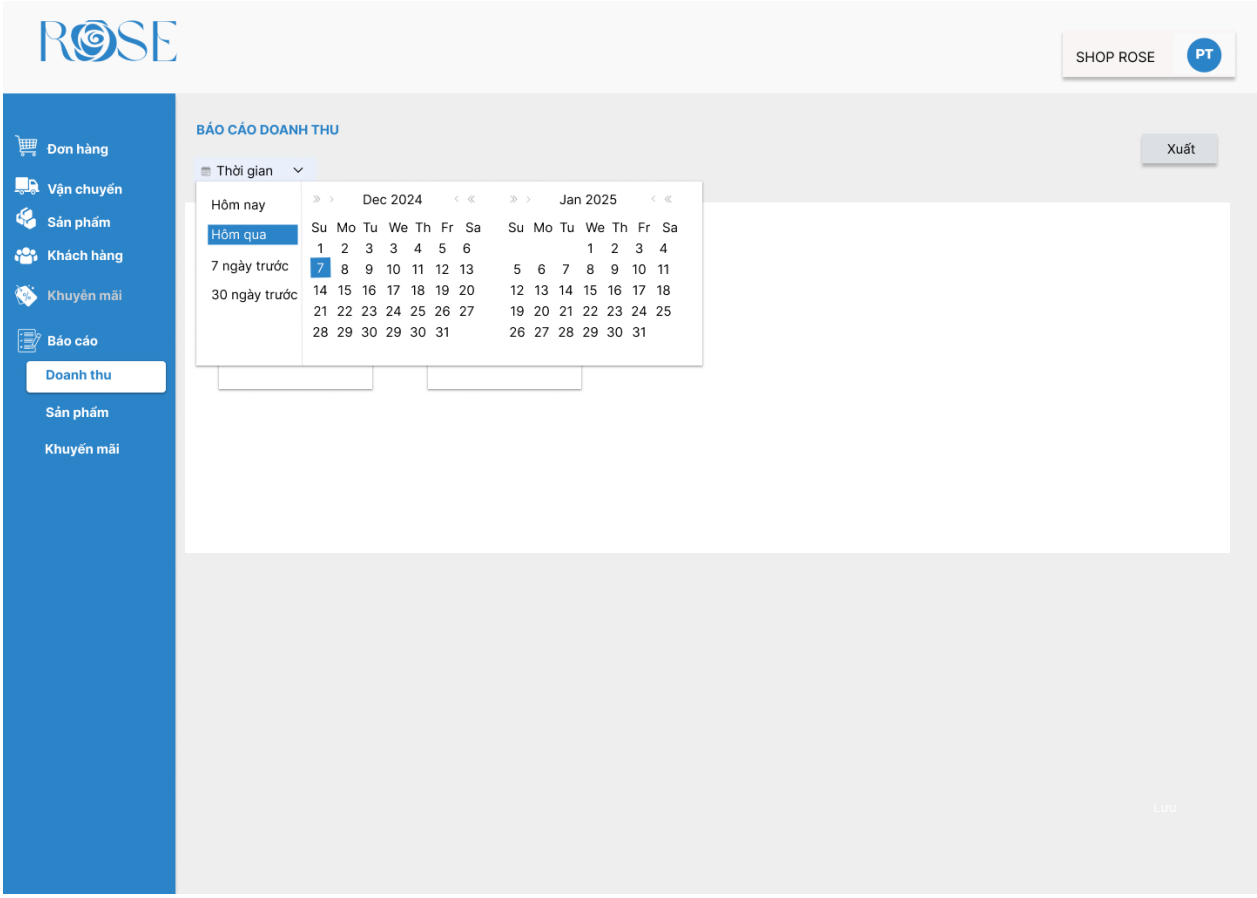

Hình 192: Màn hình lọc báo cáo theo thời gian

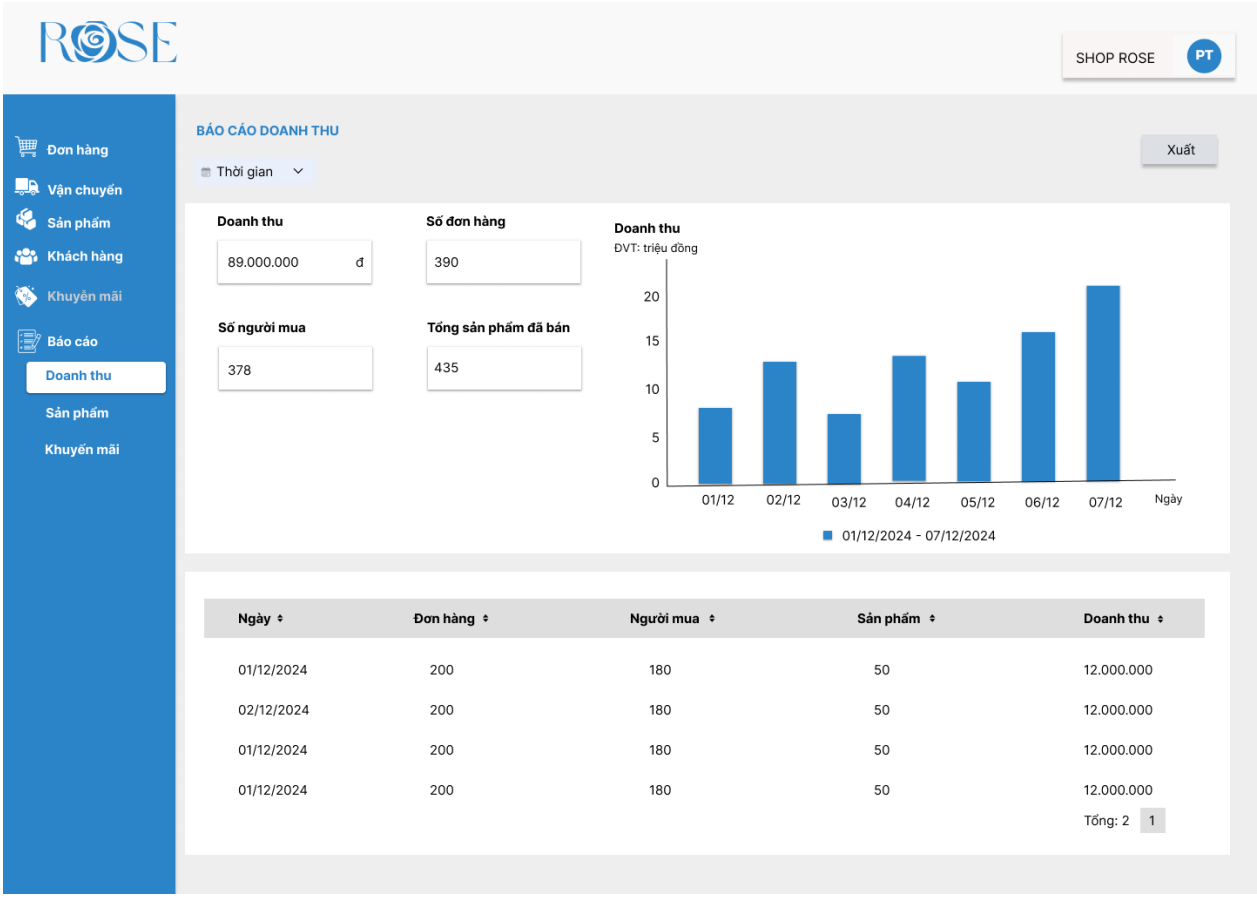

Hình 193: Màn hình báo cáo doanh thu

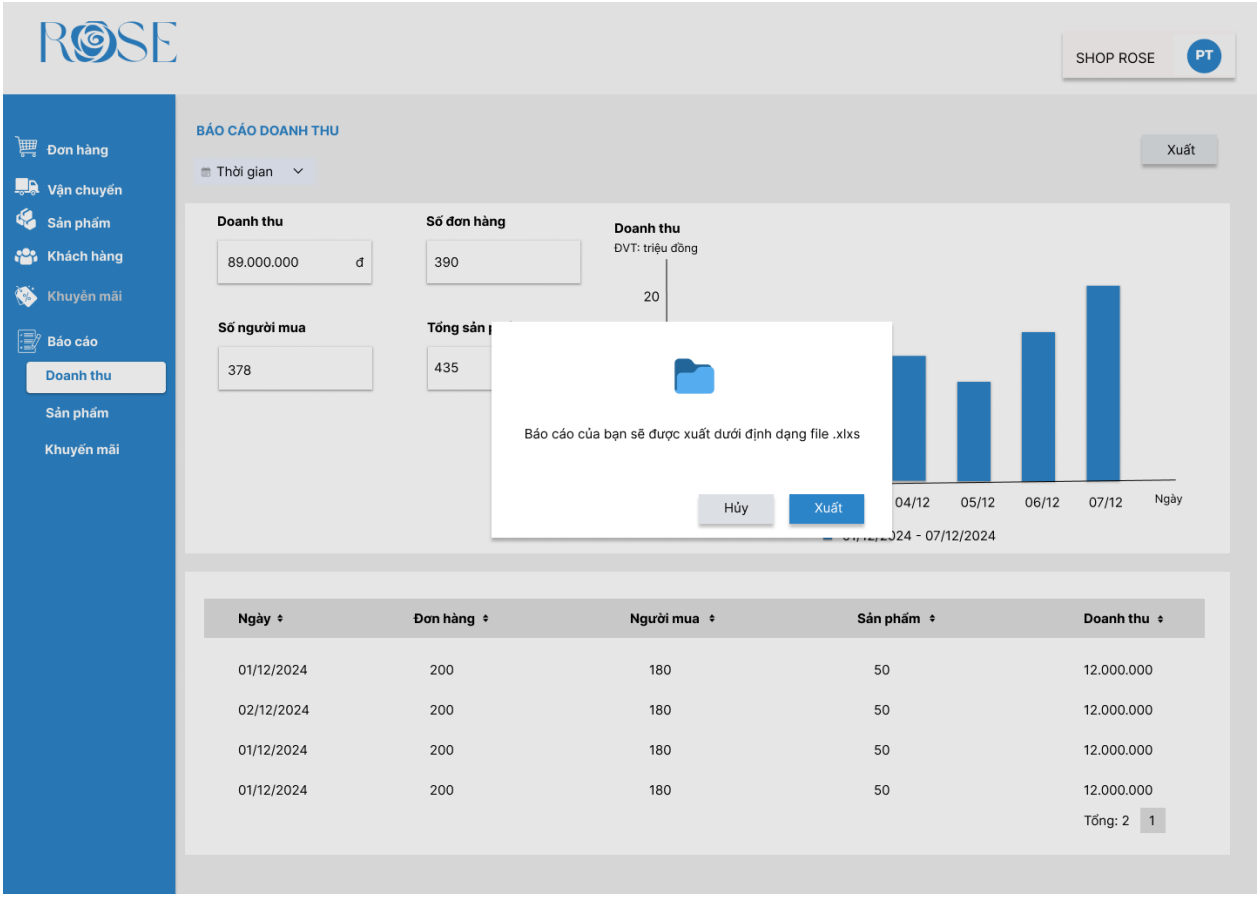

Hình 194: Màn hình xuất báo cáo doanh thu

Mô tả thiết kế

ID	*Component*	*Type*	*Validation*	*Editable*	*Required*	*Description*
1	Báo cáo doanh thu	Label		No		Xem báo cáo doanh thu
2	Thời gian	Date Picker		No		Chọn khoảng thời gian muốn báo cáo
3	Doanh thu	Number		No		Hiển thị tổng doanh thu (đơn vị: đồng)
4	Số đơn hàng	Number		No		Hiển thị số đơn hàng được thực hiện

5	Số người mua	Number		No		Hiển thị tổng số lượng khách hàng mua hàng.
6	Tổng số sản phẩm đã bán	Number		No		Hiển thị tổng số sản phẩm đã bán ra
7	Biểu đồ doanh thu	Bar Chart		No		Biểu đồ cột hiển thị doanh thu theo từng ngày trong phạm vi thời gian đã chọn
8	Bảng chi tiết	Table		No		Bảng hiển thị thông tin chi tiết các chỉ số từng ngày, gồm các cột: Ngày, Đơn hàng, Người mua, Sản phẩm, Doanh thu
8.1	Ngày	Date		No		Hiển thị ngày cụ thể trong khoảng thời gian đã chọn
8.2	Đơn hàng	Number		No		Hiển thị tổng số lượng đơn hàng từng ngày
8.3	Người mua	Number		No		Hiển thị số lượng khách hàng mua hàng mỗi ngày
8.4	Sản phẩm	Number		No		Hiển thị tổng số sản phẩm đã bán ra trong từng ngà
8.5	Doanh thu	Number		No		Hiển thị doanh thu theo từng ngày

9	Tổng 2	Text		No		Tổng số trang
10	1	Text		No		Thứ tự trang hiện tại
11	Xuất	Button		No		Click để xuất báo cáo

7.2. Epics Báo cáo sản phẩm

7.2.1. US Xem báo cáo sản phẩm

Là quản lý cửa hàng và nhân viên kho, nhân viên bán hàng tại cửa hàng quần áo Rose, tôi mong muốn có thể xem báo cáo sản phẩm theo từng khoảng thời gian cụ thể, bao gồm thông tin về top sản phẩm bán chạy, số lượng bán, doanh thu và tồn kho, để nắm bắt tình hình kinh doanh và hỗ trợ việc nhập hàng hoặc điều chỉnh chiến lược bán hàng phù hợp.

a. BPMN (optional)

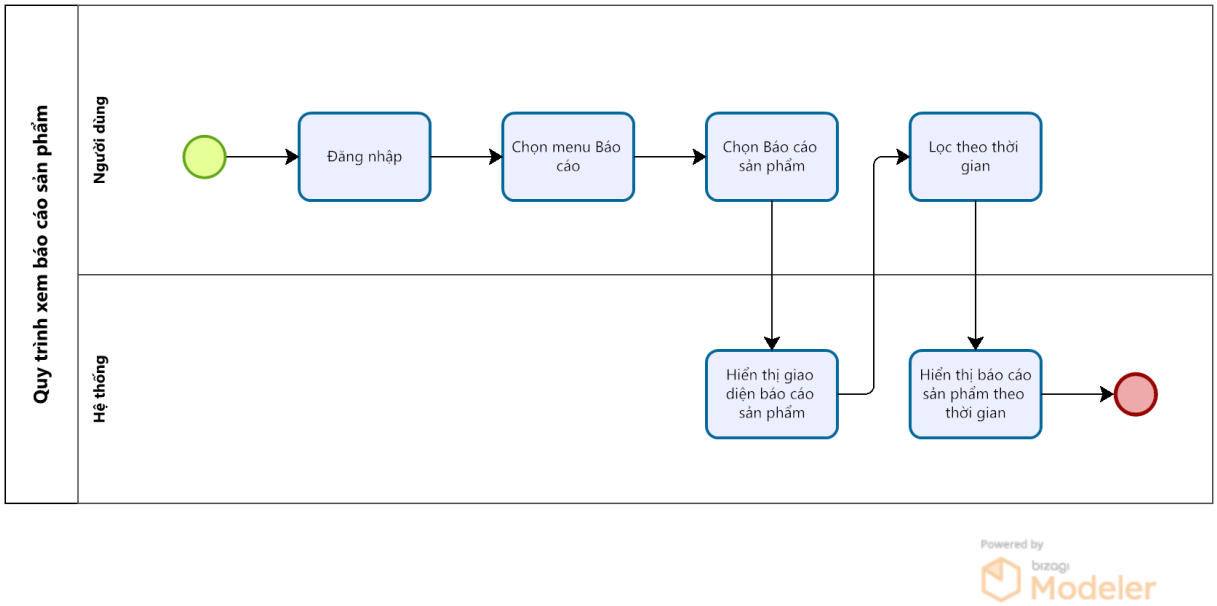

Quy trình 38: Quy trình Xem báo cáo sản phẩm

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú

	1	Đăng nhập	Người dùng	Đối tượng người dùng bao gồm: quản lý cửa hàng, nhân viên kho, nhân viên bán hàng
	2	Chọn menu Báo cáo	Người dùng	
	3	Chọn Báo cáo sản phẩm	Người dùng	
	4	Hiển thị giao diện báo cáo sản phẩm	Hệ thống	
	5	Lọc theo thời gian	Người dùng	
	6	Hiển thị báo cáo sản phẩm theo thời gian	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng có tài khoản đã được phân quyền sẽ có thể truy cập và xem báo cáo sản phẩm.
2	Xem báo cáo sản phẩm	**Bước 1**: Đăng nhập hệ thống **Bước 2:** Chọn menu Báo cáo **Bước 3:** Chọn Báo cáo sản phẩm **Bước 4**: Lọc theo thời gian	- Hệ thống hiển thị các trường thông tin: 1. Mã sản phẩm 2. Tên sản phẩm 3. Loại sản phẩm 4. Số lượng bán 5. Gía bán 6. Doanh thu 7. Giảm giá

			8. Doanh thu thuần (Doanh thu thuần = Doanh thu – Giảm giá) 9. Tồn kho
7	Xuất báo cáo doanh thu	**Bước 1:** Trong màn hình Báo cáo doanh thu, click Xuất **Bước 2:** Click Đồng ý	- File báo cáo sẽ được xuất dưới định dạng Excel hoặc PDF

c. Wireframe

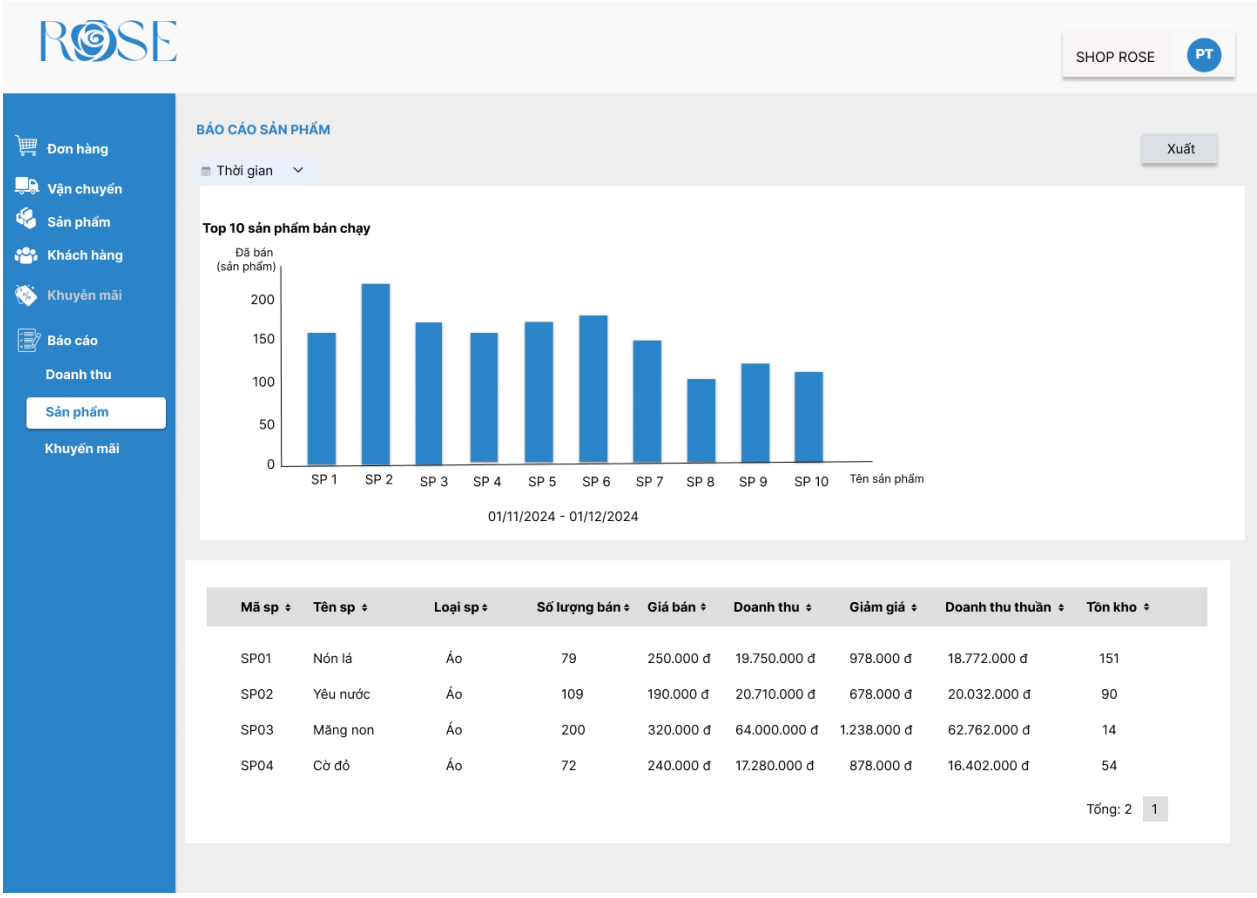

Hình 195: Màn hình báo cáo sản phẩm

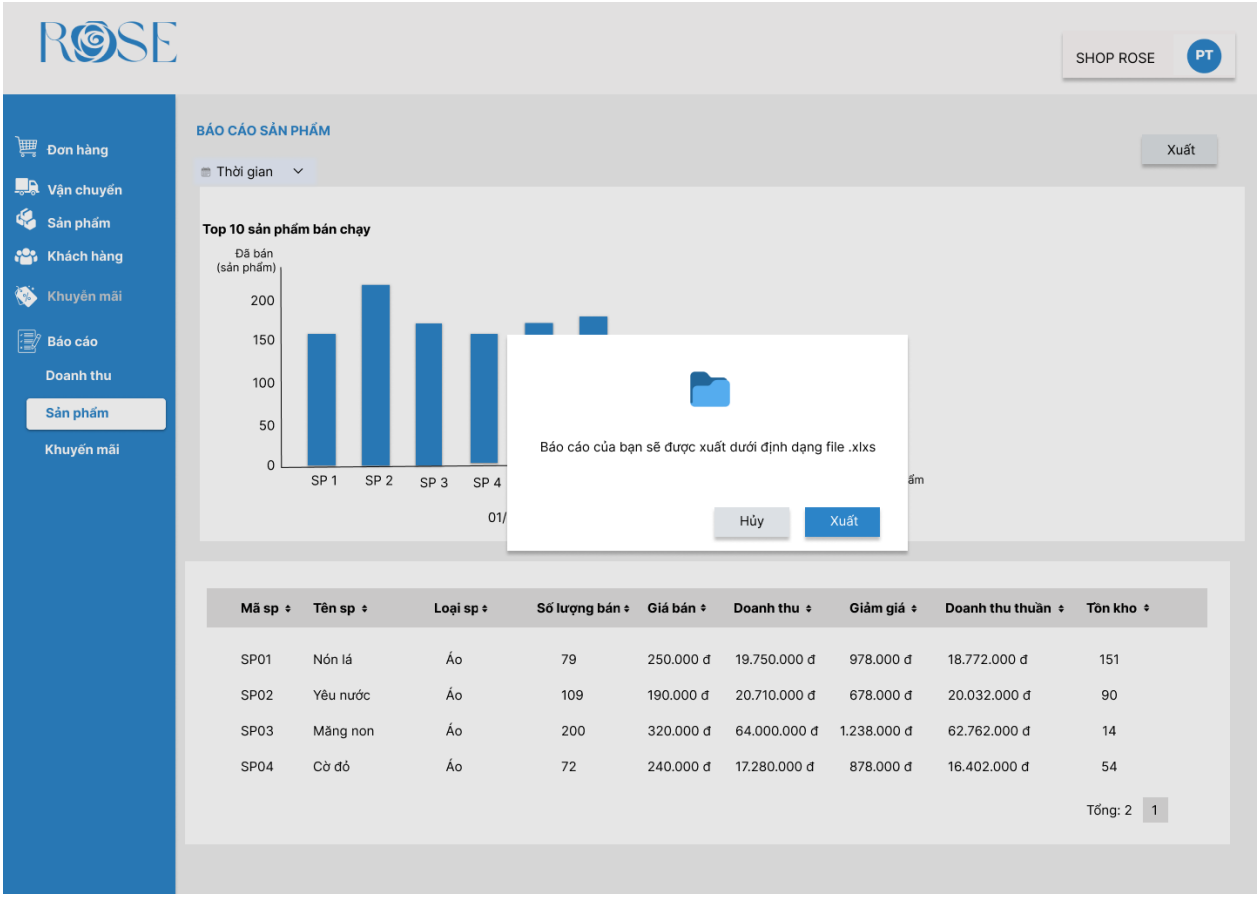

Hình 196: Màn hình xuất báo cáo sản phẩm

Mô tả thiết kế

ID	*Component*	*Type*	*Validation*	*Editable*	*Required*	*Description*
1	Báo cáo sản phẩm	Label		No		Xem báo cáo sản phẩm
2	Thời gian	Date Picker		No		Chọn khoảng thời gian muốn báo cáo
3	Biểu đồ sản phẩm bán chạy	Bar Chart		No		Biểu đồ cột hiển thị top 10 sản phẩm bán chạy nhất theo số lượng bán ra, với trục x là tên sản phẩm (SP1, SP2, ...) và trục y là số lượng đã bán

3.1	Top 10 sản phẩm bán chạy	Label		No		Xem biểu đồ top 10 sản phẩm bán chạy
3.2	01/11/2024 - 01/12/2024	Date		No		Hiển thị khoảng thời gian sử dụng dữ liệu để báo cáo
4	Bảng dữ liệu sản phẩm	Table		No		Bảng hiển thị thông tin chi tiết của các sản phẩm bán chạy, bao gồm các cột: Mã SP, Tên SP, Loại SP, Số lượng bán, Giá bán, Doanh thu, Giảm giá, Doanh thu thuần, Tồn kho
4.1	Mã sp	Text		No		Hiển thị mã sản phẩm
4.2	Tên sp	Text		No		Hiển thị tên sản phẩm
4.3	Loại sp	Text		No		Hiển thị loại sản phẩm
4.4	Số lượng bán	Number		No		Hiển thị số lượng sản phẩm bán ra
4.5	Giá bán	Number		No		Hiển thị giá bán từng sản phẩm
4.6	Doanh thu	Number		No		Hiển thị tổng doanh thu từ sản phẩm
4.7	Giảm giá	Number		No		Hiển thị số tiền giảm giá cho sản

						phẩm (đơn vị: đồng)
4.8	Doanh thu thuần	Number		No		Hiển thị doanh thu thực tế (đơn vị: đồng)
4.9	Tồn kho	Number		No		Hiển thị số lượng sản phẩm còn tồn kho
4.10	Tổng 2	Text		No		Tổng số trang
4.11	1	Text		No		Thứ tự trang hiện tại
5	Xuất	Button		No		Click để xuất báo cáo

7.3. Epics Báo cáo khuyến mãi

7.3.1. US Xem báo cáo khuyến mãi

Là quản lý cửa hàng, nhân viên bán hàng tại cửa hàng quần áo Rose, tôi mong muốn có thể xem báo cáo hiệu quả của các chương trình khuyến mãi theo từng khoảng thời gian, bao gồm thông tin về doanh thu, số đơn hàng, số sản phẩm đã bán và số khách hàng tham gia, để đánh giá hiệu quả của từng chương trình và lên kế hoạch cho các khuyến mãi sắp tới.

a. BPMN (optional)

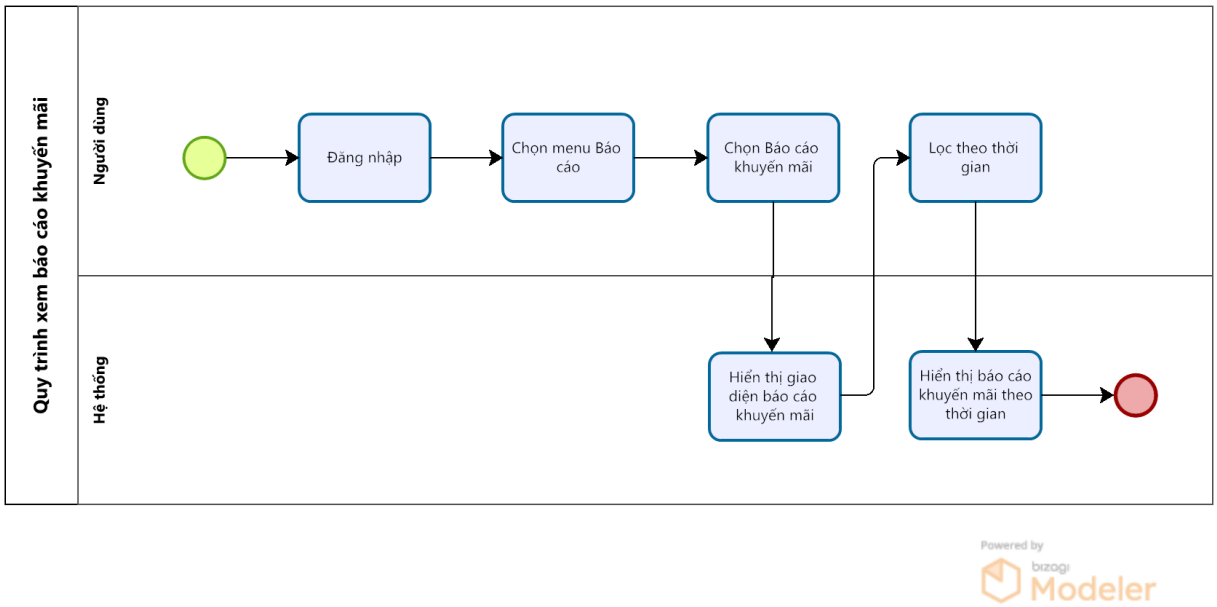

Quy trình 39: Xem báo cáo khuyến mãi

Mô tả quy trình

ID	Bước	Mô tả	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
	1	Đăng nhập	Người dùng	Đối tượng người dùng bao gồm: quản lý cửa hàng, quản lý bán hàng
	2	Chọn menu Báo cáo	Người dùng	
	3	Chọn Báo cáo hiệu quả khuyến mãi	Người dùng	
	4	Hiển thị giao diện báo cáo hiệu quả khuyến mãi	Hệ thống	
	5	Chọn tiêu chí lọc khuyến mãi	Người dùng	
	6	Hiển thị báo cáo hiệu quả khuyến mãi theo bộ lọc	Hệ thống	

b. Acceptance Criteria

ID	Feature	Description	Acceptance Criteria
1	Điều kiện thực hiện		Người dùng có tài khoản đã được phân quyền sẽ có thể truy cập và xem báo cáo hiệu quả khuyến mãi.
2	Xem báo cáo hiệu quả khuyến mãi	**Bước 1**: Đăng nhập hệ thống **Bước 2:** Chọn menu Báo cáo **Bước 3:** Chọn Báo cáo hiệu quả khuyến mãi **Bước 4**: Chọn tiêu chí lọc	- Danh sách chi tiết hiệu quả của từng khuyến mãi bao gồm các cột: 1. Tên khuyến mãi 2. Doanh thu 3. Số đơn hàng 4. Số sản phẩm đã bán 5. Số khách hàng
3	Xem báo cáo hiệu quả khuyến mãi theo thời gian	**Bước 1:** Trong màn hình Báo cáo hiệu quả khuyến mãi, người dùng click vào biểu tượng lịch để chọn thời gian xem **Bước 2:** Click Xem báo cáo	- Chọn khoảng thời gian: thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc
4	Xem báo cáo hiệu quả khuyến mãi theo khuyến mãi	**Bước 1:** Trong màn hình Báo cáo hiệu quả khuyến mãi, người dùng click vào danh sách khuyến mãi và chọn khuyến mãi **Bước 2:** Click Xem báo cáo	- Chọn 1 hoặc nhiều khuyến mãi có trong danh sách
5	Xem báo cáo hiệu quả khuyến mãi theo loại khuyến mãi	**Bước 1:** Trong màn hình Báo cáo hiệu quả khuyến mãi, người dùng click vào loại khuyến mãi và chọn **Bước 2:** Click Xem báo cáo	- Chọn 1 loại khuyến mãi

6	Xem báo cáo tổng hợp nhiều tiêu chí	**Bước 1:** Trong màn hình Báo cáo hiệu quả khuyến mãi, người dùng chọn lần lượt từ 2 tiêu chí trở lên **Bước 2:** Click Xem báo cáo	- Chọn các tiêu chí muốn xem theo nhu cầu
7	Xuất báo cáo hiệu quả khuyến mãi	**Bước 1:** Trong màn hình Báo cáo hiệu quả khuyến mãi, click Xuất **Bước 2:** Click Đồng ý	- File báo cáo sẽ được xuất dưới định dạng Excel hoặc PDF

c. Wireframe

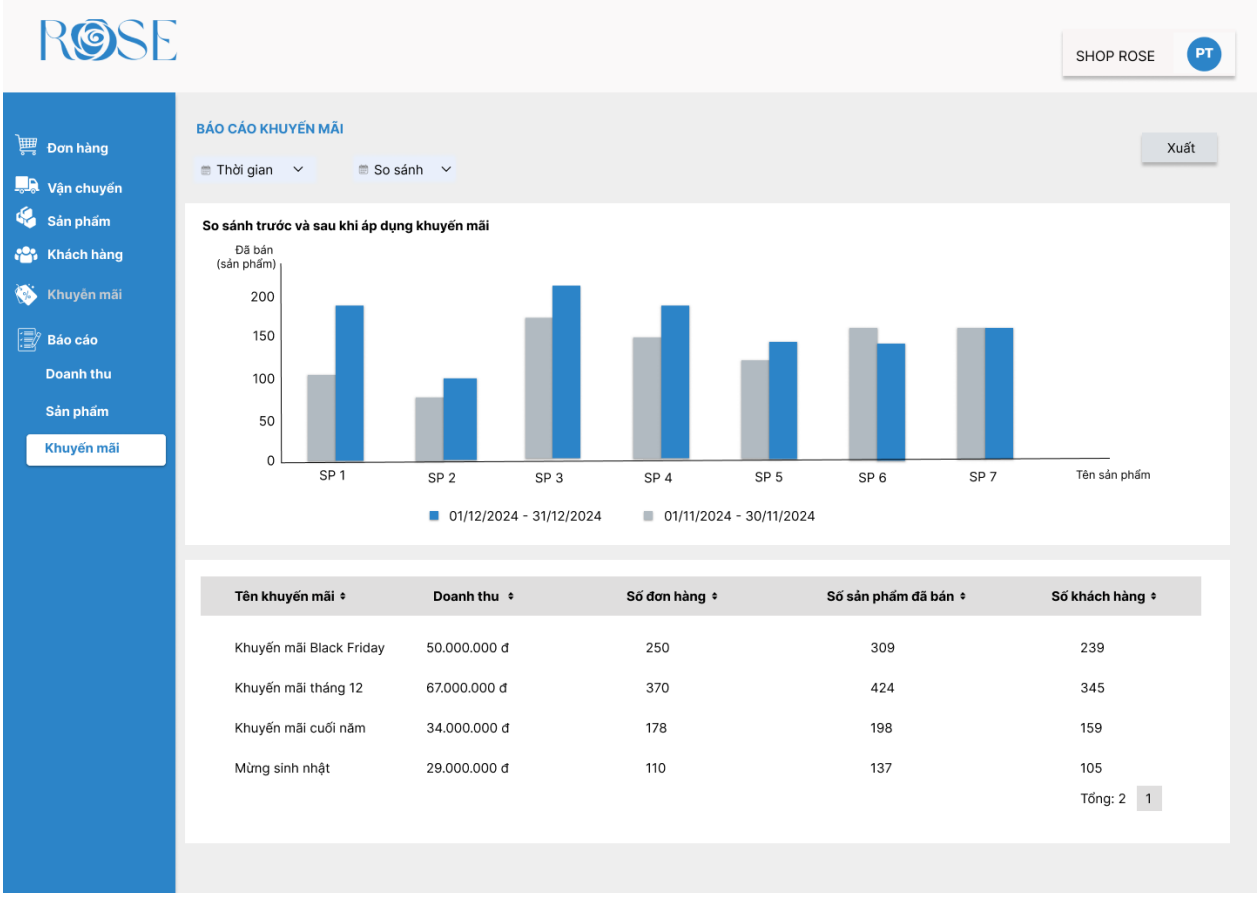

Hình 197: Màn hình báo cáo khuyến mãi

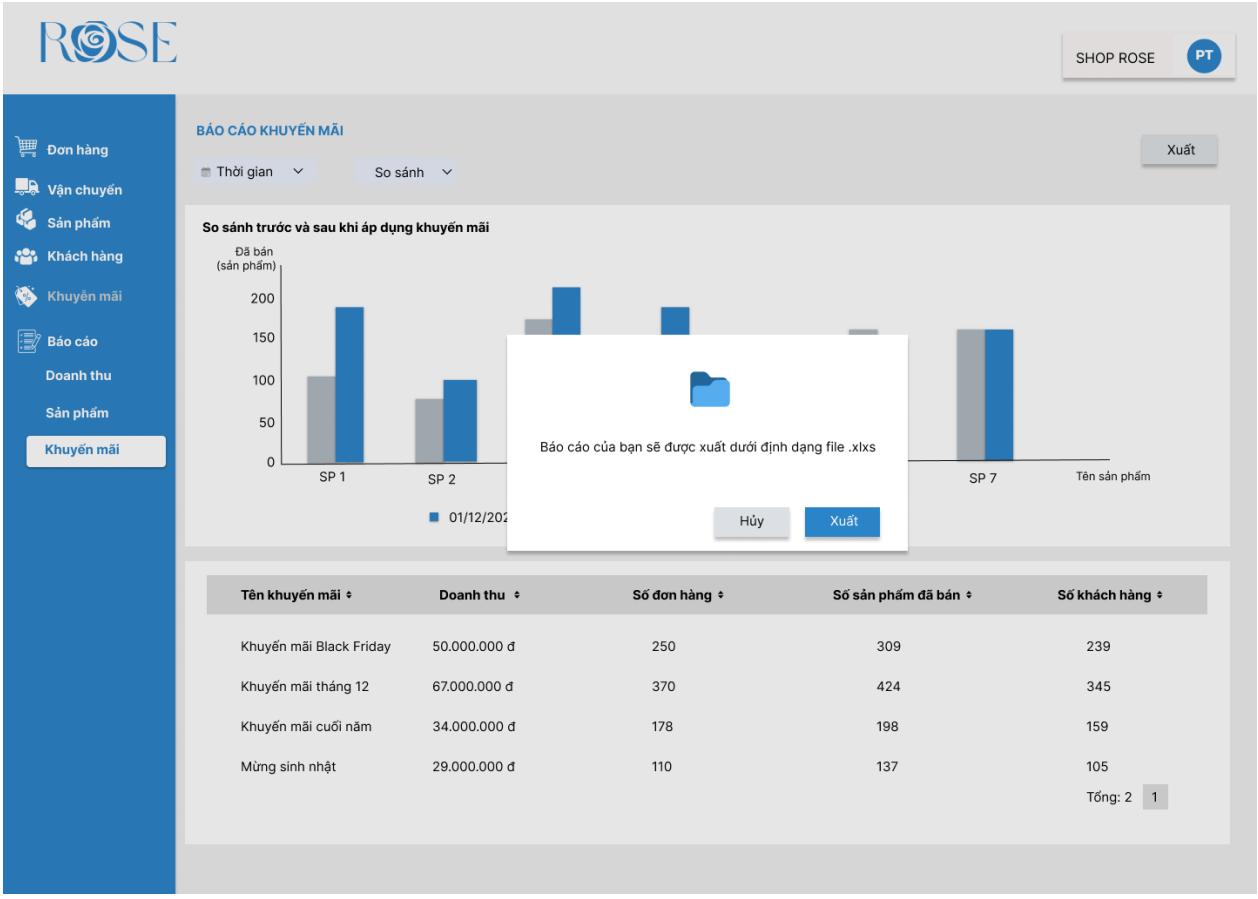

Hình 198: Màn hình xuất báo cáo khuyến mãi

Mô tả thiết kế

ID	*Component*	*Type*	*Validation*	*Editable*	*Required*	*Description*
1	Báo cáo khuyến mãi	Label		No		Xem báo cáo khuyến mãi
2	Thời gian	Date Picker		No		Chọn khoảng thời gian muốn báo cáo
	So sánh	Date Picker		No		Chọn thời gian báo cáo muốn so sánh
3	Biểu đồ khuyến mãi	Bar Chart		No		Biểu đồ cột so sánh số lượng sản phẩm đã bán trước và sau khi áp dụng khuyến mãi

3.1	So sánh trước và sau khi áp dụng khuyến mãi	Label		No		Xem biểu đồ so sánh
3.2	Chú thích biểu đồ	Legend		No		Chú thích màu sắc biểu đồ hiển thị khoảng thời gian so sánh
4	Bảng dữ liệu khuyến mãi	Table		No		Bảng hiển thị thông tin chi tiết của các chương trình khuyến mãi, bao gồm các cột: Tên khuyến mãi, Doanh thu, Số đơn hàng, Số sản phẩm đã bán, Số khách hàng.
4.1	Tên khuyến mãi	Text		No		Hiển thị mã khuyến mãi
4.2	Doanh thu	Number		No		Hiển thị tổng doanh thu (đơn vị: đồng)
4.3	Số đơn hàng	Number		No		Hiển thị tổng số đơn hàng
4.4	Số sản phẩm đã bán	Number		No		Hiển thị tổng số lượng sản phẩm đã bán ra
4.5	Số khách hàng	Number		No		Hiển thị tổng số khách hàng
4.10	Tổng 2	Text		No		Tổng số trang

4.11	1	Text		No		Thứ tự trang hiện tại
5	Xuất	Button		No		Click để xuất báo cáo